TÁC PHẨM ĐẠT GIẢI EDGAR 2010

THE NEW YORK TIMES BESTSELLER

JOHN HART

Khúc Cầu Hôn

imOne

NHÀ XUẤT BẢN THỜI ĐẠI

Khúc Cầu Hôn

John Hart

Chia sẽ ebook : http://downloadsachmienphi.com/
Tham gia cộng đồng chia sẽ sách :
Fanpage : https://www.facebook.com/downloadsachfree
Cộng đồng Google : http://bit.ly/downloadsach

Table of Contents

Mở đầu
Một
Hai
Ba
Bốn
Năm
Sáu
Bảy
Tám
Chín
Mười
Mười một
Mười hai
Mười ba
Mười bốn
Mười lăm
Mười sáu
Mười bảy
Mười tám
Mười chín
Hai mươi
Hai mươi mốt
Hai mươi hai
Hai mươi ba
Hai mươi tư
Hai mươi lăm
Hai mươi sáu
Hai mươi bảy
Hai mươi tám
Hai mươi chín
Ba mươi
Ba mươi mốt
Ba mươi hai
Ba mươi ba
Ba mươi tư
Ba mươi lăm
Ba mươi sáu
Ba mươi bảy
Ba mươi tám
Ba mươi chín

Bốn mươi
Bốn mươi mốt
Bốn mươi hai
Bốn mươi ba
Bốn mươi tư
Bốn mươi lăm
Bốn mươi sáu
Bốn mươi bảy
Bốn mươi tám
Bốn mươi chín

Giới thiệu

Một cuốn tiểu thuyết được viết bởi máu - máu của sự sống và cái chết, máu của dòng tộc và máu của quá khứ... **Khúc cầu hồn**. Khi người em gái song sinh bị bắt cóc, Johnny Merrimon mới mười hai tuổi. Giờ đây, sau một năm, người ta phỏng đoán cô bé đã chết. Quá thương xót con gái, bà mẹ Johnny trở nên kiệt quệ và vô hồn như một cái bóng, cha Johnny không rõ vì sao đã bỏ mẹ con cậu đi xa, không trở về nữa. Và cuộc sống của Johnny chẳng bao giờ được như xưa...

Johnny có trong tay tấm bản đồ cổ của toàn bang, cái xe đạp cà tàng và một kế hoạch chi tiết truy tìm tung tích người em gái. Cậu sẽ đi tìm em, bất chấp việc bị theo dõi và kiểm soát bởi một nhân viên cảnh sát trong thị trấn - viên thám tử cảnh sát Clyde Hunt - người luôn phiền muộn và bị ám ảnh bởi việc truy tìm thủ phạm và tìm cho ra những cô bé bị mất tích trong thị trấn. Ông coi đây như một nhiệm vụ hoặc buộc phải thực thi, hoặc là chết. Ông dành mọi tâm sức và thời gian để tìm kiếm cô em gái của Johnny và biết được những chỗ nào ám muội có vẻ là nơi khả nghi dẫn tới manh mối vụ án. Nhưng có lẽ thám tử Hunt không thể hình dung được Johnny đã đi xa đến mức nào để khám phá ra sự thật về vụ mất tích của em gái - Alyssa. Và ông Hunt cũng không mường tượng nổi ông tìm thấy gì khi tìm ra nơi cất giấu bí mật vụ án...

Trong **Khúc cầu hồn** người đọc sẽ bắt gặp rất nhiều hình ảnh biểu tượng để lại những ám ảnh cho người đọc sau khi câu chuyện kết thúc. Bằng ngôn ngữ của mình John Hart đã vẽ nên bức tranh phong cảnh vùng Đông nam nước Mỹ, với những đường chân trời xa tít, choáng ngợp và đẹp mê người. Bên cạnh đó, nội tâm của từng tuyến nhân vật cũng được tác giả soi rọi dưới góc nhìn nhân ái và đầy yêu thương để rồi tạo nên một tuyệt tác trầm hùng và đầy sức ám ảnh.

Cuốn hút với những tình huống kịch tính được thể hiện bằng giọng văn điềm tĩnh, lôi cuốn, với Khúc cầu hồn- nhà văn John Hart - tác giả truyện hình sự trinh thám tiêu biểu đương đại, là tác giả hiếm hoi được trao 2 giải Edgar liên tiếp (năm 2009 và 2010) - giải thưởng lớn nhất dành cho thể loại truyện hình sự trinh thám của Viện Hàn lâm Mỹ.

Thông tin tác giả

John Hart là tác giả truyện hình sự trinh thám tiêu biểu đương đại, là tác giả hiếm hoi được trao hai giải Edgar liên tiếp (năm 2009 và 2010) - giải thưởng lớn nhất dành cho thể loại truyện hình sự trinh thám của Viện Hàn lâm Mỹ.

Mở đầu

Nhựa đường cắt ngang miền đồng quê như một vết sẹo dài do vệt lẹm sắc ngọt của cái dao cạo gây ra. Hơi nóng chưa xoắn quyện vào trong không khí, nhưng người tài xế biết chẳng mấy chốc điều đó sẽ xảy ra, ánh nắng nóng rát như đổ lửa, ở một nơi xa ánh sáng như một vệt xanh bị nén xuống. Ông chỉnh lại cặp kính mát, liếc mắt nhìn lên gương chiếu hậu lớn ở tít phía trên kính chắn gió. Chiều dài chiếc xe bus và toàn bộ hành khách đều hiện ra. Ba mươi năm qua, ông đã thấy vô khối loại người qua cái gương ấy: từ những cô nàng xinh xắn tới những gã đàn ông khánh kiệt, những gã say khướt và những kẻ điên rồ, cả những cô nàng ngực bự nóng bỏng và những đứa trẻ nhăn nhúm. Người tài xế có thể tiên liệu vấn đề cả dặm từ xa, ông có thể phân biệt ai bình thường và kẻ bỏ nhà đi hoang.

Ông nhìn một thằng nhóc.

Cậu nhóc này trông như kẻ bỏ nhà đi hoang.

Da bong tróc khỏi mũi cậu, nhưng dưới lớp da sạm nắng là vẻ xanh xao vàng bủng do thiếu ngủ hoặc suy dinh dưỡng, hoặc cả hai. Xương gò má nhô cao dưới lớp da bị kéo dãn hết cỡ. Cậu bé còn nhỏ, độ mười tuổi, mái tóc hoang dại mọc đen trên đầu. Mái tóc cắt không đều lởm chởm, như thể cậu tự cắt cho mình. Quần áo sờn rách từ cổ áo sơ mi và từ đầu gối quần jeans. Đôi giày gần như mòn vẹt. Trên đùi, cậu kẹp chặt cái ba lô màu xanh, và không biết những gì chứa đựng trong đó, cũng không nhiều lắm.

Cậu nhóc trông khá kháu khỉnh, nhưng điều gây ấn tượng nhất với người tài xế là đôi mắt cậu. To và đen thẫm, chúng di chuyển liên tục như thể cảnh giác cao độ với mọi người xung quanh, với cái xe bus cà khổ đầy ích các thể loại người vào một buổi sáng nóng nực của vùng đồi cát Bắc Carolina: nửa tá là người lao động tha phương, vài tay cãi nhau nhìn giống cựu quân nhân, một hoặc hai gia đình, vài người lớn tuổi, một vài tay anh chị choai choai xăm trổ đầy mình tụ họp ở xóm nhà lá tít phía đằng sau.

Đôi mắt cậu bé thường chú ý vào gã đàn ông ngồi hàng ghế đối diện, một người buôn bán chào hàng đầu tóc bóng mượt trong bộ vest nhăn nhúm và đôi giày lười nứt nẻ. Chỗ đó cũng có một người da đen với quyển Thánh Kinh quăn mép và hộp soda kẹp giữa đùi, có vẻ ông ta cũng bắt được cái nhìn của cậu nhóc. Đằng sau ghế cậu là một bà cụ mặc bộ váy da cừu. Khi bà vươn người về phía trước hỏi câu gì đó, cậu bé chỉ khẽ lắc đầu và trả lời cẩn trọng:

Thưa bà không.

Lời của cậu lan nhẹ lên cao như khói tỏa, và bà già an vị trở lại, những ngón tay với đường gân xanh sờ soạng trên sợi dây xích giữ cặp mắt kính. Bà nhìn qua cửa sổ và tròng mắt kính loé chớp, rồi chuyển sang đen thẫm khi chiếc xe rẽ vào con đường rợp bóng cây với những hàng thông xanh vút. Cũng ánh sáng này rọi vào trong xe bus, và người tài xế quan sát người đàn ông mặc bộ vest nhăn dúm. Da ông ta xanh xao và mồ hôi vã ra do chưa tỉnh rượu, đôi mắt nhỏ hí lạ thường và một sự bồn chồn căng thẳng của hắn làm người tài xế chột dạ. Cứ mỗi một hoặc hai phút, ông ta lại cựa quậy trong ghế. Ông ta ngồi bắt chéo chân rồi lại bung đôi chân ngồi bình thường trở lại, chồm người lên trước, rồi ngả ra phía đằng sau. Những ngón tay của ông ta gõ nhịp trên bộ vest luộm thuộm và ông ta luôn nuốt nước bọt mỗi khi hướng cái nhìn lờ đờ về phía cậu trai, rồi lại quay đi chỗ khác, lờ đờ và nấn ná.

Người tài xế mệt nhoài vì công việc, nhưng ông giữ mọi chuyện tươm tất trên xe bus. Ông không chấp nhận sự say xỉn, thác loạn hay những tiếng nói ồn ào. Mẹ ông nuôi dạy ông trưởng thành như vậy hơn năm mươi năm về trước và ông không có một thôi thúc nào cần thiết phải

thay đổi. Do vậy ông để ý cậu trai trẻ, và gã đàn ông hào nhoáng với cặp mắt hau háu, bụng dạ đứng ngồi không yên. Ông quan sát cách gã nhìn cậu nhóc, thấy gã buông người trên chiếc ghế nhầy nhụa mỡ màng khi con dao được móc ra. Cậu nhóc thờ ơ chuyện này. Cậu lôi nó ra từ túi quần và bung lưỡi dao ra bằng một ngón tay cái. Cậu cầm nó một chốc, rõ ràng ai cũng thấy, rồi lôi ra một quả táo từ trong túi xách và gọt nó bằng thao tác bén, gọn. Mùi táo thoảng bay lên cao hơn cả những chiếc ghế ám mùi du khách và sàn xe nhuốm đầy bụi bẩn của đường phố. Vượt lên mùi hôi nồng của dầu cặn diesel, người tài xế ngửi được hương vị gắt, ngọt của nó. Cậu nhóc nhìn một lần vào gã đàn ông bảnh bao có đôi mắt to rộng, khuôn mặt nhợt nhạt, sau đó cậu gấp con dao và nhét nó trở vào trong túi quần.

Người tài xế buông người và chú tâm vào con đường, tâm trí không bị quấy rầy trong vài phút. Ông ta thấy cậu nhóc này có vẻ quen quen, nhưng cái cảm giác ấy đi biến. Ba mươi năm dài. Ông chùng cơ thể to béo sâu chặt hơn vào ghế.

Ông từng thấy quá nhiều cậu trai trẻ.

Quá nhiều dân bụi đời đi hoang.

***

Mỗi lần người tài xế nhìn mình, cậu bé đều cảm nhận được điều đó. Nó là một thiên bẩm cậu có, một biệt tài. Ngay cả khi đôi kính râm đen thẫm đeo trên mắt ông ta và đường cong lớn trên bề mặt cái gương ngăn cản, cậu bé vẫn có thể biết. Đây là chuyến thứ ba đi bằng xe bus trong nhiều tuần. Cậu ngồi ở những ghế khác nhau và mặc quần áo khác nhau, nhưng đoán chừng trước sau gì cũng có người sẽ hỏi cậu làm trò gì trên chuyến xe bus ngang dọc tiểu bang vào lúc bảy giờ sáng trong ngày, cái giờ lẽ ra học trò phải đến trường học. Cậu đoán chừng câu hỏi này sẽ đến từ người tài xế.

Nhưng chuyện này chưa xảy ra.

Cậu bé xoay ra nhìn cửa sổ và xoay nghiêng đôi vai để không ai khác có thể nói chuyện được với mình. Cậu nhìn sự phản chiếu trong cửa kính, sự chuyển dịch và những khuôn mặt. Cậu nghĩ về những cái cây cao ngút trời và những bộ lông nâu đuôi màu trắng.

Con dao cộm lên trong túi quần cậu.

Bốn mươi phút sau, chiếc xe bus lựng khựng dừng lại ở một cây xăng ẩn nấp trong một khoảng trống của rừng thông, bụi rậm và nóng bức, đất cát. Cậu nhóc đi xuống hàng ghế chật hẹp và bước xuống bậc cuối cùng trước khi người tài xế có thể nhắc nhở chẳng có gì ngoài những chiếc xe kéo nằm ụ trong bãi đậu, hay không có người lớn nào ở đây để đón nhận cậu, một cậu bé mười ba tuổi nhìn dáng người không quá tuổi thứ mười. Ánh nắng mặt trời như nung đỏ cổ cậu. Cậu xốc cái balô sau lưng, và đám khói đen dầu cặn bốc lên cao; chiếc xe bus sau đó gầm gừ và lăn bánh xuôi xuống phía Nam. Trạm xăng có hai đầu bơm, một băng ghế dài, và một ông lão gầy gò trong bộ quần áo màu xanh dính đầy dầu mỡ. Ông ta gật đầu chào từ đằng sau tấm kính lem luốc nhưng không buồn ra bên ngoài trời hừng hực nóng. Máy bán nước lon tự động đặt ở trong chỗ có bóng râm của trạm xăng, quá cũ kỹ đến nỗi chỉ đòi hỏi năm mươi cent cho một lon. Cậu nhóc thọc tay vào túi quần, ngón tay lục lọi tìm năm đồng hào mỏng dính và mua lon nước nho tuột bung ra dưới cái phễu đổ xuống trong cái chai thủy tinh lạnh. Cậu bật nắp lon nước, xoay người về phía chiếc xe bus ban nãy trờ đến, và bắt đầu bước bộ xuống con đường bụi mù mịt, đen ngòm như rắn bò.

Sau ba dặm đường và hai lần rẽ, con đường biến mất, nhựa đường trở thành đá, đá càng ngày càng mỏng đi. Cái bảng không hề thay đổi từ lần sau cùng cậu thấy nó. Nó cũ kỹ và bị bỏ hoang, những thớ sơn bong tróc để lòi thịt gỗ ở phía dưới: SÔNG CÁ SẤU RỪNG BẢO TỒN CHIM ĂN

THỊT. Phía bên trên các mẫu tự, một con đại bàng tung cánh bay, và trên đôi cánh của nó, những cọng lông dính đầy sơn bong tróc.

Cậu nhóc nhổ kẹo gum vào tay và đập dính miếng gum vào tấm bảng khi cậu bước ngang qua.

Phải mất hai giờ đồng hồ để tìm một cái tổ chim, hai giờ của mồ hôi, những bụi gai góc và muỗi rừng làm da cậu sưng đỏ ửng. Cậu tìm thấy một bụi cành nhánh đan nhau to khủng khiếp trên những cành cao của loài thông lá dài mọc thẳng đứng và cao ngồng trên nền đất ẩm dọc bờ sông. Ánh nắng mặt trời xuyên thấu cánh rừng, bầu trời sáng rực và xanh ngắt làm chói đau cả mắt. Tổ chim là một chấm nhỏ.

Cậu nhún vai hất bỏ balô và bắt đầu trèo lên cây, vỏ cây xù xì làm đau buốt làn da bỏng nắng của cậu. Thận trọng và sợ hãi, cậu trông chừng chim đại bàng khi leo lên cây. Có một con chim nhồi bông ngồi trên kệ trong viện bảo tàng ở Raleigh, và cậu nhớ tới sự hung tợn của nó. Đôi mắt bằng thủy tinh, nhưng đôi cánh của nó xoãi dài hơn một mét rưỡi từ đầu cánh bên này qua đầu cánh bên kia, móng vuốt của nó dài bằng ngón tay giữa của một cậu bé. Chỉ nội mỏ của nó đủ mổ đứt vành tai một người lớn. Cái mà cậu cần là cọng lông của nó. Cậu thích một cọng lông đuôi màu trắng, sạch sẽ, hay một cọng lông thật to màu nâu; nhưng rốt cục, nó có thể là một cọng lông nhỏ nhất từ những chỗ bồng bềnh mềm mại nhất, một cọng lông kim, có thể, hoặc một cọng lông măng mềm dưới cánh.

Nhưng nó không thực sự là vấn đề.

Ma lực là ma lực.

Cậu càng leo cao bao nhiêu thì cành càng cong bấy nhiêu. Gió quật cành cây và quật cả vào người cậu. Khi gió giật, cậu ép mạnh mặt mình vào vỏ cây, tim đập thình thịch, và những ngón tay bám chặt chuyển màu trắng bệch. Thông là vua của các loài cây, cao đến mức đứng từ trên nhìn xuống, con sông thu nhỏ lại ở phía dưới như một chấm đen.

Cậu gần leo lên đến ngọn cây. Leo gần cỡ này, tổ chim dang rộng như cái bàn ăn và có lẽ cân nặng khoảng chín kilogram. Tuổi đời của nó phải hàng thập kỷ, hôi thối với những thứ mục rữa, cứt đái và xương cốt thỏ. Cậu mở tung cõi lòng đón nhận cái mùi, và cái quyền năng của nó. Cậu di chuyển một tay, chạm chân trên một cành xám tro vì năm tháng và trơ trọi không còn vỏ cây. Phía dưới cậu, rừng thông trùng trùng điệp điệp tít tận những ngọn đồi xa thẳm. Con sông uốn mình, đen, tối và bóng loáng như than đá. Cậu đu người lên trên cao khỏi tổ chim và thấy những con chim con, hai con cả thảy, xanh xao và lốm đốm màu, trong lòng chảo của cái tổ. Chúng ngoác mở to cái mỏ bén nhọn, nài nỉ thức ăn, và cậu nghe một âm thanh như con diều mắc trên dây khi gió tốc mạnh hơn. Cậu liều lĩnh nhòm ngó, đột nhiên một con đại bàng đâm bổ xuống từ bầu trời tuyệt đẹp. Trong giây phút tích tắc, cậu chỉ thấy toàn lông, rồi sau đó đôi cánh đập vỗ xuống và móng vuốt vươn ra. Con chim gào thét.

Cậu vươn tay lên trong khi móng vuốt của nó phập sâu vào trong da thịt; rồi cậu rơi xuống, và con chim - đôi mắt vàng sáng rực, móng vuốt móc dính vào da thịt và áo của cậu - rớt xuống cùng cậu.

Vào lúc 3:47, một chiếc xe bus lăn bánh cũng vào cái bãi đậu xe ở trạm xăng một gian nhà đó. Lần này trực chỉ đi về hướng bắc, nó là chiếc xe bus khác, tài xế khác. Tiếng cửa xe lọc xọc mở và một dúm người bệnh thấp khớp xuống xe. Người tài xế gầy còm, gốc Tây Ban Nha, hai lăm tuổi và dáng dấp mệt mỏi. Anh ta không buồn nhìn cậu bé gầy còm đứng lên từ cái ghế dài và cà nhắc đến cửa xe bus. Anh ta cũng không để ý quần áo rách nát hoặc sự tuyệt vọng cùng cực trên khuôn mặt cậu. Và nếu nó là vết máu trên bàn tay đưa tờ vé xe bus, rõ ràng không phải việc của một tài xế xe bus để mà bàn luận về nó.

Cậu nhóc buông tờ vé xe bus. Cậu cố gắng lôi mình lên những bậc bước và cố gắng giữ cho những mảnh vải áo liền với nhau. Cái balô cậu đeo trông nặng nề, nhồi nhét đến mức gần như sắp vỡ tung, và một cái gì đó thấm đỏ ở mí ghép dưới đáy túi. Người cậu bốc mùi, mùi của bùn sình, con sống và một cái gì đó sống nhăn; nhưng chuyện đó cũng không phải việc liên can đến tay tài xế. Cậu đi vào sâu hơn trong lòng xe bus. Cậu ngã, một lần va vào lưng một chiếc ghế, rồi sau đó đi đến cuối tận cùng, nơi cậu ngồi một mình trong góc. Cậu ôm chặt cái túi vào ngực và gác hai chân lên trên ghế. Những lỗ sâu hoắm găm sâu vào trong da thịt và cổ của cậu bị rách toạc; nhưng không ai nhìn cậu, không ai quan tâm. Cậu ôm chiếc túi chặt hơn, cảm thấy cái nóng còn lưu lại, cơ thể gãy vụn, như một cành cây gãy nát. Cậu mường tượng hai con chim nhỏ còn lông măng, một mình trong tổ chim. Một mình trong tổ và bị bỏ đói.

Cậu rung người trong bóng tối.

Cậu rung người trong bóng tối và lau những giọt nước mắt nóng ấm, đắng cay.

Một

Johnny học được một điều từ tấm bé. Nếu ai đó hỏi cậu tại sao cậu quá khác người, tại sao cậu có thể vững vàng đến như vậy và tại sao cặp mắt của cậu dường như nuốt chửng được ánh sáng, cậu sẽ trả lời họ rõ ràng. Từ nhỏ cậu đã biết rằng chẳng nơi nào ngoài kia là nơi an toàn, không phải sân vườn hoặc sân chơi sau nhà, cũng không phải con đường tĩnh lặng bọc quanh vòng đai thị xã. Không một nơi chốn nào ngoài đời là nơi an toàn, và không ai có thể bảo bọc cho đời sống của cậu.

Tuổi trẻ là những tháng ngày ảo tưởng.

Cậu vừa choàng tỉnh khoảng một giờ đồng hồ, chờ cho những tiếng động đêm khuya vắng xa, chờ đợi ánh bình minh ló rạng để bắt đầu một ngày mới. Hôm nay là thứ Hai, trời vẫn còn tù mù tối, nhưng Johnny ngủ rất ít. Cậu thức dậy đi rà soát một vòng các cửa sổ. Cậu rung lắc nhẹ các ổ khóa hai lần mỗi tối, dõi mắt trông ra con đường vắng ngắt và cái xe bẩn thỉu nhìn như phủ phấn bụi dưới ánh sáng đêm trăng. Cậu kiểm tra mẹ cậu, ngoại trừ khi nào có ông Ken ở nhà. Ông Ken là kẻ nóng tính cộc cằn và trên tay có đeo một cái nhẫn vàng to mà khi đấm vào ai có thể để lại một vết bầm to tướng.

Đó lại là một bài học khác.

Khoác vào người chiếc áo thun và chiếc quần jeans tơi tả, cậu bước về hướng cửa phòng ngủ và lách cánh cửa mở ra. Ánh sáng hắt xuống hành lang chật hẹp, không khí ẩm thấp. Mùi thuốc lá và rượu bourbon đổ ra sàn nhà xộc vào mũi. Chỉ trong một thoáng, Johnny nhớ lại mùi vị của những buổi sáng, mùi của trứng rán, cà phê và hơi nồng từ thuốc cạo râu của bố. Nó là những kỷ niệm đẹp, cậu cố gạt chúng đi, phải quên đi quá khứ. Hồi tưởng về dĩ vãng chỉ làm cõi lòng thêm tan nát.

Trên hành lang, thảm trải nhà cũ kỹ, nhăn nhúm lùng bùng dưới giầy của cậu. Cánh cửa phòng mẹ cậu trơ trọi chênh vênh treo trên bản lề. Nó là cánh cửa rỗng ruột, không sơn phết gì, và cũng không tiệp với khung sườn. Cánh cửa đầu tiên nằm chỏng trơ ở ngoài sân sau vườn, tua tuả những dăm gỗ nham nhở, nó bị đạp tung ra khỏi khung cửa khi mẹ cậu và ông Ken cãi cọ sau cơn say. Mẹ cậu không hề tiết lộ họ cãi cọ nhau về chuyện gì, nhưng cậu đoán chừng ít nhiều liên quan đến cậu. Chỉ mới một năm trước đây, người như ông Ken không bao giờ với được tới gần một người phụ nữ như mẹ cậu, và Johnny không bao giờ để ông ta quên chuyện đó; nhưng đó là chuyện của một năm về trước. Xa vời dường như cả một đời người.

Họ biết quá rõ về ông Ken đã nhiều năm, và cũng có thể những điều họ nghĩ là đúng. Bố của Johnny là một tay thầu khoán, cùng với ông Ken, họ xây dựng cả khu phố. Họ cùng nhau hợp tác làm việc vì bố Johnny nhanh nhẹn và tháo vát, và một phần cũng do ông Ken thông minh khi biết tôn trọng bố cậu. Bởi lẽ đó, ông Ken lúc nào cũng dễ chịu và cởi mở, ngay cả sau vụ bắt cóc, cho đến khi bố Johnny cảm thấy sự dằn vặt và nỗi uất hận đã vượt quá sức chịu đựng. Sau khi bố cậu bỏ nhà đi xa, ông Ken bắt đầu thường xuyên lai vãng tới nhà. Bây giờ thì ông ta điều hành mọi công việc. Ông ta buộc mẹ cậu luôn ở trong tình trạng bị khống chế và cô độc, đặt mẹ cậu luôn trong trạng thái hoặc say thuốc hoặc say rượu. Ông ta sai phái công việc và mẹ cậu chỉ thi hành. Rán thịt bò bít-tết. Đi vào phòng. Khóa cửa lại.

Johnny uất ức, bực dọc về những chuyện này, và cậu thường loanh quanh ở góc bếp vào buổi tối, đặt ba ngón tay lên trên cán con dao to nằm trong kệ dao, tưởng tượng đến những vùng da thịt mềm trên ngực gã Ken, trầm ngâm suy nghĩ về nó.

Gã đàn ông ấy là loài lang sói, rất đơn giản là như vậy; và mẹ của Johnny dường như chỉ còn là

cái bóng mờ không trọng lượng. Bà chỉ nặng có hơn năm mươi kilôgam, thân hình còm cõi, nhưng Johnny từng nhìn thấy ánh mắt của gã đàn ông ăn tươi nuốt chửng bà, cặp mắt thủ đắc của lão Ken mỗi khi bà ra ngoài đường. Nước da của bà xanh xao nhưng không một tì vết, đôi mắt bà to, sâu và ánh mắt hàm chứa tâm trạng của một con thú bị trọng thương. Khi ấy bà ba mươi ba tuổi, có dáng dấp như một thiên thần nếu sự thực điều ấy có thật, mái tóc đen tuyền, mong manh, không có cái vẻ của hồng trần. Cánh đàn ông bỏ dở công việc khi có bóng dáng bà bước vào phòng. Họ trố mắt kinh ngạc như thể da thịt bà tỏa ra hào quang, và bà có thể cất cánh bay về trời bất cứ lúc nào.

Bà cũng chẳng quan tâm chuyện này. Ngay cả trước khi cô con gái của bà mất tích, bà gần như không quan tâm đến diện mạo của mình nữa. Áo thun và quần jeans. Tóc đuôi gà và đôi khi trang điểm. Bà sống trong một thế giới nhỏ bé, hạnh phúc, nơi bà thương yêu chồng con, chăm sóc vườn tược, tham gia việc đạo ở nhà thờ, và ca hát giải khuây trong những ngày mưa bão; nhưng bây giờ tất cả đã là quá khứ. Hiện tại chỉ còn lại sự câm lặng, trống vắng và đau khổ, hoàn toàn tương phản với con người một thời của bà; nhưng nét đẹp vẫn còn vương vất đâu đây. Johnny mục kích điều này hàng ngày, và mỗi ngày cậu nguyền rủa cái sắc nước hương trời phủ lên người mẹ mình. Nếu bà ấy xấu xí, ông Ken có lẽ sẽ không dùng đến bà. Nếu bà đừng sinh hạ những đứa trẻ kháu khỉnh, có lẽ em gái của cậu vẫn còn ngủ ở phòng ngủ cạnh phòng cậu. Nhưng bà đẹp như búp bê hoặc một hình bóng nào đó không như hiện thực, lẽ ra phải được trang hoàng trong tủ kính khoá chặt. Bà là người phụ nữ đẹp tuyệt vời mà Johnny từng biết. Và cậu ghét bà thậm tệ ở điểm này.

Ghét cay đắng.

Cuộc đời cậu đã thay đổi quá nhiều.

Johnny quan sát cánh cửa phòng mẹ cậu. Biết đâu ông Ken có mặt ở đây, có thể không. Tai cậu ép sát vào mặt gỗ, nín thở. Bình thường, cậu có thể phán đoán, nhưng nhiều ngày không ngủ đã khiến cậu đổ vật xuống, khi giấc ngủ đến, cậu liền ngủ say như chết. Cứng đờ và hôn mê. Khi tỉnh giấc, cậu chồm người bật dậy khi cảm giác nghe thấy tiếng kính vỡ. Lúc ấy là ba giờ sáng.

Cậu lùi bước khỏi cánh cửa, không biết phải làm gì, sau đó rón rén bước về cuối hành lang, bóng điện phòng tắm vang tiếng u u khi cậu bật công tắc. Tủ đựng thuốc mở tung và cậu thấy các loại thuốc: Xanax, Prozac, nhiều viên màu xanh, nhiều viên màu vàng. Cậu cầm một lọ thuốc và đọc nhãn ghi trên lọ. Vicodin. Chai này mới. Lọ Xanax đang mở, những viên thuốc nằm trên mặt bàn, trong lòng Johnny dấy lên cơn tức giận. Thuốc Xanax giúp lão Ken lấy lại sự trầm tĩnh sau một đêm ăn hàng thành công.

Cậu hiểu như thế.

Ăn hàng thành công.

Cậu đóng nắp lọ thuốc và bước ra khỏi phòng tắm.

Căn nhà bừa bộn như cái bãi rác, và cậu tự trấn an, mình cũng chẳng còn là chủ sở hữu của nó. Căn nhà trước đây ngăn nắp và gọn ghẽ. Nóc nhà mới lợp và cậu là người phụ một tay lợp mái. Cậu leo lên từng bậc thang mỗi ngày trong dịp nghỉ lễ lập xuân, chuyển các tấm lợp lên cho bố cậu, giúp bố đóng đinh với túi đồ nghề đeo trên lưng có khắc tên của mình trên túi. Nó là một căn nhà tươm tất, với tường đá núi và sân sau nhà vun xới gọn đẹp không chỉ có trơ trọi đất cát và cỏ dại. Nó chỉ cách đây vài dặm đường, nhưng cảm giác xa xôi hơn, trong một khu phố với nhiều căn nhà ngăn nắp trên những thửa đất to và mướt màu xanh cây cỏ. Nơi đó bây giờ chỉ còn trong trí nhớ, và đang bị nhà băng xiết nợ. Người ta gửi cho mẹ cậu vài tờ báo, và cắm bảng phát mãi ở ngoài sân.

Căn nhà này là nhà cho thuê của ông Ken. Ông ta có khoảng một trăm căn, và Johnny cho rằng có lẽ đây là căn nhà tệ nhất, như một cái thùng rác đúng nghĩa ở tít tận cùng của thành phố. Phòng bếp thì nhỏ hẹp, với những mảnh sắt màu xanh và sơn bong tróc ở nhiều góc. Một cái bóng đèn cháy sáng ngay trên đầu bếp lò và Johnny chậm rãi quay một vòng tròn. Một nơi quá bẩn thỉu với toàn những đầu lọc thuốc lá vứt đầy trong chảo, chai lọ ngổn ngang, và những ly rượu dang dở. Chiếc gương nằm trên mặt bàn và Johnny thấy những vệt bột trắng còn vương vãi dưới ánh đèn. Hình ảnh này khiến hơi lạnh như xâm chiếm và lan dần trong lồng ngực cậu. Một tờ giấy bạc một trăm đô-la vấn tròn rơi xuống gầm bàn. Johnny lượm nó lên, duỗi phẳng nó ra. Cả tuần nay cậu không có được một bữa cơm nào tử tế trong khi lão Ken hít bạch phiến bằng tờ giấy bạc một trăm đô-la.

Cậu nhặt tấm gương lên, lau nó bằng khăn ướt, và treo trở lại trên tường. Bố cậu thường ngắm mình trong gương, và Johnny vẫn có thể hình dung ông thắt cà-vạt mỗi sáng Chủ nhật, những ngón tay của ông to và thô cứng, không dễ gì thắt nút cà-vạt một cách gọn ghẽ. Ông chỉ mặc đồ vest khi đi lễ nhà thờ, và ông cảm thấy ngượng ngùng khi biết con trai quan sát mình. Trong ký ức, Johnny có thể nhớ mặt ông bỗng đỏ bừng và nụ cười không hề tạo nếp nhăn. Ông nói, "Cảm ơn Thượng đế đã ban tặng cho ta mẹ của con," và sau đó bà kéo thắt chặt nút cà-vạt cho ông.

Hai tay ông đặt sau lưng của bà.

Tiếp theo là nụ hôn và cái nheo mắt.

Johnny lau chiếc gương một lần nữa, sửa nó ngay ngắn, chỉnh cho đến khi tươm tất.

Cánh cửa mở ra ngoài sân trước dịch chuyển một cách nặng nề, và Johnny bước ra ngoài sân vào một buổi sáng ẩm ướt, tối tù mù. Một ngọn đèn đường chập chờn chớp tắt khoảng năm mươi mét về hướng cuối con đường. Những ngọn đèn pha xe ô tô chiếu sáng trên đỉnh ngọn đồi ở một khoảng cách khá xa. Xe gã Ken không còn đậu ở sân, và Johnny cảm thấy một sự khoan khoái tội lỗi và mãn nguyện. Gã Ken sống ở phía bên kia khu phố trong một căn nhà to lớn được sơn phủ đẹp đẽ, nhiều cửa sổ to rộng và nhà đậu xe chứa được bốn ô tô. Johnny hít một hơi thật sâu vào đáy buồng phổi, liên tưởng đến mẹ của cậu chồm người lấy chiếc gương, và tự nhủ chính mình rằng bà cũng chưa đi quá xa. Đó là những hệ luỵ của gã Ken, đâu phải của bà ấy. Cậu cố gắng buông tay giãn nắm đấm ra. Không khí buổi sáng trở nên trong lành. Cậu tự nhủ với chính mình hôm nay là một ngày mới, và những chuyện tử tế có thể đến với cậu; nhưng với mẹ cậu buổi sáng là một cực hình. Có một lúc nào đó, trong giây phút ngắn ngủi, đôi mắt của bà mở ra, đó là trước khi bà nhớ ra rằng họ sẽ không bao giờ tìm được tung tích cô con gái duy nhất của mình.

Em gái của Johnny.

Người em song sinh.

Allyssa chào đời chỉ sau Johhny ba phút, và hai đứa trẻ song sinh khác giới tính giống nhau như hai giọt nước. Cả hai giống nhau ở mái tóc và khuôn mặt, cùng giọng cười như nhau. Đúng, nó là con gái, nhưng ở khoảng cách khoảng sáu mét, rất khó có thể phân biệt ai với ai. Cả hai cao bằng nhau, bước chân y chang nhau. Nhiều buổi sáng cả hai dậy sớm cùng lúc, mặc dù ngủ ở hai phòng khác nhau. Mẹ Johnny cho biết cả hai có ngôn ngữ riêng của mỗi đứa khi còn rất bé, nhưng Johnny không hề nhớ điều này.

Cậu chỉ nhớ quãng đời sống tươi đẹp trước kia của mình, chẳng bao giờ cậu đơn độc; có một ý tưởng hai ta là của nhau mà chỉ có hai đứa trẻ mới hiểu được điều này. Nhưng Alyssa đã đi xa, và tất cả những gì liên quan đến nó cũng đội nón ra đi. Điều này là sự thật, không thể nào chối cãi, và nó đã hằn sâu vào tâm trí mẹ cậu. Johhnny đã làm những gì cậu có thể.

Cậu khóa trái cửa mỗi tối và dọn dẹp bãi chiến trường. Hôm nay cậu dọn dẹp hết hai mươi phút, sau đó đặt cốc cà phê lên bàn và nghĩ đến tờ giấy bạc vo tròn. Một trăm đô-la.

Ăn uống và quần áo.

Cậu kiểm tra căn nhà lần chót. Không còn bóng dáng chai lọ. Sạch sẽ dấu tích của xì ke thuốc sái. Cậu mở cửa sổ để gió bên ngoài tràn vào nhà, sau đó kiểm tra tủ lạnh. Hộp đựng sữa tươi kêu lọc cọc khi cậu lắc nó. Một quả trứng nằm trong hộp sữa. Cậu mở ví của mẹ ra. Trong có chín đồng và một ít bạc cắc. Johnny không động đến tiền của mẹ và đóng ví lại. Cậu rót đầy cốc nước và lắc lấy hai viên aspirin ra khỏi lọ.

Cậu bước dọc xuống hành lang và mở cửa phòng mẹ.

Những ánh sáng đầu ngày ép sát mặt kính cửa sổ, một khối đỏ ửng phía đằng xa lấp ló sau những rặng cây đen mun. Mẹ cậu nằm nghiêng, tóc xõa trên mặt. Tạp chí và sách vở phủ đầy trên mặt bàn cạnh giường. Cậu gạt sách ra tìm chỗ để cốc nước và đặt hai viên aspirin lên mảnh gỗ hằn vết. Trong giây lát, cậu lắng nghe hơi thở của mẹ, sau đó nhìn vào đống tiền giấy ông Ken bỏ lại cạnh giường. Vài tờ hai mươi đồng, một tờ năm mươi đồng.

Khoảng vài trăm bạc, những tờ bạc nhàu nát và lem luốc.

Xé một cuộn giấy đựng bạc cắc.

Vứt bỏ giấy bọc.

Chiếc ô tô đậu trên thềm xi măng đã cũ kỹ, một loại xe có thùng phía sau mà bố cậu mua nhiều năm về trước. Nước sơn còn mới, bóng loáng, hơi vỏ bánh xe được kiểm tra hàng tuần, nhưng đó chỉ là những gì Johnny biết để làm. Khói xanh vẫn bì bọp xịt ra khỏi ống bô khi cậu đề máy, cửa kính phía bên hành khách không thể nào quay lên sát mép. Cậu chờ cho đến khi khói chuyển qua màu trắng, vào số và lăn bánh xuống cuối con đường xi măng. Cậu chưa đến tuổi lấy bằng lái, và phải quan sát thật kỹ trước khi cho xe lăn bánh vào đường nhựa. Cậu giữ xe chạy ở vận tốc vừa phải và chỉ chạy trên những con đường mòn vắng người qua lại. Cửa hiệu tạp hoá gần nhất chỉ cách nhà hai dặm đường, nhưng nó là một tiệm lớn, nằm trên con đường chính yếu, và Johnny biết người ta có thể nhận ra cậu. Vì thế, cậu đi xa thêm ba dặm đường đến một cửa hiệu tạp hóa nhỏ chỉ cung cấp những hàng hoá rẻ tiền. Vừa phải tốn tiền mua xăng xe, vừa phải chịu cảnh thực phẩm đắt đỏ, nhưng cậu cũng không còn lựa chọn nào khác. Sở xã hội đã đến thăm nhà cậu hai lần.

Chiếc ô tô hoà vào những chiếc đã đậu ở đó, phần lớn là xe cũ, dòng xe Mỹ. Một chiếc ô tô sậm màu trờ lên sát phía đằng sau xe cậu và dừng lại ngay cổng ra vào. Ánh sáng mặt trời hắt dội lên từ kính xe và một người đàn ông khuôn mặt đanh lạnh ngồi đằng sau tay lái. Gã cũng chẳng buồn bước xuống xe, Johnny quan sát người đàn ông đó khi gã bước vào trong cửa hiệu.

Johnny có một nỗi sợ hãi với bất kỳ kẻ nào đơn độc trong những chiếc xe dừng lại.

Chiếc xe đẩy đựng hàng chòng chành khi cậu rảo bước từ kệ hàng này qua kệ hàng khác. Cậu quyết định chỉ mua những thứ cần thiết: sữa, nước trái cây, trứng, bánh mì, và trái cây. Cậu mua thêm aspirin cho mẹ. Nước ép cà chua dường như hữu ích với bà.

Một viên cảnh sát chặn cậu lại ở kệ hàng thứ tám. Ông ta to cao, tròng mắt nâu đen dường như quá mềm mại so với những lằn ngang dọc trên khuôn mặt, với góc cằm cắt gãy khúc. Viên cảnh sát không có xe đẩy, đứng yên, hai tay thọc trong túi quần, và Johnny nhìn thoáng qua đã biết ông ta theo cậu vào trong tiệm. Cái nhìn của ông ta thong thả, nhẫn nại. Và Johnny lúc ấy chỉ muốn ù té chạy.

"Anh bạn Johnny," ông ta gọi lớn. "Cậu vẫn khoẻ chứ?"

Tóc ông ta dài hơn so với lần Johnny từng gặp trước đó, vẫn đồng màu nâu với cặp mắt ông, buông dài và xoăn tít ngay phía trên cổ áo pha điểm một ít trắng bạc hai bên thái dương. Khuôn mặt ông trông có vẻ gầy đi, và Johnny nhận thấy năm tháng trôi qua tăng thêm phần khắc khổ trên gương mặt đó. Khổ người to lớn mang dáng dấp một sĩ quan cảnh sát, trông ông ta dường như bị gò ép, tinh quái, nhưng với Johnny cả thế giới này nhìn vào đều có cùng một tạng. Cậu cũng không rõ lắm. Giọng của ông ta trầm ấm và ân cần. Nó gợi lại nhiều kỷ niệm đau thương và trong giây phút đó làm cho Johnny không thể cất bước hoặc cất lên tiếng nói. Viên cảnh sát tiến lại gần, vẫn cái nhìn cảm thông mà Johnny thường thấy, cùng ánh mắt ưu tư lo lắng. Một phần nào đó trong tâm khảm, Johnny cảm thấy thân thiện và tin tưởng nơi ông; nhưng ông ta vẫn là kẻ duy nhất đã để em gái Alyssa của cậu biến dạng biệt tăm. Ông ta vẫn là kẻ làm mất cô bé.

"Tôi vẫn khoẻ," Johnny trả lời viên cảnh sát. "Ông cũng biết mà, cũng phải cố gắng để sống."

Ông cảnh sát nhìn đồng hồ, sau đó hướng tia nhìn vào áo quần lếch thếch và mái tóc đen, bù xù của Johnny. Bây giờ là 6:40 phút và là ngày tất cả học sinh đều đến trường học. Ông hỏi, "Thế có tin tức gì từ bố cậu không?"

"Dạ không." Johnny trả lời, cố che đậy đi sự xấu hổ. "Hoàn toàn không một manh mối gì."

"Tôi rất lấy làm tiếc."

Thời gian kéo dài ra, nhưng viên cảnh sát vẫn không hề chuyển dịch. Cặp mắt nâu vẫn chăm chú nhìn cậu, cho đến khi ông ta tiến gần lại phía Johnny, có thể thấy ông ta là một người cao lớn và thâm trầm, cũng tương tự như lần đầu tiên Johnny gặp ông ta ở nhà cậu. Nhưng đó lại là một ký ức khác, Johnny nhìn chòng chọc vào cổ tay to khoẻ của người đàn ông, với móng tay được tỉa gọn sạch sẽ, thô xoè. Cậu run run cất tiếng: "Mẹ tôi nhận được thư đúng một lần. Bà nói ông ấy ở Chicago, và có thể đang chuyển đến California." Dừng lại chút, cặp mắt di chuyển từ bàn tay xuống nền nhà. "Bố sẽ trở về với chúng tôi."

Johnny ngồi xuống với vẻ tự tin. Viên cảnh sát gật đầu đúng một lần và xoay mặt đi hướng khác. Ông Spencer Merrimon đã bỏ nhà ra đi chỉ hai tuần sau khi con gái bị bắt cóc. Quá đau khổ. Quá nhiều uất hận. Vợ ông không bao giờ để ông quên điều lẽ ra ông phải đón con, không bao giờ để cô bé một mình đi xuống đường khi trời tối, và nếu ông làm đúng như vậy thì đã không hề có chuyện gì xảy ra.

"Bố tôi không có lỗi gì cả," Johnny nói.

"Tôi có bao giờ bảo ông ấy có lỗi lầm gì đâu."

"Ông bận rộn với công việc. Ông quên mất thời gian. Đó không phải lỗi ở ông ấy."

"Tất cả chúng ta ai cũng một lần mắc lỗi. Tất cả mọi người chúng ta. Bố cậu là một người cha tuyệt vời. Đừng bao giờ nghi ngờ điều ấy."

"Tôi thì không." Giọng của Johnny bất ngờ tỏ ra bực bội.

"Không sao."

"Tôi sẽ không bao giờ." Johnny cảm thấy sắc diện của cậu thay đổi. Cậu không thể nhớ lần sau cùng cậu nói chuyện với người lớn, nhưng có điều gì đó về viên cảnh sát. Trông ông ta khá già

so với tuổi bốn mươi tuổi, và không bao giờ hấp tấp bộp chộp, khuôn mặt lúc nào cũng đậm đà, toát ra một phong thái ung dung tự tại không hề giả dối hoặc toan tính điều gì khiến bọn trẻ con đặt niềm tin vào ông. Cặp mắt ông luôn giữ độ trầm tĩnh, và Johnny có chút gì hy vọng ông ta là một viên cảnh sát giỏi để có thể giải quyết thoả đáng mọi công việc. Nhưng một năm đã trôi qua, và vẫn chưa có tin tức gì về người em gái. Johnny lo lắng về chuyện đang xảy ra trước mắt, và ngay giây phút này viên cảnh sát không phải người bạn đồng minh.

Sở xã hội luôn rình rập để chờ cơ hội ra tay hành động; và những chuyện Johnny đã làm, những nơi cậu lui tới khi trốn học đi hoang, những rủi ro rình rập mỗi khi trốn ra khỏi nhà giữa đêm khuya. Nếu cảnh sát biết những chuyện Johnny đang làm, họ sẽ ra tay hành động. Nhà nuôi dưỡng tạm thời. Tòa án.

Ông ta có thể bắt giữ Johnny nếu ông ta muốn.

"Mẹ cậu sao rồi?" Viên cảnh sát hỏi. Mắt ông ta chăm chú, tay vẫn để trên xe đẩy của Johnny.

"Mệt mỏi," Johnny trả lời. "Bệnh Lupus, ông biết không. Bà rất dễ bị mệt."

Lần đầu tiên viên cảnh sát sững sờ. "Lần trước gặp cậu ở đây, cậu nói với tôi bà ấy bị bệnh Lyme."

Ông ta nói đúng. "Không. Tôi nói bà bị Lupus."

Mặt ông ta chùng xuống và nhấc tay khỏi xe đẩy. "Ngoài kia có những người muốn giúp đỡ cậu. Có người hiểu ngọn ngành câu chuyện."

Bất thình lình Johnny trở nên giận dữ. “Chẳng ai hiểu chúng tôi, không hề có ai giúp đỡ. Chưa bao giờ. Mẹ tôi yếu đuối tơi tả. Không còn chút nghị lực nào."

Viên cảnh sát làm ngơ lời nói dối, nhưng mặt ông vẫn đau khổ buồn bực. Johnny theo dõi cái nhìn chằm chặp của ông xuống chai thuốc aspirin, nước cà chua. Ánh mắt ông ta vương vấn, rõ ràng ông ta biết không chỉ đơn giản như những thành phần nghiện ngập và xì ke. "Johnny. Không chỉ có mình cậu đau khổ. Cậu không hề cô đơn."

"Tôi không chỉ cô đơn đâu."

Viên cảnh sát thở dài, dáng dấp mệt mỏi. Ông rút một tấm danh thiếp từ trong túi áo, viết số điện thoại vào mặt sau tờ giấy rồi trao tấm danh thiếp cho cậu bé. "Gọi tôi bất cứ khi nào nếu cậu cần bất kỳ điều gì." Cái nhìn của ông dứt khoát. "Ban ngày hoặc giữa đêm khuya. Tôi nói thật đấy."

Johnny liếc sơ qua tấm danh thiếp, nhét nó vào túi quần jeans. "Chúng tôi không sao cả," cậu nói, và đẩy chiếc xe đi vòng qua viên cảnh sát. Một tay ông đặt trên vai cậu.

"Chuyện đó sẽ không bao giờ xảy đến với cậu một lần nữa..."

Johnny đanh cứng lại.

"Hoặc xảy ra với mẹ cậu..."

Johnny lắc nhẹ thoát khỏi bàn tay viên cảnh sát. "Chúng tôi không sao," cậu nhắc lại. "Tôi phòng thủ rất kỹ rồi."

Cậu đẩy xe đi quá viên cảnh sát, run sợ ông ta sẽ chặn giữ cậu, sợ ông ta sẽ hỏi vặn vẹo hoặc

gọi điện báo đến các bà cán sự xã hội có khuôn mặt lạnh lùng. Chiếc xe được đẩy tới chỗ bàn tính tiền, người phụ nữ to con ngồi trên chiếc ghế đẩu sờn cũ cúi nhìn soi mói. Bà này mới làm ở cửa hiệu, và Johnny thấy câu hỏi hiển hiện trên khuôn mặt của bà. Cậu mười ba nhưng nhìn còn rất trẻ con. Cậu móc tờ một trăm đô-la ra khỏi túi, đặt nó nằm ngửa trên băng chuyền cuốn. "Bà có thể làm ơn nhanh tay dùm được không?"

Bà ấy thổi vỡ bong bóng kẹo cao su và cau mặt. "Không có gì em cưng. Ta sẽ bắt đầu."

Ông cảnh sát đứng hờ hững sau lưng chừng ba mét, và Johnny cảm giác ông ấy ngay gần bên, cậu liếc mắt trông chừng phía sau lưng khi bà béo mập đang tính tiền từng món. Johnny khó nhọc hít hơi, và sau chừng một phút ông cảnh sát bỏ đi, lướt qua mặt cậu "Nhớ giữ tấm danh thiếp," ông ấy nói.

"Dạ vâng." Johnny không tài nào dám nhìn vào mắt ông ấy.

Viên cảnh sát quay cổ lại, với nụ cười gượng gạo trên khuôn mặt. "Tôi rất vui được gặp cậu, Johnny."

Ông ta rời cửa hiệu, sau tấm cửa kính lớn vẫn nhìn rõ hình dáng viên cảnh sát. Ông đi quá chiếc ô tô của Johnny, quay gót trở lại và đứng tần ngần một lúc. Ông nhìn xuyên qua cửa kính xe, sau đó đi một vòng ra sau đuôi xe kiểm soát biển số. Khi đã hài lòng, ông đi về hướng ô tô của mình, mở cửa xe. Lách người vào, ông ngồi thu mình lại.

Ông chờ đợi.

Johnny cố nín thở giữ nhịp tim đập chậm, cậu với tay nhận tiền lẻ thối lại từ bàn tay ẩm ướt và thô xù của bà thu ngân siêu thị.

Viên cảnh sát là thám tử Clyde Lafayette Hunt. Tên in rõ trên danh thiếp. Johnny có một bộ sưu tập danh thiếp cất kỹ trong ngăn kéo trên cùng, giấu dưới những chiếc tất và bức ảnh chụp bố cậu. Cậu nghĩ về số điện thoại trên tấm danh thiếp; nhưng sau đó lại liên tưởng đến những cô nhi viện và nhà tạm dung. Cậu nghĩ về người em gái mất tích, về đoạn ống nước cậu thủ dưới gầm giường và bức tường toả hơi lạnh toát. Cậu nghĩ đến sự thành tâm trong lời nói của ông thám tử. Có thể ông ấy là người tin cậy được. Nhưng cậu không tài nào nhìn chính mình trong gương mà không nhớ đến cô em gái Alyssa, và cứ mỗi lần nhớ đến chuyện đó lại đòi hỏi sự tập trung tinh thần. Cậu mường tượng trong đầu một cô bé tràn đầy nhựa sống, tươi cười, không thể nào một cô bé như thế lại bị giam cầm dưới nền đất của một hầm rượu nào đó hoặc đằng sau thùng hàng xe ô tô. Lần sau cùng cậu nhìn thấy em gái khi cô mới mười hai tuổi. Một con bé mười hai tuổi với mái tóc đen sẫm, cắt ngắn như con trai. Người đàn ông chứng kiến sự việc cho biết cô tiến đến gần chiếc ô tô, vẫn tươi cười khi cánh cửa bật mở.

Vẫn tươi cười cho đến khi họ bắt cóc cô đi.

Johnny nghe mãi những câu này. Tươi cười. Nó dường như chết dính trong đầu của cậu, nó bám chặt không thể nào hất văng ra khỏi. Nhưng cậu thấy hình ảnh của em gái trong giấc ngủ. Cậu thấy đứa em gái của mình nhìn về phía đằng sau khi những căn nhà càng ngày càng thu nhỏ lại. Cậu thấy nỗi lo sợ trên khuôn mặt cô, và cô bé thét lên trong sợ hãi.

Johnny biết người đàn bà thu ngân đang nhìn mình chăm chú, một tay cậu vẫn chìa ra, tay kia nắm chặt tiền thối lại, các thứ lỉnh kỉnh đã được bỏ vào trong túi. Một bên chân mày của bà ta dựng ngược lên, hàm răng vẫn nhai đều kẹo cao su.

"Cậu em có cần thêm gì không?"

Johnny chống chế. Cậu vơ tóm những tờ bạc và nhét nó vào túi. "Không, tôi không cần thứ gì khác."

Phóng cái nhìn vượt qua cậu, bà ta nhìn về hướng ông quản lý đứng đằng sau quầy cửa kính. Cậu dõi theo cái nhìn của bà ta, vơ tay túm lấy những chiếc túi. Bà ta nhún vai, và cậu ra về, bước ra phía cửa dưới bầu trời trong xanh. Mắt cậu nhìn về hướng chiếc ô tô của mẹ, không buồn để ý đến thám tử Hunt. Những cái túi nhựa cọ xát vào nhau phát ra âm thanh sột soạt. Hộp sữa sóng sánh, thõng nặng ở phía tay phải. Cậu đặt các túi hàng vào ghế ngồi phía sau và chần chừ. Ông thám tử theo dõi cậu từ chiếc xe đậu thẳng góc, khoảng cách không đầy sáu mét. Ông chạm mắt khi cậu de thẳng ô tô.

"Tôi biết lái ô tô," Johnny nói.

"Tôi không nghi ngờ điều này." Câu trả lời làm cậu ngạc nhiên. Như là ông ấy đang mỉm cười. "Tôi biết anh bạn trẻ rất cứng cỏi," ông nói và nụ cười tắt ngúm. "Tôi biết anh bạn trẻ có thể đương đầu với bất cứ thử thách nào, nhưng luật là luật. Johnny cũng không vừa. "Tôi không thể để ông lái xe."

Johnny nói, "Tôi không thể để ô tô ở đây. Nó là đôi chân duy nhất tôi có."

"Tôi sẽ chở cậu về nhà."

Johnny không nói thêm gì. Cậu đang băn khoăn không rõ ở nhà hơi rượu bourbon còn không. Cậu đã dọn dẹp sạch sẽ những lọ thuốc vương vãi.

"Tôi sẽ cố gắng giúp cậu." Viên thám tử ngừng. "Có nhiều người muốn làm những việc như vậy, cậu hiểu chứ hả?"

Giọng nói cay đắng tuôn trào: "Hạng người nào?"

"Không sao," thám tử Hunt nói. "Bình tĩnh đi. Cậu cho tôi biết địa chỉ nhà cậu."

"Ông biết tôi cư ngụ ở đâu mà. Tôi đã thấy ông đôi khi tuần tra trước nhà tôi, tôi thấy ông rõ ràng cho xe chạy chậm lại. Ông đừng giả đò ông không biết gì cả."

Thám tử Hunt nghe những lời nói đầy vẻ nghi kỵ. "Tôi không có ý gạt gẫm gì cậu. Tôi muốn biết chính xác địa chỉ nhà cậu để tôi gọi hẹn một chiếc xe tuần tiễu ở đó. Tôi cần ai đó chở tôi trở lại đây để tôi lấy xe của tôi về".

Johnny trầm ngâm nhìn ông thám tử. "Tại sao ông cứ tuần tra quanh nhà tôi thường xuyên vậy?"

"Thì như tôi đã nói với cậu rồi đó. Có nhiều người thực sự muốn giúp đỡ cậu."

Johnny chưa chắc mình tin tưởng ông ấy, nhưng cậu vẫn đọc cho ông thám tử địa chỉ nhà và quan sát ông ấy gọi điện đàm yêu cầu gửi một chiếc xe tuần tra tới địa chỉ ấy. "Mau chân lên anh bạn." Hunt bước ra khỏi chiếc ô tô công vụ không gắn huy hiệu, rảo bước qua bãi đậu xe hướng về phía chiếc ô tô của Johnny. Cậu mở cửa phía bên hành khách và ông thám tử trườn người vào ghế tài xế. Johnny đeo dây an toàn, ngồi cứng đờ trong xe. Không hề nhúc nhích một quãng thời gian khá lâu. "Tôi xin lỗi về tai nạn liên quan đến em gái cậu," thám tử Hunt nói. "Tôi rất tiếc tôi không thể mang cô ấy về với gia đình cậu. Cậu hiểu điều này chứ hả?"

Johnny nhìn chăm chú về phía đằng trước, hai bàn tay ghì chặt trên đùi. Mặt trời vươn cao quá ngọn cây và tỏa những tia nắng nóng bỏng qua lớp cửa kính.

"Cậu có thể nói điều gì đó không?" Hunt hỏi.

Johnny quay lại, giọng trầm đều. "Hôm qua là tròn một năm." Cậu biết giọng của mình lí nhí. "Ông có biết chuyện đó không?"

Thám tử Hunt bối rối. "Có, tôi biết chuyện ấy."

Johnny nhìn đi chỗ khác. "Ông làm ơn chỉ lái xe thôi

được không?"

Chiếc xe nổ máy, khói xanh bốc lên bay toả vượt quá cửa kính phía bên Johnny ngồi. "Được, Johnny," ông thám tử nói.

Ông gài số xe. Họ đi trong yên lặng đến khu ven bìa thị xã. Không một lời nói nhưng Johnny có thể ngửi được hơi của ông ấy. Người ông toát ra một mùi như của xà phòng và dầu lau súng, và có thể là mùi khói thuốc lá ám vào quần áo. Phong cách ông lái ô tô cũng như bố Johnny, nhanh lẹ và vững vàng, mắt quét nhìn mặt đường rồi nhìn lên kính chiếu hậu. Môi của cậu bậm chặt khi xe về đến gần nhà, một lần chót cậu lại có ý nghĩ mình phải mang em gái Alyssa về nhà. Cậu đã tự hứa như vậy, một năm trước đây.

Một chiếc ô tô tuần tra đang nổ máy chờ ở sân nhà khi xe họ đến nơi. Johnny trèo ra khỏi xe và mở thùng xe mang những túi đồ vào nhà. "Tôi có thể giúp cậu những chuyện này," thám tử Hunt lên tiếng. Johnny chỉ nhìn ông ta. Ông ta còn muốn gì nữa? Ông ta đã để em ấy bị bắt đi.

"Tôi tự làm được rồi," Johnny nói.

Thám tử Hunt lặng nhìn vào đôi mắt Johnny cho đến khi biết chắc cậu không có điều gì để nói.

Cuối cùng ông nói: "Ngoan nhé", và rút người nhanh vào bên trong chiếc ô tô tuần tra. Cậu ôm chặt lấy những túi đồ và không nhúc nhích khi chiếc ô tô quay trở ra con đường. Cậu không phản ứng gì với cái vẫy tay của thám tử Hunt, chỉ đứng bên con đường mù mịt bụi bặm, nhìn chiếc xe ô tô tuần tra leo lên trườn dốc ngọn đồi phía xa, và mất dạng. Cậu đứng thẫn thờ cho đến khi trống ngực không còn đánh thình thịch, rồi xách túi trở vào trong nhà.

Những món đồ lỉnh kỉnh mua ngoài cửa hiệu nằm trên mặt bàn trông thật nhỏ bé, nhưng cảm giác về nó thì vô cùng to lớn: một chiến thắng. Cậu cất chúng vào trong tủ, pha cà phê, rán quả trứng gà trong chảo nhỏ. Ngọn lửa xanh reo tí tách trên bếp, cậu trông chừng cho đến khi lòng trắng trứng chuyển màu vàng nâu. Cậu trở trứng một cách khéo léo, và xúc trứng bỏ vào đĩa. Điện thoại reo vang khi cậu với tay lấy tờ giấy lau. Liếc qua số điện thoại hiển thị trên máy, cậu có thể biết được ai gọi. Cậu trả lời trước khi chuông reo tiếng thứ hai. Giọng nói của cậu trai trẻ ở đầu dây bên kia lanh lảnh. Cậu nhóc ấy cũng mười ba tuổi nhưng đã uống rượu và phì phèo thuốc lá như người lớn. "Hôm nay có đi bụi không anh bạn? Tụi mình đi."

Mắt Johnny hướng về hành lang, giọng trầm xuống. "Chào Jack."

"Tớ ngắm mấy căn nhà khu hướng tây thị xã. Khu đó cực kỳ kinh hoàng. Rất tệ. Nhiều thành phần có tiền án cư ngụ ở đó. Và cứ nghĩ đến nó thì lại thấy có lý."

Vẫn một điệp khúc cũ. Jack hiểu những gì Johnny làm khi cậu ấy trốn học hoặc trốn nhà đi hoang khi trời tối. Jack muốn phụ giúp một tay, một phần vì cậu ấy là đứa trẻ ngoan, phần cũng vì cậu ấy là đứa trẻ ngỗ nghịch.

"Đây không phải là trò chơi," Johnny lên tiếng.

"Cậu có hiểu khi người ta nói về của trời cho không hả? Tớ giúp cậu không điều kiện. Đừng có coi thường tớ như vậy."

Johnny hoảng hốt thở dốc. "Xin lỗi Jack. Sáng hôm nay tớ có chút vấn đề."

"Mẹ cậu à?"

Cổ họng Johnny thít lại, cậu gật đầu. Jack là người bạn cuối cùng, kẻ duy nhất vẫn chơi rất thân với cậu, không vì thương hại hoặc xem cậu là kẻ dị kỳ. Cả hai đều có nhiều điểm giống nhau. Jack chỉ là đứa trẻ mới lớn cũng như Johnny, và cả hai đều đang đối diện với những vấn đề cá nhân. "Tớ cũng nên ra khơi hôm nay."

"Đến ngày phải nộp bài luận lịch sử rồi," Jack nói. "Cậu làm xong bài chưa?"

"Tớ nộp bài hồi tuần rồi."

"Ôi chết. Thật vậy sao? Tớ chưa bắt đầu trang nào."

Jack là kẻ luôn chậm trễ, và thầy giáo cũng làm ngơ luôn chuyện này. Mẹ của Johnny có lần gọi Jack là đồ nhãi ranh, và điều đó quá chính xác. Nó lấy cắp thuốc lá từ phòng giáo sư, bôi kem mỡ làm mái tóc bóng loáng ngày thứ Sáu. Nó uống rượu mà lẽ ra con nít không ai được phép, và nói dối thì như dân chuyên nghiệp; nhưng được cái nó giữ bí mật tuyệt đối khi đã hứa, và trông chừng sau lưng bạn bè khi cần thiết. Nó là người dễ gần, thành thực chân chất, và trong một giây phút nào đó, Johnny cảm thấy rất cao hứng; nhưng chuyện xảy ra vào buổi sáng phủ chụp lên niềm cảm hứng của cậu.

Ông thám tử Hunt.

Những đồng bạc nhớp nhúa ở cạnh giường mẹ cậu.

Johnny nói, "Tớ có việc phải đi."

"Chuyện trốn học thì sao?"

"Tớ phải đi." Johnny cúp điện thoại. Sợ rằng cậu bạn sẽ bị tổn thương, nhưng Johnny không làm gì khác hơn được. Cậu cầm đĩa thức ăn lên, ngồi trước hiên nhà ăn sạch trứng với ba lát bánh mì và uống sữa. Cậu vẫn còn đói khi ăn xong, nhưng chỉ còn bốn tiếng nữa là đến giờ ăn trưa.

Cậu có thể chờ.

Rót sữa vào tách cà phê, Johnny đi về phía phòng ngủ của mẹ. Ly nước đã cạn, các viên thuốc aspirin không còn nữa.Tóc bà xoã xuống má, một vệt nắng nằm vắt ngang trên vùng mắt. Johnny đặt ly cà phê trên mặt bàn và mở cửa sổ. Gió lạnh thốc vào từ hướng bóng mát bên hông nhà, Johnny đứng quan sát mẹ. Bà trông xanh xao, mệt mỏi hơn, và thất thần. Bà không buồn tỉnh giấc nhấm nháp cà phê, nhưng cậu cứ để ly cà phê ở đấy phòng chừng. Để đấy cho bà an tâm.

Cậu quay gót, bà rên nhỏ và bỗng nhiên quặt người thật mạnh. Bà lẩm bẩm điều gì đấy và duỗi thẳng chân hai lần, sau đó bà vùng chồm dậy trên giường, hai mắt trừng trừng và kinh hãi. "Ối Chúa ơi! Ối Chúa ơi!" Bà kêu lên.

Johnny đứng trước mặt nhưng bà không trông thấy cậu. Điều làm bà sợ hãi vẫn còn quanh quẩn đâu đây. Cậu nghiêng người đến gần, nói với bà nó chỉ là một giấc mơ, và chỉ trong tích tắc cặp mắt bà nhận ra được cậu con trai. Bà đưa cao hai tay lên rờ nắn khuôn mặt của cậu. "Alyssa," bà gọi nhỏ và chìm sâu trong giọng nói là một câu hỏi.

Johnny cảm nhận được cơn bão sắp đổ ập đến gần. Cậu nói với mẹ, "con Johnny đây ạ."

"Johnny sao?", mắt bà chớp và dường như chợt bừng tỉnh sau cơn mê sảng. Nỗi hy vọng sụp đổ, bàn tay rũ xuống, bà gục người đổ ập, cuộn gọn trong chăn. Johnny chờ vài giây đồng hồ, nhưng bà không mở mắt trở lại. Cuối cùng cậu hỏi mẹ, "Mẹ có sao không?"

"Giấc mộng hãi hùng."

"Con mang cà phê vào đây. Mẹ có muốn ăn điểm tâm gì không?"

"Sư nhà nó." Bà tung người ra khỏi chăn và bước ra khỏi phòng mà không hề quay nhìn trở lại. Johnny nghe tiếng cánh cửa phòng tắm đóng sập.

Cậu bước ra sân trước và ngồi dưới hàng hiên. Năm phút sau, một chiếc xe bus đón học sinh tiến đến mép cạnh con đường bụi bặm. Johnny không đứng dậy, cậu không hề lay động. Cuối cùng chiếc xe bus lăn bánh.

***

Mãi một giờ sau mẹ cậu mới mặc xong quần áo và tìm thấy cậu ngồi ngoài hàng hiên. Bà ngồi xuống bên cạnh, choàng cánh tay gầy yếu ôm chặt lấy hai đầu gối. Nụ cười của bà héo tắt, và Johnny còn nhớ như in nụ cười ấy đã một thời làm căn phòng bừng sáng.

"Mẹ xin lỗi con," bà nói và hích vai chạm vào con. Johnny nhìn lên hướng con đường. Bà hích cậu một lần nữa. "Xin lỗi. Con hiểu mà... một lời xin lỗi."

Cậu cũng không biết nói gì, không sao giải thích cái cảm xúc hiểu được mẹ đau khổ như thế nào khi nhìn thấy cậu. Cậu nhún vai. "Không sao đâu."

Cậu cảm nhận bà đang tìm một từ ngữ nào đó thích hợp. Nhưng rồi bà ấy cũng không tìm được. Bà nói, "con nhỡ chuyến xe bus rồi đấy."

"Cũng chẳng sao."

"Với trường học thì lại là chuyện khác."

"Con được điểm giỏi. Không ai quan tâm con có mặt ở trường hay không."

"Con vẫn gặp giám thị của trường chứ?"

Cậu phóng tia nhìn không dung thứ về hướng mẹ. "Con không gặp ai sáu tháng nay rồi."

"Vậy à."

Johnny phóng tầm mắt trở lại con đường và cảm nhận mẹ đang nhìn mình. Có một thời việc gì bà cũng tỏ tường. Hai mẹ con cậu thường đi bộ bên nhau. Khi bà lên tiếng, giọng bà đầy chắc chắn. "Bố con sẽ không bao giờ trở lại."

Johnny nhìn mẹ mình chất vấn. "Mẹ nói gì?"

"Con cứ nhìn tít về phía cuối con đường. Con làm việc ấy rất thường xuyên, chừng như con mong đợi bố xuất hiện từ trên đỉnh đồi." Johnny há hốc miệng, nhưng giọng bà lấn át cậu. "Chuyện đó sẽ không bao giờ xảy ra."

"Sao mẹ biết được điều này."

"Mẹ chỉ muốn cố gắng..."

"Mẹ không biết điều đó!"

Johnny đứng vững trên đôi chân của mình. Dường như cậu không còn nhớ tại sao cậu có thể làm vậy. Hai bàn tay nắm chặt vào nhau lần thứ hai trong buổi sáng, một sức mạnh vô hình nóng bỏng nào đó ép mạnh trong lồng ngực. Mẹ cậu ngả người về phía sau, hai tay vẫn ôm chặt đầu gối. Mắt bà lạc thần đi, Johnny biết điều gì sắp xảy đến. Bà chìa một bàn tay quá ngắn không đụng tới được Johnny. "Bố con bỏ mẹ con mình. Và không phải lỗi ở con."

Bà gượng đứng dậy. Môi bà mềm đi và khuôn mặt bà chuyển qua thể dạng cảm thông một cách đau khổ, một biểu hiện cảm xúc mà người lớn dành riêng cho trẻ em ở cái tuổi mà chúng chưa làm sao hiểu được thế giới này vận hành như thế nào. Nhưng Johnny hiểu điều này. Cậu hiểu cái nhìn đó và không ưa chút nào.

"Mẹ không bao giờ nên nói những điều này."

"Nhưng Johnny à..."

"Bố con không có lỗi gì khi em con bị bắt đi. Mẹ không bao giờ nên nói những gì mẹ đã nói." Bà bước về hướng cậu. Johnny làm ngơ cử chỉ ấy. "Bố con bỏ đi biền biệt tại vì mẹ."

Bà đứng chết trân, giọng bà khô lạnh. Môi bà không còn dáng dấp của sự cảm thông. "Ông ấy có lỗi," bà nói. "Lỗi là ở ông ấy, không ai vào đây cả. Bây giờ thì con bé mất rồi và mẹ hoàn toàn trắng tay."

Johnny cảm nhận luồng điện địa chấn co giật phía sau đôi chân. Chỉ trong giây lát, cậu run lẩy bẩy. Vẫn những lập luận cũ rích trong những lần tranh cãi, và nó như con dao sắc bén băm vằm sợi dây tình mẫu tử.

Bà đứng thẳng và trở gót quay đi. "Con lúc nào cũng về phe ông ấy," bà nói và bỏ vào trong nhà, tránh xa thế giới và cũng là nơi chốn dung dưỡng đứa con cuối cùng. Johnny thẫn thờ ném cái nhìn về phía cánh cửa bạc phếch, rồi cúi xuống đôi tay. Cậu nhìn chúng đang lẩy bẩy, và cố tự trấn tĩnh, đè nén cảm xúc. Cậu ngồi bệt xuống nhìn từng luồng gió thổi tung cát bụi hai bên đường. Cậu nhớ lại những lời nói của mẹ, rồi lại nhìn lên phía ngọn đồi. Nó cũng không có vẻ gì thơ mộng. Trên ngọn đồi, lỗ chỗ những cụm cây nham nhở, đây đó là những căn nhà với đường đất ngoằn ngoèo, những đường dây điện thoại thõng xuống như chiếc võng giữa các cột điện thoại, mang một dáng dấp đặc biệt trên nền trời xanh buổi sớm. Không một dấu tích nào ở đấy đánh dấu sự khác biệt của ngọn đồi, nhưng cậu vẫn ngồi dõi mắt nhìn ngắm hàng giờ. Cậu suy tư ngắm nhìn cho đến khi cổ mỏi nhừ, và đi vào bên trong nhà trông chừng mẹ.

Hai

Lọ thuốc Vicodin mở nắp đặt trên mặt bàn trong phòng tắm; cánh cửa phòng ngủ mẹ cậu đóng kín. Johnny đẩy hé cánh cửa, nhìn vào trong bóng tối lờ mờ và thấy mẹ cậu nằm thu mình dưới chăn, cứng đờ. Cậu nghe tiếng thở mong manh của bà, ẩn bên trong là sự yên lặng sâu thẳm. Cậu đóng cửa và trở về phòng mình. Chiếc vali nằm dưới gầm giường có những chỗ nứt nẻ trên bề mặt của lớp da bao bọc, bản lề sét rỉ. Một bên quai da đã bị đứt, nhưng Johnny vẫn giữ miếng quai da đó vì chiếc vali là tài sản ông ky cậu để lại. Trong chiếc vali to lớn vuông cạnh có một tờ điện tín đã phai mờ, nhưng cậu vẫn có thể đọc được chữ nếu để nghiêng tờ giấy ngoài ánh sáng. Trên đó ghi hàng chữ JPM, John Pendleteon Merrimon, trùng với tên của Johnny.

Cậu lôi chiếc vali ra, kéo nó đặt lên trên giường, tháo dây quai. Nắp vali được giở lên vẹo vọ nằm dựa vào thành tường. Bên trong nắp vali có dán nhiều ảnh. Phần lớn là ảnh cô em gái, và trong đó có hai bức ảnh chụp hai anh em cậu, nhìn y chang nhau với nụ cười như hai giọt nước. Cậu sờ tay vội vã lên một bức ảnh, sau đó tiếp tục ngắm nhìn các ảnh khác, những tấm có bố cậu. Spencer Merrimon là người đàn ông cao lớn với hàm răng to đều và nụ cười thân thiện. Bàn tay thô xù của người làm nghề xây dựng, vóc dáng tự tin và mực thước nơi ông khiến Johnny luôn cảm nhận mình rất may mắn được là con trai ông. Ông đã dạy Johnny khá nhiều: lái ô tô, hãnh diện ngẩng cao đầu, có những quyết định đúng đắn. Ông dạy cho cậu sự vận hành của thế giới xung quanh, dạy cậu những gì đáng tin tưởng và những nơi có thể đặt niềm tin vào: Thượng đế và cộng đồng. Tất cả những gì Johnny được rèn luyện để sống xứng đáng như một người đàn ông, dĩ nhiên đến từ bố cậu.

Nhưng rốt cùng, bố cậu lại bỏ nhà đi xa.

Giờ phút này Johnny phải nghi vấn tất cả những điều ấy, tất cả mọi thứ cậu đã được dạy với niềm tin mãnh liệt. Thượng đế đã không quan tâm gì đến nỗi đau khổ của con người. Ngay cả đến những sinh linh bé nhỏ. Hoàn toàn không có cái gọi là công lý, công bằng, hay cộng đồng; hàng xóm không ai giúp đỡ ai và kẻ hiền thì chẳng bao giờ gặp lành trên cõi đời này. Tất cả những điều bố nói đều là dối trá. Nhà thờ, cảnh sát, mẹ cậu... chẳng ai làm được điều gì ra hồn, chẳng ai có tài cán gì. Cả năm trời, Johnny sống với một sự thật phũ phàng khi cậu buộc phải tự lực cánh sinh.

Nhưng cuộc đời là vậy. Hôm nay chắc chắn như xi măng, ngày mai có thể vỡ tan như cát vụn; sức mạnh chỉ là ảo tưởng; niềm tin chỉ là con số không. Rồi thì sao? Cái thế giới huy hoàng một thời của cậu trở nên lạnh giá, sương mù ẩm ướt. Cuộc sống là như vậy, một trật tự mới. Johnny không còn điều gì để bám víu ngoài chính bản thân mình, và đó là lẽ sống cậu tự định đoạt trong đầu - đường đi, chọn lựa, và không quay lưng trở lại.

Cậu ngắm nhìn kỹ những tấm hình của bố: một tấm chụp ông đứng đằng sau chiếc bánh xe tải, đeo kính râm và mỉm cười; một tấm chụp cảnh ông đứng rón rén trên nóc nhà, cái túi da đựng kìm, búa, đinh đeo thõng xuống một bên hông. Vóc dáng của ông tráng kiện: bờ vai lực lưỡng, ria mép đen thẫm. Johnny quan sát tìm xem có điểm nào giống bố không, nhưng trông cậu quá mong manh, làn da lại quá mỏng. Cậu không có vẻ ngoài mạnh mẽ, nhưng nó chỉ là những gì trên bề mặt.

Cậu là người mạnh mẽ.

Rồi tự nhắn nhủ mình: Mình sẽ mạnh mẽ.

Có nhiều điều khó biểu lộ, cho nên cậu không nói. Cậu làm ngơ giọng nói nho nhỏ trong tiềm thức, tiếng nói của một đứa trẻ. Cậu nghiến chặt xương hàm và sờ những tấm ảnh lần chót; sau

đó nhắm nghiền mắt lại, và khi cậu mở bừng đôi mắt, cảm xúc bỗng dưng biến mất.

Cậu không còn cô độc nữa.

Trong chiếc vali đựng tất cả những gì Alyssa mong nhớ nhất, những món mà cô bé sẽ muốn có chúng khi trở về nhà. Cậu bắt đầu mang chúng ra: nhật ký của cô, chưa hề đọc; hai con thú bông mà cô luôn mang bên mình; ba cuốn album ảnh; sổ học bạ; những CD cô yêu thích; một cái hộp nhỏ đựng những bài kiểm tra cô được điểm cao trong lớp mà cô lưu giữ chúng như báu vật.

Hơn một lần mẹ cậu hỏi về những đồ vật đựng trong vali, nhưng Johnny thừa khôn ngoan để không hề tiết lộ. Nếu bà ấy trộn nhầm thuốc và uống thì chuyện gì cũng có thể xảy ra. Bà sẽ vứt chúng đi hoặc thiêu đốt chúng ở vườn sau nhà, đứng giữa trời như con ma trơi hoặc gào thét nói lên sự đau khổ của bà như thế nào mỗi khi nhớ về đứa con gái. Đó là những gì đã xảy ra với các tấm hình của bố cậu và những đồ vật nhỏ bé, linh thiêng một thời chất chứa đầy trong phòng em gái cậu. Chúng đã lụi tàn trong màn đêm hoặc biến thành tro bụi trong bão lửa khi mẹ cậu lên cơn thịnh nộ.

Dưới đáy vali là một tập bìa cứng màu xanh. Bên trong bìa cứng là một xấp bản đồ và một tấm ảnh Alyssa cỡ 8x10 cm. Johnny để bức ảnh qua một bên và giở tung những tấm bản đồ. Một bản đồ tỷ lệ lớn, trong đó vẽ vị trí quận hạt nằm trải rộng bên trong vùng viễn đông Bắc Carolina, không hẳn nằm trong các cồn cát, ở Piedmond hoặc vùng đầm lầy; mất hai tiếng đồng hồ đi từ Raleigh, và có lẽ cách bờ biển khoảng một giờ đồng hồ. Vùng phía bắc của quận hạt hầu hết đều là đồng quê: rừng, đầm lầy và rặng đá granite dài ba mươi dặm, nơi đây một thời người ta đã đào hầm sâu vào lòng đất để tìm vàng. Một dòng sông chảy xuống từ phía bắc chia đôi quận hạt, chỉ cách thị xã vài dặm đường. Phía tây là vùng đất thịt đen, rất tốt cho việc trồng nho và dựng nông trại, phía đông là những đồi cát với một chuỗi những sân gôn sang trọng, và xa hơn nữa là hàng loạt những thị xã nhỏ bé, nghèo khó vất vả mưu sinh hàng ngày. Johnny đã từng đến vài nơi ở vùng đất nghèo đó, cậu nhớ cỏ dại mọc cả trên rãnh nước, nhiều cửa hiệu và nhà máy đóng cửa không còn hoạt động, những người đàn ông gầy yếu ngồi dưới bóng cây uống những chai nước to đựng trong các túi giấy màu nâu. Đi quá những thị trấn hoang tàn khoảng năm mươi dặm sẽ đến Wilmington và bờ biển Đại Tây Dương. Bang Nam Carolina lại là một vùng đất xa lạ ở đâu đâu vượt ra ngoài tấm bản đồ.

Johnny xếp tờ bản đồ lớn vào trong tập bìa. Những tấm bản đồ còn lại vẽ chi tiết đường phố trong thị xã. Mực đỏ đánh dấu số nhà trên đường, các dấu X nhỏ đánh dấu những địa chỉ riêng biệt. Những dòng ghi chú viết tay ở góc bìa tờ bản đồ. Một số khu phố hoàn toàn chưa ghi chép gì; một số trong đó bị gạch chéo như những vùng đất cấm lai vãng. Cậu nhìn kỹ khu vực phía tây thị xã, thắc mắc không biết khu vực mà Jack đề cập đến là khu nào. Cậu phải hỏi lại Jack. Sau này.

Johnny nghiên cứu bản đồ thêm vài giây nữa, rồi xếp nó lại đặt qua một bên. Những thứ liên quan đến Alyssa được bỏ gọn vào vali, chiếc vali được cất xuống gầm giường. Cậu nhặt tấm ảnh lớn lên và nhét một cây bút mực đỏ vào trong túi. Cậu vừa đi ra phía ngoài cửa chính và định khoá trái cửa thì một chiếc xe bán tải rẽ vào con đường xi măng dẫn vào nhà. Sơn xe loang lổ đầy trên nóc tạo thành những mảng to bé bừa bãi; thành xe phía trước bên phải bị móp méo, sét rỉ. Chiếc xe trườn vào con đường dẫn vào nhà, động cơ co giật, và linh tính Johnny báo trước có chuyện chẳng lành. Cậu quay người lại, cuộn tròn tấm bản đồ và nhét nó vào trong túi cùng cây bút đỏ. Cậu giữ tấm ảnh trên tay để nó không bị nhàu nát. Khi chiếc xe dừng hẳn, Johnny thấy một vệt xanh chói sáng qua lớp kính; sau đó cửa kính hạ xuống. Khuôn mặt người bên trong xe xanh xao và húp híp.

“Lên đi,” người đàn ông giục.

Johnny bước xuống bậc rồi phóng nhanh qua những mảng cỏ và cỏ dại. Cậu dừng ngay tại bờ

kè đường xi măng dẫn vào nhà. “Steve, ông làm gì ở đây vậy?”

“Chú Steve.”

“Ông mà chú cháu với tôi cái gì.”

Cửa xe kẽo kẹt mở bật ra, người đàn ông bước xuống. Ông ta mặc bộ áo liền quần màu xanh, trên cầu vai có đeo huy hiệu màu vàng. Thắt lưng to dày màu đen tuyền. “Tôi là anh em họ với bố cậu, là họ hàng thân thuộc của nhau. Hơn nữa, cậu đã từng gọi tôi là chú Steve khi cậu lên ba.”

“Chú có nghĩa là thân tộc, và điều đó có nghĩa chúng ta phải giúp đỡ lẫn nhau. Tôi không gặp ông sáu tuần lễ nay, và tính cả tháng trước đó. Ông trốn biến đâu mất tiêu vậy?”

Steve móc hai ngón cái vào thắt lưng làm cho sợi dây to cứng kia cọ quẹt kẽo kẹt. “Mẹ cậu dạo này qua lại với những người giàu có đấy Johnny. Của trên trời rơi xuống.” Ông ta vẫy một tay. “Nhà ở miễn phí. Không phải làm việc. Quá đã con trai ơi, tôi không thể làm gì hơn để giúp bà ấy trong khi bạn trai bà ấy có thể làm hơn tôi gấp ngàn lần. Ông ta làm chủ thương xá, rạp ciné. Ông ta làm chủ cả một nửa cái thị trấn này rồi, lạy Chúa. Ông ta đâu cần những người như tôi đây đứng làm kỳ đà cản mũi.”

“Kỳ đà cản mũi?” Johnny không tin những điều chính tai mình nghe.

“Không phải...”

“Ông sợ ông ta thì có,” Johnny nói với giọng khinh miệt.

“Ông ta ký tên vào chi phiếu trả lương cho tôi và khoảng bốn trăm gã khác. Nếu ông ấy bạc đãi mẹ cậu, hoặc làm những gì tương tự như vậy, nó là một chuyện. Nhưng ông ấy đang giúp bà ta. Có đúng thế không? Nếu đúng vậy thì tại sao tôi lại làm kỳ đà cản mũi. Bố của cậu hiểu điều này mà.”

Johnny quay mặt đi chỗ khác. “Không phải ông đang trễ giờ làm việc ở thương xá à?”

“Đúng rồi. Lên xe mau đi.”

Johnny không nhúc nhích. “Ông đến đây làm gì vậy ông Steve?”

“Mẹ cậu gọi điện thoại và hỏi liệu tôi có thể giúp chở cậu đi học không. Bà ấy nói cậu nhỡ xe bus.”

“Tôi sẽ không đi học.”

“Cậu phải đi học.”

“Không tôi không đi đâu cả.”

“Lạy chúa, Johnny. Tại sao cậu cứ phải làm cho tất cả mọi chuyện trở nên quá khó khăn vậy? Hãy lên xe đi.”

“Sao ông không nói với bà ấy là ông đã đón tôi đi và làm lơ luôn chuyện này?”

“Tôi đã nói với bà ấy tôi sẽ đón cậu, cho nên tôi phải đón cậu. Tôi sẽ không đi đâu cho đến khi cậu lên xe. Tôi sẽ bắt cậu nếu tôi buộc phải làm như vậy.”

Johnny chùng giọng. “Ông đâu phải cảnh sát. Ông chỉ là nhân viên an ninh. Ông đâu được phép bắt tôi làm bất cứ điều gì.”

“Dẹp chuyện này đi,” Steve nói. “Cậu hãy chờ ngay tại đây.” Ông ta bực tức lách người khỏi Johnny và tiếng kêu của kim loại va chạm phát ra từ thắt lưng ông. Đồng phục của ông ta ủi hồ thẳng nếp và từ hai bên đùi chúng phát ra âm thanh sột soạt.

“Ông đang toan tính chuyện gì vậy?”

“Nói chuyện với mẹ cậu.”

“Bà ấy đang ngủ,” Johnny nói.

“Tôi sẽ đánh thức bà ta. Đừng có đi đâu. Tôi nói thật.” Ông ta đi vào bên trong, căn nhà nhỏ bé hăng hắc mùi bia rượu đổ và xà phòng lau nhà. Johnny nhìn dõi theo cánh cửa đã đóng hẳn, rồi liếc qua chiếc xe đạp. Cậu có thể phóng lên và biến mất trước khi chú Steve trở ra, nhưng điều này không nên với kẻ trượng phu. Sau đó Johnny lôi tấm bản đồ ra khỏi túi, vuốt nó thẳng ra trên ngực áo. Cậu hít một hơi thở tự tin, đi vào bên trong nhà, sẵn sàng đương đầu với vấn đề.

Trong nhà yên lặng như tờ, đèn vẫn tối mù. Johnny rẽ vào hành lang ngắn và dừng lại. Cửa phòng mẹ cậu mở to, Steve đứng trước cửa, không nhúc nhích. Johnny nhìn thoáng vài giây đồng hồ, nhưng Steve không nói cũng không có động tĩnh gì. Khi Johnny đến gần hơn, cậu có thể trông thấy một khoảng không gian trống trong phòng ngủ mẹ cậu. Bà vẫn ngủ, nằm ngửa, một tay vắt ngang che hai mắt. Cái chăn đắp kéo tụt xuống tận bụng, và Johnny thấy mẹ mình không mảnh vải che thân, nằm bất động, còn Steve thì đứng chết trân ngắm nhìn. Sau đó Johnny hiểu ra. “Thế này là thế nào?” Sau đó lớn tiếng hơn: “Thế này là thế nào ông Steve?”

Steve lúng túng trong tội lỗi. Ông ta đưa tay lên, những ngón tay xua ra. “Không phải như cậu nghĩ đâu.”

Nhưng Johnny dường như không nghe điều gì cả. Cậu bước năm bước nhanh chóng và kéo sập cửa phòng mẹ lại. Bà ấy không hề cựa mình. Johnny xoay lưng về phía cánh cửa, cậu cảm thấy lửa bốc ngùn ngụt lên hai mắt. “Steve, ông là kẻ bệnh hoạn! Bà ấy là mẹ tôi.” Johnny đảo mắt nhìn quanh như thể đang tìm kiếm một cây gậy hoặc khúc chày vồ, nhưng không tìm thấy gì. “Ông bị làm sao vậy hả?”

Đôi mắt Steve phát một dấu hiệu chống chế hiếm thấy. “Tôi chỉ mới mở cửa. Tôi có chủ ý gì đâu. Tôi thề trước thượng đế đấy, Johnny! Tôi không phải hạng người như vậy. Tôi thề đó. Giơ tay lên trước Chúa.”

Một lớp mồ hôi nhễ nhãi bóng láng trên da mặt Steve. Gã quá sợ hãi, trông thật thảm hại và tội nghiệp. Johnny chỉ muốn phóng cho ông ta một cước vào hạ bộ. Cậu chỉ muốn vật gã xuống sàn nhà, lấy đoạn ống nước cất giấu dưới gầm giường đánh cho hạ bộ của gã dập nát. Nhưng cậu nghĩ đến bức ảnh của em gái Alyssa và những việc cần phải làm. Và những gì cậu đã tích luỹ được trong suốt một năm qua. Cậu học được điều cần thiết phải xếp hạng cảm xúc ưu tiên của mình. Giọng nói của cậu trở nên lạnh lùng và điềm đạm. Cậu còn có việc phải làm, và gã Steve sẽ phải giúp cậu. “Chú nói với bà ấy chú đã chở cháu đến trường học.” Johnny gật gù bước đến gần hơn. “Nếu mẹ cháu có hỏi, chú chỉ nói bao nhiêu đó.”

“Và cháu sẽ không làm lớn chuyện này?”

“Không, nếu chú làm đúng những gì cháu yêu cầu.”

“Thề nhé?”

“Đi đi chú Steve. Hãy đi làm đi.”

Steve biến ra khỏi nhà, hai tay vẫn giơ lên. “Tôi không có ý gì khác thật mà.”

Nhưng Johnny cũng không có gì khác để nói. Cậu đóng cửa lại, trải tờ bản đồ trên mặt bàn nhà bếp. Cây bút đỏ trơn tuột giữa các ngón tay. Cậu vuốt bàn tay trên tờ giấy co nhàu, sau đó hướng ngón tay về khu phố mà cậu điều nghiên trong suốt ba tuần qua.

Cậu chọn ngẫu nhiên một con đường.

Ba

Thám tử Hunt ngồi ở dãy bàn làm việc trong văn phòng. Những chồng hồ sơ rơi xuống từ nóc tủ và mấy cái ghế không sử dụng. Những cốc đựng ca phê cáu bẩn, những thông báo mà ông cũng chưa hề đọc. Bây giờ là 9:45. Văn phòng bừa bộn, nhưng ông cũng không còn hứng khởi để đương đầu với chúng. Ông xoa hai tay lên mặt, dụi hốc mắt cho đến khi ông thấy những vệt trắng và đốm sáng loé lên. Mặt ông sần sùi, không cạo râu, và ông cũng thừa biết diện mạo của ông đúng nghĩa của một gã bốn mươi mốt tuổi đời. Ông sụt mất khá nhiều cân, ốm bớt nên bộ quần áo vest mặc trên người như thể treo trên cái giá xương thịt. Trong suốt sáu tháng ông cũng không hề lai vãng tới phòng tập thể thao hoặc sân tập bắn. Ông rất hiếm khi ăn hơn một bữa trong ngày, và chuyện này cũng không có gì quan trọng với ông.

Trước mặt, ông trải đều tập hồ sơ của Alyssa Merrimon. Còn một bộ photo ông cất trong ngăn kéo bàn làm việc ở nhà. Ông lật cẩn thận từng trang, đọc tất cả những từ ngữ trong đấy: tường thuật, phỏng vấn, báo cáo tóm lược. Khuôn mặt của Alyssa phóng lớn từ bức ảnh chụp trong trường học nhìn ông đăm đăm. Cũng một màu tóc đen như cậu anh ruột. Cũng cùng một tạng mặt, cùng màu mắt đen đậm. Kiểu cười đầy bí ẩn. Thánh thiện, như bà mẹ cô, một cái gì thanh tao, cao thượng mà chính ông cũng không tài nào nhìn ra được. Có thể do kiểu mắt nghiêng của cô bé ấy? Tai cuốn gọn về phía sau và nước da nâu vàng? Sự ngây thơ hồn nhiên? Và cũng là điều thám tử Hunt thường trở đi trở lại. Cô bé có cái nhìn như cô chưa từng có những ý nghĩ kém lành mạnh hoặc làm điều gì không tử tế suốt cuộc đời. Rồi đến hình ảnh mẹ cô, anh trai cô. Họ có những điểm tương tự, ít nhiều gì đó, nhưng không ai như cô bé.

Thám tử Hunt xoa mặt một lần nữa.

Ông đã dấn quá sâu, ông biết điều này; nhưng vụ án này có một ma lực bám chặt lấy ông. Đảo quanh một vòng trong văn phòng thì hiểu vì sao. Nhiều vụ án cần thời gian điều tra. Nhiều người khác. Người bằng da bằng thịt và cũng đau khổ như trường hợp của gia đình Merrimon; nhưng những vụ án này bị phớt lờ, coi nhẹ, và ông cũng không hiểu tại sao. Cô bé ấy không biết bằng cách nào đã theo ông đi vào giấc mơ khi ngủ. Cô vẫn mặc bộ quần áo như ngày cô mất tích: quần vàng nhạt, áo trắng. Cô chập chờn trong giấc mơ của ông. Tóc ngắn. Nặng gần bốn mươi kilogram. Một ngày xuân ấm áp. Không một dấu hiệu nào báo trước cho đến khi xảy ra vụ án; giấc mơ bắt đầu như một phát súng đại bác, nổ tung trời, đầy đủ màu sắc và âm thanh. Một cái gì đó lôi cô bé vào một nơi âm u ám chướng dưới những cây to, lôi kéo cô bé xuyên qua những đám lá cây ấm nóng và mục rữa. Cánh tay dang rộng, hàm răng trắng đều. Ông lao chụp theo bàn tay, hụt, và cô bé gào thét khi những ngón tay dài kéo cô mất hút vào một nơi chốn nào đó tối thẳm, mênh mông.

Mỗi lần giấc mơ đó xảy ra, ông lại choàng dậy, người đẫm mồ hôi, hai tay chới với vô vọng cứ như ông đang cào bới qua đống lá cây. Giấc mơ theo ông vào giấc ngủ hai hoặc ba đêm hàng tuần, và lần nào cũng mơ y như lần trước. Ông bật tung ra khỏi giường đôi khi đến ba lần trong đêm, run lật bật, sau đó hắt nước lạnh lên mặt và đờ người nhìn vào đôi mắt đỏ ngầu của mình trong gương trước khi đi xuống nhà dưới để lục lọi mò tìm trong chồng hồ sơ không biết bao nhiêu canh giờ trước khi con trai của ông thức giấc và một ngày mới phủ chụp những ngón tay của nó lên da thịt của ông.

Giấc mơ trở thành cõi địa ngục riêng tư của cá nhân ông, chồng hồ sơ như một tập tục, một tôn giáo; và nó dường như đang ăn tươi nuốt sống ông.

“Chào sếp.”

Thám tử Hunt giật mình, ngước nhìn lên. Đứng trong cửa là thám tử John Yoakum, cộng sự và

cũng là bạn thân của ông, "Ô kìa, John, chào ông."

Yoakum sáu mươi ba tuổi, mái tóc nâu thưa thớt và hàm râu quai nón mỏng điểm những cọng bạc. Ông ấy gầy nhưng rắn chắc, thông minh một cách nguy hiểm và đa nghi đến đáng sợ. Cả hai cộng tác với nhau được bốn năm, làm việc chung khoảng một chục vụ án, và thám tử Hunt hài lòng với Yoakum. Ông ta là kẻ kín đáo và rất thông minh, nhưng ông ta có những đức tính thích hợp với công việc đòi hỏi không thể bớt đi lạng nào. Ông làm việc cần mẫn ngày đêm khi công việc đòi hỏi, sống chết bên cạnh người cộng sự của mình; và nếu ông ta có một chút xíu gì mờ ám, một chút xíu riêng tư không muốn ai can dự việc của riêng mình, thì thám tử Hunt cũng thông cảm được với ông ở điểm này.

Yoakum lắc đầu. "Tôi cũng muốn sống thử một đêm xem vì sao mà ông trông lại thảm thế này."

"Không nên, đừng mơ ước điều đấy."

Yoakum ngừng đùa cợt và lời nói chắc nịch. "Tôi hiểu điều đó, Clyde ạ. Tôi đùa ông một tí thôi." Ông nói, lắc đầu qua sau vai. "Tôi có nhận một cú điện thoại. Có lẽ ông muốn nghe."

"Thế à. Tại sao lại thế?"

"Vì nó liên quan đến cậu nhỏ Johnny Merrimon."

"Thật vậy hả?"

"Một bà nào đó muốn nói chuyện với cảnh sát. Tôi nói với bà ấy tôi là viên cảnh sát duy nhất trực ngày hôm nay. Bà ta bảo bà ta đang rất hoang mang. Tôi nói, vậy sao, tôi nghe rõ. Ép buộc tra hỏi quá đáng đúng kiểu cách một gã cớm."

" Đường dây số mấy, gã kiêu ngạo kia?"

Yoakum nhe hàm răng giả trắng đều. "Số ba," ông ta nói và quay lưng bỏ đi với điệu bộ ngạo mạn. Hunt nhấc ống nghe và bấm nút nhấp nháy đường dây số ba. "Đây là thám tử Hunt."

Trước tiên là sự yên lặng, tiếp sau là giọng người phụ nữ. Giọng người lớn tuổi. "Thám tử sao? Tôi cũng không chắc tôi có cần một vị thám tử không nữa. Không có gì quan trọng lắm. Tôi nghĩ ai đó nên biết điều này."

"Không sao, thưa bà. Làm ơn cho tôi biết danh tánh của bà?"

"Louisa Sparrow, như một loài chim."

Giọng nói nghiêm nghị. "Có chuyện gì vậy, thưa bà Sparrow?"

"Nó liên quan đến chú bé tội nghiệp. Ông có biết không, chú bé có cô em gái bị mất tích ấy."

"Johnny Merrimon."

"Đúng rồi đó. Cậu bé tội nghiệp đó..." Bà ta xởi lởi trong giây lát, sau đó nghiêm giọng: "Cậu ta mới có mặt ở nhà tôi... mới đây thôi."

"Với bức ảnh cô em gái cậu ấy," Hunt ngắt lời.

"Đúng vậy. Làm sao ông biết điều đó?"

Thám tử Hunt làm ngơ câu hỏi. “Làm ơn cho tôi xin địa chỉ nhà bà, thưa bà?”

“Cậu ấy không bị rắc rối chứ hả, đúng không? Cậu ấy đã khổ sở lắm rồi, tôi biết điều này. Hôm nay là ngày học sinh đến trường, nhìn thấy bức ảnh cô bé gái như vậy, và nhìn cậu ấy giống y như cô bé, dường như cậu ấy cũng không lớn lên được chút nào khiến tôi rất buồn; và những câu cậu ấy hỏi tôi cứ như thể tôi ít nhiều liên can đến chuyện cô em cậu ấy mất tích vậy.”

Thám tử Hunt liên tưởng đến lúc ông gặp Johnny ở siêu thị. Đôi mắt sâu thẳm. Sự bạc nhược. “Thưa bà Sparrow...”

“Dạ tôi đây.”

“Tôi rất cần địa chỉ nhà bà.”

Thám tử Hunt tìm được Johnny Merrimon chỉ cách nhà bà Louisa Sparrow một dãy nhà. Cậu ngồi trên vỉa hè, hai chân vắt chéo trên rãnh nước. Áo ướt đẫm mồ hôi và tóc tai dính bết trên vầng trán. Chiếc xe đạp cũ kỹ nằm lăn lóc trên sân cỏ của nhà nào đó. Cậu đang nhai đuôi bút và cúi gằm người xuống tấm bản đồ phủ lên đùi cậu như một tấm chăn. Cậu hoàn toàn tập trung, chỉ giật mình ngẩng lên khi thám tử Hunt đóng sầm cửa xe ô tô. Trong khoảnh khắc đó trông cậu như một con thú bị làm kinh động, nhưng sau đó đã định thần trở lại. Hunt thấy được trong đôi mắt của cậu sự quyết chí và một điều gì đó sâu thẳm hơn.

Chấp nhận.

Sau đó ranh mãnh.

Mắt cậu định lượng khoảng cách, như thể cậu có thể phóng lên xe đạp và trốn chạy ngay. Cậu liếc nhìn nhanh về cánh rừng sát cạnh bên, nhưng thám tử Hunt bước đến gần hơn, và cậu rũ người ra. “Chào ông Thám tử.”

Hunt tháo bỏ mắt kính râm. Bóng của ông phủ chụp lên đôi chân cậu. “Chào cậu Johnny.”

Johnny bắt đầu gấp tấm bản đồ. “Tôi biết những gì ông sắp nói, nên ông không cần thiết phải nói.”

Hunt chìa bàn tay ra. “Tôi có được phép xem tấm bản đồ ấy không?” Johnny cứng lạnh, cái dáng dấp của con thú bị săn đuổi một lần nữa hiện lên trên khuôn mặt cậu. Cậu nhìn xuống con đường dài, sau đó nhìn vào tấm bản đồ. Hunt tiếp tục: “Tôi có nghe nói về tấm bản đồ ấy, cậu biết đó. Ban đầu tôi cũng không tin chuyện đó, nhưng nhiều người nói với tôi về điều này.” Đôi mắt Hunt nghiêm khắc nhìn thẳng vào cậu bé. “Lần này là lần thứ bao nhiêu rồi, Johnny? Tôi đã nói với cậu chuyện này bao nhiêu lần rồi? Bốn? Hay năm lần?”

“Bảy lần.” Giọng cậu lí nhí. Những ngón tay trắng bệch trên bản đồ.

“Tôi sẽ trả nó lại.”

Cậu nhìn lên, đôi mắt đen long lanh, ý tưởng ranh mãnh tiêu tan. Cậu chỉ là một đứa trẻ. Cậu sợ hãi. “Ông hứa như vậy nhé?”

Cậu thật bé nhỏ. “Tôi hứa với cậu, Johnny.”

Johnny đưa tay lên và những ngón tay của Hunt đón lấy tờ bản đồ. Tờ giấy mềm nhũn, những nếp gấp gẫy tưa ra thớ giấy trắng. Ông ngồi xuống lề đường sát bên cậu, giở tung bản đồ ra, hai

tay dang rộng. Nó to rộng, mực in màu tím trên nền giấy trắng. Ông nhận ra nó là bản đồ thuế thổ trạch, với nhiều tên và địa chỉ của gia chủ. Nó chỉ vẽ một phần của thành phố, khoảng chừng một nghìn bất động sản. Gần một nửa đã được gạch chéo bằng mực đỏ. "Cậu lấy bản đồ này ở đâu vậy?" Ông hỏi.

"Phòng thuế vụ. Nó cũng không đắt đỏ lắm."

"Cậu có tất cả không? Toàn quận hạt?" Johnny gật đầu, và thám tử Hunt hỏi: "Còn những dấu đỏ này?"

"Những nhà tôi đã gõ cửa, những người tôi đã nói chuyện với họ."

Hunt hớ to. Ông không thể nào tưởng tượng nổi con số những căn nhà đã được gõ cửa, những dặm đường mà chiếc xe đạp cũ kỹ kia đã đi qua. "Còn những căn nhà đánh dấu hoa thị?"

"Đàn ông sống độc thân. Những nơi khiến tôi cảm thấy ớn lạnh xương sống."

Hunt gấp tờ bản đồ, trả lại. "Những tấm bản đồ kia có đánh dấu không?"

"Một số thì có."

"Chuyện này phải được chấm dứt."

"Nhưng mà..."

"Không, Johnny. Chuyện này phải được chấm dứt. Những người đó là cư dân thành phố. Họ gọi điện thoại than phiền với chúng tôi."

Johnny đứng dậy. "Nhưng tôi đâu làm điều gì vi phạm pháp luật!"

"Cậu là kẻ trốn học, cậu còn nhỏ tuổi. Hôm nay cậu lại trốn học. Hơn nữa, chuyện này rất nguy hiểm. Cậu không hề biết ai là người sống trong những căn nhà kia." Ông ta búng một ngón tay trên bản đồ; ngón tay bật xuống tờ giấy và Johnny kéo nó đi. "Tôi không thể để mất thêm một đứa trẻ nữa."

"Tôi tự lo cho bản thân mình được."

"Đúng, cậu nói với tôi điều này sáng hôm nay."

Johnny quay mặt nhìn đi hướng khác, thám tử Hunt dò xét khuôn mặt gầy gò của cậu. Ông bắt gặp một cái lông chim được buộc vào sợi dây đeo trên cổ. Nó màu xám trắng trên nền áo màu bạc phếch. Hunt chỉ tay, nhằm thay đổi bầu không khí. "Cậu có cái gì đó?"

Johnny giơ tay cao lên cổ. Cậu nhét cái lông xuống bên dưới lớp áo. "Nó chỉ là cái lông chim."

"Một cái dây có đính lông chim?"

"Để cầu may mắn."

Hunt thấy những ngón tay cậu bé chuyển sang màu trắng, và thấy một cái lông khác buộc vào chiếc xe đạp. Cái lông này lớn hơn, toàn màu nâu. "Còn cái lông này thì sao?" Ông chỉ vào nó. "Lông chim ưng? Hay cú?"

Khuôn mặt cậu bé không phản ứng, cậu yên lặng. "Cái lông này cũng để cầu may?"

“Không.” Johnny dừng lại, nhìn về hướng khác. “Cái đó khác.”

“Johnny...”

“Cậu có theo dõi tin tức tuần qua không? Người ta tìm thấy một cô gái bị bắt cóc ở Colorado. Cậu có biết cô ấy không?”

“Tôi biết cô ấy.”

“Cô ta biến mất gần một năm và người ta tìm thấy cô chỉ cách nhà cô ấy ba dãy nhà. Suốt năm ấy cô ta chỉ ở cách nhà chưa đầy một dặm đường. Chỉ khoảng dặm đường, họ nhốt cô ấy dưới hầm đất được đào dưới hầm rượu. Bịt kín mít và trong ấy chỉ có cái thùng và miếng nệm.”

“Johnny... ”

“Họ đăng những hình ảnh đó trong mục tin tức. Một cái thùng. Cây nến. Tấm nệm bẩn thỉu. Trần nhà chỉ cao một mét hai. Nhưng họ đã tìm thấy cô ấy.”

“Đó mới chỉ là một vụ án thôi đấy, Johnny”

“Tất cả đều giống như nhau.” Johnny quay đầu trở lại, đôi mắt cậu vẫn tối đen trong hố thẳm. “Kẻ đó là một người hàng xóm hoặc người bạn, một kẻ nào đó mà cô ấy biết mặt hoặc có thể là căn nhà mà cô ấy đi qua hằng ngày. Và khi chúng ta tìm đến họ, họ luôn cửa đóng then cài. Ngay cả khi họ qua đời rồi, họ vẫn đóng kín.”

“Chuyện không phải lúc nào cũng là như vậy.”

“Nhưng đôi khi. Đôi khi nó là như vậy.”

Thám tử Hunt cũng đứng dậy, giọng của ông nhỏ nhẹ. “Đôi khi như vậy.”

“Chỉ vì ông bỏ cuộc không có nghĩa tôi cũng phải làm điều đó.”

Nhìn cậu trai trẻ và niềm tin mãnh liệt của cậu ta, Hunt cảm thấy buồn bã. Ông là vị thám tử của sở cảnh sát chuyên giải quyết những vụ án nghiêm trọng, và cũng vì lẽ này ông phụ trách điều tra trường hợp mất tích của cô bé Alyssa. Hunt làm việc cật lực ngày đêm hơn bất cứ nhân viên công lực nào ngõ hầu đoàn tụ cô bé bất hạnh đó trở về với gia đình. Ông đã vất vả nhiều tháng trời, bỏ bê luôn cả gia đình mình cho đến khi người vợ của ông, tuyệt vọng và ngấm ngầm thịnh nộ, rời bỏ ông. Để được gì? Cô bé Alyssa biến mất, mất luôn hy vọng mong manh nếu họ may mắn tìm được thi thể của cô. Chuyện xảy ra ở Colorado không ảnh hưởng gì. Hunt hiểu một điều rằng: Phần lớn bị thiệt mạng ngay trong ngày khi màn đêm buông phủ. Nhưng điều này cũng không giúp công việc dễ dàng tí nào. Ông vẫn muốn mang cô bé ấy về đoàn tụ với gia đình. Bằng cách này hay cách khác. “Hồ sơ vụ án vẫn mở, Johnny. Chưa người nào bỏ cuộc.”

Johnny dựng chiếc xe đạp lên. Cậu cuốn tờ bản đồ và nhét vào sau túi quần. “Tôi phải đi đây.”

Thám tử Hunt nắm chặt lấy gi-đông xe. Tay ông cảm nhận những vết rỉ sét và hơi nóng bức xạ từ ánh mặt trời. “Tôi đã nhân nhượng nhiều với cậu. Tôi không thể làm như vậy mãi được. Chuyện này phải chấm dứt.”

Johnny lôi chiếc xe đạp lại từ tay Hunt nhưng cũng không làm sao dịch chuyển được nó. Cậu hét to. Chưa bao giờ Hunt nghe thấy tiếng hét to như vậy. “Tôi có thể tự lo liệu mọi chuyện.”

“Nhưng chuyện đâu chỉ có đơn giản như vậy, Johnny. Tự lo cho mình không phải công việc của cậu. Đó là bổn phận của mẹ cậu, và sự thật thì, tôi không chắc bà ấy có lo được cho bản thân bà ta không nữa, nói chi đến đứa trẻ mười ba tuổi.”

“Có thể điều ông nói là đúng, nhưng có nhiều chuyện ông không biết gì cả.”

Viên thám tử đứng yên định thần. Ông ta quan sát sự việc đi từ phẫn nộ đến sợ hãi, ông hiểu cậu bé này cần niềm hy vọng ở ông hơn bao giờ hết. Nhưng thế giới này không phải một nơi chốn tử tế đối với con trẻ, và sự kiên nhẫn chịu đựng của Hunt đã đến điểm giới hạn với Johnny Merrimon.

“Nếu cậu vén áo cậu lên ngay bay giờ, thử hỏi trên thân thể cậu có bao nhiêu vết bầm?”

“Tôi có thể tự lo cho chính tôi.”

Giọng nói như một phản xạ và yếu ớt, Hunt hạ giọng. “Tôi đâu thể giúp cậu được điều gì nếu cậu không chịu nói chuyện với tôi.”

Johnny đứng thẳng, buông chiếc xe đạp ra. “Tôi đi bộ,” cậu nói, và quay bước.

“Johnny.”

Cậu bé vẫn rảo bước.

“Johnny!”

Khi cậu dừng bước, Hunt dắt chiếc xe đạp trao cho cậu. Những cái nan hoa kêu tíc tắc khi bánh xe xoay tròn. Johnny cầm lấy gi-đông khi Hunt giao trả chiếc xe đạp lại cho cậu.

“Cậu vẫn giữ danh thiếp của tôi chứ?” Johnny gật đầu, thám tử Hunt thở hắt ra. Ông không thể nào giải thích sự cảm thông của ông dành cho người bạn trẻ này, ngay chính cả cho ông. Có thể ông thấy được một điều gì đó ở cậu bé. Có thể ông cảm nhận nỗi đau dữ dội hơn cậu bé. “Giữ nó nhé, được không. Gọi tôi bất cứ lúc nào.”

“Được rồi.”

“Tôi không muốn nghe về chuyện cậu làm như thế này nữa.”

Johnny không nói câu nào.

“Cậu đi thẳng đến trường học chứ hả?”

Yên lặng.

Thám tử Hunt nhìn lên bầu trời trong xanh, rồi nhìn cậu bé. Tóc cậu đen và ướt đẫm, hàm răng nghiến chặt. “Cẩn thận nhé, Johnny.”

Bốn

Người đời nói không đúng. Cảnh sát tiên liệu đúng phần này. Johnny đã thám sát quá nhiều hàng rào và cửa sổ mà cậu không thể nào đếm hết được. Cậu gõ quá nhiều cửa ở bất cứ giờ khắc nào và qua đó chứng kiến nhiều chuyện khó có thể chấp nhận. Những chuyện người đời làm ở nơi người ta tưởng chỉ có họ và không ai nhòm ngó. Cậu từng thấy nhiều nhóc tì hít xì-ke và người lớn ăn thức ăn rớt xuống nền nhà. Có lần cậu thấy một ông mục sư trong bộ quần áo lót, mặt mũi đỏ phừng phừng hét mắng bà vợ trong lúc bà đang khóc. Một bức tranh xã hội đảo lộn. Nhưng Johnny không phải kẻ ngớ ngẩn. Cậu biết những kẻ khùng điên khoác ra ngoài bộ mặt giống như bất kỳ ai. Do vậy cậu âm thầm hoạt động. Cậu luôn buộc chặt dây giầy và thủ một con dao gấp trong túi. Cậu luôn cẩn thận.

Cậu là đứa trẻ thông minh.

Johnny không quay đầu ngó lại cho đến khi cậu đi được hai dãy phố. Khi quay đầu nhìn, cậu thấy thám tử Hunt vẫn đứng trên đường, một đốm màu sắc ở xa tít giữa các xe ô tô sậm màu và đám cỏ xanh. Trong một khoảnh khắc, ông cớm đứng yên như pho tượng, sau đó đưa tay lên vẫy chậm rãi, nhưng Johnny đạp xe nhanh mất dạng, cẩn thận không dám quay đầu nhìn lại phía sau. Ông ta làm cậu sợ hãi, và Johnny ngạc nhiên không hiểu làm sao ông ấy biết những chuyện như vậy. Năm.

Con số bỗng dưng nảy lên trong đầu cậu.

Năm vết bầm.

Cậu đạp nhanh hơn, dồn hết sức lực lên đôi chân cho đến khi lưng ướt đẫm và cái áo bám chặt da thịt như lớp da thứ hai. Cậu lao nhanh về hướng bắc, tít tận cùng ngoài rìa thị xã, đến cái nơi mà con sông luồn chảy dưới cây cầu và lan rộng ra cho đến khi dòng chảy không còn siết nữa. Cậu phóng xe lao xuống bờ sông và vứt chiếc xe lăn lóc. Máu bơm mạnh trong hai lỗ tai và lưỡi cậu mặn chát. Hai mắt cay xè, cậu đưa cổ tay áo bẩn thỉu lên chùi quẹt. Nơi đây cậu từng ngồi câu cá với bố. Cậu biết rất rõ cá vược nương náu ở đâu và những con cá phi lau to lớn chui lủi dưới đáy bùn một mét rưỡi nước, nhưng những chuyện này bây giờ không thành vấn đề. Cậu sẽ không bao giờ câu cá ở chốn này, nhưng cậu vẫn đến đây.

Nơi đây vẫn là nơi của cậu.

Johnny ngồi trong bóng râm tháo dây giày. Những ngón tay run lẩy bẩy và cậu cũng không hiểu tại sao. Đôi giầy được tháo ra, cậu sờ soạng tìm cái lông, quét nó trên gò má của mình và sau đó nhét nó vào trong lớp áo. Ánh nắng mặt trời hắt những tia nóng gay gắt trên da thịt, cậu nhìn những vết bầm trên da thịt, vết lớn nhất to và có hình dạng như đầu gối người lớn. Nó ôm trọn những cái xương sườn bên trái và cậu nhớ rất rõ lão Ken từng ghì người cậu xuống bằng đầu gối ông ta, dồn hết sức nặng cơ thể của gã lên người cậu bất cứ khi nào Johnny cố vùng vằng thoát ra.

Johnny xoay vai, cố quên chúng đi, đầu gối ghì trên ngực, ngón tay tì trên mặt.

Mày sẽ phải làm những cái chết tiệt mà tao nói...

Những cái tát tai nẩy lửa trên khuôn mặt Johnny, trước tiên bên này, rồi đến bên kia, mẹ của cậu bất tỉnh ở phòng sau nhà.

Mày... cái thứ nhóc tì chết bầm...

Thêm một cái tát, mạnh hơn.

Thằng bố mày hiện giờ ở đâu?

Vết bầm giờ đã chuyển màu vàng ở ngoài viền, ở giữa ngả qua màu xanh lục; và đau nhói mỗi khi cậu dùng ngón tay ấn vào nó. Da thịt ở vùng vết bầm chuyển sang màu trắng một vài giây - tạo thành một vòng ô-van - và tiếp đó màu sắc biến đổi trở lại. Johnny lau nước mắt mặn chát trên mắt của cậu, và khi đi xuống dòng sông, cậu lại vấp ngã. Cậu bước xuống sông, đất lèn vào giữa các ngón chân. Khi cậu lặn chúi xuống, một dòng nước ấm bao phủ lấy cơ thể. Nó phủ chụp, cuộn tròn lấy cậu, tách rời thế giới và bảo bọc cậu vô điều kiện.

Cậu lang thang hai giờ ở con sông, quá lo lắng về thám tử Hunt nên không thể mạo hiểm tiếp tục công cuộc tìm kiếm, nhưng cũng do quá ngờ vực về trường học nên việc đi học không còn đáng với thì giờ. Cậu bơi ngang dòng sông và bơi ngược trở lại, nhảy lặn xuống dòng nước từ những phiến đá phẳng nung nóng bởi ánh nắng mặt trời. Gỗ trôi xếp hàng hàng lớp lớp và gió lộng lướt trên mặt nước. Đến gần trưa, người mệt lả, cậu duỗi thẳng người, nằm trên phiến đá phẳng cách cây cầu mười hai mét về hướng hạ lưu, khuất đằng sau cây liễu phủ quét những chiếc lá dài trong dòng nước đen. Xe ô tô qua lại làm cho cây cầu rung lên. Bỗng một hòn sỏi được ném chạm vào mõm đá ngay bên cạnh đầu. Cậu ngồi bật dậy thì thêm một viên nữa bay trúng bả vai. Cậu nhìn xung quanh không thấy ai. Một viên đá thứ ba chọi trúng chân và văng ra. Cục sỏi khá lớn gây đau điếng. "Liệng thêm một cục nữa là mày sẽ chết."

Im lặng.

"Tớ biết đó là cậu mà, Jack."

Johnny nghe tiếng cười, Jack từ bìa rừng bước ra. Cậu mặc cái quần jeans cắt cụt ngang và đôi giày bẩn thỉu. Áo sơ mi màu trắng ngà, với hình ảnh ca sĩ Elvis trắng đen lộn ngược in trên đó. Cậu đeo balô trên vai, tay cầm một nắm sỏi. Một bên mồm nhếch lên, tóc bôi kem chải ngược ra sau. Johnny quên bẵng đi hôm nay là thứ Sáu.

"Cậu đi bụi mà không rủ tớ đi cùng." Jack bước đến. Cậu ta nhỏ người, tóc hung vàng, mắt nâu, một tay bị thương tật khá nặng. Tay phải bình thường, nhưng khó mà không nhận ra cánh tay bên trái. Nó ngắn lại và nhỏ, chừng như ai đó đóng đinh cánh tay của đứa trẻ lên sáu vào cơ thể đứa trẻ tuổi gấp đôi vậy.

Johnny hỏi, "cậu giận lắm phải không?"

"Đúng vậy."

"Tớ đứng yên để cậu đấm một cú là mình huề."

Jack cười gượng gạo. "Phải ba đấm," hắn nói.

"Ba đấm bằng cánh tay con gái."

"Hai đấm bằng cái búa." Jack nắm bàn tay lành lặn, và cười nhạt. "Đừng có thách." Hắn bước lại gần hơn và Johnny co tay lên, kéo về thủ chặt vai. Jack đứng xoạc chân, co cánh tay với nắm đấm. "Đấm thế này sẽ đau đớn lắm đấy."

"Đấm đi, đồ gà mái."

Jack đấm vào cánh tay của Johnny hai lần. Cậu ta đấm thật mạnh, và khi rút chân về, mặt mũi

cậu hân hoan. “Sức tàn của cậu chỉ còn bao nhiêu thế thôi sao!”

Johnny cong cánh tay lên, quăng một hòn sỏi và Jack né người tránh. “Làm sao cậu biết tớ có mặt ở đây?”

“Chuyện đó đâu khó khăn gì.”

“Vậy tại sao đến giờ này cậu mới thò mặt đến?”

Jack ngồi xuống phiến đá cạnh Johnny. Bỏ ba lô ra và cậu cũng cởi phăng chiếc áo sơ mi. Da thịt cậu đỏ ửng, bung tróc từng mảng trên cả hai vai. Sợi dây chuyền bé tí đeo trên cổ, mặt dây là cây thánh giá bạc. Nó lúc lắc vung mạnh khi cậu mở cái balô, ánh sáng bạc lấp lánh trong nắng. “Tớ phải về nhà lấy thêm tiếp tế. Bố tớ vẫn ở đó.”

“Ông ta không thấy cậu chứ, đúng không?” Ông bố của Jack là người nghiêm khắc, một ông cớm khó tính, và Johnny tránh né ông ta như tránh hủi.

“Cậu thấy tớ có giống thằng ngáo không?” Cánh tay lành lặn của Jack biến mất vào trong ba lô. “Vẫn còn lạnh,” cậu nói, và lôi ra một lon bia. Cậu đưa cho Johnny, sau đó lấy ra lon khác.

“Bia lấy trộm à.” Johnny lắc đầu quầy quậy. “Cậu sẽ bị đốt cháy dưới hỏa ngục cho xem.”

Jack nhanh chóng cười ruồi. “Thượng đế sẽ thông cảm cho những tội lỗi nhỏ bé.”

“Đó không phải những điều mẹ cậu nói.”

Jack cười vang. “Mẹ tớ là con chiên ngoan đạo và sợ trời hơn sợ rắn mà, Johnny. Cậu cũng biết mà. Bà ấy cầu nguyện cho linh hồn của tớ cứ như thể tớ sẽ bốc lên cháy bùng như ngọn đuốc bất cứ lúc nào. Bà cầu nguyện ở nhà. Bà còn cầu nguyện giữa nơi công cộng nữa.”

“Thôi đi.”

“Cái lần mà tớ bị bắt quả tang gian lận? Nhớ không?”

Chuyện đó đã trôi qua ba tháng. Johnny hồi tưởng. “Nhớ chứ. Giờ học môn lịch sử.”

“Tụi mình có một buổi họp với thầy hiệu trưởng, đúng không? Trước khi buổi họp chấm dứt, mẹ tớ buộc tớ quỳ gối, nguyện cầu Thượng đế chỉ cho đường ngay lẽ thẳng.”

“Nhảm nhí quá.”

“Không nhảm tí nào. Ông ta quá sợ hãi bà ấy. Lẽ ra cậu nên nhìn khuôn mặt ông ấy, thảm não tím tái, một mắt liếc trộm xem chừng bà ấy có đang nhìn ông ta khi ông ta nhìn bà hay không.” Jack khui lon bia, nhún vai. “Dẫu sao cũng không trách ông ta được. Bà ấy đã chìm đắm quá sâu và bà ấy cũng cố gắng lôi kéo ông ta đi theo. Tuần rồi bà ấy thỉnh mục sư đến nhà cầu nguyện cho tớ.”

“Tại sao?”

“Đề phòng trường hợp tớ tự thủ dâm.”

“Tớ chẳng tin một tí nào.”

“Đời sống nó cứ như một vở hài kịch,” Jack nói, nhưng không thể nào còn sức để cười. Mẹ cậu

là người sợ hãi đến cuồng tín, hãnh diện tái sinh và không chấp nhận bất cứ thoả hiệp nào. Bà luôn canh cánh bên mình Jack với những đe dọa bị thiêu cháy trong hỏa ngục và trừng phạt. Cậu giả mù sa mưa, nhưng những rạn nứt bắt đầu hiển hiện.

Johnny khui lon bia. "Bà ấy có biết bố cậu vẫn uống không?"

"Bà ấy nói Thượng đế không chấp nhận như vậy, sau đó bố phải mang tủ lạnh chứa bia ra ngoài nhà để xe, cả rượu của ông luôn. Điều này dường như giải quyết được vấn đề."

Jack tu chai bia. Johnny uống một ngụm. "Bia gì mà tệ quá Jack."

"Ăn mày mà còn đòi xôi gấc. Đừng làm tớ nổi giận mà thụi cậu vài quả đấm nữa." Jack tu ừng ực một hơi hết lon bia, sau đó nhét lon không vào túi và lôi lon khác ra.

"Cậu làm xong bài luận môn Lịch sử chưa?"

"Tớ đã nói sao với cậu về những tội lỗi nhỏ bé?"

Mắt Johnny đảo một vòng đằng sau lưng Jack. "Chiếc xe đạp của cậu đâu rồi?"

"Tớ cũng không biết."

"Không biết tức là sao?"

"Tớ cũng không cảm thấy hứng thú đi xe đạp."

"Nó là chiếc xe hiệu Trex trị giá sáu trăm bạc đấy."

Jack nhìn ra xa, nhún vai. "Tớ chỉ nhớ chiếc xe cũ. Vậy thôi."

"Vẫn chưa có dấu hiệu gì sao?"

"Bị mất cắp rồi, tớ nghĩ vậy. Mất luôn không bao giờ tìm lại được."

Ma thuật của cảm tính, Johnny nghĩ. Chiếc xe đạp cũ của Jack là loại ba số, yên ghế ngu xuẩn, màu vàng khè. Bố cậu mua cũ lại từ ai đó và ít nhất nó cũng phải mười lăm năm tuổi đời rồi. Nó đã được sử dụng khá lâu. "Bộ cậu nhảy tàu hoả đấy à?"

Mắt Johnny nheo lại nhìn cánh tay teo nhỏ của Jack. Jack đã té văng ra khỏi xe tải khi hắn mới lên bốn và bị chấn động gãy cánh tay, xương tay khi ấy chỉ là xương rỗng. Bác sĩ phải mổ để ghép xương bò vào phần xương rỗng. Ông bác sĩ chắc tài nghệ phải rất kém nên sau đó cánh tay gần như ngừng phát triển. Những ngón tay cũng không cử động đúng nghĩa của nó. Cơ bắp hoạt động rất yếu ớt. Johnny chẳng màng quan tâm chuyện này vì nó không quan trọng gì đến tình bạn hai đứa. Nhưng đó chỉ là chuyện khoả lấp. Khi đề cập đến nó, Jack dễ bị kích động. Johnny nhìn thấy ánh mắt bạn liếc nhìn.

"Cậu nghĩ tớ không có khả năng nhảy tàu hỏa?" Jack giận dữ.

"Tớ mới chỉ nghĩ đến một anh chàng, cậu biết anh ta mà."

Cả hai biết rõ câu chuyện, một cậu bé mười bốn tuổi cũng học ở một trường học trong quận đã nhảy tàu hỏa và tay chân không biết lúng túng thế nào. Cậu ấy rơi xuống dưới bánh xe và bị nghiến đứt hai chân: một bên ở đùi, bên kia dưới đầu gối. Cậu ấy trở thành tấm gương mà người như Jack cần phải cẩn thận.

“Thằng nhóc đó là đồ chết nhát.” Jack lục lọi bên trong một cái túi phía ngoài của ba lô và mò được gói thuốc lá hương bạc hà. Cậu ta rút ra một điếu bằng cánh tay tật nguyền và kẹp nó giữa hai ngón tay bé xíu và mồi lửa. Hắn rít vào một hơi và nhả khói tròn chữ O.

“Bố cậu cũng mua thuốc lá loại thường sao?”

Jack nhìn lên bầu trời xanh thẳm và rít thêm một hơi thuốc. Điếu thuốc lá trên bàn tay nhỏ bé của hắn bỗng dưng to lớn lạ thường. “Cậu làm một điếu không?” hắn hỏi.

“Tại sao không?”

Jack đưa cho Johnny một điếu và để cậu mồi lửa từ đầu điếu thuốc cậu ta đang hút dở. Johnny rít vào một hơi và ho sặc sụa. Jack cười vang. “Cậu chưa phải dân hút thuốc.”

Johnny búng đầu thuốc xuống dòng sông. Nhổ nước miếng xuống đất. “Thuốc tệ quá,” cậu nhắc lại. Khi ngước mắt nhìn lên, cậu bắt gặp đôi mắt của Jack trố nhìn những vết bầm mới trên ngực và xương sườn cậu.

“Mấy vết đó mới.” Jack nói.

“Cũng không hẳn là mới.” Johnny quan sát dòng chảy đang kéo một khúc gỗ trôi qua tảng đá. “Cậu kể lại tớ nghe lần nữa đi.” Johnny nói.

“Kể chuyện gì?”

“Về chiếc xe bán tải.”

“Trời ơi, Johnny. Cậu thật biết cách làm mất hết hứng thú của một ngày vui vẻ. Tụi mình sẽ còn phải mất bao nhiêu thời gian nói đi nói lại chuyện này. Chẳng có gì thay đổi kể từ lần sau cùng. Hay thời gian trước đó.”

“Hãy nói cho tớ nghe đi.”

Jack rít một hơi thuốc và quay mặt nhìn đi hướng khác. “Nó chỉ là chiếc xe bán tải.”

“Màu gì?”

“Cậu cũng biết màu gì mà.”

Jack thở dài, “Màu trắng.”

“Còn chuyện những chỗ móp? Trầy xước? Cậu còn nhớ gì khác nữa?”

“Chuyện đã một năm rồi Johnny.”

“Còn gì khác nữa?”

“Quỷ thần ơi, anh bạn. Nó là chiếc xe màu trắng. Màu trắng. Như tớ đã nói với cậu. Như tớ đã khai với cảnh sát.”

Johnny chờ đợi và một lúc sau Jack lấy lại bình tĩnh. “Nó là một chiếc xe bán tải màu trắng trơn,” cậu nói.

“Như là loại mà dân thợ sơn hay dùng.”

“Cậu chưa bao giờ nói về chi tiết này.”

“Tớ có nói mà.”

“Không. Cậu diễn tả nó: màu trắng, không cửa sổ đằng sau. Cậu chưa bao giờ nói nó trông giống như xe của dân thợ sơn. Tại sao giờ này cậu mới nói ra? Hai bên hông xe có sơn tràn, văng ra ngoài không?”

“Không.”

“Thang trên mui xe? Có giá để thang trên mui không?”

Jack hút xong điếu thuốc và búng đầu thuốc xuống dòng sông. “Nó chỉ là chiếc xe bán tải thôi Johnny. Cô bé ấy đứng cách xa hai trăm mét khi chuyện này xảy ra. Tớ cũng không biết chắc đó là cô ấy cho đến khi tớ biết đích xác cô ấy bị mất tích. Tớ đang trên đường từ thư viện về nhà, cũng như cô ấy. Một đám chúng tớ ở thư viện ngày hôm đó. Tớ thấy một chiếc xe tải trườn tới từ trên đỉnh đồi và dừng lại. Một bàn tay thò ra ngoài cửa xe và Alyssa bước đến cạnh bên. Cô ấy không có dấu hiệu sợ hãi hay gì cả. Cô ấy đơn giản bước đến gần.” Hắn dừng lại. “Sau đó thì cánh cửa mở ra và ai đó vồ lấy cô bé. Một người đàn ông da trắng. Áo thun đen. Như tớ đã nói hàng trăm lần rồi. Cánh cửa đóng sầm lại và chiếc xe lao vút đi. Toàn bộ sự việc chỉ diễn ra khoảng mười giây... Tớ không nhớ được chi tiết nào khác nữa.”

Johnny nhìn xuống đất, đá vào tảng đá.

“Tớ xin lỗi. Tớ ước gì tớ đã làm một cái gì đó, nhưng tớ đã không làm điều gì cả. Cứ như thể đó không phải chuyện thật xảy ra.”

Johnny đứng im lặng, mắt nhìn xuống dòng sông. Sau một phút, cậu gật đầu. “Cho tớ lon bia khác.”

Hai người uống bia và sau đó bơi dưới sông. Jack hút thuốc lá. Sau một giờ, Jack hỏi: “Cậu có muốn đi xem một vài căn nhà không?”

Johnny ném lướt viên đá và lắc đầu. Jack hứng thú với trò chơi này, một cuộc mạo hiểm. Hắn ưa thích cái trò lọ mọ rình rập và khám phá nhìn ngắm những thứ mà lẽ ra con nít chưa được phép nhìn thấy. Đối với Jack, nó là trò chơi tìm cảm giác mạnh. “Hôm nay thì không,” Johnny nói.

Jack bước bộ đến chiếc xe đạp của Johnny, tờ bản đồ được kẹp vào giữa những căm xe. Cậu lôi tờ bản đồ ra, cầm nó lên. “Cái này là gì đây?” Johnny nhìn cậu bạn, sau đó nói cho hắn biết cậu chạm trán với thám tử Hunt. “Ông ta đánh phủ đầu tớ mọi chuyện.”

Jack nghĩ cậu bạn mình nói dóc. “Ông ta chỉ là ông cớm chứ có gì.”

“Bố cậu cũng là cớm mà.”

“Ừ, và tớ lấy trộm bia từ tủ lạnh của ông ấy. Điều này nói lên điều gì?” Jack nhổ toẹt nước bọt xuống đất, một dấu hiệu chung khinh tởm giữa hai cậu con trai. “Thôi nhanh lên. Phải làm một cái gì chứ. Nó sẽ giúp cậu cảm thấy thoải mái hơn. Cả hai chúng ta đều biết chuyện này. Và tớ cũng không thể suốt ngày ngồi chôn chân ở đây.”

“Không được.”

“Sao cũng được,” Jack nói, và nhét tấm bản đồ trở lại giữa các cây căm xe. Hắn thấy cái lông gắn chặt trên xe đạp của Johnny. Nó được treo tòng teng trên một cọng dây thắt nút vào cây cốt yên xe. Hắn cầm lên. “Ê, đây là cái gì vậy?”

Johnny trừng mắt nhìn bạn mình. “Chả là cái gì hết,” cậu nói.

Jack vân vê cái lông giữa các ngón tay. Ánh sáng khiến cái lông lấp lánh. Hắn nghiêng nó về hướng ánh sáng. “Quá đã,” hắn nói.

“Tớ đã nói rồi, đừng có động đến nó.”

Jack thấy bạn nghiêng vai, buông cái lông xuống. Cái lông đu đưa trên sợi dây. “Trời ơi. Tớ chỉ hỏi một câu thôi mà.”

Johnny buông thõng ngón tay, thả nắm đấm. Jack là Jack. Hắn cũng không có ý định xấu gì. “Tớ nghe nói anh cậu chọn chơi bóng cho Clemson.”

“Cậu nghe được tin ấy à?”

“Tin tức loan tải khắp nơi.”

Jack lượm hòn đá lên, lăn hòn đá từ bàn tay lành lặn qua bàn tay bị tai nạn. “Anh ấy đã được đội bóng nhà nghề săn đón. Anh ta phá kỷ lục hồi tuần qua.”

“Kỷ lục gì?”

“Chạy bóng về đích.”

“Cho đội bóng của trường?”

Jack lắc đầu. “Cho tiểu bang.”

“Tớ nghĩ bố cậu hãnh diện lắm,” Johnny nói.

“Con trai ông ấy sẽ nổi tiếng.” Nụ cười của Jack nhìn rất thật, nhưng Johnny thấy Jack lại giấu đi cánh tay bị tai nạn của hắn thật chặt sau lưng. “Dĩ nhiên ông ấy hãnh diện.”

Cả hai tiếp tục uống. Mặt trời lên cao hơn, nhưng ánh sáng dường như tối đi. Không khí trở nên lạnh hơn, như là nước sông tự nó đông đá. Johnny tu nửa lon thứ ba, cậu đặt lon bia xuống.

Jack xỉn.

Cả hai không bàn tán gì thêm về người anh trai của Jack.

Đến giữa trưa, cả hai cùng nghe tiếng động cơ ô tô hãm máy trên đường quốc lộ. Chiếc xe ngừng ở giữa cầu, sau đó rẽ vào con đường mòn dẫn đến bờ sông ngay bên trên nơi hai đứa đang có mặt. “Chết rồi.”

Jack giấu biến những lon bia. Johnny choàng vội áo vào để che giấu những vết bầm tím, và Jack giả vờ như mọi chuyện bình thường. Từ lâu, cả hai đã thống nhất với nhau xem nên nói hoặc không điều gì.

Một cái vỉ sắt to cao lù lù đẩy dạt những cây cỏ dại mọc um tùm giữa con đường mòn, và

Johnny thấy một chiếc xe tải đánh bóng. Kền mạ bóng loáng phản chiếu ánh sáng và kính trước xe bóng như gương soi. Khi xe dừng, động cơ rú ầm ĩ, rồi im bặt. Ba trong bốn cánh cửa mở rộng. Jack đứng thẳng người lên.

Quần jeans xanh. Giầy ủng. Những bắp thịt tay cuồn cuộn. Johnny thấy hết khi những gã tráng niên lớn tuổi hơn bu quanh phía đằng trước của chiếc xe tải. Cậu biết và từng gặp những người này. Họ là học trò trung học. Mười bảy, mười tám tuổi. Những gã đàn ông, hoặc cũng gần như đàn ông. Một người cầm một xị bourbon trên tay. Cả ba đều phì phèo thuốc lá. Họ đứng ngay sát mép đường nơi mà bờ đất rơi thẳng xuống dòng nước. Họ nhìn xuống, thấy Johnny. Một người cao, tóc vàng có cái bớt màu tím than ở cổ, thúc cùi chỏ vào gã tài xế. "Nhìn dưới kia kìa," hắn nói. "Hai thằng nhóc cấp II."

Khuôn mặt gã tài xế không hề biểu lộ cảm xúc... Gã tay cầm chai bourbon nhấp một ngụm. Jack ở dưới hét lên, "Cút đi Wayne."

Gã có bớt trên cổ ngưng ngay tiếng cười.

"Đúng vậy đó," Jack nói. "Tao biết chúng mày mà."

Gã tài xế dùng lưng tay thúc vào ngực gã có bớt trên cổ. Gã người cao ráo, tướng tá khoẻ mạnh, đẹp trai như hình ảnh in trong postcard. Gã xem Wayne là kẻ biết xử sự, sau đó chỉ tay xuống Jack.

"Hắn là em của Gerald Cross, cậu nên tôn trọng hắn một tí."

Wayne trêu ghẹo. "Thằng nhóc ranh kia à? Tớ không thể tin nổi." Gã bước lên một bước, nghiêng người qua bờ kè và to giọng. "Anh của cậu lẽ ra phải ký hợp đồng chơi cho Carolina," gã nói. "Cậu về nói với hắn là chỉ có đám gà mái mới chơi cho Clemson."

Johnny hỏi: "Có phải anh cũng sẽ chơi cho bọn ấy không?"

Gã tài xế cười. Anh chàng ôm chai bourbon cũng cười. Khuôn mặt của Wanye tối sầm, nhưng gã tài xế bước đến phía trước can ngăn. "Tôi cũng biết cậu," gã nói với Johnny, ngưng một lúc gã rít một hơi thuốc lá. "Tôi xin chia buồn về cô em gái của cậu."

"Chờ một chút," Wayne nói và chỉ tay. "Cái thằng đấy đó hả?"

"Đúng, nó đấy."

Lời nói phát ra không một cảm xúc, cơn nóng giận tràn lên đến đỉnh điểm. "Tôi không biết anh là ai," Johnny nói.

Jack khều cánh tay của Johnny. "Hắn là con Hunt. Con ông thám tử. Tên hắn là Allen, học lớp mười hai."

Johnny nhìn lên thì thấy một sự trùng hợp giữa ông thám tử Hunt với cậu con trai. Mái tóc khác nhau nhưng tạng người như nhau. Cùng một ánh mắt mềm dịu. "Đây là chỗ của chúng tôi," Johnny nói. "Chúng tôi đến đây trước."

Con trai thám tử Hunt nghiêng người ra phía ngoài mép sông, nhưng gã không màng gì đến lời đuổi khéo của Johnny. Gã nói với Jack. "Đã lâu tôi không gặp cậu."

"Sao lại gặp tôi?" Jack nói. "Chúng ta chẳng có gì để nói với nhau. Đến cả Gerald cũng vậy."

Johnny nhìn về hướng Jack. “Hắn biết anh trai của cậu sao?”

“Một thời xa xưa.”

Allen đứng thẳng. “Một thời xa xưa,” hắn nói, không một cảm xúc trong lời nói. “Chúng mình đi tìm một nơi khác thôi.” Hắn xoay người, dừng lại, nói với Jack.

“Nhắn với ông anh của cậu, tôi gửi lời chào.”

“Tự tìm gặp anh ta mà nói.”

Allen khựng lại, sau đó cười nhạt. Hắn ra hiệu với đám bạn, sau đó cùng leo trở lại xe tải, rồ máy. Họ lùi xe ngược trở lên con đường đất và biến mất dạng; chỉ còn lại duy nhất dòng sông, ngọn gió.

“Tay đó là con ông Hunt sao?” Johnny hỏi.

“Đúng rồi.” Jack nhổ bãi nước bọt xuống đất.

"Có chuyện gì giữa cậu và ông anh của cậu vậy?"

“Gái,” Jack nói, phóng mắt nhìn ra phía bờ sông. “Nước chảy dưới gầm cầu.”

Không khí trở nên chua chát sau đó. Chúng bắt được con rắn nước và thả nó đi, dùng dao khoét gỗ thả trôi sông, nhưng không giải quyết được chuyện gì. Johnny muốn nói ra hết những gì trong bụng và Jack cảm nhận được điều này, cho nên khi tiếng còi tàu xe hỏa xuôi nam vang vọng, Jack buộc dây giầy và nhét mọi thứ vào balô. “Tớ phải chia tay với cậu.”

“Cậu có chắc không?”

“Ngoại trừ cậu muốn đèo tớ ngồi trên gi-đông về phố.” Johnny theo Jack lên trên bờ sông. “Cậu có muốn gặp lại tớ không?” Jack hỏi. “Xem một bộ phim? Chơi trò chơi điện tử?”

Tiếng còi tàu vang lên lần nữa, gần hơn. “Cậu thôi đi là vừa,” Johnny nói.

“Gọi tớ sau nhé.”

Johnny chờ cho đến khi Jack khuất bóng, cậu tháo cái lông kim cất vào trong áo và đeo sợi dây qua cổ. Thọc hai tay xuống dưới dòng nước, hất nước lên mặt, sau đó vuốt cái lông trên yên xe đạp. Nước làm cho nó lấp lánh, trơn tuột giữa các ngón tay, mới toanh, đẹp mắt và hoàn hảo.

Johnny ném thêm vài viên đá xuống dòng nước, sau đó leo lên nằm trên phiến đá. Mặt trời ấm áp, không khí là tấm chăn phủ, và ở một thời khắc nào đó, cậu thiếp đi. Khi bừng tỉnh, cậu chồm dậy. Trời đã xế bóng: đã năm giờ chiều, có thể là năm giờ rưỡi. Những đám mây đen kéo xuống cuối chân trời. Một cơn gió lạnh mang theo mùi vị của trận mưa từ khoảng cách xa.

Johnny phóng vội vã khỏi tảng đá và đi lùng kiếm đôi giầy. Khi cầm giầy trên tay, cậu nghe thấy từ xa văng vẳng tiếng gào rú của động cơ nổ máy 2-thì. Chiếc xe từ hướng Bắc tiến lại gần, nhanh chóng. Tiếng rít to dần thành tiếng gào rú, một chiếc xe gắn máy đang phi hết tốc lực. Khi cái xe gần đến cây cầu, Johnny nghe thấy tiếng gầm rú của một động cơ khác. Chiếc này to hơn, chạy băng băng trên đường. Johnny rướn cổ lên, thấy cột bê tông chạy dọc theo cầu và tít đằng xa là khoảng lá xanh và bầu trời trên nền màu xám. Chiếc cầu bắt đầu rung lên bần bật, và Johnny biết cậu chưa từng nghe bất cứ thứ gì đụng phải cây cầu với vận tốc nhanh như vậy.

Cả hai vượt qua khoảng giữa cầu, sắt thép bỗng nhiên va chạm vào sắt thép. Johnny thấy kim loại nóng đỏ văng tứ tung, nóc mui xe, và một chiếc xe gắn máy xoay tròn tung bổng trên trời trước khi hất văng nạn nhân qua khỏi lan can cầu. Một cái chân cong gập tưởng chừng như không thể nào cong hơn được, hai cánh tay hất tung lên, và Johnny biết đây là một lỗi lầm nghiêm trọng, một người đàn ông hét vang.

Nạn nhân bị phóng văng rơi xuống chân của Johnny kêu vang một tiếng, có tiếng kêu răng rắc của xương cốt gẫy lìa. Người đàn ông mặc chiếc áo dính đầy bùn đất và chiếc quần màu nâu. Một cánh tay bị bẻ quặt nằm sau lưng, những góc độ giết người, ngực của gã bị lõm sâu vào trong. Hai mắt gã mở trừng trừng với màu xanh biếc lạ lùng.

Tiếng thắng rít trên đường nhựa. Johnny bước đến gần người đàn ông bị nạn, da mặt người ấy bị bong hết một bên, mắt bên phải đầy máu. Mắt còn lại nhìn Johnny như thể cậu có thể cứu được mạng ông ta.

Ở trên đường nhựa, động cơ máy gầm rú. Vỏ bánh xe rít lên khi bị gài số de. Johnny cảm nhận sự rung chuyển khi chiếc xe lùi lại lên trên cầu.

Quai hàm người đàn ông bị thương khó nhọc cử động. “Hắn sẽ trở lại.”

“Không sao đâu,” Johnny nói. “Chúng tôi sẽ giúp ông.” Cậu quỳ dưới đất. Người đàn ông chìa tay và Johnny với tới. “Mọi chuyện sẽ ổn thôi.”

Nhưng gã đàn ông làm ngơ lời nói của Johnny. Với sức mạnh rất kinh ngạc, gã kéo cậu lại gần hơn. “Tôi đã tìm thấy cô bé.”

Johnny tập trung nhìn vào đôi môi người đàn ông. “Ông đã tìm thấy ai?”

“Cô bé bị bắt cóc.”

Johnny run bắn người. Thân thể người đàn ông co cứng, máu tuôn trào ra từ mồm bắn vào áo của Johnny. Johnny cũng không để ý chuyện này. “Ai?” Cậu hỏi lần nữa, và lớn tiếng hơn. “Ai?”

“Tôi đã tìm thấy cô ấy...”

Bên trên, động cơ ô tô đứng máy ù ù. Người đàn ông bị nạn nhướng mày mở mắt, sự sợ hãi của gã hiển hiện rất rõ. Gã kéo Johnny đến gần hơn và cậu ngửi thấy mùi máu và nhìn rõ nội tạng người đàn ông bị vỡ nát. Hai mắt gã gấp nếp ở nhiều góc, và Johnny nghe thấy tiếng thì thào.

“Chạy đi...”

“Cái gì?”

Người đàn ông nắm chặt tay hơn. Johnny nghe thấy tiếng máy nổ động cơ ầm ầm phành phạch, sau đó một thứ gì như sắt thép va chạm trên nền xi măng. Tay người đàn ông bám quá chặt, móng tay ông ta cắt vào da thịt Johnny.

“Vì Chúa...”

Cơ thể ông ta lại co giật một lần nữa, xương sống co chặt, cánh tay gãy vặn vẹo.”

“Chạy đi.”

Johnny nhìn xuống, thấy một chiếc đế ủng đạp trên nền đất, và điều gì đó nhanh chóng đến

trong đầu.

Đây không phải một tai nạn.

Johnny nhìn về hướng cây cầu và thấy một cái bóng to lớn đang di chuyển: cái đầu, cái vai, một người đàn ông di chuyển ở phía đằng trước chiếc ô tô. Cái bóng người đàn ông như một mảnh giấy cắt ngược. Johnny cảm nhận được máu trên hai bàn tay mình, ướt dính và mỗi lúc một lạnh ngắt.

Không phải một tai nạn.

Thi thể người đàn ông co cứng, đầu va vào đất, gót chân dẫm thình thịch. Johnny cố gắng kéo tay gã ra, cậu phải giật nó ra với tất cả sức lực. Tiếng ồn trên cây cầu. Sự chuyển động. Sự sợ hãi như một lưỡi dao nhọn đâm vào phần dưới và cắm sâu vào bên trong. Cả đời Johnny chưa bao giờ sợ hãi như lúc này, ngay cả cái ngày khi cậu thức dậy và biết bố mình đã bỏ đi xa, những lúc mẹ thiếp đi và ông Ken với ánh mắt nhìn lập loè kinh sợ. Lúc này Johnny thật sự khiếp sợ.

Run cứng.

Sau đó cậu xoay người và chạy dọc theo con sông, lao xuống con đường mòn. Cậu chạy cho đến khi cổ họng khô cháy, cho đến khi quả tim trong lồng ngực cào cấu muốn sổ cũi phóng ra ngoài. Cậu chạy thục mạng và chạy trong nỗi sợ hãi. Cậu chạy cho đến khi con ác quỷ khổng lồ từ trong bóng tối thình lình bước ra và tóm lấy cậu. Johnny gào thét.

Năm

Levi Freemantle vác một thứ quý giá trên vai của gã. Đó là một cái thùng nặng, bọc hai lần trong lớp nhựa đen và dán kỹ lại bằng băng keo bạc. Rất ít người có thể vác nó đi xa như Levi, nhưng Levi không như những kẻ khác. Hắn phớt lờ sự đau đớn thể xác, lờ luôn cảm giác nó đang ở trên vai. Hắn cứ thế bước chân trên con đường mòn và chỉ mở mồm khi chuyện muốn nói dâng tràn lên trên đầu. Hắn lắng nghe lời huấn thị của Chúa trong đầu và đi dọc theo con sông như đã được mẹ dạy từ khi còn tấm bé. Con sông là con sông, chẳng bao giờ thay đổi, và có lẽ Levi đã đi bộ trên con đường mòn này cả trăm lần. Không phải hắn đếm giỏi như vậy, nhưng con số hàng trăm có nghĩa là nhiều lắm.

Hắn đi bộ rất nhiều lần.

Levi trông thấy một cậu bé da trắng trước khi nghe tiếng của nó. Cậu ta phóng nhanh thẳng vào hắn, lao xuống xé toạc con đường mòn như ma quỷ đuổi theo sát gáy và đói khát muốn ăn thịt nó. Đầu thằng bé rụt vào đôi bờ vai gầy gò, khuôn mặt đỏ tía, hai chân nhảy qua những tảng đá và ổ gà trong khi những cành cây đập mạnh vào mặt thằng bé. Thằng bé không nhìn lại phía đằng sau, chưa từng một lần, và cảnh tượng hệt như một con thú đang bị săn đuổi.

Levi muốn nhường đường để thằng bé vượt trước mình, nhưng không còn một chỗ nào để tránh. Chỉ có con sông và những cái cây, nhưng Levi cao tới gần hai mét và nặng hơn một trăm ba mươi kilogram. Những người có súng đều tìm kiếm gã. Cảnh sát với còng tay dắt trên thắt lưng, nhân viên an ninh với gậy gộc và nụ cười ác hiểm. Do đó Levi cầu nguyện Chúa gã phải làm thế nào, và Chúa bảo với gã giữ lấy cậu bé. Không được làm điều gì hại đến cậu ta, Chúa nói như thế. Chỉ giữ lấy nó.

“Thật vậy sao?” Levi thì thầm hỏi, nhưng Chúa không trả lời; do đó Levi nhún vai, bước một chân ra khỏi cái cây to và nắm lấy thằng bé bằng cánh tay to lớn. Thằng bé hét lên kinh hãi, nhưng Levi giữ lấy nó nhẹ nhàng hết sức có thể. Gã ta ngạc nhiên, khi Chúa nhắn với gã nói với thằng bé những gì.

“Chúa nói...,” hắn bắt đầu.

Nhưng Levi đã không nói đủ nhanh. Thằng bé cắn mạnh vào những ngón tay của Levi cho đến khi da thịt nứt vỡ ra như quả nho. Răng thằng bé cắn sâu xuống tận xương tuỷ, và máu bắt đầu tuôn ra xối xả. Quá đau đớn, Levi hất văng thằng bé xuống đất. Hắn mặc cảm tội lỗi khi làm như vậy, như thể hắn làm cho Chúa thất vọng về hắn. Nhưng vết cắn quá đau.

Cậu bé lăn ra và bật đứng dậy trên hai chân, cậu biến mất như con thỏ, nhưng Levi không hề nghĩ gã cần thiết phải đuổi theo. Hắn không thể chạy với cái thùng quá nặng trên vai, và hắn cũng không thể nào bỏ chạy để chiếc thùng ở lại, cho dù chỉ là một vài giây phút. Do đó hắn ôm ngón tay đầy máu và ước cơn đau sẽ ngừng ngay như khi bắt đầu. Sự đau đớn làm hắn nghĩ đến vợ hắn, và quả chưa cái đau nào như cái đau này, do đó hắn dùng một tay giữ chặt ngón tay đẫm máu và lắng nghe lời của Chúa. Khi Chúa nói chuyện được với hắn, Người bảo thật tốt nếu biết được chuyện gì khiến cậu bé kia cắm đầu chạy thục mạng.

Levi nhún đôi vai khổng lồ.

“Chúa nói và Levi bước đi.”

Chuyện thật là buồn cười.

Phải mất hai mươi phút để đi đến cây cầu. Máu loang trên các phiến đá đen thẫm, và Levi lắng nghe rất kỹ trước khi đặt chiếc thùng xuống đất rồi bước ra phía bên ngoài cây dương liễu. Hắn muốn ai đó nói cho hắn biết phải làm gì và Chúa thì hoàn toàn biệt tăm. Một ngọn gió nóng thổi ngang đôi má hắn và sấm chớp đì đùng từ hướng tây. Không khí mang nặng mùi khô ngột ngạt dâng lên từ cát bụi dưới gầm cầu và có cảm giác nó đang tĩnh điện.

Levi nghe thấy âm thanh trên dòng sông. Hắn nghiêng đầu, lắng nghe cả phút đồng hồ trước khi quyết định nó chỉ là tiếng nước xuôi dòng. Hoặc có thể là âm thanh của rắn bò trong cỏ. Hoặc cua ghẹ trong các hốc đá dọc theo bờ con sông.

Nhưng không phải Chúa.

Khi Chúa lên tiếng, Levi cảm nhận được không khí đè nặng trên người; gã cảm thấy bình an, ngay cả khi hắn nhớ lại những chuyện xấu xa hắn đã làm.

Cho nên đây không phải là Chúa.

Hắn đứng trước một thi thể và đầu hắn không suy nghĩ rõ ràng được. Không phải hắn sợ hãi - mặc dù hắn cảm giác đang có nhiều cây đinh nhỏ, bén nhọn đâm tua tủa đằng sau gáy của hắn - Levi cảm thấy đau buồn cho số phận người đàn ông hình thù biến dạng này. Bất hạnh cho cái thân hình bầm dập và máu me lênh láng chảy này. Cứng đơ, mắt mở trợn trừng, vô hồn.

Levi bồn chồn hết đứng đổi chân bên này lại đến chân bên kia. Hắn rờ vuốt những vết sẹo trên khuôn mặt mình, làn da phía bên phải dường như muốn chảy nhão xuống. Hắn không biết làm gì hơn, đành ngồi xuống chờ đợi lời phán của Chúa.

Chúa sẽ biết.

Chúa lòng lành vô cùng.

Sáu

Johnny về đến con đường quen thuộc khi mặt trời vừa lặn và ánh sáng chuyển qua màu tím. Âm thanh của ban đêm bắt đầu vang lên từ khu rừng. Cậu cà nhắc trong đau đớn, nhưng trong lòng tràn đầy hy vọng. Hừng hực phấn khích.

Tôi tìm thấy cô bé.

Ông tìm thấy ai?

Cô bé bị bắt cóc.

Johnny lặp đi lặp lại những chữ đó trong đầu, tìm kiếm một lý do nào phủ nhận thứ cảm xúc đã giúp cậu vượt qua được sự đau đớn lan tỏa từ đôi chân. Tám dặm đường, phần lớn chạy bộ, và hoàn toàn không giầy dép. Đôi chân của cậu bị rách nát đầy vết cắt, chân phải nguy ngập hơn, bị mảnh ve chai cắt một vết sâu trong lúc chạy trốn gã khổng lồ với cái thùng trên vai toan tính vồ chụp cậu. Miệng Johnny vẫn vương mùi máu, đất cát bám trên da thịt cậu. Cậu cố gắng xua đi những ý nghĩ về gã đó. Thay vào đó, cậu nghĩ về em gái và mẹ của mình.

Johnny vượt lên đỉnh ngọn đồi sau cùng, gió ẩm thổi ép ngược mạnh vào người. Cậu thấy đèn đường vươn ra ngoài lề đường. Cửa sổ. Nhà cửa. Tất cả trông thật bé nhỏ dưới bầu trời màu tím, tất thảy cánh rừng đen thẫm như bị đẩy ép về phía đường quốc lộ màu đen. Thêm một dặm đường nữa, cậu tự nhắc nhở mình. Thêm một ngọn đồi nữa.

Mẹ cậu muốn nghe điều cậu đã được nghe.

Cậu lao xuống dốc, và không nghe thấy tiếng xe chạy trên lưng đồi đằng sau. Cậu mường tượng không biết tin này sẽ tác động như thế nào đến mẹ. Giúp bà ra khỏi giường. Giúp bà không còn lệ thuộc vào thuốc. Nó có thể là một bước khởi đầu hoàn toàn mới mẻ. Cả hai mẹ con, và em gái Alyssa. Bố của cậu sẽ trở về đoàn tụ.

Họ có thể trở về căn nhà cũ.

Bóng đèn pha xe ô tô chiếu vào Johnny và cậu dạt vào lề đường. Bóng của cậu đổ về hướng trái, rồi chao đảo khi chiếc xe lấy lại thăng bằng và dừng hẳn lại. Johnny dấy lên nỗi kinh sợ, sau đó nhận ra xe ô tô của gã Ken. Nó là chiếc Cadillac to lớn màu trắng, với những cạnh bén và chữ vàng ghi rõ chữ Escalade. Cửa kính bên phía người tài xế hạ xuống. Làn da nâu vàng đủ để che giấu bọc mỡ dưới hai bên mắt. “Chú mày biến đâu mất vậy?” Johnny lắc đầu, thở dốc. “Lên xe, Johnny. Ngay bây giờ.”

Johnny khum người xuống. “Tôi không...” Cậu thủ nắm đấm sẵn bên hông. Gã Ken kéo cần số xe vào vị trí đỗ, tống cánh cửa mở tung. “Đừng có cãi lời tôi, anh nhãi kia. Hãy lên xe ngay lập tức. Ở nhà mẹ cậu đang tan nát cõi lòng vì cậu đấy. Cả thị xã đang rúng động.” Gã Ken leo ra ngoài xe. Ông ta cao và nặng nề, bộ dạng không giống ai mà Johnny cho rằng chỉ có những người đàn ông trung niên mới như vậy. Ông ta đeo chiếc đồng hồ vàng, tóc thưa, và nét cười trên khuôn mặt đối với Johnny không mang một ý nghĩa gì.

Giọng nói Johnny trở nên khó khăn. “Tan nát cõi lòng vì chuyện gì?”

Gã Ken ra lệnh bằng bàn tay to béo. “Lên xe. Ngay bây giờ.”

Johnny leo vào xe và trườn người ngang qua chiếc ghế bọc da êm ái. Ken kéo cần số, và Johnny

nghĩ đến người đàn ông bị giết.

Tôi đã tìm thấy cô bé.

***

Ngôi nhà đèn đuốc sáng choang như lễ Noel: đèn bên trong, đèn bên ngoài, xe cảnh sát đậu chéo góc trong sân và sân vườn như được quét sơn với ánh sáng đèn chớp xanh. Cảnh sát trong đồng phục đứng dưới bầu trời tối đen, Johnny thấy súng, máy điện đàm, và dùi cui láng cóng đeo tòng teng ở thắt lưng họ.

“Chuyện gì xảy ra vậy?”

Gã Ken mở cửa xe, dùng tay chộp lấy cổ Johnny. Những ngón tay bám sâu vào bắp thịt mỏng và Johnny giãy giụa.

“Ông làm tôi đau.”

“Lẽ ra nó phải đau hơn nữa.” Gã Ken kéo cậu ngang qua ghế và ra hẳn khỏi xe. Tay ông ta buông ra và ông ta nhoẻn cười khi bắt gặp cái nhìn của những viên cảnh sát. “Tôi tìm được cậu nhóc rồi,” ông ta tuyên bố, và họ dừng lại ở đường vào nhà khi mẹ của Johnny bước ra sân trước. Bà mặc chiếc quần jeans và áo sơ mi màu nâu nhạt như màu sôcôla sữa. Steve bước ra đứng bên cạnh bà. Johnny bước thêm bước nữa, và mẹ cậu lao nhanh xuống khỏi bậc thềm, tóc tai bù xù, mắt ướt đẫm và điên loạn. Bà dang rộng cánh tay ôm chầm lấy cậu, giọng yếu ớt: “Chúa ơi. Con đã đi những nơi đâu vậy?”

Johnny không sao hiểu được. Nhiều lần cậu đã về nhà khi trời tối. Nhiều ngày bà cũng không hề biết cậu con trai mình có ở trên giường hay không. Nhìn qua bờ vai mẹ, Johnny thấy một viên cảnh sát đưa máy liên lạc lên. “Tổng đài. 20 - 7. Làm ơn báo cho thám tử Hunt chúng tôi tìm được Johnny Merrimon. Cậu ấy đang ở nhà.”

Giọng nói è è trong máy ghi nhận rõ những gì viên cảnh sát vừa báo cáo. Vài giây đồng hồ sau, tiếng rè rè của máy lại vang lên. “20-7, xin lưu ý. Thám tử Hunt đang trên đường đến vị trí của bạn.”

“10-4, tổng đài.”

Johnny cảm nhận vòng tay ôm của mẹ nới lỏng ra dần. Bà đẩy cậu lùi về phía sau, và bất thình lình bà lắc mạnh người cậu, gào thét lên: “Con không bao giờ được làm điều ấy nhớ không! Không bao giờ! Con có nghe mẹ nói không? Con có nghe không? Nói là con nghe mẹ! Nói đi!” Sau đó bà lại nắm lấy cậu một lần nữa. “Chúa ơi, Johnny. Mẹ lo cho con quá!.”

Johnny bị lắc và siết chặt, sự rung quá mạnh khiến cậu phải rất khó khăn mới thốt được lên lời. Cảnh sát di chuyển xuống khỏi bậc tam cấp, và Johnny gặp Steve. Ông ta van lơn bằng ánh mắt. Khi đó Johnny hiểu tại sao. “Trường học gọi điện thoại ạ?”

Mẹ cậu gục đầu vào cổ cậu. “Trường học họ đóng cổng ngay sau giờ ăn trưa. Họ gọi đến nhà và nói họ không tìm thấy con, do đó mẹ gọi chú Steve; nhưng chú ấy bảo đã thả con xuống trường. Chú ấy thề như vậy. Và con không trở về nhà, và mẹ nghĩ rằng...”

Johnny kéo mình thoát ra khỏi vòng tay mẹ. “Tại sao trường học lại khoá cổng?”

Mẹ cậu mơn trớn một bên má. “Ồ, Johnny.” Những ngón tay của bà run lẩy bẩy, nóng ấm. “Nó lại xảy ra nữa rồi đó.”

“Chuyện gì xảy ra?”q

Mẹ cậu suy sụp. “Thêm một cô bé khác bị bắt cóc. Ngay ở sân chơi trường học, họ nghĩ vậy. Một học sinh lớp bảy. Tiffany Shore.”

Johnny chớp mắt. Lời nói như phản xạ tự nhiên. “Con biết Tiffany.”

“Mẹ cũng biết nó.”

Giọng của bà lạc đi, Johnny biết mẹ mình suy nghĩ đến chuyện gì. Tiffany Shore đang học lớp bảy. Trạc tuổi như Alyssa khi cô bé bị bắt cóc. Johnny lắc đầu. Cậu nghĩ đến lời trăn trối của gã đàn ông. Khi ông ta nói ông ta tìm thấy cô bé, hẳn ý chỉ cô em gái của Johnny, cô bé Alyssa. Không phải Tiffany. Không phải cô bé nào khác. “Chuyện đó không thể đúng,” Johnny nói; nhưng mẹ cậu nức nở khóc, và Johnny cảm giác niềm hy vọng đang đóng băng. Cậu có cảm giác nó sụp đổ thành tro bụi. “Chuyện đó không thể đúng,” cậu nói một lần nữa. Mẹ cậu lấy lại thăng bằng trên đôi chân, tìm kiếm lời lẽ đúng; nhưng một viên cảnh sát bước tới trước khi bà tìm được lời. “Cậu trẻ,” ông ấy nói, và Johnny ngẩng lên, “Có phải trên áo sơ mi của cậu dính máu không?”

Bảy

Mặt trời lặn, ngoài trời tối sẫm, Levi chờ đợi trong cái thân thể thương tích. Gã bực mình với lũ ruồi bu kín và ngón tay đau nhức tột độ làm gã tần ngần không biết có phải Chúa muốn thử thách mình hay không. Gã từng đi xem lễ nhà thờ và biết Chúa làm những chuyện như thế này; nhưng Levi chẳng là một con người đặc biệt. Gã quét dọn sàn nhà để mưu sinh. Cái thế giới này chỉ làm cho gã thêm ngờ vực. Nhưng ơn gọi của Thiên Chúa đã đến với gã trong bảy ngày nay. Nó đến như lời thì thào mong manh và nó mang lại sự bình an khi thế giới ngoài kia dường như tăm tối và nghiêng về bên tội lỗi. Một tuần lễ thì thào tạo ra một lỗ hổng to lớn trong đầu gã đàn ông khi những lời nói mong manh đó chấm dứt, và Levi không sao hiểu được tại sao giờ này Chúa lại yên lặng. Gã là một tên tù trọng án vượt ngục đang ngồi bệt dưới đất chỉ cách thi thể người đàn ông ba mét. Gã đi lang thang không mục đích trong bảy ngày qua.

Tôi đi vòng quanh thế giới trong bảy ngày.

Tiếng nói thổi vào Levi như cơn hồng thuỷ, nhưng nó mang âm hưởng khác biệt. Nó lung linh đi vào, mờ dần lúc đi ra, và làm cho sự suy tư không trọn vẹn. Levi nín thở, xoay đầu, nhưng tiếng nói không trở lại. Levi biết gã không phải người thông minh - vợ gã nói với gã như vậy - nhưng gã cũng không hẳn ngu muội. Kẻ có tiền án hình sự đứng sớ rớ gần thi thể thì chỉ thêm rắc rối. Con đường quốc lộ nằm ngay phía trên đầu của gã. Do đó Levi quyết định là Chúa cũng phải chờ. Chỉ một lần này.

Gã quỳ bên cạnh tử thi kẻ xấu số, lục lọi các túi. Gã tìm thấy chiếc ví và lấy hết tiền mặt trong ví vì gã đói bụng. Gã xưng tội với Chúa, sau đó vứt chiếc ví xuống đất và sắp xếp ngay ngắn tử thi gã đàn ông. Gã kéo trở lại cánh tay gẫy bị quặt ra sau lưng và sắp xếp hai cánh tay đan vào nhau trước ngực cho người xấu số. Gã thọc ngón tay vào vũng máu đặc quánh và làm dấu thánh giá trên vầng trán xám xịt, láng bóng, và sau đó vuốt một mắt còn mở của nạn nhân. Gã cầu nguyện Chúa cứu rỗi đón nhận linh hồn kẻ xấu số.

Xin đón nhận.

Xin cứu rỗi.

Gã thấy ánh chớp sáng loè khi gã đứng lên.

Trên bàn tay của kẻ xấu số, một miếng vải vụn nghẽn giữa hai ngón tay. Levi kéo nó tuột ra dễ dàng. Bạc màu và te tua, nhìn giống như miếng vải của áo sơ mi bị cắt rời hoặc xé rách ra. Nó dài khoảng bằng chiếc giầy của em bé, bạc phếch và bẩn thỉu, có thêu tên trên đó. Levi không thể đọc chữ, cho nên chữ viết trên đó hoàn toàn không có nghĩa gì, nhưng miếng vải màu trắng và kích cỡ vừa đủ thì hữu dụng. Gã cuốn nó vòng quanh ngón tay bị chảy máu và dùng răng thắt nút, kéo thật chặt.

Ở dưới bóng cây dương liễu, gã dừng lại ngay cạnh kiện hàng nặng nề bọc trong nhựa plastic. Gã dùng tay vuốt dọc kiện hàng, và sau đó vác nó trên vai. Với bất kỳ người đàn ông nào khác, nó có thể rất nặng nề, và chỉ nghĩ về nó thôi đã làm người ta chùn bước. Nhưng với Levi thì không như vậy. Gã khoẻ mạnh, có mục đích; và khi nhựa plastic cọ sát vào vành tai, gã nghe được lời răn dạy của Chúa. Lời nói. Lời khuyến khích hãy làm tốt công việc, và lời khuyên hãy tiếp tục cất bước.

Gã đi khuất năm mươi phút sau thì cảnh sát có mặt.

Xe của thám tử Hunt dừng lại ở trên cầu. Ở đây không có đèn đường, không có nhà. Bầu trời

đen mù, lằn chân trời tím thẫm về hướng tây. Ở phía trên, những cụm mây giông trĩu xuống, và tiếng uỳnh uỳnh khô khan dộng hai lần trước khi sấm chớp đánh. Một hàng dọc xe ô tô mang huy hiệu với đèn chớp tắt, trờ tới đậu sát đằng sau xe của thám tử Hunt. Nhiều đèn rọi bật lên chiếu sáng cả cây cầu. Hunt quay qua Johnny đang ngồi ghế đằng sau cùng với mẹ cậu. Khuôn mặt họ đen sạm, và ông thấy những sợi tóc của họ dựng đứng trên phông nền của đèn pha chiếu tới từ những chiếc ô tô phía đằng sau. "Cậu không sao chứ hả?" ông hỏi. Không có câu trả lời. Mẹ cậu ôm chặt con trai. "Đây đúng là chỗ ấy phải không, Johnny?"

Johnny nuốt nước bọt. "Đúng là đây." Cậu chỉ tay. "Phía bên đó của cây cầu. Thẳng xuống dưới."

"Nói cho tôi nghe thêm một lần nữa gã ấy nói gì. Từng chữ một."

Giọng của Johnny nghe như chết rồi. "Tôi đã tìm thấy cô ấy. Cô bé bị bắt cóc."

"Còn gì khác không?"

"Ông ta nói với cháu hãy chạy đi. Ông ta nói về người đàn ông trong xe."

Hunt gật đầu. Họ đã nói đi nói lại chuyện này sáu hoặc bảy lần. Tất cả những gì đã xảy ra. "Không có điều gì khác để cháu nghĩ ông ấy nói về cô em gái của cháu à? Ông ta không hề nói đến tên của cô bé hoặc diễn tả bất cứ điều liên quan à?"

"Ông ta nói về em Alyssa."

"Johnny..."

"Ông ta có mà!"

Đầu của Johnny nghiêng về phía ánh sáng gắt của đèn pha, và Hunt muốn vỗ lên vai chàng trai trẻ, an ủi cậu mọi chuyện sẽ không sao; nhưng nhiệm vụ của ông không phải là cứu độ tất cả chúng sinh, cho dù ông muốn đến mức nào chăng nữa. Ông liếc mắt qua bà Katherine Merrimon. Bà ngồi đó, nhỏ thó và bất động, ông cũng muốn an ủi vỗ về bà; nhưng những tình cảm thật là tế nhị. Bà ta thật đẹp, thật mong manh và suy sụp, nhưng bà ta là một nạn nhân, và có những điều lệ quy định về vấn đề này. Do vậy Hunt tập trung vào vụ án, giọng của ông cứng gắt. "Hy vọng rất mong manh, Johnny ạ. Cậu nên chuẩn bị tâm lý. Chuyện đã xảy ra một năm rồi. Rất có thể người đàn ông ấy nói đến cô bé Tiffany Shore."

Johnny lắc đầu, nhưng vẫn im lặng. Khi mẹ cậu lên tiếng, giọng của bà nghe như giọng đứa trẻ. "Tôi biết Tiffany," bà nói.

Bà đã nói như vậy hai lần, nhưng không ai để ý điều này. Johnny chớp mắt và thấy hình bóng của cô gái mất tích. Tiffany là cô gái nhỏ, tóc vàng, mắt xanh, có vết sẹo trên cánh tay trái, và cô sẵn sàng kể một câu chuyện hài hước ngu ngơ cho bất cứ ai muốn nghe. Câu chuyện về ba con khỉ, một con voi và một con gà trống. Cô là một cô bé ngoan. Luôn luôn như vậy.

"Gã đàn ông trên cây cầu," Hunt bắt đầu. "Cậu có nhớ điều gì khác không? Cậu có thể nhận diện được gã không?"

"Ông ta chỉ là một hình bóng. Một cái gì đó di chuyển. Cháu không thấy rõ mặt ông ta."

"Còn chiếc xe thì sao?"

"Không. Như cháu đã nói."

Thám tử Hunt nhìn xuyên thấu qua cửa kính khi nhiều cảnh sát ra khỏi xe tuần tra và nhiều bóng người được ánh sáng đèn đường hắt lên thành cầu. Ông không vui vẻ cho lắm. "Ngồi yên ở đây," ông nói. "Đừng ra khỏi xe."

Ông trèo ra khỏi xe, đóng sầm cánh cửa lại phía sau lưng, và cảm nhận không khí hiện trường. Mùi không khí ẩm thấp, nặng nề từ dòng sông. Bóng đêm bao trùm gầm cầu, thám tử Hunt dõi mắt về hướng bắc như thể ông có thể thấy đường vạt cắt thật to của miền đồng quê đè mạnh xuống quận hạt đen tù mù: cách hai mươi dặm đầm lầy kéo dài ra dòng sông, dưới chân những ngọn đồi là rừng sồi. Một giọt mưa lạnh rớt xuống gò má, ông cho gọi viên cảnh sát gần nhất. "Kéo đèn pha chiếu xuống phía dưới thành cầu," ông nói. "Dưới đó." Ông di chuyển về hướng lan can cầu trong khi cảnh sát kéo đèn pha từ xe tuần tra và rọi ánh sáng như mũi tên bắn sâu vào màn đêm. Khi họ rọi đèn xuống bờ kè con sông, ánh sáng chiếu thẳng vào một tử thi nằm dưới đất.

Chiếc xe đạp của Johnny Merrimon nằm trên mặt đất cách thi thể khoảng một mét rưỡi.

Lạy Chúa.

Cậu bé nói đúng.

Các nhân viên dưới quyền di chuyển qua lại xung quanh Hunt. Dưới quyền điều động của ông là bốn viên cảnh sát và nhân viên điều tra hiện trường. Ông nghe một loạt âm thanh lộp độp ngắt đoạn trên kính trước ô tô, cảm nhận những hạt mưa nặng vỡ tung trên đỉnh đầu. Mưa bắt đầu trút xuống, và rất nặng hạt. Ông dùng tay ra hiệu. "Lấy tấm bạt che phủ thi thể. Nhanh chóng lên. Tôi cũng muốn có bạt che lên thành cầu, ngay chỗ này." Ông liên tưởng ngay đến những vết cào của sơn, và những mảnh kính vỡ văng vãi trên thành cầu. "Đâu đó gần đây là chiếc xe gắn máy. Hãy cố tìm nó. Và ai đó đi kiếm một cái lều đi!" Sấm sét nổ vang trời, ông ngước mắt lên nhìn. "Tình hình này chỉ càng lúc càng tệ hơn."

***

Bên trong xe, Johnny cảm thấy mẹ cậu bắt đầu run lên bần bật. Bắt đầu từ cánh tay của bà, rồi di chuyển lên hai bả vai.

"Mẹ?"

Bà làm ngơ cậu và lục lọi túi xách. Phía dưới xe tối mù, bà đưa chiếc túi xách lên cao, hướng về phía ánh sáng bóng đèn. Johnny nghe thấy tiếng lọc cọc của những viên thuốc trong lọ nhựa. Bà lắc lấy vài viên vào lòng bàn tay, ngửa đầu về phía sau và nuốt không cần nước. Chiếc túi xách rơi trở lại vào bóng tối âm u và đầu bà đập mạnh vào thành ghế, bật lại. Giọng của bà trống rỗng cảm xúc. "Đừng bao giờ làm điều ấy nữa," bà nói.

"Trốn học?" Johnny hỏi.

"Không."

Giây phút yên lặng ngột ngạt. Lồng ngực Johnny buốt giá lạnh cóng.

"Đừng làm mẹ hy vọng." Bà xoay đầu qua. "Đừng bao giờ làm như vậy với mẹ nữa."

***

Họ dựng xong căn lều trước khi trời đổ mưa như trút nước. Hunt ngồi xuống bên cạnh tử thi trong khi chiếc lều rung chuyển và lắc mạnh. Vải bạt đập vào nhau tạo thành những tiếng động

mạnh khiến ông phải hét to mọi người mới nghe được tiếng ông. Hai viên cảnh sát cầm đèn chiếu; một nhân viên điều tra hiện trường và bác sĩ khám nghiệm quỳ gối cạnh tử thi. Đứng phía trên Hunt, một viên cảnh sát nói: "Nước sẽ chảy ở phía dưới trong thời gian ngắn." Hunt đồng ý. Giông bão những ngày giáp hè thường nặng hạt và kết thúc nhanh chóng, nhưng lượng nước có thể trút xuống rất lớn. Một cơn giông tầm tã.

Thám tử Hunt nghiên cứu khuôn mặt bê bết máu, sau đó là đoạn xương gãy vỡ đôi với mảnh nhọn đâm tua tủa khi cánh tay bị bẻ quặt góc. Cáu ghét đóng tảng trên quần áo của tử thi; nó đen, gần như xanh lục, bết vụn vào quần áo và vào đế giầy. Mùi gì đó vương vãi, một thứ gì đó hữu cơ, một thứ gì đó vượt xa mùi vị của dòng sông và cái chết mới đây. "Có biết thêm được điều gì không?" Hunt hỏi người bác sĩ khám nghiệm tử thi.

"Gã ta là người cường tráng. Bắp thịt săn chắc. Ngoài ba mươi, tôi có thể nói vậy. Một nhân viên của ông đang giữ ví của người này."

Hunt nhìn thám tử Cross, người đang giữ cái ví đựng trong túi nylon tang vật. Cross cao lớn, khuôn mặt có nhiều nếp nhăn và nặng nề đằng sau đèn pha sáng rực. Ông ta năm nay ba tám tuổi và đã mười năm tùng sự ở sở cảnh sát. Ông ta nổi tiếng là một thượng sĩ tuần tra thực dụng, đảm lược dưới áp lực công việc và trở thành thám tử điều tra chưa được sáu tháng thâm niên công vụ. Cross lên tiếng khi trao lại chiếc ví.

"Bằng lái xe ghi tên ông ta là David Wilson. Hiến tạng. Không đeo kính. Cư ngụ ở khu khá giả, mang trong người một thẻ thư viện và một tập dày biên lai nhà hàng: một số ở Raleigh, một số ở Wilmington. Không đeo nhẫn cưới. Không có tiền mặt. Hai thẻ tín dụng vẫn còn trong ví."

Hunt nhìn chiếc ví. "Ông đã chạm vào nó hả?"

"Phải."

"Tôi là thám tử chỉ huy trong vụ án mạng này, Cross. Ông có hiểu điều này không?" giọng ông chắc nịch, thực quyền.

Cross nhún nhường. "Thưa ông, vâng."

"Ông là lính mới trong việc này. Tôi hiểu. Nhưng là thám tử chỉ huy trong vụ án mạng có nghĩa tôi là người chịu trách nhiệm trong việc chúng ta có bắt được hung thủ hay không, chúng ta tìm được cô bé hay không." Cặp mắt ông rực lửa. Một ngón tay giơ lên. "Vụ án này kết thúc như thế nào, tôi sẽ phải sống đời với nó. Đêm này qua đêm khác, tôi là người chịu trách nhiệm. Ông có hiểu không?"

"Thưa vâng."

"Đừng bao giờ sờ mó vào tang chứng ở hiện trường vụ án tôi phụ trách mà không được phép của tôi. Nếu tái phạm một lần nữa tôi sẽ cho ông biết tay."

"Tôi chỉ muốn giúp một tay."

"Ông hãy ra khỏi căn lều này ngay." Hunt run lên giận dữ. Như chừng ông vừa mất thêm một nạn nhân...

Thám tử Cross bỏ đi với những bước chân ân hận. Hunt hít một hơi thật sâu, rồi quay trở lại tập trung vào thi thể nạn nhân. Áo mặc chỉ là áo thun, màu xám và bốc mùi mồ hôi hôi hám, máu và đất cát bẩn thỉu xanh đen; thắt lưng chỉ màu nâu đơn giản không rõ nhãn mác, với khoá thắt lưng đồng thau có nhiều dấu vết cạo xước. Quần nạn nhân là loại vải cotton cứng, bạc

mòn. Một mắt mở hí, nhìn thất thần và mờ đục dưới ánh sáng rọi vào.

“Trong lều nóng như nung.” Bác sĩ khám nghiệm tử thi tên là Trenton Moore. Người nhỏ con và vóc dáng cân đối, tóc dày, lỗ chân lông to, và đôi môi gây sự chú ý mạnh mẽ hơn mỗi khi anh ta nói to. Anh còn trẻ tuổi, thông minh, có tài hùng biện trước công đường. “Tôi nghĩ gã ta là tay leo núi chuyên nghiệp.”

“Xin lỗi, tôi chưa nghe rõ anh nói.”

Bác sĩ Moore hất hàm chỉ. “Nhìn đôi tay của hắn ta kìa.”

Thám tử Hunt nghiên cứu bàn tay của David Wilson. Nó có dấu hiệu chai xạm, nhiều vết cắt, vết cọ xước. Các móng tay được cắt đều nhưng bẩn. Nó có thể là bàn tay của bất cứ ông thợ nề nào ông từng gặp. “Còn những cái này thì sao?”

Bác sĩ khám nghiệm kéo thẳng một trong những ngón tay. “Ông có thấy những vết chai tay không?” Hunt nhìn vào đầu ngón tay, một mảng da chai dầy. Bác sĩ Moore duỗi thẳng những ngón tay khác; chúng đều có vết chai tương tự. “Tôi có một anh bạn chung phòng nội trú hồi còn đi học, một tay leo núi. Hắn ta hít xà đơn bằng đầu ngón tay bám trên khung cửa. Đôi khi hắn treo người tòng teng trên đó và nói chuyện. Tôi muốn phát bệnh với anh chàng đó. Đây, rờ xem nè.”

Bác sĩ Moore đưa bàn tay và Hunt sờ vào miếng thịt chai. Nó có cảm giác như da đóng giầy.

“Các đầu ngón tay của anh bạn chung phòng với tôi cũng y chang như vậy.” Anh ta nói. “Bắp thịt to căng của phần ngực thì phù hợp. Bắp thịt cánh tay to chắc. Khá nhiều vết sẹo trên bàn tay. Dĩ nhiên chúng ta chỉ mới kết luận sơ khởi ở đây. Tôi không thể kết luận chính thức cho đến khi gã này được đưa lên bàn mổ.”

Hunt nghiên cứu vị trí của hai bàn tay, vắt chéo ngang ngực của tử thi. Hai chân được xếp thẳng và nằm song song. “Ai đó đã đụng đến hắn ta,” ông nói.

“Có thể. Chúng ta không thể biết bất cứ điều gì chắc chắn cho đến khi giải phẫu tử thi.”

Những nếp nhăn hiện trên vầng trán của thám tử Hunt. Ông chỉ vào tử thi. “Anh cũng đâu nghĩ hắn rơi xuống và nằm ở vị trí như vậy, đúng không?”

Bác sĩ khám nghiệm cười, tự dưng nhìn như mới vừa tròn hai lăm. “Tôi đùa chút, thám tử. Tôi muốn không khí đỡ căng thẳng hơn chút.”

“Ồ, vậy thì không nên.” Hunt chỉ vào cánh tay vỡ nát và cái chân vặn vẹo. “Anh nghĩ chúng bị gãy khi xe ô tô đâm vào gã hay khi gã rơi xuống dưới cầu?”

“Ông có biết chắn chắn gã ta bị đâm ở trên cầu không?”

“Xe gắn máy của gã ta chắc chắn chuyển dịch sau khi bị đâm phải. Ai đó đẩy nó rớt xuống bờ sông. Cành cây bị bẻ khỏi cây và vất che phủ lên trên. Ai đó rồi cuối cùng cũng sẽ tìm thấy. Chúng tôi tìm thấy vết sơn bị trầy dính trên thành cầu cùng màu với bình xăng của xe máy. Tôi nghi ngờ khi thử nghiệm hoá học sẽ ra cùng một loại sơn. Và còn cậu bé nữa. Cậu ấy thấy mọi việc.”

“Cậu ta đang có mặt ở đây sao?” Bác sĩ Moore hỏi.

Hunt lắc đầu. “Tôi cho một nhân viên công lực hộ tống cậu ấy về nhà rồi. Cả hai mẹ con cậu bé.

Họ không cần phải có mặt ở đây cho những việc này."

"Cậu ấy bao nhiêu tuổi?"

"Mười ba."

"Tin tưởng được không?"

Hunt suy nghĩ một lúc. "Tôi không biết. Tôi nghĩ có thể. Cậu ta là một đứa trẻ khá nhạy bén. Hơi rắc rối một chút nhưng bén nhạy."

"Diễn tiến thời gian theo cậu ấy thì như thế nào?"

"Cậu ta nói thi thể này bị vứt qua thành cầu hai tiếng, có thể hai tiếng rưỡi trước."

Bác sĩ khám nghiệm xoay đôi vai. "Điều này khá trùng khớp. Da thịt chưa tái nhợt." Anh tập trung xem xét lại thi thể, cúi xuống thật thấp trên khuôn mặt tử thi. Anh chỉ vào dấu hiệu thánh giá bằng máu trên trán nạn nhân. "Tôi không mấy khi gặp điều này."

"Anh nghĩ nó có ý nghĩa gì?"

"Tôi chỉ lo về thi thể, không liên quan gì đến động cơ. Trên mí mắt cũng có máu. Ông có thể lấy được vân tay."

"Làm sao anh biết được?"

"Một vết bầm. Vừa đủ kích thước, vừa đủ hình dạng." Bác sĩ Moore nhún vai lần chót. "Kẻ giết gã này, tôi không nghĩ hắn thông minh lắm đâu."

Khi thám tử Hunt ra khỏi căn lều, mưa ướt đẫm áo quần, tóc tai. Ông nhìn cây cầu và thử hình dung kim loại bị cong vặn, thân xác bị gãy gập, và không biết cậu con trai cảm thấy thế nào khi định mệnh chọn cậu bé làm nhân chứng. Hunt dừng lại cạnh chiếc xe đạp của Johnny khi nó bị nghiêng qua một bên lúc dựng căn lều lên. Âm thanh hút chân không được tạo ra khi ông kéo nó ra khỏi bùn đất. Nước nâu đỏ chảy ra từ những hốc kim loại và ông dắt nó đến một nơi khô ráo dưới gầm cầu. Một nhóm cảnh sát đang trú mưa ở đây, một số phì phèo thuốc lá, và chỉ một người trong đám họ trông có vẻ bận rộn. Thám tử Cross. Ông ta đứng tách khỏi đám đông, tay cầm đèn pin, tay kia cầm tờ bản đồ của Johnny Merrimon. Hunt bước đến gần, vẫn còn bực tức về chuyện chiếc ví, nhưng Cross nói trước.

"Tôi xin lỗi," ông ta lên tiếng, "và ông nhìn đây này."

Hunt nghĩ đến chuyện đã một năm trôi qua từ ngày ông liên quan đến vụ án Alyssa: những cơn ác mộng, những tuyệt vọng không kết quả. Ông đã không công bằng khi lớn tiếng với Cross. Ông ta còn lạ lẫm với công việc, và sẽ có ngày ông ta sẽ gặp phải những vấn đề của riêng mình. Hunt cố gắng cười gượng. Nó không được tươi lắm, nhưng tài ông ta chỉ được đến đấy.

"Ông tìm cái này ở đâu vậy?" Ông chỉ vào tấm bản đồ.

Cross có khuôn mặt cằm vuông và tóc hớt cao. Ông ta hạ thấp tấm bản đồ và rọi đèn pin xuống phía dòng sông. "Nó nằm cùng với chiếc xe đạp của cậu nhóc." Cross tần ngần. "Nó không phải là tang chứng, đúng không?"

"Nó đấy", nhưng Hunt trấn an Cross bình tĩnh lại. "Tôi cần ông trả lại nó cho tôi."

“Không có gì hết.” Hunt quay gót đi, nhưng Cross ngăn ông lại. “Thám tử...”

Hunt dừng gót, quay lại. Trước bóng đèn, Cross nhìn cao lớn, da xanh màu ô-liu, cặp mắt nhìn chăm chú.

“Tôi nói để ông biết,” Cross nói. “Điều này không ăn nhập gì với nhau, nhưng ông cũng nên biết về nó. Ông biết thằng con trai của tôi chứ hả?”

“Gerald hả? Anh chàng chơi bóng phải không? Có, tôi biết cậu ta.”

Miệng Cross trề xuống. “Không, không phải Gerald. Thằng khác. Jack. Thằng nhỏ nhất của tôi.”

“Không. Tôi không biết Jack.”

“Thì, hôm nay nó có mặt ở chính nơi này với anh nhóc nhà Merrimon còn gì. Nó cũng trốn học. Nhưng ông xem, nó đã rời khỏi nơi này từ lâu trước khi những chuyện này xảy ra. Trường học gọi cho tôi sau khi họ đóng cửa. Tôi tìm thấy cậu nhóc ở nhà, đang xem phim hoạt hình.”

Hunt suy nghĩ về chuyện này. “Tôi có cần thiết nói chuyện với cậu nhóc không?”

“Nó chẳng biết gì đâu, nhưng ông cứ tự nhiên nói chuyện với nó.”

“Dường như không liên quan gì”, Hunt nói.

“Tốt. Bởi vì nó nói với tôi là con trai của ông cũng có mặt ở đây.”

Hunt lắc đầu. “Tôi không nghĩ như vậy.”

“Giờ trưa hoặc vào khoảng đó. Con trai của ông và vài người bạn.” Khuôn mặt Cross vẫn bí hiểm. “Tôi nghĩ ông nên biết chuyện này.”

“Và Jack thì chắc chắn là...”

"Con của tôi chỉ có tội lười biếng, nhưng không ngu si."

“Được rồi Cross. Cảm ơn.” Hunt vừa định quay đi nhưng Cross chặn ông lại.

“Này ông, nói về việc liên quan đi. Cái gã tấn công cậu bé nhà Merrimon, gã người da đen với những vết sẹo trên khuôn mặt.”

“Gã đó thì sao?”

“Ông cho rằng gã ta không liên quan gì đến chuyện xảy ra ở đây? Với nạn nhân này? Điều đó có đúng không?”

“Với vụ án mạng này à?”

“Đúng thế.”

“Không thể,” Hunt nói. “Tôi không tin gã da đen có thể làm chuyện đó. Gã ta cách chỗ này khoảng chừng một dặm về hướng cuối sông khi chuyện này xảy ra.”

“Ông có chắc chắn về chuyện này không?”

“Ý ông muốn nói là?”

“Chúng ta giả thuyết rằng có ba người đàn ông tiếp xúc với Johnny Merrimon. Nạn nhân - Wilson, ai đó lái chiếc ô tô tông vào Wilson hất gã bay xuống khỏi cầu, và gã da đen to lớn với khuôn mặt dị dạng. Điều này chính xác không?”

“Đó là giả thuyết chúng ta đang điều tra, đúng rồi.”

“Nhưng Johnny đã không thấy mặt tài xế lái chiếc ô tô. Cậu ta thấy một hình dạng, một cái bóng, nhưng cậu ta không thể nhận diện được tài xế, cậu ta cũng không thể nói chắc hung thủ là kẻ da đen hay không.” Cross đưa tấm bản đồ lên. “Đây là bản đồ thuế cho khu vực này, và những chi tiết nằm ở đây. Thị xã. Đường phố. Nhưng ngay đây, phía trên cùng bên phải, ngay tại rìa. Đây là con sông và đây” - ông ta chỉ: “Chúng ta đang đứng ở đây. Ông thấy cây cầu không?”

“Tôi thấy rõ.”

“Bây giờ đi dọc theo con sông.”

Thám tử Hunt thấy ngay lập tức. Ngay về hướng nam của cây cầu, con sông uốn cong thành một vòng tròn; nó cuộn tròn mảnh đất chỉ to khoảng cái móng tay có đường kính khoảng một dặm. Hunt cảm thấy một luồng điện giận dữ giật bắn, không phải nhằm vào Cross, mà giận chính mình. “Con đường mòn chạy dọc theo dòng sông,” Hunt nói.

“Nếu cậu bé nhà Merrimon ở trên con đường mòn, cậu ấy phải đi một khoảng cách khá xa đến nơi mà cậu ta bị bắt chộp, khoảng chừng mười đến mười lăm phút cắm cổ chạy.”

Cross gõ một ngón tay trên bản đồ. “Nếu tôi rời khỏi con đường mòn và đi tắt ngang ở chỗ này, tôi có thể đi đến cũng chỗ ấy chỉ trong năm phút.”

“Đi xuyên qua rừng, và nó rất gần.”

“Thực sự gần.”

Hunt nhìn căn lều mờ nhạt đi sau làn mưa. Gã đàn ông bị hất văng khỏi đường cái, tan tành. “Nếu David Wilson bị giết vì ông ta biết được điều gì...”

“Biết điều gì đó liên quan đến cô bé bị bắt cóc...”

Hunt trầm ngâm. “Gã đàn ông giết Wilson cũng sẽ muốn giết luôn cả Johnny. Và nếu hắn ta biết được dòng chảy của con sông...”

“Gã ta chỉ việc cắt ngang ở chỗ này và chờ cậu bé. Johnny chạy thục mạng cũng mất mười hai đến mười lăm phút. Gã sát thủ đi bộ chỉ năm phút, và hắn ta đứng đây khi Johnny xuất hiện ngay sau khúc cua.”

“Trời đất!” Hunt đứng thẳng lên. “Liên lạc ngay. Tôi muốn truy nã một người đàn ông da đen to lớn, tuổi từ bốn mươi đến sáu mươi, với vết sẹo dị dạng ghê hãi phía bên phải khuôn mặt. Xe ô tô của gã có dấu hiệu bị hư hại, có thể bên phía dè trái đằng trước. Thông báo cho trung tâm gã ta có liên quan đến án mạng David Wilson và có thể liên can đến vụ bắt cóc Tiffany Shore. Cẩn thận khi bắt giữ. Chúng ta cần tra hỏi hắn. Gửi thông báo đó đi ngay bây giờ!”

Cross lôi máy điện đàm ra và gọi trung tâm.

Hunt chờ đợi, và thêm một cơn nóng giận lại bừng bừng kéo đến. Cả năm qua đã làm cho ông bơ phờ, làm ông vụng về. Ông phải thấy được yếu tố dòng chảy của con sông - nó uốn cong như vậy - chứ không phải nghe giải thích từ một thám tử mới ra nghề. Nhưng chuyện đã rồi. Chuyện quan trọng ở đây là cô bé, cho nên phải làm như vậy. Ông bỏ qua chuyện ấy, tập trung vào vấn đề trước mắt. Tiffany bị bắt cóc chưa đến một ngày - tám tiếng, gần chín tiếng đồng hồ. Lần này, ông sẽ mang đứa trẻ về đoàn tụ với gia đình. Ông ghì chặt nắm đấm và hứa chắc như vậy.

Lần này sẽ phải khác.

Ông nhìn chiếc xe đạp của Johnny, giọng nói cậu bé vẳng lên trong đầu của ông. “Ông hứa nhé?”

Ông với tay đến cái lông lớn màu nâu treo dưới yên xe đạp. Nó rách tả tơi và nhìn thiểu não, lộm cộm giữa các ngón tay của ông. Ông vuốt cho nó mềm phẳng ra. “Tôi hứa”.

Phía đằng sau, Cross hạ máy điện đàm. “Hoàn tất,” ông ta nói.

Hunt gật.

“Ông đang cầm vật gì trên tay vậy?”

Hunt buông cọng lông ra. Nó vung qua một bên, đụng trên sắt ướt. “Không có gì,” ông nói. “Cái lông thôi.”

Cross bước lại gần hơn và cầm cái lông lên.

“Đây là lông của con đại bàng.”

“Làm sao ông biết lông đại bàng?”

Cross nhún vai, dáng điệu lúng túng. “Tôi sinh trưởng ở vùng núi. Bà của tôi lai người da đỏ Cherokee. Bà tin tưởng vào những linh vật.”

"Linh vật?"

“Ông biết đấy. Những lễ nghi và những vật linh thiêng.” Ông giơ một cánh tay chỉ về hướng dòng sông. “Dòng sông chủ sự trong sạch. Con rắn chủ sự khôn ngoan. Những chuyện đại khái như vậy.” Ông ta nhún vai. “Tôi luôn nghĩ nó chỉ là những chuyện tào lao.”

“Linh vật?” Hunt nhắc lại.

“Đúng rồi.” Ông ta chỉ vào cái lông. “Nó có ma lực thần kỳ.”

"Ma lực gì vậy?"

“Sức mạnh. Quyền năng.” Sấm chớp rền vang và ông ta để cái lông rơi xuống. “Chỉ có tù trưởng mới mang lông đại bàng.”

Tám

Ở băng ghế phía sau xe tuần tra, mẹ Johnny đổ người gục xuống vai của cậu. Đầu bà lăn qua lăn lại khi chiếc xe cua quá nhanh, như bị hất tung khi bánh xe nhảy chồm trên con đường gập ghềnh. Họ bỏ lại sau lưng con sông cùng gã đàn ông thiệt mạng, và cả niềm tin của Johnny vào sự khôn ngoan của cảnh sát. Hunt khước từ không chấp nhận việc này liên quan gì đến Alyssa, và điều này khiến Johnny bực tức.

Có thể!

Cậu nói lớn tiếng, rồi nhắc lại khi cặp mắt Hunt dịu xuống.

Có thể là nó!

Nhưng Hunt rất bận rộn và có những tính toán riêng trong đầu. Ông không còn đủ kiên nhẫn trước sự khăng khăng nài nỉ của Johnny, rồi từ chối thảo luận chi tiết việc này và yêu cầu nhân viên đưa hai mẹ con họ về nhà.

Đừng bận tâm chuyện này, ông nói. Đây không phải là vấn đề của cậu.

Nhưng cảnh sát đã phán đoán sai. Johnny cảm nhận từ tận đáy lòng cậu. Nó là vấn đề của cậu.

Xe tuần tra đỗ trên đường dẫn vào nhà. Mưa rơi lộp độp trên mui xe và Johnny quan sát căn nhà, ngọn đèn chập chờn trong chiếc sân nhỏ bé, bùn sình. Những bóng người đi vào bên trong. Xe ông Ken đậu ngoài đường vào nhà; xe của chú Steve cũng vậy. Những viên thuốc đã khống chế mẹ Johnny. Hai mắt bà nhắm nghiền, hơi thở nhè nhẹ. Johnny ngần ngại, và ông cảnh sát xoay người trên ghế, khuôn mặt ông ta biến dạng sau lớp kính dày ngăn cách đầy những vân tay và nước dãi khô quánh. "Mẹ cháu không sao chứ?" ông hỏi.

Johnny gật đầu.

"Đến nhà rồi cậu bé." Ông ngần ngừ, hai mắt vẫn dòm chừng mẹ cậu. "Bà ấy có cần giúp đỡ gì không?"

Bản năng tự vệ của Johnny trỗi dậy. "Mẹ cháu không sao."

"Vậy thì xuống xe."

Johnny lắc vai mẹ cậu. Đầu bà gục xuống và cậu lắc mạnh hơn. Khi bà mở mắt, cậu siết tay bà. "Mình phải xuống xe mẹ ạ," cậu nói. "Mình về đến nhà rồi."

"Nhà." Bà lặp lại chữ ấy.

"Đúng. Nhà. Mình xuống xe thôi." Johnny mở cửa xe. Mưa đập liên hồi trên nóc ô tô. Mưa rơi như trút nước xuống nền đất ẩm ướt đầy lá rụng. Hơi nóng tràn ngập chiếc ô tô. "Đừng quên túi xách," ông nói. Johnny dìu mẹ ra khỏi xe và vào trú mưa ở hàng hiên đằng trước trong khi ông cảnh sát lùi xe ra khỏi vũng bùn, bánh xe trơn tuột trên mặt sân rải nhựa. Cậu đứng ở hàng hiên, nhận thấy mẹ không đứng cùng cậu. Bà đứng giữa trời mưa, ngửa mặt lên trời, hai bàn tay giơ lên. Túi xách của bà nằm dưới bùn sình nơi bà buông nó xuống. Nước rơi xuống đen thẫm xung quanh bà.

Johnny phóng vội đến bên cạnh bà, nước mưa như kim đâm rơi từ trên cao xuống. "Mẹ!"

Cậu giằng lấy tay mẹ một lần nữa. “Nhanh lên. Mẹ vào nhà đi.” Bà giữ mắt nhắm nghiền nhưng lên tiếng, giọng của bà nhỏ đến mức khó nghe. “Mẹ nói gì?” Johnny hỏi.

“Mẹ muốn đi xa.”

“Mẹ...”

“Mẹ muốn như nước hòa tan vào lòng đất và biệt tăm khỏi nơi chốn này.”

Johnny lượm túi xách của bà, bóp chặt cánh tay. “Đi vào trong. Ngay bây giờ.” Giọng cậu như gã Ken; nhưng bà theo cậu vào nhà.

Bên trong nhà, ngọn đèn tỏa ánh sáng vàng. Ông Steve ngồi ở bàn nhà bếp, những lon bia xếp hàng ngang trước mặt. Gã Ken bước qua lại, ly bourbon kẹp giữa những ngón tay to xù. Cả hai ngước lên khi Johnny dìu mẹ cậu vào nhà. “Vừa đúng lúc,” gã Ken nói. “Cái gã cớm ngông nghênh đó dám lên giọng bảo rằng tôi không được đi cùng. Gã nói với tôi là tôi có thể về nhà ngồi chờ hoặc chờ ở đây với gã.” Ông ta hướng về Steve với thái độ khinh mạn rõ ràng trong lời nói. Đầu Steve rụt xuống giữa vai. “Tôi sẽ nói chuyện với ai đó về vấn đề này. Hắn sẽ biết tôi là ai.”

“Ông ấy biết ông là ai. Ông ấy chỉ không quan tâm tới chuyện đó.” Lời nói buột khỏi miệng Johnny trước khi cậu kịp suy nghĩ. Gã Ken dừng lại và trừng mắt nhìn, và Johnny biết chuyện gì sẽ xảy ra. Nhưng sau đó mẹ cậu bước vào từ phía sau. Mắt bà thất thần, người ướt đẫm; quần áo dính chặt trên người bà. Johnny cầm cánh tay bà trong khi gã Ken trố mắt nhìn.

“Mau lên,” cậu nói. “Con sẽ đưa mẹ về phòng.”

“Để tôi dắt bà ấy đi.” Ông Ken bước tới gần họ, và Johnny cảm thấy một cái gì đó bùng phát. “Không,” cậu nói. “Ông hãy lùi lại đi ông Ken. Mẹ tôi không cần ông bây giờ. Bà chỉ cần vào phòng nghỉ ngơi. Bà cần nghỉ ngơi, yên tĩnh và không ai quấy rầy cả.”

Mặt gã Ken nóng bừng. “Quấy rầy bà ta...”

Johnny nhanh chóng nghĩ tới con dao bấm trong túi. Cậu đứng chắn ngang giữa gã Ken và mẹ. Thời khắc kéo dãn ra cho đến khi gã ta quyết định nở nụ cười với hàm răng thẳng đều và trắng tinh. “Katherine?” Ông ta nhìn bà mẹ Johnny. “Nói cho con của em hiểu mọi chuyện không sao.”

“Mọi chuyện không sao, Johnny.” Những chữ vang vọng đến từ một nơi rất xa. Bà lay người, rồi nói, “Mẹ không sao.” Bà quay người khỏi con trai và kéo lê những bước chân trên hành lang ngắn và tối om. “Hãy đi ngủ đi.” Bà đặt một tay trên tường, dừng ở đó khoảng ba giây đồng hồ, và Johnny quan sát nước nhỏ xuống khuôn mặt của bà. Khi bà quay người, giọng bà không còn chút sinh khí. “Về nhà đi Steve.”

Ông Ken theo bà đến cuối hành lang, nhìn trở lại một lần, và đóng cửa phòng. Johnny không nghe tiếng khoá chốt, nhưng cậu biết nó đã được khóa. Cậu chỉ muốn đấm vỡ bức tường; thay vào đó, cậu nhìn chú Steve, ông ta đang gom dọn những lon bia trong yên lặng. Ông vứt chúng vào thùng rác và thu tóm chùm chìa khoá có thể mở được tất cả các cửa ở thương xá. Thiên đàng đối với bất cứ đứa trẻ nào. Nhưng chỉ là kim loại với Johnny. Chú Steve dừng lại ở cửa. Hai mắt của ông bất bình, và nhìn Johnny khác thường. Ông đặt một cánh tay lên khung cửa. “Chuyện này là như vậy hay sao?” Ông hỏi, rồi giang tay ra vẻ thiện ý.

“Gần như vậy.”

“Khỉ thật.” Chú Steve gật đầu, mà Johnny nghĩ đó là tất cả những gì ông có thể làm.

“Về chuyện sáng hôm nay...”

“Chuyện sáng nay thì sao?” Johnny hỏi.

“Bà ta tuyệt đẹp.” Johnny quay người đi. “Cám ơn đã giữ kín miệng.”

Johnny chẳng nói chẳng rằng. Cậu đi về phòng mình và ngồi bên cạnh giường ngủ. Cậu nhìn chiếc đồng hồ trên bàn và quan sát cây kim giờ nhảy từ đốm dạ quang này sang đốm kế tiếp. Cậu đếm từng giây một cho đến khi đầu chiếc giường ngủ ở phía bên kia hành lang bắt đầu những tiếng huỳnh huych tội lỗi; sau đó cậu đi tìm chìa khoá của mẹ. Chín mươi tư, cậu suy nghĩ, và khoá trái cửa nhà trước.

Chín mươi tư giây đồng hồ.

Cậu nhảy tung toé qua vũng bùn và đề máy chiếc ô tô của mẹ. Đến cuối con đường rẽ vào nhà, cậu mở cửa xe, chồm ra ngoài, lượm một cục gạch bằng kích thước một trái banh tennis. Khi ô tô bỏ căn nhà ở lại phía sau lưng, Johnny lái xe cẩn thận. Kính trước xe đóng dày hơi nước và chỉ có một đèn pha chiếu sáng. Cậu thấy mặt đường ướt, một dấu hiệu của mương rãnh. Cậu lau kính trước bằng tay và quan sát tìm khúc cua rẽ vào phía bên khu nhà giàu của thị xã.

Cậu chạy thật chậm khi rẽ vào con đường nhà gã Ken. Căn nhà nổi bật lên, lùi sâu trên một sân cỏ to rộng. Những đường đi bộ dài uốn lượn bắc qua cỏ nhung và cửa bảo vệ đường xe ra vào, cổng sắt đen làm cho nó nhìn lạnh lẽo. Johnny tắt đèn pha trước khi bánh xe cao su nghiến vào lề đường. Cậu để máy nổ. Chỉ mất một giây. Cục gạch rất vừa vặn trong tay.

Chín

Thám tử Hunt lái xe nhanh xuống con đường ướt, hẹp. Hiện trường tai nạn đã ở xa sau lưng ông ba dặm đường, bác sĩ khám nghiệm y khoa đang thu dọn tử thi, thuộc cấp của ông vẫn còn ở hiện trường. Nhiều chuyện thay đổi sau khi Cross chỉ cho ông tấm bản đồ. Những mảnh tư duy chuyển dịch trong đầu ông: những khả năng, biến số. David Wilson bị thảm sát, Hunt tin lý do chỉ vì hắn ta phát hiện ra Tiffany Shore.

Tôi tìm thấy cô gái, gã nói với cậu bé, và giờ gã bị thảm sát.

Nhưng gã tìm thấy cô bé ở đâu? Trong điều kiện như thế nào? Và quan trọng nhất, ai đã giết gã? Hunt tập trung vào chiếc xe hất văng gã ra khỏi đường, người đàn ông lái chiếc xe ấy. Nó là điều hợp lý, nhưng chỗ con sông uốn khúc đã tác động đến suy luận lô-gíc ấy. Hunt đưa ra giả thuyết có ba người đàn ông khác nhau đứng tại hoặc gần cây cầu khi án mạng xảy ra: Wilson, đã chết; tài xế xe giết gã; gã da đen ngẫu nhiên nào đó cách hai dặm theo hướng dòng sông. Bây giờ ông ta phải hỏi điều ấy. Có thể kẻ khổng lồ mà Johnny trông thấy chỉ là kẻ có mặt không đúng nơi và đúng lúc. Có thể hắn lái chiếc ô tô gây tai nạn giết David Wilson. Có thể không.

Hai người hoặc ba?

Tổ cha!

Hunt cần nói chuyện với Johnny, không phải sau này, mà là ngay giờ phút này. Ông có những câu hỏi mới. Ông gọi điện đàm cho trung tâm yêu cầu được tiếp xúc với đơn vị tuần tra mà ông đã chỉ định họ chở Johnny và Katherine về nhà. Ông nhìn đồng hồ và chửi thề trong khi đường dây đang được nối tiếp. Gần mười tiếng đồng hồ, đó là thời gian Tiffany bị bắt cóc, và thống kê thì lạnh lùng và chính xác như chỉ những con số mới đạt được điều đó. Chỉ một vài người bị bắt cóc còn sống qua ngày đầu tiên; chuyện đời nó là như vậy.

Nhanh chóng.

Mọi chuyện cuối cùng tập trung ở sự nhanh chóng.

Tôi đã tìm thấy cô bé.

Hunt cần hỏi Johnny về người đàn ông với khuôn mặt đáng sợ, về những gì cậu ấy thấy trên cầu. Hunt cần biết hai kẻ ấy có phải là một hay không. Không phải suy đoán hay giả thuyết, mà là sự thật thực tế.

“Kết nối bây giờ,” trung tâm nói với ông.

Giọng nói thứ hai lè nhè trên làn sóng điện đàm. Hunt tự nhận diện mình và chất vấn viên cảnh sát về Johnny.

“Tôi vừa rời nhà cậu ấy. Lúc tôi đi, cậu ấy đứng ở đường dẫn vào nhà.”

“Chính xác là bao lâu rồi?”

Ngưng giây lát. “Hai mươi phút.”

“Hai mươi phút. Nghe rõ.” Hunt gác máy. Thêm năm phút nữa ông sẽ có mặt ở căn nhà. Nhanh

lên, nhanh lên. Ông tăng tốc cho đến khi chiếc xe có dấu hiệu bốc lên khỏi mặt đất, quẹo với vận tốc nguy hiểm trên đường ướt trơn trượt.

Hơn ba giờ đồng hồ từ khi chiếc xe gắn máy bị đụng. Kẻ đâm David Wilson có thể đang lẩn trốn ở bất cứ nơi nào trong lúc này, hắn có thể ra khỏi quốc gia, khỏi tiểu bang, nhưng Hunt không tin như vậy. Thực sự mạo hiểm khi vượt thoát đi xa cùng với đứa trẻ bắt cóc. Khi lệnh báo động đã được khởi phát, công chúng ngoài kia sẽ để ý. Phần lớn những thành phần đồi bại chỉ muốn bắt cóc đứa trẻ và trốn tránh dưới lòng đất. Johnny Merrimon đúng ở điểm này. Và nhiều vụ bắt cóc được dàn dựng cẩn thận, phần lớn chỉ là cơ hội. Một đứa trẻ để trong xe ô tô hoặc không người trông nom trong một cửa hiệu đông đúc. Một đứa trẻ đi bộ một mình.

Như trường hợp Alyssa Merrimon.

Cô bé đang đi bộ về nhà lúc trời tối, một mình trên quãng đường vắng. Không ai có thể biết cô bé có mặt nơi đấy. Không ai có thể toan tính cho chuyện đó. Tương tự như trường hợp Tiffany Shore. Cô bé nấn ná gần bãi đậu xe sau khi chuông reo. Nó chỉ là vấn đề cơ hội. Và dục vọng.

Hunt thắng xe chỗ đèn đỏ, sau đó rẽ trái, cảm giác thắng xe không bám đường. Ông điều chỉnh xe, giữ cho xe thẳng lại. Ông ta nghĩ về cái ác và khẩu súng trong bao súng dưới cánh tay của ông.

Khi nhận được tin tức về vụ bắt cóc Tiffany, Hunt đã ra lệnh với phản ứng dữ dội. Ông gửi xe tuần tra đến kiểm tra lại tất cả địa điểm cư trú của những người có tiền án liên quan đến tình dục. Phần lớn được xem xét với xác xuất thấp: kẻ xem ảnh khiêu dâm, kẻ phô diễn dâm tục; nhưng cũng nhiều cá nhân có tiền án về hiếp dâm hay bạc đãi trẻ em hoặc những hành động man rợ. Hunt giữ một danh sách ngắn những thành phần tối nguy hiểm: những kẻ loạn trí, ác dâm thuộc thành phần có thể làm bất cứ điều gì. Những loại đàn ông này không bao giờ tự khống chế được con quỷ dục vọng sai khiến họ. Không có cách chữa trị, không sửa đổi. Và với những thành phần đốn mạt này, nó chỉ là vấn đề thời gian, cho nên ông cần đi trước họ một bước. Ông biết họ cư trú ở đâu, sử dụng ô tô loại gì; ông biết thói quen của họ và những ham chuộng. Ông chứng kiến nhiều hình ảnh, nói chuyện với nạn nhân và chính mình nhìn những vết thẹo. Những kẻ đốn mạt đó không có lý do gì được ra khỏi nhà tù.

Giờ thì không.

Không bao giờ.

Phần lớn được điểm danh; họ đã được xác định nơi cư trú và thẩm vấn. Phần lớn trong họ đều đồng ý gia cư được lục soát, và tất cả những cuộc lục soát như vậy không tìm ra manh mối gì. Những ai từ chối đều bị theo dõi liên tục và Hunt nhận báo cáo thường xuyên. Ông biết họ ăn gì và ăn khi nào; họ chỉ có một mình hoặc không, và nếu không, ai đang ở gần họ. Ông biết nơi cư trú, sinh hoạt của họ. Thức hay tỉnh. Ở yên một chỗ hay đang di chuyển. Hunt liên lạc với nhân viên thuộc quyền đang bám đường bám chợ và giữ họ ở mức cảnh giác cao độ trong khi họ tiếp tục rà soát danh sách.

Hunt nhẩm tính những tên tuổi trong đầu ông. Không ai trong danh sách ấy cao hai mét. Không ai có sẹo như cậu bé nhà Merrimon mô tả. Nếu Cross đúng, điều này có nghĩa là họ đang đương đầu với lính mới, ai đó lọt ra khỏi danh sách. Và nếu dự đoán của Cross sai... khả năng không bao giờ chấm dứt.

Hunt lấy từ trong túi áo khoác tấm ảnh của Tiffany Shore và liếc nhanh. Ông đã lấy tấm ảnh này từ người mẹ quẫn trí chỉ vài giờ trước đây. Nó là bức ảnh chụp ở trường học, trong đó Tiffany cười tươi và sinh động. Ông tìm kiếm những điểm giống Alyssa, nhưng chỉ một vài điểm giống nhau. Alyssa có mái tóc đen và dáng dấp mong manh; cô bé nhìn trẻ trung, nhỏ bé và ngây thơ,

có cùng đôi mắt đen sậm như cậu anh trai. Tiffany có đôi môi dày, cái mũi hoàn hảo, và mái tóc thì như lụa vàng. Tấm ảnh một người con gái có cái cổ quý phái, bộ ngực mới nhú, và nụ cười hiểu biết gợi mở hình ảnh một người phụ nữ quyến rũ sau này. Hai cô gái thoáng nhìn thì không có vẻ có những điểm tương đồng, nhưng họ có. Cả hai đều ngây thơ, và cả hai đều là trách nhiệm của ông.

Của ông.

Không ai khác.

Suy nghĩ đó âm ỉ trong đầu thám tử Hunt khi điện thoại của ông reo vang. Ông liếc sơ qua màn ảnh hiển thị số của người gọi. Cảnh sát trưởng. Ông sếp. Ông để máy rung chuông bốn lần, sau đó, làm ngược với sự quyết định sáng suốt, ông nhấc máy trả lời.

"Ông đang ở đâu đó?" Cảnh sát trưởng không phí phạm một giây phút thời gian. Chỉ chưa đầy mười hai tháng từ khi Alyssa mất tích, giờ lại có thêm trường hợp một bé gái mất tích. Ông ta đang bị áp lực bởi chính ông, thám tử Hunt biết: Gia đình Tiffany, chính quyền thành phố, báo chí.

"Tôi đang trên đường đến nhà bà Katherine Merrimon. Tôi sẽ có mặt ở đó ít phút."

"Ông là chỉ huy. Lẽ ra ông phải có mặt ở nhà David Wilson hay ở hiện trường vụ án. Tôi có cần thiết phải nhắc những cái đó cho ông không?"

"Không."

Nhưng cảnh sát trưởng nói rõ. "Nếu chúng ta cho rằng Wilson tìm thấy Tiffany Shore - và nếu nó là chuyện chúng ta nghĩ - thì lẽ ra ông phải điều tra những hoạt động của người này. Gã ta đi những đâu. Gã ta nói chuyện với ai. Bất cứ chọn lựa nào của gã ngày hôm nay, bất cứ ngõ ngách nào có thể liên đới đến cô bé Tiffany Shore..."

"Tôi biết tất cả những điều đó," Hunt đột ngột ngắt lời. "Tôi đã phái Yoakum đến nhà hắn ta. Chút xíu nữa đây tôi sẽ gặp ông ấy ở đó, nhưng chuyện này cần làm trước."

"Tôi có thể biết tại sao ông đang đi đến nhà bà Katherine Merrimon không?" Hunt nghe rõ một giọng hoài nghi, một sự mất tin tưởng bất thình lình.

"Con trai bà ấy có thể có thông tin."

Hunt tưởng tượng hình ảnh cảnh sát trưởng: sang trọng ngồi trong văn phòng, mồ hôi ướt đầm áo sơ mi. Giọng của ông ta là giọng của một chính trị gia.

"Tôi muốn biết ông có đang chú tâm vào vụ án này không, Hunt? Ông có đang chú tâm không?"

"Đó là một câu hỏi tào lao." Hunt biết rất rõ nguồn căn dẫn đến sự hoài nghi của cảnh sát trưởng, nhưng ông không thể kìm hãm được sự bực tức trong lòng. Nếu ông dồn thời gian cho vụ án Merrimon. Rồi thì sao? Có thể ông cảm thông hơn là phần lớn cảnh sát ngoài kia. Nó là vụ án quan trọng; nhưng Cảnh sát trưởng thì không nhìn sự việc như vậy. Không. Ông ta nghe chuyện về Hunt đêm nào cũng thức đến khoảng ba giờ sáng; có mặt lúc hừng đông sáng chủ nhật xem duyệt những tang chứng mà ông đã xem cả trăm lần; làm phiền thẩm phán ký trát truy nã mà không bao giờ mang lại kết quả gì; làm thêm giờ, và sau đó làm không lương; tác động tới những cảnh sát khác, nhân lực mà lẽ ra cần dùng cho các vụ án khác. Ông ta nhìn Hunt hành xác chính mình. Ông ta nhìn thấy làn da xanh xao và cơ thể xuống cân, đôi mắt thiếu ngủ và những chồng hồ sơ dưới đất trong văn phòng Hunt. Và nhiều vấn đề khác.

Những tin đồn.

“Nó không chỉ là câu hỏi, Hunt. Nó là lời yêu cầu, một mệnh lệnh.”

Hunt nghiến chặt hàm răng, lời nói không làm sao thoát ra cửa miệng khi ông đang nuốt nỗi bực dọc. Ông điều hành khối trọng án. Thám tử chỉ huy. Nó là công việc của ông, nó là đời sống của ông. “Tôi đã nói, là tôi chú tâm đến nó.”

Hunt nghe tiếng thở trên đường dây, rồi giọng nói như bị bàn tay che miệng. Khi Cảnh sát trưởng lên tiếng, lời nói của ông ta vang lên rành mạch. “Tôi không chấp nhận cho việc cá nhân, Hunt. Vụ án này không dung chứa điều đó.”

Hunt nhìn trừng trừng về phía trước. “Nghe rõ. Không vì cá nhân.”

“Vụ án này liên quan đến Tiffany Shore. Gia đình cô bé. Không phải Alyssa Merrimon. Không phải cậu anh cô ấy. Và không phải mẹ cô ấy. Mọi chuyện rõ ràng chứ?

“Như pha lê.”

Ngừng một giây lát, sau đó là giọng nói hàm chứa một chút hối hận. “Làm việc vị cá nhân sẽ khiến ông bị sa thải, Clyde. Nó sẽ làm ông bị thổi bay ra khỏi nha cảnh sát của tôi. Đừng buộc tôi phải làm như vậy.”

“Tôi không cần một bài giáo huấn.” Ông bỏ dở phần còn lại không nói: Tôi không muốn nghe từ mồm một gã cớm béo phì, chính trị sa-lông.

“Ông đã đánh mất vợ ông. Đừng để mất luôn công việc của ông.”

Hunt nhìn vào trong gương và thấy sự thịnh nộ trong chính đôi mắt của mình. Ông hít một hơi thật dài vào tận đáy buồng phổi. “Hãy tránh xa đường tôi đi,” ông nói, và vẫn giữ ôn hoà như một người bình thường có thể. “Hãy để tôi chứng tỏ tôi có thể tin tưởng được.”

“Ông đang đốt cây nến tin tưởng trong suốt một năm trường, và nó cháy rất chậm chạp. Ngày mai, tôi muốn thấy bức ảnh bé gái Tiffany Shore ngồi trên lòng bà mẹ cô bé. Trang nhất. Đó là cách làm sao chúng ta giữ được công việc đang làm của chúng ta.” Một thoáng yên lặng, Hunt không tin tưởng lắm vào tiếng nói của mình và do đó giữ im lặng. “Hãy mang đến cho tôi một kết cục có hậu, Clyde. Mang đến cho tôi điều ấy, và tôi sẽ làm ngơ như ông vẫn là ông cớm một thời oanh liệt như một năm trước đây.”

Cảnh sát trưởng cúp máy.

Hunt đấm mạnh lên nóc mui xe, sau đó rẽ xe vào đường dẫn vào nhà Johnny. Ông để ý thấy chiếc ô tô thùng thường đậu ở sân đã biến đâu mất. Khi gõ cửa trước, một âm thanh khô khốc vang lên gây cảm giác ngôi nhà bị rỗng bên trong. Hunt nhìn thấu qua cửa sổ nhỏ thì thấy ông Ken Holloway xuất hiện từ hành lang tối đen. Ông ta đi đôi giầy bóng loáng, phía dưới quần tây hơi nhàu nát, và đang nhét áo vào trong quần. Ông ta cài chặt chiếc thắt lưng da cá sấu, sau đó dừng lại trước gương vuốt thẳng tóc và kiểm tra hàm răng. Trên tay phải cầm cây súng rulô.

“Cảnh sát, ông Holloway. Buông súng xuống và mở cửa.”

Ken Holloway co giật người, bất thình lình biết được người từ bên ngoài cửa sổ có thể nhìn thấy ông. Một nụ cười bất bình hiện lên trên khuôn mặt ông ta. “Ai là cảnh sát?”

“Thám tử Clyde Hunt. Tôi cần nói chuyện với Johnny.”

Nụ cười biến mất. “Tôi xin phép được xem thẻ hành sự?”

Hunt ép tấm thẻ hành sự vào cửa kính, sau đó lùi ra xa khỏi cửa và hạ tay xuống chạm báng súng. Ông Holloway đóng góp tiền bạc cho nhiều chương trình từ thiện. Ông ta có tên trong nhiều hội đồng giám đốc và chơi đánh gôn với những nhân vật tai mắt.

Nhưng Hunt biết ông ta.

Một năm trông chừng Katherine và Johnny, Hunt đã có những lần gặp gỡ kỳ cục, như lần gặp ở cửa hiệu tạp hoá; những điều đã nói và không nói; một chân đi cà nhắc hay một vết thâm tím trên người cậu bé; đôi mắt tròn xoe của cậu khi cậu nghĩ cậu đang được dạy dỗ. Hunt cố cảnh báo, nhưng bà Katherine phần lớn đầu óc mơ màng ở tận đâu, ở nơi nào đó xa thăm thẳm, và Johnny thì sợ hãi. Hunt không có một cái gì chắc chắn. Nhưng ông linh cảm thấy điều tồi tệ.

Lùi thêm một bước nữa, khoảng cách giữa Hunt và cánh cửa đã là một mét. Xuyên qua lớp kính cửa sổ, thấy rõ vùng ngực tối đen của Holloway. Người ông ta nhìn đẫy đà, nước da nâu, bộ ngực to rộng ở trên cái bụng to béo. Mặt ông ta hiện lên đằng sau lớp kính. “Giờ này đã giữa đêm rồi Thám tử.”

“Mới chín giờ thôi thưa ông Holloway. Một đứa trẻ vừa bị bắt cóc. Làm ơn mở cửa.”

Tiếng khoá mở và cánh cửa hé mở. Nhiều nếp nhăn hiện trên khuôn mặt Ken Holloway. Cho dù ông ta có làm ra vẻ bảnh bao, Hunt vẫn nhìn thấy những vết bẩn ướt nhoẹt ngay chỗ chân tóc của ông ta. Hai tay ông ta trống trơn. “Sự mất tích của Tiffany Shore liên quan gì đến Johnny?”

“Ông có thể làm ơn bước ra khỏi cửa được không?” Hunt giữ giọng mình điềm đạm, và điều này không dễ dàng. Rất có thể ông sẽ bắn Kent Holloway đồng thời nhìn thẳng vào ông ta.

“Được.” Ken Holloway đẩy cánh cửa mở toang và xoay người, hai tay ông ta vỗ vào hai bên đùi.

Hunt bước vào trong nhà, cặp mắt quét trái phải cho đến khi ông tìm thấy được vũ khí, cây rulô A.38. Thép không rỉ. Nó được đặt trên đỉnh chiếc tivi, nòng súng hướng vào bức tường.

“Nó đã được đăng bạ,” Ken Holloway nói.

“Tôi biết. Tôi cần nói chuyện với Johnny.”

“Nó có liên quan gì đến chuyện xảy ra hôm nay không?”

Hunt ngửi thấy mùi cồn. “Bộ ông thật sự quan tâm chuyện này sao?”

Ken Holloway cười gượng. “Xin chờ trong chốc lát.” Ông ta lên giọng gọi. “Johnny.” Không trả lời. Ông ta gọi lần nữa, sau đó lẩm bẩm chửi thề. Hành lang nuốt chửng ông ta và Hunt nghe tiếng cửa mở, sau đó đóng sầm. Khi trở lại, ông ta chỉ có một mình.

“Cậu bé không có ở đây.”

“Thế cậu ta đâu?”

“Tôi hoàn toàn không biết.”

Sự bực dọc dâng lên trong giọng nói Hunt. “Cậu ta mới mười ba tuổi. Ngoài kia trời tối và mưa

tầm tã. Chiếc ô tô không có trong nhà và ông không biết cậu bé ở đâu? Theo chỗ tôi biết thì đó là sự xao lãng bỏ bê đấy."

"Và theo sự hiểu biết luật pháp của tôi, thưa ông Thám tử, đó là vấn đề của mẹ thằng bé đó. Tôi chỉ là khách của gia đình."

Họ chằm chằm nhìn nhau, và Hunt bước gần hơn. Kent Holloway là người hai mặt, khôn khéo và hoà hoãn, nhưng chỉ khi nó phục vụ những nhu cầu của ông ta. Có thể ngoài kia có nhiều cao ốc thuộc các viện đại học được đặt tên ông ta, nhưng Hunt không giấu được sự không ưa của mình. "Ông cần phải cẩn thận với tôi."

"Đó có phải là lời hăm doạ không?"

Hunt không nói gì.

"Ông chắc không biết tôi là ai," Holloway nói.

"Nếu có mệnh hệ nào xảy ra với cậu bé..."

Kent Holloway cười lạnh lùng. "Một lần nữa tên ông là gì? Tôi có một buổi họp với thị trưởng và ủy viên hội đồng thành phố sáng ngày mai. Tôi muốn biết rõ ràng tên của ông."

Hunt đánh vần tên cho ông ta, rồi nói, "Về cậu bé ấy..."

"Nó là đứa ngổ ngáo. Ông muốn tôi làm gì trong việc này? Nó không phải con của tôi hoặc thuộc về trách nhiệm của tôi. Bây giờ ông có muốn tôi đi gọi mẹ của nó không? Tôi có thể đánh thức bà ấy. Bà ta sẽ không biết giờ này nó ở đâu, nhưng tôi sẽ lôi bà ấy ra đây nếu điều này làm ông vui lòng."

Hunt từng ngưỡng mộ mẹ của Johnny ngay từ lần đầu tiên gặp gỡ. Vóc dáng bé nhỏ nhưng tràn đầy sức sống, bà chứng tỏ nghị lực can đảm và niềm tin mãnh liệt trong những tình huống khó có thể chịu đựng nổi. Bà cương nghị đứng thẳng cho đến ngày bà quỵ ngã và chẳng còn hy vọng phục hồi. Có thể nó là sự đau buồn, có thể là sự ân hận, nhưng trông bà thật thảm thương và mất phương hướng, trôi dật dờ trong một tình huống kinh hãi rất ít người làm cha mẹ nào có thể hình dung ra. Chỉ nghĩ về bà ta và kẻ lợi dụng như Ken Holloway đã thậm tệ rồi. Trông thấy bà bị lôi ra khỏi giường bởi gã ta thì còn tồi tệ hơn, là một sự sỉ nhục.

"Tự tôi sẽ đi tìm cậu bé." Hunt trở ra hướng cửa.

"Chúng ta chưa xong đâu, ông Thám tử."

"Đúng." Hunt nói. "Chưa xong đâu."

Tay của ông vừa đặt trên cánh cửa thì điện thoại của Holloway reo vang. Ông đứng tần ngần khi Holloway trả lời: "Phải." Ken Holloway quay lưng về phía Hunt. "Ông có chắc không? Tốt lắm. Phải, gọi cảnh sát. Tôi sẽ có mặt ở đó trong mười phút nữa." Ông ta tắt điện thoại và nhìn Hunt.

"Công ty báo động nhà tôi có trộm," ông ta nói. "Nếu ông vẫn muốn tìm Johnny, ông có thể bắt đầu tìm kiếm ở nhà tôi."

"Tại sao ông lại nói như vậy?"

"Bởi vì cái anh nhóc ranh mãnh đó vừa ném cục gạch qua cửa sổ phía trước nhà tôi."

“Điều gì làm ông nghĩ đó là Johnny?”

Ken Holloway lượm chìa khoá của ông ta. “Lúc nào cũng là thằng nhóc Johnny.”

“Luôn luôn?”

“Đây là lần thứ năm rồi đó.”

***

Johnny lái ô tô đi trên những con đường tối mù, trời mưa tạo ra những vệt kéo long lanh trên kính trước. Bố mẹ Tiffany Shore thuộc thành phần giàu có, họ cư ngụ cách nhà ông Ken ba dãy phố. Johnny đã từng một lần tham dự tiệc tùng ở đấy. Cậu lái xe chậm rãi khi gần đến nhà Tiffany, sau đó dừng hẳn. Cậu thấy xe tuần tra của cảnh sát và những cái bóng di chuyển đằng sau màn cửa sổ. Cậu quan sát căn nhà một lúc lâu, sau đó nhìn hàng xóm ở hai bên. Ánh sáng ấm áp tỏa ra từ những căn nhà đó, và trong bóng tối tù mù của con đường cái, Johnny cảm thấy cô đơn vô cùng vì chẳng ai biết đến cậu. Không một ai có thể hiểu chuyện gì đang xảy ra đằng sau những bức tường nhà Tiffany, gia đình cô ấy đang đau khổ như thế nào: sự sợ hãi và bực tức, hy vọng tan biến từ từ và sự chấm dứt của tất cả mọi thứ. Không ai biết những điều Johnny biết.

Ngoại trừ cha mẹ cô ấy, cậu nghĩ như vậy.

Cha mẹ cô ấy biết.

***

Hunt ngồi trong xe và quan sát Kent Holloway ra khỏi căn nhà. Ông ta ném cái nhìn lạnh lùng về phía Hunt, nhưng Hunt vui vẻ đáp lại, rồi Kent Holloway ngồi yên vị trong xe. Động cơ khổng lồ nổ máy và chiếc Escalade lao vút trên đường phố. Hunt nghe tiếng mưa rơi trên thành ô tô và nhìn ánh sáng hắt ra từ phía nhà của Johnny. Chắc bà Katherine đang ngủ trong đó, và ông ta hình dung bà ấy vùi mình dưới lớp chăn, lưng cong dựa vào bóng đêm. Ông mở laptop và gõ tên Johnny Merrimon vào máy. Gã Ken làm nhiều đơn cớ, nhưng không có hồ sơ bắt cứ vụ bắt bớ nào. Không có lệnh truy nã. Cho dù Ken Holloway tin rằng Johnny liên quan đến chuyện tư gia của ông ta bị liên tục đập phá, ông ta không có một chứng cớ nào.

Hunt nghĩ đến việc tại sao Johnny lại ném đá vào cửa sổ nhà Kent Holloway. Chỉ có một điều hợp lý. Johnny muốn gã đàn ông đó ra khỏi nhà của cậu ấy, rời xa khỏi mẹ cậu, và cậu khám phá ra một biện pháp hữu hiệu để làm điều này. Người như Holloway không thể nào để mặc nhà ông ta không ai chăm sóc. Không thể qua đêm. Năm lần bị đập phá mà không bắt được ai. Hunt lắc đầu và cười gượng. Ông thực sự có cảm tình với cậu bé ấy.

***

Thêm hai phút, Hunt ngồi trong xe lục lọi hồ sơ của Tiffany Shore. Tập hồ sơ mỏng dính. Ông biết rõ trang phục của cô bé vào lần sau cùng được nhìn thấy. Ông có danh sách những điểm nhận dạng. Một dấu bớt to bằng đồng tiền phía đằng sau bả vai; vết sẹo hình lưỡi câu vẫn còn đỏ hồng trên bắp chân trái. Cô bé mười hai tuổi, tóc vàng, chưa từng chỉnh hàm răng, không có dấu vết mổ xẻ. Ông nắm rõ chiều cao, cân nặng, ngày tháng năm sinh của cô. Cô có điện thoại di động nhưng trong điện thoại không lưu cuộc gọi đi nào từ hôm qua. Không có nhiều. Chỉ có vài em nhỏ làm nhân chứng nghe tiếng kêu la của cô bé nhưng không đồng ý chung về màu sắc chiếc xe bắt cóc cô bé. Hunt cũng đã thẩm vấn nhiều bạn thân của cô. Tất cả họ chỉ biết, Tiffany không có bạn trai bí mật, không hề có vấn đề gì với gia đình. Học bạ cô bé điểm khá, cô bé thích

ngựa, và có thể từng hôn một cậu trai nào đó. Một cô gái tiêu biểu.

Ông ghi chú vào trong hồ sơ: Có phải Tiffany và Alyssa là bạn với nhau? Có thể cả hai cùng biết một gã thuộc thành phần bất hảo.

Ông nghĩ về những thứ mình không có. Ông không có chi tiết về kẻ xấu, không ai gọi điện thoại nói về những hành động đáng ngờ, và không ai biết hình dạng chiếc xe ô tô. Căn bản là không có gì hết. Điều ông có là cậu bé Johnny Merrimon và những gì gã David Wilson nói với cậu trước khi tắt thở. Gã xác nhận đã tìm được cô bé bị bắt cóc. Tìm cô ấy ở đâu? Tìm như thế nào? Còn sống hay đã chết? Người nào đã tông xe khiến David văng khỏi đường là có dụng ý. Nhưng có phải gã ta là gã khổng lồ như Cross đã nghi ngờ? Hay là ai khác? Hunt cần tìm cậu bé ngay.

Ông gọi đến sở làm việc, nói chuyện với một thám tử thuộc quyền. “Hunt đây. Ông có manh mối gì không?”

“Không có gì tốt cả. Cả Myers và Holiday đều vẫn đang làm việc với cha mẹ của Tiffany.”

“Họ có chịu đựng nổi không?” Hunt ngắt lời.

“Bác sĩ đang có mặt ở đó. Bà mẹ, ông biết đấy, họ phải chích thuốc giữ cho bà ta bình tâm.”

“Có tin gì liên quan đến điện thoại của Tiffany?”

“Không có gì. Tín hiệu GPS cũng không có.”

“Yoakum có đang theo dõi hành tung của David Wilson không?”

“Giờ ông ta đang ở nhà hắn.”

“Chúng ta có tin gì mới chưa?”

“Chỉ có thông tin Wilson là giáo sư đại học. Ngành Sinh vật gì đó.”

“Dấu vết lăn tay thì sao?” Hunt hỏi.

“Chúng tôi lấy được vân tay ngón cái từ mí mắt nạn nhân. Chúng tôi đang điều tra. Sẽ có tin tức trong thời gian ngắn.”

“Còn các tình nguyện viên thì sao?”

“Cho đến giờ này có hơn một trăm. Chúng ta đang tổ chức để bắt đầu thật sớm. Sẽ bắt tay điều tra ở ngoại thành khoảng lúc sáu giờ.” Một khoảng yên lặng giữa hai người đàn ông, cả hai đều có chung ý nghĩ: Nó là một miền quê đồng cỏ rộng lớn.

“Chúng ta cần thêm nhân lực,” Hunt nói. “Lôi kéo các nhà thờ tham gia, các câu lạc bộ cộng đồng. Chúng ta có hàng trăm sinh viên đại học giúp sức khi Alyssa mất tích. Gọi cả ông hiệu trưởng.”

Hunt cố lục tìm số điện thoại trong trí nhớ. “Ông ấy là người dễ cảm thông. Để xem ông ta có thể làm được điều gì. Tôi cũng muốn rà quét trường học của Tiffany một lần nữa vào ngày mai. Gửi đến đó những sĩ quan cảnh sát có dáng vẻ hiền lành nhất mà ông có thể chọn được. Những sĩ quan trẻ tuổi. Nữ sĩ quan. Ông biết điều gì phải làm mà. Tôi không muốn bỏ sót một điều gì chỉ vì một em học sinh nào quá sợ hãi không dám nói chuyện với chúng ta.”

“Rõ. Tôi có thể làm gì nữa?”

“Chờ một chút.” Hunt tìm hồ sơ của bà Katherine Merrimon trong laptop. “Viết những thông tin này ra giấy và gửi đến cho tất cả các đơn vị tuần tra.” Ông đưa thông tin, hãng sản xuất, biển số. “Anh nhóc này đang lái xe của mẹ cậu ta. Chiếc xe cũ rích. Tìm nó không khó khăn gì lắm. Tuần tra đường Tate trước, sau đó là nhà gã Ken Holloway.Tôi không nghĩ cậu ta có mặt ở đó, nhưng nên kiểm tra. Nếu bất cứ ai thấy chiếc xe này, tôi muốn biết ngay lập tức. Dừng xe và tạm giữ đương sự. Gọi ngay cho tôi khi chuyện đó xảy ra.”

“Tôi sẽ bắt tay ngay vào công việc.”

“Tốt. Cho tôi xin địa chỉ nhà ông David Wilson.” Hunt với tay lấy cây bút, nhưng thấy ở hiên đằng trước nhà Johnny có người. Một bàn tay xanh xao thò ra ngoài.

Cái gì đây hả trời?

Ông nghe một tiếng thét, âm thanh bị bóp nghẽn bởi mưa giông. Các ngón tay của ông mò mẫm tìm đèn chiếu, và tia sáng đèn quét xuyên màn mưa. “Thánh thần ơi.”

“Thám tử...”

Hunt đè mạnh điện thoại vào tai. “Tôi có việc phải đi,” ông nói.

“Nhưng...”

Hunt tắt điện thoại. Ông đưa tay ra kéo cánh cửa, và ông thốt lên một lần nữa, ngay cả lúc đó trời mưa đập vào mặt.

“Thánh thần ơi.”

Nhưng một tiếng thét nữa nhấn chìm đi tiếng nói.

Mười

Johnny ẩn mình trên những con đường nhỏ vắng người qua lại và lái xe từ bên này thị trấn qua phía bên kia. Jack sống trong khu phố có những căn nhà nhỏ và mảnh vườn tươm tất, nhiều cư dân ở đó thuộc thành phần cớm, buôn bán lẻ và vận chuyển hàng hóa. Đó đây trên các sân cỏ vườn nhà là những xích đu và đồ chơi. Trong những ngày chủ nhật, trẻ con thường chơi cút bắt trên đường phố. Thật yên bình khi sinh sống ở đây. Johnny quan sát thấy có nhiều ô tô kỳ dị nổi bật đang đậu ở đó, nên cậu đỗ xe cách hai dãy phố và đi bộ trong trời mưa. Đèn trong phòng Jack còn sáng. Johnny nhìn trộm vào bên trong qua khe cửa sổ và thấy bạn cậu. Hắn nằm dài ngang giường, xung quanh vứt bừa bãi truyện tranh. Hắn vừa đọc truyện vừa gãi. Johnny vừa định gõ nhẹ cửa kính thì cửa phòng mở ra. Gerald bước vào trong. Cao lớn và bắp thịt cuồn cuộn, anh ta mặc quần jeans và cởi trần, trên đầu đội chiếc mũ Clemson quặt ngược ra phía đằng sau. Anh ta nói điều gì đó chọc giận thằng em, vì Jack chọi mạnh cuốn truyện tranh, sau đó đẩy ông anh của hắn ra và đóng cửa phòng lại.

Johnny gõ nhẹ cửa kính, nhìn thấy Jack ngước đầu lên. Cậu gõ một lần nữa và bạn cậu bước đi ngang phòng. Cửa sổ kéo lên cao vài phân. Jack quỳ xuống chỗ khe hở. “Chúa ơi, Johnny. Cậu không sao chứ? Tớ nghe về chuyện xảy ra. Chán thật. Tớ bị nhỡ chuyến tàu. Một cái thây ma ngay trước mắt chúng ta.”

Johnny kiểm tra cánh cửa phía trên vai Jack. “Cậu có thể ra ngoài được không?”

“Không được đâu.” Jack nhìn với gương mặt xấu hổ. “Cậu biết về chuyện đóng cửa, đúng không? Vụ Tiffany Shore ấy?”

“Mình biết chuyện đó.”

“Trường học gọi điện cho bố tớ khi ông ấy không tìm thấy tớ.”

“Mẹ tớ cũng vậy.”

“Ừ. Thì, bố tớ bắt gặp tớ lấy cắp bia và tớ vẫn còn xỉn. Tớ trong tình trạng rất kẹt. Mẹ tớ đang ở nhà thờ, cầu nguyện cho tính mạng của Tiffany và linh hồn bất diệt của tớ.” Jack đảo mắt rồi ngéo ngón tay cái móc vào cửa. “Thằng anh ba trợn điều hành mọi chuyện. Hắn là người trông chừng tớ.” Jack ép sát gần khe hở. “Nhưng cái gã chết rồi đó. Chắc chắn phải ghê gớm lắm. Mọi chuyện bây giờ như thế nào? Tớ nghe một số chuyện bố tớ nói. Gã đó có liên quan gì đến Tiffany không?”

“Em gái tớ chứ?”

“Tớ nghi ngờ điều này lắm.”

“Có thể là em gái tớ lắm chứ.”

“Chuyện xảy ra đã cả năm rồi Johnny. Cậu cũng nên thực tế. Rất có thể...”

"Đừng nói với tớ về chuyện rất có thể.” Xấu nhất thì...

Jack ngần ngại. “Cậu sẽ đi bụi chứ hả, có đi không?”

“Tớ phải đi.”

Jack lắc đầu, mặt nghiêm nghị. “Đừng có đi, bạn ơi. Đêm nay không phải là đêm trốn nhà đi hoang. Tất cả cớm của thị trấn đều có mặt ngoài kia. Ai đó làm cái chuyện này sẽ ngó trước nhìn sau. Gã ta sẽ cẩn thận tối đa đấy.”

Johnny lắc đầu. “Tiffany bị bắt cóc hôm nay. Giờ này còn sớm lắm. Lúc này là lúc người ta sẽ phạm lỗi lầm.”

“Vậy cậu dự định đi đâu?”

“Cậu biết tớ đi đâu mà.”

“Đừng đi, bạn ơi. Tớ nói thật. Tớ có cái cảm giác không ổn.”

Johnny không hề nao núng. “Tớ muốn cậu đi với tớ.” Jack nghiêng đầu nhìn qua vai của hắn. Cửa phòng vẫn đóng. Johnny đặt những ngón tay lên cửa sổ. “Tớ cần sự trợ giúp.”

“Tớ không bao giờ đồng ý đi vào những căn nhà đó. Đó luôn luôn là quy tắc đầu tiên của tớ. Cậu biết mà.”

“Nhưng cái này khác.”

“Cậu sẽ bị giết. Một kẻ điên khùng nào đó sẽ tóm cổ cậu, và hắn sẽ làm thịt cậu.” Khuôn mặt của Jack xám xịt và hắn van nài bằng cả cơ thể. “Đừng làm chuyện đó.”

Johnny nhìn đi chỗ khác, vào cõi tối tù mù của những nhà hàng xóm xung quanh. “Tớ đã chết lặng người đi, Jack ạ.”

“Ý cậu là sao?”

“Gã đàn ông đó bị gãy chân. Tớ nghe tiếng xương cốt gãy vụn. Máu me vung vãi khắp nơi. Một con mắt sắp sửa lòi văng ra ngoài.”

“Thôi đi cậu. Thật không đấy?”

“Gã biết cô bé ở đâu. Cậu có hiểu không? Ai đó tống văng gã ra khỏi đường với chủ đích để gã không bao giờ nói nữa.” Johnny giơ nắm đấm lên. “Tớ có mặt ngay tại chỗ đó.”

“Thì sao?”

“Tớ quá sợ hãi. Tớ bỏ chạy.”

“Thì cậu bỏ chạy. Rồi sao?”

Johnny không nghe Jack nói. Cậu vẫn có thể hình dung được sự việc diễn ra. “Gã kia đi vòng ra sau xe.” Cậu lắc đầu. “Tớ nghe tiếng kim loại, y như gã kéo lê một cái ống nước. Động cơ lớn, tiếng máy gầm rú. Và cái gã đàn ông sắp chết, trời ơi, gã quá sợ hãi đến nỗi vãi ra quần. Gã nói tớ chạy đi.”

“Lại cậu nữa. Gã nói với cậu à?”

“Cậu không hiểu sao? Gã biết cô bé ấy ở đâu và tớ cắm đầu chạy. Cô bé là em gái tớ. Bọn tớ là anh em song sinh.”

“Đừng, Johnny.”

“Tớ phải làm sáng tỏ chuyện này.” Khuôn mặt Johnny lấp đầy khe hở bên dưới cửa sổ.

“Và phải là tối hôm nay. Đây là cơ hội của tớ, Jack. Tớ có thể làm, nhưng tớ không chắc tớ có thể làm một mình. Tớ cần cậu đi với tớ.”

Jack bồn chồn, nhìn trừng trừng vào cánh cửa đang đóng. “Đừng yêu cầu tớ, Johnny. Tớ không thể giúp cậu. Đêm nay thì không.”

Johnny ngả người về phía sau, thất vọng và bực tức. “Cậu bị sao vậy Jack? Hồi sớm hôm nay, điều duy nhất cậu muốn là phóng ra ngoài kia và tìm kiếm. Cậu không thể trở thành kẻ phạm pháp được.”

Jack van nài. “Nhưng đây đâu phải chuyện chơi, đúng không? Chuyện này mới xảy ra. Chuyện này còn mới mẻ. Chuyện thật. Thí dụ nếu cậu tìm được gã này... cậu sẽ bị giết toi mạng.”

“Đây là lúc đó. Bây giờ. Ngay giây phút này.”

“Johnny... ”

“Chơi hay không, Jack?”

“Bạn ơi...” Câu trả lời quá rõ ràng.

Johnny thấy nó, rõ như ban ngày. “Không sao,” Johnny nói, và sau đó cậu biến mất.

Katherine Merrimon loạng choạng vấp bậc cuối cùng và ngã vào trời mưa. Bà cong gập người, cắm đầu chúi nhủi trong sân. “Johnny!” Môi bà nhợt nhạt. Bà đi chân không, đôi mắt hoang dại, đồng tử giãn. Bà lại vấp lần nữa, té nhào vào vũng bùn. Chiếc áo thun quá cỡ dài lê thê đến đầu gối, và chỉ trong giây lát nó ướt sũng nước. Bùn lầy bóng trên hai chân.

Bà hốt hoảng, có thể do say thuốc, vì thế Hunt di chuyển thận trọng. Ông từng chứng kiến những trường hợp suy sụp thần kinh, và trong trường hợp này cũng giống như vậy, như chừng mép vải áo của bà đã bị xé rách. Ông chìa đôi tay, các ngón tay xoè ra. “Bà Merrimon.”

“Johnny. Thật là phi lý!” Mặt bà ngửa lên trời khi mưa tầm tã trút xuống. Hunt đoán chừng vụ bắt cóc Tiffany Shore đã cào tung đất cát cái huyệt mộ mà bà tưởng tượng ra cho định mệnh của cô con gái. Bà tỉnh giấc trong ngôi nhà trống vắng trên một chiếc giường trống trơn.

“Bà Merrimon,” Hunt gọi nhẹ nhàng.

Bà nhìn lên, và cho dù ánh đèn thắp sáng khuôn mặt của bà, đôi mắt bà vẫn hoang dại và tối mù. “Con trai của tôi đâu?”

Hunt quỳ xuống và đặt hai tay lên đôi vai bà. “Không có gì cả,” ông nói. “Mọi chuyện sẽ ổn thôi.”

Giây phút đó, bà yên lặng; rồi khuôn mặt của bà như rạn vỡ, và khi lên tiếng, giọng bà quá yếu ớt đến mức không tài nào nghe được gì. “Alyssa đang ở đâu?” Bà hỏi, nhưng Hunt không có câu trả lời. Ông nhìn nỗi vật vã đổ ập lên người bà, như bẻ gãy vùng thắt lưng bà. Bà quờ quạng dang rộng đôi tay dưới đất, đào sâu những ngón tay vào đất mềm. “Làm cho nó chấm dứt đi,” bà thều thào.

Trách nhiệm của Hunt thật rõ ràng. Bà ta cần sự giúp đỡ. Johnny cần được mang ra khỏi ngôi

nhà này và sống trong một môi trường ổn định. Lẽ ra ông phải gọi điện nói chuyện với Sở xã hội; ông biết điều này. Nhưng ông cũng biết những điều khác. Nếu ông mang đứa con trai của bà đi, điều đó sẽ tàn phá những gì còn sót lại trong bà, và ông cũng không thể làm như vậy. Bà ta quay cuồng trong đống bùn.

“Làm ơn làm cho nó chấm dứt.”

“Katherine...”

“Các con tôi...”

Hunt ngồi tì trên gót chân, đặt một tay lên vai bà. “Hãy tin tôi,” ông nói. Khi bà ngước nhìn lên, đôi mắt như bị tra tấn và lạc lõng, ông lặp lại tên bà, cầm tay và giúp bà đứng dậy.

Hai mươi phút sau, mưa ngừng hẳn. Một chiếc xe tuần tra gắn huy hiệu rẽ vào đường vào nhà. Hunt thấy một bóng tóc vàng khi đèn trong xe bật sáng và cảnh sát Laura Taylor bước vào hiên nhà. Cô gần ba mươi tuổi, thân hình to lớn nhưng khuôn mặt hẹp. Cô ta đã từng có một thời có mối quan hệ với Hunt, nhưng bây giờ chuyện đó chẳng khác nào lịch sử cổ đại. Hiện tại cô yêu một anh quái xế xe đua NASCAR ở Charlotte. Anh chàng quái xế không hề biết cô là ai, nhưng điều này không làm phiền lòng cô. Tính khí bền bỉ, với Taylor, là một đức hạnh. Cô bước lên bậc thềm và cau mày khi lên tiếng. “Hunt, trông anh rất bảnh trai.”

“Ý cô là sao?”

Cô chỉ vào quần áo của ông. “Quần áo ướt. Bùn văng trên áo vest.” Ngón tay giơ lên ám chỉ luôn cả đầu tóc ông. “Anh làm gì vậy, trượt ván à?”

“Trượt ván?” Hunt rờ tóc. Ướt đẫm.

“Tôi có thể cắt tóc cho anh.”

“Không sao đâu.”

“Tùy anh.” Cô đi lên vượt qua ông để nhìn vào bên trong cửa mở. “Anh nói rất mơ hồ trong điện thoại.”

Taylor là mẫu người theo sát nội quy, nhưng Hunt chọn cô vì một lý do. Đằng sau tất cả các vỏ bọc cảnh sát, điều lệ, thái độ vượt quyền, Taylor là người nhẹ nhàng. Hunt tin tưởng cô sẽ làm những điều phải. “Tôi chỉ cần cô để ý bà ấy,” ông nói. “Cố gắng giữ cho bà ấy đừng làm bất cứ điều gì ngu xuẩn.”

“Tình hình tệ như thế nào?”

“Bà ta đang nằm trên giường, tạm ổn trong lúc này; nhưng bà ta đang dùng cái gì đó, có thể là thuốc. Bà ta đã một lần buông xuôi tất cả. Có thể dở chứng lần nữa. Nhưng bà ta là một người tử tế và ngày mai là một ngày khác. Tôi nghĩ bà ấy cần thêm một cơ hội.”

Khi Taylor ngả người lại, có vẻ không xúc động gì. “Ở cái thị trấn này người ta đồn đại là bà ta rất lộn xộn.”

“Lộn xộn, như thế nào?

“Đừng có phản ứng như vậy.”

“Tôi đâu có.”

Một nụ cười dưới đôi mắt long lanh. “Tào lao. Nhìn anh kìa. Môi trắng dã, mạch máu nổi trên cổ. Anh nhìn tôi như thể tôi đang nói về mẹ của anh không bằng. Hoặc bà xã của

anh vậy.”

Hunt hạ giọng xuống, tự ép mình bớt căng thẳng. “Lộn xộn như thế nào?”

Taylor nhún vai không thông cảm và nghiêng đầu hướng vào nhà. “Bà ta đến trường một lần để đón cô con gái. Lúc đó đã bốn tháng sau ngày con gái bà ta bị bắt cóc. Khi nhà trường cho biết con gái bà ta không có ở đó, bà ta từ chối không chịu ra về, yêu cầu phải được gặp con. Bắt đầu gào thét khi họ cố gắng giải thích. Chuyện náo loạn đến mức một cảnh sát viên phải hộ tống bà rời khỏi trường. Bà ấy ngồi trên xe cảnh sát ba giờ đồng hồ, khóc. Và anh có biết cảnh sát Daniels không?”

“Nhân viên mới vào nghề?”

“Anh ta được phái đến để giải quyết vụ bà ta gọi điện báo có phá cổng đột nhập khoảng sáu tuần trước và thấy bà ta nằm ngủ trong một ngôi nhà cũ, nằm co quắp trên ghế sofa. Nằm như hài nhi mới sinh, anh ta nói lại.” Taylor nhìn xung quanh căn nhà xác xơ. “Lộn xộn quá.”

Hunt yên lặng trong giây lát, khi nói, ông cố gắng giải thích cho cô hiểu. “Cô có mấy cháu rồi, Laura?”

“Anh biết là tôi không có con mà.” Cô nói. “Con cái sẽ làm ảnh hưởng đến công việc.”

“Vậy cô phải tin tôi ở điểm này. Bà ấy cần sự cảm thông.” Taylor đón cái nhìn chằm chằm của ông, và ông biết cô đang tính toán. Taylor là cảnh sát tuần tra, không phải người giữ trẻ; và yêu cầu của Hunt không phải kênh cấp hay thủ tục. “Một người nào đó cần có mặt ở đây trong trường hợp con trai bà ấy trở về. Điều này là hợp lý.”

"Và những chuyện khác thì sao?"

“Chỉ cần giữ cho bà ta đừng đi lang thang ngoài đường hoặc uống thêm thuốc.”

“Anh đang lấy chỉ mành treo mạng anh lên vì chuyện này đấy Hunt, và anh đang yêu cầu tôi giơ cái lưng trần của tôi ra đỡ cho anh nữa.”

“Tôi biết.”

“Nếu bà ta tệ như thế này - rượu, thuốc, cái gì nữa - thì cậu con trai phải được tiểu bang chăm sóc. Chuyện gì sẽ xảy ra với cậu bé nếu anh từ chối không làm tròn trách nhiệm của anh...”

“Đó là sự mạo hiểm của tôi.”

Cô nhìn ra ngoài trời mưa, và sự lo lắng hiện rõ. “Ngoài kia người ta đang xì xào bàn tán. Về anh và bà ấy.”

“Những lời xì xào nhảm nhí.”

“Thật không?”

“Bà ấy là nạn nhân,” Hunt nói lạnh lùng. “Và bà ấy đã có gia đình. Tôi không có tham vọng nào

khác ngoài công việc chuyên môn."

"Tôi nghĩ anh đang nói dối," Taylor nói.

"Có thể," ông trả lời. "Nhưng không với cô."

Taylor gõ nhịp những ngón tay lên thắt lưng trơn láng giữ súng, còng, hơi cay. "Anh lún quá sâu. Quá sâu rồi." Những lời nói kém tử tế phát ra.

"Cô sẽ giúp tôi chứ?"

"Tôi là bạn anh. Đừng mang tôi vào chuyện gì nhớp nhúa."

"Bà ta là người phụ nữ tử tế và tôi đánh mất đứa con của bà ấy. Chỉ có vậy thôi." Thời gian như kéo dài ra. "Johnny Merrimon," Hunt hỏi. "Cô có biết cậu bé không?"

"Có một cậu bé nào đó xuất hiện, tôi cho rằng đó là cậu ta."

Hunt gật đầu. "Tôi nợ cô."

Ông quay đi nhưng cô chặn ông lại. "Bà ta phải có gì đó đặc biệt."

Hunt ngập ngừng, nhưng không có lý do nào để nói dối. "Cả hai người họ," ông nói. "Bà ấy và con trai bà ấy."

"Không lấy bất cứ một thứ gì từ những người này, nhưng tại sao?"

Hunt hình dung cậu trai trẻ, cái kiểu cậu ta hiểu những điểm yếu của mẹ và đã làm những gì để bảo vệ bà ấy khi không một ai muốn. Hunt thấy cậu ta mua đồ lúc sáu giờ sáng, ném đá vào cửa sổ nhà Ken Holloway, không phải một lần, mà năm lần, chỉ để lôi gã ta rời xa mẹ của cậu. "Tôi thường trông thấy họ ở trong thị trấn trước khi chuyện này xảy ra. Họ bao giờ cũng đi cùng nhau, cả bốn người họ. Nhà thờ. Công viên. Những buổi ca hát ngoài công viên. Họ là một gia đình tuyệt vời." Ông nhún vai, và cả hai đều biết những điều còn lại chưa nói ra hết. "Tôi không thích thảm kịch."

Taylor cười không đùa cợt.

"Sao cô lại cười?" Hunt hỏi.

"Anh là cảnh sát," cô nói. "Mọi chuyện với anh luôn là một thảm kịch."

"Có thể."

"Đúng rồi, phải." Giọng cô ta hoài nghi. "Có thể."

Johnny quan sát xe ô tô ông Hunt rời khỏi căn nhà cậu từ khoảng cách chín mươi mét. Cậu hụp người xuống khi chiếc xe phóng qua, nhưng một chiếc xe khác vẫn đậu đúng chỗ xe mẹ cậu thường đỗ. Johnny vừa thấy chiếc ô tô này đúng lúc, chiếc ô tô bốn chỗ ngồi của Hunt, chiếc xe có gắn huy hiệu cùng dàn đèn trên nóc mui. Cậu cắn móng tay, nếm mùi đất bẩn. Cậu chỉ muốn kiểm tra mẹ cậu. Chỉ một chốc. Nhưng còn cảnh sát...

Tổ cha!

Một cặp vợ chồng già sống trong căn nhà nơi Johnny đậu xe. Những ngày trời ấm, ông chồng

ngồi bên hàng hiên, hút thuốc lá rê và quan sát bà vợ làm vườn trong bộ váy rách bạc màu phía đằng trước, lộ ra làn da trắng và những gân máu xanh chằng chịt nhiều hơn những gì Johnny nghĩ cơ thể nên có. Nhưng họ luôn vẫy tay và cười khi cậu đạp xe đi ngang qua, người đàn bà với đôi tay bẩn, người đàn ông với hàm răng bẩn.

Johnny trèo ra khỏi xe và đóng cửa. Cậu nghe thấy tiếng xào xạc của lá và nước nhỏ giọt róc rách, tiếng ếch kêu ộp oạp và tiếng rít của bánh xe khi chiếc xe khác đổ dốc xuống ngọn đồi và hắt ánh sáng đèn pha rọi vào những căn nhà thấp lè tè. Cúi mình, cậu lò mò vào hướng bên hông nhà và bắt đầu tiến dần qua khoảng sân sau ngăn cách giữa chiếc xe và nhà cậu. Cậu đi ngang qua nhà kho nặng mùi cỏ cắt và lá mục, tấm bạt lò xo bị rỉ sét chỗ những góc buộc và tròng trành rất nguy hiểm. Cậu khom người tránh dây phơi quần áo, phóng qua hàng rào, và thoắt thấy bóng những người hàng xóm mà cậu chỉ biết lờ mờ.

Cậu chậm rãi khi đến gần cửa sổ phòng mẹ. Đèn trong phòng tỏa ánh sáng vàng vọt, và khi thò đầu lên nhìn, cậu thấy mẹ đang ngồi ở cạnh giường. Mặt đẫm nước mắt và bùn sình bắn lên, bà ủ rũ như thể những dây chằng đời sống đã bị cắt đứt. Bà cầm một bức ảnh trong khung, môi mấp máy khi bà đặt một ngón tay trên mặt kính và xoay lưng như thể có một lực nào đè nặng. Nhưng Johnny không cảm được mối thương cảm. Ngực cậu thình lình trào lên nỗi uất hận. Bà làm như thể Alyssa đã ra đi mãi mãi, như thể không còn một hy vọng nào nữa.

Bà quá yếu đuối.

Nhưng khi khung ảnh được xoay ngang, Johnny thấy không phải hình chụp cô em gái Alyssa của cậu đã làm bà suy sụp.

Đó là bức ảnh bố cậu.

Johnny hạ người xuống dưới đáy cửa sổ. Bà đã từng đốt chúng. Johnny nhớ rõ buổi trưa rực nắng với lửa cháy phừng phừng sau sân vườn hôm đó và cái mùi đắng khét của tranh ảnh cháy rụi không còn gì. Cậu thấy như vừa mới hôm qua, khi cậu lấy cắp được ba tấm ảnh từ chính tay mẹ cậu và chạy cuồng loạn vòng quanh khi bà ta vấp ngã và gào thét đòi cậu trả lại cho bà. Cậu biết rõ ba tấm ảnh hiện đang cất ở đâu: một trong ngăn kéo đựng tất, hai tấm cậu cất trong rương cho em Alyssa. Tấm ảnh mẹ cậu đang cầm trong tay là cái khác. Trong đó bố cậu còn trẻ, hai môi mở và mắt rực sáng. Ông mặc đồ vest với cà-vạt. Ông nhìn như một minh tinh điện ảnh. Trong một giây phút, hình ảnh mờ dần trong trí óc cậu, sau đó Johnny dụi hơi ẩm trong mắt phải và đi qua sân vườn đến hàng cây thấp lè tè. Cậu lao nhanh trong bóng đêm, cố gắng quên đi cảnh tượng mẹ mình với tấm ảnh. Điều đó khiến cậu buồn, và sự buồn phiền làm cậu yếu đuối.

Johnny nhổ nước bọt xuống đất.

Đêm nay không phải là đêm cho kẻ yếu đuối.

Một con đường mòn dẫn cậu đi dưới lùm cây. Nó cào lên bầu trời đêm với cái tàng quá lớn và dày đặc, đem đến cảm giác hoàn toàn mới về bóng tối. Ngoài xa là một nông trại trồng thuốc lá đã đi vào quên lãng. Những cây cao to biến mất. Dây leo độc bò đầy trên mặt đất trơ và cỏ dại mọc cao quá đầu của cậu. Đi khoảng chín mươi mét, cậu phóng qua một con lạch nước dâng cao màu nâu vàng. Gai tầm xuân xé toạc da thịt hai cánh tay cậu. Khi đi đến nhà kho thuốc lá cũ, cậu dừng lại và lắng nghe. Cậu có lần phát hiện hai gã thanh niên lớn tuổi hơn ở bên trong hút xì-ke. Chuyện xảy ra đã nhiều tháng qua, nhưng Johnny không bao giờ quên cuộc rượt đuổi của họ. Cậu đặt một tay lên nhà kho. Những khúc gỗ vuông cạnh giờ xiêu vẹo vì năm tháng, và phần lớn các kẽ hở nứt nẻ đã nát vụn khiến nhà kho có khả năng sụp đổ, nhưng trông nó vẫn cứng cáp. Johnny dán mắt vào khe hở và nhìn thấu vào bên trong. Đen đặc. Yên lặng. Cậu đi đến cánh cửa.

Cậu bước chân lên một cái xô cũ và vươn tay lên phía bên trên cửa sổ. Mất cả chiều dài cánh tay mới với chạm được, nhưng cậu cảm thấy nó ở đó, ngay đúng chỗ cậu đã để nó. Cái túi được kéo ra và phân chuột rơi đầy xuống đất. Nó màu xanh và ẩm mốc, vẫn dính vết bẩn màu nâu đỏ dọc theo mép dưới đáy. Johnny hít thở mùi của nó, mùi thối của đất, của chim chóc và cây cối chết. Cậu nhảy xuống và cảm thấy hơi thở mình yếu ớt. Johnny nhìn vào trong bụi và nghe thật rõ. Sau đó kéo gỗ khô từ nhà kho và đốt lửa.

Một đám cháy lớn.

Mười một

Thám tử Hunt lái xe vào con đường dẫn vào nhà ông David Wilson như một cơn gió mạnh thổi những đám mây của cơn giông. Khi nhìn xuống, ông thấy phần nhỏ bé đó của thế giới đã chuyển sang màu trắng bạc: một vũng nước trên đường xi-măng dẫn vào nhà, nhiều giọt mưa đọng trên nắp capo xe ô tô. Con đường cụt dẫn vào phía sau những tòa cao ốc không có mặt tiền, đánh dấu chu vi vòng ngoài của viện đại học. Những căn nhà tươm tất là nơi cư ngụ của gia đình các giáo sư và một số sinh viên có bố mẹ khá giả không chịu nổi cảnh thuê mướn ở nhà tạm bợ. Những miếng đất hẹp, những hàng cây cao và to xù. Những mảng hẹp xanh rờn đánh dấu các khe rãnh trên đường xi-măng đi bộ. Cỏ dại. Rêu. Không khí đậm mùi những thứ đang sinh sôi phát triển.

Trời mưa khiến hàng xóm láng giềng ở riết trong nhà, cũng khiến cho sự có mặt của cảnh sát bớt ồn ào, nhưng Hunt biết điều này sẽ sớm chấm dứt. Một người đàn ông đứng ở lề đường cách đó bốn căn nhà, nhìn chằm chằm, một cái túi xách treo trên tay ông ta. Ngang bên đường, một điếu thuốc làm loé lên ánh sáng trong bóng tối. Hunt lầm bầm chửi thề và quay ra cửa. Căn nhà kiểu Tudor nhỏ với những cây kèo đánh dầu bóng cũ kỹ gác lên tường gạch sậm màu. Một dọc cỏ xanh phân cách nó với các nhà hàng xóm; một căn nhà đậu xe biệt lập ở góc sân sau. Thám tử Hunt thấy Yoakum trèo qua cái cửa sổ không che màn và đi ra ngoài cửa. Bên trong, sàn gỗ có nhiều vết trầy xước chứng tỏ nó đã được sử dụng nhiều năm nhưng rất ít khi được tu sửa. Cầu thang đi lên lầu ở phía tay phải, thành cầu thang đậm màu và trơn láng. Nhà bếp ở phía sau, ánh sáng của thép không rỉ phản chiếu dưới ánh đèn sáng gắt. Một viên cảnh sát mặc đồng phục gật đầu chào trong phòng khách và Hunt chào đáp lại. Thêm một lần rẽ, và lần thứ ba. Không ai nhìn thẳng vào mắt ông, nhưng ông hiểu.

Tất cả dường như rất quen thuộc.

David Wilson là giáo sư đại học, và căn nhà cho một cảm giác như vậy: gỗ sậm màu, gạch trơ, thoảng mùi thuốc lá tươi hay là chậu cũ. Yoakum bước vào từ phòng ăn với nụ cười chiếu lệ và vô nghĩa. “Tôi không phải là kẻ mang đến tin vui,” ông nói.

Hunt nghiên cứu nội thất căn nhà. “Bắt đầu đi.”

“Căn nhà thuộc quyền sở hữu của viện đại học. Ông Wilson được cư trú ở đây như một đặc ân. Ông ta đã sống ở đây ba năm.”

“Chơi quá đẹp.” Hunt suy nghĩ lại về căn nhà, chú ý đến sự dòm ngó nhanh chóng bởi các thuộc cấp khác.

Yoakum cũng thấy điều đó, và hạ giọng. “Họ lo lắng cho ông.”

“Lo lắng?”

“Ngày hôm qua là tròn một năm Alyssa mất tích. Chưa ai quên chuyện này.”

Hunt nhìn xung quanh căn phòng, mắt nhắm chặt, không nói câu nào. Yoakum nhún vai, sự bất an và lo lắng cũng hiện rõ trong đôi mắt của ông. “Chỉ nói với tôi về David Wilson,” Hunt nói.

“Ông ấy là trưởng khoa Sinh học. Được mọi người kính trọng, tôi có thể nói như vậy. Từng xuất bản nhiều công trình. Sinh viên khâm phục ông. Ban giám hiệu cũng khâm phục ông.”

“Ông có nói thẳng với viện đại học ông Wilson không phải là nghi can chứ? Tôi không muốn

làm hoen ố danh tiếng của ông ta một cách vô nguyên cớ."

"Nhân chứng thực thể, tôi đã nói với họ như vậy. Thấy một điều gì đó và vì vậy mà bị giết."

"Tốt. Cho tôi biết điều gì khác về David Wilson."

"Ông có thể bắt đầu với những thứ này."

Yoakum bước ngang qua tấm thảm Á Đông có lẽ cũ kỹ hơn tuổi thọ căn nhà. Ông dắt thám tử Hunt đến bức tường treo nhiều ảnh trong khung, mỗi cái đều có nội dung na ná như nhau: David Wilson đi với một người phụ nữ tuyệt đẹp. "Chưa vợ sao?" Hunt hỏi.

"Đồ phụ tùng máy ô tô trên bàn ăn. Thịt bò bít-tết và bia trong tủ lạnh, và không gì nhiều khác. Mười bảy cái bao cao su trong ngăn kéo bàn cạnh giường ngủ."

"Ông đếm chúng?"

Yoakum nhún vai. "Nó cùng nhãn hiệu tôi dùng."

"À, vui nhỉ."

"Ai đùa cợt với ông?"

"Có dấu hiệu nào cho thấy ông ta có thể gặp gỡ Tiffany Shore không?"

"Nếu có một dấu hiệu nào rõ ràng ở đâu đó trong căn nhà này, thì tôi chưa khám phá ra. Nếu ông ta phát hiện được cô ấy, tôi nghĩ chỉ là do tình cờ."

"Được rồi," Hunt nói. "Chia ra thành nhiều phần nhỏ. Chúng ta biết ông ta sống ở đây đã ba năm. Ông ta là người ưa thể thao, có thu nhập cao, và thông minh."

"Thể thao?"

"Bác sĩ khám nghiệm tử thi nghĩ rằng ông ta có thể là dân leo núi."

"Một người thông minh, bác sĩ Trenton Moore."

"Vậy sao?"

"Đi theo tôi," Yoakum nói, và luồn lách đi qua nhà bếp đến cánh cửa hẹp đằng sau nhà. Ông mở cánh cửa và gió ấm tràn vào. "Qua sân sau là đến ga-ra."

Họ bước bộ ra sân cỏ ướt. Hàng rào kín đáo bao bọc phần lớn sân vườn, ga-ra to, vuông và thô, ở góc tít đằng xa. Xây bằng cùng loại gạch với căn nhà, đủ rộng để chứa ít nhất hai chiếc xe. Yoakum đi vào trước tiên và mở công-tắc đèn. "Xem này."

Những kèo nhà giăng ngang phía dưới nóc nhà dựng đứng. Những vết dầu bẩn trên sàn nhà xi-măng xám xỉn mờ đục. Hai bức tường được dựng lên bằng ván có móc, và trên những cái móc treo đủ dụng cụ leo núi: những bó dây, móc dây, khoen thép móc vào đá, đèn treo đầu, và mũ sắt.

"Tôi có thể nói ông ta là dân leo núi."

"Với một vài đôi giầy trông ngớ ngẩn," Yoakum nói, và Hunt quay đầu lại. Đó là những đôi giầy

cao cổ, da bên trên với đế giầy bằng cao su đen láng, uốn cong lên ở phía trước và hai bên. Ba đôi treo lên các móc khác nhau. Hunt nhấc một đôi lên. “Giầy ma sát,” ông nói. “Chúng rất tốt cho việc leo trên đá.”

Yoakum chỉ lên kèo nhà. “Ông này cũng không hề sợ nước.”

“Xuồng kayak.” Hunt chỉ vào chiếc xuồng kayak dài nhất. “Chiếc này dùng đi biển.” Ông chỉ vào chiếc ngắn. “Chiếc đó dùng để đi sông.”

“Không có chiếc ô tô nào đăng ký dưới tên của ông ta,” Yoakum nói.

“Nhưng các vết dầu dơ dưới sàn nhà.” Thám tử Hunt dùng chiếc đinh dở một chùm chìa khoá có nhựa đen treo ở cửa. “Tôi đoán là chìa khoá sơ-cua. XeToyota.” Ông nhìn dấu vết bánh xe trên nền xi-măng. “Vỏ cỡ lớn. Có thể xe tải hoặc Land Cruiser. Hãy xác minh với viện đại học. Rất có thể nó được đăng ký dưới tên của khoa Sinh học.”

“Chúng tôi tìm được thông tin một chiếc rơ-móc đăng ký dưới tên David Wilson.”

“Rất có thể nó dùng để kéo xe gắn máy chạy đường đất của ông ta. Chiếc xe gắn máy ông ta sử dụng khi bị thảm sát không hợp pháp để lưu thông trên đường lộ, có thể ông ta lấy nó xuống khỏi rơ-móc. Câu hỏi đặt ra là ông ta làm gì ở vùng bị nghiêm cấm nhất của quận hạt. Ông ta đã làm gì và ông ta làm điều đó ở đâu.”

Họ rời ga-ra ô tô và kéo cánh cửa đóng lại, dõi mắt nhìn ra phía sau sân vườn. “Trên đó là vùng đồng quê hoang dã. Nhiều cây rừng. Nhiều đường mòn.”

“Một nơi tuyệt vời để chạy xe gắn máy.”

“Ông có nghĩ xe ô tô của ông ta vẫn ở đâu đó ngoài kia?” Yoakum hỏi. Cả hai bước đến cánh cửa sau nhà, đi vào bên trong, đi xuyên qua nhà bếp.

“Chắc chắn là như vậy.” Hunt mường tượng quận hạt trong đầu. Nó cách thủ phủ tiểu bang cả trăm dặm, sáu mươi dặm từ bờ biển. Có những nguồn lợi tức trong thị trấn: kỹ nghệ, du khách, sân gôn; khác hẳn với phía bắc quận hạt là nơi hoang dã, nhiều đầm lầy và rãnh núi hẹp, những cánh rừng già và gai ngạnh đá granite. Nếu David Wilson chạy xe gắn máy lên hướng đó thì xe ô tô của ông ta có thể ở bất cứ nơi nào: đường nhỏ, đường mòn, ruộng. Bất cứ nơi nào. “Chúng ta cần gửi vài đơn vị khoanh vùng lên trên đó.” Hunt tính toán vài con số trên đầu. “Gửi lên trên đó bốn xe tuần tra. Cho họ lên ngay bây giờ.”

“Trời rất tối.”

“Hãy làm ngay bây giờ,” Hunt nói. “Và báo bảng số rơ-móc cho lực lượng Tuần tra xa lộ.”

Yoakum búng tay và một cảnh sát mặc đồng phục xuất hiện. “Nhớ nhắc cho cảnh sát tiểu bang biển số ô tô của ông Wilson. Cho họ biết nó liên quan đến vụ án Shore. Họ đã có lệnh báo động.” Viên cảnh sát bỏ đi gọi điện. Yoakum quay lại nhìn Hunt. “Giờ sao?”

Hunt xoay một vòng chậm rãi, nghiên cứu những tấm ảnh của David Wilson với một lô các cô bạn gái xinh đẹp. “Phòng ngủ. Tầng hầm. Trần nhà. Dắt tôi đến tất cả mọi nơi.”

Mười hai

Levi di chuyển cẩn thận qua sình lầy và những tảng đá trơn trượt. Con sông phản chiếu ánh sáng làm gã nhớ lại một chút gì đó khi gã còn là đứa trẻ. Nó như một nhịp điệu, một khuôn mẫu, như cái ống nhòm phản chiếu bố hắn một năm trước khi ông ấy qua đời vì ung thư. Con đường mòn rẽ vào vùng dốc thoải và Levi dùng cánh tay còn lại kéo rễ cây và cây con để gã có thể leo lên đường đất sét trơn trượt. Gã chống mạnh những cạnh giày để bám vào mặt đường. Khi leo lên đến đỉnh, đường phẳng, gã dừng lại lấy hơi; và khi gã bắt đầu cất bước, ánh sáng phản chiếu từ con sông lấp lánh đằng sau những cành liễu và thông tro, sồi và thông dài ngón. Trời tối sầm lại, và đó là lúc gã nhìn thấy những khuôn mặt. Gã thấy vợ gã cười gã và sau đó bất thình lình ngưng cười, khuôn mặt trở nên tối mù, đỏ và ướt đẫm, tự nó như vậy. Gã thấy người đàn ông và vợ gã, và thế nào đó, mặt người đàn ông ấy cũng trở nên sai lạc, đỏ lựng lên.

Và những âm thanh.

Levi cố gắng ngừng suy nghĩ; gã muốn gột rửa đi những hình ảnh ra khỏi đầu mình, bơm nước vào một bên tai súc rửa những bẩn thỉu tràn ra phía bên kia. Gã muốn trống rỗng, muốn dọn mình đón nhận lời Chúa. Sau đó gã vui mừng, cho dù nó chỉ là một chữ lặp đi lặp lại nhiều lần. Một cái tên vang trong đầu hắn như chuông nhà thờ.

Sofia.

Levi nghe lại lần nữa.

Tên cô bé.

Gã tiếp tục bước đi và cảm thấy dòng nước ấm trên mặt. Phải mất cả dặm đường trước khi gã hiểu được mình đang khóc. Gã không quan tâm. Chẳng ai thấy gã ở ngoài này, vợ gã không, hàng xóm cũng không, không ai giễu cợt gã khi người ta nói những điều mà gã không hiểu, hay cười nhạo gã vì sự yên lặng khi gã tìm thấy những con thú vật bị chết dọc đường. Cho nên gã cứ để những giọt lệ tuôn trào. Gã lắng nghe lời Chúa, và để những dòng lệ nóng tuôn rơi trên khuôn mặt kinh dị của mình.

Gã cố nhớ đêm sau cùng mà gã được ngủ, nhưng không thể nhớ ra. Tuần lễ vừa qua là một chuỗi đủ chuyện chắp thành những hình ảnh mờ nhoè. Đào bới trong đất cát. Đi bộ.

Những gì gã làm...

Những gì.

Levi nhắm nghiền đôi mắt, quá mệt mỏi; và khi chân của gã quỵ xuống, gã ngã gục trên nền đất sét trơn trượt. Gã trơn trượt xuống trườn dốc qua những tảng đá xé rách da thịt gã. Gã đập đầu vào một cái gì đó cứng, thấy vùng ánh sáng chợt loé lên, và cảm thấy nỗi đau điếng bùng nổ một bên người. Nó đâm xuyên người gã, kinh khủng, gai tua tủa và trơ sống. Gã cảm thấy một cái gì đó như văng bể ra, lộn nhào hung tợn, và phát hiện ra cái thùng đã bay mất tiêu. Hai tay gã đập níu, một lần chạm phải nhựa dẻo và cảm thấy nó tụt đi mất.

Nó ở dưới dòng sông.

Ôi Thượng đế, nó biến mất trong tăm tối.

Levi trố mắt nhìn vào dòng nước đen ngòm và ánh sáng yếu ớt long lanh. Đôi tay to lớn của gã

ghì chặt. Levi không biết bơi.

Gã lo lắng trong khoảng một giây đồng hồ, nhưng rồi cũng lao xuống nước trước khi Chúa bảo gã nhảy. Gã rơi xuống, chân doãi ra, hai tay dang ra, và cảm thấy nước bẩn đang thốc vào mồm gã. Gã trồi người lên nhổ toé ra, rồi lại ngụp lặn trong làn nước, hai tay ầm ầm dưới nước, nước chảy siết và lạnh cóng giữa các ngón tay. Gã vùng vẫy, sặc nước và sợ hãi rằng mình có thể toi mạng, rồi sau đó nhận ra nước chỉ cao ngang ngực gã. Gã đứng dậy và lội bì bõm xuôi dòng nước, xé qua những tia sáng mong manh cho đến khi tìm được kiện hàng xoay vòng hờ hững đằng sau một cái cây đổ.

Gã vất vả khổ sở mang nó vào bờ, bò ngược lên bờ sông trên cao, mặc kệ sự đau đớn có thể làm gã tàn phế. Một lần nữa gã lại nghĩ về vợ gã.

Lẽ ra cô ta không nên làm những gì đã làm.

Gã ôm cứng lấy kiện hàng. Đau đớn hành hạ thân xác. Một điều gì đó không bình thường đang diễn ra trong cơ thể của gã.

Cô ta lẽ ra không nên làm như vậy.

Cuối cùng, Levi nằm vật xuống, vẫn co quắp vòng quanh kiện hàng, rên la quằn quại.

Mười ba

“Chẳng có gì.” Hunt đứng dưới tầng hầm trong nhà David Wilson. John Yoakum thất vọng đứng bên cạnh anh. Hai bóng đèn xoáy vào chiếc gá đèn sét rỉ được bắt ốc vào kèo nhà trơ gỗ; cái lò sưởi đen vẫn nguội lạnh ở góc xa. Hunt kéo lê một chân xuống nền nhà, một đám mốc và bụi bặm bốc lên rồi lắng xuống. Không khí trong phòng vương mùi đất cát và xi-măng ẩm ướt.

“Ông đợi cái gì thế?” Yoakum hỏi.

Hunt nhìn vào trong khoảng không gian lửng thấp hẹp ở dưới phòng khách và phía sau nhà. “Một tia hy vọng may mắn. Chỉ một lần.”

“Chẳng có cái gì gọi là may mắn, tốt hoặc xấu.”

“Nói điều đó cho Tiffany ấy.”

Đã mười lăm giờ trôi qua từ lúc kẻ nào đó chưa rõ danh tính lôi cô bé này vào xe, và họ cũng chưa đi tới đâu trong nỗ lực tìm kiếm cô. Họ đã xem xét từng góc của căn nhà và vườn tược, nhưng cũng chưa tìm được manh mối nào. Hunt đập mạnh tay vào thành gỗ trơ của cầu thang dưới tầng hầm, bụi rớt xuống tung tóe. “Tôi phải kiểm tra cậu con trai tôi.”

Hunt nói. “Tôi quên nói với nó là tôi sẽ về trễ.”

“Gọi nó đi.”

Hunt lắc đầu. “Nó không nhấc máy.”

“Tệ vậy à?”

“Tôi không muốn nói về chuyện này.”

“Ông muốn tôi làm gì bây giờ?” Yoakum hỏi.

Hunt chỉ lên trên cầu thang. “Thu dọn. Đóng cửa. Tôi sẽ gặp ông ở đồn trong vòng nửa tiếng nữa.”

“Và khi nào chúng ta đến đấy?”

“Chúng ta sẽ làm việc từ mọi ngóc ngách. Cầu nguyện một chút may mắn.” Hunt đặt một ngón tay lên mặt Yoakum.

“Và ông đừng có nói gì.”

Yoakum giơ hai tay. “Chuyện gì?”

“Không nói một tiếng.”

Ở bên ngoài, Hunt thấy số đông hàng xóm tụ tập ở vỉa hè. Hai cảnh sát mặc đồng phục giữ họ ở một khoảng cách xa, nhưng ông phải đi qua đám đông để đến nơi đậu xe. Ông đến gần xe thì một người đàn ông gầy trông giận dữ hỏi: “Chuyện này có liên quan gì đến Tiffany Shore?” Ông ta lớn tiếng. “Không một ai nói cho chúng tôi bất cứ điều gì.” Hunt đi quá người đàn ông, và người đó chỉ tay về hướng nhà Wilson, nói to hơn. “Ông ấy có liên quan gì không?”

Chút xíu nữa Hunt dừng lại, nhưng ông không dừng.

Chẳng điều gì ông nói ra có thể làm cho tình hình bớt căng thẳng đi.

Vào bên trong ô tô, ông vặn điều hoà lên mức cao nhất và lèo lái ra khỏi đám đông. Ông cần phải tạt qua nhà, kiểm tra cậu con trai, nhưng rồi anh lại lang thang dọc theo rìa ngoài cùng thị trấn, sau đó nhìn xuống con đường dài, dốc đứng, dẫn đến nhà Katherine Merrimon. Cảnh sát Taylor mở cửa trước khi ông gõ. Cô có vẻ cảnh giác cao độ, hai môi mím chặt. Hunt để ý tay của cô đặt trên bao súng. Cô bớt căng thẳng khi biết người đến nhà là ai, sau đó bước ra hàng hiên và đóng cửa lại sau lưng.

Hunt gật đầu. "Có dấu hiệu gì không?"

"Về anh nhóc à? Không. Còn cái gã chết tiệt Ken Holloway, thì có đấy."

"Chuyện gì vậy?"

"Gã ta tìm kiếm Johnny. Trông gã rất bực, mặt đỏ ửng lên, lải nhải mãi về cây đàn piano bị phá hỏng. Cây đàn Steiman hay Steibeck gì đó."

"Steinway."

"À, nó đó. Cục đá ném qua cửa sổ cũng văng trúng vào cây đàn piano." Taylor cười. "Tôi nghĩ có lẽ nó đắt giá lắm."

Một cái gì đó kéo căng mồm thám tử Hunt. "Có thể. Gã ấy có làm phiền cô gì không?"

"Có chứ. Bắt đầu gào thét đòi gặp bà mẹ cậu bé khi tôi từ chối không cho gã vào bên trong. Tôi nói gã bình tĩnh, gã nói gã sẽ làm cho tôi bị sa thải." Hunt cảm nhận được nỗi bực dọc của cô. "Tôi nói cho anh nghe, nếu cậu con trai đó có mặt ở đây, tôi nghĩ cậu ta sẽ bị ăn đòn."

"Bao lâu rồi?" Hunt thoáng nhìn ra đường.

"Khoảng chừng một giờ. Gã nói gã sẽ trở lại với luật sư của gã."

"Cô không nói đùa chứ?"

Cô nhún vai. "Gã muốn vào nhà và bằng mọi giá phải vào."

"Nếu gã trở lại," Hunt nói, "và nếu gã bịa ra lý do này nọ, tôi sẽ nhốt gã."

"Thật vậy sao?"

"Tôi không thể để gã dọa nạt nhân chứng hoặc gây rối loạn cuộc điều tra của tôi."

"Và đó là lý do duy nhất?"

Hunt trầm ngâm, nhìn căn nhà phía đằng sau. Ông ngửi được mùi mục nát của viền nóc và vách áp tường, thấy những vết rách ở lưới cửa sổ, những vạch nứt nẻ ở các ô cửa kính. Ông nhớ căn nhà bà Katherine sinh sống khi con gái Alyssa bị bắt cóc, nhớ đôi mắt tối thẫm và niềm tin đứt ruột rằng Chúa sẽ mang trả lại cho bà đứa con gái mất tích. Bà thường cầu nguyện bên cạnh cửa sổ hướng về hướng nam, ánh sáng trinh nguyên trên da thịt hoàn hảo khiến bà nhìn như một thiên thần. Và Ken Holloway luôn có mặt trong suốt thời gian đó, cười với bà, chu cấp tiền

bạc cho bà. Chuyện đó chỉ kéo dài một tháng. Một khi bà bị nghiền nát thành cát bụi, gã sẽ buông tha bà như con kên kên. Bây giờ thì bà tàn tạ tả tơi. Hunt chắc chắn biết rõ kẻ làm bà tả tơi.

"Tôi ghét gã ấy," Hunt nói, đôi mắt ông dõi về cõi xa xăm. "Tôi ghét hắn tới mức tôi có thể giết hắn."

Taylor liếc đi chỗ khác. "Không thể nào tin tôi vừa nghe câu nói đó."

Hunt cảm nhận hai vai mình vươn lên cao, máu chạy rần rần trên mặt. "Thôi quên chuyện đó đi."

Taylor nhìn chằm chằm vào ông. "Anh có chắc không?"

"Chắc."

"Anh chắc như vậy?"

"Ừ đúng. Chắc như vậy."

"Tốt lắm." Cô gật đầu.

Ông nhìn ra con đường và nói, "Chắc gã đang đùa giỡn với tôi."

Chiếc Escalade màu trắng của Ken Holloway chạy chậm trên đường, bỗng một bánh xe lăn xuống rãnh nước khi chiếc xe rẽ vào con đường dẫn vào nhà. Trong giây phút, chiếc xe chết máy; rồi tiếng máy rú lên và bánh xe phóng lên khỏi rãnh. Một mảng đất đen ngòm ở cạnh rãnh nước. Những tảng bùn và cỏ đeo dính trên lườn xe phía bên phải. Qua cửa sổ, Hunt có thể thấy khuôn mặt Holloway: cằm nghiêm nghị, mặt đỏ ửng. Ngồi cạnh ông ta là người đàn ông nhìn cam phận mà Hunt nhớ đã từng gặp đôi lần ở tòa án, một luật sư gì đó. Khuôn mặt gã bóng nhợt và ẩm ướt. Gã ta kéo gạt cần mở cửa xuống xe, sau đó ghê tởm nhìn mọi thứ bên ngoài: căn nhà, bùn sình và cớm. Bộ dạng của gã lúc ra khỏi xe là hình ảnh đĩ thoã nhất Hunt từng chứng kiến.

Hunt bước xuống sân và Taylor sát cánh bên cạnh ông. Gã ta mặc chiếc quần jeans mới tinh, chiếc áo sơ mi màu hồng sơ vin, đôi ủng của gã đi còn đắt tiền hơn cây súng của Hunt. Gã to lớn, phải hơn một tạ nhiều. Trông gã đầy giận dữ và đe doạn khi lôi cổ ông luật sư qua đống bùn. "Nói với họ," gã chỉ tay, chiếc vòng bằng đồng lúc lắc trên cổ tay. "Nói với họ trình tự mọi chuyện như thế nào."

Ông luật sư giũ thẳng áo vest. Da mặt ông ta láng bóng, móng tay được cắt kỹ lưỡng, và giọng nói gắng gượng. "Tôi cũng không rõ tại sao tôi có mặt ở đây," ông luật sư nói. "Tôi đã giải thích cho ông..."

Holloway cắt ngang lời nói. "Ông là luật sư của tôi. Tôi đã trả tiền cho ông. Bây giờ, nói với họ."

Ông luật sư hết nhìn Holloway lại nhìn sang viên cảnh sát. Ông kéo dài cổ tay áo như khi đang ở ngoài tòa án.

"Holloway là chủ nhân của mảnh đất này. Ông ấy muốn được ra vào tự do trong mảnh đất của ông ấy."

"Đòi hỏi quyền ra vào," Holloway ngắt lời. "Nó là nhà của tôi."

Hunt giữ giọng bình tĩnh. “Lúc nãy khi tôi ở đây, ông nói ông là khách của căn nhà này.”

“Nói cho đúng nghĩa. Tôi là chủ sở hữu của nó.”

“Nhưng bà Katherine Merrimon là người thuê nhà hợp pháp.”

“Ông Holloway lấy của bà ta một đô-la mỗi tháng,” ông luật sư nói. “Khó mà nói bà ta là người thuê nhà.”

“Thuê nhà là thuê nhà,” Hunt nói, nhìn thẳng vào mắt ông luật sư. “Ông biết điều ấy mà.”

“Cho dù vậy, ông ta có quyền xem xét căn nhà.”

“Vào lúc thích hợp và có giấy thông báo,” Taylor sửa lại lời. “Không phải giữa đêm. Nếu ông ta muốn gọi điện cho bà Merrimon, ông ta vẫn có thể gọi cho bà ấy.”

“Bà ta không trả lời điện thoại,” ông luật sư nói.

Holloway bước tới trước. “Tôi muốn gặp anh nhóc tì đó. Nó làm hư cả một tài sản tư nhân có giá trị và cần phải chịu trách nhiệm về việc làm đó. Tôi chỉ muốn nói chuyện với nó.”

“Thật vậy sao?” Hunt không thể giấu đi sự không ưa và kinh tởm.

“Dĩ nhiên rồi. Còn điều gì nữa?”

“Và nếu tôi nói với ông thằng bé không có mặt ở đây?” Hunt hỏi, bước lên phía trước cho đến khi khoảng cách giữa hai người đàn ông chỉ vừa đủ hai mét. Ông biết Holloway là kẻ dễ nổi nóng. Biết rõ. Bây giờ ông muốn thấy nó.

Kiên nhẫn để thấy nó.

Hai mắt Holloway nghiến chặt, và Hunt nhận thấy sự rạn nứt đầu tiên trong cái vỏ bên ngoài. Gã đàn ông này không thích bị dồn ép, không thích bị thách đố, do đó Hunt nghiêng người gần hơn. Ông chứng tỏ cho Holloway thấy sự khinh mạn trong đôi mắt mình, và thấy gã cắn mồi. Ngay vào phút chót, ông luật sư cũng nhận ra chuyện gì sắp xảy ra. Ông ta mở miệng:

“Ông Holloway... ”

“Anh có biết tôi là ai không?” Holloway giơ ngón tay lên và đặt thẳng vào ngực của Hunt. Và chỉ cần bao nhiêu đó. Chỉ một chuyển động êm ái và tinh tế, Hunt nắm lấy cổ tay gã, xoay người gã lại, bẻ quặt cánh tay của hắn ra đằng sau tít lên bả vai. Holloway bước tới trước để giảm bớt áp lực, và Hunt vẫn giữ nhịp điệu. Ông lôi Holloway đến chiếc Escalade và nén mặt ông ta xuống nắp capô chiếc xe.

“Ông vừa hành hung một cảnh sát viên, ông Holloway. Ngay trước mặt nhân chứng.”

“Đó đâu phải là hành hung.”

“Hãy hỏi luật sư của ông.”

Holloway xoè phẳng một bàn tay trên chiếc xe và cố gắng đẩy mình đứng dậy. Hunt phải đè người lên gã, và nói một lần nữa như ông đã nói. “Và đó là chống đối người thi hành công vụ.” Cái còng được bung ra. Ông khóa cái còng vòng quanh cổ tay tròn đầy, phập thật chặt vòng thép, bóp mạnh nó cho đến tiếng click cuối cùng. Holloway vùng vằng kêu gào, và Hunt giật

cánh tay còn lại bẻ quặt ra sau lưng. Ông dùng hết sức nặng ghì chặt người Holloway trên chiếc xe, và bóp chặt chiếc còng thép. "Đó là những cáo buộc nghiêm trọng, ông Holloway. Luật sư sẽ giải thích cho ông sau."

Hunt lôi Holloway đứng thẳng. Sự ngạo mạn đã biến mất, nhưng sự giận dữ vẫn bừng bừng trên khuôn mặt gã. "Ông không được đụng đến tôi," gã nói.

Hunt nắm sợi xích của chiếc còng, lôi gã Holloway vào chiếc xe của cảnh sát Taylor và mở cửa xe. Ông đặt một tay lên trên đầu Holloway. "Không có gì cá nhân ở đây cả," ông nói, và nhét gã vào băng ghế đằng sau. Khi ông bắt gặp ánh mắt Taylor, không có nụ cười và sự hài hước trong giọng nói của ông. "Sĩ quan cảnh sát Taylor, cô làm ơn giải ông Holloway về đồn và tống giam ông ta!"

Taylor giữ khuôn mặt nghiêm trang, nhưng không giấu được cảm xúc. "Thưa vâng." Hunt quan sát họ ra đi: chiếc xe tuần tiễu với khuôn mặt đỏ ửng của Holloway dính vào cửa kính, chiếc Cadillac to lớn với ông luật sư gà mái ngồi lái đằng sau vô-lăng bằng da. Họ leo lên ngọn đồi và biến mất khỏi tầm nhìn. Cơn tức giận nguôi ngoai, tia lửa của hài lòng nhen lên. Ông đứng một mình trong sân nhà, nghĩ đến bà Katherine, và sau đó trở vào nhà. Bên trong căn nhà, ông ép tai vào cánh cửa. Ông xoè những ngón tay trên gỗ đánh nhẵn và trong một giây phút tưởng tượng chính mình bước vào phòng. Bà ta vẫn nhỏ bé và xanh xao, vẫn nằm yên trên giường, nhưng bà sẽ mỉm cười, tay bà sẽ vươn lên.

Hunt liên tưởng giây phút đó trải dài ra như một dặm đường cát ấm, nhưng nó chỉ là vậy, trong một giây phút. Một ảo giác. Ông là viên cảnh sát thất bại trong việc mang đứa con gái của bà trở về nhà. Ông không thể nào thay đổi được sự thật cũng như bà ấy không thể quên con gái. Điều đó thật không công bằng.

Tay buông thõng xuống, ông bước vào phòng của Johnny. Cánh cửa mở và ngọn đèn nhỏ in dấu một vòng tròn vàng trên cái giường ngăn nắp cạnh bên. Căn phòng khác nhiều so với căn phòng của những cậu con trai. Quá trống trải. Hunt không thấy đồ chơi, trên tường không treo áp-phích phóng lớn. Một cuốn sách mở nằm úp trên giường. Nhiều cuốn dựng trên tủ áo, một hàng dài sách ép giữa hai cục gạch. Một tấm ảnh mẹ cậu, ba tấm ảnh của Alyssa. Hunt lật tấm ảnh gần nhất của cô bé lên. Cô bé cười mỉm, nụ cười bí hiểm. Tóc đen che phủ mắt phía bên trái, nhưng mắt phải hàm chứa một thứ ánh sáng; trông cô như thể cô biết một điều gì đặc biệt, như là cô đang chờ đợi ai đó đặt câu hỏi và nổ tung vì sự trông đợi. Nghị lực sống của cô bé làm Johnny dường như lạnh lẽo và cô đơn, và Hunt không biết có phải cậu ấy vẫn luôn như vậy. Hay cậu mới thay đổi gần đây?

Chỉ có vậy.

Hunt lắc đầu trước sự vô lý của thế giới. Chẳng có gì mơ hồ về việc chàng thiếu niên Johnny đã trưởng thành. Tang chứng ở tất cả mọi nơi: hành động và thái độ của cậu, trong căn phòng tường trống trơn và ngay cả những cuốn sách cậu giữ. Không cuốn sách nào dành cho lứa tuổi thiếu niên. Johnny có những sách về lịch sử và tôn giáo cổ đại, sách về những tập tục săn bắn của người Da đỏ. Một cuốn về truyền thuyết võ sĩ nặng khoảng một cân rưỡi. Hai cuốn về tôn giáo người Cherokee. Nhiều cuốn sách mượn của thư viện, đóng dấu với miếng giấy trắng bên gáy sách. Hunt cầm cuốn sách mở tung trên giường lên và thấy Johnny mượn cuốn sách mười bốn lần liên tục. Chưa bao giờ trả trễ hạn. Không một lần. Hunt mường tượng Johnny trên chiếc xe đạp, đi tám dặm đường mỗi chiều để xuất trình thẻ thư viện và ký tên vào nơi họ yêu cầu.

Ông xem xét tựa sách - Minh họa Lịch sử Quận Hạt Raven - sau đó nhìn vào trang đang mở dở dang. Phía bên phải là tấm ảnh đen trắng một người đứng tuổi trong bộ đồ vest thẳng nếp. Bộ râu trắng che trước cổ áo và cặp mắt của ông chứa nhiều nét cương nghị. Hàng ghi chú ở dưới: "John Pendleton Merrimon, Bác sĩ phẫu thuật và Theo chủ nghĩa bãi nô. Năm 1858."

Hunt nhận ra người ấy là họ hàng của Johnny. Ông ta có cái nhìn giống bố của Johnny, và không giống cậu bé tí nào. Ông lật thêm vài trang, đặt cuốn sách trở lại trên giường, và không biết mẹ của Johnny đang đứng ở hành lang cho đến khi ông trở ra. Hai chân bà thò ra khỏi cái áo sơ mi không đủ che bọc thân thể bà, chân đi đất, một tay đè vào tường khi đôi vai của bà cắt một vòng ô-van nhỏ trong không khí. Đôi mắt của bà là vết thương không băng bó, giọng nói của bà bình lặng đến kinh ngạc. "Làm ơn làm giúp mẹ chuyện này, Johnny." Một bàn tay xoay bắt ánh đèn vàng. "Nói với Alyssa mẹ muốn nói chuyện với em khi nó về."

"Katherine..." Hunt ngừng lại, chưa rõ.

"Đừng cãi lời mẹ Johnny. Con bé lẽ ra phải về nhà giờ này."

Bà quay đi, trượt một tay dọc theo bức tường và đóng cửa lại. Những chiếc lò xo nệm giường khua lạo xạo và sự yên lặng bao trùm căn nhà.

Trước khi Hunt đi khỏi, ông vặn đèn lên và kiểm soát các cánh cửa. Ở ngoài sân vườn, ông cố gắng tập trung. Vụ án Tiffany Shore và sự suy sụp của bố mẹ cô vẫn còn đó; gã khổng lồ với khuôn mặt sáp có thể hoặc chưa thể đi mất trong lúc này. Ông cần gặp anh con trai, lại còn gã Ken Holloway, và Johnny, ở đâu đó ngoài kia làm điều gì đó chỉ có Chúa mới biết. Hunt linh cảm được tất cả, một vòng xoáy, một sức nặng ngàn cân, nhưng ông gạt tất cả qua một bên và lấy cắp thêm một khoảnh khắc. Tất cả trước giờ chỉ có thế, và ông chiếm đoạt nó một cách ích kỷ. Ông đứng dưới màn đêm, bầu trời tối sầm, và ông nghĩ về Katherine Merrimon, về đôi mắt thâm tím và sự trống vắng của bà.

Không còn thứ gì khác quan trọng.

Mười bốn

Cách đó chưa đầy một dặm đường, ngọn lửa bùng cháy ép mạnh không khí trời đêm; lửa cong vòng vàng cam bắn tung toé tàn than lên trời cao. Cậu ngồi chồm hỗm bên cạnh đống lửa, chân không giầy, cởi trần. Những lằn màu vàng xâm thực mồ hôi trên ngực cậu, nhọ nồi vẽ trên mặt khi cậu quệt những ngón tay dính than đen từ gò má xuống quai hàm. Cái bóng của cậu là kẻ khổng lồ cúi rạp trên tường nhà kho phía đằng sau. Cậu với tay lấy chiếc túi màu xanh bốc mùi máu chim, mùi ẩm mốc và cây cỏ khô. Khóa dây đai bị ăn mòn, rin rít dưới ngón tay, và một sợi đai bắt đầu mục rã. Cậu mở cái túi và lôi ra một xấp giấy nhàu nát. Chữ chi chít hai mặt giấy, nhưng cậu không nhìn những chữ đó. Chuyện đó tính sau, cậu đặt những tờ giấy lên mặt đất và chèn chặt chúng bằng cục đá sỏi to bằng quả trứng cút.

Kế tiếp là sợi dây da sậm màu treo lủng lẳng những chiếc lục lạc và một cái đầu lâu rắn hổ mang. Những cái lục lạc cậu mua từ một cậu nhóc ở trường học. Cậu đã tự giết lấy con rắn và lấy đầu nó. Cậu lang thang bốn ngày trong rừng săn tìm con rắn, sau đó tìm thấy nó đang tắm nắng trong một cái hộp kẽm cũ kỹ chỉ vài chục mét sau nhà. Ông trời sắp đặt như vậy, cậu nghĩ. Con rắn này muốn bị phát giác. Cậu giết nó bằng một khúc gỗ giòn, và sau đó cắt đầu con rắn bằng con dao mà bố cậu tặng nhân ngày sinh nhật lần thứ mười. Một sợi dây da thứ hai buộc năm cái lông chim đại bàng. Nó to gấp đôi cái lông cậu treo ở sau yên xe đạp: ba cái lông cánh nâu vàng, hai cái lông hoàn hảo màu trắng, cuống lông dày cỡ ngón tay áp út. Nó vẫn còn vương mùi thân thể con chim, và ba cái lông còn dính máu khô trộn đều: máu đại bàng, máu của cậu.

Cậu nhắm mắt và tròng sợi dây da qua đầu. Những cái lông kêu sột soạt. Những cái lục lạc kêu lanh canh va chạm trên da thịt.

Sau đó cậu lấy ra cuốn thánh kinh.

Nó màu đen và đầy dấu vân tay. Tên của Johnny được thiếp vàng trên bìa sách, sáng lấp lánh. Nó là quà thuở ấu thơ, được trao tặng trong một cái hộp trắng bởi một mục sư Tin lành – người đã nói Johnny rằng những lời kinh bên trong là quà từ Chúa.

Một món quà, cậu bé ạ.

Lặp lại điều đó.

Cũng ông mục sư này đã đến ngay sau khi Alyssa bị bắt cóc. Ông đã không nao núng ngập ngừng khi hứa với Johnny rằng, đúng, Chúa vẫn yêu thương tất cả con cái của ngài, và điều duy nhất cậu cần làm là cầu nguyện. Cầu nguyện chăm chỉ, ông ấy nói, và Chúa sẽ mang cô bé trở về nhà. Cho nên Johnny đã cầu nguyện với tất cả tâm huyết và bằng tất cả linh hồn. Cậu hứa sẽ hiến dâng thân xác đến Chúa nếu ngài mang cô em gái trở về.

Đã thề.

Tất cả mọi thứ.

Johnny nhớ một đêm dài cầu nguyện, và những móng tay của mẹ nóng bỏng trên cánh tay của mình. Cậu nhớ giọng bà ấy, và sức mạnh phi thường của bà mà cậu từng chứng kiến.

Cầu nguyện với mẹ, Johnny.

Tuyệt vọng, đói khát tâm linh.

Cầu nguyện cho em gái của con.

Lần kế tiếp ông mục sư đến, những ngón tay bóng loáng và khuôn mặt béo phì nhẫn thín, ông nói với Johnny rằng cậu chưa cầu nguyện đủ. "Con hãy làm tốt hơn," ông nói. "Tin tưởng hơn."

Johnny bước chân trên nền đất ẩm, nhích gần hơn đến đống lửa. Cậu xé tờ bìa cuốn Thánh kinh, ánh lửa phản chiếu ánh sáng vàng trên những mẫu tự đánh vần tên cậu. Cậu cảm thấy sự sợ hãi mê tín vỡ bùng, sau đó đặt tờ bìa trên lửa và nhìn nó cháy. Cậu nhìn cho đến khi nó chỉ còn là tro tàn, rồi với một tay, cậu giơ cao cái túi và đổ hết những thứ gì trong túi xuống đất. Những chiếc lá khô rơi xuống như mưa, những cành và nhánh bó lại thành đống. Tùng, thông, vân sam và nguyệt quế.

Hình ảnh một đứa trẻ khắc từ vỏ cây bu-lô.

Một sợi dây ruy băng đỏ của Alyssa.

Cậu buộc sợi dây ruy băng xung quanh cổ tay, sau đó nhìn từ cây cỏ khô cho đến cuốn Thánh kinh vẫn đang cầm trong tay. Cậu nhấc lên, sau đó đặt nó trên nền đất, và giở từng trang trong cái nóng của lửa như thể biết rằng nó cũng sẽ được đốt cháy.

Khung cảnh này mang đến cho Johnny một sự hài lòng khó lay chuyển.

Cậu cần Chúa lớn tuổi hơn.

***

Sự cần thiết này khởi đầu nhiều tháng trước, và nó bắt đầu bằng một lời cầu nguyện. Lúc ấy là mùa đông, lò sưởi bị hỏng, trong nhà không có hơi nóng, và cái lạnh đốt những lời nói thành khói khi cậu cầu nguyện mong em gái sớm về đoàn tụ. Cậu thức giấc lúc bốn giờ sáng, gió rít đằng sau cổ, và cầu nguyện cho mẹ. Cậu cầu nguyện mong cho mẹ chấm dứt cảnh thuốc thang, và cho bố sớm trở về với mẹ. Cậu cầu mong cho Ken Holloway sẽ có một cái chết từ từ, đau đớn. Cậu khắc ghi những điều đó, như một sự cứu rỗi tâm hồn và quyết tâm báo thù. Một giờ sau, khi mặt trời đang kéo dài ở đường chân trời xa thẳm, gã Ken đánh mẹ cậu bật máu vì lý do gì cậu không bao giờ hiểu. Johnny cố can ngăn ông ta dừng tay, và cậu trở thành nạn nhân tiếp theo. Đó là khởi điểm của mọi chuyện: sự cô độc và máu, lời cầu nguyện không được đáp trả, và một cuốn sách mạ vàng nói lên sự ngoan ngoãn và phục tùng.

Những thứ đó không mang đến cho Johnny sức mạnh.

Những thứ đó không cho Johnny quyền năng.

Cậu đặt củi tùng trên đống lửa, tiếp đó là gỗ thông, gỗ cây vân sam và nguyệt quế. Cậu đứng gần đống lửa và để khói phủ quyện vào mình. Hai mắt đầm đìa nước và phổi cháy khé, nhưng cậu hít khói vào trong và đẩy nó ra ngoài, thổi lên trời và xuống mặt đất, rồi sau thổi ra bốn hướng chân trời. Cậu nắm bàn tay nhằm hứng khói, đoạn thổi hiu hiu khói ngang mặt. Cậu lâm râm những từ học được trong cuốn sách, sau đó vò nát lá cây bách xù trong lòng bàn tay và thoa quét nước cốt lên ngực. Cậu nhét đuôi rắn vào trong túi, nhấc hình nộm đứa trẻ khắc trên vỏ cây bu-lô và ném nó vào trong đống lửa. Nó bắt hơi lửa bùng cháy nhợt nhạt, khói trắng, và cậu không nhìn đi đâu khác cho đến khi khói trắng bay hết lên trời. Sau đó cậu vứt toàn bộ cuốn Thánh kinh của cả thời tuổi trẻ vào trong đống lửa. Trong thoáng chốc, cậu nhận ra mình có thể lấy nó trở lại, giật cuốn sách từ những lưỡi lửa đói khát, chạy thoát về nhà, vẫn là đứa con của mẹ, vẫn yếu đuối; nhưng cậu để phút giây đó trôi vụt đi. Những trang giấy cong cuộn lại, một đóa hồng đen trải ra, và xong mọi chuyện.

Cậu sẵn sàng.

Chiếc xe vẫn đậu trong sân vườn tối om của ông bà già hàng xóm cách đó vài căn nhà. Johnny có thể thấy nó khi cậu băng ngang qua sân nhà hàng xóm. Mùi khói ám vào da thịt ẩm ướt và người cậu đen thui với nước dầu và bồ hóng. Cậu phóng qua hàng rào và rơi xuống sát bên một thửa đất đã được cày bừa và cây non đang nhú dần trên đó. Cậu nhắm vào hướng chiếc xe, định lao đến nhưng đứng chết lặng khi nhìn thấy ánh chớp trong cửa sổ sau của ngôi nhà. Một phụ nữ đã già đứng trong đó, bàn tay gầy guộc đầy mạch máu không nhúc nhích trên mặt bàn nhà tắm màu vàng. Bà ta dìm đầu xuống nước và nước mắt tuôn trào. Khi ông chồng bà xuất hiện phía đằng sau, ông chạm tay vào phía cổ bà và nói thì thào vào tai bà. Chỉ trong một thoáng ngắn, một cái gì đó nhẹ nhàng hơn di chuyển trên khuôn mặt bà ta, cái gì đó như một nụ cười. Bà ta dựa lưng vào lồng ngực mong manh của ông, và họ đứng lặng như vậy, yên bình. Johnny rờ lên ngực cậu, cảm thấy được mồ hôi, tro bụi và tiếng đập thình thịch của trái tim. Ngay lúc đó, cậu không biết người phụ nữ khóc về chuyện gì và chồng bà ấy nói điều gì mà mang ngay lại nụ cười cho bà. Cậu nghĩ về bố mình, và cái cách ông ấy luôn biết phải làm gì và nói gì. Nhìn cặp vợ chồng già, có cái gì đắng nghét như mắc nghẽn bên trong ruột gan cậu, nhưng cậu đã nghiền nát nó bằng ý chí. Chỉ một giây, hàm răng trắng toát loé lên, sau đó cậu lặn qua cửa sổ và biến mất. Họ không bao giờ thấy cậu.

Chẳng bao giờ có người nhìn thấy.

Chiếc xe có mùi cũ kỹ và ẩm mốc. Dựa lưng vào lớp da khô cứng của ghế ngồi, cậu nhét một tay vào túi quần. Những trang giấy bị đè bẹp và nhàu nát, tỏa ra thứ mùi gợi nhắc đến mùi gỗ thông và lửa cháy. Cậu vuốt thẳng nó trên đùi và bật đèn pin. Những cái tên được chính tay cậu viết, cả các địa chỉ cũng vậy. Những ghi chú ngày tháng được viết ngoài lề.

Sáu người đàn ông. Sáu địa chỉ. Danh tính những kẻ có tiền án về tình dục. Những gã đàn ông bất hảo. Johnny sợ những kẻ này, và Johnny nghĩ rằng rất có thể cùng một kẻ đã bắt cóc cả Tiffany Shore và Alyssa. Đây là những thành phần đáng sợ nhất mà Johnny có thể truy tìm được, và cậu săn lùng rất kỹ. Cậu biết những thói quen thường ngày và công ăn việc làm của họ, chương trình truyền hình họ thích xem và giờ giấc đi ngủ. Nếu kẻ nào hành động khác thường, Johnny sẽ biết.

Cậu xua đẩy sự sợ hãi ra ngoài và đặt ngón tay lên chìa khóa xe. Đôi mắt, trong gương chiếu hậu, hiện lên những tia đỏ và mí mắt đen ngòm. Sẽ không kẻ nào bắt được mình, cậu tự nhủ, mình là một chiến binh.

Động cơ mở máy, và cậu gài số xe.

Cậu là tù trưởng Da đỏ.

Mười lăm

Hunt gọi Yoakum trong lúc lái xe. Đã nửa đêm, đường phố vắng lặng và được lau chùi sạch sẽ sau cơn mưa.

Điện thoại reo hai tiếng. Tiếng thứ ba.

Sau vài giây phút yếu lòng, Hunt buộc phải dẹp bỏ những ý nghĩ về bà Katherine Merrimon. Ông đứng trong sân nhà bà chưa đầy một phút, nhưng lại cảm thấy tội lỗi. Tiffany vẫn đang mất tích, ông phải tập trung tất cả năng lực cho vụ án: những câu hỏi đặt ra, những giải pháp hành động phải làm. Họ còn điều gì thiếu sót? Có thể làm gì hơn nữa? Chuông điện thoại lại reo vang.

Nhanh lên, Yoakum.

Yoakum nói lời xin lỗi. "Mọi thứ ở đây thật điên khùng!" Ý của ông là đồn cảnh sát.

"Cho tôi biết chuyện gì đang xảy ra."

"Chúng tôi đang thi hành những gì ông đã yêu cầu."

"Trình bày cho tôi nghe."

"Dấu vân tay chúng tôi lấy được từ mí mắt David Wilson đã được đưa vào hệ thống. Chưa tìm được dấu vân tay trùng hợp, nhưng vẫn còn sớm. Chúng tôi có bốn xe tuần tra lùng sục ở những con đường làng hẻo lánh để tìm kiếm chiếc Land Cruiser của ông Wilson, mà nó, như ông đã đoán, được đăng ký bởi viện đại học. Chúng tôi đang tiến hành lập một danh sách bạn bè và họ hàng của ông Wilson, bất cứ ai có thể cho chúng tôi biết ông ta đã ở đâu và làm gì trong ngày hôm nay. Chúng tôi đã dò xét tỉ mỉ các đồng sự của ông ấy ở đại học, nhưng đều vô dụng. Một số ít những kẻ có tiền án mà chúng tôi chưa thể dò tìm tông tích, nhưng chúng tôi có những đơn vị đảm trách việc ấy. Hai kẻ chúng tôi đang tìm dường như không có mặt ở trong thị trấn. Nhà họ khoá trái cửa, đèn đuốc tối mù. Báo chí chất đống trước nhà. Tôi được báo cáo một tay đang bị nhốt ở Wilmington, và tôi sẽ nhận được xác minh chuyện này sớm. Thêm hai cảnh sát phụ sẽ tham gia tìm kiếm từng dãy nhà sáng ngày mai..."

"Từng dãy nhà một."

"Như ông nói. Chúng ta sẽ áp dụng kế hoạch lùng soát y như với trường hợp của Alyssa Merrimon. Ngày trước logic thế nào, bây giờ logic như vậy. Cái chúng ta cần là nhân sự." Yoakum ngừng lại. "Này Clyde. Ông biết tất cả những chuyện này. Ông đã đưa ra mệnh lệnh. Ông cũng nên về nhà và nằm nghỉ đi. Giờ này là khoảng hai giờ sáng rồi nhỉ? Ông kiểm tra cậu con trai của ông chưa?"

Im lặng.

"Chúa ơi, Hunt. Ông cũng chưa gọi điện cho nó sao?"

"Tôi đang trên đường đến chỗ ông," Hunt nói.

"Tôi nói điều này như một người bạn của ông. Ông nên về nhà. Ngủ một ít đi."

"Ông đùa đấy à?"

“Thực sự không. Tôi không đùa. Buổi sáng trông ông có vẻ tả tơi lắm rồi và tôi không tin giờ này ông khá hơn tí nào. Chuyện gì đang xảy ra ở đây, đây là công việc của lính tạp dịch. Chúng tôi không cần ông làm việc này, cho nên về nhà ngủ một chốc đi. Tôi cần ông tỉnh táo sáng ngày mai. Tiffany cần ông tỉnh táo.”

Hunt lắng nghe tiếng bánh xe chạm trên mặt đường. Ánh đèn pha ô tô quét qua những hàng cây đen sẫm. “Có lẽ bây giờ khoảng một giờ,” ông nói.

“Có thể hai giờ,” Yoakum đáp lời. “Mẹ kiếp! Chơi đẹp và làm luôn ba giờ. Tôi sẽ gọi điện nếu có tin tức gì mới.”

“Được. Công bằng.” Hunt định cúp máy thì Yoakum nói, “Này Clyde, ông là chuyên gia trong vấn đề này. Ý tôi là công việc. Nhưng ông cũng cần giữ mọi thứ nguyên vẹn.”

“Ông muốn nói chuyện gì vậy?”

Yoakum thở hắt ra, và âm thanh nói lên tất cả. “Ráng mà giữ nó thật chặt, ông bạn.”

Yoakum cúp máy và Hunt đổi hướng cho xe chạy về nhà. Ông biết ông sẽ không bao giờ ngủ, nhưng ông cũng biết Yoakum nói đúng. Ông cũng phải thử. Và cậu con trai của ông...

Mẹ kiếp!

Nó lại là một vấn đề hoàn toàn khác.

Ông đậu xe ở đường dẫn vào nhà và tắt máy. Hàng xóm yên lặng, ông nghe tiếng nhạc khi mở cửa vào nhà. Một sự câm lặng dồn dập. Tiếng réo rắt kinh động của dây đàn. Ông vào nhà và đi lên tầng, áp vai vào giấy dán tường nhợt nhạt và trơn láng. Ở cửa phòng cậu con trai, ông gõ cửa, nghi ngờ tiếng gõ sẽ át được tiếng nhạc. Cuối cùng, ông mở cửa phòng.

Ấn tượng đầu tiên là nước da xanh xao, một chút lấp lánh của mái tóc vàng trắng và đôi mắt nhìn giống ông phần nào. Hai tuần nữa anh con trai sẽ tròn mười tám tuổi. Cậu to lớn, cơ bắp. Cậu là học sinh giỏi suốt cuộc đời học sinh. Một đứa trẻ ngoan. Nhưng những chuyện đó thay đổi chỉ trong năm vừa qua. Cậu trở nên bất kính và cố chấp. Cậu ngồi ngay cạnh giường, chân đi tất thể thao, quần ngắn màu vàng, và chiếc áo có dòng chữ KẸO NGON TUYỆT NHƯNG TÌNH DỤC KHÔNG LÀM BẠN BỊ SÂU RĂNG. Cậu cầm cuốn tạp chí về ô tô và chân đập nhịp khi tiếng nhạc gào thét.

Ông vào phòng và tắt máy nhạc. Cậu con trai nhìn lên, và trong giây phút ấy Hunt thấy một điều mà rất dễ dàng xác định đó là nỗi căm ghét.

“Bố có thể gõ cửa được không?”

“Bố đã.”

Cậu lật trang báo, hai mắt nhìn trở lại tờ báo. “Bố muốn gì?”

“Con có biết chuyện gì xảy ra hôm nay không?”

“Có. Con đã nghe. Nhưng không phải từ bố, cảm ơn. Con nghe như tất cả mọi người nghe”.

Hunt bước sâu vào trong phòng. “Con có mặt ngoài đó không? Ở dòng sông?” Con trai ông im lặng. Một trang nữa được lật. “Có phải con lại trốn học nữa? Chúng ta đã nói về chuyện này rồi

mà.”

“Bố để con yên đi.”

Hunt như đang nhìn một gã không quen.

“Con đã nói, để con yên.”

Hunt ngần ngại, và anh con trai đứng dậy. Những bắp thịt vặn vẹo và lăn tròn dưới da của cậu ta. Trong một chốc, Hunt cảm thấy muốn nổi cáu. Có một sự thách thức sống sượng qua dáng điệu của gã con trai. Nhưng ấn tượng đó chỉ tồn tại trong khoảnh khắc vài giây đồng hồ. Hunt chớp mắt và thấy anh con trai của ông có cái kiểu mà anh chàng này chưa hề có trong thời gian gần đây. Một chàng trai trẻ rụt rè, rất tò mò và ngây thơ nhiệt tình. Một chàng trai trẻ thức dậy lúc sáu giờ sáng và tự sửa soạn bữa điểm tâm cho riêng mình, làm con diều bằng gỗ thùng và giấy thùng. Hunt buông thõng người. “Bố xuống nhà dưới. Chúng ta cần phải nói chuyện, hãy dành ra vài phút và suy nghĩ những gì con muốn nói với bố.”

Gã con trai làm ngơ ông bố. Cậu ta bước ngang phòng mở nhạc và tiếng nhạc theo Hunt xuống tận dưới nhà bếp.

Hunt ngồi ở ghế ngay bàn nhà bếp và gọi điện cho Yoakum. “Có gì thay đổi không?”

“Mình mới nói chuyện với nhau mà?”

“Phải. Và tôi muốn biết có gì thay đổi từ lúc ấy đến giờ không.”

“Không có gì. Con trai ông sao rồi?”

Hunt thò tay với chai Scotch. “Tôi nghĩ nó muốn giết tôi.”

“Cậu ta có cần chứng cớ vắng mặt không? Nói hắn gọi cho tôi.”

Hunt nhúng hai ngón tay vào trong ly rượu, ngồi xuống. “Cái nó cần là mẹ của nó. Tôi không còn có thể hiểu và nói chuyện được với nó nữa.” Hunt nhấp một ngụm. “Lẽ ra nó nên đi cùng với mẹ nó.”

“Anh nhóc đó thực sự không có sự chọn lựa, Clyde. Bà ấy đã ra đi và tôi không nhớ bà ta đưa cho cậu ấy thiệp mời đi cùng.”

“Lẽ ra tôi có thể tạo áp lực về việc đó,” Hunt nói.

“Nó sẽ không như vậy nữa.”

“Nó đã bắt đầu nghe toàn thứ nhạc điên loạn và sẵn sàng tay đôi với ông già của nó.”

“Nhạc điên loạn. Wow. Ai lại gọi chương trình tin tức buổi tối như thế?”

“Ha ha.” Không phải chuyện cười.

“Ông hãy ở nhà,” Yoakum nói. “Chăm sóc cậu nhóc nhà ông.”

“Đồng hồ đang điểm từng giây, John. Tôi sẽ có mặt ở đó đúng mười giờ.”

“Đừng làm chuyện này nữa.”

“Làm gì?” Hunt nghe thấy sự giận dữ trong lời nói của ông. Yoakum cũng nhận thấy.

“Ông mất mát bấy nhiêu chưa đủ sao, Clyde? Thật đấy.”

“Ý ông là sao?”

“Lạy Chúa tôi. Hãy đặt quyền lợi con ông lên trước dùm đi.”

Hunt muốn đáp lời. Ông muốn nói điều gì đó hung tợn và gay gắt, nhưng Yoakum đã cúp điện thoại. Hunt gác ống nghe vào máy, nhâm nhi thêm ngụm Scotch, sau đó đổ hết vào bồn rửa. Yoakum chỉ cố gắng làm điều nên làm. Hunt hiểu chuyện, do đó ông trầm ngâm suy nghĩ kỹ về vấn đề thực sự. Ông đắm chìm trong công việc, nhưng đó không phải tất cả vấn đề. Trong cái tĩnh lặng và tối mù của nhà bếp, Hunt thú nhận, một lần, rằng ông không ưa thích anh con trai mình lắm. Ông yêu cậu ta, dĩ nhiên, nhưng không ưa nó. Không ưa thái độ, niềm tin và những chọn lựa của nó.

Anh con trai này đã thay đổi.

Hunt xúc ly rượu, và khi ông trở lại, Allen đang đứng ở cánh cửa. Cả hai chằm chằm nhìn nhau, và cậu con trai là người nhìn đi chỗ khác trước. “Thì con trốn học. Rồi sao?”

“Trước tiên, điều đó bất hợp pháp.”

“Bố có thể làm ơn tắt máy đi được không?” Hắn chùi một tay dọc theo cái gá đỡ tay của ghế ngồi. “Tại sao lúc nào bố cũng phải đóng vai ông cò? Tại sao bố không thể làm một ông bố bình thường?”

“Bộ ông bố bình thường không quan tâm gì chuyện con trai trốn học sao?”

Allen quay đầu. “Bố hiểu ý con mà.”

“Một người đàn ông bị giết ở trên cầu. Con biết điều đó. Bị giết ngay cái chỗ con có mặt.”

“Vài giờ sau khi con có mặt ở đó.”

“Chuyện gì sẽ xảy ra với con? Bố phải ăn nói với mẹ con như thế nào nếu có bất cứ điều gì không may xảy đến với con?”

“Thì, có chuyện gì xảy ra đâu, cho nên bố không bị liên luỵ.”

“Con có thấy Johnny Merrimon ngoài đó không? Cả Jack Cross nữa?”

“Bố biết con gặp, bằng không bố cũng chẳng hỏi. Đó là chuyện cớm làm mà, đúng không? Đó là cách mà họ thẩm cung nghi can.”

“Ngoài chuyện xảy ra hôm nay, con có bao giờ gặp Johnny Merrimon không?”

“Nó học trường cấp II. Còn con học lớp mười hai.”

“Bố biết,” Hunt nói. “Nhưng con có bao giờ gặp nó đâu đó không? Có bao giờ con nói chuyện với nó?”

“Chẳng ai nói chuyện với nó cả. Nó là thằng lập dị.”

Hunt đứng thẳng, hòn than tức giận bừng bừng trong đôi mắt của ông.

“Lập dị thế nào?”

“Nó chẳng bao giờ nói chuyện, bố biết mà; và nó có đôi mắt chết người.” Allen xoay tròn hai vai. “Đầu óc nó lung tung. Ý con là, sinh đôi, bố biết không. Làm sao một người có thể quên đi được những chuyện như vậy?”

“Còn Tiffany Shore thì sao?” Hunt hỏi. “Con có biết nó không?”

Anh con trai xoay đầu trở lại, hai con mắt hắn ta không tha thứ. “Chuyện này không bao giờ dừng lại với bố, đúng không?”

“Sao?”

“Cái công việc thổ tả đó.” Giọng hắn rít lên. “Cái công việc thổ tả, chết tiệt ấy!”

“Con trai...”

“Con rất mệt mỏi khi phải nghe mãi về chuyện Alyssa và Johnny và những gì liên quan đến cái bi kịch hãi hùng đó. Con mệt mỏi thấy bố với chồng hồ sơ đó, nhìn hình ảnh cô gái, lật đi lật lại hết đêm này qua đêm khác.” Hắn trỏ ngón tay về hướng bàn làm việc của Hunt, nơi bản sao hồ sơ Merrimon ngự trị vĩnh viễn trong ngăn kéo trên cùng ở bàn làm việc có khóa. “Con mệt mỏi với cái kiểu hai con mắt bố mây mù giăng phủ và bố không bao giờ nghe con nói. Con mệt mỏi nghe bố ngồi ở đây lúc ba giờ sáng, bước nhịp và lẩm bẩm càu nhàu. Mệt mỏi với tội lỗi của bố, cơm hàng cháo chợ và con phải tự giặt quần áo. Mẹ bỏ đi xa vì sự ám ảnh của bố.”

“Nào, chờ một chút.”

“Nó là chữ đúng mà, đúng không?”

“Mẹ con hiểu sự đòi hỏi công việc của bố.”

“Con không nói về công việc. Cái mà con nói là những thứ mà bố mang về nhà hàng đêm. Con đang nói về sự mê hoặc ám ảnh của bố với mẹ của thằng Johnny.”

Hunt cảm thấy tim ông đập dồn dập.

“Đó là lý do tại sao mẹ bỏ đi.”

“Con sai rồi,” Hunt nói.

“Mẹ bỏ đi vì bố chết mê chết mệt mẹ của thằng nhóc đó!”

Hunt bước tới trước và nhận ra rằng bàn tay phải của ông đang nắm thành đấm. Anh con trai cũng thấy điều đó, và đưa tay lên thủ thế. Hai vai cậu ta vồng lên, và Hunt cảm nhận anh nhóc này đủ lớn có thể ăn thua đủ với ông.

“Bố đánh con đó hả?” Allen quẹt nắm đấm ngang qua một bên mồm. “Bắt đầu đi! Đánh đi! Con thách bố!”

Hunt lùi bước, buông thõng tay. “Không ai đánh ai cả.”

“Gia đình đó là tất cả những gì bố quan tâm đến. Alyssa. Johnny. Người đàn bà ấy. Và bây giờ là cô bé Tiffany Shore, và mọi chuyện một lần nữa sẽ lại bắt đầu từ đầu.”

“Những đứa trẻ ấy...”

“Con biết tất cả những đứa trẻ ấy! Và nó sẽ không bao giờ ngừng.”

“Đó là việc của bố,” Hunt nói.

“Và con là con của bố.”

Giọng nói của y dịu xuống. Cả hai nhìn nhau chằm chằm, bố và con; sau đó điện thoại Hunt reo vang trong yên lặng. Máy hiển thị cú gọi cho biết đó là Yoakum. Hunt giơ một ngón tay lên. “Bố phải nhận cú gọi này.” Ông mở điện thoại. “Chắc chắn phải là tin vui.”

Yoakum nói ngắn gọn. “Chúng tôi đã lấy được vân tay trên mí mắt của David Wilson.”

“Xác nhận được danh tánh chưa?”

“Được, và tiến triển tốt hơn vậy nữa?”

“Tốt cỡ nào?”

“Ông không thể nào tin được đâu.”

Hunt nhìn đồng hồ đeo tay, rồi quay qua anh con trai. Y trừng cặp mắt và thách đố từng lời nói khi chúng thoát ra khỏi cửa miệng ông. “Tôi sẽ có mặt ở đó trong mười phút.” Ông tắt điện thoại, đưa tay lên. “Allen...”

Nhưng anh con trai đã quay lưng. Y dậm từng bước chân trên cầu thang và đóng sầm cửa phòng. Hunt chăm chăm nhìn lên trần nhà, lẩm bẩm chửi thề, sau đó rời khỏi nhà khi nút âm lượng được vặn lớn lên và cậu con trai đang chơi bản nhạc cuồng loạn.

Mười sáu

Đồn cảnh sát nằm trong một đường nhỏ ở trên phố. Cao ốc hai tầng, gạch đỏ, tiện dụng. Hunt lao vào trong đồn và tìm thấy Yoakum trên tầng hai, đang cúi xuống trên một tấm bản đồ thành phố. "Nói tôi biết," Hunt nói.

"Vân tay rất rõ ràng. Levi Freemantle. Bốn mươi ba tuổi. Da đen. Cao gần hai mét. Nặng hơn một tạ."

"Tổ cha. Tôi cứ tưởng anh nhóc đó phóng đại."

"Không đâu. Gã này to lớn thật."

"Cái tên đó dường như quen thuộc lắm?"

"Freemantle à?" Yoakum dựa người vào ghế. "Chưa bao giờ tôi nghe cái tên đó."

"Chúng ta có hình ảnh gì không?"

"Từ nha lộ vận thì không. Hắn không có bằng lái xe. Không có thẻ tín dụng hoặc trương mục ngân hàng. Tôi không tìm được gì."

"David Wilson bị ép tung xuống cầu bởi một chiếc xe ô tô."

"Có thể hắn ta có bằng lái xe từ một tiểu bang khác. Có thể hắn ta cóc cần."

"Chúng ta còn biết gì khác nữa?" Hunt hỏi.

Yoakum lục lọi soạn đống giấy tờ. "Hắn ta xuất hiện trên màn ảnh radar cách đây vài năm. Trước đó không có gì. Chưa từng bị bắt. Không hồ sơ nhà băng hoặc điện nước hoặc dịch vụ điện thoại. Gã này là ma. Rất có thể gã mới dạt tới đây từ vùng khác. Từ ngày đó, trong hồ sơ cho thấy gã nhiều lần bị bắt, vài lần bị kết án. Gã từng ở tù, nhưng không gì hệ trọng. Một tháng ở đây. Hai tháng ở kia. Nhưng nghe này, gã vừa bỏ trốn khỏi nhóm lao động công ích hồi tuần rồi."

"Gã ta là tù trốn trại sao? Tại sao tôi chưa hề hay biết về chuyện này?"

"Nó được đăng trên nhật báo hồi tuần rồi, nhưng tít tận ở trang số chín. Gã ta thuộc diện ưu tiên thấp, thành phần tội phạm không hung tợn. Không bị liệt vào hạng nguy hiểm. Hơn nữa, nó là vấn đề của quận hạt."

"Loại lao động công ích gì vậy?"

"An ninh tối thiểu. Làm việc kiểu lộ trên con đường hai làn xe chạy ở vùng đồng quê. Nhặt rác. Tỉa cỏ dại. Gã ta bỏ trốn vào trong rừng."

"Khó tin nhỉ."

Yoakum cười, hàm răng của ông rất mịn và trắng như được sơn. "Ông có sẵn sàng nghe tin tức chấn động chưa?"

"Chuyện gì?"

“Gã từng ngồi tù, đúng không? Đúng. Vào tù ra khám. Nghe rõ này. Gã được tha tù về một tội khác từ địa phận khác chỉ ba ngày trước khi Alyssa Merrimon bị bắt cóc.”

Hunt linh cảm thấy một cây đinh kích động. “Đừng có giỡn với tôi, Yoakum.”

“Chúng tôi có địa chỉ. Ở địa phương này.”

“Còn trát xét nhà thì sao?”

“Tôi đã cử Cross đến đánh thức thẩm phán dậy.”

“Ông thẩm phán đã ký tờ trát xét nhà chưa?”

“Ông ta sẽ làm.”

“Ông có chắc không?”

“Cô bé người da trắng. Bố mẹ cô ấy giàu có.” Yoakum nhún vai. “Chỉ là vấn đề thời gian.”

Hunt nhìn xung quanh phòng, định loại từng khuôn mặt. “Không được, Yoakum. Ông không thể nói những chuyện như vậy được. Mình đã bàn về chuyện này.”

Yoakum vươn hai vai, và giọng ông ta hằn học một cách ngạc nhiên. “Cái thế giới này nó là như vậy đó, bất công, bi thảm và đầy những tiếng gào thét xấu hổ. Đừng có ghét bỏ gì tôi về những chuyện đó.”

“Một ngày nào đó cái mồm của ông sẽ gây khó khăn cho ông đấy. Cho nên cố mà giữ cho những thứ rác rưởi đó khóa chặt.”

Yoakum thổi vỡ bong bóng kẹo cao su trong mồm và nhìn đi chỗ khác. Hunt bắt đầu duyệt những thông tin họ thu thập được. Levi Freemantle cư ngụ ở đường Huron với Ronda Jeffries, một phụ nữ da trắng, ba mươi hai tuổi. Hunt gõ tên bà ta vào máy. Bị bắt hai lần vì có hành vi bán dâm. Không bị kết án. Một lần bị bắt vì tàng trữ thuốc phiện loại A. Bị thụ án tù bảy tháng cho án mười tám tháng. Hạnh kiểm tốt. Một lần kết án tù vì tội công xúc tu sỉ. Hành hung. “Ronda Jeffries,” Hunt nói, “bà ấy có quan hệ gì với gã Freemantle?”

“Chúng ta chỉ biết họ cư ngụ cùng địa chỉ. Có thể người ở chung nhà. Có thể hơn thế nữa.”

Hunt nghiên cứu tờ giấy ghi những lần bị bắt của Levi Freemantle. Nó dường như chưa hoàn tất. “Đó là những bắt bớ tào lao. Xâm phạm gia cư. Lảng vảng. Ăn cắp siêu thị, lạy Chúa tôi. Không có bạo hành. Không có tình dục.”

“Nó có sao thì là vậy.”

Tờ giấy nhìn giống như hàng trăm tờ giấy khác, một cách mơ hồ, Hunt cảm tưởng như ông biết gã ta, như ông biết hàng ngàn kẻ như thế; nhưng cao gần hai mét và nặng hơn một tạ không phải là thứ dễ quên. Ông kiểm tra lại ngày tháng và xác minh Levi Freemantle được phóng thích khỏi nhà tù ba ngày trước khi Alyssa Merrimon bị bắt cóc. Gã bỏ trốn khỏi đội lao động đường phố một tuần trước khi Tiffany Shore mất tích. Nếu nó là sự trùng hợp, phải là trường hợp rất hy hữu. Sau đó thì David Wilson bị giết - người cho rằng đã tìm được cô bé bị bắt cóc. Vân tay của Freemantle có ở trên tử thi. Những gì Johnny nói đều trùng hợp. Yếu tố thời gian. Thế cong của con sông. Hunt đặt tờ giấy xuống. “Gọi Cross. Hỏi xem mọi chuyện thế nào.”

“Ông ta biết rõ những gì phải làm.”

“Gọi điện cho ông ta, John.”

Yoakum bấm máy gọi Cross và hỏi bao lâu nữa mới lấy được trát xét nhà. Khi gác máy, giọng ông ta xìu xuống. “Ông ta nói không biết. Ông thẩm phán sẽ không chịu để bị hối thúc.”

“Tổ cha.” Hunt đứng phắt dậy. “Hãy đi đến đó trước đã.”

Yoakum chụp vội cái áo khoác và choàng vội vào người khi ông tất tả chạy theo sau Hunt. “Tụi mình sẽ không xông vào nhà khi chưa có trát xét nhà chứ hả?”

“Làm chuyện đó chỉ chứng tỏ sự ngu xuẩn.”

“Đó không phải câu trả lời.”

Hunt bỏ mặc làm ngơ, bước chân dậm to vang trên bậc thang cứng, thô nhám đi xuống dưới. Yoakum nói lớn hơn. “Tổ cha, Clyde, cái đó không phải câu trả lời.”

Ñường Huron là con đường quặt trái từ con đường chính, và chấm dứt ở phía bên đường ray xe hỏa ngược từ quảng trường thành phố. Vùng đất này của thị trấn nằm gần cạnh đầu của những đồi cát; bạn có thể biết như vậy qua nhiệt độ và cây cỏ. Cát giữ nhiệt độ, làm cho không khí nóng hơn. Cây cối phát triển chậm trên vùng thổ nhưỡng yếu. Con đường chật hẹp và ngắn, với nhiều sân nhà đầy cỏ dại và cát bụi và những con chó cột vào xích sắt to tướng. Hunt biết rất rõ cần phải cẩn thận. Hai năm trước đây, ông giải quyết hiện trường một vụ án mạng ba dãy phố từ đường cái: một phụ nữ bị đâm thiệt mạng ở trong bồn tắm nhà bà. Chuyện vỡ lẽ ra con trai bà ta là thủ phạm vì bà từ chối không cho hắn vay tiền. Bà ta bị thiệt mạng vì năm mươi đồng.

Những con người đáng gờm.

Một con đường đáng sợ.

Hunt dạt xe về bên trái và chạy chậm từ căn nhà thứ hai. Ông tắt đèn pha, lướt nhẹ qua những mảnh chai vỡ, và dừng lại. Con đường kéo dài ra, con sông đen ngòm, hàng rào chắn bạc chấm dứt sự nghèo khổ và dẫn đến nhiều nơi đời sống khá hơn. Một khe sáng hẹp màu xanh thoát ra từ rèm cửa căn nhà phía bên trái. Tiếng dế rỉ rích gáy trong đám cỏ dại.

“Đây là ý kiến dại dột,” Yoakum nói.

Hunt hất hàm. “Dãy nhà cuối cùng. Phía bên phải.”

Yoakum quay ra nhìn. Hai môi bặm chặt khi ông dõi mắt nhìn xuống đoạn đường tối om.

“Lạy Chúa.”

Hunt cũng nghiên cứu con đường. Ông thấy những sân nhà với những con đường đất mòn chạy từ hàng hiên ra đến đường lộ, một miếng nệm vứt ở lề đường, mấy chiếc ghế sô pha xếp ở hàng hiên. Những chiếc xe ô tô hư hỏng được kê cao trên những tảng đá cục. Ngay cả bầu trời trên cao dường như cũng nặng nề hơn.

Ở hai nhà phía dưới, con chó ngao chạy hùng hục từ bên hông nhà này sang bên hông nhà kia và trực diện khiêu chiến ở khúc cuối sợi xích.

“Sao mà tôi chán ghét cái trò này thế!” Yoakum nói.

“Hãy đi sâu xuống dưới một tí.”

“Tại sao?”

“Tôi muốn thấy liệu có xe đậu ở nhà gã Freemantle không. Hay là có đèn thắp sáng.”

Hunt vẫn giữ đèn pha tắt tối om và gài số chiếc xe. Họ lăn bánh thêm khoảng sáu mét và con chó ngao không còn hùng hục rượt đuổi. Yoakum tựa lưng vào thành ghế ngồi. “Chơi dại,” ông nói, và con chó phóng người hết sợi dây xích cột cổ, sủa vang trời, khạc nọc độc với sự giận dữ tưởng chừng như nó đang ở trong xe. Hàng chục sợi dây xích khua vang cả dãy phố khi những con chó khác cùng sủa um lên. Đèn vụt bật sáng ở hai căn nhà.

“Chơi dại,” Hunt đồng ý, và cài số de. Ông de quặt vòng quanh góc đường và chuyển qua số tới.

Sau một phút yên lặng, Yoakum nói: “Nó có thể là vấn đề.”

“Đám chó à?”

“Chúng nghe thấy chúng ta tiến đến từ cách đây bốn

dãy phố.”

Hunt nhìn đồng hồ. “Có thể không.”

“Sao lại không?”

“Tin tôi đi.”

Yoakum nhìn ra ngoài cửa kính. Hunt lấy điện thoại bấm số gọi Cross, và ông ta trả lời ngay tiếng chuông đầu tiên. “Tôi cần cái trát xét nhà đó,” Hunt nói. “Tôi cần nó trong hai mươi phút nữa.”

“Tại cái ông thẩm phán này.” Sự bực bội của Cross hiện rõ. “Ông ta đọc kỹ lại tờ bản khai xin trát tới lần thứ ba.”

“Cái gì? Bản khai đó rõ ràng như pha lê. Trong đó là lý do chính đáng viết đi viết lại đầy đủ. Tạo áp lực lên ông ấy đi.”

“Tôi đã cố gắng rồi.”

“Ông thẩm phán nào đó?” Hunt hỏi, và Cross nói cho ông ấy rõ. “Đưa điện thoại cho ông ấy.”

“Ông ta sẽ không nói chuyện.”

“Ông làm đi.”

Hunt chờ. Yoakum nhìn ngang. “Ông đang gây áp lực lên ông thẩm phán đó à?”

“Tôi sẽ đe dọa gã ta.”

Thẩm phán lên tiếng trên đường dây. “Chuyện này không thích đáng, thám tử.”

“Bản khai xin ban hành trát toà có những vấn đề gì không?” Hunt hỏi.

“Tôi đã có tờ khai của ông, và tôi sẽ đưa ra phán quyết một khi tôi có đủ cơ hội... ”

Hunt ngắt lời thẩm phán. “Đứa trẻ mười hai tuổi bị thảm sát trong khi thẩm phán đùa cợt về việc ban hành trát xét nhà. Đó sẽ là tít lớn trên tờ nhật báo nếu chúng ta quá trễ. Tôi có những chỗ quen biết với toà soạn, những người còn mang nợ ân oán. Chắc chắn tôi sẽ nhớ điều đó.”

“Ông sẽ không dám làm chuyện đó.”

“Có ngon thì cứ thử.”

Ba mươi phút sau, cảnh sát tập trung ở một bãi đậu xe trống sau lưng một nhà băng địa phương. Họ có trát toà xét nhà. Lúc đó là 3:10 sáng, trời tối sầm và yên lặng. Trên đầu, ngọn đèn đường chớp tách và cháy rực lên, sau đó cháy ngúm với tiếng cắc nghe rõ. Năm ông cớm, sáu nếu tính luôn cả Hunt. Ông trùm chiếc áo vest qua đầu, vuốt dây dính Velcro vào đúng vị trí và kiểm tra vũ khí lần thứ hai. Yoakum gặp ông ở phía đằng sau chiếc xe tải xanh sậm màu với huy hiệu nhỏ màu vàng trên cửa sau. “Ông sẵn sàng chưa?”

Yoakum vẻ mặt lo lắng. “Chúng ta nên chờ.”

“Không.”

“Xông vào trong bóng tối là mạo hiểm một cách không cần thiết. Nhà lạ, đường phố bất ổn. Gã sẽ nghe tiếng chó sủa khi chúng ta còn cách xa bốn dãy phố.”

“Chúng ta phải di chuyển ngay bây giờ.”

Yoakum lắc đầu. “Ông sẽ khiến cho ông em bị thiệt hại.”

“Bất cứ ai có mặt ở đây đều hiểu họ ký giấy tình nguyện cho cái gì. Đây không phải là trò chơi Hướng Đạo.”

“Và đây không phải một ông thẩm phán cù lần nào chọc ghẹo gì ông. Đây là đường phố. Đây là việc ông đặt cớm giỏi vào tình thế nguy hiểm, trong khi chờ thêm một vài tiếng đồng hồ có thể là một thế giới khác biệt. Cảnh sát trưởng đang tìm kiếm một lý do nào đó để gây khó dễ cho ông, và làm cho ai đó bị thương tật là món quà tốt nhất ông có thể trao cho ông ấy.”

“Hãy thông minh, Clyde. Chỉ một lần thôi. Phải thực tế, suy nghĩ kỹ lưỡng.”

Hunt chộp lấy cánh tay bạn mình. Ông bóp thật chặt và khiến Yoakum đau thấu xương. “Nếu đây là con gái của ông thì sao? Em gái ông? Đó là viễn cảnh, và ông cần phải nghĩ đến chuyện đó.”

Hunt buông cánh tay và cố gắng quay đi hướng khác, nhưng Yoakum cũng chưa xong.

“Ông đang làm việc bằng cảm tính.”

Hunt nhìn kỹ ông bạn mình, hai mắt đen ngòm trong trời đêm, mặt nhợt nhạt và hàm răng nghiến chặt. “Đừng chống lại tôi trong vấn đề này, John. Tôi sẽ tìm được cô bé và thấy cô ấy còn sống.”

“Ông sẽ phải chịu trách nhiệm nếu ai đó bị thương tích gì.”

“Và ông phải chịu nếu cô bé thiệt mạng trong khi chúng ta đang nhởn nhơ tào lao ở cái bãi đậu

xe này. Bây giờ, ông xong chưa?”

Bộ dạng Yoakum dịu lại. Ông bẻ những đốt ngón tay và gật đầu. “Tôi mệt mỏi hết muốn nói chuyện rồi."

Hunt búng tay và những cảnh sát khác đứng tụ lại thành một vòng tròn: Yoakum, Cross, và ba người mặc đồng phục trang bị đầy đủ áo giáp. “Đây là nhân vật chúng ta muốn.” Ông đưa lên bản sao của tấm hình Levi lúc bị bắt lấy ra từ hồ sơ cũ. “Gã ta có vết thẹo kinh hãi phía bên phải mặt. Cậu bé nhận diện gã nói là nó nhìn như chảy xệ xuống, như sáp. Gã ta cao gần hai mét và nặng hơn một tạ. Tôi không nghĩ mình sẽ tìm thấy nhiều người với thông số trên, cho nên mọi chuyện cũng sẽ dễ dàng.”

Một vài giọng cười lo lắng. Hunt để họ tự nhiên. “Căn nhà nằm ở dãy phố cuối cùng trước đường ray, cuối cùng phía bên phải. Nó cách đường lộ với mảnh đất trống đằng sau, một bên là đường ray, phía bên kia là một căn nhà khác. Tôi muốn cả ba phía được trông chừng trước khi chúng ta xông vào bên trong. Những ngọn đèn đường phần lớn bị đập phá, cho nên trời rất tối. Sân vườn toàn là cỏ chết và đất phẳng, ngoại trừ những nơi có rễ cây và rác rưởi. Cho nên cẩn thận khi bước. Khi chiếc xe tải dừng lại, Yoakum ra quân trước. Ông ta sẽ mang theo hai người.” Hunt chỉ hai cảnh sát mặc đồng phục. “Các anh sẽ trông chừng đằng sau và bên hông nhà trong trường hợp gã ta tháo chạy. Tôi sẽ chỉ huy tất cả còn lại và xông vào từ phía cửa trước. Cross sẽ thủ cây búa tạ, nhưng tôi sẽ là người đầu tiên xông vào. Gã này rất to lớn, do vậy không nên gây náo loạn hàng ngũ. Vây bắt hắn và bắt thật nhanh chóng. Cô bé có thể đang bị nhốt ở đâu đó, cho nên phải kiềm chế khai hỏa. Chúng ta cần bắt sống hắn và chúng ta cần hắn nói chuyện.”

"Những con chó thì sao?" Yoakum ngắt lời.

Hunt nhìn đồng hồ đeo tay. “Thây kệ chúng.” Ông mở cửa sau xe tải; một viên cảnh sát mặc đồng phục cầm tay lái. Bên trong xe tỏa ra mùi dầu súng và mồ hôi. Những gã đàn ông ngồi vai sát vai. “Tôi ghét cái trò này,” Yoakum nói, và hai cảnh sát mặc đồng phục cười.

Yoakum luôn nói như vậy.

Động cơ nổ máy và chiếc xe quay tròn trong một bán kính hẹp trước khi đổ ra đường không một bóng người. Qua cửa sổ đằng sau xe, mặt đường cái bóng bẩy và đen tuyền, nhìn như gương nham thạch. Hunt nói với tài xế. “Ngừng xe một dãy phố trước khúc cua. Có một cửa hiệu tạp hóa. Nó đóng cửa.”

Chín mươi giây sau, chiếc xe tải lăn bánh vào bãi đậu xe không một bóng người và lồng lộn dừng bánh cách cái thùng rác rỉ sét khoảng hơn ba mét. Hunt nhìn đồng hồ. “Ba phút nữa.”

“Tại sao phải chờ?” Yoakum hỏi.

Hunt làm ngơ câu hỏi. “Ba phút.”

Những ngón tay siết chặt rồi buông thõng. Những người đàn ông ngó nhìn giày của họ. Cross sờ soạng ngón tay trên cây búa tạ. “Đúng giờ,” Hunt nói. “Tránh đường để tôi đi.”

Cross gật đầu. Hai phút sau, Yoakum thúc khuỷ tay. “Nhạc điên loạn, hử?”

“Bây giờ không, Yoakum.” Thêm một phút trôi qua. Dấu hiệu đầu tiên của đoàn tàu hỏa sắp đến như cơn thủy triều, sau đó tiếng bé dần.

“Ông có cảm thấy không?” Yoakum hỏi.

Hunt nhìn xung quanh khoảng không gian tối mù. “Ta sẽ đi.” Ông đập nhẹ tay lên vai người tài xế. “Khi tôi nói.”

Tài xế gật đầu, không khí trời đêm bắt đầu căng phồng lên. Tiếng ầm ầm tiến đến từ hướng nam, rồi rõ rệt hơn, to lớn hơn. Sự rung chuyển leo nhanh lên thành một âm thanh kinh động, và khi còi tàu hú vang trời, một người trong đám đàn ông đó co giật.

“Ông quả là một thiên tài,” Yoakum nói.

Hunt đặt một tay lên vai tài xế. “Đi thôi.”

Chiếc xe lao nhanh ra khỏi bãi đậu, rẽ trái và quẹo một lần nữa, đâm vào đúng trung tâm đường Huron và xé gió lao xuống cuối con đường khi lũ chó chồm đến trước, tru tréo sủa và mắc nghẹn trong những sợi xích cổ nghiến cứng. Rồi họ có mặt ở đó. Hunt thấy một chiếc xe đậu trên đường dẫn vào nhà, một cửa sổ có ánh đèn bên trong. Chiếc xe tải lồng lộn dừng lại. Cửa xe mở rộng và cảnh sát xuất hiện đầy trên đường. Yoakum và lính của ông ta chạy tủa ra hai bên hông nhà, vũ khí sẵn sàng, những đôi ủng đen chìm lẫn trong màu đất tối khiến họ tưởng chừng như đang lơ lửng.

Cách xa hơn chín mét, đoàn tàu xe hỏa xé qua màn đêm, tiếng động kinh hoàng rung chuyển trời đất. Hunt chờ tài xế một giây để theo đuổi kịp, cảm thấy không khí xé rách cuống họng khi ông ra sức chạy. Cross xuất hiện ngay cạnh ông, họ chạy một quãng dài qua khỏi sân trước, ngốn hết đất cát và cỏ chết cho đến khi nền hiên trước nhà lún xuống vì sức nặng của họ. Hunt chỉ vào khoảng không gian giữa khoá cửa và khung cửa, rồi lùi lại, một tay cầm đèn pin, tay kia cầm vũ khí. Ông gật đầu một lần và không hề nghe tiếng búa tạ ra đòn. Nó mở tung cánh cửa với vụn gỗ sấy khô bắn tung toé và mảnh kim loại loé sáng, tơi tả. Đoàn tàu lao nhanh phóng qua, mang theo lực hút chân không và những tiếng lách cách nhỏ dần; đoạn, Hunt đi vào bên trong.

Bên trong, một ngọn đèn cháy sáng trên đầu một cái ghế rách nệm; ánh sáng trắng từ chiếc đèn neon hắt ra từ cuối hành lang. Hunt kiểm tra bên phải, rồi xoay súng hướng qua bên trái. Lỗ hổng trong tường đánh dấu những phòng tối đen và những ụ đồ nội thất. Một cái gì rít phía bên trái, tiếng lạo xạo từ loa phát thanh, tiếng thầm thập của cây kim ở vòng cuối đường rãnh dài. Hunt bước qua một bên và Cross tiến lên phía trước, theo sau là người tài xế. Trong phòng nóng bức và chật hẹp. Những cái bóng nhảy múa trên bức tường màu thuốc lá nhưng không có gì khác chuyển dịch.

Mùi dầu cháy xộc đầy vào xoang mũi Hunt. Cross bắt gặp ánh mắt của ông khi người tài xế nhăn nhó hai lần và chôn chặt mũi của ông ta vào khúc gập của cánh tay. “Bình tĩnh,” Hunt nói gió, rồi chỉ vào căn phòng tối đen phía bên tay trái và hướng các cảnh sát khác về hướng đó. Hunt vung đèn vào hành lang chật hẹp, kiểm tra bước chân của ông ở cánh cửa, sau đó bước vào một khoảng tối mù. Không gian chật hẹp và tạo cảm giác dài hơn. Phía đằng trước, cạnh sắc của ngọn đèn trắng cắt một hình tam giác trên tấm thảm. Hunt kêu to:

"Cảnh sát đây. Chúng tôi có án lệnh xét nhà."

Yên lặng. Bất động. Hunt di chuyển xuống dưới hành lang và rẽ vào nhà bếp phía bên phải. Một bóng đèn trắng dài nhấp nháy trên một chậu rửa đầy chén đĩa. Ông kiểm tra căn phòng, thấy một chai rượu cạn sạch, và một cánh cửa sổ mở với lưới bị rách. Ông quay lưng, di chuyển sâu hơn vào căn phòng, và thấy máu văng vãi trên bức tường thạch cao. Ông bước qua cánh cửa mở, quét đèn pin vào căn phòng, và một rừng ruồi tung bay toán loạn khỏi các thi thể.

Người đàn bà da trắng, ở độ tuổi vào khoảng ba mươi, có thể là Ronda Jeffries. Khó mà nói

chính xác vì phần lớn khuôn mặt cô ta đã biến mất. Cô ta mặc bộ quần áo lót mỏng đóng vảy vì máu. Một bên vú lộ ra bên ngoài, làn da xám nhiều hơn trắng. Mặt của cô ta bị nát vụn, quai hàm bị gãy ở hai hoặc nhiều nơi, mắt bên trái bị sưng phồng khi văng ra khỏi hốc mắt gẫy vụn. Mình cô ta nằm vắt dài hướng về phía hành lang, hai chân gần giường ngủ. Một tay bẻ góc qua đầu, và cánh tay đó có hai ngón rõ ràng bị gẫy.

Thi thể người đàn ông da đen thì không bị biến dạng kinh dị. Khi còn sống hắn ta phải là người to lớn; nhưng bây giờ thì không. Bây giờ hắn ta bị rút nhỏ đi. Khí ém trương phồng bao tử hắn, làm cho hai tay và chân nhìn nhỏ bé khác thường. Đầu hắn ta cong về phía bên phải, làm khuôn mặt chùng xuống, tướng mạo không hoàn chỉnh. Hắn ta trần truồng, gục người trong một chiếc ghế to xù như thể đơn giản hắn ta chỉ muốn ngồi.

Hunt với tay vào công tắc trên tường và bật sáng đèn trên trần nhà. Ánh sáng khiến cho mọi thứ nhìn kinh dị hơn, cảnh tượng kinh khủng này hoàn hảo hơn. Hunt thấy cảnh sát đang theo vào phía sau ông. “Không ai được vào,” Hunt nói.

Ông quỳ gối bên cạnh người đàn bà, cẩn thận đặt đôi chân khi ngồi xuống. Ông quan sát thi thể từ đầu đến chân. Cô ta dũa móng tay, hạt nhựa đính trên móng tay sơn đỏ chót. Lòng bàn chân có nhiều vết chai. Lông chân cạo sạch đến đầu gối. Móng tay giả, dài hơn hai phân, tạo thành que nhọn ở mỗi ngón. Không có vết thẹo hoặc xâm mình dễ thấy. Tuổi chính xác vào khoảng hai mươi hai.

Ông làm tương tự với thi thể người đàn ông, ngồi xổm bên cạnh cái ghế và quan sát hắn ta. Da đen. Bốn mươi. Khoẻ mạnh. Có thể cao gần hai mét. Hắn có những vết sẹo mổ cũ ở cả hai đầu gối. Không đồ trang sức. Có trám răng bằng vàng. Râu ria lởm chởm.

Hunt đứng dậy. Liếc sơ qua thấy đôi ủng làm việc đặt bên cạnh tủ đựng áo quần, quần jeans, quần lót sa-tin màu kẹo táo. Ông thấy cục gạch lớn bên cạnh giường ngủ. "Yoakum." Hunt gọi và Yoakum đi ngang qua căn phòng. Hunt chỉ vào cục gạch lớn. Một bên cục gạch be bét máu khô dính. "Tôi nghĩ đây là hung khí gây án mạng."

"Nhìn đúng là nó."

Hunt đứng thẳng lên. "Chờ chút." Ông bước xung quanh đôi chân của tử thi nam và bước qua cánh tay của tử thi nữ. Những cảnh sát khác dựa vào cánh cửa mở như thể Hunt làm ngơ họ. Ông quỳ xuống cạnh cánh cửa, ngón tay của ông lướt qua tấm thảm nơi dấu lõm chạy song song dọc theo chiều dài của cục gạch. Khi đứng lên, ông thấy Cross đang đứng ở cánh cửa.

"Tôi giúp ông được chuyện gì không?" Cross hỏi.

"Lấy dây nhựa quây chặt sân nhà và ngoài đường. Gọi hình sự hiện trường và bác sĩ pháp y đến đây.” Hunt vuốt mặt mình. "Và tìm cho tôi một lon Coke." Ông nắm cánh tay áo Cross khi ông ấy quay đi. "Không phải từ tủ lạnh của căn nhà này. Và dọn dẹp hành lang."

Hunt nhìn hành lang trống trơn, linh cảm Yoakum đằng sau mình, bèn quay người lại. Bị đặt vào tình huống chết chóc và thảm khốc này, bạn ông trông có vẻ xúc động. Hunt nhìn qua ông ta, và giữ giọng thấp khi nói. "Còn sớm để kết luận, tôi biết, nhưng tôi không nghĩ án mạng này có chủ mưu cố sát.”

“Bởi vì?”

Hunt búng một ngón tay đến đáy cánh cửa. “Vết lõm trên thảm. Dường như họ dùng cục gạch đó làm đồ chặn cửa.” Ông nhún vai. “Kẻ giết người nếu có chủ mưu thường thường mang theo vũ khí.”

“Có thể. Có thể gã ta biết trước cục gạch sẽ có sẵn ở đó.”

“Quá sớm,” Hunt đồng ý. “Ông đúng.”

“Bây giờ ông định thế nào?”

Hunt ám chỉ căn phòng với lòng bàn tay xoè ra. “Rào kín khu vực này cho đến khi hình sự hiện trường đến đây. Tảo thanh tội phạm trên đường phố. Yêu cầu chó đánh hơi tử thi đến đây, nhỡ trong trường hợp...” Hunt dừng nói và quay vào trong hành lang. “Tổ cha!” Ruột gan ông như nổ tung. Ông đẩm mạnh vào trong tường, rồi dậm mạnh vào phòng khách. Khi Yoakum bước vào trong phòng, Hunt đè mạnh hai bàn tay vào khung cửa ra vào. Ông đập trán uỳnh uỳnh vào khung gỗ.

“Chết tiệt!” Ông bạng đầu của ông mạnh hơn.

“Nếu ông muốn phun máu đầu,” Yoakum nói. “Có nhiều cách khác dễ hơn đấy.”

Hunt quay lại, lưng tựa vào cánh cửa dăm gỗ đâm tua tủa. Ông biết khuôn mặt ông trơ ra. “Cái này không phải.”

“Án mạng thì không bao giờ.”

“Lẽ ra cô bé phải có ở đây, John.” Hunt thình lình cảm thấy cần thở không khí trong lành. Ông xé mở cửa trước, văng ném những chữ qua vai ông với một chút hằn học. “Lẽ ra mọi chuyện phải được chấm dứt ngay hôm nay.”

“Tiffany?”

“Tất cả. Mọi thứ.”

Yoakum không hiểu, nhưng sau đó ông hiểu.

Cái địa ngục mà Hunt đang ngụp lặn trong đó.

Đời sống của Hunt, như ông biết.

Mười bảy

Chiếc xe thùng cũ kỹ trờ tới và dừng lại ở đoạn cong con đường đen chật hẹp. Đường vắng tanh, tối um, một đoạn đơn độc xa tít ngoài rìa thị trấn, nằm xen kẽ giữa rừng cây và sự tĩnh lặng. Johnny để ý căn nhà, nơi ánh sáng lờ mờ hắt ra ngoài cửa sổ. Đã hai tuần trôi qua kể từ lần sau cùng cậu có mặt ở đây, nhưng những chiếc xe vẫn đậu rỉ sét dưới những cái cây, vẫn lon bia ấy đứng không đổ trên thùng thư.

Căn nhà tự nó tiết lộ một gợi ý: một tia sáng vàng lập loè và nhiều góc sắc cạnh xem chừng không song hàng với ranh giới mảnh đất. Một thứ nước độc hôi thối thâm trầm xâm thực từ bãi rác cả dặm ở đằng xa. Ban ngày, hàng đàn quạ bay đến tề tựu và tiếng súng nổ vang từ phương xa khi người bán đồng nát bắn lũ chuột và nhặt nhạnh lon đồ hộp. Ban đêm, tiếng dế nỉ non; nhưng đôi khi, không vì một lý do gì, chúng hoàn toàn im bặt. Như thể cái thế giới này bất thình lình bịt mồm bọn chúng. Johnny luôn chết lặng người trong cái tĩnh lặng ấy, và không khí xung quanh cậu trở nên ngột ngạt và lạnh lẽo. Johnny mơ về cái cảm giác ấy nhiều hơn là cậu dám thừa nhận, nhưng cậu đã làm.

Giữa đêm. Hừng đông.

Sáu lần.

Hàng chục lần.

Burton Jarvis có tên trong danh sách vì hắn ta là kẻ tái phạm. Nó là từ quan trọng nhất mà Johnny hiểu: nó có nghĩa dữ dằn, một kẻ vô lại bệnh hoạn và rất có thể sẽ tái phạm. Gã ta là kẻ có tiền án về tình dục và phải trình diện địa phương nơi gã cư trú, gã sinh kế bằng nghề nhồi bông những con nai bị bắn tung ruột và kéo rác đi đổ bằng rơ-móc. Biệt danh của gã là Jar, chẳng hạn người ta nói: “Nhìn kích cỡ con nai khổng lồ này, Jar. Ông nghĩ có thể nhồi bông con thú to như vậy được không?”

Jar không có những điểm Johnny có thể xem như là bạn, nhưng có vài người đàn ông nhiều lần tạt ngang nhà gã. Họ trao đổi đĩa máy tính từ những bàn tay bẩn thỉu và nói chuyện về việc làm thế nào mà Thái Lan vẫn là nơi tuyệt vời nhất để thoả mãn tình dục. Johnny cũng đã tìm những kẻ đó. Họ cư trú ở đâu. Họ làm việc ở đâu.

Họ có tên trong danh sách của cậu.

Một gã đến nhiều lần hơn tất cả những gã khác. Đôi khi gã mang theo vũ khí, đôi khi không. Cao lớn, mình dây và già, gã có đôi mắt sáng, hau háu, những ngón tay dài. Gã và Jar nốc rượu từ cùng một chai và nói những chuyện cả hai đã từng làm tại làng quê nào đó ở Việt Nam. Mắt cả hai đờ đi khi họ nói về một người con gái nhỏ họ gọi là Út Vàng. Hai gã đã sống ba ngày với cô bé trong một cái chòi bị oanh kích, nơi toàn bộ gia đình cô bé chết thảm trong trận đó. Út Vàng, họ gọi, dốc ngược cái chai, một cái đầu lúc lắc. Ô nhục.

Tiếng cười đểu cáng.

Johnny mất hai chuyến thám sát mới nảy sinh nghi ngờ về cái chòi đằng sau nhà của Jar. Nó nằm ở cuối con đường mòn qua rừng cây rậm rạp, khuất khỏi đường lộ và căn nhà. Tường đúc bằng những khối bọt đá, cửa sổ đóng đinh chặt và nhồi nhét với gòn cách nhiệt màu hồng và nylon đen. Johnny không thể nhìn vào bên trong. Ánh sáng không bao giờ lọt ra ngoài. Cái khóa to cỡ một nửa cái đầu của Johnny.

Cậu bắt đầu từ đó.

Cái chòi.

Mười tám

Lúc sáu giờ sáng, hai thi thể đã được bỏ vào trong túi đựng tử thi. Hunt đứng ở hàng hiên khi những cái cáng khua lọc cọc qua cánh cửa, nhựa đen nhìn khác thường và trơn láng. Ông nhìn ra đường và sân nhà, cả hai nơi không màu sắc dưới bầu trời u xám, tối đen. Mặt trời chưa mọc, nhưng ông cảm giác nó đang đến gần. Ánh sáng xám tập trung ở trên đỉnh ngọn cây xa vượt đường ray xe lửa và bầu trời phía đông gợi nhắc mơ hồ một điều gì mới mẻ. Xe tuần tiễu của cảnh sát đậu khắp mọi nơi, chặn đứt con đường, đâm đầu đủ các góc độ vào lề đường. Chiếc xe khám nghiệm tử thi đậu ở góc sân, phía đằng sau ngáp to mở rộng cửa. Một nhóm phóng viên báo chí đứng đằng sau dây băng nhựa vàng, nhưng những người hàng xóm mới là đối tượng Hunt soi mói họ kỹ nhất. Con đường còn in một dấu chân hẹp. Những mảnh đất nhỏ đẩy những căn nhà lại gần với nhau. Ai đó biết một điều gì. Họ phải biết. Mắt ông đảo ngược đảo xuôi, dừng lại ở người đàn ông lớn tuổi mặc chiếc áo sơ mi vàng, một anh nhóc da đen với cặp mắt láo liên, trông có vẻ băng đảng, và vết xâm tự làm. Ông theo sát người phụ nữ có khuôn mặt rộng với cặp vú treo lủng lẳng và mỗi bên tay là một đứa trẻ con. Bà ta cư ngụ sát cạnh bên và nói rằng không biết gì hết.

Không hề nghe gì hết.

Mắt đầy vẻ ganh ghét.

Không hề thấy gì hết.

Một cảnh sát quân khuyển xuất hiện, đồng phục ông ta bám đầy thứ bẩn thỉu, mặt ông ta cau lại. Con chó, giống lai đen tuyền, đứng ép sát đùi ông ta. Lưỡi nó thè ra khỏi mõm khi nó trố mắt nhìn, không chớp mắt vào hai túi đựng thi thể. Chủ chó lắc đầu. “Không có gì ở tầng hầm lửng. Nếu còn thi thể, nó phải ở chỗ khác.”

“Ông chắc chắn điều đó chứ?” Hunt hỏi.

“Tuyệt đối.” Ông ta vỗ đầu con chó bằng lòng bàn tay. Hunt cảm thấy như trút được gánh nặng, nhưng không ưa đặt quá nhiều tin tưởng vào sự cảm nhận. Tiffany Shore không có ở đây không có nghĩa cô bé còn sống. Trong thâm tâm ông không quên hai thi thể đằng sau lưng mình. “Có lý do gì thứ kia lại đánh lạc hơi con chó được không?” Ông chỉ hai cái túi.

“Không đời nào.”

Hunt gật đầu. “Được rồi, Mike. Cám ơn đã kiểm tra.”

Chủ chó chép miệng gọi chó và con chó theo ông ta đi ra. Không có gì. Họ không tìm được gì. Hunt nghĩ về điều Johnny Merrimon nói về chuyện đứa con gái được tìm thấy ở Colorado: bị nhốt suốt một năm trời trong một căn hầm đào sâu bên cạnh hầm rượu, với một tấm nệm, một cái xô và một cây nến. Sự kinh tởm chứa chất trong ruột gan Hunt. Ông càng nghĩ đến chuyện đó, cái nội tạng kinh tởm càng hoạt động hăng hái hơn. Ông từng cố gắng tưởng tượng nếu ông là viên cảnh sát tìm được cô con gái đó, ông sẽ làm điều gì trước tiên: bế cô bé ra khỏi tấm nệm bẩn thỉu đó hay tống sáu viên đạn vào mặt kẻ đốn mạt? Ông không biết liệu ông có thể làm được chuyện đó không, quên đi mười bảy năm làm cớm và chỉ đơn giản bóp cò súng.

Có thể.

Còn hơn là có thể.

Hunt nhìn bác sĩ Trenton Moore cột chặt thi thể đằng sau xe. Ông ta trông mệt mỏi và xám xịt, người dẹt đét như ánh sáng buổi sớm. Khi bác sĩ Moore bước trở lại hàng hiên, ông ngửi thấy mùi cà phê và phoóc-môn, mùi nhà xác. "Xin lỗi phải giao cho anh thêm hai mạng nữa quá nhanh," Hunt nói với ông ta. Bác sĩ Moore khoát tay. "Tôi cũng đã định gọi cho ông," ông nói. "Tôi đã hoàn tất khám nghiệm sơ khởi trường hợp David Wilson."

"Nhanh chóng quá."

"Tôi biết nói gì bây giờ? Tôi yêu thích công việc của tôi."

Hunt bước ra xa hiên nhà, xa khỏi cánh cửa và chỗ đi ra đi vào. Bác sĩ Moore đi theo. "Nói cho tôi nghe."

"Ông ta còn sống khi bay qua thành lan can cầu. Cậu bé nói với chúng ta điều này, và kết quả điều tra của tôi trùng khớp. Phần lớn những chấn thương hiển nhiên, ông đã thấy. Gãy chân và tay; sự thực thì gãy nhiều chỗ. Thông tin chi tiết sẽ nằm trong bản báo cáo kết luận. Mài sát nặng nề do tiếp xúc với xi măng và mặt đất. Vỡ hốc mắt phía bên trái. Gãy bảy cái xương sườn, và cũng phía bên trái, nội tạng bị chấn thương rất nặng, xuất huyết nội tạng, thủng phổi; nhưng không có cái nào kể trên giết chết ông ta."

"Giải thích thế nào?"

"Tôi tìm thấy một vết dập lớn trong cổ ông Wilson." Bác sĩ Moore chỉ phía trước cổ mình, ở ngay phía trên xương ức cổ. "Khí quản và thực quản bị đè bẹp nát. Một sức nặng khá lớn đè lên trên cho đến khi toàn bộ khí quản bị hư hại đến mức hoàn toàn tắc nghẽn." Ngừng lại một lúc. "Thám tử, ông ta bị chết ngạt."

"Nhưng ông ta vẫn còn sống khi Johnny bỏ chạy trốn. Còn thở, vẫn nói được."

"Vết dập trong cổ họng ông ta có một khuôn dạng. Nó rất mờ, chỉ thấy được dưới kính phóng đại và không đủ để có thể lấy mẫu hoặc tìm bất cứ dạng trùng hợp nào, nhưng chắc chắn là nó có ở đó."

"Một khuôn dạng?"

Nét mặt bác sĩ Moore đau đớn. "Khuôn dạng dấu chân."

Hunt cảm thấy mồ hôi cóng lạnh trên cổ ông.

"Thám tử, ai đó đã đạp lên cổ của ông ta. Ai đó đã đứng trên cổ của ông Wilson cho đến khi ông ta tắt thở."

Báo cáo của bác sĩ Moore làm thay đổi nhịp điệu sáng nay của Hunt. Nó ngụ ý một sự độc ác xem chừng lạnh lùng hơn, một cái gì đó hung tợn hơn và mang tính cá nhân.

Hunt bước vào trong căn nhà, tâm trạng bất ổn và bực tức. Hai thi thể đã được mang đi, nhưng buổi hừng đông đen ngòm càng trở nên tăm tối hơn. Điện thoại Hunt reo vang. Con trai ông bên kia đường dây. Ông nhận ra số gọi và ngần ngại. Với tất cả những gì đang xảy ra, ông không còn thần trí nghĩ đến anh con trai. Dù chỉ là một lần. "Chào con, Allen."

"Bố đã không về nhà."

Ông trở vào bên trong hàng hiên. Ông nhìn bầu trời xám xịt, tẻ nhạt, mường tượng khuôn mặt anh con trai. "Bố biết," ông nói. "Bố xin lỗi."

“Bố có về nhà ăn sáng không?”

Mặc cảm tội lỗi của Hunt gia tăng. Cậu con trai đang cố hàn gắn tình cảm giữa đôi bên. “Bố không thể.”

Sau đó im lặng. “Dĩ nhiên là không rồi.”

Những ngón tay của Hunt ghì chặt máy điện thoại. Ông có cảm giác như anh con trai đang từ từ tuột xa khỏi vòng tay, nhưng cũng không biết phải làm gì. “Con ơi. Về chuyện tối hôm qua... ”

“Sao ạ?”

“Bố không hề có ý muốn đánh con.” Ông nghe tiếng thở ở phía bên kia đầu dây, sau đó anh con trai cúp máy. Chết tiệt. Hunt nhét điện thoại vào trong túi và hai mắt lại dõi theo đám người hiếu kỳ. Họ quan sát chiếc xe với sự mê hoặc; tất cả ngoại trừ một người. Một ông già mặc chiếc áo lem luốc đứng trên đường ray, tay kia nắm lấy thắt lưng đeo trên chiếc quần tả tơi. Hai mắt ông ta rũ xuống đủ để thấy lằn da đỏ ở đáy mí mắt, và tay kia của ông ta run lẩy bẩy khi ông ta cố rít điếu thuốc ẩm mốc. Ông ta chằm chằm nhìn Hunt, rồi khều gọi bằng những ngón tay co lại.

“Yoakum,” Hunt nói, và Yoakum thò đầu ra khỏi cửa. “Tôi sẽ trở lại.”

Hunt chỉ người đàn ông đứng trên đường ray, và Yoakum quan sát bóng dáng lụ khụ của ông ta.

“Ông có cần yểm trợ không?”

“Dẹp đi, Yoakum.”

Dốc đất nát vụn dưới chân Hunt khi ông leo lên đường ray. Khói thuốc cuộn tròn xung quanh lỗ mũi tối đen của gã đàn ông, và sát gần, Hunt thấy rõ chứng tê liệt ảnh hưởng đến gần hết cơ thể của người đàn ông. Gã cao khoảng một mét bảy nhăm có khuynh hướng đổ về phía phải, như thể chân phía bên đó ngắn đi. Tóc bạc phơ dựng đứng lên trong gió mát. Gã chìa bàn tay ra, và giọng nói của gã làm Hunt liên tưởng đến bánh quy nhạt. “Có thể cho tôi xin một đô-la được không?”

Hunt quan sát bàn tay, thấy một vết xăm mờ phía đằng sau. “Năm đồng được không?”

Ông già theo dõi từng tờ giấy bạc lấy ra khỏi ví, gã lấy chúng, và nhét vào túi. Gã liếm đôi môi nứt nẻ và chớp mắt nhìn xuống bờ kè phía bên kia đường ray xe hỏa. Dò theo cái nhìn, Hunt thấy một tấm bạt xanh lục rách tả tơi treo trong một bụi rậm thấp lè tè bên ngoài đám sắn dây. Nó mờ lẫn vào trong những lùm cây, gần như không thể thấy được nữa. Ông thấy lon không chất một đống, một ụn đất đen thui. Gã này là dân vô gia cư. Một sự sợ hãi thực sự và bất thình lình chớp lên trên đôi mắt của gã. Sự căng thẳng tạo nên những nếp gấp trên hai gò má. “Mọi chuyện không sao,” Hunt nói với gã. “Không có gì phải lo.” Hunt lôi ra một tờ giấy bạc và đầu gã gật gù khi gã ho khé, một mớ âm thanh chấm dứt bằng một tiếng ho khô khan. Một cái gì đó màu nâu chọi trúng đường ray sáng loáng. Hunt nhìn đi hướng khác, và ông thấy nhiều chai lọ rải rác dưới triền dốc. Rượu rẻ tiền, lon bia bốn mươi ao-xơ, vài chai rượu rẻ tiền bourbon nhỏ. “Ông có thấy chuyện gì xảy ra ở đây không?” Hunt hỏi và trỏ tay về hướng căn nhà.

Gã già nhìn trống rỗng, rồi ngớ ngẩn và sợ hãi. Gã ta quay đi và Hunt chộp lấy khung tay của gã. Ông giữ giọng ôn hòa. “Thưa ông. Ông gọi tôi. Nhớ không?”

Gã già vùng vằng tại chỗ, ngón tay cong và vàng khè ở đầu ngón. “Cô... Cô... Cô ta thích trần

truồng đi vòng quanh đó đây." Gã chỉ về hướng cửa sổ nhà tắm. "Cô ta cười tôi." Một con mắt co giật. "Tổ cha cái con chó cái."

Hunt nói với giọng ân cần. "Ông đang nói đến Ronda Jeffries?"

Cằm của gã đàn ông vặn vẹo dữ dội, nhưng gã ta dường như không hiểu câu hỏi.

"Ông không sao chứ hả?" Hunt hỏi.

Cả hai cánh tay gã giơ lên. "Không phải tôi là chúa tể muôn loài sao?" Gã ta làm như thể muốn bỏ đi, và Hunt đặt hai ngón tay lên chỗ xương cứng trên bả vai gã.

"Thưa ông, ông có thể nói cho tôi biết chuyện gì đã xảy ra

ở đây?"

Mắt trái gã đàn ông nhắm nghiền. "Tôi chỉ thấy cái xẻng," gã ta nói, và đứng bằng một chân, gãi bắp chân bằng cạnh mũi giày. "Hắn ta có cái xẻng." Gã chỉ. "Lấy nó ra từ cái chòi đó."

"Có phải ý ông là Levi Freemantle? Gã đàn ông da đen. Nặng hơn một tạ." Hunt nhìn vào cái chòi. Khi ông nhìn trở lại, khuôn mặt gã đàn ông nhu nhược trở lại. "Thưa ông, ông nói tiếp được không?"

"Ông muốn gì?" Gã vẫy bàn tay như đang đuổi ruồi khỏi khuôn mặt. "Tôi không biết ông." Gã quay người và lê bước về hướng cuối đường ray, ngoái nhìn lại một lần, rồi đập những con ruồi tưởng tượng.

Hunt thở dài. "Cross," ông gọi, và vẫy ông ta lên sườn dốc.

"Vâng thưa ông?" Cross có mặt trên đường ray.

"Xuống tóm lấy gã," Hunt nói. "Gã có thể đã thấy chuyện gì đó. Có thể không. Xem xem ông có khai thác được gì không, nhưng nhẹ nhàng thôi. Khi xong việc với gã, hãy gọi Sở xã hội và Bệnh viện Cựu chiến binh. Gọi họ ra đây giúp đỡ người đàn ông đó."

"Bệnh viện Cựu chiến binh?"

Hunt chỉ vào lưng bàn tay phải. "Ông ta có một vết xâm. USN. Là cựu hải quân. Tôn trọng ông ta một chút."

"Vâng thưa ông."

Khi Hunt trở lại hàng hiên trước nhà, Yoakum thò đầu ra lần nữa. "Tôi nghĩ ông cần phải xem cái này," ông nói.

"Chuyện gì đấy?"

"Ông có nhớ căn phòng trống ở góc tây nam không?"

"Phòng ngủ à?" Hunt hỏi, hình dung nó trong đầu. Nó là cái phòng nhỏ, trống trơn. Mành che cửa sổ màu vàng. Dấu vết băng keo dán trên tường. Đáng chú ý ở chỗ bức tường hoàn toàn trống trải. "Căn phòng đó làm sao?"

Giọng Yoakum hạ xuống. "Ông cần phải xem nó."

Hunt đi theo Yoakum xuyên qua căn nhà. Ông đi ngang qua những chuyên viên đang sưu tập vân tay, một phó nhòm khoác áo cảnh sát. Hai cảnh sát nhường chỗ khi ông đến gần căn phòng. "Nó ở trong tủ." Yoakum mở cửa tủ và bật công-tắc đèn. Ánh sáng tràn ra ngoài, phủ ngập cái tủ, làm cho những bức tường trắng sáng hơn ban đầu. Một bức tranh vẽ bằng bút chì sáp trên tường phía sau, con nít vẽ và méo dạng. Bức tranh vẽ người đàn ông với viền ngoài màu đen, có đôi môi đỏ, quần tây rộng màu tím. Đôi mắt nâu vòng tròn hoàn hảo, như thể nó được đồ theo cái đáy chai. Một hàng nhiều đường kẻ vẽ ngang phía bên phải mặt của ông ta, nhưng nhìn ngoằn ngoèo và không đe dọa. Ông ta bế một cô bé trên ngực và một tay vẫy, như thể vẫy một người bạn ở xa. Cô bé có khuôn mặt trái xoan và một cái nơ thắt trên tóc, một đốm nhỏ màu hồng gần như mất hút trên bộ ngực rộng của người đàn ông. Cô bé giơ một tay lên và mặc chiếc váy màu vàng. Nụ cười cô bé như một vết khắc sâu hung bạo màu đỏ.

"Cái trời đất gì vậy?"

"Chính xác," Yoakum trả lời. "Đó là chính xác những gì tôi nói."

Hunt quét một vòng hết căn phòng. "Không còn hình vẽ nào khác?"

"Không."

"Ai đó phải biết điều gì chứ."

"Chúng tôi đã đi lùng soát hàng xóm, nhưng họ không nói chuyện với cớm. Con đường này không có ai."

"Có dấu hiệu nào cho thấy một cô gái bị giam giữ trong căn nhà này không?"

"Căn phòng đã được thu dọn sạch sẽ," Yoakum nói. "Điều này rất quái lạ. Toàn bộ căn nhà rất kinh tởm."

Hunt dõi hai mắt trên những bức tường trơ, để ý những điểm mà băng keo được tháo gỡ. Những dấu băng keo nghiêng góc, như thể chúng được dán để giữ một tờ giấy ở bốn góc. Hunt di chuyển chậm rãi dọc theo các bức tường. Ông quan sát vết bẩn trên tường thạch cao và sàn nhà. Ông tìm thấy những vết chì sáp trên tường. Không có một bức ảnh nào khác, không một thiết kế. Ông tìm thấy những dòng ngoằn ngoèo ngẫu nhiên và những đường ngắn, cứng, như ai đó vẽ ra ngoài lề giấy. Ông nhìn phía đằng sau cái chụp đèn màu vàng, sau đó dừng lại khi thấy một cái gì đó ở góc phía xa. Ông nhặt nó lên, và Yoakum bước qua xem xét nó. "Nó có phải cái nút áo không?" ông hỏi.

Hunt cầm nghiêng nghiêng, liếc mắt nhìn. "Nó rơi ra từ con thú nhồi bông."

"Cái gì?"

Hunt nhìn gần hơn. "Tôi nghĩ nó là con mắt." Ông đưa lên bàn tay. "Cho tôi xin cái túi."

Yoakum chuyền qua một túi nhựa. Hunt đặt con mắt nhựa vào trong túi và niêm lại. "Tôi muốn căn phòng này được lấy vân tay." Hunt đi ra ngoài.

"Ông định đi đâu đó?" Yoakum hỏi.

"Tôi mệt mỏi với những thứ tào lao này."

Hunt hầm hầm lao ra khỏi căn nhà ra ngoài hiên trước. Nhiều người vẫn đứng tụ tập thành các

nhóm nhỏ, hiếu kỳ trước sự hiện diện của số đông cảnh sát. Nhìn họ, thấy sự ngạo mạn và bất cần, Hunt cảm thấy sự bực tức của ông sôi lên đến mức thịnh nộ. Ông nói bằng âm lượng to hơn để có thể vọng ra xa: "Tôi muốn nói chuyện với ai đó biết được những gì xảy ra trong căn nhà này." Đám đông đông cứng. Sự rỗng tuếch rớt lên trên từng khuôn mặt. Ông đã nhìn thấy cảnh này hàng triệu lần. "Người ta bị thiệt mạng. Một cô bé bị mất tích. Có ai đó có thể cho tôi biết chuyện gì đã xảy ra trong căn nhà này không?"

Đôi mắt Hunt tìm thấy đôi mắt của người phụ nữ giận dữ với hai đứa trẻ hai bên hông. Ông tập trung nhìn bà ta vì bà ta là mẹ con nít, và bởi vì bà ấy cư ngụ ở căn nhà sát cạnh bên. "Bất cứ điều gì cũng có thể giúp chúng tôi." Người phụ nữ ấy nhìn chằm chằm, khuôn mặt lạnh lùng xa lạ. Hunt dõi mắt quét vào đám đông, thấy sự giận dữ và bất tín. "Một cô bé bị mất tích!"

Nhưng Hunt là cảnh sát trên một con đường đầy tội lỗi. Ông thấy thùng đựng sơn ở góc hàng hiên, nhãn hiệu bên ngoài bạc trắng, nắp đóng rỉ sét. Với sự kích động dữ dội làm chính ông ngạc nhiên, Hunt đá chiếc thùng. Nó bay cong vòng vào sân nhà, lăn trên cát bụi, rồi nổ tung như miệng núi lửa phun màu xám. Hunt chăm chú vào vết sơn tung toé, và khi nhìn lên, ông thấy cảnh sát trưởng đứng ở lề đường. Ông ta mới đến hiện trường; xe ông ta vẫn đang nổ máy cầm chừng. Ông ta đứng ở chỗ cánh cửa mở, hai tay khoanh lại, cau mày khó chịu, chằm chằm nhìn Hunt. Hai đôi mắt của họ khóa vào nhau một giây dài, sau đó cảnh sát trưởng lắc đầu. Chậm rãi. Phó mặc.

Hunt đếm được hai nhịp tim đập, sau đó ông quay lưng mở cánh cửa.

Mùi tử khí tràn ngập người ông.

Mười chín

Burton Jarvis rời cái chòi lúc sáu giờ hai mươi phút. Gã ta thức cả đêm, uống rượu tequila và phê thuốc lắc, bây giờ một cái cầu chì cháy đỏ trong đôi mắt gã, một cái gì đó nóng bỏng và sáng rực. Cái gì như là sự sợ hãi. Gã ta giận dữ và không hài lòng, lòng đầy những ân hận gay gắt không liên quan gì đến sai trái. Trong đầu gã quay cuồng những ý tưởng của hệ luỵ và rủi ro, sự hiểu biết về những việc lẽ ra gã không nên làm. Những việc có thể dẫn đến chuyện gã bị bắt bớ.

Nhưng vẫn...

Gã lắc lư trong cái không gian ẩm thấp dưới những tàng cây, cảm thấy vết cắt của sự nhăn nhở lan toả trên khuôn mặt.

Nhưng vẫn...

Nụ cười méo xệch khi gã hì hục với chiếc khóa lớn, chết cứng khi mồ hôi vã trên da thịt. Gã loạng choạng dưới con đường mòn từ cái chòi về căn nhà. Mắt gã ngứa ngáy, và cảm giác như ai đó đổ sáp nến vào xoang mũi của gã. Jar không phải gã đàn ông tử tế. Gã biết rõ điều này, nhưng không quan tâm. Sự thực, gã hãnh diện một cách quái gở khi đứng nhìn những bà mẹ trẻ lôi con mình đi xuống đường cái xe cộ qua lại chỉ vì tránh không muốn chạm mặt gã trên lề đường dành cho khách bộ hành. Sau chín lần bị bắt và mười ba năm tù ngục, quan tâm đến nhu cầu cá nhân trở thành thứ tôn giáo của gã. Gã sáu tám tuổi, mái tóc rễ tre, hai chiếc răng lung lay, và cặp mắt nhìn như những con hàu sống. Một ngày ba gói thuốc lá giúp gã giữ mình; xì ke và bia rượu giúp gã không phải nằm tù. Nó giúp làm nhụt đi khí thế, tạt nước lạnh vào nguồn cảm hứng mỗi khi cái đầu của gã toan tính đi hoang. Với đủ liều thuốc sái, gã có thể sống qua một ngày. Bình thường.

Jar giữ căn nhà tồi tàn trên mảnh đất rộng mười hai mẫu tây ở ngay bờ rìa thị trấn. Con đường hai làn xe chạy ngang qua nhà hướng ra khu bãi rác. Trước nhà là cây cối và phân súc vật, chiếc xe Pontiac mười chín tuổi đời, và một chiếc xe tải xịt khói đen ngòm. Đằng sau nhà là nhiều thùng phi chứa vỏ chai và con lạch đầy ắp rác rưởi.

Và gã có cái chòi. Nó cất ở phía đằng sau mảnh đất, trong cái dẻo rừng khá rậm rạp và sâu. Rất có thể chính gã để cây cối um tùm như vậy cho một mục đích: giấu biến đi cái chòi. Nó không nằm trên bất cứ bản đồ thuế má hoặc bản đồ địa dư nào. Không có giấy phép xây dựng. Nó là cái chòi, hai dặm rừng rậm và một dòng sông.

Trước đây Jar từng trông thấy con nít, dĩ nhiên: một cái bóng vụt hiện ở cửa sổ, một chấm màu nhỏ sâu tận trong rừng. Gã cũng không hiểu những đứa nhóc tì đó muốn gì, xém một lần gã bắt được một anh nhóc. Gã thấy cậu nhóc ở cửa sổ phía đằng sau, và gã chui tọt ra ngoài cửa trước, tiến đến gần, yên lặng và nhẹ nhàng. Gã nắm chặt được mớ tóc nhưng chú nhóc tì vùng vẫy vượt thoát được trước khi gã có thể chộp lấy phần da thịt nào. Jar rượt theo thằng bé khoảng một phần tư dặm đường trước khi hai lá phổi của gã đình công. Gã nhớ giây phút đó: cả hai đầu gối gã quỵ xuống đất, hét vang trời với tất cả sức bình sinh: Trở lại đây một lần nữa tao sẽ giết mày. Tao sẽ... tổ cha... giết mày.

Nhưng chú nhóc đã trở lại, Jar biết thằng bé trở lại hai lần. Gã không hề định sẽ gặp tên nhóc tì như thế này. Không phải giữa thanh thiên bạch nhật.

Chiếc ô tô đỗ đập vào mắt gã trước tiên. Nó đỗ bên cạnh con đường, hai bánh xe phía bên trái nằm gần như hoàn toàn dưới mương rãnh. Jar thấy một mảng thép mạ sáng chói xuyên qua những cái cây và bước ra hàng hiên trước nhà. Gã đang mặc chiếc quần lót, cũ kỹ và che phủ hạ

bộ quanh hai chân, nhưng gã cóc quan tâm. Đây là con đường cằn cỗi, nhà hàng xóm gần nhất cũng phải hơn một phần tư dặm đường. Những chiếc xe ô tô nằm ngang trên đường đến bãi rác, đám nhóc tì kéo lê những chiếc xe cũ kỹ ồn ào vang trời, và chỉ có thế. Nơi đây là một mảng thiên đàng của gã, và gã muốn tác oai tác quái như thế nào tuỳ ý. Hơn nữa, giờ này còn sớm. Mặt trời vẫn chưa vượt quá rặng cây. Chiếc ô tô đậu trước nhà gã để làm cóc gì. Phần lớn ai qua lại đây biết điều này rõ hơn.

Gã thò tay vào bên trong và chộp được cây bóng chày dựng đứng dựa vào khung cửa. Nó có nhiều chỗ móp sứt sẹo từ cái lúc gã dùng nó đập tan tành cái tivi khi đội của gã bị mất bóng trong một trận tranh vào vòng bán kết. Jar chập choạng khi gã bước xuống bậc cuối cùng ở hàng hiên, vùng dưới lưng của gã đau nhức khắp nơi và đau nhói như vết kim đâm sắc bén lạ kỳ. Những cái cây nghiêng về phía gã khi gã bước bộ. Một cành cây quét vào mặt và lột một ít da trên gò má của gã.

Tổ cha cái cây.

Gã nện cái cây bằng cây chày, chút xíu nữa té nhào.

Chiếc ô tô là loại xe thùng cũ kỹ: sơn vàng, nội thất bằng gỗ. Vỏ xe đã mòn gai và cao su chắn nước đã bung ra khỏi ở hai cửa sổ. Nó nhìn trống trơn. Jar dừng ở cuối con đường đất dẫn vào nhà gã và dõi cặp mắt mệt mỏi nhìn cả hai hướng của con đường. Không có ai trờ đến. Không có gì trên đường cái ngoại trừ chiếc xe thùng. Phía đầu cầm cây gậy bóng chày ấm và trơn bóng, phần thân chày tơi tả đầy những dăm gỗ tua tủa. Nó cào vào chân gã và đâm xóc dằm vào da gã. Gã dừng chân và thấy những giọt máu nhìn như những giọt mật sáng chói trên bắp thịt trắng không lông của gã.

Cái chày thổ tả.

Các cửa kính của chiếc xe được hạ xuống, thằng bé co người ngồi ở ghế đằng trước. Cậu ta mặc chiếc quần jeans bẩn thỉu và đôi giày rách nát, lông chim hay thứ gì đó đeo trên cổ. Thật là quái gở. Lồng ngực và hai vai trơ ra những lằn nhìn giống như bồ hóng. Mặt cậu ta giống như khuôn mặt mà Jar thấy ở cửa sổ nhà gã, dơ bẩn, gầy ốm và toan tính dở trò. Cậu nằm nghiêng người, ngủ, và Jar có thể mường tượng những ngón tay của gã bóp xung quanh cái cổ xương xẩu của cậu nhóc.

Đây chính là thằng bé lén lút rình mò làm cho Jar phải cẩn thận trông chừng hàng đêm. Jar vút cái nhìn của gã tới con đường, rồi nhìn trở vào chiếc xe. Gã thấy ống nhòm dưới gầm xe, chai nước uống dở còn một nửa và cái máy chụp hình thổ tả. Cái máy chụp hình đó để làm cóc gì? Thằng bé cầm con dao trên tay, con dao loại bỏ túi, mở bung lưỡi.

Jar lẽ ra đã phá lên cười, nhưng gã quá bận rộn lo nghĩ chuyện thanh toán mục tiêu. Không có ai trong tầm nhìn. Ba mươi giây lôi cổ thằng nhóc ra khỏi xe, và khoảng một phút xách nó ra phía đằng sau căn nhà.

Chuyện này thực hiện được.

Nhưng gã đang say rượu và vụng về, kiệt quệ; và người như gã không thọ lâu trong nhà tù. Hơn nữa, lại phải lo thêm chiếc xe. Gã phải nhanh chóng phi tang chiếc xe để không ai dò tìm được tung tích. Nếu anh nhóc vùng vẫy chống cự, chuyện sẽ tồi tệ. Jar là kẻ nóng tính - gã chẳng phủ nhận chuyện này. Có một điều mạo hiểm là sẽ có ai đó trên đường: một tài xế ngẫu nhiên nào đó. Với con đường bẻ cua kiểu này, xe cộ có thể xuất hiện rất nhanh chóng. Nếu ai đó thấy gã lôi anh nhóc ra khỏi xe, họ chắc chắn sẽ gọi báo cớm. Và cớm thì đang điên tiết lên về chuyện một đứa con gái bị bắt cóc.

Và may mắn chỉ đến một mức giới hạn nào đó.

Một trận giao tranh bùng nổ trong đầu Jar. Thằng nhóc này biết điều gì đó. Chắc chắn là như vậy. Nếu không, tại sao nó xuất hiện trở đi trở lại làm gì? Chỉ thấy mặt nó đã làm da của Jar nổi ngứa. Phải có điều gì đó về thằng nhóc này...

Nhưng Jar đang có cuộc sống tốt đẹp. Gã có rượu và không gian, nhiều đêm dài nằm tưởng nhớ ngày tháng tuyệt vời. Gã có cái chòi và đôi khi là thời cơ. Hai dặm rừng trống rỗng.

Nhưng chỉ được như vậy nếu gã cẩn thận.

Gã tần ngần nửa muốn ra tay nửa muốn không, và sự sợ hãi bắt đầu thắng thế. Nhiều chuyện lu bu quá. Gã đang say rượu và không được bình tâm cho lắm.

Nhưng anh nhóc này chính là thằng nhóc đó.

Jar nhận ra gã bắt đầu nhìn chòng chọc vào thằng nhóc hơn một phút, đứng trố mắt nhìn vào cái quần lót thằng nhóc giữa nơi công cộng. Điều đó giúp gã quyết định những gì đang diễn ra trong đầu. Suy nghĩ của gã đập nhịp chậm rãi, và như vậy thì chỉ lành ít dữ nhiều. Gã học bài học đó một cách cay đắng. Chín lần bị bắt và mười ba năm tù tội chỉ vì những sơ hở ngu xuẩn. Quên nó đi. Gã ghi lại biển số xe và sẽ tìm thằng nhóc này sau.

Nhưng thằng nhóc mở choàng đôi mắt, chớp mắt một lần và bắt đầu hét lên kinh hãi. Jar phóng nhào qua cửa sổ như con chuột chui tọt vào lỗ cống.

Hai mươi

Johnny choàng tỉnh sau cơn ác mộng đẫm màu xám. Cậu thấy bầu trời qua lớp kính, sau đó là đôi mắt kèm nhèm vương dính máu, các đầu ngón tay lẫn với vữa vàng. Cậu biết đây là cơn ác mộng vì cậu đã từng thấy nó trước đây - cùng khuôn mặt, cùng những móng tay gẫy. Johnny chớp mắt, nhưng không có gì thay đổi. Gã đàn ông bẩn thỉu đứng đó, những ngón tay càng lúc càng siết chặt, và Johnny nhận ra được cậu đang ở đâu. Tiếng gào thét xé nát cuống họng của cậu và Burton Jarvis lao qua cửa xe quá nhanh. Johnny chỉ vừa đủ thời gian phản ứng. Cậu tự đẩy mình ra xa, nhưng những ngón tay trơ xương chộp vào cổ chân cậu. Johnny một lần nữa la gào, còn Jar lẩm bẩm, âm thanh đến cũng từ một nơi sâu thẳm, kinh tởm như trong giấc mơ của Johnny. Một bàn tay nữa túm chặt cổ chân, Johnny bay ngang qua ghế ngồi. Cậu vung con dao ra, chém một cánh tay và sau đó cánh kia. Những lằn máu đỏ xuất hiện, túa ra, Johnny cố gắng chém vào gã lần nữa; gã quất Johnny quá mạnh, đầu của cậu đập mạnh vào vô lăng. Cánh cửa loảng xoảng, và Johnny rơi xuống đường cái. Đầu cậu đập vào mặt đường. Một bàn chân dậm mạnh xuống, con dao văng ra xa kêu lách cách.

Cậu cố gắng chui xuống gầm xe, nhưng Jar chộp được cổ và lật ngửa người cậu ra. Sỏi đá đập mạnh vào thành xương sọ. Các ngón tay gã bóp chặt và Johnny cảm thấy một lằn dài băng đá in trên ngực cậu. Trong giây phút đó, nó lạnh ngắt, nhưng theo sau là hơi nóng, sự đau đớn, và Johnny biết mình đã bị chém bởi chính con dao của mình. Jar gào thét vào mặt cậu, những chữ tục tĩu và điên loạn, những sợi nhớt dài của nước dãi dính vào mặt cậu. Thêm một lằn lạnh lẽo nữa bung ra và cảm giác như là lửa đốt. Johnny đang chết dần chết mòn, cậu biết như vậy. Gã già chó má này đang giết cậu ngay trên đường cái. Con dao lại chém vào người cậu. "Mày thích vậy phải không?"

Gã chém Johnny một phát nữa.

Và nữa.

"Mày thích vậy phải không, đồ nhãi ranh?"

Gã điên cuồng, giận dữ; sau đó thì trời đất bỗng sấm chớp vang rền và gã nảy người lên, một luồng máu đỏ phụt ra từ ngực gã. Âm thanh ép vào màng nhĩ Johnny, tiếng sấm và tiếng bịch ướt đẫm của thi thể Jar khi rơi xuống lòng đường. Johnny nhắm mắt và không hiểu tại sao gã già lại phóng được lên khỏi mặt đất, đầu cổ co giật mạnh để lại một vệt dài nước dãi trên không trung. Không sao giải thích nổi chuyện gì đang xảy ra, nhưng nó sờ sờ ra như vậy - lớp sơn còn mới trong trí nhớ của Johnny - sau đó cơn đau ập đến. Johnny ngồi dậy và đau đớn che ngực. Tay cậu đưa lên nhức nhối. Cậu nhìn những ngón tay của mình, rồi nhìn nơi khác. Cậu thấy bàn chân gã Jar. Chân của gã co giật một cái.

Chuyện gì xảy ra vậy?

Tiếng đá lạo xạo trên con đường sau lưng Johnny. Đầu tiên cậu thấy cây súng, to và đen, rồi những ngón tay run trắng lẩy bẩy bóp chặt. Đó là những ngón tay nhỏ bé, đất bẩn bám vào chúng. Cánh tay của cô ta gầy guộc, bắp thịt căng ra và khó khăn lắm mới giữ được khẩu súng. Nòng súng xoay vòng tròn vụng dại trên không trung. Một chiếc áo sơ mi màu xanh kéo dài thõng xuống hai đầu gối. Tên của gã Jar được đính ở bảng tên ngay trên túi áo. Cái còng loảng xoảng trên hai cổ tay của cô. Đôi môi xanh tím nơi cô cắn chặt. Cô không nhìn Johnny khi cô bước bộ đi quá cậu. Cô nhìn gã Burton Jarvis, hai chân gã quẫy đập mạnh, những ngón tay co quắp. Johnny hiểu. "Tiffany."

Cô làm ngơ cậu. Cậu thấy những vết hằn trên hai chân cô bé, những vết cắt sâu giận dữ dưới cái

còng sáng chói.

“Tiffany, đừng!”

Ngón tay cái của cô tìm được cò súng. Tiếng kim loại lách cách hai lần và chân của Jar cứng đơ. Khi Johnny đứng dậy, cậu thấy đôi mắt gã mở to và trắng dã. Tay gã già giơ cao. “Đừng,” gã nói.

Máu lăn xuống từ một bên mũi và run lẩy bẩy ở khóe môi Tiffany. Cô ấy sẽ ra tay.

“Tôi cần nói chuyện với y.” Johnny giơ hai bàn tay. “Y biết em gái của tôi ở đâu.”

Tiffany chần chừ. Máu chảy từ môi cô bé xuống một chiếc răng hoàn hảo. Tay cô giơ thẳng ra.

“Đừng,” Johnny nói.

Nhưng cô bé đã kéo cò. Viên đạn xé rách bàn tay của Jar và xuyên phá qua hàm răng y. Cái đầu tung bổng dậy và bật lên bật xuống. Hai chân không động đậy.

Tiffany ngồi xuống đường nhựa và dõi mắt nhìn vào không gian. Cô đặt cây súng bên cạnh trong khi máu của Jar đọng thành vũng dưới chân cô. Johnny chạy đến bên cạnh hông gã già và buông thõng hai đầu gối quỳ xuống. Cậu chộp lấy cái đầu vỡ tan như thể cậu có thể giữ chặt được những gì chảy ra từ bên trong, nhưng hai con mắt mờ đục và trống rỗng, ánh sáng bạc chuyển qua màu xám chì. Trong giây phút, Johnny thấy màu đen, và sau đó thét lên. “Em gái tôi đâu?” Cậu gào thét câu hỏi, tiếp tục la gào, sau đó dập mạnh đầu gã Jar xuống đường, đập thùm thụp cho đến khi âm thanh đi từ khô khốc chuyển sang ướt nước. Cuối cùng Johnny dừng tay.

Đã quá trễ.

Hai mươi mốt

Levi tỉnh dậy, mất phương hướng, tầm nhìn mờ đi, và tiếng súng nổ đánh thức hắn. Gã không nghĩ nó ở gần đây, nhưng âm thanh vọng lên từ hướng sông. Tiếng súng có thể đến từ bất cứ nơi nào.

Gã chớp mắt cho đến khi mắt sáng rõ trở lại. Gã nhớ là gã bị đau, và khi gã cố ngồi, sự đau đớn cũng bị đánh thức. Một cái gì cưa đứt bụng gã, và khi gã đặt tay lên bụng, bàn tay đỏ máu. Gã nhìn và thấy một cành cây gẫy thò ra khỏi bao tử. Nó dày cỡ cây gậy đánh bi-a, một khúc rễ gì đó sắc cạnh thò ra phía bên phải, ngay dưới miếng xương sườn cuối cùng. Gã thọc ngón tay vào một đầu lởm chởm và cảm nhận được nó thọc sâu vào bên trong nội tạng. Gã chớp mắt để không khóc và cố gắng kéo khúc cây gãy ra ngoài.

Lần thứ hai tỉnh giấc, gã khôn ngoan hơn, gã để yên vậy. Nó gây đau đớn khi gã chuyển động nhưng không quá tệ đến mức gã không thể nhúc nhích được tí nào. Gã phải cố không nghĩ về nó nữa - do vậy gã nghĩ đến chuyện không suy nghĩ về nó. Gã cố gắng quỳ lên, tì trán lên cái thùng, và dang rộng cánh tay. Gã van nài Chúa để có sức mạnh sống thêm một ngày, để làm chuyện cần làm. Gã tin chắc Chúa sẽ nói chuyện với gã, nhưng khi gã mở mắt, gã gặp con quạ đậu trên cành cây. Mắt đen và không nhúc nhích, nó chằm chằm nhìn cái thùng, và Levi chờn rợn một nỗi sợ hãi. Gã không tin những con chim. Chúng nó quá điềm tĩnh, quá chăm chú vào việc con người làm. Và có nhiều chuyện về quạ đen, chuyện từ ông bà cụ kỵ từ thời xa xưa kể về quạ đen và linh hồn người mới chết.

Những truyện cổ tích về linh hồn bị xoắn chặt và đốt cháy trên đoạn đường dài thăm thẳm rớt xuống hỏa ngục.

Levi dang rộng hai tay và dựa vào cái hộp ngay bên trên kiện hàng. Trong giây phút dài, con quạ để ý gã, sau đó vỗ cánh bay lên một ngọn cây khác. Thân cây cháy xém đen vì bị sét đánh trúng, và cái chạc cây ở phía nhánh sông chết khô chuyển qua màu trắng. Con quạ hạ cánh giữa hàng chục con cùng loài, ngoác mỏ kêu một tiếng, rồi im bặt. Không một cái lông chuyển dịch. Chúng nó nhìn Levi, tim gã lạnh cóng. Nó là những con quạ giết người trên đỉnh một cái cây chết khô. Gã nghe như một lời thì thào.

Đàn quạ.

Giọng nói vang lên làm gã giật nẩy mình. Không phải giọng của Chúa. Giọng nói này êm ái và ngọt ngào, làm ấm trái tim gã và làm dịu ngọt vị nếm trong mồm gã. Gã cố đứng dậy, sự đau nhức lan tỏa khắp người làm mắt cá chân gã ngã quỵ. Gã cắn môi trong đau đớn tột cùng, sau đó lăn người nằm ngửa ra. Hơi nóng bốc lên xung quanh, và khi gã nhìn lên trên, đàn quạ đập cánh xào xạc và phần phật làm cho cái cây chết khô cũng phải cựa mình rên rỉ. Levi nắm mắt cá chân và cảm thấy có điều gì không ổn, da thịt gã sưng tấy lên như quả dưa. Gã bị bong gân, có thể gãy xương, và gã đoán chừng nó xảy ra khi gã vội vã chạy xuống lòng sông. Lúc ấy gã không hề hay biết. Nhưng bây giờ thì cảm nhận được; gã đứng lên và cảm thấy nhức nhối trong những tế bào thần kinh, đột ngột xảy ra khiến gã bật khóc.

Gã nhìn lên đường rạch của bầu trời đen màu thép súng và nghe giọng nói lạ lùng quen thuộc thì thào.

Đàn quạ.

Giọng nói làm gã sợ. “Ngài đang ở đâu đấy?” Gã van lạy, và gã vừa nói chuyện với Chúa. Nhưng không ai trả lời. Trên bầu trời không còn con quạ nào, và khúc gỗ mục vẫn di chuyển, lên và

xuống, từ bên này qua bên kia, một thời gian khá lâu sau khi đàn quạ đã bay đi.

Phải mất một giờ đồng hồ để gã tìm lại can đảm thử bước một lần nữa. Khi sự nhói đau quay trở lại hành hạ hai mắt cá chân, gã quyết định gã phải bò. Và gã làm thế, dọc theo bờ sông, lên phía trên cao, rấm rứt khóc trong khi gã kéo lê cái kiện hàng.

Hai mươi hai

Bãi đỗ xe nhà thương không còn chỗ chứa tất cả các xe tải mới. Chúng đậu sát khít vào nhau mà Charlie phải to mồm mới giữ được một làn xe trống đề phòng trường hợp xe cứu thương cần chở bệnh nhân nhập viện. Đó là công việc của Charlie, nhân viên an ninh bãi đậu xe, kiểm soát cổng và giữ cho người lạ không xâm nhập. Y đứng dưới cái cổng xây, chớp đèn dưới ánh sáng gay gắt. Đây là lần phỏng vấn thứ năm của y.

Y giơ một cánh tay lên, không chú ý đến đám đông, mắt hướng vào cô phóng viên đứng băng tần số bốn. Ngoài đời, cô ấy đẹp tuyệt vời chẳng khác nào khi cô xuất hiện trên truyền hình. Trông cô như minh tinh màn bạc.

“Ngay chỗ ấy,” Charlie chỉ. “Chiếc xe lái đến cổng vào, chập chà chập choạng. Tông vào cái tảng xi-măng, bật ngược ra, rồi lao vào đây.” Charlie chỉ vào nơi y đang đứng. “Thật may là tôi nhảy kịp.”

Cô phóng viên gật đầu, mặt cô không hề có dấu hiệu nghi ngờ. Bụng dạ Charlie có thể tin tưởng bằng ba người thường. “Ông nói tiếp đi,” cô nói.

Charlie gãi chỗ da mỏng trên đầu. “Thì chỉ có như vậy thôi,” y tiết lộ. Cô phóng viên cười tươi, Charlie cảm thấy người nóng ran. “Cậu bé Johnny Merrimon ngồi sau vô-lăng tay lái phải không?”

“Đúng rồi. Tôi nhớ mặt cậu ta từ hồi năm ngoái. Khó mà quên được, thật đấy. Họ dán hình cô em sinh đôi của cậu ta khắp nơi. Hai người nhìn như hai giọt nước. Cậu ta người đầy vết chém, và dơ bẩn. Chiếc xe toàn máu.”

Cô phóng viên ngó mắt vào ống kính máy thu hình. “Johnny sẽ mười ba...”

“Không có lý do gì ngồi đằng sau vô-lăng tay lái...”

“Nhưng cô con gái ngồi chung xe với cậu ta là Tiffany Shore.”

Charlie gật đầu. “Cái cô mà bị bắt cóc. Phải rồi. Cô ta đấy. Mặt cô ta cũng được đăng tải trên nhật báo.”

“Cô Tiffany trông có vẻ bị thương không?” Đôi mắt cô phóng viên toát ra sự khích thích nhẹ nhàng. Đôi môi tô son để lộ hàm răng lóng lánh đầy đặn.

Charlie buông tay khỏi đầu. “Không biết thương tật như thế nào. Cô bé bị còng tay và còng được tháo ra. La mắng om sòm. Bắt đầu hét lên khi chúng tôi cố lôi cô bé ra khỏi ô tô. Cô ấy không chịu buông cánh tay của Johnny ra.”

“Còn cậu Johnny Merrimon thì sao. Cậu ta bộ dạng như thế nào?”

“Bộ dạng cậu ta? Tổ cha. Cậu ấy nhìn y như người Da đỏ hoang dã.”

“Người Da đỏ hoang dã?”

Cô phóng viên đẩy micro gần hơn. Charlie nuốt nước miếng, rời mắt khỏi môi cô phóng viên. “Phải đó. Cậu ta có mái tóc hất ngược phía sau, cô biết không, và đôi mắt đen láy. Cậu ta mình dây, ốm như con chồn, và không mặc áo. Trên cổ có đeo lông chim và xương xẩu - Tôi thấy cái

xương sọ, thề trước Chúa, xương sọ - và khuôn mặt của cậu ta bôi vẽ toàn những sọc đen tuyền và đỏ, như là sọc dưa." Y diễn tả bằng cách dùng hai ngón tay bung ra quẹt trên mặt y. "Cô hiểu không, như quẹt sơn trên mặt vậy đó."

Cô phóng viên hứng khởi. "Vẽ mặt như những chiến binh?"

"Với tôi, cậu ta nhìn bẩn thỉu, dơ dáy, mắt trắng dã và hoang dã, thở hổn hển cứ y như mới vừa chạy bộ mười dặm đường."

"Cậu ta có bị thương tích gì không?"

"Phần lớn là những vết chém. Xẻ thịt, tôi có thể nói như vậy. Bị xẻ thịt, người đầy máu và bùn đất. Rất khó khăn cậu ta mới buông tay khỏi vô-lăng. Họ phải kéo cậu ta ra khỏi xe. Cảnh tượng rất hỗn loạn, tôi nói cho cô nghe." Y gật đầu. "Hỗn loạn."

Cô phóng viên tiếp tục đẩy micro gần hơn. "Ông có nghĩ Johnny Merrimon đã cứu mạng cô bé Tiffany Shore khỏi kẻ bắt cóc cô bé không?"

"Tôi không rõ về chuyện đó." Y ngưng và chằm chằm nhìn vào cô phóng viên. "Nhìn hai người họ không thấy rõ người nào cứu người nào."

Hunt đứng trong căn phòng sáng, bóng ông là một vòng cong vặn dưới nền nhà được đánh bóng kỹ lưỡng. Một động mạch đập mạnh trên thái dương của ông, và một liều axít nóng bỏng dâng lên từ lồng ngực ông. Ông đang nói chuyện với sếp, cảnh sát trưởng, và ông cố gắng hết mình để không vung tay đấm một phát hạ đo ván gã.

"Làm thế chó nào mà ông bỏ sót đối tượng này?" Ông Cảnh sát trưởng có đôi vai xệ và vòng bụng càng ngày càng phát phì, nổi tiếng khắt khe, và bản năng mưu sinh của một chính trị gia. Bình thường, ông ta tránh dấm chân xen vào chuyện của Hunt, nhưng hôm nay không phải một ngày bình thường. "Lạy Chúa tôi, Hunt, gã đó thuộc thành phần ấu dâm có tiền án."

Hunt đếm đến ba trong yên lặng. Một bác sĩ đi qua, sau đó một y tá gầy gò đẩy chiếc giường trống. "Chúng tôi đã hai lần thẩm vấn gã. Gã cho phép chúng tôi lục soát nhà và chúng tôi đã tiến hành khám xét. Không tìm thấy gì trong nhà. Đâu phải chỉ mình gã là kẻ duy nhất có tiền án. Nhiều kẻ khác được liệt kê vào danh sách đáng nghi ngờ hơn. Nhân sự thì chỉ có giới hạn."

"Lý do đó không đủ."

Hunt tính toán trên đốt ngón tay. "Lần cuối cùng gã phạm tội là mười chín năm trước. Gã ta không còn bị quản thúc đã mười sáu năm, và chúng tôi không hề hay biết về cái chòi. Không có giấy phép xây dựng hoặc hoá đơn điện nước. Không dấu hiệu gì trên bản đồ thuế khoá. Nó không dùng điện công cộng, hoàn toàn tối um. Ngoài kia có khoảng mười ngàn cái chòi như vậy ở trong quận hạt và chúng ta sẽ không bao giờ biết hết. Rồi còn Levi Freemantle nữa chứ. Tôi chưa bao giờ gặp một dấu hiệu điều tra nào chắc chắn như vậy. David Wilson nói ông ta tìm thấy cô con gái. Vân tay của Freemantle tìm thấy trên thi thể Wilson..."

"Tôi đang bị đóng đinh trên thập tự giá ngoài kia." Ông Cảnh sát trưởng phóng ngón tay chỉ về hướng nhà thương. "Trên truyền hình quốc gia."

"Thì, chuyện đó ngoài tầm kiểm soát của tôi."

Mắt ông Cảnh sát trưởng hẹp lại. Giọng nói ông ta nguy hiểm. "Ông thích thú chuyện này lắm có phải không?"

“Thôi đừng có ngớ ngẩn!”

“Họ đều muốn biết làm sao anh nhóc đó tìm được Tiffany Shore trong khi chúng ta không thể. Cậu nhóc đó mới có mười ba tuổi, lạy Chúa tôi, họ muốn biến nhóc tì đó thành anh hùng.”

“Chúng ta đâu biết rõ chuyện gì xảy ra ngoài kia.”

“Nhìn tôi ngu lắm hả! Nói về chuyện anh nhóc, cảm ơn luôn, ông cho gã Ken Holloway một cơ hội nhai ngấu nghiến phao câu tôi. Tôi nhận bốn cú điện thoại gọi từ toà thị sảnh. Bốn cú gọi, hai cú trong đó từ thị trưởng thành phố. Holloway đang đưa ra những lý lẽ nghiêm trọng. Gã hăm doạ sẽ kiện.”

Sự giận dữ của Hunt tăng lên một nấc. “Gã ta hành hung một viên cảnh sát của ông. Ông cũng nên quan tâm vấn đề đó.”

“Thôi ông làm ơn im dùm tôi đi Hunt. Gã ta lấy ngón tay trỏ lên ngực của ông thôi.”

“Gã ta cản mũi kỳ đà cuộc điều tra của tôi.”

“Cản trở cái gì.” Khuôn mặt ông Cảnh sát trưởng chứng tỏ còn những điều bỏ lửng.

Hunt sửng cồ. “Điều đó có nghĩa là gì?”

“Gã Holloway cho rằng ông có một sự quan tâm cá nhân với bà Katherine Merrimon. Một sự quan tâm tình cảm.”

“Chuyện đó thật vớ vẩn.”

“Vậy sao? Gã nói rằng ông vẫn hay quấy rầy gã. Gã nói ông phản kích gã.”

“Gã trở thành kẻ gây hấn. Tôi hành động như tôi thấy thích hợp.”

“Cảnh sát viên Taylor xác nhận lập luận của gã ta.”

“Cô ấy sẽ không bao giờ nói như vậy.”

“Cô ta không cần phải nói như vậy, đồ ngốc. Trong cuộc đời ngắn ngủi của cô ta, cảnh sát viên Taylor không bao giờ có thể che dấu một cảm xúc chân thật nào. Tôi chỉ việc đặt câu hỏi.”

Hunt bước ra xa, và ông Cảnh sát trưởng tiếp tục. “Cái tôi quan tâm là hành động của ông ảnh hưởng như thế nào đến tôi, cho nên tôi sẽ hỏi thẳng thừng với ông: Ông có tình ý gì với bà Katherine Merrimon?”

“Ông cứ nói thẳng ông muốn tôi làm như thế nào.”

“Tôi muốn ông trả lời câu hỏi đó.”

“Câu hỏi đó hèn hạ quá.”

Thời gian kéo dài. Hơi thở của Cảnh sát trưởng nặng nề. “Có thể ông nên nghỉ việc một thời gian.”

“Đâu có được.”

Ông Cảnh sát trưởng thở hắt, và trong giây lát trông ông ta có vẻ biết thông cảm.

“Này, Clyde. Chúng ta chưa hề tìm ra Alyssa. Và vụ án này chưa kết thúc... mọi người đưa ra các câu hỏi.”

“Về chuyện gì?”

Vẫn cái nhìn thông cảm. “Về năng lực của ông. Trước đây tôi đã từng nói với ông, ông nhìn nhận sự việc này quá cá nhân.”

“Không quá so với bất cứ nhân viên cảnh sát nào.”

“Sáng hôm nay, ông hò hét trước đám đông những người hiếu kỳ. Ông đã đá văng một thùng sơn tại hiện trường án mạng của chính ông phụ trách.” Cảnh sát trưởng quay mặt đi hướng khác, rồi lắc đầu. “Chuyện đã kéo dài cả năm trời. Tôi nghĩ ông cần một thời gian nghỉ ngơi.”

“Ông sa thải tôi đấy à?”

“Tôi yêu cầu ông nghỉ việc vài tuần lễ. Tối đa một tháng.”

“Không.”

“Như vậy đó sao?”

“Như vậy đó.”

Sự thông cảm biến mất. Phẫn nộ bùng phát. “Vậy thì để tôi nói cho ông những gì cần phải làm. Trước tiên, ông sẽ phải đứng ra nhận lãnh bất cứ mũi dùi chỉ trích nào từ toàn bộ công việc be bét ông làm. Nếu báo giới muốn một gã nào để đấm đá, tôi sẽ giao ông cho họ, và chờ xem lúc ông nhận những cú đấm đá. Tương tự với toà đô chánh. Tương tự với bố mẹ Tiffany Shore.”

“Tại sao tôi phải đồng ý những điều đó?”

“Bởi vì tôi đã bảo bọc ông trong suốt thời gian qua.”

“Tào lao.”

“Thứ hai.” Ông ta lên giọng, đập hai ngón tay vào lòng bàn tay mở. “Tôi muốn ông tránh xa gã Ken Holloway. Gã đàn ông ấy có nhiều tiền hơn cả Thượng đế, nhiều bạn bè ở những vị trí quan trọng hơn cả hai chúng ta có thể mơ nổi, và tôi không muốn những cái nhức đầu đó. Ngoài chuyện lên giường với một người phụ nữ mà ông đặc biệt quan tâm, gã ta chưa hề làm một điều gì tồi bại trong cuộc đời gã, như tôi có thể biết. Không được bắt bớ. Không có bất cứ truy tố nào. Do đó nếu gã muốn đặt ngón tay của gã lên ngực của ông, ông hãy chấp nhận chuyện đó như một thằng đàn ông. Và nếu gã ta muốn tằng tịu với ả Katherine Merrimon” – Cảnh sát trưởng trỏ một ngón tay trên ngực Hunt, đẩy mạnh nó - “hãy để gã ta tự nhiên.”

Hunt nhìn Cảnh sát trưởng trút cơn bực dọc. Ông ta là kẻ nhỏ mọn, với những ưu tiên nhỏ mọn, và Hunt có những quan tâm to lớn hơn; cho nên ông chôn thật sâu cuộc đối thoại, quên phăng nó đi như giật nước bồn cầu. Quên nó đi. Tào lao. Không biết ông ta hù dọa ai?

Len lỏi đi qua những dãy phòng ốc lắt léo, cuối cùng ông đến khu bệnh nhi nơi họ đang điều trị Johnny. Hunt không được phép gặp cậu bé, nhưng ông hy vọng sẽ tìm được vị bác sĩ nào đó thay đổi ý định. Thật không may, ông thấy một phụ nữ khắc khổ đang ngồi đó, hai đầu gối chập vào nhau, trên một cái ghế dài cuối dãy hành lang từ phòng bệnh của Johnny. Mái tóc bà ấy

màu xám, chải hất ngược, và bộ đồ vest cắt ngắn quá cỡ. Hunt nhận ra bà ta.

Sở Xã hội.

Con bà nó.

Người phụ nữ bắt gặp ánh mắt của ông và bắt đầu đứng dậy, nhưng ông quay mặt đi trước khi bà ta có thể nói điều gì. Ông đi ra ngoài đến sảnh trước, nhưng dừng bước khi nghe giọng bà Katherine.

“Thám tử Hunt?”

Đứng bên cạnh một dãy những thang máy, bà ta nhìn rất thảm não. Hunt bước tới bên bà, và cả hai nhận thấy họ cô đơn một cách khác thường trong căn phòng đông cứng người. “Bà Katherine,” Hunt nói. “Johnny sao rồi?”

Bà xoa dọc một cánh tay, sau đó gỡ rối tóc tai khỏi hai mắt và Hunt thấy bà ta đang đứng bên bờ vực thẳm của sự suy sụp. “Không khá. Nó bị chém bảy nhát dao, hai nhát khá sâu.” Bà ta dụi một ngón tay vào hai mắt trước khi nước mắt trào ra. “Phải mất hai trăm linh sáu mũi khâu để đóng vết thương. Những vết thẹo sẽ theo nó suốt đời.”

Hunt nhìn ra phía đằng xa.

“Johnny tỉnh chưa?”

“Bây giờ thì chưa. Có lúc nó tỉnh, nhưng chỉ một chốc.”

“Cậu bé có nói điều gì không?”

“Nó hỏi về em gái Alyssa. Nó muốn biết liệu chúng ta có tìm được cô bé không.” Hunt nhìn chỗ khác, nhưng bà đặt tay lên cánh tay của ông. “Gã đó có phải cùng một người không?”

Bà ta hỏi liệu có phải Burton Jarvis cũng là kẻ bắt cóc con gái bà ta không. “Lúc này quá sớm để kết luận.”

“Phải không?” Bà bóp mạnh tay, và Hunt thấy niềm hy vọng và sự kinh sợ tràn ngập trong bà.

“Tôi không biết,” ông nói. “Chúng tôi đang điều tra vụ này. Chúng tôi đang kiểm tra. Tôi biết điều gì, bà sẽ biết điều đó. Tôi hứa.”

Bà gật đầu. “Tôi phải trở lại... nhỡ khi nó tỉnh giấc.”

Bà toan đi và Hunt chặn bà lại. Ông nghĩ thật kỹ trước khi lên tiếng.

“Bà Katherine.”

“Sao?”

“Sở Xã hội muốn nói chuyện với bà.”

“Sở Xã hội ư? Tôi không hiểu.”

“Johnny bỏ đi cả đêm. Bằng xe ô tô của bà. Một chút xíu nữa thì cậu ấy đã bị giết bởi kẻ ấu dâm có tiền án.”

Hunt dừng. “Tôi không nghĩ họ sẽ để Johnny sống chung với bà.”

“Tôi không hiểu.” Bà vội nói, “Tôi không cho phép như vậy.”

“Cậu bé đeo lông chim. Cậu bé có đuôi rắn chuông và đầu lâu xỏ của rắn hổ mang trên dây đeo cổ. Tôi không biết ông thẩm phán nào sẽ để cậu bé sống với bà. Bà có thấy báo chí truyền hình ngoài kia không? Họ là truyền thông quốc gia. CNN. FOX. Họ gọi cậu bé là Tù trưởng nhí, mọi Da đỏ Hoang dã. Bây giờ nó đã thành chuyện, và người ta chính trị hóa vấn đề. Sở Xã hội sẽ can thiệp bởi vì họ không còn chọn lựa nào khác.”

Sự bất chấp dịu xuống. “Tôi có thể làm gì?”

“Tôi không biết.”

“Làm ơn.” Móng tay bà cấu chặt cánh tay ông. “Làm ơn.”

Hunt nhìn lên và nhìn xuống căn phòng. Trong mười bảy năm, ông chưa từng vi phạm điều lệ bước qua lằn ranh - như nó đây, rõ ràng như bất cứ sợi dây nào ông từng thấy. Hoàn toàn làm chủ bản thân, Hunt bước qua lằn ranh. Tại sao? Bởi vì có nhiều thứ quan trọng hơn.

“Họ sẽ thẩm tra toàn bộ,” ông nói. “Bắt đầu bằng một cuộc thanh tra tư gia không thông báo trước.”

“Tôi không...”

“Bà cần đi về nhà ngay bây giờ. Bà cần dọn dẹp.” Tay bà đưa lên cao, chạm vào một cọng tóc rũ xuống. Hunt ngừng lại, nhưng một điều gì đó đau khổ nhoi nhói trong ông. “Bà cần phải vứt hết những thứ thuốc sái đi.”

“Tôi không...”

Hunt chặn bà. “Làm ơn đừng nói dối tôi, Katherine. Ngay lúc này, tôi là bạn của bà, không phải là cớm. Tôi là một người bạn đang cố sức giúp một người bạn khác.”

Bà nhìn đăm đăm vào mắt ông hồi lâu, sau đó nhìn xuống.

“Katherine, nhìn tôi này.” Bà ta nghiêng mặt, và nó trống rỗng dưới ánh sáng gắt.

“Tin tôi đi.”

Bà chớp mắt gạt những giọt lệ long lanh, và lời lẽ phải cố gắng lắm mới thốt ra được. “Tôi cần quá giang.”

Hunt phóng mắt nhìn qua những lớp cửa kính, quan sát đám đông. Phóng viên. Phó nhòm. Rồi tay ông đan trong tay Katherine. “Hướng này.” Ông dẫn bà đi xuống những hành lang, vào một thang máy, và thoát ra ngoài qua một cửa đôi, đằng sau cửa in dòng chữ DÀNH RIÊNG CHO GIAO HÀNG. “Xe tôi hướng này.”

“Còn xe của tôi thì sao?”

“Tạm giam giữ. Tang vật.”

Đi khoảng bảy, tám mét trong nắng gắt, bà giật tay lại. “Tôi có thể tự lo liệu.” Nhưng khi đến xe,

Hunt thấy rõ ràng bà ta không thể. Hai gò má bà đỏ ửng và những ngón tay bà trắng bệch. Bà đứng ép người vào cửa xe và đầu gục xuống. Về đến nhà bà, Hunt cho xe đỗ gần cửa nhà nhất có thể. "Bà có tiền đi taxi để trở lại bệnh viện không?" Bà gật đầu. "Bà biết số điện thoại của tôi chứ?"

Bà vén tóc khỏi khuôn mặt, gặp phải ánh mắt nhìn, và một chút hãnh diện nào đó hừng lên trong ánh mắt ông.

"Tôi có vài tấm danh thiếp của ông." Bà mở cửa, hơi nóng tràn vào nhà. Ông nhìn đôi chân của bà xoay đi, tay bà đặt trên cánh cửa. Khi bà dựa vào, giọng bà ngắt quãng. "Tôi yêu con trai tôi, thám tử."

"Tôi biết."

"Tôi là một người mẹ tốt."

Bà cố gắng tự thuyết phục chính mình, nhưng độ giãn mở giữa đôi mắt bà làm cho lời nói trở nên giả dối. Johnny đang nằm trong nhà thương, và bà vẫn chai đá. "Tôi hiểu bà," Hunt nói; nhưng đó không phải những gì ông ấy tin.

Tôi biết bà từng là một người mẹ tốt.

Tôi hy vọng bà sẽ là vậy.

Hunt cài số de.

Bà đứng dưới sân đất nhìn ông lái đi.

***

Ba mươi phút sau, Hunt có mặt ở căn chòi, điều tra hiện trường cùng với thám tử Yoakum và vài chuyên viên. Ông đứng quay lưng về phía căn nhà. "Nhìn kìa," Yoakum nói với ông.

"Chuyện gì?"

"Cảnh sát trưởng."

Hunt nhìn xuống con đường mòn thì thấy ông Cảnh sát trưởng đi xuyên qua lớp bụi cây thấp lè tè. Hai người phụ tá theo sau ông ta. Một cảnh sát mặc quân phục giữ những cành cây không để va vào người ông. "Tôi vừa làm chuyện này," Hunt nói.

"Hàng tốt gói ghém trong những kiện hàng to."

Hunt đứng khoanh tay trước ngực. Nếu ông Cảnh sát trưởng muốn kiểm tra, chuyện này bình thường, nhưng ông không vui vẻ đón nhận. Ông Cảnh sát trưởng dừng ở khoảng xa hơn năm mét và xem xét khung cảnh xung quanh, hai tay đặt trên hông, cằm hếch lên.

"Gã ta có từng xem cảnh này trong phim không nhỉ?" Yoakum thì thào.

"Im đi, John."

"Giống y chang trong phim Patton. Con bà nó. Gã ta tưởng mình là ông tướng George C. Scott à?"

Ông Cảnh sát trưởng tiến về phía trước, thu dần khoảng cách, phái đoàn tuỳ tùng của ông kè kè sát cạnh bên. Ông ta gật đầu chào Yoakum và nhìn Hunt với ánh mắt nghiêm trọng. "Đi với tôi."

Hunt nhìn về phía những bụi rậm hoang dã. "Ở đâu?"

Ông Cảnh sát trưởng nghiên cứu rừng lá um tùm. "Chờ chúng tôi một chốc." Những phụ tá của ông ta giãn dần ra.

"Ông cũng vậy, ông Yoakum."

"Tôi?" Tay đặt trên ngực. Hai mắt kinh ngạc.

"Đi."

Yoakum đi theo sau lưng Cảnh sát trưởng trước khi ông ta bắt đầu duyệt binh, nhưng Hunt tâm trạng rối bời, không có tâm trí đâu vui đùa. Ông chằm chằm nhìn Cảnh sát trưởng, và Cảnh sát trưởng cũng vậy. Sự căng thẳng gia tăng, cuối cùng Cảnh sát trưởng lên tiếng trước. "Về chuyện hồi nãy. Có lẽ tôi hơi quá đáng."

"Có thể vậy."

"Nhưng cũng có thể không."

Cảnh sát trưởng nhìn hàng cây cao giống như bức tường thành của cánh rừng. Cái chòi chỉ là một điểm bé nhỏ trong rừng xanh bạt ngàn. "Nếu ông nói với tôi ông chưa lần mò đến gần đây, tôi sẽ chấp nhận nó."

Họ nhìn nhau chằm chằm. "Nó là một vụ án mạng khác."

"Được." Một cái gật nhẹ. "Cứ tạm coi là như vậy, nhưng hãy coi như đây là cơ hội cuối cùng cho ông. Bây giờ, trước khi tôi đổi ý và tống cổ ông vì sự bất tín không có cơ sở, nói tôi nghe ông khám phá được điều gì ngoài này."

Hunt chỉ về hướng căn nhà nằm khuất tít phía sau lùm cây. "Chúng tôi tìm được nơi gã Jarvis đấu nối dây điện. Cáp ngầm chôn dưới đất năm phân. Cái chòi này hoàn toàn không dùng điện của sở điện. Và ông cũng đã thấy con đường mòn dẫn vào đây. Nó không một vết chân bước. Những thứ này không tài nào quan sát được từ căn nhà hoặc từ đường cái. Không giấy phép. Không điện nước. Nó chỉ là cái vỏ bọc. Một không gian chết."

"Những đứa trẻ có khai thác được gì không?"

"Chúng đang được chăm sóc trong phòng yên tĩnh. Bác sĩ không cho phép tôi gặp chúng."

Ông Cảnh sát trưởng bước vào căn chòi và Hunt theo sau. Ông cảm giác da dẻ nổi gai ớn lạnh. "Như ông thấy đó, những bức tường được chèn bằng những tấm nệm, có lẽ để hãm âm thanh. Cửa sổ được nhồi bông cách nhiệt làm từ sợi thủy tinh và nhựa và che đậy kín bằng nhựa công nghiệp thêm một lần nữa để hãm âm thanh, nhưng cũng có thể để giữ không gian này tối om. Nhìn chỗ này đi." Hunt bước tới bức tường ở phía xa và chỉ vào một cái lỗ nhỏ, nham nhở. "Đây là nơi cô bé giật tung cái móc sắt xích chiếc còng tay của cô vào tường." Móc sắt đã được cho vào túi tang vật và đánh số. Hunt nhặt lên và cảm nhận được cái lạnh của kim loại xuyên qua bao nhựa. Ông chìa nó ra cho ông Cảnh sát trưởng, ông ta sờ nó một lần, sau đó quỳ xuống và nhét một ngón tay vào trong tường. Nó là một cái lỗ nông. Xi-măng khô rang và vỡ vụn. "Một đứa trẻ cứng cỏi," Hunt nói.

“Thế làm sao cô bé ấy thoát ra khỏi cái chòi?”

Hunt dẫn Cảnh sát trưởng đến cánh cửa và bước ra ngoài. Ông chỉ vào cái ổ khoá. Nó là ổ khoá Yale, bằng thau to và chắc chắn. “Gã ta khóa ổ khoá lại nhưng đã quên khoá cửa.”

“Tai nạn?” Ông Cảnh sát trưởng nhấc ổ khóa lên, buông nó rớt xuống và lúc lắc. “Hay là chủ quan?”

“Chuyện đó quan trọng lắm không?”

Một cái nhún vai. “Còn cây súng?”

“Không rõ. Nó có thể vẫn ở trong chòi từ đầu. Cô bé có thể tìm thấy nó trong nhà. Nó cũng không có khóa.” Cả hai một lần nữa đều nhìn về hướng căn nhà. Không thể nhìn thấy gì qua rừng cây. Nhưng trước bình minh, khi đèn đuốc còn sáng, Tiffany có thể thấy nó. “Tôi đoán gã ta say rượu. Chúng tôi tìm thấy rượu và xì-ke. Kết quả khám nghiệm tử thi sẽ cho biết.”

“Có dấu hiệu nào có thể liên quan đến những trẻ em khác không?” Cảnh sát trưởng giữ giọng nói một cách chuyên nghiệp.

“Ông đang hỏi về vụ án Alyssa Merrimon?”

“Không hẳn như vậy.”

Ông Cảnh sát trưởng không hề nao núng, cặp mắt ông ta không hề nguôi ngoai, trong khi Hunt phóng mắt nhìn sâu

vào rừng.

“Chúng ta cần chó đánh hơi,” Hunt nói. “Nếu cô bé bị chôn vùi ngoài kia, tôi muốn tìm thấy cô bé.”

“Trời sắp tối rồi.”

Giọng Hunt lạnh lẽo. “Tôi đã quyết định như vậy.”

Hai mươi ba

Đằng sau những bức tường mỏng của căn nhà thuê, Katherine Merrimon đờ người nhìn vào gương phòng tắm. Bà nhận ra sự dối trá của mình trước mặt ông cảnh sát, cảm thấy nó như một cái tát tai. Bà tự hỏi chính mình câu hỏi nặng nề.

Bà có phải một người mẹ mẫu mực hay không?

Da thịt bà bị kéo căng ngang qua những phần xương xẩu của khuôn mặt mòn mỏi và quá mức xanh xao. Mái tóc trên đầu nặng nề hơn thường lệ, và những ngón tay của bà run rẩy khi bà đưa nó lên tận gò má. Bà thấy móng tay bà trở nên dòn, dễ gẫy vụn, đôi mắt thâm quầng. Bà tìm kiếm một cái gì đó quen thuộc, nhưng đôi mắt lại dối trá.

Hình ảnh Johnny hằn sâu trong đầu bà. Cậu được băng bó trắng toát; và bà nhớ trước tiên đến cô con gái song sinh.

Alyssa.

Cái tên rớt qua đôi môi của bà, chút xíu nữa làm bà ngã quỵ. Bà bấu chặt bồn rửa mặt, rồi một tay đưa lên. Bà tìm tấm gương, và với tất cả sự kinh tởm, bà mở nắp tủ. Những chai lọ đựng thuốc chất đầy ba ngăn kệ. Nhựa màu cam. Nhãn chai trắng. Bà cầm bừa một chai: Vicodin. Bà mở nắp, đổ ba viên vào lòng bàn tay. Chúng có thể làm tan biến đi, những hồi ức lung linh, những mất mát.

Mồ hôi chảy xuống lưng. Miệng bà khô quánh một cách đau đớn và bà có thể cảm được nó như thế nào trên đầu lưỡi - nuốt khan, rất khó khăn, những viên thuốc đắng nghét ứ đọng trong cổ họng. Nhưng khi ngẩng đầu lên nhìn vào trong gương, bà thấy đôi mắt chẳng khác nào mắt giấy cắt bằng kéo, và chúng mờ nhạt như thể bản sao sau nhiều lần sao đi sao lại. Chúng trông giống như đôi mắt Johnny. Không phải lúc nào trông cũng như vậy. Cả hai mắt.

Bà nghiêng bàn tay để những viên thuốc rơi xuống, tạo ra những âm thanh nhỏ như chạm phải gạch tráng men. Bất thình lình trong cơn hoảng loạn, bà lôi hết những chai thuốc ra, cào chúng rớt xuống chậu rửa mặt. Từng lọ một, bà mở nắp, đổ hết thuốc xuống bồn cầu. Một lọ. Hai mươi lọ. Bà đổ tất cả chúng đi và kéo nước bồn cầu. Chớp nhoáng.

Phải hành động chớp nhoáng.

Bà mang hết những chai lọ rỗng, vứt hết vào giỏ rác và lôi bọc rác ra ngoài. Thời gian trôi qua mau khi bà dọn dẹp và chùi rửa. Sàn nhà. Tủ lạnh. Cửa sổ. Giờ giấc trở thành hơi nóng mờ nhoà của mồ hôi và thán khí. Bà nhồi nhét khăn trải giường vào máy giặt, đổ rượu xuống bãi cỏ dại và vứt chai lọ thuỷ tinh vào cái thùng khiến chúng vỡ toang và nổ tung khi bà quay lưng đi vào nhà khuân thêm ra. Cuối cùng, bà nhìn vào tấm gương. Máu bầm tụ ở phần thịt mềm dưới cằm. Bà mở vòi nước nóng, chùi rửa khuôn mặt cho đến khi da bỏng rát, nhưng đôi mắt nhìn vẫn có vấn đề. Bà cởi bỏ áo quần và bước vào bồn tắm; nhưng như vậy vẫn không đủ.

Bụi bặm bám mãi tận bên trong.

Johnny thức giấc một mình trong căn phòng xa lạ. Cậu nghe thấy tiếng chân bước ở xa bên ngoài cánh cửa, âm thanh câm nín. Một bác sĩ được gọi trên hệ thống loa liên lạc, và nhiều mảng ký ức của cậu được phục hồi. Cậu sờ lớp băng trên ngực, thấy đau đớn, sau đó cố ngồi dậy khi cơn nôn hành hạ. Mắt nảy đom đóm: màu đỏ nhạt xuyên qua cửa sổ, trắng trơ dưới cánh cửa. Cậu tìm kiếm mẹ cậu giữa những bức tường chao đảo. Khi ngồi dậy, cậu thấy dấu vết

bồ hóng dưới móng tay, gợi nhắc nước dâu và vết máu khô trên những ngón tay. Những cái lông không còn, nhưng nó cũng không còn cần thiết nữa. Cậu nhắm mắt và hình dung cú vồ hụt của gã Jar. Cậu ngửi thấy mùi nệm da ô tô, cảm được mặt đường lạnh lẽo khi Jar đè nát cổ cậu và chém bằng chính con dao của cậu.

Johnny kéo hai tay dưới tấm ga trải giường, nhưng vẫn cảm nhận được cái lỗ sau đầu của gã Jar nóng ấm, sũng nước. Cậu nghe thấy âm thanh chuyển từ nặng nề sang mềm mại và nhớ là gã Jar đã chết. Johnny lăn người qua bên hông và đóng cửa lại. Cánh cửa quá nhẹ khiến Johnny không hề nghe thấy tiếng động. Cậu linh cảm thấy có sự chuyển dịch của không khí và sự xuất hiện của ai đó bên cạnh giường cậu. Cậu mở mắt và thấy Thám tử Hunt, trông dáng điệu bơ phờ, nụ cười gượng gạo. "Tôi lẽ ra không được phép có mặt ở đây," ông nói, chỉ về hướng cái ghế. "Cậu cho phép tôi chứ hả?"

Johnny duỗi thẳng người trên gối. Cậu cố nói nhưng cả thế giới này được gói chặt trong bông băng.

"Cậu cảm thấy sao rồi?" thám tử Hunt hỏi.

Hai mắt Johnny nhìn vào cây súng mà báng của nó đội lên dưới áo khoác ngoài của ông thám tử.

"Tôi bình thường." Những chữ nặng trịch, chậm rãi và giả dối.

Hunt ngồi. "Chúng ta có thể nói chuyện được không?" Johnny không trả lời, và thám tử Hunt ngả người về phía trước. Ông chụm các ngón tay làm thành cái tháp chụp và đặt hai cùi chỏ lên hai đầu gối. Cái áo khoác hé mở, và Johnny có thể thấy bao súng sờn cũ, sơn đen bóng bao bọc bên ngoài lớp thép. "Tôi cần biết chuyện gì đã xảy ra."

Johnny không trả lời. Cậu không nhúc nhích.

"Cậu có thể nhìn thẳng vào tôi không, con trai?"

Johnny gật đầu, nhưng cậu cảm thấy đôi mắt dường như quá nặng nề để ngước lên.

"Johnny?"

Johnny nhìm chằm chằm vào cây súng. Báng súng sọc ca-rô. Đầu ruồi của khoá an toàn màu trắng. Tay cậu di chuyển, và ông cớm vẫn ngồi yên, ngay cả khi Johnny với tay chộp khẩu súng. Cậu chỉ muốn cầm nó, để biết nó có nặng như dáng dấp của nó không, nhưng cây súng biến dần thành một quả cầu ánh sáng. Một sức nặng đè lên trên ngực Johnny. Nó ép chặt cậu xuống nệm giường và cậu nghe giọng ômg cớm ở một nơi nào đó rất xa. "Johnny. Tỉnh dậy đi. Johnny."

Sau đó cậu rơi xuống, và ai đó đóng những cây cọc đen vào hai mắt của cậu.

Bà Katherine ủi áo quần và đồ đầm. Bà phải cố gắng để giữ vững các ngón tay, nhưng những cái cúc áo dường như rất bé nhỏ. Bà sấy khô mái tóc, chải những gút trên tóc, và đắn đo về chuyện trang điểm. Cuối cùng, bà trông giống như một người phụ nữ bình thường trong thân xác của một người nào đó đang ốm nặng. Khi gọi taxi, bà phải suy nghĩ mãi mới nhớ ra số nhà; sau đó bà ngồi chờ ở rìa chiếc ghế sofa. Chiếc đồng hồ gõ nhịp trong nhà bếp.

Bà giữ thẳng lưng.

Mồ hôi bắt đầu rịn thành giọt ở giữa hai bả vai. Bà tưởng tượng hơi men của một ly rượu và nghe lời ru vỗ đứa trẻ vào giấc ngủ của một ngày quá khứ quên rồi.

Chuyện đó quá dễ.

Quá dễ, quá dễ.

Ý quyết cầu nguyện bao phủ lên bà như một cái bóng. Như thể nếu bà chớp mắt, sau đó mở mắt ra, sẽ không còn ánh sáng khác thường. Sự cám dỗ dâng trào từ một nơi nào sâu thẳm trong tiềm thức, bầu nhiệt huyết một thời biết sợ hãi bây giờ bị dồn ép chỉ còn là chút gì đó tối đen và lạnh lẽo. Bà chống chọi sự cám dỗ, nhưng ngã gục, và khi quỳ xuống, bà thấy mình như một kẻ giả dối, một sự nguỵ tạo, như một lữ hành đi lạc trong một đêm mưa gió không ngừng.

Chữ nghĩa, trước tiên, chối từ xuất hiện, và cảm giác như chính Chúa đóng sầm cổ họng bà. Nhưng bà cúi cằm xuống và cố nhớ lại cảm giác như thế nào. Trơ trọi. Tin cậy. Cúi mình van nài. Và đó là những gì bà đã làm. Bà van xin Chúa ban thêm nghị lực, và cho con trai sớm bình phục. Bà van xin Chúa che chở giúp đỡ trong yên lặng nhưng rất mãnh liệt. Bà van xin giữ được những gì đang có: con trai, cuộc sống thường ngày với con. Khi đứng dậy, bà nghe như có tiếng bánh xe trên sỏi đá, âm thanh lạo xạo như tiếng mưa rơi. Và sau đó âm thanh chấm dứt. Ken Holloway gặp bà ở ngoài cửa.

Quần áo vest ủi hồ thẳng tắp, cà vạt màu tím đậm, buông thõng trên cổ. Bà Katherine chết lặng khi thấy vẻ mặt bực bội của ông ta, mồ hôi thấm trên cổ áo. Bà hướng mắt nhìn vào mớ lông măng bao phủ cổ tay của gã.

“Em làm gì thế?” Gã bụm cằm bà bằng ngón tay cứng như thép. “Em chưng diện vì ai vậy?” Bà không thể trả lời. Gã bóp mạnh cằm bà. “Tôi nói, em chưng diện vì ai?”

“Tôi đi đến bệnh viện,” giọng bà nhỏ nhẹ.

Ken nhìn đồng hồ đeo tay. “Giờ thăm bệnh nhân sẽ chấm dứt trong khoảng một tiếng nữa. Hay là em kiếm cho chúng ta mỗi người một ly gì đó uống và em có thể đi vào ngày mai?”

“Họ sẽ thắc mắc tại sao tôi không có mặt ở đó.”

“Ai sẽ thắc mắc?”

Bà nuốt giọng. “Sở Xã hội.”

“Quan chức. Họ đâu làm phiền em được.”

Bà ngẩng cao đầu. “Tôi phải đi.”

“Pha cho tôi ly rượu.”

“Trong nhà không còn gì hết.”

“Cái gì?”

“Hết rồi. Tất cả mọi thứ.” Bà cố lách mình qua khỏi gã ta. Gã dùng cánh tay hộ pháp chặn bà lại.

“Giờ này trễ rồi.” Gã lần một tay xuống tấm lưng nhỏ bé.

“Tôi không thể.”

“Tôi bị giam suốt cả đêm.” Gã vồ chặt tay bà. “Lỗi là do thằng Johnny. Tại thằng con của em

đấy. Nếu nó đừng ném cục đá xuyên qua cửa sổ nhà tôi...”

“Ông đâu biết nó làm điều đó.”

“Có phải em đang chống đối lại tôi?”

Tay bà bùng lên đau nhói. Bà nhìn những ngón tay của gã. “Buông tay tôi ra.”

Gã cười, và bà cảm thấy gã đang lấn át bà, ngực gã ép vào bà khi gã chắn lối đi ở cửa. Gã bắt đầu đẩy lùi bà vào nhà. “Buông ra,” bà nói. Nhưng gã đẩy bà vào nhà, cặp môi mỏng của gã mím lại dưới con mắt không tha thứ. Hình ảnh cậu con trai bỗng ẩn hiện trong bà, chiếc cằm bé nhỏ tựa trên cánh tay bất động khi cậu bé ngồi ở hàng hiên nhìn lên trên ngọn đồi chờ ngóng dấu hiệu cha nó trở về. Bà đã trừng phạt cậu về chuyện này, nhưng giờ thì bà thấm thía niềm hy vọng mà cậu bé trông ngóng. Ánh mắt bà lướt từ cánh tay gã Ken ngước lên, bà nhìn về hướng ngọn đồi quen thuộc. Bà hình dung chiếc xe tải của ông chồng nhấp nhô, nhưng ngọn đồi vắng lặng, con đường là một chuỗi dài tĩnh lặng. Gã Ken phát ra âm thanh từ trong cuống họng, và khi bà nhìn lên, bà thấy nụ cười trên khuôn mặt gã. “Ngày mai,” gã nói. “Johnny. Chuyện đầu tiên.”

Bà lại nhìn lên đỉnh đồi, thấy ánh chớp của kim loại khi một chiếc xe vượt qua trên đỉnh đồi. Bà nín thở, sau đó nhận ra chiếc xe ô tô. “Taxi của tôi,” bà nói.

Ken lùi bước khi chiếc taxi chậm bánh. Bà Katherine giằng mạnh cánh tay của mình, nhưng cảm nhận được sự giận dữ của gã đàn ông cao lớn đang đứng đó. “Tôi phải đi,” bà nói, sau đó vượt qua người gã và nhìn thấy chiếc taxi trên đường dẫn vào nhà.

“Katherine.” Nụ cười của gã bất ngờ rạng rỡ, và bất kì ai cũng có thể nghĩ nó rất thành thật.

“Chúng ta sẽ nói chuyện vào ngày mai.”

Bà quăng mình vào trong taxi, cảm nhận chiếc ghế sau lưng ám mùi khói thuốc lá, quần áo không giặt giũ và keo xịt tóc. Ông tài xế da nhăn nheo gấp nếp và một vết sẹo trên cổ. “Bà đi đâu?”

Bà Katherine vẫn nhìn trông chừng Ken Holloway.

“Thưa bà?”

Gã Ken vẫn đứng cười.

“Đến bệnh viện,” bà nói.

Ông tài xế nhìn bà qua kính chiếu hậu. Bà biết ông nhìn mình và nhìn đáp trả. “Bà không sao chứ?” Ông ta hỏi.

Bà toát mồ hôi và run rẩy tay chân. “Tôi không sao,” bà nói.

Nhưng bà nhầm.

Hai mươi tư

Johnny đứng ở cánh rừng phía sau lưng, trước mặt là một trảng cỏ được dọn sạch sẽ. Nó chỉ là một vệt cào trong một biển cây rừng, một vệt lỗi; nhưng từ cái nơi Johnny đứng, nó là tất cả, một thảm cỏ tranh xanh rờn uốn cong trong cơn gió nhẹ yên bình.

Alyssa đứng ở giữa trảng cỏ nhìn cậu. Cô giơ tay lên, và Johnny bước tới, cỏ mọc cao đến mắt cá chân, rồi đến đầu gối. Alyssa nhìn giống y chang lần sau cùng cậu gặp cô bé: quần ngắn vàng bạc màu, áo trắng. Tóc cô đen như mực xạ, làn da rám nắng. Cô giữ một tay sau lưng, và nghiêng đầu làm cho nhiều sợi tóc rơi xuống phủ lên hai mắt. Cô đứng trên một cái hộp ép xuống cỏ phẳng dưới đất. Johnny có thể ngửi thấy mùi cỏ bị dẫm nát, và cái chín tới của mùa hè.

Con rắn cuộn tròn dưới chân cô. Nó là con rắn hổ mang mà cậu giết được. Dài một mét rưỡi, trên người có những khoanh màu nâu và vàng, nó nằm yên lặng. Nó nếm hương vị không khí bằng lưỡi, và khi Johnny dừng lại, nó ngẩng cao đầu.

Johnny nhớ nó lao đến mổ cậu như thế nào cái ngày cậu giết nó. Cái chết cận kề như thế nào.

Vài phân.

Có thể ít hơn.

Alyssa cúi người bắt con rắn, và ngón tay của cô gần thân con rắn. Cái đuôi nó quấn quanh cổ tay cô bé. Đầu con rắn vươn cao hơn khi cô bé đứng thẳng người, và con rắn nhìn cô. Lưỡi của nó lè ra. "Đây không phải sức mạnh," cô nói. Con rắn mổ mặt cô, và khi nó rút đầu về, hai lỗ xuất hiện, theo sau là những giọt máu nhìn giống như những trái táo nhỏ. Cô giơ con rắn lên cao hơn, bước một bước và chiếc hộp sắt chuyển dịch dưới chân cô. "Đây là sự yếu đuối."

Con rắn mổ, cảnh mờ và chậm lại khi cặp răng nanh găm vào mặt cô. Cô chập choạng, và con rắn mổ cô lần nữa. Hai lần. Một lần trên chân mày, một lần ở môi dưới. Thêm lỗ. Thêm máu. Cô ngừng bước, và bất thình lình hai mắt cô rực sáng, màu nâu tối chuyển qua đen, cô đứng chết lặng mà như là trống vắng. Đó là con mắt của Johnny, đôi mắt của mẹ cô. Tay cô bé ghì chặt vào con rắn, và Johnny thấy cô không hề sợ hãi. Vẻ mặt của cô toát ra sự hung tợn và giận dữ. Hai môi cô nhợt đi và con rắn bắt đầu vùng vẫy. Cô bóp chặt tay và giọng nói của cô tăng thêm sinh lực.

"Sự yếu đuối," cô nhắc lại, những ngón tay trắng bệch, con rắn vùng vẫy khi cô bóp chặt nó. Nó mổ tay cô, mặt cô. Nó ngoạm cổ và ghì chặt nanh, tiếp tục bơm nọc độc ngay cả khi nó đang quằn quại. Alyssa phớt lờ, di chuyển cánh tay còn lại từ phía sau lưng. Trong tay, cô cầm cây súng, đen tuyền và bóng nhẫy dưới ánh sáng nóng gắt.

"Quyền năng," cô nói.

Và kéo văng con rắn ra khỏi cổ.

Johnny giật mình tỉnh giấc. Thuốc mất dần tác dụng, nhưng giấc mơ vẫn chưa buông tha: cô em gái mất tích, và cô cười khi Johnny đặt những ngón tay lên thứ kim loại ấm, sáng trong tay cô. Cậu sờ chỗ băng bó trên ngực, rồi thấy mẹ cậu. Bà ngồi một mình trong cái ghế cạnh tường. Vết chì kẻ mắt lem nhem ở vùng da dưới mắt. Đầu gối co giật.

"Mẹ."

Bà quay đầu và giọng thảng thốt. “Johnny.” Bà lập tức đứng dậy, bước ngang căn phòng và đứng trước con trai. Bà chải tóc cho con, đoạn, bà ôm chầm lấy con. “Con yêu của mẹ.”

Thám tử Hunt vào phòng Johnny sau bữa điểm tâm hai giờ. Ông xuất hiện ở cánh cửa, cười mỉm với Johnny, sau đó khều tay bà Katherine và lùi vào trong hành lang.

Johnny nhìn họ qua tấm kính. Những gì thám tử Hunt nói, mẹ cậu không hài lòng. Họ cãi nhau kịch liệt. Bà lắc đầu, trừng mắt nhìn qua cửa kính hai lần, rồi sau đó gục cằm xuống. Hunt chạm vào vai bà một lần, nhưng bà lắc văng ra. Khi cánh cửa được mở ra, thám tử Hunt vào trước, mẹ Johnny theo vào sau ông. Bà cười nụ cười gượng gạo, sau đó ngồi ở mép chiếc ghế bọc nhựa, bóng nhẫy ở góc phòng. Nhìn bà như có vẻ sắp sửa nôn oẹ.

“Anh bạn Johnny.” Hunt kéo chiếc ghế lại gần giường. “Cháu cảm thấy trong người thế nào?”

Johnny nhìn mẹ rồi nhìn ra tia phản chiếu ánh sáng kim loại ngay dưới cánh tay thám tử Hunt, thép đen và chói sáng. “Tiffany không sao chứ?”

Hunt kéo áo khoác lại. “Chú nghĩ cô bé ấy sẽ không sao.”

Johnny nhắm mắt lại và thấy cô bé ngồi trên vũng máu của gã đàn ông đã chết; cậu cảm được làn da khô và nóng của tay cô khi cậu ra sức kéo cô vào trong ô tô. “Cô ấy không biết tôi là ai. Chúng tôi học cùng trường suốt bảy năm học.” Cậu lắc đầu. “Trên nửa đường đi đến bệnh viện, cuối cùng cô bé cũng nhận ra tôi. Cô ấy không buồng tôi ra. Khóc. Gào.”

“Chú sẽ tìm hiểu tình trạng cô bé ấy thế nào. Trước tiên là vậy.” Thám tử Hunt ngừng, giọng nghiêm trang. “Cháu đã làm một việc thật can đảm.”

Johnny chớp mắt. “Tôi đâu có cứu được ai.”

“Có thật vậy không?”

“Đó là những điều họ nói ngoài kia, đúng không?”

“Một số người nói như vậy. Đúng thế.”

“Gã ta sẽ giết tôi. Tiffany là anh hùng. Họ không nên kể lại câu chuyện khác đi.”

“Người của truyền thông thôi, Johnny. Đừng quá quan tâm.”

Johnny nhìn bức tường trắng và một tay sờ vào những chỗ băng bó trên ngực.

“Gã ta sẽ giết tôi.”

Bà Katherine tạo tiếng ồn nghe như thổn thức, và Hunt xoay người trên ghế. “Bà không cần phải có mặt ở đây.”

Bà đứng bật dậy khỏi chiếc ghế. “Ông không thể bắt tôi đi ra.”

“Không có ai nói như vậy...”

“Tôi không đi đâu cả.” Giọng bà cao lên, hai tay run run.

Hunt quay trở lại với Johnny, và ông nở nụ cười dường như thành thật, nhưng phiền muộn.

“Cháu có khoẻ để trả lời vài câu hỏi không?” Johnny gật đầu. “Chúng ta sẽ bắt đầu lúc khởi đầu. Tôi muốn cháu nhớ lại gã đàn ông cháu thấy trên cầu, cái gã lái chiếc ô tô tông vào chiếc xe gắn máy. Cháu hiểu chứ?”

“Dạ.”

“Bây giờ, hãy nhớ lại gã đàn ông hành hung cháu sau khi cháu chạy đi.”

“Gã không hành hung tôi. Gã chỉ vác bổng tôi lên, như là giữ tôi vậy.”

“Giữ cháu à?”

“Như gã ta đang chờ đợi một cái gì.”

“Có trường hợp nào cả hai là một người không? Gã đàn ông trên cầu. Gã nhấc bổng cháu lên.”

“Họ là hai người hoàn toàn khác.”

“Cháu lờ mờ thấy gã đàn ông trên cầu. Cháu nói gã ta là một cái bóng?”

“Khác hình dạng, khác kích cỡ. Họ khác nhau cả dặm, có thể hai dặm.”

Hunt giải thích điểm cong của con sông. “Có thể cùng là một người đàn ông.”

“Tôi hiểu dòng chảy của con sông, khoảnh đất ở giữa khúc cong đó là một đầm lầy. Nếu ông thử đi tắt ngang nó, ông sẽ sa lầy tận lưng quần. Con đường mòn uốn theo dòng sông là có lý do. Bọn họ là hai người khác nhau, hãy tin tôi. Gã đàn ông trên cầu không to lớn đủ để có thể vác kiện hàng đó.”

“Kiện hàng gì?”

“Như cái rương,” Johnny nói. “Bọc trong nhựa. Gã vác nó trên vai và trông nó rất nặng.”

“Cháu có thể miêu tả nó không?”

“Nhựa đen. Băng keo bạc. Dài. Dày. Như cái rương. Gã giữ tôi bằng một tay, tay kia giữ cái rương. Chỉ đứng đó, như tôi đã nói, và sau đó gã nói với tôi.”

“Cháu không hề nói với tôi điều này trước đây. Gã ta nói gì?”

“Chúa nói.”

“Điều đó có nghĩa gì?”

“Tôi không biết.”

Hunt đứng dậy và bước đến cửa sổ. Ông nhìn qua cửa kính mất cả phút. “Cái tên David Wilson có ý nghĩa gì với

cháu không?”

“Không.”

“Còn Levi Freemantle thì sao?”

“David Wilson là người đàn ông bị tông văng khỏi cầu. Levi Freemantle là gã đàn ông nhấc bổng tôi.”

“Cháu nói những cái tên đó không có ý nghĩa gì với cháu.”

Johnny xoay vai. “Không. Nhưng Freemantle là tên của người Mustee, do đó phải là gã to lớn. Điều đó cho thấy David Wilson là người bị giết.”

“Mustee?”

“Dạ.”

“Mustee là gì?”

“Dân Da đỏ lai với người Phi châu.” Thám tử Hunt nhìn trống rỗng. “Lumbee, Sapona, Cherokee, Catawba. Họ cũng là nô lệ Da đỏ. Ông biết điều đó không?”

Hunt thăm dò cậu con trai, không biết có nên tin hay không. “Làm sao cháu biết Freemantle là cái tên Mustee?”

“Người nô lệ đầu tiên được phóng thích ở quận hạt Raven là người Mustee có cái tên Isaac. Khi được trả tự do, ông ta chọn Freemantle làm họ của mình. Ánh sáng của sự tự do. Cái tên mang ý nghĩa như vậy.”

“Trước vụ án này, tôi chưa bao giờ nghe đến cái tên Freemantle ở quận hạt Raven.”

Johnny nhún vai. “Họ ở đây lâu đời rồi. Tại sao ông lại nghĩ Levi Freemantle lại là cùng một người với gã ở trên cầu?”

“Hãy nói về Burton Jarvis.”

“Không,” Johnny nói.

“Sao?”

“Ông trả lời câu hỏi của tôi đã. Thế mới công bằng.”

“Đây không phải sân chơi con nít, Johnny. Không phải là chuyện công bằng.”

“Thằng bé rất cứng đầu,” bà Katherine nói.

“Được,” Hunt nói. “Một câu hỏi. Một lần.”

Johnny hạ cằm xuống, mắt cậu không hề rời mặt Hunt. “Tại sao ông cho rằng Levi Freemantle với gã đàn ông trên cầu là một?”

“Freemantle để lại vân tay trên tử thi ông David Wilson. Nó khiến chúng tôi thắc mắc liệu có phải Freemantle là người lái ô tô tông ông ta văng khỏi cầu hay không. Nếu cháu có thể nói với chúng tôi cả hai là một người, Freemantle và người cháu thấy trên cầu, nó sẽ giúp giải toả điều này.” Hunt không hề nhắc đến hai thi thể tìm thấy ở nhà Freemantle, hình vẽ một kẻ cao lớn giữ đứa bé gái mặc chiếc áo đầm vàng và mồm đầy máu. Johnny ngồi dậy thẳng người lên, và một cái gì đó kéo lên ở dưới mảnh bông băng. “David Wilson vẫn còn sống khi Freemantle bắt ông ta?”

“Tôi không biết.”

“Nhưng có thể.”

Hunt mường tượng những vân tay đẫm máu trên mí mắt của tử thi. “Tôi nghi ngờ là vậy,” ông nói.

“Có thể ông ta nói cho Freemantle biết cô bé ở đâu.”

“Tôi không nghĩ như vậy, Johnny.”

“Chuyện gì xảy ra nếu ông ta nói về Alyssa. Có thể ông ta nói với Freemantle ông ta tìm thấy em gái tôi ở đâu.”

“Không.”

“Nhưng, có thể...”

“Khó mà tin ông ta nói về Alyssa, và cũng rất nghi ngờ việc ông ta còn sống khi Freemantle đến chỗ ông ta.” Hunt dòm chừng cậu trai trẻ, quan sát cậu đang tính toán. “Đừng bao giờ nghĩ như vậy,” ông nói.

“Nghĩ về chuyện gì?”

Mắt cậu to tròn và ngây thơ, bất cứ ông cớm nào cũng tin ngay. “Những ngày tháng chơi trò chơi giả cớm chấm dứt rồi Johnny. Không có bản đồ nữa. Không có thám hiểm nữa. Tôi nói như vậy rõ ràng không?”

Johnny quay đầu hướng khác. “Ông hỏi về Burton Jarvis. Ông muốn biết điều gì?”

“Bắt đầu từ đầu. Sao cậu tìm được nhà gã? Cậu đến đó với mục đích gì? Cậu thấy những gì? Chuyện gì đã xảy ra? Tất cả. Mọi thứ.”

Johnny hình dung lại những lần cậu đến căn nhà: bóng tối và cái chòi, căn nhà nhìn như thế nào qua lùm cây và tiếng động của những con vật trong rừng. Cậu nghĩ đến những móng tay dính đầy thạch cao và nhiều tháng vật vã trong ác mộng, gã bạn hãi hùng của Jar và chuyện họ nói với nhau về Út Vàng. Trận cười làm đôi chân Johnny rụng rời. Cậu không tài nào kìm được nỗi băn khoăn và mẹ cậu linh cảm được điều này. Bà đứng dậy và bước đi, lo lắng, và sự di chuyển làm Thám tử Hunt bực mình. “Bà có thể vui lòng ngồi xuống được không, Katherine?”

Bà làm ngơ ông.

“Katherine!”

“Làm sao tôi có thể cứ ngồi đó và xem mọi chuyện như vẫn bình thường?” Bà co giật và mắt sáng lên. “Sở Xã hội.” Bà cay cú nhìn Hunt. “Tôi sẽ không cho phép như vậy!”

Hunt hạ giọng. “Chúng ta đã đồng ý tạm thời trong lúc này không lôi Johnny vào chuyện này.”

“Tôi không thể chấp nhận chuyện đó.”

“Tôi đang làm tất cả những gì có thể, Katherine. Bà phải tin tôi.”

“Ông nói với tôi ông sẽ mang con bé Alyssa về nhà. Ông cũng đã nói tôi phải tin điều đó.”

Hunt tái mặt. “Điều này không giúp ích được gì.”

“Các người đang nói về vấn đề đó hả?” Johnny hướng về hành lang. “Sở Xã hội?”

“Sở Xã hội quan tâm về phúc lợi của cậu, Johnny. Qua những sự việc đã xảy ra, họ buộc phải thẩm tra toàn bộ. Điều đó có nghĩa họ sẽ phỏng vấn, thanh tra tư gia. Họ sẽ nói về học hành. Nhưng tất cả những chuyện đó sẽ phải mất một thời gian. Trong lúc này, họ muốn mang cậu ra khỏi quyền giám hộ của mẹ cậu. Tạm thời. Vì muốn bảo vệ cho cậu.”

“Bảo vệ?”

“Họ nghĩ cậu đang nguy hiểm.”

“Từ tôi,” bà Katherine nói.

“Không ai nói như vậy!” Hunt mất kiên nhẫn.

“Điều này không đúng,” Johnny nói.

“Bình tĩnh, con trai.” Hunt nhìn mẹ Johnny, bà gần như muốn khóc, sau đó tập trung vào cậu bé. “Tôi đang nói chuyện với chú Steve của cậu. Tôi nghĩ tôi có thể sắp xếp để cậu tạm trú với ông ta trong khi chuyện này được giải quyết.”

“Steve là gã đàn ông khiếm nhã.”

“Johnny!”

“À, ông ta là hạng người đó, mẹ ạ.”

Hunt cúi sát Johnny hơn. “Hoặc là ông Steve hoặc là người giám hộ được chỉ định bởi toà án. Với ông Steve, mẹ cậu có thể thăm cậu bất cứ lúc nào bà muốn. Cậu vẫn sống với người trong gia đình, ít nhất cũng phải đến khi có quyết định chung cuộc. Nếu chuyện này đến tay toà án, nó vượt ra khỏi tầm tay của tôi. Ông thẩm phán sẽ quyết định và cậu phải chấp nhận những gì phán quyết. Không phải lúc nào cũng tuyệt vời.”

Johnny nhìn mẹ, nhưng bà đang ôm mặt. “Mẹ?” Bà lắc đầu.

“Tôi xin lỗi,” Hunt nói. “Nhưng chuyện này là kết quả của một thời gian dài. Hy vọng sau này mọi chuyện sẽ tốt đẹp.”

“Chúng tôi cần tìm bố tôi,” Johnny nói.

Cậu không hề nghe thấy tiếng chân bước của mẹ cậu. Bất thình lình, bà có mặt ở đó, ngay cạnh giường. Mắt bà long lanh, mở lớn, thăm thẳm và buồn. “Không ai biết tìm bố con ở đâu cả, Johnny.”

“Nhưng mẹ nói bố đã viết thư về. Mẹ bảo bố ở Chicago, hay California mà?”

“Bố chưa bao giờ viết thư.”

“Nhưng... ”

“Mẹ nói dối.” Bà xoay một bàn tay, và nó trắng bệch. “Bố con chưa bao giờ viết thư về nhà.”

Cặp mắt Johnny mờ đi. “Con muốn về nhà,” cậu nói, nhưng Hunt không nhượng bộ.

“Sẽ không có chuyện đó đâu.”

Bà Katherine bước tới cạnh cậu. Bà ngẩng lên, và Hunt thấy sự bảo bọc, một sự hãnh diện mong manh. “Mẹ xin con,” bà nói, và nắm lấy tay cậu con trai.

“Con muốn về nhà,” Johnny nhắc lại.

Trong khoảnh khắc đó, Hunt lịch sự nhìn đi chỗ khác; nhưng đây là công việc. Ông ngưỡng mộ nhiều điều ở cậu trai trẻ, nhưng cái thế giới thần tiên mà cậu đang ngụp lặn, bây giờ là lúc cần phải chấm dứt, trước khi ai đó bị thiệt hại hay chính cậu bị thiệt mạng.

Hunt đi ngang qua phòng và cầm cái túi đựng lông chim, khúc đuôi rắn chuông, và chiếc đầu lâu rắn hổ mang của Johnny. Ông lôi ra sợi dây đeo cổ và xoay vòng nó ngay tầm mắt của cậu. “Cậu muốn nói gì với tôi về những thứ này?”

“Cái đó là gì vậy?” Bà Katherine hỏi.

“Johnny đeo những thứ đó khi cậu bé nhập viện. Cậu bé thoa đầy người bồ hóng và nước dâu, cởi trần, trong túi chứa đầy những thứ mà họ nói với tôi như đuôi của rắn chuông, hoặc cái gì đi chăng nữa. Sở Xã hội sẽ hỏi bà về cái này, về tất cả những thứ đó. Họ sẽ soi mói, rất kỹ, và tôi nghĩ có thể Johnny nên bắt đầu nói cho tôi biết.”

Johnny nhìn chằm chằm vào mớ lông chim, thấy Jar đã chém đứt gọn một cái lông ra làm đôi. Cậu cảm nhận không có gì thay đổi. Ông cớm vẫn là nỗi đe dọa, mẹ cậu vẫn yếu đuối. Không ai hiểu cả.

“Nó không bình thường,” Hunt nhấn mạnh.

“Tôi không muốn nói về chuyện đó.”

“Nói cho tôi biết về Burton Jarvis.”

“Không.”

“Làm sao cậu tìm được gã ta? Cậu đã đến đó bao nhiêu lần rồi?”

Johnny nhìn ra ngoài cửa sổ.

Hunt buông sợi dây xuống, gom lượm những trang giấy có ghi chú của Johnny.

“Những tờ ghi chú này có chính xác không? Cái này chứng tỏ cậu đã có hơn chục lần viếng thăm. Và những nơi khác cũng vậy. Không chỉ tại tư gia gã Jarvis.”

Johnny liếc qua những tờ ghi chú. “Những cái đó chỉ là giả định.”

“Sao?”

“Như một trò chơi.”

“Johnny... ” Sự thất vọng hiện lên rất rõ.

Johnny không hề chớp mắt. “Đêm hôm qua là lần đầu tiên.”

“Tôi hiểu tại sao cậu cần phải nói dối, con trai, nhưng tôi cần biết cậu thấy những gì. Cậu có năm cái tên ở đây, những kẻ mà chúng tôi biết, những kẻ có tiền án mà chúng tôi đang theo dõi. Rồi đến kẻ thứ sáu. Cái gã thường hay đến chơi nhà của Burton Jarvis.” Hunt nghiên cứu trang giấy. “Có nguyên trang ghi chú về gã đàn ông này. Cậu có ghi diện mạo tổng quát: chiều cao, cân nặng, màu tóc. Cậu có ghi hãng xe ô tô của gã và ba biển số khác nhau, tất cả những số này đã được báo mất cắp đâu đó trong năm vừa qua. Tôi muốn biết gã này là ai. Tôi nghĩ cậu có thể giúp tôi.”

“Không.”

“Út Vàng là ai? Nó có nghĩa gì?”

“Ông làm việc như những người ở Sở Xã hội.”

“Mẹ kiếp.” Lòng kiên nhẫn của Hunt bốc hơi, và bà Katherine bước vào giữa con trai bà và ông cớm. Bà doãi những ngón tay mảnh khảnh, và lời nói của bà biểu lộ sự tin tưởng một cách hiếm có.

“Đủ rồi,” bà nói.

“Một nửa những ghi chú không đọc được. Có những thông tin quan trọng mà Johnny chưa hoàn toàn hiểu. Cậu ta cần nói chuyện với tôi.”

Bà Katherine nhìn chữ viết của con trai. Bà quan sát những tờ giấy, rồi đọc nó cẩn thận hơn. Phải mất một thời gian, nhưng Hunt chờ đợi. Khi đọc xong, trông bà có vẻ sợ hãi. “Nếu nó trả lời những câu hỏi của ông, chuyện đó sẽ giúp chúng tôi thoát khỏi Sở Xã hội? Hay gây bất lợi cho chúng tôi?”

“Bà phải tin tưởng vào tôi.”

“Không có gì quan trọng hơn việc giữ con trai tôi,” bà nói.

“Không bằng mang Alyssa trở về sao?”

“Có phải ông muốn nói chuyện đó có thể xảy ra?”

“Con trai bà, tôi tin rằng, đã khám phá ra một kẻ ấu dâm chưa từng được biết hiện đang hoạt động trong vùng. Một kẻ gian ngoan. Một kẻ cẩn trọng. Có thể có một mối nối nào đó.”

“Chuyện đó có thực không?”

Sự nghi ngờ của Hunt biểu lộ trong lời nói. “Tôi không rõ.”

“Vậy tôi phải nghĩ đến đứa con tôi vẫn còn.”

“Tôi lo lắng về cậu con trai của bà.”

Bà nhìn chằm chằm vào ông, giọng bà sắc bén và dễ vỡ như tiếng vỡ của thủy tinh. “Ông muốn chúng tôi tin tưởng nơi ông?”

“Đúng.”

“Tin tưởng cảnh sát?”

“Đúng.”

Bà Katherine bước tới trước, đẩy xấp giấy vào Hunt. “Ông muốn nói về cái gã ấu dâm chưa rõ danh tánh này. Kẻ gian ngoan. Kẻ cẩn trọng. Kẻ đồng lõa với gã đàn ông mà chút xíu nữa đã thảm sát con trai tôi...”

Hunt nghiêng đầu, và bà dùng một ngón tay chỉ vào vệt mực mà chỉ có người mẹ mới có thể đọc. Mặt của bà nhợt nhạt, tái mét như cái mặt nạ bằng sứ che đậy sự giận dữ và sợ hãi. “Chữ đó,” bà nói, “không phải ‘ly’ hoặc ‘nắp’ hay bất cứ cái gì an toàn. Nó là ‘cớm’. Nó nói cái gã đàn ông giao du với Burton Jarvis là cớm.” Bà đẩy xấp giấy vào ngực Hunt và bước lại gần con trai hơn. “Cuộc phỏng vấn này xong rồi.”

Sau khi Hunt đi khỏi, bà Katherine đứng cạnh giường con trai. Bà nhìn cậu con trai thật lâu nhưng không hề hỏi về lông chim hoặc những tờ ghi chép hoặc những gì Hunt nói. Sắc diện rớt ra khỏi hai má, nhìn bà bình tâm. “Cầu nguyện với mẹ, Johnny.”

Cậu nhìn mẹ quỳ xuống, cảm thấy một chút bực tức khuấy động ở nơi sâu thẳm. Trong giây phút, trông bà cứng cỏi, và thêm một giây nữa, cậu hãnh diện về bà. “Cầu nguyện ạ?” Cậu hỏi.

“Đúng.”

“Bắt đầu từ khi nào ạ?”

Bà lau hai bàn tay vào quần jeans. “Mẹ nghĩ mẹ quên mất cảm giác nó tốt như thế nào rồi.”

Johnny nghe những chữ đó như thể từ một người xa lạ nói với cậu. Bà vốn dễ bỏ ngang, giơ hai tay đầu hàng và để cảm thấy dễ chịu hơn.

“Người không nghe chúng ta,” Johnny nói.

“Có lẽ chúng ta cần cho Người thêm một cơ hội nữa.”

Johnny nhìn bà chằm chằm, sự kinh thường và thất vọng không thể che giấu được nữa. Cậu nắm chặt thanh giường và cảm giác cậu có thể bẻ cong kim loại bằng những ngón tay. “Mẹ có biết con cầu nguyện chuyện gì không? Con đã làm thế hàng đêm cho đến khi con nhận ra rằng Chúa không đoái hoài! Rằng Ngài sẽ không bao giờ. Mẹ có biết không?”

Giọng của cậu hằn học, và bà lắc đầu, cả hai mắt buồn bã và kinh ngạc.

“Chỉ có ba điều,” Johnny nói. “Con cầu nguyện cho cả nhà mình được đoàn tụ. Con cầu nguyện mẹ sẽ ngừng uống thuốc.” Bà há hốc mồm, nhưng Johnny nói lấn át giọng bà. Lời lẽ đến mau chóng và lạnh lùng. “Con cầu nguyện cho gã Ken chết đi.”

“Johnny!”

“Hàng đêm, con cầu nguyện những điều ấy. Gia đình đoàn tụ. Chấm dứt thuốc sái. Gã Ken Holloway chết một cách chậm rãi và đau đớn.”

“Làm ơn, đừng nói những điều đó.”

“Phần nào? Cho gã Ken chết đi? Chậm rãi và đau đớn?”

“Đừng!”

“Con muốn gã ta chết trong sợ hãi như gã đang áp đặt lên chúng ta. Con muốn gã biết cái cảm giác không tự lo liệu và sợ hãi nó như thế nào, và sau đó con muốn gã ta đi một nơi nào khác mà gã không thể làm phiền chúng ta được nữa.” Ngón tay của bà lần trong tóc của cậu - đôi mắt buồn phiền đẫm lệ - và cậu đẩy bàn tay của bà ra chỗ khác. “Nhưng Chúa không phải là vậy, có đúng không?” Johnny ngồi cao hơn, cơn giận dữ trở thành phẫn nộ, sự phẫn nộ làm cậu mau chóng rớm nước mắt. “Lời cầu nguyện không giúp mang em Alyssa trở về nhà. Hay bố. Nó không thể sưởi ấm căn nhà hoặc ngăn chặn gã Ken hành hạ mẹ. Chúa đã quay lưng với mẹ con mình. Chính mẹ đã nói với con điều này. Mẹ nhớ không?”

Bà đã nói như vậy. Một đêm lạnh lẽo trên sàn nhà trong căn nhà khánh kiệt, máu tuôn ra từ hai hàm răng bà và âm thanh gã Ken rót rượu ở phòng bên cạnh. “Mẹ nghĩ có lẽ mẹ đã sai lầm.”

“Làm sao mẹ có thể nói vậy sau khi chúng ta đã mất tất cả?”

“Những gì Chúa ban cho chúng ta không thể tuyệt đối, Johnny. Người không thể ban cho chúng ta tất cả những gì ta muốn. Ngài không làm việc như vậy. Chuyện đó quá dễ dàng.”

“Không có cái gì đến dễ dàng cả!”

“Con không thấy sao?” Bà van xin bằng ánh mắt. “Nhiều lúc chúng ta luôn thiệt thòi hơn người khác.” Bà với tay ra cầm lấy tay con trai nhưng cậu giật phăng đi. Thay vào đó, bà nắm chặt thành giường bằng cả hai tay và ánh sáng lấp lánh trên mái tóc bà. “Cầu nguyện với mẹ, Johnny.”

“Cho cái gì?”

“Cho chuyện chúng ta sẽ chung sống cùng nhau. Cho quên đi muộn phiền.” Những ngón tay của bà cũng trở nên trắng bệch trên thành giường. “Cầu nguyện cho sự tha thứ.” Bà nhìn cậu con trai một lúc lâu, nhưng từ chối chờ đợi một câu trả lời. Đầu bà cúi xuống, lời cầu nguyện tuôn ra trong yên lặng. Không hề một lần bà nhìn xem Johnny có nhắm mắt không, và cậu có thực cùng bà cầu nguyện; và chuyện là như vậy.

Khuôn mặt của Johnny không có dấu hiệu của sự tha thứ.

Không có gì như là bỏ qua.

Hai mươi lăm

Đầu Hunt lùng bùng khi bước ra khỏi căn phòng: suy nghĩ lộn xộn và nghi ngờ về chuyện bà Katherine cả quyết những gì đọc trong tờ ghi chép của Johnny; giận dữ và bực dọc vì cậu bé không chịu nói chuyện với ông; nhẹ cả người khi cậu còn sống, và Tiffany cũng thoát hiểm. Hunt dựa hai vai vào bức tường lạnh và làm ngơ những người đi qua đi lại, làm ngơ những ánh mắt của họ. Ông mệt mỏi và lo lắng, nhưng hy vọng cái chết của Burton Jarvis là khởi đầu cho sự chấm dứt, và cái chết bi thảm của gã già cũng sẽ là bước đầu tiên giúp ông lần mò ra sự mất tích của Alyssa. Ông cố gắng tự thuyết phục mình là gã đốn mạt bệnh hoạn hành động đơn thương độc mã; nhưng có một điều lo lắng nhớp nhúa cứ lẩn quất trong đầu ông.

Một gã cớm?

Chuyện này có thể không?

Hunt cố gắng một lần nữa để giải mã những nét chữ lí nhí trong ghi chép của Johnny. Một số trong đó viết bằng bút chì, loè nhoè. Nhiều phần bị nhoè nước, những chỗ khác lem luốc bởi bồ hóng và nhựa thông và nhiều chỗ rách trên giấy. Hunt có thể biết còn nhiều điều bí mật trong đó. Ông chỉ muốn đạp sập cánh cửa và vắt từng câu trả lời ra khỏi cậu nhóc.

Mẹ kiếp!

Cậu bé biết nhiều chuyện. Hunt chắc chắn điều này. Ông hình dung một lần nữa, như nhiều lần đã làm thế, đôi mắt đen và sự cảnh giác, sự thâm thúy trong chiều sâu tĩnh lặng và cách suy nghĩ cẩn thận. Johnny đã bị làm hỏng người theo nhiều cách khác nhau, nhưng rõ ràng cậu bé đã nhận ra điều gì đó...

Lòng trung thành. Sự dữ dội. Sự xác quyết.

Những đặc tính ấy khiến cho cậu trai gặp nhiều trở ngại. Nhưng chúng khiến Hunt cảm thấy hãnh diện và ra sức bảo bọc. Lẽ ra Johnny nên biết những điều ấy hiếm hoi như thế nào, quý giá đến mức nào trong thế giới này. Hunt muốn vòng tay ôm chặt cậu, làm cho cậu hiểu, và, cùng lúc ấy, ông muốn cậu phải dừng bước.

Hunt đi ra bãi đậu xe, ánh nắng chan hòa, không khí rất đỗi trong lành. Cỏ xanh và nắng đẹp không có ý nghĩa gì cho một ngày như thế này. Ông nhìn lên tầng sáu. Phòng bệnh của Johnny nằm ở cuối dãy, Tiffany nằm ở góc đối diện. Tòa cao ốc tỏa sắc trắng, và những ô cửa kính hắt màu xanh tuyệt hảo.

Ông đi về nơi hướng xe của ông đậu và được nửa đoạn đường, ông thấy một người đàn ông mặc veston. Cao như cây sậy, hai bả vai to gù, y di chuyển từ một góc khuất của tòa cao ốc, ẩn mình giữa hai chiếc ô tô, và tiến đến phía bên phải ông. Tự nhiên Hunt để ý đến người đàn ông đó. Nụ cười nhã nhặn, một tay y cầm tệp giấy gấp. Nhân viên quản trị bệnh viện, ông đoán. Hoặc người nhà bệnh nhân.

“Thám tử Hunt?”

Khoảng ba mươi, tóc búi, da hơi sần sùi. Hàm răng trắng đều.

“Phải.”

Nụ cười người đàn ông rạng rỡ và một ngón tay giơ lên. Y nhìn như muốn thể hiện một bộ mặt

quen thuộc. “Thám tử Clyde Lafayette Hunt?”

“Đúng rồi.”

Y trao cho Hunt xấp giấy tờ và nụ cười biến mất khi Hunt cầm xấp giấy.

“Ông đã nhận trát toà.”

Hunt nhìn y bỏ đi, sau đó đọc đống giấy. Ông bị kiện, bởi gã Ken Holloway.

Mẹ kiếp!

Viên sĩ quan cải huấn phụ trách hồ sơ của Levi Freemantle làm việc trong một dãy lúc nhúc những văn phòng mất hút ở lầu ba tòa án quận hạt. Hành lang sàn nhà dán keo bong tróc và trong tám mươi năm trời, nhựa nicotine ám vào bức tường trát vữa. Những cánh cửa văn phòng làm từ gỗ sồi đậm màu phản chiếu màu xanh tuyệt hảo. Đủ thứ âm thanh thoát ra đằng sau cánh cửa: tranh cãi, giải thích, khóc than. Những lời lẽ ông đã từng nghe trước đây. Hàng trăm lần. Hàng triệu lần. Sự dối trá ầm ập đến như nước lũ, làm sĩ quan cải huấn là một cái nghề phải phán đoán tất cả những mánh khoé, gian ngoan nhất của con người mà Hunt từng chứng kiến.

Ông tìm văn phòng sĩ quan cải huấn phụ trách hồ sơ Freemantle ở phòng thứ chín. Bảng tên gắn trên cửa phòng ghi Calvin Tremont, và cửa rộng mở. Những chồng hồ sơ chất trên ghế và dưới sàn nhà. Một cái quạt đặt trên tủ hồ sơ bằng sắt đầy những vết xước thối hơi nóng. Người đàn ông ngồi sau bàn làm việc quen biết Hunt. Người tầm thước, bụng to, gần sáu mươi, tóc hoa râm và cảm giác như có những nếp gấp trên làn da sậm màu của ông. Hunt gõ cửa.

Khi ông Tremont nhìn lên, ông ta cau mày, nhưng không lâu. Cả ông và Hunt có mối thân tình mật thiết. “Chào Thám tử,” ông nói. “Chuyện gì mang ông đến đây?”

“Một gã người của ông.”

“Mời ông ngồi, nhưng...” Ông ta xoè ngón tay ám chỉ những chồng hồ sơ đầy trên hai chiếc ghế.

“Tôi không làm mất thời gian của ông đâu.” Hunt bước vào phòng. “Tôi có để lại lời nhắn hôm qua. Đây cũng là cùng một việc.”

“Ngày đầu tiên trở lại sau khi nghỉ ngơi.” Ông ta ra hiệu lần nữa. “Tôi cũng chưa đọc hết các e-mail.”

“Đi chơi vui chứ?”

“Cả nhà ở bãi biển.” Ông ta nói cái kiểu nó có thể ngụ ý bất cứ thứ gì. Hunt gật đầu và không hỏi thêm. Viên sĩ quan cải huấn cũng như cớm; họ hiếm khi tiết lộ chuyện đời tư.

“Tôi cần nói về vụ Levi Freemantle.”

Khuôn mặt ông Tremont nở nụ cười rạng rỡ mà trước nay Hunt chưa từng bắt gặp. “Levi? Thằng bạn thân tôi sao rồi?”

“Bạn thân ông à?”

“Hắn là đứa trẻ ngoan.”

“Hắn bốn ba tuổi rồi.”

“Tin tôi đi, hắn chỉ là đứa trẻ con.”

“Chúng tôi nghĩ bạn thân ông giết hai người. Có thể ba.”

Đầu ông Tremont di chuyển tưởng như cổ ông ta được bôi trơn dầu mỡ. “Tôi nghi ngờ ông nhầm lẫn.”

“Ông nói cứ như chắc chắn lắm...”

“Levi Freemantle nhìn thì giống như một gã đàn ông sừng sỏ nhất ngoài giang hồ, như hắn có thể giết ông chỉ vì một đồng năm xu, mà thực sự cũng không tệ lắm khi ông không có xu nào dính túi. Nhưng để tôi nói thẳng với ông, thám tử, hắn sẽ không giết ai. Không thể nào. Ông nhầm người rồi đó.”

“Ông có địa chỉ của gã không?” Hunt hỏi.

Ông Tremont gật đầu và lục lọi từ trong trí nhớ. “Hắn cư ngụ ở đó khoảng ba năm.”

“Chúng tôi phát hiện thấy hai tử thi ở địa chỉ đó,” Hunt nói. “Một phụ nữ da trắng, chớm giữa ba mươi. Người đàn ông da đen, khoảng bốn mươi lăm tuổi. Chúng tôi phát hiện ra họ ngày hôm qua. Họ đã bị giết khoảng một tuần lễ.” Hunt để một khoảng thời gian lắng đọng. “Ông có biết Clinton Rhodes không?”

“Gã là người bị giết hả?”

Hunt gật đầu.

“Tôi không phụ trách hồ sơ đó,” ông Tremont nói. “Nhưng gã ta từng ra vào chốn này một thời gian khá dài. Thứ dữ. Hung hãn. Bây giờ tôi có thể xem gã ta là kẻ giết người. Không phải Levi.”

“Chúng ta đều tin như vậy.”

Ông Tremont dịch chuyển trên chiếc ghế. “Levi Freemantle đang thọ án tù ba tháng cho một lần vi phạm án treo. Hắn sẽ không ra khỏi nhà tù chín tuần nữa.”

“Hắn đã trốn cách đây tám ngày.”

“Tôi không tin như vậy.”

“Hắn trốn biệt và không ai biết hành tung của hắn, ngoại trừ một gã nghiện ngập mà chính tên mình cũng không rõ, và một cậu trai trẻ gần hiện trường một vụ án mạng. Chuyện đó xảy ra cách đây hai ngày. Cho nên ông thấy đó, tôi có ba thi thể, mỗi người liên quan ít nhiều đến con trai ông.”

Ông Tremont lấy hồ sơ Freementle và giở ra. “Levi chưa từng bị kết án liên quan đến bạo hành. Hắn chưa hề bị tố lấy một lần. Xâm nhập gia cư, ăn cắp cửa hiệu.” Ông ta đóng sấp hồ sơ. “Ông xem,” ông nói. “Levi không phải con dao cái kéo bén nhất trong thùng đồ nghề. Phần lớn những vụ án đó, nếu ai đó nói, Levi, đi vào trong đó và lấy cho tao một chai rượu, hắn chỉ đơn giản bước vào tiệm và lấy. Hắn hoàn toàn không biết gì về hậu quả.”

“Thì những kẻ giết người cũng tương tự.”

“Không phải như vậy. Levi...” Ông ta lắc đầu. “Hắn chỉ là đứa con nít.”

“Tôi có một xác chết phụ nữ da trắng. Mới chớm đến giữa ba mươi. Ông có ý kiến gì về chuyện này không?”

“Hắn có qua lại với Ronda Jeffries. Cô ta da trắng, thích tiệc tùng. Được biết đôi khi hành nghề tay trái mãi dâm. Chỉ là vui chơi, cô ta thích đàn ông to lớn, thứ dữ. Đặc biệt cô ta chuộng đàn ông da đen to lớn. Cô ta qua lại với Levi vì tướng mạo hắn, một kẻ giang hồ anh chị trên đường phố. Cô ta sử dụng hắn bởi vì hắn dễ sai bảo và làm những gì cô ta sai khiến. Hắn làm được vài đồng là đưa cả cho cô ta. Hắn lo toan mọi việc trong nhà. Làm cho cô ta nhìn có vẻ hợp pháp. Khi cô ả muốn chơi hoang, hay một nhân tình mới, cô ả thường tìm một cớ gì đó để Levi bị bắt nhốt trong một thời gian ngắn. Nó cũng như tôi nói, hắn sẵn sàng làm bất cứ điều gì ả ta sai khiến. Lần đầu tiên hắn bị bắt liên quan đến trộm cắp siêu thị. Cô ả lấy cắp một lọ nước hoa khỏi kệ hàng và bảo hắn cầm lấy nó; sau đó cô ta dẫn gã đi qua nhân viên an ninh và ra cổng trước.”

“Họ có hôn thú với nhau không?”

“Không, nhưng Levi nghĩ là họ có.”

“Tại sao?”

Ông ta cười. “Bởi vì họ ngủ chung giường, và bởi vì...” chữ nghĩa bặt âm.

“Ồ, chết rồi.”

“Chuyện gì?”

“Ai chăm lo đứa con của họ?”

Hunt cảm thấy lạnh người. “Con của họ?”

“Đứa bé gái. Hai tuổi.”

Hunt với tay chộp điện thoại của ông.

“Nó có nụ cười có thể làm tan chảy trái tim ông.”

Hai mươi sáu

Bệnh viện buộc bà Katherine phải rời phòng Johnny vào ban đêm. Một đằng, thật khổ sở với bà, đằng khác, đây lại là điều may. Ken Holloway gọi điện đến phòng bệnh bốn lần, không chịu gác máy cho đến khi bà đồng ý gặp mặt. Ông ta khăng khăng cần gặp và bà cứng cỏi, từ chối mỗi lần, giải thích rằng bây giờ, bà ta phải đặt ưu tiên của con lên trước tiên. Cuối cùng, bà buộc phải cúp máy điện thoại. Sau đó, bà giật mình sợ hãi mỗi khi cửa mở hoặc tiếng ồn vang lên quá lớn trong hành lang.

Và rồi sự thiếu vắng tràn vào tâm hồn bà. Bà cố gắng cứng cỏi, nhưng cảm giác đó cứ lan vào từng tế bào trong cơ thể.

Nhu cầu.

Bà tần ngần bên cạnh giường bệnh giây phút. Con trai bà đang ngủ, khuôn mặt nó, như thường lệ, cùng tạng như cô em gái. Cũng cái miệng đấy. Cũng những đường nét đấy. Bà hôn mái tóc cậu, sau đó gặp taxi ở cổng vào phía sau bệnh viện.

Trên chuyến xe về nhà, bà phải gồng mình chống trả. Xe đi qua các cửa hiệu quảng cáo bia rượu, hai quầy rượu khác nhau. Bà nghiến chặt hàm răng và bấu chặt móng tay vào lòng bàn tay. Khi đèn đường dưới phố mờ dần, bà cho phép mình được hít thở. Con đường tối mù, tiếng ù ù liên tục của bánh xe cao su lướt trên mặt đường. Không sao. Bà nhắc lại. Tôi không sao.

Chiếc taxi đổ dốc xuống ngọn đồi cuối cùng, bà trông thấy căn nhà cả nửa dặm đường từ phía xa. Ánh đèn hắt ra từ mọi cửa sổ, làm cho sân vườn có hình dạng loang lổ như loài ong thợ đen và vàng.

Lúc ra khỏi nhà, bà đã tắt hết đèn đóm.

Trèo ra khỏi xe, bà đi đến cánh cửa, sau đó ngần ngại. Tay bà tìm thấy điện thoại trong túi xách. Bà vào đến hiên nhà, thay đổi ý định và lùi bước. Mọi thứ vẫn nguyên trạng: sân nhà, cánh rừng, đường cái. Khi đó bà thấy một chiếc ô tô. Nó đậu ở cuối con đường cách bà khoảng bảy mươi mét, đậu sát vào mép đường. Trời quá tối để có thể biết được màu sơn chiếc ô tô. Đen, có thể. Một chiếc xe bốn cửa lớn mà bà không nhận ra. Bà nhìn chằm chằm, bước một bước đến gần và nhận ra tiếng động cơ đang nổ.

Bà đi thêm hai bước thì đèn xe bật sáng. Cát sỏi văng ra phía sau, chiếc xe quẹo gắt, gào rú và phóng lên trên đường, ánh đèn sau xe nhỏ dần, rồi biến mất nơi con đường cái hụp xuống.

Bà Katherine cố gắng thở chậm lại. Chỉ là một chiếc ô tô. Một người hàng xóm. Bà quay gót trở vào nhà và thấy cửa trước hé mở, bóng ánh sáng vàng lan rộng ra khi bà đẩy cửa.

Bên trong nhà, tiếng nhạc đang mở.

“Bạn hãy có một mùa Giáng sinh bé nhỏ hạnh phúc...”

Bây giờ là cuối tháng Năm.

Bà tắt máy nhạc và đi xuống cuối hành lang. Căn nhà trống vắng, lời nhạc làm bà ớn lạnh. Nó là bài nhạc để ở chế độ phát đi phát lại. Bà kiểm tra phòng ngủ trước tiên, không tìm thấy gì khác lạ. Phòng tắm cũng bình thường. Bà thấy chai thuốc trong nhà bếp.

Chai thuốc màu cam nằm ngay chính giữa cái bàn dán formica có nhiều chỗ bong tróc. Nó sáng choang và bóng loáng, nhãn hiệu trên chai trắng tinh. Bà Katherine nhìn vào nó, cảm thấy lưỡi mình dày lên. Những viên thuốc khua lách cách khi bà cầm cái chai lên đọc nhãn hiệu. Trên đó ghi tên bà và ngày hôm nay.

Bảy mươi lăm viên.

Oxycontin.

Trong cơn phẫn nộ, bà giật phăng cánh cửa và quẳng mạnh cái chai ra ngoài sân. Chiếc khoá cửa xoay trong ngón tay khi bà gài chốt. Bà kiểm tra mọi cửa sổ, mọi cửa ra vào, sau đó ngồi ở ghế sofa bên cạnh cửa sổ trước nhà. Bà giữ thẳng lưng, và cảm nhận cái chai thuốc ở ngoài sân, một món quà trong bóng tối. Bà nghiến răng và nguyền rủa gã Ken Holloway.

Sẽ chẳng dễ dàng như vậy.

Trưa hôm sau, Johnny rời bệnh viện. Họ dìu cậu đến lề đường và cậu đứng đó cẩn thận. "Cháu không sao chứ?" Cô y tá hỏi.

"Cháu nghĩ vậy."

"Hãy thong thả vài phút."

Cách đó mười một mét, máy ảnh chớp nháy liên hồi. Các phóng viên hò hét đặt câu hỏi, nhưng cảnh sát giữ họ ở một khoảng xa. Johnny dựa vào thân xe, một tay đặt trên nóc xe tải của ông Steve. Cậu thấy những chiếc xe tải mới của các hãng thông tấn từ Charlotte, những chiếc xe của Raleigh.

"Cháu sẵn sàng rồi," cậu nói, và cô y tá giúp cậu ngồi vào trong xe.

"Đừng làm việc gì quá sức nhé," cô nói. "Hai vết chém ăn khá sâu vào thịt cháu đấy." Cô nở nụ cười rồi đóng cửa xe lại. Ngồi đằng sau vô-lăng tay lái, Steve xem xét các máy ghi hình. Ngồi bên cạnh ông, mẹ Johnny dùng một tay che mặt. Hunt bước đến cửa xe khi Johnny ngồi cẩn thận ở ghế đằng sau. Khi ông lên tiếng, đã có sự dàn xếp giữa ông và Sở Xã hội. "Chuyện này chỉ có thể tiếp tục nếu tất cả quý vị chấp hành theo quy định." Ông di chuyển ánh mắt từ mặt người này qua người kia, dừng trước Steve. "Tôi muốn biết ông có khả năng đảm trách chuyện này không."

Steve liếc nhanh Johnny qua gương chiếu hậu. "Tôi nghĩ là được. Cứ cho rằng cậu nhóc sẽ vâng lời tôi."

Thám tử Hunt nhìn Johnny. "Đây là một món quà, Johnny. Với tất cả những gì đã xảy ra."

"Con tôi phải xa nhà bao lâu?" Bà Katherine hỏi.

"Tùy vào Sở Xã hội."

"Đúng là tào lao," Johnny lẩm bẩm.

"Cậu nói gì đó?"

Johnny đá tấm thảm trải sàn xe. "Không có gì."

Hunt gật đầu. "Tôi cũng nghĩ như vậy." Ông lùi bước, nói với Steve. "Theo sau đèn đuôi xe của

tôi. Đi về tới nhà."

Chặng đường đi hết mười hai phút, và không ai nói một lời nào. Về đến nhà, Hunt đậu xe ở bãi cỏ. Johnny và mẹ cậu leo xuống khỏi xe. Bà chằm chằm nhìn ngọn đèn đường ở tít đằng xa, sờ cổ họng mình một lần, và đi vào trong nhà. Johnny đi theo bà vào phòng cậu. Quần áo của cậu đặt trên giường, gấp cẩn thận. Giọng bà đầy vẻ ăn năn. "Mẹ xếp hết chúng ra giường tối hôm qua. Mẹ không biết những món nào con muốn mang theo."

"Con sẽ gói chúng vào túi."

"Con chắc không?" Bà chỉ vào bộ ngực băng cứng bông băng.

"Con làm được."

"Johnny..."

Cậu nhìn mẹ, thấy bà căng thẳng quá mức. Trước kia, bà luôn cứng cỏi, và rồi, sau chuyện con gái bị bắt cóc, mọi chuyện đã hoàn toàn trái ngược. Khuôn mặt bây giờ của bà rất khác biệt, như thể hai bên mặt của bà đang trong một cuộc tranh chấp kinh hoàng. "Lẽ ra mẹ không nên nói dối con," bà nói. "Lẽ ra mẹ không nên nói dối con về chuyện bố con viết thư."

"Con hiểu."

"Mẹ không muốn con biết con chỉ có một mình. Mẹ nghĩ..."

"Con đã nói con hiểu rồi."

Bà luồn tay vào tóc của con trai. "Thật cứng cỏi," bà nói. "Rất độc lập."

Johnny cứng đờ người vì đã có lần bà nói những từ đó để diễn tả bố cậu. Vô tình Johnny nghe được một trận cãi nhau hiếm có, lý do đi đến cãi vã cậu cũng không được rõ. Nhưng đó là những lời lẽ của bà: Anh không cần lúc nào cũng phải độc lập thế đâu! Ông chỉ mỉm cười và hôn bà, và cuộc cãi vã chấp dứt. Bố Johnny là người tuyệt vời như vậy. Khi ông nở nụ cười trên môi, không ai có thể bực dọc gì ở ông được nữa. Với Johnny, đến ngay cả bây giờ, sự tự lập và cương nghị đều là một và giống nhau. Không than vãn. Cố làm cho xong việc. Cậu có tất cả những yếu tố đó. Cái cậu thiếu là một nụ cười thỏa hiệp như bố. Hoặc là cậu thực sự không bao giờ có nó, hoặc là cậu đã đánh mất cảm giác đó, cậu không thể nói gì được. Đời sống, đối với Johnny, trở thành vấn đề của sự độc lập. Cậu nhặt bộ quần jeans, nhét nó vào túi. "Con phải làm việc này cái đã."

Bà rời phòng và cậu nghe thấy tiếng khoá cửa phòng bà, tiếng lò xo nệm giường khua lạch cạch. Cậu không rõ cuối cùng phía bên nào của mẹ mình thắng trận, sự mềm yếu hay cứng rắn, nhưng kinh nghiệm cho cậu biết mẹ cậu đang đóng kịch, cậu nhắm nghiền mắt. Bất thình lình bà xuất hiện ở cửa, một lúc sau, làm cậu vô cùng ngạc nhiên. Bà cầm một khung ảnh, ảnh màu chụp bà trong ngày cưới. Lúc ấy bà mới hai mươi, cười rạng rỡ, ánh nắng tràn trên khuôn mặt tạo thành gam màu tuyệt đẹp. Bố Johnny đứng cạnh bên bà, cũng với nụ cười không chút ưu tư. Johnny nhớ tấm ảnh này. Cậu nghĩ bà đã đốt nó cùng tất cả những thứ khác. "Con cầm lấy bức ảnh đi," bà nói.

"Con sẽ trở về mà."

"Cầm lấy đi."

Và Johnny cầm.

Sau đó bà ôm cậu với sự trìu mến vô tận; và khi bà trở về phòng ngủ của mình, cửa phòng đóng kín.

Johnny dừng ở phía đằng sau cửa lưới, cái túi vải nặng trịch một bên vai. Bên ngoài, cành cây oằn mình trong cơn gió mạnh. Hunt đứng cúi đầu, hai tay thọc sâu vào túi quần. Ông nhìn chằm chằm căn nhà với cặp mắt sâu hoắm. Ông không trông thấy Johnny; ông nhìn vào một cái cửa sổ, rồi cái kế tiếp, đầu không nhúc nhích, những nếp nhăn hằn giữa trán. Ông di chuyển khi trông thấy Johnny đá nhẹ cánh cửa bằng một chân. "Cậu không nên mang vác cái túi nặng như vậy." Ông đỡ cái túi từ vai của Johnny. "Cậu sẽ làm bung chỉ khâu các vết thương đấy."

"Không sao mà." Johnny bước xuống sân cỏ và Hunt dừng bước ngay bên cạnh cậu.

"Trước khi chúng ta đi."

"Sao?"

"Khi cậu gặp gã Levi Freemantle..." Hunt ngần ngại. "Cậu có thấy ai khác đi với gã không?"

Johnny cân nhắc câu hỏi, tìm kiếm dấu hiệu nguy hiểm. Cậu từ chối tất cả những câu hỏi của thám tử Hunt, nhưng không thấy câu này có thể gây trở ngại với Sở Xã hội. Cậu thấy tia hy vọng trên mặt ông thám tử, và rồi tiêu tan khi cậu lắc đầu. "Chỉ có cái rương."

Đôi mắt thám tử Hunt như bị tra tấn, giọng ông ta đanh lại. "Không có ai sao?" Hunt không thể hỏi hết toàn bộ câu hỏi: Không có con nít? Không có đứa trẻ nào có thể làm mềm con tim?

Johnny lắc đầu.

Hunt ngừng, sau đó đằng hắng để làm trơn cuống họng. "Đây." Ông chìa ra tấm danh thiếp, và Johnny cầm lấy nó. "Cậu có thể gọi tôi bất cứ lúc nào. Không cần phải có lý do." Johnny nghiêng tấm danh thiếp, sau đó nhét nó vào túi quần sau. Hunt nhìn căn nhà lần cuối, rồi gượng cười một tiếng. Tay ông đặt lên vai Johnny. "Ngoan nhé," ông nói, và quẳng cái túi của Johnny vào phía đằng sau xe ô tô.

Johnny nhìn xe thám tử Hunt quặt vào đường, rồi rẽ bánh. Cánh cửa xe tải của Steve kêu rít khi cậu mở nó. Cậu leo lên xe, đôi môi Steve vặn vẹo miễn cưỡng một cử chỉ thân thiện. "Bây giờ thì chỉ có hai ta."

"Chuyện này vớ vẩn quá," Johnny nói.

Nụ cười Steve rớt xuống. Ông ta đề máy, lùi xe ra khỏi đường dẫn. Ông liếm môi, nháy mắt phải. "Cháu có thể nói tôi nghe chuyện gì xảy ra được không?"

Ý ông ta muốn nói về chuyện Tiffany Shore.

"Cháu đâu có cứu mạng được ai." Johnny nói một cách máy móc. Johnny giữ mắt không nhìn vào căn nhà. Cậu sợ mình sẽ phản ứng nếu nhìn vào cái vỏ bọc mà cậu bỏ lại mẹ trong đó, sự vô nghĩa được gói ghém trong lớp sơn bong tróc và gỗ mục nát.

Steve tăng tốc. "Dù vậy, bố cháu sẽ hãnh diện."

"Có thể."

Johnny đánh liều nhìn thoáng ngôi nhà lần chót khi ngôi nhà càng lúc càng nhỏ bé phía đằng

sau. Nóc nhà võng ngược dường như thẳng ra, những chỗ hư hỏng mờ đi, và trong giây phút ngắn ngủi, căn nhà sáng choang như đồng tiền mười xu. “Chúng ta sẽ ổn với sự xếp đặt thế này chứ?” Johnny hỏi. “Tôi ở với chú? Đây không phải ý kiến của tôi, chú biết đấy.”

“Chỉ cần cháu đừng đụng đến đồ đạc của tôi.” Chiếc xe leo lên đỉnh đồi, và ông Steve vặn vẹo xương hàm như thể nó bị nhảy ra khỏi khớp. Con đường đổ dốc xuống khu vực có bóng râm. “Cháu có muốn mua kẹo bánh hay truyện tranh gì không?”

“Kẹo á?”

“Bọn trẻ vẫn thích mà, đúng không.”

Johnny không nói gì.

“Cảm giác như cháu mắc nợ chú.”

“À, không phải thế đâu.”

Steve nghiêng đầu về phía ngăn đựng bao tay, bớt căng thẳng hơn. “Tôi cần lấy bao thuốc lá.”

Giấy tờ nhà và nhiều thứ linh tinh được nhét trong hộc đựng trên táp-lô. Thuốc lá gói. Biên nhận. Vé sổ xố. Johnny lôi ra nửa gói thuốc lá Lucky Strikes nhàu nát dúm dó và đưa cho ông chú. Sau đó cậu thấy cây súng. Nó được nhét vào góc bên trong, giấu kỹ dưới cuốn cẩm nang sử dụng xe và tấm bản đồ Myrtle Beach lem lấm đầy cà phê. Báng súng bằng gỗ nâu, mạ kền, cò súng xanh đen mạ bạc. Nhiều vết nứt làm đổi màu bao súng da. Cạnh bên cây súng, một hộp đạn bằng giấy bạc màu ghi chữ.32 khoét rỗng đầu.

“Đừng đụng vào nó,” Steve nói.

Johnny đóng hộc đựng trên táp-lô. Cậu nhìn hàng cây hai bên đường lao nhanh vun vút phía sau lưng họ, những khoảng không gian tối đen giữa nó như hình bóng một người đàn ông khổng lồ màu khói. “Chú sẽ dạy tôi bắn súng chứ?”

“Khó gì đâu.”

“Chú sẽ chỉ cho tôi chứ?”

Steve nhìn hai bên đường, xác định, sau đó búng tàn thuốc lá ra ngoài cửa sổ. Johnny giữ vẻ mặt trầm ngâm tư lự, và cậu hãnh diện điều này, bởi vì thực ra cậu không hẳn là như vậy. Cậu đang suy nghĩ về cô em gái song sinh và gã khổng lồ với khuôn mặt chảy xệ có cái tên gốc Mustee.

“Để làm gì?” Steve hỏi, và Johnny tròn xoe đôi mắt ngây thơ nhất của cậu.

“Chỉ đề phòng hờ thôi.”

Hai mươi bảy

Steve lèo lượn chiếc xe tải đi ngang qua thị xã. Ông đi qua nhiều cửa hiệu và những dinh thự cột trụ, quảng trường thị trấn với vòm mái là những cây sồi uốn lượn và bức tượng dựng lên hơn một trăm năm trước để vinh danh những người chiến sĩ vong trận thời nội chiến. Johnny thấy một bụi tầm gửi trên một cái cây, và nghĩ đến người con gái một lần cậu dám hôn nàng, cho đến giờ cậu không tài nào hình dung lại được khuôn mặt cô nữa.

Một cuộc đời khác.

Khi đã đi qua quảng trường và khuôn viên viện đại học địa phương ngập tràn ánh nắng, Steve rẽ xe vào con đường bốn làn xe dẫn đến thương xá. Nó là khu thương xá của ông Ken. Ông ta làm chủ. "Chú đi đâu vậy?" Johnny hỏi.

"Tôi phải ghé ngay chỗ làm. Sẽ không mất thời gian đâu."

Johnny trồi xuống cái ghế ngồi. Steve hiểu ý. "Gã Holloway sẽ không có mặt ở đây đâu," ông ta nói. "Chẳng bao giờ."

"Tôi đâu có sợ gì gã Ken."

"Tôi có thể chở cháu đến nhà tôi trước."

"Tôi đã nói tôi không sợ."

Cười nửa miệng. "Sao cũng được."

Johnny gượng người ngồi dậy. "Tại sao ông ta quan tâm quá nhiều đến mẹ tôi?"

"Gã Holloway đó hả?"

"Gã đối xử với mẹ tôi như đồ bỏ."

"Bà ấy là người phụ nữ đẹp nhất ở tiểu bang này, hay là cháu không để ý đến điều này?"

"Còn nhiều hơn thế ấy chứ."

Steve nhún vai. "Gã Holloway không thích bị mất."

"Mất gì?"

"Bất cứ thứ gì." Sự bối rối của Johnny thể hiện rõ, và Steve thấy điều đó. Ông ta chau mày và rít một hơi thuốc. "Cháu không biết, có đúng vậy không?" Ông ta lắc đầu. "Chúa ơi, thánh cả của muôn loài."

"Gì vậy?"

"Ngày trước mẹ cháu hay hẹn hò cặp kè với gã Ken Holloway."

"Tôi không tin."

"À, cháu nên tin." Steve tần ngần, kéo dài thêm thời gian. "Lúc đó bà ta mười tám tuổi, có thể

mười chín. Chỉ là một cô gái, thật vậy." Ông ta lắc đầu, mím chặt hai môi. "Mẹ cháu bốc lửa hơn cả cây súng ba đô-la. Lẽ ra bà ấy có thể đến Hollywood, có thể. New York, chắc chắn. Bà ấy không hề đi, dĩ nhiên, nhưng có thể."

"Tôi vẫn không tin."

"Gã ta lớn tuổi hơn, nhưng ở thời điểm ấy gã đã là người đàn ông giàu nhất vùng. Không giàu như bây giờ, cháu không màng chứ, nhưng đủ giàu có. Một cô gái trẻ đẹp khó mà cự tuyệt sự chú ý đầy áp lực một khi gã đã quyết định tấn công, và mẹ cháu không khác gì so với phần lớn các cô gái. Hoa. Quà. Những bữa ăn tối thịnh soạn. Bất cứ cái gì gã ta có thể nghĩ ra được để làm bà ấy cảm thấy mình quan trọng."

"Mẹ tôi không phải hạng người như vậy." Johnny giận dữ.

"Bây giờ thì không. Nhưng người trẻ thích có cái cảm giác huênh hoang hơn nơi chốn họ xuất thân. Nó kéo dài khoảng vài tháng, tôi đoán vậy. Nhưng sau đó bố cháu trở về thị trấn."

"Trở về từ đâu?"

"Quân đội. Bốn năm. Ông ấy lớn hơn mẹ cháu sáu tuổi. Bảy tuổi thì phải? Thì, bà ta chỉ là một cô con gái bé nhỏ khi ông ấy nhập ngũ, nhưng mọi chuyện đã thay đổi." Steve cười và huýt sáo nhẹ nhàng. "Cậu bé, mọi chuyện thay đổi làm sao!" Johnny dõi mắt nhìn ra cửa sổ, Steve tiếp tục. "Bố cháu rơi xuống chân bà ấy như khối sắt nặng ngàn cân."

"Mẹ tôi cũng vậy chứ? Ý tôi là mẹ tôi cũng thế với bố tôi?"

"Mẹ cháu như một con bướm, Johnny ạ. Xinh đẹp, nhẹ nhàng và mong manh. Bố cháu yêu cái vẻ đó của bà và trân trọng nó. Ông ấy nhẹ nhàng và kiên nhẫn, cháu cũng cần phải có đức tính này để con bướm đậu xuống bàn tay cháu."

"Còn gã Holloway?"

Steve dụi tắt điếu thuốc lá, nhổ nước bọt ra cửa sổ. "Gã Holloway chỉ muốn nhốt bà ta vào cái lọ."

"Và bà ấy khám phá ra dụng ý của gã?"

"Cháu phải nhìn khuôn mặt của gã khi mẹ cháu tuyên bố sẽ bỏ gã để theo bố cháu."

"Thịnh nộ?"

"Thịnh nộ. Ghen tức. Gã theo đuổi bà rất dữ, cố gắng thay đổi ý định trong đầu bà, nhưng ba tháng sau bố mẹ cháu làm đám cưới. Cháu ra đời một năm sau đó. Nó là cú đá hồi mã thương ác liệt nhất mà tôi từng chứng kiến, và tôi cũng không biết gã Holloway có bao giờ nguôi được vết thương lòng không."

"Nhưng bố tôi làm việc cho gã Holloway. Tất cả những căn nhà bố tôi xây, lúc nào cũng thấy mặt gã Holloway ở đó."

"Bố cháu chỉ thấy cái tốt trong bụng dạ con người. Nó là đức tính tạo nên con người đôn hậu của ông. Nhưng gã Holloway chỉ chờ có cơ hội là ra tay chôn sống ông."

"Bố tôi không biết sao?"

“Chú có nói nhiều với ông ấy, nhưng bố cháu luôn nghĩ ông ấy có thể cầm trịch gã ta. Ông ta hãnh diện như vậy.”

“Tự tin,” Johnny nói.

“Kiêu ngạo.”

Chiếc xe bon bon trên mặt đường đen thui. Sợi dây curoa bất thình lình rít lên. “Chú làm việc cho gã Holloway.”

“Đâu phải tất cả chúng ta đều có sự chọn lựa, Johnny. Đó là một bài học về đời sống cho cháu. Không tốn tiền.”

Steve dừng chiếc xe tải trước bảng đèn giao thông. Từ phía đằng xa, thương xá của gã Holloway vươn lên sừng sững như chiếc pháo hạm. Johnny nhìn mặt Steve, và cậu nói, một điều liên quan đến mẹ cậu. “Có phải chú muốn hẹn hò với mẹ tôi?”

Đôi mắt Steve dứt khoát như mắt rắn. “Quỷ thần, con trai ơi.” Đèn giao thông bật xanh. “Ai cũng muốn như vậy.”

Bãi đậu xe kín bưng nhắc Johnny hôm nay là thứ Bảy. Steve đậu xe gần chỗ ra vào của nhân viên ở phía đằng sau. Khi ông ta mở cửa xe, kính chiếu hậu phía bên ông ta hắt ánh nắng mặt trời vào mắt Johnny. “Đi thôi!” ông ta nói.

“Tôi có thể chờ trong xe được không?”

“Phía đằng sau này quá nguy hiểm. Vô gia cư. Nghiện ngập. Chúa mới biết còn thứ gì nữa.” Johnny nhìn khi Steve sờ những thứ gắn trên thắt lưng: Hơi cay, điện đàm, còng. “Nhanh lên. Tôi sẽ chỉ cho cháu những thứ hấp dẫn.”

Bên trong, thẻ vào cửa cho phép đi vào một cánh cửa hẹp, cầu thang kim loại, và hành lang lầu ba dẫn đến văn phòng ghi chữ AN NINH. Steve quẹt thẻ và dựa vai vào cánh cửa văn phòng. “Con nít không bao giờ có cơ hội xem những thứ này.”

Văn phòng an ninh là căn phòng to lớn và phức tạp, với hàng loạt đầu truyền hình lắp kín các bức tường. Hai người nhân viên an ninh ngồi ở ghế đen có bánh xe xoay, tay đặt trên bàn phím và cần điều khiển, thay đổi hình ảnh trên màn hình, phóng to, thu nhỏ, quan sát. Cả hai đều quay lại khi Johnny bước vào, đoạn tỏ vẻ ngạc nhiên, rồi sau lại quay đầu lại nhìn kỹ một lần nữa.

Một người trạc hai mươi mấy, to béo, với mái tóc húi cua ngắn và khuôn mặt cạo trơ nhẵn nhụi. Nụ cười của y vừa thán phục vừa bất cần. “Đây là anh nhóc đó hả?”

Steve đặt một tay lên lưng Johnny, đẩy cậu vào sâu hơn trong văn phòng. “Cháu tôi. Đại loại vậy.”

Người nhân viên an ninh to béo đưa bàn tay chắc nịch, và Johnny quan sát bàn tay thật kỹ trước khi bắt nó.

“Làm tốt lắm, nhóc. Ước gì tôi cũng có mặt ở đó.”

Johnny nhìn ông chú, ông ta thốt ra hai chữ. “Tiffany Shore.”

Người nhân viên an ninh đưa bàn tay như thể bóp cò súng. “Pằng.”

“Tôi không muốn nói về chuyện đó,” Johnny nói.

Nhưng người đó sốt sắng. “Cậu xem cái này chưa?” Y lôi ra tờ báo từ quầy. “Trang nhất. Đọc cho biết.”

Bức ảnh chụp Johnny, chụp qua cửa kính khi cậu ngồi cầm lái chiếc ô tô của mẹ cậu. Hai tay ôm chặt vô-lăng. Miệng há hốc, khuôn mặt kinh ngạc và trống rỗng. Máu thấm ra mọi thứ, những nơi máu khô đã sậm màu, còn tươi nơi nó thấm ướt vết thương trước ngực. Những lông chim và đuôi rắn chuông ánh sắc đen trên da, cái đầu lâu màu mỡ gà như hòn đá nhúng vào trong mật ong. Tiffany nằm dài người trên băng ghế ngay phía đằng sau, ánh nắng gay gắt chiếu trên khuôn mặt làm vỡ tan cặp mắt của cô. Những người đàn ông đóng bộ sạch sẽ với những cánh tay dài với xuyên qua cửa sổ kéo cô ra ngoài, nhưng cô đang chống cự, mồm cắn chặt, những ngón tay tuyệt vọng bám chặt vào cánh tay của Johnny.

Dòng chữ ghi dưới tấm ảnh: “Trẻ mất tích được tìm thấy, kẻ ấu dâm bị giết.”

Giọng Johnny nghẹn ngào thì thào. “Họ lấy tấm ảnh này từ đâu vậy?”

“Gã bảo vệ ở bệnh viện chụp nó bằng di động của ông ta. Họ cũng dùng bức ảnh này trên hệ thống CNN.” Gã nhân viên an ninh béo lắc đầu. “Có thể phải chi cho gã ta một số tiền lớn.”

Steve bước tới trước Johnny và đẩy tờ nhật báo đi chỗ khác. “Cậu ta không cần thiết nhìn thứ đó.”

Anh nhân viên an ninh xoay người khi y quan sát khuôn mặt của Johnny, thấy bóng tối xâm chiếm nhiều hơn ở những chỗ lõm. “Tôi không hề có ý gì.”

“Ông chủ có trong phòng không?” Steve ngắt lời.

Anh nhân viên an ninh gõ một ngón cái vào cánh cửa văn phòng nhưng mắt vẫn dán vào Johnny. Johnny dõi theo cái nhìn chằm chằm của Steve và trông thấy một cánh cửa sổ với rèm trắng phủ đầy bụi bặm. Một con mắt nhìn ra bên ngoài và cái rèm đóng ngay. “Chết rồi,” Steve lẩm nhẩm. “Không biết có phải gã đang đi kiếm mình?”

“Có phải thế không?”

Steve nhún vai, nhưng trông bồn chồn. “Có gì hấp dẫn không?”

“Một tên khách hàng ăn cắp. Hai D-và-D.”

Steve giải thích. “Say rượu và gây rối.” Ông ta đập nhẹ lên vai Johnny và bước ngang qua phòng. “Lại đây,” ông nói, và Johnny theo sau lưng ông ta đi qua những dãy đầu truyền hình đến một bức tường kính cao ba mét và dài gấp đôi. Từ đây nhìn được xuống khu vực bán hàng ăn uống. Steve gõ nhẹ vào tấm kính. “Sự phản chiếu”, ông ta nói.

Johnny nhìn xuyên thấu qua cửa sổ và có thể thấy tất cả mọi thứ dàn bày ra ở phía dưới: các cửa hiệu và hàng ăn, thang máy, người đi mua sắm. Anh nhân viên an ninh to béo nhẹ nhàng bước tới, bụm hai bàn tay lại và thở ra nặng nề. “Đây phải là điều mà Chúa cần thấy.” Johnny muốn cười vang ở lời nói ngớ ngẩn và sự ti tiện trong nó. Nhưng ngay lúc đó cậu thấy Jack.

Mặt đỏ bừng, xấu hổ, dạng điệu khác thường.

Hắn đứng ở ngoài rìa đám đông, một cậu trai nhỏ người, da ngăm với một cánh tay teo lại và

không có ý nghĩa gì so với toàn cơ thể. Hắn đứng, chịu đựng, bởi vì có chống chọi cũng không giúp hắn đi đến đâu, và vì nếu bỏ đi chỉ nói lên một điều hắn thực sự quan tâm về chuyện sự sỉ nhục đang được phủ chụp lên hắn. Những kẻ hành hạ hắn già đầu hơn hắn, những đứa trẻ thì cười tự tin.

Johnny cúi hụp người xuống khi cậu thấy nước dãi nhổ xuống phía đằng sau áo sơ mi của Jack; nhưng sự giận dữ của cậu lên tới đỉnh điểm khi cậu thấy anh của Jack, đứng cách xa khoảng ba mét và không làm gì để can thiệp. Hắn ta đang được các cô gái nịnh bợ bu quanh, ít nhất là bốn cô.

Johnny chỉ. "Chú thấy chuyện đó không?"

Steve chồm người về phía trước. "Geral Cross? Thấy, tôi thấy. Những đứa con gái vẫn vậy kể từ khi y ký giao kèo chơi cho Clemson. Y sẽ chơi chuyên nghiệp trong vòng một năm. Giao kèo của y sẽ trị giá ít nhất chục triệu đô."

"Không phải y."

"Chứ chuyện gì?"

"Tôi xuống dưới đó được không?"

Steve nhún vai. "Đi. Ở. Tôi không phải bố của cậu."

***

Johnny lao nhanh xuống cầu thang, qua cửa an ninh và lao vào đám đông. Cậu ngửi thấy mùi bánh pizza và thịt bò nướng cháy, mùi mồ hôi trên những cơ thể quá nóng và, đâu đó, mùi tã trẻ con chưa thay. Cậu phóng ngang đến chỗ Jack và nghe thấy tiếng thì thào gọi tên cậu. Nhiều ngón tay chỉ trỏ.

Nó đấy.

Mất cả phút để Johnny hiểu ra, cậu đã hiểu.

Nơi đâu cũng lào xào câu chuyện.

Khi Johnny vượt ngang qua khu vực ăn uống, hàng chục người dõi theo bước chân cậu, nhưng cậu không thèm quan tâm. Một gã lớp trên đấm vào cánh tay tật nguyền của Jack, chạm vào khu vực dưới bả vai nhiều thịt, ngay chỗ xương rỗng không có chức năng bảo vệ. Jack cố gắng giấu sự đau đớn, nhưng Johnny thấy bạn của mình sắp sửa khóc.

Johnny lồng lộn lao vào nhóm người và đấm gã lớp trên một cú bằng hết sức bình sinh. Tay cậu chạm vào mồm gã, cảm nhận được râu ria, răng, và cặp môi dày bầy hầy. Gã chúi về bên trái, lấy thăng bằng, hai tay vung lên, giơ nắm đấm. Y co tay định tung quả đấm, thì nhận ra Johnny. "Ui trời," y nói. Johnny nhìn đôi mắt nâu kinh ngạc của y, hàm răng ngả màu, và mái tóc dài thậm thượt xịt keo đâm nhọn. Gã trai nhổ ra đống máu rồi bỏ đi. "Tổ cha cái đồ lập dị."

Johnny tức giận run người, với tất cả những gì tiêu biểu cho con người mình khi bước vào bệnh viện ướt đẫm máu và cả năm trời yên lặng. Gã trai hiểu nhầm cái run người là do sợ hãi và bắt đầu mỉm cười, rồi nhìn qua đầu Johnny hướng về đám đông đang đứng nhìn. Gã hạ tay xuống, cố gắng gượng cười. "Thường thôi, Pocahontas."

Không một ai cười. Johnny là người nổi tiếng dị thường, một đứa trẻ quái gở, hoang dã với cặp

mắt đen hoang dại. Cậu từng chứng kiến những chuyện mà lẽ ra không cậu bé nào đồng trang lứa được biết. Cậu mất người em song sinh, tìm được Tiffany Shore, và có thể đã giết một gã đàn ông.

Cậu là sơn và lửa của chiến tranh.

Cuồng trí.

Johnny giơ một ngón tay lên, sau đó nhìn vào đôi mắt sáng rực, long lanh của bạn cậu.

“Hãy đi ra khỏi đây.”

Cậu bắt đầu đi, thì thấy Gerald, đứng phía sau ba hàng, cao lớn to con, mái tóc vàng nâu và da dẻ có màu như gạch ngói nung. Johnny kéo Jack đi theo cậu, và đám đông giải tán. Cậu dừng trước Gerald và thấy đám đông các cô gái lùi bước thế nào, trông Gerald trơ trụi làm sao khi không đứng cùng bọn họ.

Johnny lôi Jack ra khỏi cái bóng của cậu và bá tay vào cổ bạn. Cậu không thấy người bạn của cậu hạ mắt xuống và buông thõng người, cũng không thấy sự tủi hổ, sợ hãi và sự co quắp, bồn chồn ở bạn. Gerald như toà lâu đài phủ bóng lên Johnny, cao hơn cậu hai mươi lăm phân, nặng hơn bốn lăm cân. Hắn là sức sống ngày hè và cỏ xanh, một thần tượng đầy triển vọng đang lên, nhưng những người đang nhìn không ai không hiểu người nào đang làm chủ tình hình. Johnny giơ ngón tay, đâm nó vào phần ngực đầy thịt của Gerald. “Hắn là em trai của anh, đồ mắc dịch. Anh mắc cái chứng gì vậy?”

Hai cậu bé dõi mắt quan sát đám đông yên lặng. Johnny nhìn thẳng phía đằng trước và cố gắng tránh chạm mắt, nhưng cậu nhận ra một người, một kẻ lớp trên khác, cao lớn với mái tóc hung vàng và hai mắt mở rộng. Y là Allen - con trai của Thám tử Hunt. Ở dòng sông. Đứng riêng lẻ một mình, đi ủng mũi thép và mặc áo khoác jeans, y đứng dựa lưng vào một cái cột tít phía đằng sau đám đông. Cây tăm xỉa răng lăn tròn giữa hai hàm răng, cặp mắt chăm chú trông chừng. Khi Johnny nhìn thẳng vào y, y không buồn chớp mắt hoặc chuyển dịch. Chỉ có cây tăm. Từ bên này mồm qua bên kia mồm.

Cánh cửa an ninh nhận thẻ chìa khoá mà Steve đưa cho cậu. Cửa tách mở và Johnny đi vào, bên trong là khoảng không gian mát lạnh, mùi xi măng và mùi ẩm ướt. Cầu thang nằm bên tay phải và dưới gầm là khoảng không gian thấp, xám xịt. Jack ném người xuống sàn nhà, lưng tựa vào tường, hai chân kéo lên. Johnny ngồi cạnh bên hắn. Bã kẹo gum nhả ra lấm tấm mảng đen dưới thảm trải sàn. Một chiếc giầy của Jack bị bung dây. Quần jeans của cậu, nơi đầu gối, vấy bẩn đầy vệt cỏ.

“Ừm,” Johnny nói. “Tệ quá.”

Jack giấu mặt vào đầu gối còn Johnny nhìn lên trên. Ngón tay của cậu lần mò ra một chiếc đinh tán, rồi cả một hàng đinh trên tường. Khi Jack ngẩng đầu lên, Johnny thấy những điểm ướt làm cho những chỗ bị vấy bẩn vệt cỏ biến thành màu đen.

“Cậu tìm ra chỗ này thế nào đấy?”

“Chú Steve.”

Jack rít nhanh hai hơi thở, quẹt nước mũi dọc theo phía đằng sau cánh tay tật nguyền.

“Bọn chó chết!” Johnny nói.

Jack hít. “Đồ cá tra.”

“Phải rồi. Đồ chùi háng.”

Jack cười, một sự giải toả trong lo sợ, và Johnny dễ chịu phần nào. “Chuyện gì xảy ra ngoài đó vậy?”

“Hắn muốn tớ nói điều gì đó,” Jack giải thích. “Tớ không làm.” Johnny nhìn nghi vấn và Jack nhún vai. “Kẻ mạnh làm cha. Thằng tật nguyền rớt dãi thèm.”

“Tổ cha thằng Gerald. Tay cậu sao rồi?”

Jack xoay vòng cánh tay, rồi ép mạnh nó trên ngực mình. Hắn chỉ vào ngực Johnny. Băng hiện rõ qua những nút áo. “Cậu chảy máu kìa.”

“Tớ làm rách vài mũi khâu.”

Jack trố mắt nhìn những chỗ băng bó. “Có phải cậu bị tối hôm nọ không?”

Những miếng băng đen dần. Johnny kéo áo sơ mi gần lại.

“Lẽ ra tớ phải đi theo cậu, Johnny. Khi cậu yêu cầu trợ giúp, lẽ ra tớ phải đi với cậu.”

“Chẳng thay đổi được gì đâu,” Johnny nói.

Jack đấm vào chân mình. “Tớ là thằng bạn tồi.” Cú đấm tạo âm thanh nghe như búa đấm trên da thịt. “Tớ là - hắn ngưng, rồi đấm tiếp - “thằng bạn tồi.”

“Ngưng chuyện này dùm cái.”

“Tớ chẳng làm được gì cho Alyssa.”

“Cậu cũng không thể.”

“Tớ thấy chuyện đó xảy ra mà.”

“Cậu cũng đâu thể làm gì khác hơn được, Jack.”

Nhưng Jack làm ngơ. “Tớ đã không giúp được cậu điều gì.” Hắn lại đấm mạnh.

“Thôi đi Jack.”

Jack ngừng tay. “Chuyện đó có thật không?” Hắn nhìn Johnny. “Những thứ người ta nói về cậu? Cậu biết mà?” Hắn làm điệu bộ, những ngón tay lúc lắc. Johnny hiểu ý hắn. “Tớ nghĩ một vài thứ đúng.”

“Chuyện gì vậy Johnny?”

Johnny nhìn cậu bạn, và biết, không chút nghi ngờ gì, rằng Jack sẽ không bao giờ hiểu được cần phải tin tưởng mạnh mẽ vào sự liều lĩnh của Johnny hơn chính đôi tay của cậu ta. Jack không bao giờ cảm nhận được sự mất mát hoặc nỗi sợ hãi. Hắn chưa bao giờ sống trong cơn ác mộng đã trở thành một phần trong đời sống của Johnny, nhưng hắn cũng không phải hạng người quá ngu đần. Johnny cũng phải nói với hắn một vài điều.

“Cậu có nhớ cuốn sách tụi mình đọc trong giờ Văn học không? Chúa ruồi? Về những cậu nhóc trên một hoang đảo và bọn nhóc ấy sống cuộc đời rừng rú thế nào khi không có người lớn đứng ra hướng dẫn. Bọn nhóc sáng chế gươm giáo và thuốc màu máu. Bọn nhóc sống hoang dã trong rừng, săn bắn heo, đánh trống. Cậu nhớ không?”

“Nhớ. Rồi sao?”

“Họ sống yên ổn, rồi một ngày những quy luật không còn ý nghĩa gì nữa. Họ tự tạo quy luật riêng của họ, niềm tin riêng của họ.” Cậu ngừng. “Đôi khi tớ có cảm giác mình giống những anh nhóc đó.”

“Những anh nhóc đó cố gắng tiêu diệt lẫn nhau. Bọn họ trở nên điên loạn.”

“Điên?”

“Ừ.”

Johnny nhún vai. “Tớ thích cuốn sách ấy.”

“Cậu là thằng ngốc.”

“Có thể.”

Jack nhặt sợi chỉ trên chiếc quần jeans, nhìn thềm xi măng và cầu thang ở xung quanh. “Tớ nghĩ cậu thù ghét chú Steve của cậu.”

Johnny giải thích về Sở Xã hội, Thám tử Hunt. “Đó là lý do tại sao.”

“Tớ sẽ không làm bất cứ điều gì cho gã cớm ấy,” Jack nói.

“Ý cậu là sao?”

Hắn vẫy một tay. “Những chuyện tớ nghe từ bố tớ. Chuyện cớm.”

“Như là?”

“Như chuyện ông ấy ngọt ngào với mẹ cậu. Rằng họ từng... cậu biết mà.”

“Tào lao.”

“Đó là những gì bố tớ nói.”

“Thì, bố cậu là đồ tào lao.”

“Có lẽ vậy.”

Một thoáng yên lặng. Lần đầu tiên hai đứa trái nghịch nhau. “Cậu muốn ngủ ở đây qua đêm không?” Johnny hỏi. “Nó chỉ là nhà ông Steve, nhưng, cậu biết...”

“Bố tớ không muốn tớ giao du với cậu.”

“Tại sao không?”

“Là vì Chúa ruồi. Ông ta nghĩ cậu nguy hiểm.” Jack ngả đầu về hướng bức tường. Johnny cũng

làm tương tự. “Nguy hiểm,” Jack nói. “Nguy hiểm mới hay.”

“Nhưng chẳng hay ho nếu chúng ta không chơi chung với nhau.”

Cả hai rơi vào im lặng một lúc lâu. “Tớ thực sự thích bố cậu,” Jack nói. “Ông ấy làm tớ cảm nhận cánh tay tật nguyền không phải là vấn đề.”

“Chẳng là gì cả.”

“Tớ chán ghét gia đình tớ.”

“Không đâu, sao vậy được!”

Jack quàng hai cánh tay vòng quanh đầu gối và những ngón tay trở nên trắng bệch khi hắn bóp chặt. “Cậu nhớ hồi năm ngoái không? Khi tớ bị gãy tay ấy?”

Cánh tay đã yếu, nó bị gãy một cách dễ dàng. Johnny nhớ ít nhất ba lần Jack phải bó bột. Nhưng lần gãy tay hồi năm ngoái là lần nặng nhất, nó gãy đến bốn chỗ. Để chữa lành cần phải giải phẫu thêm: thêm vào nhiều ốc vít, chốt và những mảnh kim loại khác. “Tớ nhớ.”

“Gerald là tác giả chuyện này.” Bàn tay nhỏ bé nhảy múa ở điểm cuối của xương cổ tay hẹp. Giọng của Jack cũng trầm xuống. “Đó là lý do tại sao ông bố tớ mua cho tớ chiếc xe đạp mới toanh.”

“Jack...”

“Đó cũng là lý do tại sao tớ chưa bao giờ dùng nó.”

“Tào lao quá đi.”

“Tớ chán ghét gia đình tớ.”

Hai mươi tám

Hunt đứng trong văn phòng Cảnh sát trưởng. Những lá cờ phủ một góc căn phòng, và trên một bức tường treo nhiều hình ảnh ông sếp với nhiều chức nhiệm hành chính khác nhau: phó Thống đốc tiểu bang, cựu Thượng Nghị sĩ, một gã tài tử vô danh tiểu tốt có vẻ mặt hao hao giống. Ảnh các con ông được chia đều treo trên tường. Tờ nhật báo địa phương đặt trên bàn. Các tờ nhật báo từ Wilmington, Charlotte, và Raleigh cũng đặt ở đó. Hình ảnh của Johnny ngay ở trang đầu các tờ nhật báo. Khuôn mặt được sơn vẽ, lông chim, máu và xương.

Một người Da đỏ hoang dã.

Ông Cảnh sát trưởng ngồi trên ghế, ngửa người ra đằng sau, hai tay vắt chéo trên bụng. Sự bực bội khắc nhiều đường hằn sâu nơi hai mí mắt. Ông ta mệt mỏi, với mái tóc chưa gội sáng bóng bết trên vầng trán. Quận trưởng cảnh sát đứng dựa vào tường, người đàn ông rắn chắc đó tầm tuổi sáu mươi, với làn da nứt nẻ trên những khớp xương tay và hai bọng mỡ ở dưới hai mí mắt. Ông đảm trách chức vụ Quận trưởng cảnh sát đã gần ba mươi năm và những nhân viên dưới quyền rất sợ hãi vì tính bốc đồng hơn là kính trọng vì khả năng của ông. Ông ta dò chừng thám tử Hunt khá kỹ bằng cặp mắt sẫm màu, xuyên phá và trông cũng chẳng vui vẻ gì hơn ông Cảnh sát trưởng.

Hunt không hề nao núng.

“Ông có biết,” Cảnh sát trưởng bắt đầu, “có bao nhiêu người làm việc cho nha cảnh sát? Bao nhiêu sĩ quan, bao nhiêu tập sự không?”

“Tôi biết rõ.”

Cảnh sát trưởng xoay qua Quận trưởng cảnh sát. “Và ty cảnh sát quận hạt? Có biết không?”

“Nhiều lắm, tôi chắc vậy.”

“Và ông nghĩ những người đó sẽ cảm thấy thế nào nếu chúng tôi cho phép ông lục lọi hồ sơ nhân viên của họ? Hồ sơ bảo mật cá nhân của họ?”

“Tôi có lý do để tin rằng...”

“Chúng tôi đã thấy lý do của ông.” Giọng nói ông Quận trưởng cảnh sát cắt ngang. Ông ta chuyển động nhưng vẫn giữ vai tựa trên tường, hai ngón tay cái móc vào dây thắt lưng màu đen, nặng trịch. “Và không một ai trong chúng ta có thể chắc chắn chữ viết trong đó nói gì. Có thể nó là “cớm,” nhưng cũng có thể là điều gì khác. Có thể thằng bé này nhầm lẫn.”

Ông Cảnh sát trưởng chồm tới trước. “Hay là toàn những thứ...”

“Hay là điên như con chuột chuồng chồ.”

Hunt nhìn chằm chằm ông Quận trưởng cảnh sát. “Tôi tôn trọng sự bất đồng quan điểm.”

“Bây giờ ông là một loại chuyên viên nào đó sao?” ông Cảnh sát trưởng chỉ mạnh một ngón tay vào tờ nhật báo. “Nhìn cậu ta này.”

Tấm ảnh kết tội cậu bé và sẵn sàng đi đến phán quyết: lông chim, tóc tai hoang dã, Tiffany run cứng người vì sợ hãi, hai con mắt cậu trai kinh ngạc đến mức trống rỗng tột độ.

“Tôi hiểu những thứ đó trông thế nào, nhưng đây là một đứa trẻ thông minh. Nếu nó nghĩ nó trông thấy một ông cớm, chắc phải có lý do.”

Ông Quận trưởng cảnh sát cắt ngang. “Anh nhóc đó cho rằng nó dựng lên chuyện ấy. Chính ông cũng nói như vậy. Bây giờ, đó là tất cả những gì tôi muốn nghe.”

“Cậu ta lo ngại rằng Sở Xã hội sẽ lôi cậu ta ra khỏi gia đình duy nhất mà cậu ta còn sót lại để bám víu. Cậu ta nghĩ một gã cớm dính dáng với Burton Jarvis.” Hunt không thể giữ mãi sự bực dọc trong lòng. “Cậu ta kinh sợ. Cậu ta phải tự bảo vệ lấy chính mình.”

“Ông có bất cứ một lý do nào khác, vượt xa ngoài anh nhóc tì này, để nghĩ rằng một kẻ trong chúng ta, một gã cớm, lạy Chúa tôi, có thể liên quan đến cái đống xà bần kinh tởm này không?”

“Chiếc còng trên cổ tay của Tiffany là loại còng dùng trong ngành cảnh sát.”

“Có thể tìm mua ở bất cứ cửa hàng quân dụng nào,” ông Quận trưởng cảnh sát nói.

“Chắc chắn nó là tang vật có liên quan, đặc biệt khi dính dáng đến sự quan sát của Johnny.”

“Chúng ta đã xong phần thảo luận về sự quan sát của anh nhóc,” ông Cảnh sát trưởng nói.

“Có gì đó liên quan giữa cái còng trên tay của Tiffany Shore với nha cảnh sát không?” Bộ dạng ông Quận trưởng cảnh sát không hề thay đổi. “Số hiệu dãy số? Bất cứ dấu tích gì?”

“Không.”

“Bất cứ cái gì ở hiện trường? Trong quá khứ của Jarvis? Trong chu vi bất động sản của gã?”

“Không. Nhưng ít nhất, anh nhóc đã xác định có một thành phần nguy hiểm cho đến giờ này vẫn còn lẩn tránh chưa bị khám phá. Hồ sơ cá nhân là chỗ hợp lý nhất để bắt đầu. Nếu cậu ta đúng, thì chúng ta sẽ loại trừ được một phần tử nguy hiểm ra khỏi xã hội. Nếu cậu ta sai lầm, cũng không thiệt thòi gì đến ai.”

“Không thiệt thòi gì? Lạy Chúa tôi, Hunt.” Ông Cảnh sát trưởng xoè rộng bàn tay đầy thịt trên bàn. “Cho phép ông sưu tra những hồ sơ đó sẽ chọc giận tất cả các nhân viên. Cá nhân tôi có thể vi phạm nhiều luật lệ về nhân sự. Đó là chưa kể đến vấn đề hình ảnh mà Sở Cảnh sát chúng ta phải đương đầu khi chuyện này xì ra ngoài.”

“Chuyện này đã xảy ra rồi” Quận trưởng cảnh sát nói.

“Anh nhóc này khiến tôi bị nhìn như một con lừa trên truyền hình quốc gia, và ông - người thám tử chỉ huy của tôi, cánh tay phải của tôi, hay là vậy mà tôi được biết - ông đã lèo lái tôi, nha cảnh sát của tôi vào một vụ kiện với gã doanh thương được tôn trọng bậc nhất của thành phố.”

Ông Cảnh sát trưởng đếm những điểm bị lôi ra toà trên đầu ngón tay ông. “Cảnh sát hành hung. Quấy nhiễu. Cố ý gây áp lực tâm lý. Bắt giữ trái phép. Còn gì khác nữa không? Tôi cũng sắp hết ngón tay rồi.”

“Có thể ngoài kia một kẻ ấu dâm đeo bảng hành sự đang tự tung tự tác tại quận hạt này. Đó là vấn đề, và hai ông nên lưu tâm vấn đề này. Làm ngơ khả năng này sẽ đặt các em gái vào tình thế nguy hiểm hơn. Ông” - Hunt nhấn mạnh chữ, nhắc lại - “ông sẽ đặt trẻ em vào tình trạng nguy hiểm nhiều hơn.”

Ông Cảnh sát trưởng bật dậy khỏi ghế ngồi. “Nếu ông nhắc lại bất cứ điều gì tương tự như vậy ở bên ngoài văn phòng này, tôi sẽ tóm đuôi ông và đốt trụi nó.”

“Làm ngơ chuyện này sẽ không khiến nó tự biến mất đâu.”

“Đủ rồi.”

“Nếu thêm một đứa trẻ bị bắt cóc vì sự lo lắng của dư luận công chúng gây bất lợi cho chính quyền lợi cá nhân...”

“Tại sao chúng ta lại lắng tai nghe thằng cha mắc dịch này?” ông Trưởng ty cảnh sát yêu cầu. “Nếu thêm một trẻ em gái nữa bị bắt cóc, đó là do sự bất tài của gã. Đó là điều căn bản mà ai cũng biết. Nhìn gã đi, lạy Chúa tôi.”

Hunt nóng gáy và ông Cảnh sát trưởng cố gắng dàn xếp mọi người ngồi xuống. “Gã Jarvis đã chết. Tiffany về nhà an toàn. Điều này quan trọng hơn cả.”

Ông Trưởng ty cảnh sát cười vang. “Cảm ơn một đứa bé gái mười hai tuổi và một cậu nhóc mười ba tuổi.”

“Tôi sẽ lo chuyện của anh em chúng tôi,” ông Cảnh sát trưởng nói và nhìn chằm chằm vào ông Trưởng ty cảnh sát. “Điều này rõ ràng chứ?”

Ông Trưởng ty cảnh sát trở về chỗ đứng của ông ta ở bờ tường và trỏ một ngón tay vào Hunt. “Thì, ông nói với người hùng của ông là nên lo nhìn kỹ vào trái bóng. Bởi vì tôi nghĩ ông ta sắp mất banh tới nơi rồi. Tôi nghĩ ông ta đang cố gắng đánh bóng tên tuổi ngon lành hơn và lôi cổ những cớm khác qua bãi bùn. Anh em tôi. Anh em ông. Chúng ta, tôi có thể nói chung là như vậy.”

Cảnh sát trưởng giơ một tay lên và nói với Hunt, cổ ông ta đỏ ửng khi nói.

“Chúng ta đã rõ ràng trong vấn đề cớm ấu dâm này rồi chứ? Tôi không muốn nghe thêm bất cứ một tiếng nào về chuyện này.”

“Tôi nghĩ lập trường của ông rõ ràng một cách rất đau khổ.”

“Tốt. Bởi vì ông nên điều tra về những gì liên quan đến cái chết của David Wilson, Levi Freemantle, những thành phần giao du với Burton Jarvis. Không bịa đặt. Không có thể. Được biết, như là sự thật. Nếu ai đó liên quan tới Jarvis, đó là cách để tìm hắn ta. Tôi muốn tất cả những cây đinh còn lỏng lẻo được đóng chặt xuống gỗ. Chúng tôi sẽ xem xét lại yêu cầu giám định hồ sơ nhân sự cá nhân của ông chỉ khi nào Johnny Merrimon quyết định nói về những gì cậu ta thấy.”

“Nếu cậu ta thấy nó,” ông Trưởng ty cảnh sát thêm vào.

“Nếu cậu ta thấy nó,” ông Cảnh sát trưởng đồng ý. “Cậu ta thấy gì. Làm sao chuyện đó xảy ra. Tất cả những chuyện bình thường mà chúng ta, những cảnh sát, muốn nghe trước khi kéo cò súng xuống vị trí bán sẵn sàng. Điều này rõ chưa, thám tử?”

“Rõ.”

“Thế thì đi ra đi.”

Hunt không nhúc nhích. “Còn một chuyện nữa, tôi nghĩ.”

“Ông nghĩ?” ông Trưởng ty cảnh sát khinh khỉnh nói.

“Vụ án Freemantle.”

“Ông bắt được gã chưa?” ông Cảnh sát trưởng hỏi.

“Chưa.”

“Rồi giờ chuyện gì?”

“Chúng tôi đã xác định được thi thể: bạn gái của Freemantle và gã đàn ông có lẽ ngủ chung giường với cô ta. Chúng tôi tin chắc Freemantle đã ra tay hạ thủ. Không có dấu hiệu đột nhập vào nhà. Nhìn như vẻ nhanh-tiện-lợi. Có thể tội ác do ghen tuông. Chúng tôi nghĩ ông ta vô tình phát hiện cả hai khi trở về nhà.”

“Nhanh-tiện-lợi,” ông Quận trưởng cảnh sát nói. “Một chữ đao to búa lớn.”

“Freementle bỏ trốn khỏi đội lao động công ích sáng hôm đó. Có thể gã đã đi thẳng về nhà và bắt quả tang đôi gian phu dâm phụ. Sĩ quan cải huấn của gã cho biết người bạn gái của gã gần như là gái mại dâm.”

“Được. Một vụ án ngon lành, gọn ghẽ. Tôi thích vậy.”

Hunt thở hắt ra. “Họ có với nhau một đứa con gái.”

“Và?” Cơ thể của ông Cảnh sát trưởng như bị thổi trương phồng lên.

“Cô bé ấy hiện giờ mất tích.”

“Không.” Ông Cảnh sát trưởng đứng lên. “Không phải thế.”

“Cái gì?”

Ông Cảnh sát trưởng giữ giọng bình lặng và cân bằng, nhưng ẩn bên trong là sự cương quyết. “Chưa có ai làm tờ biên bản mất con. Không có ai gọi điện yêu cầu chúng ta trợ giúp.”

“Điều đó đâu có nghĩa chuyện này không có thật.”

“Cô bé ấy rất có thể đang ở với họ hàng, ông bà, hay người dì. Levi Freemantle có thể có một đứa con. Gã ta là cha, đúng không? Gã chưa mất quyền nuôi dưỡng con.”

Thám tử Hunt giận dữ. “Ông sẽ làm ngơ chuyện này ư?”

“Làm ngơ cái gì?” Ông Cảnh sát trưởng trở bàn tay phẳng. “Đâu có gì để làm ngơ. Ở đây không có vụ án nào cả.”

“Tôi biết rõ,” Hunt nói.

“Ông biết rõ rồi à?” Sự xung đột kịch liệt dẫn đến mối đe dọa tàng ẩn.

“Không ai muốn thêm một đứa trẻ bị bắt cóc, vì thế ông nên chôn chuyện này đi. Ông chui đầu xuống cát và cứ giả bộ ngoài kia không có vấn đề gì hết.”

“Nếu mà ông nói thêm từ nào về một đứa trẻ bị bắt cóc...”

“Tôi cũng mệt mỏi với những lời de doạ của ông.”

Ông Trưởng ty cảnh sát đứng thẳng người. “Bao nhiêu thức ăn đó chưa bày đủ trên đĩa ăn của ông sao?”

“Tôi muốn hai ông suy nghĩ thật kỹ về chuyện này,” Hunt nói.

“Và nếu tôi không thì sao?”

Hunt nhìn về phía Quận trưởng cảnh sát và ông Cảnh sát trưởng. “Tôi nghĩ điều đó rất xấu cho tất cả chúng ta.”

Hai mươi chín

Johnny theo về căn chung cư hai phòng ngủ của chú Steve. Nó như cái thùng rác, ngay cả từ bên ngoài. Ông Steve mở cửa và nhìn thẹn thùng. "Thế này không sao chứ?" Ông ta hỏi.

Johnny ngửi mùi bia và quần áo dơ bẩn. "Không sao."

Steve chỉ cho Johnny phòng của cậu và đóng cánh cửa khi Johnny yêu cầu. Căn phòng có một chiếc giường đơn, một cái bàn và một chiếc đèn. Một tủ đứng. Một tủ quần áo. Không gì khác. Johnny buông túi xuống và mở ra. Cậu đặt bức ảnh chụp bố mẹ lên trên bàn, sau đó cởi áo và kiểm tra bông băng. Nhiều vết đỏ thấm xuyên qua lằn băng chéo dài hai mươi phân. Nó là vết chém tệ nhất, nhưng vệt máu đã khô và Johnny đoán chừng sẽ không sao. Cậu cài nút trở lại. Lúc hoàng hôn, Steve gọi đặt mua pizza và họ vừa ngồi ăn vừa xem chương trình giải trí mà Steve giải thích là có tính giáo dục. Xong xuôi, Steve đặt hai tay lên hai đầu gối, vẻ lúng túng. "Tôi có một người bạn gái..." Những ngón tay của ông ta vân vê lớp vải trên chiếc quần sợi tổng hợp.

"Tôi sẽ ở trong phòng của tôi. Hoặc chú có thể đi ra ngoài chơi nếu chú thích. Tôi không bận tâm chuyện đó."

"Đi ra ngoài chơi?"

"Ừ."

"Còn Sở Xã hội thì sao?"

"Nếu họ đến, tôi sẽ không thèm mở cửa. Chúng ta có thể nói cả hai chúng ta đi ra ngoài ăn tối."

Ông Steve nhìn cái điện thoại, rồi cánh cửa. Johnny tạo điều kiện dễ dàng cho ông ta. "Tôi đã từng sống một mình quá nhiều lần. Chú không phải lo lắng."

Steve thở phào nhẹ nhõm. "Tôi chỉ đi khoảng vài tiếng đồng hồ thôi."

"Tôi mười ba tuổi rồi."

Steve đứng dậy và trỏ. Những móng tay nứt rạn của ông ta màu nâu. "Đừng lục lọi đồ đạc của tôi," ông ta nói.

"Dĩ nhiên."

"Và đừng để bất cứ ai vào trong này."

Johnny gật đầu nghiêm trang và thấy chú Steve vẫn cần sự giúp đỡ. "Có lẽ tôi chỉ đọc sách thôi. Bài tập ở nhà, chú biết đấy."

"Bài tập. Ý kiến hay."

Steve rời khỏi nhà và Johnny quan sát ông ta ra tít tận đường cái. Sau đó cậu lục lọi tung đồ đạc của ông. Lớp lang, thứ tự. Cẩn thận. Cậu không cảm thấy tội lỗi, không ăn năn. Nếu chú Steve bị ném đá hoặc say rượu, Johnny muốn biết. Tương tự với súng, dao và cây gậy bóng chày.

Johnny muốn biết chúng ở đâu.

Nếu súng đã có đạn sẵn sàng.

Cậu tìm thấy rượu vodka trong tủ đá, một túi cần sa trong cái nồi hầm. Máy tính được cài mật khẩu, tủ hồ sơ được khóa. Cậu phát hiện ra con dao săn trên sàn nhà trong phòng ngủ và một cuốn cẩm nang tình dục trên kệ. Một cánh cửa dẫn từ nhà bếp đến ga-ra, nơi cậu tìm thấy một chiếc xe bán tải với những vỏ xe mòn nhẵn và nhiều vết lõm lỗ chỗ trên nền trắng bẩn thỉu. Johnny đứng dưới ngọn đèn sáng và rà hai bàn tay dọc theo nắp ca-pô, cái chắn bùn bị dính bùn đóng cứng. Chiếc xe tải cũ kỹ, te tua, nhưng bánh xe còn hơi và kim đồng hồ xăng nhảy lên khỏi chốt khi cậu vặn chìa khóa kiểm tra lượng xăng. Cậu đứng trong ga-ra ngửi mùi và suy nghĩ thật kỹ về những chuyện lẽ ra không nên làm; nhưng hai phút sau cậu đã ngồi trong cái bàn ở nhà bếp, chìa khoá xe bán tải trước mặt, cuốn niêm giám điện thoại mở tung.

Chỉ có một danh mục có Levi Freemantle.

Johnny biết con đường đó.

Cậu cầm chìa khoá lên nhưng giật thót mình, nhảy dựng lên khi chuông điện thoại reo. Đầu bên kia là mẹ cậu, và bà đang phát cuồng lên vì sợ hãi. “Con vẫn ngoan đấy chứ?”

Johnny cầm chiếc chìa khoá lên, nghiêng nó trong ánh sáng đèn. “Dạ có.”

“Chuyện này chỉ tạm thời thôi, con yêu. Con cần phải tin điều đó.”

Johnny nghe một tiếng động qua đường dây điện thoại, một cú va chạm. “Con tin điều đó.”

“Mẹ yêu con, cưng ạ.”

“Con cũng yêu mẹ.” Thêm tiếng động.

“Mẹ phải cúp máy đây,” bà nói.

“Mẹ không sao chứ hả?”

“Ngoan nhé con trai.” Bà cúp máy.

Johnny nhìm chằm chằm cái điện thoại, rồi đặt nó xuống. Chiếc chìa khóa ấm nóng trong tay cậu.

Không ai cần phải biết.

Ba mươi

Bà Katherine đặt điện thoại xuống nền nhà, ngay cạnh chân bà. Lưng bà tựa vào cửa chính, cánh cửa cứng và lạnh lẽo. Bà đẩy ngược cánh cửa, cùng lúc với một nắm đấm đập vào nó từ bên ngoài. "Ông đi đi, Ken!"

Phía trên bà, cái khóa chốt giữ chặt. Thêm một cú dộng, lần này ở dưới thấp. Một cú đá. "Em là bạn gái của tôi. Đây là nhà của tôi."

"Tôi đã đổi ổ khóa!"

"Mở ngay cửa ra!"

"Tôi sẽ gọi cảnh sát. Tôi thề tôi sẽ làm."

Cánh cửa rung bần bật do bị dộng liên tục; khóa cửa bị vặn vẹo nhưng vẫn được giữ chặt. "Tôi chỉ muốn nói chuyện!"

"Tôi gọi điện đấy." Nói dối.

Im lặng, bất thình lình và hoàn toàn. Katherine nín thở và lắng nghe. Bà tưởng tượng lỗ tai của gã đang kề sát vào cửa, đầu ngón tay đổi màu trắng bệch ép sát vào màu sơn dơ bẩn. Sự yên lặng chồng chất. Mười giây. Một phút. Bà rú lên khi gã đá cánh cửa lần chót. Đoạn bà cảm nhận được sự rung động của không gian khi gã bước xuống bậc thềm. Xe của gã nổ máy và cặp đèn pha đâm thẳng xuyên qua tấm màn ren cũ kỹ khi gã quẹo xe trong sân và rú máy lao nhanh trên đường.

Bà đổ sụp xuống cánh cửa, run dữ dội đến nỗi xương hàm tê nhức. Chắc hẳn gã phải đang say rượu hoặc đang phê thuốc. Nhưng bà đã quyết định. Johnny phải là trên hết. Không rượu, không thuốc. Và điều đó có nghĩa không chứa chấp gã Ken Holloway.

Katherine cắn chặt vào cổ tay. Ít ra Johnny không có ở đây. Ít ra nó được an toàn.

Bà chờ cho đến khi tim bà đập chậm lại và hơi thở của bà bình tâm. Năm phút. Có thể mười phút. Bà toan đứng dậy khi nghe thấy tiếng di chuyển thật đều ngoài sân: tiếng sỏi đá dưới chân, tiếng động xào xạc của mặt đất. Sự sợ hãi đến tê liệt trầm trọng khiến bà hầu như không còn khả năng tự thở. Bên ngoài, một khúc cây già cỗi cong oằn với âm thanh của gió xuyên qua một thân cây đã chết. Sức nặng đè trên hàng hiên. Một tiếng thụp đập vào cánh cửa, khô khốc. Bà Katherine nghe tiếng bậc thang dưới cùng rên rỉ và sau đó là yên lặng.

Hoàn toàn yên lặng. Sự yên lặng kinh hoàng.

Bà cầm điện thoại trên tay nhưng quyết định 911 chưa đủ tin cậy. Bà muốn nói chuyện với Hunt, tin tưởng nơi ông ta. Giữ yên lặng, bà đi vào nhà bếp. Danh thiếp ông ta nằm trong ngăn kéo cao nhất. Ông trả lời ngay tiếng chuông reo đầu tiên. Bà nói giọng thều thào.

"Đừng mở cửa," ông nói. "Dù làm gì cũng không được mở cửa. Tôi sẽ có một xe tuần tiễu ở đó ngay."

Bà vẫn giữ điện thoại trong tay ngay cả sau khi họ đã cúp máy. Bà dò dẫm đến cửa sổ và mạo hiểm thò mắt nhìn ra ngoài. Bà thấy bóng tối và cây cối, một sự ma sát giữa ánh sáng và bóng tối khi những tầng mây thấp rượt đuổi nhau qua mặt trăng đang lên. Không có gì trên đường.

Không có gì ở trong sân. Bà nghiêng đầu về phía bên tay phải, ép sát gò má vào tấm kính. Bà thấy một phần nào của hiên trước nhà. Một lần nữa ở ngoài cửa, bà lắng nghe và nghe thấy tiếng cào sột soạt, như cái nĩa khều trên giấy ráp. Bà nghe hai lần, mong manh, sau đó là âm thanh không thể nào nhầm lẫn. Tiếng khóc nấc nghẹn. Mong manh. Có cái gì đó quen thuộc.

Bà nghe tiếng ấy một lần nữa. Nó vẳng lên từ bên ngoài cánh cửa. Trên hàng hiên.

Bà Katherine nhìn chiếc điện thoại, và nghe tiếng khóc ấy một lần nữa. Trong một giây phút hoang dã, bà nghĩ đó là tiếng khóc của một đứa trẻ. Ai đó đã bỏ rơi đứa trẻ ở hàng hiên nhà bà; nhưng điều này điên rồ quá, bà biết thế; nhưng âm thanh ấy lại trở lại, và bà thấy những ngón tay mình đặt trên ổ khoá chết, một tay ở trên núm vặn.

Bà lạnh run người, nghĩ về chuyện gã Ken.

Đằng xa, một chiếc xe nổ máy. Tiếng máy rú to sau đó chìm dần về hướng nam. Tiếng khóc trở lại và bà cảm nhận luồng khí lùa vào hai gò má khi bà mở hé cánh cửa chỉ một khoảng hẹp bằng sợi dây xích an ninh. Bà quyết định mở cánh cửa.

Trên hàng hiên có một chiếc thùng giấy dán kín bằng băng keo bạc. Một chiếc phong bì đặt ở bên trên. Cái thùng chuyển dịch và âm thanh xuất phát từ trong thùng nghe rõ ràng hơn. Tên của Johnny được viết trên phong bì. “Lạy Chúa tôi.” Bà quan sát kỹ sân nhà, không tìm thấy gì lạ, rồi bước ra hàng hiên. Cái phong bì không dán kín, bên trong có một tấm giấy. Thông điệp được đánh máy và không ký tên.

Không thấy ai. Không nghe gì. Khóa mồm lại.

Bà Katherine nhìn chằm chằm kinh hãi vào cái thùng. Bà quỳ xuống và xé bỏ lớp băng keo sáng loáng dán bên ngoài. Nó tróc bung ra với những tiếng sột soạt. Bên trong là con mèo. Còn sống. Lưng của nó bị gẫy.

Bà Katherine vội đi ngược trở vào bên trong nhà, chân tay run cứng, và trong đầu bà chỉ có một ý nghĩ duy nhất. Johnny.

Bà bấm số điện thoại chung cư của ông Steve nhưng bấm nhầm số. Bà thử một lần nữa, những ngón tay lập cập. “Làm ơn, Chúa ơi,” bà nói.

Điện thoại đổ chuông sáu lần, mười lần; nhưng không ai trả lời. Trong nỗi lo sợ tột cùng, bà cúp điện thoại. Sau đó bà gọi lại cho Hunt.

Ba mươi mốt

Johnny mở cửa ga-ra và đề máy chiếc xe tải. Máy nổ không ngọt, cà khựt cà khựt và xịt khói xanh, nhưng lái được. Cậu đi trên những con phố nhỏ cho đến khi chuyển qua con đường bốn làn xe, sau đó cậu tăng ga và chiếc xe tải lồng lộn lao trên đường. Cậu lái chậm lại khi đến gần đường chính, sau đó rẽ phải đi vào con đường một chiều để tránh xe cộ qua lại.

Cậu lái xe chậm rãi. Nhà cửa gần đường ray xe lửa sập sệ. Johnny nghe thấy tiếng nhạc và những giọng nói thét gào, tiếng kẽo kẹt của cánh cửa so le bị đóng ập. Cậu tìm thấy đường Huron và rẽ trái. Nhiều xe đậu san sát trên con đường chật hẹp và những mảnh kính chớp loé dưới mương rãnh. Cỏ dại mọc cao từ những chỗ xi-măng nứt nẻ trên lề đường và một con chó điên cuồng sủa về hướng cậu từ trong bóng tối. Cậu chỉ nhìn thấy một mảng nâu trên nền đen, một đường viền răng cưa bị giật khựng lại ở cuối sợi xích. Johnny tiếp tục lái, nhưng có những con chó ở sân nhà khác. Cậu tưởng tượng những ngón tay trên màn cửa mỏng, người ta che khuất đi màn ảnh truyền hình xanh khi họ khom lưng dõi mắt nhìn qua những cánh cửa sổ bẩn thỉu. Và nó không chỉ là tưởng tượng. Phía bên trái, một người đàn ông bước ra khỏi cửa, đứng trong hàng hiên. Đôi chân gã xanh xao, gã cởi trần, mặc chiếc quần jeans, và phì phèo điếu thuốc lá kẹp giữa cặp môi. Johnny làm ngơ gã và tiếp tục lái.

Căn nhà của Freemantle nằm lù lù trước mặt phía bên phải. Trông nó như một gã khổng lồ không đèn đuốc cắm vào trong một miếng đất tối om. Đằng sau nhà, sỏi đá xanh xám đổ xuống trườn dốc dẫn đến đường ray xe lửa. Johnny ngửi thấy mùi thuốc khử trùng, bụi đá và dầu. Cậu tạt xe vào sát lề đường và tắt máy. Sau lưng cậu, trong căn nhà sơn màu vàng mù-tạt, một đứa trẻ đang khóc. Johnny bước xuống đường, tiếng khóc đứa trẻ ngừng. Lũ chó không còn sủa inh ỏi. Bước chân vào sân nhà gã Freemantle, Johnny thấy băng nhựa vàng treo giữa những cây cột chống nhà. Cúi rạp dưới băng nhựa, cậu khum tay ôm mặt và cố nhìn vào bên trong. Không có gì. Tối hơn bên ngoài. Johnny kéo những băng nhựa vàng xuống. Cánh cửa trước nhà mở tung khi cậu mới đụng đến. Johnny bước vào bên trong, nhưng không ai trong đấy. Căn nhà trống trọi. Cậu mở công tắc đèn và thấy vết máu trên tường. Điều này làm cậu sợ hãi.

Đó là sự thật.

Máu chảy thành vệt và đen thẫm. Bột xám phủ đầy trên công tắc đèn và tay nắm nắm đấm cửa. Căn phòng đằng sau nhà có những vệt máu ghê rợn hơn. Mùi tương tự. Mùi dầu đặc quánh, ám vào trong cuống họng. Máu khô như là sa mạc trên sàn nhà. Cuộn băng keo đánh dấu nơi thi thể ngã xuống.

Hai thi thể.

Một sa mạc máu.

Johnny quay đầu và chạy ra ngoài cửa trước. Hành lang chật hẹp và hình bóng của cậu vặn vẹo khi cậu chạy. Cửa vẫn mở, vững chắc, đen ngòm trống trải với những cuộn băng nhựa màu vàng đập vào cánh tay cậu. Cậu nhảy phóng khỏi hàng hiên, rơi xuống đau điếng, da hai bàn tay bị kéo rách. Cậu vấp thêm một lần nữa, sau đó nổ máy xe tải và thoát hiểm. Những con chó đồng vùng dậy sủa vang cả xóm tiễn cậu đi.

Thám tử Hunt lái xe bạt mạng trên đường phố. Ông leo lên đỉnh ngọn đồi cuối cùng với vận tốc tám mươi cây số một giờ, cảm tưởng chiếc xe vươn lên từ những ống nhún; sau đó ông lao xuống dốc, chân đạp mạnh khi cây kim đồng hồ leo lên 90km/h. Ông thắng gấp ở ngay đường dẫn vào nhà bà Katherine, tạt sát vào lề đường bên phải.

Trong nhà đèn điện sáng choang. Bóng tối phủ dày trên những lùm cây. Không một chiếc xe tuần tiễu.

Hunt lao ra khỏi xe, ánh sáng màu xanh xuyên thủng mặt sau kính xe. Ông đảo mắt nhìn cây cối và sân vườn, một tay sẵn sàng đặt trên báng súng vẫn còn nằm nguyên trong bao da. Không gian tĩnh lặng không một tiếng động; hành lang trống trải. Ông đập ầm ầm vào cánh cửa, đoán chừng có sự chuyển động bên trong, ông quay bước, kiểm tra sân nhà phía sau lưng ông thêm một lần nữa. Khóa cửa bật chốt và cánh cửa mở hé, rồi sau đó vung mạnh mở toang hoác ra. Bà Katherine Merrimon đứng trong ánh sáng, khuôn mặt đẫm lệ, dáng hình nhỏ bé, một con dao chặt thịt dài hai mươi phân được cầm chặt giữa các ngón tay bóp mạnh thấu tận xương.

“Katherine... ”

“Có tin tức gì của Johnny không?”

Hunt bước qua cánh cửa. “Tôi đã phái một xe tuần tiễu đến căn hộ chung cư của ông Steve. Có lẽ giờ này họ đang có mặt ở đó.” Hunt chìa ra một bàn tay. “Xin bà cho tôi con dao?”

“Tôi xin lỗi.” Bà đưa nó cho ông và ông đặt nó lên trên mặt kệ.

“Bà ổn cả chứ,” ông nói. “Tôi tin chắc Johnny cũng như vậy.”

“Nó không thể ổn được.”

“Chúng ta chưa biết gì hết.”

“Tôi muốn đến nhà Steve.”

“Tôi sẽ đưa bà đến. Tôi hứa. Hãy ngồi xuống đây một tí.” Ông dắt bà vào trong ghế sofa và ngồi xuống. Cái hộp đặt trên bàn. “Cái này đó hả?” Hunt hỏi. Bà gật đầu. “Tôi nghĩ giờ nó đã chết.”

Hunt tiến gần đến chiếc hộp, thấy cái băng bằng bạc đã được xé ra, và bên cạnh cái hộp là phong bì và một tờ giấy. “Tôi không thể nào để nó ở ngoài,” bà Katherine nói. Hunt dùng cây bút giở nắp hộp lên. Một thước phim phủ trên mắt con mèo. Lưỡi nó thò ra.

“Nó chết rồi.” Hunt đóng nắp hộp, sau đó đọc thông điệp: Không thấy ai. Không nghe gì. Khóa mồm lại.

Bà Katherine bước ngang qua phòng và đứng đằng sau ông, nhìn xuống. Bà run cầm cập. “Ông có nghĩ gã Ken làm không? Nó được đặt trước cửa sau khi gã bỏ đi mười phút.”

“Tôi nghi là không.”

“Có vẻ ông rất quả quyết.”

“Không phải, nhưng tôi cảm thấy không như vậy. Tại sao lại phải bỏ đi rồi trở lại? Tại sao lại gào lên cho mọi người biết mình? Và tại sao không làm liền ngay lúc đầu?”

“Điều này có nghĩa là gì?” Bà Katherine hỏi.

Thám tử Hunt đọc hàng chữ một lần nữa. “Tôi nghĩ nó liên quan đến Burton Jarvis.”

“Cái gì?”

“Báo chí nói rất nhiều về vụ án này.” Ông nhìn vào mắt bà. “Bà thấy tờ ghi chú của Johnny chưa?”

“Dĩ nhiên.”

“Cậu bé có mặt ở đó, Katherine, ở nhà gã Jarvis. Không cần biết cậu ấy muốn tôi tin kiểu gì, Johnny có mặt ở đó rất nhiều lần.”

“Ai đó nghĩ Johnny thấy hắn ta?”

“Johnny xác nhận năm trong sáu người đàn ông đến đó thường xuyên. Chỉ có năm.”

“Và số sáu thì?”

“Số sáu rất cẩn thận. Chúng tôi được biết gã đổi biển số xe ba lần. Gã ta lo lắng Johnny có thể nhận diện được gã.”

“Ông đang nói về gã cớm đó hả?”

“Chúng ta không biết có phải gã đó là cớm không.”

“Johnny nghĩ gã ấy là cớm.”

“Cậu ta nhầm. Nhất định cậu ta nhầm lẫn.”

“Nhưng nếu nó không nhầm thì sao?”

Hunt không có câu trả lời. Thay vào đó, ông chìa một bàn tay ra. “Đi tìm con trai bà thôi!”

Khi Johnny rẽ xe vào khu chung cư nhà ông Steve, trời đã khuya khoắt. Cậu lạng quạng giữa những dãy nhà, rẽ hướng trái lần chót, và dừng lại vài trăm mét ở tít đằng xa. Chiếc xe tải của ông Steve đã trở về. Những xe tuần tiễu của cớm đậu trước căn hộ chung cư. Xe ông Hunt cũng có mặt ở đó. Có nghĩa Sở Xã hội đang ở đó.

Johnny tự chửi thề. Lẽ ra cậu phải trở về nhanh chóng hơn. Lẽ ra cậu không nên đi mới phải. Họ sẽ lôi cổ cậu đi vĩnh viễn. Chắc như đinh đóng cột. Chắc như bất cứ thứ gì. Cậu tắt máy và mở cửa. Bên phải đường, một hàng thông vươn lên. Johnny tựa vai trên tấm kim loại ấm, luồn lách giữa các xe đậu cho đến khi đến thật gần hàng cây, sau đó cậu chạy ù kiếm chỗ ẩn náu. Cậu lao người vào một bụi lá kim, tự kéo mình dậy, và ù té kiếm một góc nào tối nhất có thể.

Jack cũng đã có mặt ở đó.

“Mẹ kiếp, Johnny! Cậu làm tớ thót cả ruột.”

Johnny ngửi mùi rượu bourbon từ thằng bạn, thấy cái chai được giữ chặt trong ngực.

“Cậu làm trò gì ở đây vậy Jack?”

Jack di chuyển, ngồi thẳng lưng dựa vào gốc một cây thông. “Còn nơi nào khác để tớ có mặt nữa?”

“Cậu có biết chuyện gì đang xảy ra không?”

Jack chỉ vào chiếc xe tuần tra cảnh sát. “Khi tớ đến đây, tớ đã thấy nó rồi.”

“Cậu làm sao đến được đây?”

“Tớ cuốc bộ.”

“Đường dài đến bốn dặm.”

Jack nhún vai.

“Cậu có say không?” Johnny hỏi.

“Cậu đang giảng đạo đấy hả?”

“Không.”

“Cứ như cậu đang giảng đạo cho tớ nghe.”

Johnny làm ngơ lời chỉ trích. “Mẹ tớ có trong ấy không?”

“Tớ nghĩ tớ thấy bà ấy một lần. Sự thật thì, tớ cũng không rõ. Tớ chỉ nằm đây chờ cậu.”

Johnny trườn người bò lại gần hơn ở phía ngoài rìa bụi cây. Jack rít lên. “Đừng chơi dại như vậy. Tớ biết ông bô của tớ cũng có trong đó. Tớ không đủ tài đương đầu với ông ấy vào lúc này.”

“Bố cậu?”

“Ông ta đang lấy điểm. Làm thêm giờ phụ trợ và những gì liên quan. Ông ta muốn được thăng cấp thám tử hạng ưu khi Gerald chơi bóng cho đội chuyên nghiệp.” Hắn làm một ngụm rượu. “Cứ như là chuyện này quan trọng lắm ấy.”

Johnny chui ngược vào trong bụi rậm. Jack bắt đầu lè nhè nói, văng ra khỏi gốc cây thông. Khó khăn lắm hắn mới ngồi thẳng lưng được. “Cậu bị sao vậy?” Johnny hỏi.

“Không có gì.” Rầu rĩ. Johnny quay sự chú tâm vào chuyện xảy ra bên trong căn hộ. “Nếu cậu phải biết...” Jack nói bằng giọng khá lớn.

“Im mồm đi, Jack! Lạy Chúa tôi.”

Jack hạ giọng xuống. “Nếu cậu phải biết, tớ vừa mới tay đôi với ông bố của tớ một trận. Ai đó gọi điện cho ông ấy về chuyện xảy ra ở ngoài thương xá.”

“Để tớ đoán xem. Và ông ấy về phe với Gerald.”

Jack lắc đầu. “Tớ cũng nghĩ như vậy. Chuyện này liên quan đến cậu. Ông ta bảo chúng ta không thể làm bạn với nhau được nữa, và ông ta nói đây là lời khuyến cáo chính thức. Lời khuyến cáo cuối cùng.” Jack xua một tay và lắc lư đứng lên đôi chân của mình. “Nhưng đừng có lo. Tớ nói ông ấy hãy biến đi.”

“Cậu đã không làm vậy.”

Cái chai đưa lên. “Gần như vậy.”

Johnny nhìn đăm đăm về phía cánh cửa sổ. “Nếu tớ vào trong đó, họ sẽ mang tớ đi vĩnh viễn.”

“Ai?”

“Sở Xã hội. Họ sẽ lôi cổ tớ ra khỏi nhà chú Steve và giam cầm tớ với một người nào đó áp dụng kỷ luật thép, họ sẽ bắt tớ một ngày tắm ba lần và cấm chỉ không cho ra khỏi nhà.”

“Hoặc vậy hoặc ai đó ăn lương nhà nước. Họ sẽ nuôi cậu bằng nước uống và bánh mì. Bắt cậu ngủ trên sàn đất. Bắt cậu là nô lệ.”

“Im đi, Jack.”

“Tớ không nói đùa.”

“Thôi đi!”

Jack loạng choạng bò lại gần hơn và liếc mắt ghé nhìn vào trong cửa sổ. Lần này khi lên tiếng, giọng hắn ta rất nghiêm trọng. “Họ đang lo lắng. Mẹ cậu và mọi người.”

“Tớ không thể nghĩ về chuyện này bây giờ.”

“Tại sao không?”

Johnny nắm áo lôi Jack đứng dậy. “Đi,” cậu nói.

“Đâu?”

“Hãy đi cái đã.”

Cậu lôi Jack ra chỗ chiếc xe bán tải. “Chờ ở đây.”

“Ê ông bạn...”

Nhưng Johnny không thèm nghe. Làm lơ luôn cả những xe tuần tra của cớm, cậu cố mở cánh cửa xe tải của chú Steve. Khóa. Trong sân, cậu cạy lấy một hòn gạch từ cạnh của đường xi măng. Bước bộ trở lại chiếc xe tải, giơ cao tay phải lên, cậu đập vỡ nát cửa sổ xe, thọc tay vào bên trong và mở hộc đựng trên táp-lô.

Trở về xe tải, cậu giật phăng cái chai ra khỏi tay của Jack và vứt nó vào trong bóng tối. Cậu đưa cho Jack cái hộp đựng đạn. “Cầm cái này.”

“Cái gì vậy?”

“Và cái này.” Cậu nhét cây súng vào trong tay Jack.

“Ôi trời đất ơi.”

Johnny mở cửa xe và nhìn thật kỹ anh bạn. “Lần này thì cậu đi với tớ chứ hả?”

“Ồ, con bà nó,” Jack nói, và Johnny nổ máy chiếc xe tải.

Johnny lái xe đúng vận tốc quy định, rồi tàng tàng đỗ chiếc xe tải trên đỉnh đồi. Dưới đó, con đường kéo dài chạy đến nhà của Johnny.

“Cậu làm trò gì vậy?”

“Tớ cần phải lấy vài món.”

“Cậu nghĩ có ai ở trong đó không?”

“Chỉ có một cách duy nhất để biết.”

Johnny cho xe chạy xuống con dốc và căn nhà hiện ra phía bên tay phải. Một vài ngọn đèn bị tắt. Không có gì trên đường dẫn vào nhà. Cậu cho xe trờ vào bên trong và tắt máy đi. Không khí buổi đêm trì chịch. Không một cái gì chuyển dịch bên trong nhà. “Nhìn trống không.” Johnny leo ra khỏi cửa và thử chìa khóa của cậu mở cửa trước. “Chiếc chìa này không mở được,” cậu nói.

“Có đúng chìa không?”

Johnny thử một lần nữa. “Mẹ tớ chắc chắn phải đổi ổ khóa rồi.”

“Tại sao?”

“Vì gã Holloway, tớ nghĩ thế.”

“Điều đó tốt, đúng không?”

“Nếu nó mang ý nghĩa như vậy.”

“Thì...” Jack nhìn xung quanh, và Johnny chọi một cục đá qua cửa sổ. “Lạy Chúa, Johnny! Làm gì thì làm, lần tới làm vậy nhớ nói cho tớ biết trước cái.”

“Xin lỗi.”

“Đứa nào lại chọi đá vào đúng cửa sổ phòng của nó?”

Johnny quay lại, giọng căng hơn. “Cậu không hiểu sao?” Cậu chỉ lên con đường dốc đứng, trở về chỗ hai đứa xuất phát. “Đám cớm biết tớ bỏ chạy khỏi chung cư của chú Steve, họ sẽ gọi Sở Xã hội. Chắc chắn như vậy. Họ sẽ nhét tớ vào một chỗ nào đó mà tớ cũng không dám nghĩ tới. Họ sẽ khóa trái cánh cửa lại và chấm dứt câu chuyện. Trò chơi chấm dứt.”

“Hả?” Jack say rượu rồi.

Johnny nắm chặt đôi vai của hắn và bóp thật mạnh. “Đây là cơ hội cuối cùng của tớ để tìm em gái tớ. Cậu nghĩ tớ quan tâm củ khoai gì về cửa sổ nhà gã Ken? Xe tải ông Steve? Mấy cái đó không ý nghĩa gì hết.”

Johnny buông thằng bạn ra với một lực tống làm Jack nghiêng ngả. Johnny nhặt lên một cành cây gãy và dùng nó để đập văng hết những mảnh thủy tinh bén còn vương vấn dính vào khung cửa sổ. Khi cậu vứt khúc cây gãy đi, cậu chắc chắn cho Jack biết ai làm chủ tình hình ở đây. “Chờ ở đây,” cậu nói. “Dòm chừng mọi thứ.”

Cậu trèo vào nhà qua cái cửa sổ bị đập bể, mở công tắc ngọn đèn trên đầu. Chỗ này nhìn cũng y như cũ, nhưng cảm giác thì khác biệt. Một sự đau nhói mất mát đâm trúng vào giữa tim, nhưng cậu bỏ mặc. Vào phòng mẹ trước tiên, cậu kéo cái ngăn kéo tủ cạnh giường và vét hết tiền mặt có ở đấy. Hai trăm đồng bạc, hơn kém chút đỉnh. Cậu lấy hai tờ hai chục và cất tất cả trở lại. Trong phòng cậu, cậu mở ba lô đeo vai và nhét cả quần áo lẫn chiếc chăn vào. Từ trong tủ đựng quần áo, cậu lấy hai cái áo jacket, một cái làm bằng vải denim, cái kia bằng sợi bông. Xoay qua

giường ngủ, cậu vơ cuốn sách Lịch sử Đại cương Quận hạt Raven. Nó rớt xuống và mở toang ở trang đặc biệt viết về John Pendleton Merrimon, Nhà giải phẫu và Bãi nô lệ. Trong một giây, cậu sờ bức ảnh người mang cái tên giống cậu, sau đó lật qua trang khác. Trong có hàng tít lớn: "Ngọn đèn của tự do: Người Nô lệ được tự do đầu tiên ở Quận hạt Raven." Có một câu chuyện về ông Isaac Freemantle, và có một tấm bản đồ.

Trên bản đồ là một con sông và con đường mòn.

Con đường mòn dẫn đến một nơi.

Johnny gấp cuốn sách lại và nhét nó vào ba lô. Cây súng đặt ở trên cùng.

Trong nhà bếp, cậu tìm thấy thức ăn đóng hộp và bơ đậu phộng, một cây đèn pin lớn và một hộp diêm. Cậu lấy bánh mì khỏi ngăn kệ, lấy hai lon nước nho từ tủ lạnh. Trong giây phút cậu nghĩ đến việc viết cho mẹ vài dòng, nhưng giây phút đó đi vèo mất hút. Nếu bà biết cậu toan tính chuyện gì, bà chỉ lo lắng thêm. Cậu bước ra bên ngoài và ném cái áo jacket vải bông cho Jack. "Đây." Johnny khoác chiếc áo jean jacket. Jack bắt đầu tỉnh rượu. Johnny thấy trên khuôn mặt ẩm ướt và khổ não của Jack, hiện lên sự thận trọng khi Jack nhìn xuống con đường đơn độc dài thăm thẳm. "Cậu không phải đi với tớ," Johnny nói. "Tớ có thể tự mình làm chuyện này."

"Johnny. Tớ không tài nào hiểu nổi cậu đang làm trò gì."

Johnny nhìn vào cánh rừng rậm sau nhà. Cậu nghĩ đến cây súng nặng trịch trong ba lô. "Tớ sẽ nói với cậu khi nào cậu giã rượu. Đến lúc đó nếu cậu vẫn còn muốn đi theo, cậu cũng có thể đi."

"Bây giờ tụi mình đi đâu đây?"

"Cắm trại."

Jack nhìn ngẩn tò te, và Johnny đặt một tay lên trên vai của hắn. Miệng cậu mím lại sắc bén, hai mắt sáng quắc. "Cứ nghĩ chuyện này như là một chuyến thám hiểm."

Ba mươi hai

Hunt đứng ngay ở lò sưởi, mắt vẫn để ý Katherine Merrimon. Bà ta ngồi trên ghế sofa trong phòng khách nhà ông Steve, run cầm cập và mặt đỏ bừng. Cứ mỗi phút bà lại đứng dậy và dõi mắt nhìn ra ngoài cửa sổ. Yoakum đang trong nhà bếp. Cross cũng vậy. Steve bồn chồn ruột gan và ném cái nhìn sợ hãi về hướng Hunt. Ông ta cố gắng nói chuyện với bà Katherine, nhưng bà tát vào mặt ông ta. "Đây là do lỗi ở ông," bà nói.

"Cái thằng trời đánh."

Bà lại tát ông ta.

"Tôi đi ra ngoài đây," Steve nói. "Tôi cần hút điếu thuốc lá."

"Đừng có trở lại." Bà không thèm nhìn ông.

"Katherine..."

Bà nhìn vào khoảng tối và Hunt bước tới trước. "Ra ngoài hút thuốc đi ông Steve. Cho chúng tôi ít phút."

Ông ta mở cửa. "Được. Sao cũng được."

Hunt chờ cho đến khi cánh cửa khép lại, sau đó cầm cánh tay bà Katherine và dắt bà vào sofa.

"Chúng tôi sẽ tìm thấy cậu ta."

"Ông đâu biết điều ấy."

"Tôi sẽ làm bất cứ điều gì có thể để mang con trai bà trở về nhà. Đó là lời hứa." Cả hai đều nhận ra tính trống rỗng của lời hứa. Bà Katherine nhét tay vào trong đùi. "Không thứ gì có ý nghĩa hơn đối với tôi, ngay bây giờ. Bà có tin tôi không?"

"Tôi không biết."

"Tôi hứa, Katherine. Tôi thề."

Bà gật đầu, hai vai thõng xuống, hai bàn tay vẫn gấp gọn thành một gói nhỏ, hoàn hảo. "Ông có nghĩ ai đó bắt cóc nó không?"

Hunt vất vả lắm mới nghe được tiếng bà. "Không," ông nói. "Tuyệt đối không."

"Có thể ai đó quyết định một lời đe dọa suông là chưa đủ."

Hunt xoay người về phía ghế sofa. "Không có dấu hiệu cạy cửa vào nhà, không có dấu hiệu chống cự. Chiếc xe bán tải của ông Steve bị lấy đi. Johnny biết lái xe. Cậu ta có chìa khóa trong tay."

"Tôi cần nó trở về. Ông có hiểu không?"

"Hiểu."

“Tôi cần con trai tôi trở về nhà.”

Hunt nhìn xuyên qua cửa kính. Yoakum xuất hiện ở cửa nhà bếp.

“Clyde,” ông nói, và dùng một ngón tay ra hiệu.

Hunt bước vào nhà bếp. “Chuyện gì đó?”

Yoakum dẫn Hunt vào trong nhà bếp và dừng lại trước một cái bàn nhỏ. “Ông có thấy bất cứ cái gì ở đây làm phiền ông không?” Hunt nhìn vào bàn. Vài cuốn tạp chí, vài lá thư, tờ nhật báo ngày hôm qua và một cuốn niên giám điện thoại đang mở. Ông đang định lắc đầu thì Yoakum nói: “Cuốn niêm giám điện thoại.”

Chỉ mất một giây để thấy. Levi Freemantle, 713 đường Huron.

“Ồ, chết rồi.”

“Tại sao thằng bé lại quan tâm tới gã Levi Freemantle?”

“Nó nghĩ Freemantle biết Alyssa đang ở đâu.”

“Tại sao nó lại có cái ý nghĩ như vậy?”

“Nó nghĩ rằng ông David Wilson có thể nói với gã chuyện đó trước khi chết.” Hunt đóng cuốn sách. “Đây là lỗi ở tôi.”

“Không ai có thể tiên đoán cậu ta sẽ làm những chuyện như thế này.”

“Tôi có thể.” Hunt xoa hai tay lên mặt. “Anh nhóc đó có khả năng làm bất cứ chuyện gì. Tôi thật quá đỗi ngu ngơ khi nghĩ rằng cậu ta sẽ bỏ qua chuyện này.”

“Thế thì phải mau chân lẹ tay lên.”

Họ trở lại phòng khách, nhưng ông Steve sầm sập chạy vào. Ông ta chỉ một tay về hướng bà Katherine, sau đó đóng bàn tay thành một nắm đấm. Hai môi co lại, mặt đỏ bừng. Ông ta khoa chân múa tay, như thể đang cố gắng tự kiểm soát nỗi bực dọc trong người.

“Chuyện gì vậy?” Hunt hỏi.

Steve ném cái nhìn về phía Hunt. Lời lẽ của ông ta bị cắt ngọn, và ông ta lụi mạnh một ngón tay hướng ra ngoài đường. “Cái thằng nhãi ranh lấy cắp luôn cây súng của tôi.”

Mười phút sau, Hunt đã kiểm tra hết các phòng trong căn nhà của gã Freemantle. Ông gọi điện cho Yoakum từ phía phòng khách. “Tôi hụt chân thằng bé rồi.”

“Có dấu hiệu nào cho thấy nó có mặt ở đấy không?”

Hunt bước vào hàng hiên trước nhà và dùng tay sờ cuộn băng nhựa vàng, rách. Phía xa trên con đường vọng lại tiếng chó tru. “Băng nhựa bị kéo rách xuống. Cửa mở.”

“Ta có cần gửi lệnh báo động mọi nơi về chiếc xe bán tải không?”

Hunt cân nhắc. “Nếu Johnny đúng thì sao? Nếu mà gã đàn ông thứ sáu thực sự là cớm?”

“Tôi không nghĩ làm sao chuyện ấy có thể xảy ra được.”

“Nhưng nếu xảy ra thì sao? Chuyện gì xảy ra nếu chúng ta phát lệnh báo động mọi nơi và gã cớm ấy chặn bắt được cậu ta?”

“Ông nghĩ chúng ta nên giữ yên lặng chuyện này?”

“Tôi không biết. Suy nghĩ cái kiểu này thì có hai chục điều sai trái.”

“Tôi cũng nghĩ như ông. Chờ một chút nhé. Cái gì?” Im lặng. Hunt nghe điện, sau đó Yoakum nói tiếp. “À, tổ cha nó.”

“Chuyện gì?”

“Cross nói rằng ông ta đã gọi báo về đồn.”

“Không ai cho phép chuyện đó.”

“Ông ta nói một anh nhóc bỏ nhà đi hoang trong một chiếc xe tải ăn cắp thủ theo cây súng thì không cần suy nghĩ nhiều. Nói thật, tôi cũng không bất đồng ý kiến với ông ta, đặc biệt kể từ khi...”

Yoakum dừng lại và Hunt mường tượng ông ta đi tránh xa khỏi bà Katherine. “Từ khi chuyện gì?”

Tiếng cửa đóng. Ông Yoakum nói giọng thì thào. “Từ khi cậu ta lao ra ngoài kia tìm kiếm kẻ giết người lạnh lùng.”

***

Johnny phải đi hết hai con đường để tìm lối vào nông trại thuốc lá bỏ hoang. Cửa không khóa, đường mòn đầy cỏ dại cao ngất ngưởng và những bụi cỏ gai dại thấp. Jack đóng cánh cửa phía sau họ. Hắn chưa bao giờ đến nhà kho cũ kỹ này. “Tụi mình đi đâu vậy?”

“Cậu sẽ thấy.” Đèn pha xe tải cắt vào trong màn đêm đen thẫm. Những chiếc lá thông chuyển màu từ đen qua xanh lục. Nhựa thông từ những mắt gốc sần sùi phản chiếu sáng bóng, rồi biến mất dạng khi họ đi qua.

Họ đi qua những mương rãnh và suối sâu thành hình sau những trận mưa mùa xuân. Khi họ ra khỏi cánh rừng và đi đến cánh đồng bỏ hoang, bầu trời đêm mở ra trên đầu: cao vút, những vì sao cô độc và vương vấn chút hình bóng trăng khuya đằng sau những tầng mây mỏng. “Hồi trước nơi đây một thời là đồn điền,” Johnny nói. “Sau đó nó chỉ còn là những nông trại.” Con đường rẽ hướng phải, thẳng ra, rồi chia đôi. Johnny đi về hướng trái. “Cậu vẫn có thể thấy cái nơi mà căn nhà lớn cháy rụi.” Cậu lắc mạnh đầu. “Bên kia kìa. Những hòn đá tảng cột ống khói giờ chỉ còn một đống. Miệng ra vào của hầm mỏ cũ.”

“Vậy sao?”

“Bây giờ thì cỏ dại mọc điên khùng. Tớ tìm thấy nó sáu tháng trước đây.”

Cái nhà kho xuất hiện lù lù trước mặt, một bức tường gỗ trên nền nhà đá granite. Cỏ sữa vươn cao, màu xanh và hồng, và dây thường xuân giăng chằng chịt một đoạn dài góc phía đằng sau. Màu đen ngòm xuất hiện nơi những vết nứt tan vỡ thành vôi bụi. Johnny lái xe qua phía bên kia và dừng hẳn. Đường dẫn vào cửa chính nứt nẻ. Gỗ cháy nám và tro than đánh dấu lò sưởi.

Johnny gài số để đỗ chiếc xe tải. “Đưa cái ba lô cho tớ.” Jack nhún vai ném ba lô. “Đừng tắt máy xe cho đến khi nào tớ yêu cầu.” Johnny thả cái túi xuống dưới đất và lôi ra chiếc đèn pin. Cậu biến mất vào trong nhà kho, tìm được một cái ba lô mốc meo màu xanh và ba gốc nến. “Được rồi,” cậu nói.

Jack tắt máy động cơ xe tải và ánh đèn pha của xe cũng tắt ngúm. Màn đêm đổ ụp xuống, chỉ còn những tia sáng lấp lóa trên lớp da trắng, những con mắt mở to và áo quần dơ bẩn.

“Nhà gã Ken ở hướng đó.” Johnny trỏ tay với cây đèn pin. “Xuyên qua đám cây. Không xa lắm.”

“Làm sao cậu khám phá ra những thứ này?”

Johnny ngồi bệt xuống và lục lọi tìm hộp diêm trong túi. “Trốn thoát khỏi nhà khi mọi chuyện trở nên tồi tệ. Đi tìm bắt rắn.”

“Về chuyện rắn...”

“Cầm cái này đi.” Johnny đưa cây đèn pin cho Jack, sau đó đặt đèn cầy trên phiến đá granite và thắp sáng lên. Jack nhìn và không nói gì, nhưng Johnny cảm thấy hắn có mặt ở đấy. “Tớ ngủ ngoài này vài lần. Không tệ lắm. Bên trong thì toàn nhện. Muỗi ngoài này khủng khiếp nhất.”

“Tớ chọn đám muỗi.”

“Tớ cũng vậy.”

Jack bỏ cây đèn pin trở lại vào cái túi xanh. “Cái gì đó?”

“Hãy đốt lửa lên.” Johnny đứng dậy và bắt đầu gom củi khô. Mãi về sau, Jack phụ một tay. Cả hai gom những que củi và cành cây rơi. Đám lửa phập phù khi Jack nhặt được một cuốn Thánh kinh cháy dở. Nó được bọc da nhám, màu đen; một phần gáy dài năm phân bị cháy xém. Một số chữ vàng vẫn còn có thể đọc được. Jack cầm nó tần ngần cả phút, và Johnny có thể nói cậu biết nó là cái gì. Cậu nhìn những ngón tay nhỏ bé của Jack lần mò từng con chữ, sau đó cậu đứng dậy, giật phăng nó khỏi tay Jack và vứt vào trong đống lửa. Đứng khom người trở lại, Johnny nhìn thằng bạn mình. Jack không phải là kẻ mà phần lớn mọi người cho là đứa trẻ ngoan, nhưng Johnny biết sự thật rõ ràng hắn tin tưởng vào ma quỷ.

“Tớ sẽ không bị thiêu cháy trong hỏa ngục, nếu đó là điều cậu đang suy nghĩ."

Cánh tay nhỏ của Jack chuyển động. Hắn chỉ vào đống lửa. “Cậu đang làm trò gì vậy Johnny?” Đầu hắn ta ngẩng lên và hai mắt đỏ hoe. “Tớ là đứa trẻ ngoan và tớ vẫn giữ yên lặng. Về tất cả những gì liên quan.” Hắn di chuyển những ngón tay qua mặt một lần nữa. “Những gì họ nói trong tờ nhật báo. Những chuyện cậu giữ bí mật không cho tớ biết. Rắn và may mắn và ba cái lăng nhăng bùa chú.” Hắn lắc đầu. “Nhưng chuyện này thì không đúng chút nào. Cho dù nó là cái gì đi chăng nữa, cậu cũng đâu thể đốt Thánh kinh được. Ngay cả tớ cũng biết điều này.”

“Nó chỉ là một cuốn sách thôi mà.”

“Cậu sẽ hối hận khi nói câu ấy.”

Johnny lên cao giọng. “Nó chỉ là một cuốn sách và nó không giúp ích chuyện gì. Nó không thể làm xoay chuyển tình thế được.” Jack há hốc mồm, nhưng Johnny dộng tiếp những lời nói xuống cổ hắn. “Gã giáo sĩ nói là nó sẽ, nhưng gã ta sự thật cũng chỉ là hạng người tào lao.”

“Chắc tớ phát nôn mất.”

“Thì, đi qua bên kia nếu cậu sẽ làm trò đó.” Johnny đâm một ngón tay vào màn đêm đen thẳm. “Tớ sẽ ăn qua loa buổi tối và tớ không cần thiết phải ngửi mùi ói mửa của cậu.”

Jack nhắm mắt, nhưng khi hắn mở mắt, trông hắn có vẻ đỡ xanh xao hơn. Khi hắn lên tiếng, Johnny biết hắn đã quyết định quên đi mọi thứ. “Cái gì vậy?” Jack hỏi và trỏ tay vào cái túi.

Một làn khói cuộn quấn xung quanh khuôn mặt của Johnny và cậu nheo mắt. “Cậu thực sự muốn biết?”

“Tớ có hỏi mà, đúng không?”

Johnny cởi dây buộc và đổ tung những thứ bên trong túi ra nền đất. Cậu phân chia thành những bó cây cành hoa lá. Trong đó có bốn bó, mỗi bó được cột bằng một sợi dây. Cậu dàn chúng ra hàng ngang, bắt gặp mắt nhìn của Jack. “Tuyết tùng,” cậu nói. “Thông. Vân sam. Nguyệt quế.”

“Rồi sao?”

“Đó là những gì linh thiêng.” Cậu sờ vào chúng, từng bó một. “Khôn ngoan. Quyền năng. Can đảm. Kiên trì. Cậu phải đốt chúng đi.”

“Có phải những thứ của người Da đỏ không?”

“Da đỏ. Và những thứ gì khác.” Johnny gom hết những bó cây và vứt chúng vào màn đêm, xa khỏi đám lửa. Chúng rớt xuống kêu tiếch oạch, và Johnny vỗ xuống mặt đất. “Cậu đói không?” Johnny hỏi. “Tớ đói rồi.”

Cả hai ngồi ăn bánh mì kẹp bơ đậu phộng và uống nước nho lon. Jack liếc nhìn thằng bạn mình và nhìn đi chỗ khác khi Johnny bắt gặp ánh mắt nhìn của hắn. Johnny làm ngơ. Cậu không muốn nói về những chuyện cậu đã làm và chắc chắn không để Jack phán đoán con người của mình. Cậu chùi ngón tay dính bơ đậu phộng vào quần jeans và lượm cây súng lên. Nó nặng và trơn nhẵn. Cậu bật bung trái khế và thấy trong súng nạp đầy đạn.

“Nó không có chốt an toàn,” Jack nói. “Cẩn thận những nơi nào cậu chĩa nòng súng đến.”

Johnny phập mạnh đóng trái khế. “Cậu biết về súng?”

Jack nhún vai. “Bố tớ là ông cò.”

“Cậu biết bắn súng không?”

“Đủ thẳng, tớ nghĩ vậy.”

Johnny tra súng vào bao súng. Cả hai yên lặng và những âm thanh đêm khuya bao bọc xung quanh. Những con thiêu thân bay lượn xung quanh ánh nến đèn cầy và bóng của chúng xà dưới đất. Jack vứt lon nước vào đống lửa để xem liệu nó có cháy bùng lên; bỏng rát đau đớn và nổ tung hay không. “Nè Johnny?”

“Gì đó.”

Jack giữ đôi mắt nhìn vào đống lửa. “Cậu có nghĩ hèn nhát là tội lỗi không?”

“Cậu sợ hay sao hả?”

“Cậu có nghĩ nó là tội lỗi không?” Khăng khăng. Quai hàm mỏng cắn chặt.

Johnny vứt cái lon của cậu vào trong đống lửa. Nhiều giây phút trôi qua và cậu không hề chớp mắt cho đến khi cả hai mắt khô rang. “Gã đàn ông ở con sông, David Wilson. Gã ta biết em gái tớ ở đâu. Gã biết, và tớ bỏ chạy thục mạng trước khi gã có thể nói cho tớ biết.” Johnny nhìn thằng bạn của cậu. “Cho nên, đúng vậy. Tớ nghĩ hèn nhát là hành động tội lỗi.”

“Chúa hoặc không có Chúa.” Hai mắt của Jack mở to và

bất động.

“Điều đó đúng.”

Jack nhìn vào màn đêm và quấn hai tay ôm lấy đầu gối. “Tụi mình làm trò gì ngoài này vậy Johnny?”

Johnny dùng cái cây khều đống lửa. “Nếu tớ nói với cậu, tớ không muốn cậu lạnh cẳng rút lui. Bây giờ cậu cần cho tớ biết là cậu chơi hay không chơi?”

“Nó quá khó để chơi nếu tớ không biết chúng ta đang nói chuyện gì đây.”

Johnny vươn cao vai. “Tớ sẽ chở cậu về nhà ngay bây giờ, nhưng sẽ không làm thế một khi cậu biết tớ đang toan tính làm gì.”

“Chúa ơi, Johnny. Tớ sẽ không nói với ai hết.”

“Chơi hay không chơi?”

Ngang đống lửa, qua màn khói và không khí đốt cháy, Jack chùi cánh tay của hắn ngang mũi. Màu vàng cam ánh lên trên đôi mắt cho đến khi hắn quay đầu, sau đó màu sắc biến mất và hắn chỉ là một đứa trẻ dơ bẩn với màu da nâu bạc phếch và mái tóc dựng đứng chĩa khắp mọi nơi. “Thực sự cậu là tất cả những gì có giá trị với tớ, Johnny. Tớ không nghĩ có một sự hối hận nào đâu.” Hắn xoay trở lại và đôi mắt thật giản đơn. Màu nâu của mắt làm cho Johnny liên tưởng đến đôi mắt con chó. “Nói tớ biết đi.”

“Lại đây.” Johnny lục lọi trong ba lô mang theo từ nhà. Cậu lôi ra cuốn sách về Quận hạt Raven nhưng không mở sách ra. Jack đi xuyên ngang qua đống lửa, ngồi dưới đất, và Johnny giải thích mọi chuyện từ đầu: David Wilson bị hất văng xuống dưới cầu và những gì ông ấy nói; Levi Freemantle, làm sao gã ta nhấc bổng Johnny ở sát mé sông; những vết máu Johnny tìm thấy ở nhà Freemantle.

Jack gật gù. “Trời ơi, Johnny. Những thứ đó cũng đã đăng trên nhật báo. Cùng ngày cậu bị nạn. Không phải tên của gã ta, tớ nhớ là như vậy, nhưng người ta tìm thấy nhiều thi thể trong căn nhà đó. Hai xác người đầu của họ bị đập nát.”

“Tớ cũng đoán ai đó bị giết khi tớ thấy máu me khắp nơi.”

Khuôn mặt của Jack co rúm. “Bộ nhiều máu lắm hả?”

“Chỗ nào cũng máu me, ý tớ là nó như sơn trên tường.”

Cả hai anh nhóc yên lặng trong khoảng một phút.

Như là sơn.

Sau đó Jack lắc đầu. “Tớ không hiểu ba cái chuyện này ăn nhập gì đến bọn mình.”

Johnnny bật công tắc đèn pin và dở ra trang nói về Isaac Freemantle. Cậu chỉ vào tấm bản đồ. “Đây là thị xã.” Cậu di chuyển ngón tay về hướng bắc, khoanh một vòng tròn. “Nơi đây phần lớn là đầm lầy.” Cậu di chuyển ngón tay nhẹ nhàng. “Đây là nơi những khối đá granite trồ dựng lên và có một cánh rừng bạt ngàn nơi những hầm mỏ cũ được khai thác. Cậu nhớ không?”

“Nhớ. Hồi đi thăm mỏ khi còn học lớp bốn, họ bắt tất cả bọn mình nắm tay nhau để không ai đi lạc và rơi xuống hố.” Hắn lúng túng ngượng nghịu, Johnny biết, qua những hồi ức. Không ai chịu nắm cánh tay bị tật nguyền của Jack. Có những lúc chen lấn và xô đẩy, mấy đứa con gái nói thật là kinh hãi!

Johnny kéo tay về hướng nam, đến con đường mòn bên cạnh con sông. “Đây là nơi tớ đụng đầu gã ta, ngay nơi này nè. Còn bên đây là cây cầu.”

“Hiểu chứ.”

Johnny tiếp tục lần theo con đường mòn chạy dọc dòng sông. Ngón tay của cậu dừng ngay gần bờ rìa của đầm lầy. Ở đấy có ba chữ: Rừng Vĩnh Hằng. “Đây là nơi gã ta sẽ đi đến. Đây là nơi chúng ta sẽ tìm được gã.”

“Cậu nói xa vời quá tớ hết hiểu nổi rồi.”

Johnny gấp cuốn sách. “Chuyện này nó đi ngược lại. Ngược lại thời nô lệ.”

“Cái gì?”

“Thời kỳ nô lệ. Tập trung nghe đi. Cậu thấy không, những người nô lệ đến xứ sở này mang theo tôn giáo tín ngưỡng của họ. Những chuyện Phi Châu. Chuyện bộ lạc. Thánh thần súc vật, linh hồn trong nước, mê tín, bùa lú. Họ gọi nó là bùa rễ. Hình nhân. Nhưng những chuyện đó tốt cho người da trắng, bởi vì chẳng ai ở đây muốn họ học hỏi về Giê-su, Chúa và những thứ đó. Họ không muốn một bầy nô lệ nghĩ rằng họ bình đẳng trước con mắt của Chúa. Cậu thấy không? Nếu bạn bình đẳng, thì đâu ai có quyền làm chủ nhân đời bạn. Đó là suy nghĩ nguy hiểm nếu cậu làm chủ một bầy người nô lệ.”

“Cho nên, người da trắng không muốn người nô lệ học chữ.”

“Nhưng họ đã học. Nô lệ Phi châu, nô lệ Da đỏ. Họ học đọc và học Thánh kinh; nhưng họ phải học trong lén lút, bởi vì chính họ cũng hiểu sự nguy hiểm của việc làm này. Họ thông minh hơn những ông chủ nô lệ tưởng. Họ biết họ sẽ bị trừng phạt vì tín ngưỡng của họ. Bị bán đi. Có thể bị giết. Cho nên họ cầu nguyện trong rừng rậm, trong đầm lầy. Những nơi bí mật. Giấu kín. Cậu hiểu không?”

“Không.”

“Cứ nghĩ những nơi đó là nơi ẩn náu an toàn của nhà thờ. Họ gọi những nơi đó là “Rừng Vĩnh hằng,” và họ đến tụ tập ở những nơi đó để cầu nguyện trong bí mật, để che giấu tín ngưỡng của họ từ những người da trắng mà không muốn chia sẻ tín ngưỡng của họ.”

“Rừng Vĩnh hằng? Như cái nơi trên bản đồ.”

Johnny gật đầu. “Họ quá thông minh để xây dựng một nhà thờ bởi vì họ biết ai đó sẽ tìm ra nó. Nhưng trong rừng thì chỉ có gỗ, đầm lầy thì chỉ có bùn đất, nước và rắn rết và những thứ tào

lao khác. Cho nên đó là những nơi họ đến quy tụ. Họ ca hát những bài ca ngợi Chúa, nhảy múa trên nền đất, và biểu lộ tín ngưỡng mới của họ."

"Những chuyện đó có trong cuốn sách?"

Johnny nhìn đi nơi khác, ngần ngại. "Một số trong đó. Nhưng không phải tất cả."

"Không phải tất cả những gì?"

"Có một người nô lệ tên là Isaac, một người kiểu như ông mục sư. Ông ta dạy dỗ những ai không biết đọc. Ông ta khai phóng chữ nghĩa, mặc dù ông hiểu sự nguy hiểm của nó." Johnny đập một con muỗi vo ve trên cổ cậu và bóp văng máu bằng ngón cái và ngón trỏ. "Rồi cuối cùng họ cũng bị phát hiện, và ba người nô lệ bị xử giảo ngay tại Rừng Vĩnh hằng, treo cổ lên những cái cây mà họ dùng để làm nhà thờ. Họ cũng sẽ treo cổ Isaac, nhưng ông chủ của ông ta can thiệp. Ông ta cầm chắn đám đông với súng trên một tay và cuốn Thánh kinh trên tay kia. Họ nói là ông ta đã gọi Chúa xuống từ trời và doạ nạt sẽ bắn bỏ gã đàn ông nào nhúc nhích một bước. Không ai đủ can đảm thay đổi chuyện đó. Và ông ta đã cứu mạng người nô lệ."

Jack mê mệt nghe câu chuyện. "Chuyện diễn tiến như thế nào?"

"Ông ta mang ông Isaac về nhà và giấu biến ông trong ba tuần lễ, chờ cho đám đông điên loạn ngoài kia nguôi ngoai, chờ cho một sự ân hận nào đó thấm sâu vào, tớ nghĩ thế. Sau đó ông trả tự do cho người nô lệ đó, và cho ông ta mảnh đất nơi mà những người cùng tín ngưỡng với ông ta vẫn cầu nguyện."

"Và bị xử giảo."

"Cả chuyện đó."

"Và cậu muốn tìm gã này ở đó?"

"Isaac Freemantle sống ở nơi đó suốt cuộc đời ông ta. Có thể Freemantle vẫn vậy. Con đường mòn đi thẳng đến đó. Có lẽ nó là con đường mà họ đi ra thị xã và trở ngược lại."

Jack cau mày. "Làm sao mà cậu biết được những điều này? Cậu nói nó không có trong sách mà."

"Ông kỵ của tớ tên là John Pendleton Merrimon. Cùng tên với tớ."

"Rồi sao?"

"Ông chính là người một tay cầm súng, tay kia cầm cuốn Thánh kinh." Johnny vứt một khúc cây vào đống lửa. "Chính ông là người đã giải phóng cho Isaac."

"Thôi đi."

"Sự thật."

"Và cậu muốn đi vào khu đầm lầy, để tìm người cháu chắt hay gì đó của ông ta, một gã giết người, để cậu hỏi thăm gã ta về Alyssa?" Johnny gật đầu một cách quả quyết, và Jack lắc đầu. "Cậu nghĩ gã ta mang nợ nần gì cậu sao?"

"Tớ không nghĩ gã ta biết tớ là ai."

“Cậu là thằng ngốc. Ý tớ là, cậu thì khùng điên hết nước rồi.”

“Điên hết thuốc chữa.” Giọng của Johnny cay đắng. “Thật là khôi hài!”

“Không phải chuyện đùa cợt đâu. Cái này ngu xuẩn lắm Johnny. Thần kinh!”

“Không làm tớ thay đổi ý định. Đó là những gì cậu đã nói.”

Jack luống cuống đứng lên, tiếng nổ của củi than trong đống lửa kêu tí tách. “Chúa ơi, Johnny. Gã này mới giết hai mạng người. Gã sẽ giết luôn cả chúng ta. Chắc chắn không chạy vào đâu.”

Johnny cũng đứng dậy. “Đó là lý do tại sao tớ mới vồ cái này.” Cậu lôi ra cây súng của ông chú Steve từ bao súng, và những quỷ sống đầu trâu mặt ngựa của lửa nhảy múa trên kim loại.

“Cậu điên mất rồi.”

“Và cậu sẽ chơi chúng với tớ chứ?”

Jack nhìn quanh quẩn như thể tìm kiếm hỗ trợ; nhưng xung quanh không có ai. Bóng tối bao trùm và bầu trời phủ chụp xuống. Jack dang rộng đôi tay và cặp mắt năn nỉ cậu. “Chuyện đã một năm rồi Johnny.”

“Đừng có nói như vậy!”

Jack nuốt nước bọt, nhìn một cách tuyệt vọng về phía đằng xa ngoài đống lửa; và buông lời nói. “Con em gái của cậu chết toi mất rồi.”

Johnny vung mạnh hết sức bình sinh. Cú đấm trúng vào một bên mặt của Jack và hắn lăn đùng ra đất. Johnny đứng ngay trên người của Jack, hơi thở của cậu như là có kính vỡ trong thanh quản, cây súng là một vật mang sức nặng trên tay cậu. Trong giây phút đó, thằng bạn lớn tuổi nhất không phải là bạn, mà là kẻ thù của cậu; Johnny kinh ngạc tại sao cậu lại nghĩ Jack có thể hơn như vậy. Sau đó cậu nhìn thấy sự kinh hãi trên khuôn mặt của thằng bạn.

Sự nóng giận vụt thoát ra khỏi cơ thể của Johnny, và cậu bỗng nhiên nhận thấy bầu trời bất thình lình đen thẫm và to lớn. Cậu thấy chính cái bản lai diện mục của cậu qua cặp mắt của Jack, và biết, biết rất rõ, cậu là một thằng điên khùng. Nhưng điều ấy cũng không thay đổi được chuyện gì.

“Tớ phải đi đây.”

Nắm tay đấm của Johnny buông thõng. Jack đẩy người đứng lên từ dưới đất.

“Làm ơn, đừng bắt tớ phải đi một mình.”

Ba mươi ba

Hunt chở bà Katherine Merrimon trở về căn nhà nhỏ ở ngoài rìa thị xã. Ông cố gắng một lần khơi mào câu chuyện, nhưng bà ta không hề phản ứng. Dừng xe trên đường dẫn vào nhà, ông nhìn xuyên qua lớp cửa kính và cau mày. “Khi bà thấy chiếc xe lạ trên đường phố đêm khuya hôm nọ, nó đậu ở chỗ nào?”

Bà Katherine chỉ và Hunt nhìn lên hướng con đường, qua ngọn đèn ở phía xa. “Nó đậu lù lù ở đằng kia. Máy nổ. Tôi chưa từng bao giờ thấy nó trước đây.”

“Nó thuộc loại xe gì?”

“Tôi nghĩ nó là một xe tuần tiễu của cảnh sát.”

“Tại sao lại là xe cảnh sát? Điều gì khiến bà cả quyết như vậy?”

“Trông nó như thế. Một chiếc xe to bốn cửa. Nó có cái hình dáng đó. Nhìn như là xe tuần tiễu của cảnh sát.”

“Trên nóc xe có dàn đèn không?”

“Không. Chỉ là hình dạng như vậy.” Bà trỏ vào chiếc ô tô mà cả hai đang ngồi. “Như chiếc này đây.”

“Chiếc xe đời Crown Victoria?”

“Nó nhìn y chang chiếc xe này. Xe Mỹ. To lớn. Tôi không biết. Trời tối mù. Tôi không quan tâm về ô tô. Tôi không biết về chúng.”

“Và nó chạy khi nào?”

“Khi tôi đi bộ gần về hướng của nó.”

“Nó chạy đi hướng nào?

Bà chỉ, và Hunt một lần nữa cau mày. “Tôi nghĩ bà không nên cư trú ở đây, không nên khi những chuyện như thế này xảy ra.”

“Vậy tôi ở nơi nào khác bây giờ?” Bà ta chờ đợi một câu trả lời. “Nhà ông ư?”

“Tôi không phải hạng người như vậy, bà Katherine.”

“Tất cả đàn ông đều như vậy.” Bà không thể giấu giếm sự cay đắng. Bà nhìn thẳng vào ông và Hunt bị choáng bởi cường độ của nó. Đôi mắt màu xanh ngọc bích. Quá mệt mỏi, rã rời. Tổ cha gã Ken Holloway, Hunt nghĩ. Tổ cha hắn đã làm cho Katherine như ngày hôm nay.

“Tôi đang nghĩ đến một khách sạn. Một nơi chốn ẩn danh.”

Bà ta chắc phải nghe được nỗi ai oán trong giọng nói của Hunt. “Tôi xin lỗi,” bà nói. “Điều đó không công bằng. Ông là người không có gì ngoài sự toàn hảo tuyệt đối."

“Như vậy có nghĩa bà sẽ làm chứ?”

“Johnny có thể trở về nhà. Tôi cần phải có mặt ở đây vì chuyện đó.”

“Bà Katherine...”

“Không.”

“Như vậy tôi sẽ chỉ thị một xe tuần tiễu đậu trên đường phố.”

“Điều đó cũng không.”

“Ở đây không an toàn,” Hunt nói. “Nhiều chuyện xảy ra mà chúng tôi không làm sao hiểu nổi.”

“Một chiếc xe tuần tiễu sẽ làm Johnny kinh sợ. Nếu nó bỏ nhà đi hoang, tôi muốn nó biết nó có thể trở về nhà không. Làm sao nó có thể biết được điều đó nếu cớm đậu xe ngay trước nhà?”

Bà Katherine mở cánh cửa xe phía bên bà. “Cảm ơn ông đã đưa tôi về, ông Thám tử. Tôi sẽ ổn thôi.”

Thám tử Hunt bước ra ngoài xe và đặt hai tay của ông trên nóc xe. “Tôi muốn kiểm tra ngôi nhà.”

“Tôi muốn được ở yên một mình.”

Hunt dò xét con đường bởi sự đau khổ của bà đang giết ông chết dần chết mòn. Ông từng thấy sự can đảm của bà trước đây, và ông cũng thấy sự can đảm ấy suy sụp. Nó cũng giống như ngồi nhìn một cây gỗ đổ sụp hay một dòng sông cạn nước. Ông nhìn căn nhà tối đen, rồi nhìn bà. “Làm ơn,” ông nói.

“Nếu ông yêu cầu.”

Hunt phát hiện cửa sổ bị đập vỡ chỉ ba giây sau. “Bà hãy trở vào xe,” ông nói, và rút súng ra. “Vào ngay trong xe và khóa cửa lại.”

Bà chạy ùa về hướng cánh cửa nhà.

“Bà Katherine!”

“Tôi đã đổi ổ khóa. Ông không thấy sao? Đó là Johnny.”

Hunt nắm được tay bà trên các bậc thềm và kéo ngược bà trở lại. “Chờ một chút,” ông nói. “Chờ ngay tại đây.” Sau đó ông gọi lớn tiếng. “Johnny.” Ông thử cửa trước. Nó mở dễ dàng. “Johnny. Đây là Thám tử Hunt và mẹ của cậu.” Không lời đáp. Hunt giơ một tay lên. “Đứng ở đấy.”

Bên trong, Hunt bật công tắc các bóng đèn. Những mảnh kính vỡ lóng lánh trên nền thảm. Ông kiểm tra các phòng phía sau nhà, mở hết đèn đuốc lên. Khi ông trở xuống hành lang, ông thấy bà Katherine trong phòng khách. Ông tra súng trở về bao. “Không có ai. Nhà trống không.”

Bà ngồi trên ghế sofa và giữ thân mình yên lặng.

“Có thứ gì mất không?” Bà nói không, và Hunt bước lại gần hơn. “Có thứ gì bị mất cắp không?”

Bà nhìn lên, hai mắt ướt đẫm và trống rỗng.

“Tôi sẽ kiểm tra sân vườn,” Hunt nói. “Tôi muốn bà nhìn xung quanh và nói cho tôi biết bà thấy mất những gì.”

“Không giải quyết được việc gì đâu. Tôi đã không thấy bất cứ thứ gì cả năm trời nay rồi. Tôi sẽ không biết được nếu thứ gì đó biến mất.”

Hunt hiểu, nhưng bỏ qua. “Kiểm tra phòng ngủ của Johnny. Bắt đầu từ chỗ đó.”

“Được rồi.”

Bà đi về hướng hành lang. Đèn phòng Johnny sáng. Bà nghe thấy tiếng chân Hunt rời khỏi căn nhà, sau đó đứng ở cửa ra vào phòng Johnny. Bà nhận ra, đứng từ ngoài nhìn vào, căn phòng này quá xa lạ với bà. Bao nhiêu lần bà đã từng vào căn phòng này, bà tự hỏi. Ba lần? Năm lần? Và bao nhiêu lần tỉnh táo? Không lần nào, bà nghĩ. Cả năm vừa qua là những ngày mù mờ trôi qua. Bà ăn. Bà ngủ. Gã Ken Holloway đến rồi đi. Phòng con trai bà là chỗ xa lạ với bà.

Con trai bà, bà nhận ra, là một kẻ xa lạ với bà.

Bà kiểm tra tủ quần áo, nhưng không thể biết những gì lẽ ra phải có ở trong đó. Tương tự với ngăn kéo và ngăn kệ. Bà không nhớ có bao giờ bà mua quần áo cho con, hay giặt giũ chúng. Johnny đã làm những chuyện này, bà nhận ra. Cậu nấu nướng. Cậu giặt giũ. Bà lấy tay che miệng, thổn thức, tràn ngập nỗi xúc động.

Con trai bà đâu rồi?

Bà tìm thấy một cái vali hành lý dưới gầm giường. Nó là cái túi cũ kỹ và tơi tả, không có dấu hiệu nào quen thuộc. Bà lôi nó ra và khiêng vất nó lên trên giường. Bà mở vali ra và chết lặng. Khuôn mặt của Alyssa.

Johnny và ông chồng của bà.

Những tấm ảnh nằm ngay trong nắp vali. Nó là tập hợp của ánh sáng ban mai và con cái bà; đời sống, như là lời hứa hẹn. Hai mắt bà cháy bừng lên, cổ họng bà thít chặt, và bà sờ vào một trong những tấm ảnh đó.

Alyssa.

Con bé một tay ôm choàng lấy cổ của thằng anh. Hai đứa nhe hai hàm răng nham nhở như quỷ quái ranh con.

Johnny.

Trong vali, bà tìm thấy một tấm ảnh khổ 8x10 của chồng bà. Ông mặc chiếc áo thun màu xanh và quanh bụng là cái thắt lưng da có túi da đựng đồ sửa chữa. Ông đứng nghiêng người về hướng ống kính, khoẻ mạnh và nụ cười rạng rỡ, mái tóc đen tuyền toả sáng... Mắt kính râm che giấu đôi mắt ông, nhưng bà biết chúng như thế nào, xanh đậm, sáng quắc và không hề biết chùn bước. Trong giờ phút này, bà ngập tràn niềm ân hận vì những trách mắng mà bà bủa xuống đầu ông, vì những điều cay độc bà quát mắng ông. Sau đó sự bực tức phóng vút lên đỉnh điểm: Nó là lỗi ở ông ta! Lẽ ra ông ta không bao giờ nên để cho con bé đi bộ một mình về nhà.

Nhưng giận dữ chỉ phí thời gian. “Bây giờ anh ở đâu, Spencer?”

Không có câu trả lời cho câu hỏi đó. Ông ta đã bỏ đi.

Những ngón tay của bà chạm vào từng món trong cái vali đó, đồ của Alyssa. Những con thú nhồi bông, cuốn nhật ký của con bé.

Làm thế nào?

Bà đã đốt hết những thứ này, tất cả chúng. Đốt tất cả trong ba tuần lễ điên loạn vì thuốc sái. Bà nhấc con cừu bông ở dưới đáy vali lên và ép mặt bà vào nó, cố gắng tìm kiếm đâu đó một ít hương xưa còn vương vấn.

“Katherine.”

Giọng Hunt chỉ còn là thứ gì đó ở nơi thật xa xôi. Con thú nhồi bông ướt đẫm nước mắt. “Hãy đi đi,” bà nói.

“Đất đai nhà cửa tảo thanh sạch sẽ.” Ông ta ở trong hành lang. Những bước chân của ông làm rung động sàn gỗ và sự rung động ấy chạm vào hai đầu gối của bà.

“Đừng có vào đây.”

Ông dừng ngay ở cửa.

“Đừng vào phòng.” Bà cảm thấy một sự sụp đổ, ở đâu đó sâu thẳm, dòng chảy của tiềm thức quá cuồng nhiệt và kịch liệt làm sụp đổ bất cứ thành quách nào mà bà dựng lên. Không có thuốc sái, bà như trần truồng giữa dòng sông.

“Bà Katherine...”

“Hãy để cho tôi yên.” Con cừu mềm mại trong bàn tay bà. “Tôi van lạy ông.”

Hunt lùi ra xa, và bà nghe tiếng cánh cửa đằng trước đóng lại. Bà nhìn con cừu: hai mắt đen, sáng, lông trắng quá đỗi như một đám mây trong một ngày nắng tuyệt vời. Bà ôm mặt và hít một hơi, nhưng không còn sót lại chút hương xưa của đứa con gái. Chỉ có cái mùi ngai ngái của chiếc vali cũ kỹ và không gian không sạch sẽ dưới một cái giường trống vắng.

Bà chờ cho đến khi xe Hunt rời khỏi nhà, sau đó đứng dậy trên đôi chân tê cứng và mở cửa. Sương mù dần xâm lấn toàn bộ không trung. Bà bước ngang qua đường dẫn xi-măng đến tận ngoài bờ rìa của sân nhà, đến cái nơi cỏ dại mọc cao ngất ngưởng, cuối cùng thấy một thứ nhấp nhánh màu trắng và cam. Mất vài phút để bà tìm ra chai thuốc oxycotin và mang nó vào trong nhà. Bà khóa cửa. Bà lắc cái hộp và những viên thuốc rơi ra ngoài. Bà chọn lấy bốn viên, cho vào mồm và nuốt khô chúng. Sau đó bà đi vào giường ngủ của Johnny, cắp con cừu dưới một cánh tay và nằm lên trên tấm chăn trải giường. Bà nhìn chằm chằm những bức ảnh, và trong suốt mười phút dài bà chịu đựng nỗi đau; đoạn, tuồng như có một bàn tay mềm mại dẫn bà đến nơi trú ẩn, nơi bà có thể chịu đựng cái cảm giác chạm tay vào những bức ảnh mà cậu con trai đã giấu quá kỹ và quá lâu. Bà có thể nói tên từng người mà không đau khổ, và trong tâm trí bà, bà có thể thấy họ đang dần đi về một nơi rất xa.

***

Hunt lái thật chậm xung quanh khu vực. Ông kiểm tra những con đường nhỏ và các đường dẫn vào nhà, nhưng không phát giác được điều gì bất thường. Những căn nhà yên lặng và tĩnh mịch, những con đường dẫn vào nhà đậu kín xe bán tải, xe tải chở hàng, và những chiếc xe mệt mỏi. Không có chiếc xe to lớn nào với động cơ đang nổ máy. Không hình bóng nào thập thò đứng sau cửa sổ.

Khi vòng trở lại con đường đến nhà bà Katherine, ông chọn một nơi thật cẩn thận: đủ xa với những căn nhà để không quấy rầy ai, nhưng đủ gần để thấy nếu ai đó lai vãng. Bà ta không muốn có chiếc xe tuần tiễu nào trên đường phố. Không sao. Nhưng ông từ chối để bà lại một mình, ở ngay cái nơi bờ rìa tối thẫm của đủ thứ này. Ông cho xe rẽ ra khỏi đường lộ, hạ cửa kính xuống và tắt máy. Ông xem giờ. Muộn rồi.

Đè nén sự cắn rứt của tội lỗi, ông gọi điện cho cậu con trai và nói với hắn khoá cửa nhà, khởi động hệ thống báo động.

“Bố sẽ không về nhà đêm hôm nay?”

“Bố xin lỗi, Allen. Đêm nay thì không thể. Con ăn tối chưa?”

“Con không đói.”

Hunt nhìn đồng hồ lần nữa. Ông chửi thề bà vợ đã bỏ ông đi, sau đó nhớ lại những gì anh con trai nói. Có thể là do lỗi ở ông. Ngay tại đây, lại một lần nữa, lại thêm một đêm ông xa gia đình vì nghiệp dĩ. Ông ngừng xe ở đây là do ông tự nguyện.

Không liên quan gì đến công việc.

Hoàn toàn không như vậy.

Ông nhìn xuống con đường dẫn vào nhà bà Katherine. Đá dăm văng vãi trên mặt đường đen ấm. Ông thấy đèn đuốc xuyên qua cây cối, và tự hỏi nếu ông có mặt tại đây, trông chừng liệu nạn nhân có thể là bất kỳ ai khác hay không. Nạn nhân có thể là bất cứ ai hay chỉ bà ta.

“Nghe này Allen...”

Nhưng điện thoại đã cúp. Không có ai ở đầu dây bên kia.

Hunt cúp máy và nằm thấp người xuống ghế. Ông trông chừng những chiếc xe lạ, và gã Ken Holloway. Ông nghĩ về bà giờ đang cô độc trong căn nhà lọt thỏm ngoài kia, và khi, nhiều giờ sau đó, ông chợp mắt, ông mơ màng mang bà ra khỏi nơi chốn ấy. Cả hai ngồi trong một chiếc ô tô, cửa sổ hạ xuống, và ông thấy bà phong thái như xưa. Gió thốc lồng lộng vào mái tóc của bà. Bà đặt một tay lên mặt ông, gọi tên ông, và ánh sáng ban ngày hiện rõ, những dòng nước mắt ngọt ngào chảy từ đôi mắt bà. Nó là một giấc mơ thần tiên, nhưng khi tỉnh giấc, ông bị vọp bẻ và không vui vẻ gì. Mặt trời mới chớm mọc, nắng chiếu vào mặt ông, và giấc mơ cũng chỉ phản trắc như sự đùa cợt của ánh sáng. Điện thoại của ông reo vang.

“Ừ.” Hunt dụi giấc ngủ khỏi hai mắt và ngồi cao hơn.

“Tôi Yoakum đây.”

Ánh mặt trời cắt vào mặt không thương tiếc. Ông hạ tấm chắn nắng mặt trời xuống. “Chuyện gì đó John?” Hunt liếc nhìn đồng hồ. 7:21 sáng.

“Tôi vừa mới ra khỏi hiện trường chỗ nhà Burton Jarvis.” Yoakum ngừng một lát và Hunt nghe một giọng nói ở đằng sau. Một con chó sủa inh ỏi hai lần. “Ông cần phải ra ngoài này.”

Tay Hunt tìm mớ chìa khoá trên cổ tay lái. “Nói tôi nghe.”

“Chúng tôi tìm được một tử thi.”

“Có phải là Alyssa Merrimon?”

Yoakum đằng hắng lấy giọng. “Tôi nghĩ chúng ta tìm được khá nhiều tử thi.”

Căn nhà của Jarvis tối sầm và yên lặng như tờ khi Hunt cho xe chạy vào đường dẫn. Không có xe tuần tiễu. Không có thám tử nào khác. Chỉ có Yoakum, xanh xao và chưa cạo râu, nhai lép nhép kẹo bạc hà đựng trong hộp sắt. Đôi giầy ông ta dính đầy bùn đất, quần ông ướt đẫm từ đầu gối trở xuống. Đứng kế bên ông là Mike Caulfield, một trong số rất ít sĩ quan của sở cảnh sát được biệt phái về đơn vị quân khuyển. Một sĩ quan thâm niên ba mươi năm phục vụ, ông ta cao và gù lưng, với đôi bàn tay lo lớn, chai sạm và một chỏm tóc đen tuyền chắc chắn phải được nhuộm. Ông ta mặc bộ quần áo vải gai, cũng ướt đẫm và dính đầy bùn đất. Kế bên ông ta là con chó lai đang bị buộc dây xích mà ông ta đã từng dùng nó để tảo thanh khu nhà đất của gã Levi Freemantle. Cả hai gặp Hunt khi ông bước ra khỏi xe.

“Yoak.” Hunt gật, nhìn ông sĩ quan quân khuyển. “Mike.” Trông họ mệt mỏi căng thẳng, cả hai. Con chó không hề nhúc nhích hoặc chớp mắt. Nó nhìn ông chủ nó. “Ông chưa gọi điện về xin yểm trợ sao?”

Yoakum đóng cái nắp đậy trên hộp sắt đựng kẹo bạc hà. “Tôi muốn ông nhìn cái này trước đã.” Họ bước về hướng cánh rừng phía đằng sau nhà. “Nói cho ông ta nghe đi, Mike.”

Ông Mike gật gù. “Tôi thức giấc sớm sáng hôm nay. Thông thường, khi tôi dậy sớm như vậy, tôi thích đi săn; nhưng tôi quyết định thử tảo thanh nơi này một lần chót.” Ông ta chỉ về hướng đằng trước. “Tôi vẫn làm việc theo ô bàn cờ, thấy không, trong lộ trình từ căn chòi. Nhưng tôi quyết định dẹp trò đó, chỉ một lần này thôi, chỉ để giãn bắp thịt hai chân. Tôi đến đây lúc năm giờ sáng và đi một đường thẳng tuột ra bờ sông. Xa khoảng chừng hai dặm.”

Ba người đi bộ quá căn chòi vẫn còn quấn chặt trong băng nhựa màu vàng. Mike bước đi không ngần ngại, hụp tránh những cây cành, vừa đi vừa nói chuyện. “Tôi đi xa khoảng hơn một dặm khi con Tom bắt đầu vểnh tai lên. Đi thêm một trăm mét nữa thì nó điên khùng như đười ươi.” Mike lại hụp đầu né cành cây một lần nữa, xấu hổ. “Đại khái là như vậy.”

“Tôi đến đồn hồi sớm tinh mơ,” Yoakum nói. “Và tôi nhận cú điện gọi.”

Họ phá đường xuyên qua một bụi cây, bước qua một dòng suối hẹp nước chảy gắt và đáy suối trơ đá granite. Mặt trời chếch giữa các gốc cây da xám. Nhiệt độ gia tăng. Yoakum trượt chân một lần và ngã chúi đầu gối xuống.

“Mùi gì vậy?” Hunt hỏi. Nó ngọt ngào một cách bệnh hoạn và ngấm ngầm. Một chút thoang thoảng trong giây phút, và tiếp sau là mùi tanh hôi nồng nặc.

“Bãi rác nằm ở hướng đó.” Ông Mike chỉ. “Khoảng một hoặc hai dặm. Ông có thể ngửi mùi của nó khi gió giật mạnh.”

Họ đi bộ xa hơn, và Hunt thấy đôi tai con chó dựng đứng lên. Đầu nó ngẩng cao, mũi đưa lên và hít hà; sau đó nó dìm mũi xuống sát dưới đất và bắt đầu kéo căng dây xích. Chủ chó bắt gặp ánh mắt Hunt. “Ông hiểu ý tôi như thế nào rồi chứ?”

Họ đi qua bụi rậm sau cùng rồi bước vào một lòng chảo to rộng và nông. Những cây họ gỗ cứng cao ngất ngưởng như bia mộ. Lá cây chết, ẩm thấp và mục rữa, làm thành tấm thảm cho sàn nhà rừng rậm. Ba lá cờ màu cam trổ lên từ lòng đất. Chúng bé nhỏ, gắn chặt trên một cây căm sắt cứng. Ngoài ra, mặt đất không hề có dấu hiệu đào bới. “Ông chắc những chỗ đó là thi thể?” Hunt hỏi.

Mike đưa tay ra hiệu cho con chó và nó ngồi xuống, hai mắt chăm chú, mũi nở rộng, nhưng ngoài ra tuyệt đối yên lặng. “Ba mươi năm, Thám tử Hunt, và đây là con chó thông minh nhất mà tôi chăm sóc. Ông sẽ tìm thấy thi thể người dưới những lá cờ màu cam ấy.”

Hunt gật đầu và nhìn dõi theo những lá cờ, sáng rực và bé nhỏ trong cái lòng chảo to rộng, đã từng được vỡ đất khai hoang. Chúng cách nhau một khoảng cách khá xa, có thể khoảng hai mươi mét. “Thêm ba cái xác nữa. Tổ cha.”

Mike và Yoakum trao đổi cái nhìn với nhau. Hunt bắt gặp. “Chuyện gì đấy?”

“Tôi chỉ có ba lá cờ,” Mike nói.

“Có nghĩa là?”

Mike vỗ về con chó. “Có nghĩa, tôi cần thêm cờ.”

Hunt nhìn chằm chằm vào khuôn mặt của ông chủ chó. Hai tai ông ta ông rũ xuống với những khúc gân xụn, mũi ông ta khoằm dài và ửng đỏ. Đôi môi ông ta trễ ra trơ trơ không tự nhiên, và Hunt biết ông ta đang chờ đợi một câu hỏi. “Ý ông muốn nói rằng ngoài kia còn nhiều thi thể nữa?”

Mike hỉ một hơi vào trong khăn tay. Ông gật đầu một lần, và lớp da trên cổ của ông ta gấp nếp. “Tôi nghĩ như vậy.”

Hunt nhìn Yoakum. “Gã Jarvis làm chủ mảnh đất này bao lâu rồi?”

Khuôn mặt Yoakum lạnh lẽo. “Hai mươi tư năm.”

“Chúa Jesus.”

“Ông muốn tôi làm gì?” Yoakum hỏi.

Hunt nhìn lên, thấy lá cây chuyển động và lộ ra những mảng trời xanh nham nhở đủ mọi hình thù. “Gọi về đồn. Huy động tất cả nhân sự ra ngoài này.”

Yoakum bước ra chỗ khác và mở điện thoại. Ông Mike hỉ mũi của mình một lần chót, sau đó nhét khăn vào túi quần sau. “Còn tôi thì sao?” Ông hỏi.

“Cho chó làm việc,” Hunt nói. “Chúng ta sẽ tự tạo một ít cờ đánh dấu.”

“Vâng, thưa ông.” Ông Mike ra hiệu bằng tay và con chó phóng nhanh không chần chừ. Mũi chúi xuống, đuôi vươn cao, nó bắt đầu một con đường thẳng, định sẵn. Hunt cảm thấy một làn gió nhẹ thổi ở cổ.

Mùi nồng nặc của bãi rác dâng lên.

Ba mươi tư

Mặt trời lên cao gần đọt cây khi Johnny lay nhẹ Jack bằng chân. Đống lửa đã tàn và xám xịt, cái mền nặng trịch với sương đêm. "Đến giờ rồi," Johnny nói.

Jack chớp mắt nhìn Johnny, cậu ta đã chỉnh tề áo quần và sẵn sàng. Hắn gãi cổ. "Tớ bị chúng nó ăn sống."

"Tớ cũng vậy." Johnny chìa ra một cánh tay và lôi Jack đứng dậy. "Muốn ăn cái gì lót dạ không?"

"Tụi mình có gì?"

"Xúc xích hộp hoặc bơ đậu phộng. Mình hết bánh mì rồi."

"Còn nước nho lon không?"

"Không."

Jack lắc đầu. "Tớ không ăn đâu."

Johnny giũ bụi khỏi tấm mền, sau đó đứng tè bên trong căn nhà kho. Hai tay của cậu lem lấm đầy bồ hóng từ đống lửa. Cậu nghĩ về những chuyện linh thiêng mà không hề linh thiêng chút nào, và cây súng nhét dưới áo jacket. Cậu đã ngồi rất khuya, xoay khẩu súng theo vòng trái khế, nghiêng nòng súng ngược lại với ánh sáng. Cậu xoa ngón tay cái ướt bên hông cây súng, nhắm nòng vào đống lửa và cố gắng giữ vững đôi tay mình dưới sức nặng của súng. Cậu nghĩ về Levi Freemantle và tự nhủ rằng cậu biết mình đang làm trò gì, rồi quyết định chuyện đó cũng không là vấn đề. Cuối cùng, chỉ có Jack là có sự lựa chọn.

"Cậu không phải đi với tớ."

Jack nhún vai dưới cái áo jacket. "Cậu là bạn thân nhất của tớ."

"Tớ nói thật đấy," Johnny nói.

"Và tớ cũng vậy."

Johnny nhét tấm mền vào trong cái túi, sau đó ghì chặt những cái đai. "Cám ơn, bạn J."

"Đừng có trở thành gà mái là được."

"Tớ không. Tớ chỉ nói vậy..."

"Tớ biết cậu nói gì."

Johnny mở cánh cửa xe tải. "Sẵn sàng chưa?"

"Lên đường."

Johnny lái xuyên qua cánh đồng trơ gốc rạ và dưới những tàng cây lớn. Ra khỏi cánh rừng, họ đi qua cánh cổng, sau đó theo con đường hai làn xe đi về hướng bắc đến vùng ven quận hạt. Johnny giữ tay lái trên những con đường cậu biết rõ, sau đó rẽ hướng đông, đi xuyên qua khu vực nhà tiền chế, đến một con đường lạ dốc thoai thoải, xa dần thị xã và những nhóm gia cư

bao quanh nó. Họ lái xe qua những ruộng nho và những bức tường đá, đi thật sâu vào vùng đồng quê bát ngát đây đó vẫn còn những căn nhà to lớn của thời kỳ nội chiến vươn cao trên những cánh đồng dập dờn. Một lần cậu dừng xe. Cậu so sánh bản đồ trong sách và bản đồ đường phố của Quận hạt Raven. "Cậu có biết bọn mình đang ở đâu không?" Jack hỏi.

Nhưng Johnny không trả lời. Cậu trố mắt nhìn xuống con đường, sau đó lùi xe vào một đoạn đường cũ, nứt nát trông càng ngày càng hẹp đi. Cậu kiểm tra bảng chỉ đường hai lần, sau đó rẽ trái vào con đường một làn xe đen thẫm đổ dốc xuống khoảng vài dặm cho đến khi nó quặt hướng phải và kết thúc bằng một con đường trải sỏi. Johnny dừng xe. Ngoại trừ những con quạ đen đậu trên dây kẽm gai, không có thứ gì xung quanh chuyển dịch. "Cậu ngửi thấy gì không?" Johnny hỏi.

"Không."

"Con sông. Nó chảy uốn khúc về hướng đông ngay ngoài vùng ven đô, sau đó cắt trở lại. Tớ nghĩ bọn mình đang ở khoảng mười hai dặm về hướng bắc của thị xã. Có thể chếch về hướng đông một chút." Cậu chỉ xuống con đường đá dăm. "Tớ nghĩ nó đây rồi."

Jack nhìn xung quanh những cành cây, cánh đồng và tiếng gió thổi trong không gian yên lặng. "Cậu nghĩ đây là cái gì?"

"Để xem." Johnny rẽ xe qua hướng phải và bánh xe bắn rào rào đá dặm. Đi xa hơn khoảng nửa dặm, xe cậu vượt qua tấm bảng màu vàng ghi hàng chữ: CHẤM DỨT ĐỊA PHẬN TIỂU BANG. Ngay lập tức sau đó, rừng già phủ chụp tứ bề. Mùi vị dòng sông gia tăng. Con đường lại rẽ lên hướng bắc một lần nữa. Johnny chỉ về hướng phải. "Con sông phía bên kia. Tụi mình đang đi song song." Cậu lái xe khoảng một dặm nữa và qua cánh cổng đầu tiên. Cổng mở, nhưng bảng báo không thể nhầm lẫn. ĐẤT TƯ NHÂN. CẤM XÂM PHẠM.

Johnny phớt lờ.

Cánh cổng thứ hai đóng, nhưng không khoá. Nó là cánh cổng nhôm đã gỉ sét theo thời gian, thõng ở giữa như thể bị một chiếc xe tải nào de lại và va vào. Nó treo trên cây cột trụ làm bằng tuyết tùng, và một phần thấp hơn của cánh cổng nằm tựa lên trên con đường nơi nó oằn xuống. "Mở cổng ra!"

Jack phóng ra khỏi xe và kéo cánh cổng mở. Cỏ ở mép đường cong rạp dưới nó, và Johnny lái chiếc xe đi qua cổng. Jack đóng cổng sau khi xe đi qua.

Họ lọt thỏm vào trong vùng nước mênh mông, thấy con sông đen ngòm và chậm rì như dầu chảy, Johnny chỉ vào khoảnh đất cỏ bị san phẳng nơi con sông tràn ngập bờ kè trong trận bão vừa qua. "Chỗ này sẽ là đầm lầy."

Con đường uốn cong xa dần với dòng sông, và đầm lầy bắt đầu ép vào từ hai phía. Con đường nâng cao lên gần một mét, cho đến khi nó là một dải đất cao trên nền đất mềm và nước đen ngòm sóng sánh ánh lên qua những thân cây. Johnny cua xe và tí xíu cán phải con rùa nằm phơi nắng ở ngay giữa đường. Mai của nó rộng khoảng sáu mươi phân chiều ngang, đen đúa, đầy rong tảo khô bám vào. Cậu bẻ lái tránh con rùa và nó ngoác rộng cái mồm khi cả hai đã đi qua.

Con đường dốc xuống một lần chót, sau đó vươn lên cao trở thành đoạn cầu dài bắc ngang đầm lầy. Họ lái vào một nơi trống hoác, sau đó ngóc lên trên một mô đất. Hai bên đường, nước hum húp kéo dài xa thăm thẳm, bề mặt phẳng lỳ của nước bị làm hỏng bởi những cây đổ, một nửa chìm dưới nước, và những bụi cỏ vươn lên khỏi mặt nước khi lòng đất vươn lên cao thành cồn. Phía bên kia cây cầu, đất khô bám chặt vào đầm lầy. Johnny dừng xe tải. Trước cồn đất, sỏi đá ít

đi, rồi sau đó không còn nữa khi con đường chỉ còn lại vết xe cũ chằng chịt, đất đen cán ngang bãi lầy và biến mất trong rừng thẳm. Những cành cây khổng lồ la đà trên mặt đất và những rễ cái kéo dài như chiều cao một con người trước khi chìm vào lòng đất.

Johnny cho xe chạy vượt qua cây cầu bắc ngang đầm lầy, dừng lại ở cái thõm cuối cùng có ánh nắng mặt trời và tắt máy xe. Không gian yên tĩnh, rồi sau đó âm thanh của đầm lầy trở lại. Ban đầu là những tiếng nho nhỏ, rồi gia tăng như những nốt nhạc phát ra từ cây sáo. Ở ngay rìa nước, một con cò đâm mỏ xuống vũng bùn rồi kéo lên trống trơn. Nó rình mò một quãng, sau đó đứng chết trân, một con mắt ngó nghiêng nhìn xuống nước. Hai anh con trai trèo ra khỏi xe tải. Johnny thấy tấm bảng từ đằng xa ba mét. Một nửa đã bị che phủ bởi cây kim ngân và những thứ dây leo kinh hãi khác, dường như nó cũ kỹ như tất cả mọi thứ xung quanh, một tấm bảng qua năm tháng mưa gió cũ kỹ đóng đinh vào cái cây. Johnny giật bung những đám dây leo. Chữ được khắc sâu vào trong gỗ, những vết cắt sâu, đen ngòm như thể bị đốt cháy.

RỪNG VĨNH HẰNG, 1853.

“Nó là chỗ này.” Johnny lùi bước.

“Chỗ mà người ta xử giảo những người đó.”

“Chuyện đó đã lâu lắm rồi.”

“Chỗ này là chỗ chết, Johnny. Tụi mình không nên đến đây.”

“Đừng để sự tưởng tượng của cậu chạy trốn mất khỏi cậu.”

“Nó bay lên cao và biến mất rồi.”

Johnny lờ đi lời nói của cậu bạn một lúc lâu. Dây leo kim ngân tiết ra mùi đường trong không khí, và cậu đặt hai ngón tay vào hàng chữ khắc đẽo thô nhám. “Chỉ là một địa danh,” Johnny nói dối. Con cò mổ trúng con ếch, xé xác nó ra trong bùn đất. “Chỉ là một địa danh.”

Johnny lia một hòn đá và tạo những vòng sóng loang trên mặt nước đen thẫm. Con cò đập cánh bay lên, con ếch vẫn ngọ nguậy tuyệt vọng trong mỏ con cò. “Cậu có thực sự nghĩ ai đó sống ở ngoài này không?”

Johnny nhìn lên trên cao, xoay đầu. “Không có đường dây điện. Không dây điện thoại. Có thể là không.”

“Đó là tin tốt nhất mà tớ nghe được trong suốt ngày hôm nay.”

Johnny nhìn quanh dưới những tàng cây. Cậu di chuyển dưới các nhánh cây và cảm nhận được nhiệt độ đang hạ xuống. Tàng cây vươn lên cao như vương cung thánh đường tĩnh lặng.

“Còn chiếc xe bán tải thì sao?”

Johnny quay nhìn trở lại. Thằng bạn cậu đang níu lấy ánh sáng mặt trời, một bàn tay đặt trên vỏ kim loại nóng bỏng. “Quá ồn ào. Mình bỏ nó.”

“Thật sao?”

“Chứ sao nữa.”

Jack bước vào trong bóng râm. “Bây giờ thì yên lặng,” Johnny nói. Và cánh rừng nuốt chửng

bọn họ.

Cớm đổ bộ xuống hiện trường nhà Jarvis: cớm thành phố, cớm quận hạt. Ai đó nhắc nhở cục cảnh sát tiểu bang, nhưng Hunt bác bỏ đề nghị. Trong suốt mười bảy năm, ông từng thấy toàn những tranh chấp và xâu xé khi quá nhiều ngón tay thò vào cùng một cái bánh. Giữ nó là chuyện của địa phương. Giữ chặt nó. Nhưng đến giờ phút này họ đã cắm bảy cây cờ, quá tải với một văn phòng khám nghiệm y khoa địa phương. Bác sĩ Moore tiến đến gần Hunt với ánh mắt buồn rầu, sự hồ hởi thường ngày tiêu tan. Ông đeo găng tay bám dính đầy những thứ đen đúa. Đã gần hai giờ đồng hồ ông đào bới qua nhiều tầng lớp đất chỉ ở một khu vực duy nhất, rồi đánh dấu bằng cờ. Ông tìm thấy mẫu xương và răng, một ít mảnh vụn áo quần bị phân hủy. Hunt giữ tất cả mọi người ngoại trừ Yoakum ở một khoảng cách xa. Họ đi quanh khu vực ngoài rìa, nói chuyện thì thào khi mặt trời leo cao.

“Bác sĩ.” Thám tử Hunt nhìn đầy nghi vấn.

Bác sĩ Moore lắc đầu, sau đó lau mặt bằng khăn tay dính đầy bùn đất. “Nó là một đứa trẻ,” ông nói. “Gái. Chín đến mười hai tuổi, tôi phỏng đoán như vậy.”

Hunt bắt được ánh mắt của Yoakum. “Bao lâu rồi?”

“Cô bé ấy chết bao lâu rồi?”

“Nhiều năm. Tôi chưa thể nói chắc chắn. Lúc này thì chưa.”

“Nguyên do tử vong?”

Vị bác sĩ co rụt người lại. Hai vai ông rũ xuống. Đôi môi trề xuống. “Có một cái lỗ trên xương sọ.” Ông chỉ vào phần xương cong ngay đằng sau lỗ tai. “Hiện giờ quá sớm để có thể nói nhiều hơn như vậy.”

“Súng bắn?” Yoakum hỏi. “Vật tày đập vào?”

“Cả hai. Hoặc có thể không phải cái nào. Hiện giờ quá sớm.”

“Còn những khu vực hiện trường khác thì sao?”

Bác sĩ Moore dõi ánh mắt buồn rầu nhìn những lá cờ đánh dấu. “Tôi cần thêm trợ giúp. Tôi đã gọi giám đốc khám nghiệm tử thi ở Chapel Hill. Ông ta đang biệt phái người đến.”

“Chúng tôi có thể làm gì khác cho ông?” Hunt hỏi.

Bác sĩ Moore hất đầu, chỉ về hướng những nhân viên công lực quy tụ ngoài vùng ven hiện trường. “Hãy mang họ đi hết chỗ khác.”

“Họ làm ông vướng chân bận tay?”

“Chẳng giúp ích được gì.”

Hunt gật đầu. Bác sĩ Moore nói đúng. “Tôi sẽ thi hành lời yêu cầu.”

“Cảm ơn.” Bác sĩ Moore giơ một tay lên, sau đó mệt nhọc lê bước trở về khu mộ.

“Muốn tôi làm chuyện đó không?” Yoakum hỏi, nhìn chằm vào Cảnh sát trưởng.

Hunt nhỉnh mép cười ruồi. “Bộ ông nghĩ tôi không dám sổ cựa với ông ta sao?”

“Tôi nghĩ ông ta đang tìm một cái cớ để bãi nhiệm ông và mang lực lượng cớm tiểu bang vào. Điều đó sẽ giữ mọi chuyện êm đẹp, giải toả áp lực đè nặng lên ông ta, nha cảnh sát.” Yoakum quay về hướng cả cánh đồng đầy cờ đánh dấu. “Không ai có thể khiển trách ông ta. Chuyện này lớn, quá lớn để có thể giữ trong nội bộ địa phương. Ông là thám tử chỉ huy của ông ta. Bãi nhiệm ông sẽ cho ông ta một cái cớ rất hợp lý để phủi tay và mang vào Cục Điều Tra Tiểu bang SBI. Chính trị, Clyde. Một ngành doanh nghiệp bỉ ổi. Ông nên để tôi ra nói chuyện với ông ta.”

“Không,” Hunt trỏ tay về hướng bác sĩ khám nghiệm y khoa. “Ở yên tại đây. Hãy chắc chắn ông bác sĩ nhận được bất cứ sự hỗ trợ cần thiết nào.”

"Đó là việc của ông."

Hunt để Yoakum ở lại với những thi thể của các nạn nhân chưa biết danh tánh và bước đến chỗ ông Cảnh sát trưởng. Da dẻ ông ta nhăn nheo và đỏ ửng. Ngay tại cánh rừng, ngay tại hiện trường và ra ngoài những nơi chốn bình thường, ông ta nhìn càng giống một chính trị gia hơn là một ông cò. Khi Hunt bước lại gần, những sĩ quan cảnh sát mặc quân phục bước dạt ra tạo thành một lối đi. Ông Cảnh sát trưởng mở lời trước khi Hunt nói.

“Bên khám nghiệm y khoa nói những gì?”

Hunt nhìn từ ông Cảnh sát trưởng đến ông Trưởng ty cảnh sát quật hạt. Cả hai người đàn ông nhìn o ép khổ sở, và Hunt đoán chừng khuôn mặt của ông cũng mang tâm trạng tương tự. Ký ức về cuộc gặp gỡ sau cùng giữa họ vẫn còn làm cho bầu không khí ngột ngạt khó thở. “Ông bác sĩ muốn tất cả những người này rời khỏi khu vực.”

“Tôi muốn nói về thi thể. Ông ta nói gì về chuyện đó?”

“Con gái. Chín đến mười hai tuổi. Thời gian và nguyên do tử vong chưa được xác định.”

“Có phải là Alyssa Merrimon?”

Hunt nhìn ông Trưởng ty cảnh sát và lắc đầu. “Thi thể này đã nằm dưới lòng đất nhiều năm.”

Ông Cảnh sát trưởng dõi mắt nhìn ngang vùng đầm lầy. Vùng da nhăn nheo dưới mắt bị kéo giật ngược trở lại tạo thành những vũng sâu hoắm. “Ngoài ấy còn sáu tử thi nữa. Có thể chúng ta sẽ gặp may.”

“Tôi không gọi chuyện đó là may mắn,” Hunt nói.

Ông Trưởng ty cảnh sát khẽ nhếch mép. “Ông vẫn nghĩ sẽ tìm được cô bé còn sống.”

Hunt đáp trả bằng cái trừng mắt. “Có thể.”

Ông Trưởng ty cảnh sát nói: “Ông đúng là một Hướng đạo sinh, Hunt. Tôi thề trước Chúa.”

“Tôi đã chán ngấy với những...”

“Đủ rồi,” Cảnh sát trưởng nói. “Cả hai ông.”

Hunt buộc phải tạo một bộ dạng căng thẳng. “Ông sẽ cho phép tôi giải tán những người đó ra khỏi khu vực này chứ?”

Cảnh sát trưởng gật gù. “Giữ những ai ông cần giữ, yêu cầu tất cả về đồn.”

“Tôi không cần bất cứ ai từ văn phòng Ty cảnh sát quận hạt.”

Hunt chờ phản ứng từ ông Trưởng ty cảnh sát. Căn nhà của Jarvis nằm bên trong địa phận thành phố, nhưng ngoài này, tít tận trong rừng thẳm, họ thực sự đang đứng trên ranh giới địa phận. Nếu ông ta muốn khoanh vùng trách nhiệm, ông ta có thể. Ông Trưởng ty cảnh sát đi trước. “Perkins.” Ông ta búng tay và một sĩ quan phụ tá lạ lẫm bước đến bên cạnh ông. “Triệt thoái người chúng ta. Yêu cầu họ ra khỏi đây.” Ông ta mỉm cười với Hunt, đẩy chiếc mũ ngược trở lại trên đầu, và nói giọng trầm tĩnh. “Khi mà ông làm hỏng cuộc điều tra này và đã bị tống đi thật xa, tôi vẫn nắm quyền điều hành quận hạt này.”

“Khoan vội đếm gà trong chuồng.”

Thêm nụ cười lạnh lùng. “Một ngày vui vẻ, Thám tử.”

Hunt nhìn gã đi. Ông Cảnh sát trưởng đang chờ khi ông xoay lại, nhưng khuôn mặt ông ta không có dấu hiệu oán hận như Hunt trông đợi. Thay vào đó, ông ta nhìn ủ rũ, bực dọc. Ông ta cởi mũ khỏi đầu và lau tay áo ngang vầng trán. Đầu ông ta chúi về hướng những lá cờ đánh dấu và nói nhẹ nhàng. “Nếu những thi thể nọ đều là trẻ con...”

Ông đứt quãng. “Chúa cứu rỗi chúng ta.”

“Có thể Ngài đã làm vậy. Gã Jarvis đã chết.”

“Ông nghĩ Jarvis chủ mưu chuyện này?” Ông ta chỉ một lần nữa vào những lá cờ đánh dấu. “Tất cả những cái này?”

Hunt nhìn bác sĩ Trenton Moore bắt đầu khai quật địa điểm thứ hai. “Có thể.” Dừng một lúc. “Có thể ai đó giúp hắn ta.”

“Ông vẫn tin có một gã cớm liên quan đến vụ này?”

“Ông có biết chuyện con mèo chết không? Lời khuyến cáo đe dọa Johnny Merrimon không được nói?”

“Tôi biết.”

“Mẹ cậu ta nói là trước khi chuyện ấy xảy ra, bà ta trở về nhà từ bệnh viện và gặp một chiếc xe đậu gần nhà. Vào đêm khuya. Máy vẫn nổ. Gã ta chỉ ngồi đó.”

“Không hề làm gì vi phạm pháp luật.”

“Ngoài đó không có gì. Vài căn nhà, một dãy đường dài trống rỗng. Không có lý do chính đáng gì để ai đó có mặt ngoài đó. Khi bà đến gần chiếc xe, nó phóng vọt đi. Chuyện này xảy ra ngay sau khi Johnny được xác nhận trong vụ án Burton Jarvis. Tên cậu ấy xuất hiện trên mọi tờ nhật báo, trên mọi băng tần truyền hình. Hình ảnh cậu ta, như ông biết. Cũng không khó khăn gì lắm để tìm cậu ta.”

Ông Cảnh sát trưởng xoay lòng bàn tay, dáng bộ mất kiên nhẫn. “Vậy thì sao?”

“Bà ta nói nó giống như xe tuần tra cảnh sát.” Khuôn mặt ông Cảnh sát trưởng chuyển màu, nhưng Hunt làm ngơ. “Ai đó mà Johnny thấy cùng với Jarvis...”

“Nếu cậu ta thấy bất cứ ai.”

Hunt lên cao giọng. “Ai đó mà Johnny thấy ngoài kia đủ đầu óc tỉnh táo gắn biển số giả trên ô tô của hắn ta. Nếu tên cớm giấu giếm chuyện gì, đó là chuyện gã ta sẽ phải làm.”

“Đó là chuyện bất cứ ai cũng làm.”

“Tôi muốn được phép sưu tra hồ sơ nhân viên.”

“Tôi không thể cho phép ông làm việc đó.”

“Tôi muốn ông suy xét lại.”

Ông Cảnh sát trưởng ngần ngại. “Tôi sẽ suy nghĩ về chuyện này.”

“Khi nào tôi sẽ biết?”

“Cho tôi một ngày. Được không? Cho tôi một ngày và một ít bình tâm trong đầu.”

“Tôi cần một vài thứ khác. Nếu đó là những thi thể dưới các cây cờ đánh dấu, và tất cả chúng đều là trẻ con...”

“Nói đi.”

“Không thể nào toàn bộ nạn nhân là người của quận hạt Raven. Không thể kéo dài một quãng thời gian hai thập kỷ.” Ông lắc đầu. “Chúng ta phải biết.”

“Đồng ý.”

“Tôi cần vài người liên lạc với những quận hạt xung quanh, những khu vực đô thị gần đây.”

Ông Cảnh sát trưởng đã gật gù. “Chúng ta cần tìm những đứa trẻ khác bị mất tích.”

Cả hai yên lặng, mỗi người mỗi suy nghĩ riêng tư. Hunt mường tượng hình ảnh các bậc cha mẹ đau khổ bên trong những “bảo tàng” phòng ngủ, xung quanh là những con thú màu hồng, quần áo đẹp, và những tấm ảnh lồng trong khung bị phủ bụi. Ông hy vọng mang đến cho họ sự kết thúc chung cuộc, một chút gì gọi là bình yên. Ông muốn mang những mảnh xương tàn cốt nhục đó trở về nhà với cha mẹ của chúng, nói với họ con quỷ tác giả của những chuyện động trời này đã đền mạng, bị tống cổ ra khỏi thế giới đời sống này không phải bởi thời gian, bệnh tật, hay cảnh sát, mà bởi một nạn nhân của hắn ta, một cô gái yếu đuối với đủ sức mạnh bóp cò cây súng. Hunt tìm thấy chút thi vị trong đó. Có thể họ cũng tìm thấy. Suy nghĩ của ông Cảnh sát trưởng đơn giản hơn. “Giới truyền thông sẽ tiêu hóa những thứ này. Tôi mong ông sẽ đủ sức đương đầu với chuyện này. Không xì tin ra ngoài. Không có nguồn trích dẫn vô danh. Giữ mồm miệng mọi người. Khóa thật kỹ cái đống xà bần này.”

“Để Yoakum và hai cảnh sát ở đây. Tung vài đơn vị tuần tra trên đường làm nản lòng báo giới truyền thông hoặc ai đó tò mò.”

Ông Cảnh sát trưởng cau mày và dùng tay vuốt mồ hôi đổ trên trán. “Nó sẽ như một gánh xiếc.”

“Một lý do để yêu cầu mọi người ra khỏi nơi này.”

Hunt nghe tiếng chân người lại gần và xoay đầu đúng lúc nhìn thấy Cross di chuyển nhanh chóng xuống triền đồi. Ông ta liếc sơ vùng đất cô lập, sau đó đi thẳng đến chỗ Hunt và ông

Cảnh sát trưởng. Khuôn mặt ông ửng đỏ, cổ áo đen ướt đẫm mồ hôi. “Hunt,” ông nói. “Cảnh sát trưởng.” Ông ta hăm hở, kích động.

“Ông đang làm gì ở đây vậy?” Hunt hỏi.

“Đi tìm ông.”

“Thì, ông tìm được tôi rồi. Chuyện gì đó?”

“Chúng tôi có tin về vị trí chiếc xe tải của David Wilson,” ông ta nói.

“Ở đâu?”

“Hướng bắc. Vứt bỏ trong một khe vực.”

“Chỉ cho tôi thấy.”

Hunt bỏ ông Cảnh sát trưởng lại một mình trong khoảng không gian hình ống với ánh nắng vàng rọi xuống, đầu cúi xuống, những ngón tay đang chỉnh trang viền ngoài của chiếc mũ. Hunt ngoái đầu nhìn lại hai lần, dáng hình ông Cảnh sát trưởng nhỏ và không thay đổi cho đến khi từng hàng cây san sát tưởng không bao giờ dứt ở hai bên đường hiện ra. Họ trèo ra khỏi cánh rừng và đi quá cái chòi cùng căn nhà trống rỗng. Hunt không buồn nhìn vào cả hai. “Làm thế nào chúng ta tìm được nó?”

“Ai đó gọi điện báo.”

“Ai?”

“Không cho biết danh tánh. Gã tìm thấy nó sáng sớm hôm nay, một giờ trước khi mặt trời mọc, có thể. Giọng gã nghe như say rượu. Khi tôi hỏi, gã công nhận rằng gã đi đêm rọi đèn nai. Gã nói rọi đèn vào và nó hiện lên rất rõ.”

“Ta có người có mặt ở hiện trường chưa?”

“Tôi đến thẳng đây tìm ông. Tôi biết ông muốn nghe nó.”

“Chúng ta có chắc đó là chiếc xe tải của ông ấy?” Hunt hỏi.

“Người gọi điện có biển số xe. Đăng ký trong trường đại học. Phải là nó.”

“Ta có số điện thoại của người gọi không?”

“Điện thoại công cộng ở một cửa hàng tạp hóa.”

“Vậy thì quá tiếc. Có ý kiến gì về chuyện gã sờ mó chiếc xe tải không? Một gã say rượu đi rọi nai lúc năm giờ sáng... Tôi ngờ rằng hắn ta do dự cuỗm cái gì đó”.

“Không biết. Gã ta cho biết vị trí, sau đó cúp máy khi tôi đang nghe.”

Cả hai ra khỏi cánh rừng và bước vào vùng ánh sáng chan hòa của mặt trời buổi sáng. Hunt dừng lại ở ngay mép đường. “Anh có thể gọi điện cho tôi.”

“Tôi hy vọng ông sẽ cho phép tôi đi cùng.”

Hunt quan sát chàng trai trẻ. Khuôn mặt anh ta cương nghị, quyết chí. “Anh bạn đáo hạn thăng cấp. Điều đó đúng không?”

“Một lời nói châm chước từ ông sẽ giúp đỡ rất nhiều.”

Hunt trầm ngâm. “Tôi không được ngủ nhiều lắm,” ông nói. “Anh bạn lái xe đi.”

Ba mươi lăm

Hai anh nhóc di chuyển chậm rãi. Đất mềm nhũn dưới chân, trên cây chan hoà sức sống của chim muông và những tia nắng nhảy nhót. Những dây leo rơi chằng chịt xuống đất, xám xịt, trơn nhẵn và to dày cỡ cổ tay người đàn ông. Cách đó không bao xa, chim gõ kiến tòng tọc lên cây cho bữa điểm tâm buổi sáng.

“Chỗ này làm tớ lạnh da gà,” Jack nói.

“Ráng mở banh mắt mà đi.”

Rừng già tối dần, và tiếng ồn cũng biến mất theo ánh sáng mặt trời.

“Tiếng thét oan hồn kinh hãi.”

“Im giùm cái đi Jack.”

Họ đi khoảng hai mươi phút. Tuyệt không có dấu vết bánh xe mới lún trên mặt đường, nhưng điều đó không có nghĩa gì. Gã Freemantle đi bộ khi Johnny nhìn thấy gã lần cuối. Băng qua những hàng cây, con đường trải rộng ra, bằng phẳng, và cánh rừng cũng bắt đầu thưa thớt. Họ đi qua một vườn cây ăn quả um tùm, những cây táo nở đầy hoa. Các nhánh dây nho bò tràn trên dàn lưới mắt cáo đổ sụp.

“Chúng ta gần đến rồi đó,” Johnny nói.

“Đến gần cái gì?”

“Cái gì đó ngoài kia.”

Con đường dẫn đến một cánh cổng đổ sụp, sau đó quặt qua phải và biến mất xung quanh những bụi gai và cây cỏ mọc như rừng. Súng được rút ra khỏi bao và Johnny cầm nghiêng nó ở một góc độ quái gở. “Cái này có khóa an toàn không?”

“Không. Tớ đã nói với cậu rồi. Chúa ơi, cẩn thận nơi mà cậu chĩa nòng súng vào.”

“Xin lỗi.” Johnny nhắm nòng súng xuống đất. Gió thổi tung những chiếc lá làm lộ ra mặt sau cánh lá bạc màu, xám xịt. Ở quãng cong của con đường, có những cây cột đá granite chỗ cánh cổng đổ sụp. Cánh cổng nằm vật dưới đất, cỏ mọc giữa các khung hổng, những thớ gỗ mềm mại của cánh cổng từ từ mục rữa. Sơn trắng vẫn còn thấy trên các vân gỗ.

Johnny thò đầu qua cột đá granite, sau đó rụt đầu trở lại.

“Chuyện gì vậy?” Jack hỏi.

“Không có gì.” Cậu đứng lại. “Đi thôi.”

Họ đi qua những cột đá granite và cánh rừng cong cong về phía xa. Họ thấy vỏ bọc bên ngoài của những căn nhà, một căn nhà bị thiêu rụi không còn gì. Có những tảng gỗ đen thui và khung sườn của ống khói lò sưởi. Một bậc thang bằng đá granite nằm ở cái chỗ hồi trước là cửa trước căn nhà. Một cái bồn tắm bốn chân nằm chỏng gọng nghiêng một bên, tro than vương vãi và mọc đầy chồi xanh của cây dại, bát đĩa sành sứ vỡ nát, một cái nồi, cần bơm tay bằng thép rỉ sét của cái máy bơm nước. Johnny nhặt lên một cái bản lề của một cánh cửa và thấy dấu hiệu

búa đóng vào trong kim loại.

“Một đống rác vương vãi.” Jack nói thay lời cho cả hai đứa.

Nhà kho vẫn đứng vững, cũng như nhà hun khói với cánh cửa mở và những cái móc sắt treo trên sợi dây rỉ sét đỏ. Johnny thấy cái khoá trên cửa căn chòi. Một cái nhà xây ngay cạnh bên. Có độc một cửa ra vào, vài cái cửa sổ nhỏ hẹp, và hai ống khói nhỏ. Như căn nhà chính, một tảng đá làm bậc ra vào ngay cánh cửa. Nó mòn nhẵn ở chính giữa. Nhìn xuyên qua cửa kính, họ thấy một lò sưởi và một lò nấu ăn xây bằng gạch. Một cái bàn đơn giản và nồi niêu bằng gang đúc. “Chỗ này là nhà bếp,” Johnny nói.

“Họ thường thiết kế chúng biệt lập khỏi căn nhà để giảm thiểu rủi ro hoả hoạn.”

“Điều đó thật khôi hài.”

Johnny lùi bước và nhìn vào căn nhà cháy. “Ngoài này không có điện, cho nên nguyên nhân hoả hoạn phải là từ nến đèn cầy.”

“Hay sét đánh?”

“Có thể.”

“Nhìn cái kia kìa.” Jack trỏ tay.

Johnny xoay đầu. Cậu thấy một cây cột cao khoảng hai mét rưỡi, và cái chuông đồng thau chuyển sang màu xanh lục. “Quái lạ thật.”

“Cái gì?”

Johnny sấn bước vào chỗ cỏ dại cao ngất ngưởng đến lưng bụng. “Nó là cái chuông nô lệ. Tớ đã thấy một cái y chang vậy ở Viện Bảo tàng Nhân quyền ở Wilmington. Họ rung những cái chuông ấy để gọi nô lệ trở về từ ngoài đồng áng.”

“Tại sao nô lệ đã được giải phóng lại giữ cái chuông nô lệ?”

Johnny nhìn dưới cái chuông. “Tớ không biết. Một cái gì để nhắc nhở?”

“Tiếng thét oan hồn kinh hãi đó.” Lời nói bật ra như một tiếng thầm thì.

Johnny kiểm tra bên trong nhà kho. Ngoại trừ những nông cụ mà cậu nghĩ sẽ thấy bên trong - tất cả đều phủ đầy bụi và không dùng đến - bên trong hoàn toàn trống rỗng. Cậu lắc chiếc khóa trên cái chòi và nhìn vào bên trong xuyên qua những khe hở trên cửa. “Xà bần.”

“Tụi mình đi được chưa?”

Johnny điều nghiên toàn bộ khu vực. Mọi thứ hiển hiện trong ánh sáng lồ lộ. Những cây xanh làm thành một bức tường xung quanh bãi đất trống. “Chưa.” Cậu trỏ vào chỗ thật xa của bãi đất trống, nơi một vết toác phân cách rừng cây. “Băng qua chỗ đó,” Johnny nói.

Hai anh nhóc di chuyển thật cẩn thận. Rừng cây vươn lên cao, và họ đi dưới nó. Một con đường bộ đạo khoảng bốn mươi lăm mét dẫn sang một bãi trống khác. Ở điểm cuối đường, ánh sáng mặt trời chiếu sáng bức tường đá cao khoảng lưng bụng, và xa hơn nữa có dấu hiệu của cỏ xanh. Đằng sau bức tường đá là một cái cửa gỗ khác. Cửa này được tu sửa tử tế. Nước sơn sáng, trắng và hoàn hảo.

“Tớ chưa bao giờ thôi buồn bã khi nhìn thấy lớp sơn mới,” Jack thì thào. Họ bò gần hơn, nghe chim phóng uế, sau đó xoay hướng, cảm thấy lá cây bị ép xào xạc dưới chân bước.

“Cái đó là gì vậy?”

Âm thanh ướt, tiếng thụp thụp.

Johnny lắc đầu. “Tớ không biết.”

Cả hai hụp xuống thấp, chạy thục mạng vài mét, và ngồi thụp người dưới bức tường. Gạch ấm nóng, âm thanh phát ra gần đây. Nó phát ra từ phía bên kia bức tường. Johnny nhìn xuyên qua khe hở của cánh cổng. Cậu thấy cỏ được tỉa và nhiều hàng bia mộ đá. Thụp đầu trở lại, cậu nói: “Nó là cái nghĩa trang.”

“Cái gì?”

Johnny cầm sát cây súng vào lồng ngực và nghe tiếng tim đập thùm thụp trên sắt thép. Hơi thở ngắt quãng ở cuống họng. “Nó là một cái nghĩa trang kinh dị.”

“Gã ta có trong đó không?”

Mắt mở to gật đầu, giọng thì thào bé nhất. “Có.”

Jack liếm đôi môi trắng bệch như phấn. “Tụi mình phải biến khỏi nơi này.”

“Gã ta chỉ ngồi yên một chỗ.”

“Làm trò gì?”

Johnny thò đầu lên khỏi bức tường đá. Nghĩa trang nhỏ. Có lẽ khoảng bốn mươi bia mộ. Một cây sồi to hãi hùng nằm ở giữa nghĩa trang, những cây quỳnh trồng ở mỗi góc phía đằng sau. Những tấm bia đá nằm theo hàng ngang, một ít màu xám bạc, một vài cái màu đen, tất cả đều bao phủ bởi rong rêu và tảo.

Levi Freemantle ngồi ngay ở trung tâm, hai chân rộng bẹt ngay phía trước gã. Quần áo gã bẩn thỉu và rách rưới. Những vết máu có thể thấy ở hai đầu gối và trong những nếp gấp của lòng bàn tay, một vết máu nằm ở phía áo bên phải và ống quần phải. Đôi giầy được cởi ra, tung vào thảm cỏ sáng, sạch sẽ. Bàn chân và cổ chân gã sưng tấy lên đến mức dường như nó là một và được hàn lại với nhau. Ngón tay của hắn đang bị nhiễm trùng nặng vì bị Johnny cắn. Nó được quấn bằng miếng vải bẩn thỉu màu vàng. Lớp da bị kéo căng quá mức. Gã ta đặt một chiếc xẻng trên đùi. Bên cạnh gã là chiếc quan tài.

“Gã đang làm trò gì vậy?”

Johnny không trả lời câu hỏi ngay lập tức. Ánh sáng quá tuyệt vời giúp cậu có thể thấy từng chi tiết: từng hàng băng keo bạc trơ màu biến thành màu chì; bùn khô đóng mảng trên cỗ quan tài, những vết xước trên gỗ, vết nước thấm. Hai đầu gối Freemantle bị nạo gần đến xương. Hơi ẩm lóng lánh trên khuôn mặt kinh hãi của gã. Một cái gì đó nhô ra từ bên trong. Johnny tuột xuống khỏi bức tường và ép sát lưng vào đá. “Gã ta đang chôn một thi thể.”

“Thế thì bỏ mẹ.”

“Và gào khóc như một đứa con gái lớp năm.”

Jack nhắm nghiền đôi mắt. Johnny đưa cây súng lên cao để trái khế ép mạnh vào trán của cậu. Cậu ngửi mùi dầu lau súng và đôi môi chuyển động mấp máy không phát ra âm thanh: Cây súng là quyền năng. Tôi có cây súng. Cây súng là quyền năng.

Tôi có cây súng.

Cậu bắt đầu đứng dậy, nhưng Jack lôi cậu xuống. "Đừng đi." Jack bóp chặt hơn, van xin. "Đừng đi."

"Cậu bị sao vậy Jack?" Johnny kéo cánh tay mình ra khỏi tay Jack. "Bộ cậu nghĩ đây là trò chơi sao? Cậu nghĩ cả năm trời nay là trò chơi sao? Đây là lý do tại sao chúng ta đến đây."

Sự kinh hãi hiện rõ trên khuôn mặt Jack. Toàn bộ cơ thể hắn run bần bật, nhưng hắn gật đầu và hạ tay xuống. "Được, Johnny."

"Tớ không có lựa chọn."

"Tớ đã nói là được mà."

Trong giây phút, Johnny bị kiềm lòng bởi sự yên lặng và kinh hãi tột cùng trên khuôn mặt thằng bạn cậu, sau đó cậu đứng lên và cầm cây súng y như kiểu tài tử đóng trong phim ciné: hai tay trên báng súng, nòng thẳng và vững như có thể. Levi Freemantle đang đứng, trên tay cầm cái xẻng, nhưng không hề để ý đến Johnny. Đầu cúi xuống mặt đất, gã bắt đầu đào cái huyệt mộ nông mà gã đang làm dở dang. Freemantle giữ cái chân bị thương khỏi mặt đất, do đó chiếc xẻng phải chịu lực của cả thân hình gã. Nước mắt rơi lã chã không ngừng, và Johnny quan sát gã cố sức đào một huyệt mộ cho cái quan tài. Gã đứng bằng cái chân còn lành lặn và dùng bên chân bị thương tống cái xẻng cắm sâu xuống đất, nhưng sự đau đớn vặn vẹo trên khuôn mặt của gã. Gã chuyển sức nặng cơ thể qua phía bên chân kia, nhưng mắt cá chân gã gẫy sụp.

Gã ngã.

Lóp ngóp lết đứng lên trên hai chân.

Cố lần nữa.

Johnny mở cánh cổng nghĩa trang và bước vào bên trong. Cách xa bốn mét rưỡi, ba mét sáu, Freemantle không buồn chú ý. Johnny mạo hiểm nhìn vào cái quan tài. Nó nhỏ bé, loại quan tài cho con nít. Cậu bước lại gần hơn và Freemantle ngẩng lên nhìn. Đôi mắt ướt nhèm của gã nhảy từ khuôn mặt Johnny xuống cái nơi trơ trọi trong lòng đất. Gã lò cò một bước, giơ cao lưỡi xẻng, sau đó sụp trở lại nơi lòng đất. Johnny thấy sự buồn bã và đau đớn, đất cát và máu me, một cái gì giống như một miếng gỗ trổ ra bên hông của gã. "Dừng tay," Johnny nói. Freemantle làm như được yêu cầu, sau đó giơ một tay lên, lòng bàn tay đưa lên và phẳng lỳ. Gã trỏ vào cái nơi gã đã cố gắng đào vét đất cát, sau cùng nhìn cây súng. Gã nhìn vào nó một lúc lâu, như thể gã không rõ nó là cái gì hay tại sao nó lại nhắm vào ngực của gã. Khi gã lên tiếng, giọng của gã dày nặng. "Có phải cậu đến đây để giúp tôi không?"

"Cái gì?"

"Tôi đã yêu cầu giúp đỡ nhiều lần, nhưng Ngài không nói chuyện với tôi."

"Ai?"

"Có phải Ngài đang nói chuyện với cậu không?"

“Tôi không hiểu ý ông muốn nói gì.”

Những cái thẹo co giật trên khuôn mặt gã ta. Một mắt kéo cườm đục như sữa ở ngay giữa thủy tinh thể. “Tôi không đào nổi huyệt mộ.”

Johnny liều lĩnh nhìn vào bức tường. Jack lắc cái đầu. Johnny nhìn cái quan tài.

“Ông có nhớ tôi không?”

Một cái gật. “Cậu đang chạy và tôi nhấc cậu lên.”

“Tại sao?”

“Chúa nói.”

“Chúa nói nhấc tôi lên?” Thêm một cái gật. “Tại sao?”

“Ngài không nói.”

“Johnny.”

Jack gọi nhưng Johnny làm ngơ hắn. “Chúa còn nói với ông điều gì khác?”

“Cô bé là con của tôi.” Freemantle trỏ vào chiếc quan tài. Trên khuôn mặt dị dạng của gã, nước mắt dâng lên và rớt xuống. “Tôi không thể đào nổi huyệt mộ.”

Johnny nhìn một lần vào Jack.

Sau đó hạ cây súng xuống.

Ba mươi sáu

Cross lái khéo léo ven theo viền ngoài thị xã, sau đó chuyển hướng bắc. Hunt quan sát làng xóm trôi lướt qua, theo sau là khu kỹ nghệ nhẹ. Những ý nghĩ trong đầu của ông bây giờ không phải là sự phát hiện ra chiếc xe hoặc về ông David Wilson, mà về bảy chiếc cờ nhỏ đánh dấu, và về Alyssa Merrimon. Ông không thể nào xua đuổi cái ý nghĩ cô bé nằm dưới lớp đất sình ẩm ướt. Đời sống ngắn ngủi của cô đã chấm dứt, gia đình cô tan nát. Những suy nghĩ đó cũng lan truyền xuống địa ngục riêng tư của Hunt: cả năm trời với nhiều đêm không ngủ và khổ tâm, mười hai tháng thất bại, chính gia đình của ông cũng suy sụp. Trong suốt thời gian ấy, và ông không thể nào quên nó đi để vui sống. Công việc là gì? Đời sống riêng tư là gì?

Khi chuông điện thoại reo vang, ông nhìn vào số máy hiển thị và cảm giác như có nhà tiên tri báo trước. "Chào bà Katherine."

"Có tin tức gì về Johnny không?" Giọng của bà thảm não.

"Không. Không có gì."

"Lẽ ra giờ này nó phải gọi. Johnny lẽ ra phải gọi."

"Chúng tôi có đơn vị tuần tra đi tìm kiếm cậu bé. Nó là đứa trẻ thông minh. Chúng ta sẽ tìm được cậu bé." Ông ngừng, biết rõ có Cross trên xe. "Tôi xin lỗi vì chưa thể ghé ngang để thảo luận chuyện này. Tôi lẽ ra đã, nhưng..."

"Nó lẽ ra đã gọi."

"Bà Katherine?" Giọng ông quan tâm. Katherine lấy trớn bắt chuyện.

"Đêm qua kinh khủng quá," bà nói.

"Bà không sao chứ?"

"Tôi đỡ hơn nhiều rồi, nhưng tôi cần thằng con trai tôi trở về nhà."

"Chúng tôi sẽ tìm được cậu ấy," Hunt nói.

Bà ngần ngại, và khi bà nói, giọng bà nhẹ nhàng như hương phấn. "Nếu ông hứa với tôi, tôi sẽ tin ông."

Hunt hiểu sự tuyệt vọng trong ý nghĩa của những chữ ấy. Ông nhắm mắt và mường tượng bà trong căn nhà đó. Bà ta ngồi trên giường ngủ của Johnny, cặp môi mím chặt giữa những chiếc răng ngà. Bà ta đang nín thở, những ngón tay ghì chặt, lông mi dài và lớp da dưới mắt thâm quầng. "Tôi hứa," Hunt nói.

"Thề đi."

"Chúng tôi sẽ tìm cậu ấy."

"Cảm ơn, Thám tử." Hơi thở bà ấy đi theo đường dây điện thoại. "Cám ơn, Clyde." Bà cúp máy, và Hunt gấp cái điện thoại. Ông dụi mắt và cảm thấy cát sạn ở dưới mí mắt.

Cross vượt mặt một chiếc xe, rồi tấp vào bên phải. "Mẹ của Johnny?" ông hỏi.

“Đúng.”

Họ tiếp tục lái, bỏ khu phố thương mại ở phía sau, và đi vào địa phận vùng đồng quê rộng mở. Cross giữ tay vững trên vô-lăng tay lái. Ông tằng hắng giọng. “Ông cũng nên biết những tin đồn đang bay ì xèo ngoài kia.” Hunt nhìn chằm chằm. “Ở văn phòng nha cảnh sát,” Cross tiếp tục. “Người ta đang bàn tán.”

“Tin đồn gì?”

“Rằng ông nghĩ một tay cớm nào đó liên can với Burton Jarvis. Liên can với những đứa trẻ bị giết. Có thể với Alyssa Merrimon.”

“Tin đồn có thể là những điều nguy hiểm.”

“Tôi chỉ nói vậy thôi...”

“Tôi hiểu ý anh muốn nói gì.”

Chiếc xe đi thêm một trăm mét nữa. Khi Cross nói, cách nói của ông ta rất cẩn thận. “Ông Cảnh sát trưởng ra lệnh cho nhân viên văn phòng không được phép bất cứ ai đến gần hồ sơ nhân viên. Đặc biệt là anh. Đó là nơi tin đồn bắt đầu. Tôi chỉ nghĩ anh cũng nên biết điều này.”

Hunt nhìn cỏ cây, bầu trời. Ông nghĩ nhiều cách ông muốn trừng phạt tay Cảnh sát trưởng. “Chúng ta có cắt cử ai canh gác chiếc xe của ông David Wilson không?”

“Nó thuộc vùng trách nhiệm của quận hạt, cho nên chúng ta phải lôi ty cảnh sát quận hạt vào. Một cảnh sát thuộc ty đang có mặt ở địa điểm. Ông ta biết rõ hơn chuyện sờ mó vào tang chứng.”

“Tôi hy vọng ông nói đúng.”

“Không quá mức đó.”

Chiếc xe là loại đời mới, Toyota Land Cruiser, màu đen. Đầu nó đâm chúi xuống, trong một khe núi đầy bụi cây, vách đá, ở dưới độ sâu khoảng mười mét. Cái rơ-moóc vẫn gắn chặt đằng sau xe, mặc dầu nó bị vặn vẹo nghiêng một bên và gấp gập lại ở trên nóc xe. “Có ai xuống dưới đó chưa?”

Ông cảnh sát lắc đầu. “Trưởng ty cảnh sát yêu cầu chúng tôi hợp tác, cho nên việc tôi đang làm là hợp tác. Chưa có ai từng xuống dưới đấy.”

Hunt nghiên cứu đường tuột xuống dưới. Nó là những tảng đá rời và đất mỏng. Những cái cây mọc lên từ miệng khe, cỏ dại và bụi dại. “Ông có dây thừng trong thùng xe không Cross?”

“Có.”

“Lấy mang lại đây.”

Hunt buộc đầu dây và thả nó xuống triền dốc. Ông và Cross tụt dốc, đá sét lăn tuột dưới chân họ. Hunt xuống trước. Một dòng suối nước lượn ngoằn ngoèo tít dưới đáy và dưới lườn xe. Nóc xe sụp xuống dưới trọng lượng của chiếc rơ-moóc đè lên. Phía căng trước bị hư hỏng, sơn bong tróc khỏi hai bên má dè. Một mạng nhện những vết nứt kéo dài ngang kính trước. “Đừng đụng vào bất cứ thứ gì.”

Cross nhìn qua cửa sổ. “Chìa khóa vẫn còn trong ổ đề.” Ông ta di chuyển. “Nó vẫn còn lái được.”

Hunt dùng khăn tay mở cánh cửa phía bên hành khách. Hơi nóng bên trong tràn ra ngoài. Mùi xe ẩm mốc. Nệm ghế da phía bên tài xế mòn bóng loáng. Những ghế hàng phía sau đặt nằm rạp xuống, khu vực chứa hành lý chất đầy thiết bị leo núi. Hunt thấy một chiếc áo jacket và đôi ủng dính đầy bùn đất. Một thùng đựng xăng bị mắc nghẽn nằm ngay sau lưng ghế tài xế. Không có dấu hiệu máu me do tai nạn. “Có vẻ như ai đó cố tình cho nó lao xuống vực.”

“Nơi này quá tốt để làm chuyện đó,” Cross nói.

Hunt dùng cái khăn tay ban nãy mở hộc đựng trên táp-lô. Ông xăm xục giấy tờ bằng cây bút máy, sau đó đóng hộc lại. Ông nghiên cứu sàn xe, và sau đó nhìn xuống dưới gầm ghế. “Này,” ông nói.

“Chuyện gì vậy?”

Hunt thò cây bút vào dưới ghế, ông lôi ra ngoài một vỏ đạn bằng thau. Ông đứng thẳng và Cross nhoài lại gần hơn. “Bốn mươi lăm.” Hunt kéo túi tang chứng và nhét vỏ đạn vào trong đó. Ông giơ nó ra ánh sáng. “Hãy gọi thêm người ra ngoài này.”

Hunt và Cross chờ đợi chuyên viên điều tra hiện trường đến. Họ đứng trên lề đường trải sỏi, ngó vào chiếc xe bị va chạm trầy xước. Hai mươi phút sau, hai chiếc xe bán tải điều tra hiện trường có mặt cùng với bốn chuyên viên điều tra. “Tôi muốn khám xét nó ngay tại đây. Vân tay, sợi xơ. Tất cả những gì các ông có thể làm ở đây và ngay bây giờ, tôi muốn các ông làm ngay. Thời gian là vấn đề. Khi xong việc, các ông có thể kéo nó ra khỏi đây và mang nó về nơi giam xe.”

Ông chỉ huy nhóm điều tra nghiên cứu chiếc xe, trườn dốc. “Ông thực sự muốn như vậy?”

“Có sẵn dây thừng. Tùy các anh định liệu.” Hunt nhìn lên trời cao. Những cụm mây đen đùn lên cao từ hướng nam. “Cố gắng lôi nó ra khỏi đây trước khi trời mưa. Tôi không muốn có một ngày nữa như hôm trước.” Hunt trông chừng các chuyên viên bắt tay vào công việc, sau đó gọi Yoakum và báo cáo tình hình.

“Đó là tin rất đáng khích lệ,” Yoakum nói.

“Còn phía bên đó thì sao?”

“Bác sĩ Moore xác nhận một thi thể thứ hai.”

“Và?”

“Một đứa trẻ khác. Không phải Alyssa Merrimon.”

Hunt buộc những ngón tay của ông giãn ra. “Sắp mưa rồi.”

“Tôi biết. Họ nói ba, có thể bốn giờ nữa.”

“Có hãng thông tấn nào không?”

“Chưa.”

Hunt nhìn chiếc xe Toyota bẹp nát, đắn đo nơi nào sự có mặt của ông là hữu dụng nhất. Các

chuyên viên điều tra hiện trường đang thu thập chứng cứ trong chiếc xe. Bác sĩ khám nghiệm y khoa đang có những thi thể. “Tôi có cảm giác chúng ta đang thiếu vắng một cái gì đó.”

“Không đùa đâu.”

“Một cái gì đó rất hiển nhiên.”

“Ông muốn làm việc gì?” Yoakum hỏi.

“Ở yên đấy. Tôi đến ngay chỗ ông.” Hunt cúp máy.

Một giọng nói vang vọng lên từ dưới vực. “Thám tử.”

Ông chuyên viên đứng ở đáy của khe suối núi, ngay cạnh bên cánh cửa tài xế mở tung. Hunt nói vọng xuống. “Gì đấy?”

“Có vẻ chiếc xe này đã được lau sạch sẽ.” Ông ta trỏ vào bên trong. “Vô-lăng sạch sẽ, tay cầm cửa xe, cần số xe cũng thế.” Ông vươn vai đứng lên. “Tôi nghĩ chúng đã được lau sạch sẽ.”

“Còn cái vỏ đạn thì sao?”

Ông chuyên viên trỏ một tay về hướng chiếc xe bán tải. “Michaels đang giữ cái vỏ đạn.” Hunt nhìn về hướng đó. Hai cửa sau của xe bán tải mở tung. Thiết bị gắn ở bên trong, một cái bàn nhỏ bắt ốc vào thành xe. Một chuyên viên đặt cái vỏ đạn trong một mảnh giấy trắng, sạch sẽ.

“Ông là Michaels?”

“Cho tôi một giây.” Ông ta tiếp tục làm việc. Khi ông ta ngồi thẳng người lên, ông nói, “Chúng tôi có vân tay.”

Hunt để lại Cross trên phố, và trở về khu nhà Jarvis ngay lúc bác sĩ khám nghiệm bắt đầu cạo đất tìm kiếm thi thể thứ ba. Yoakum đứng bên cạnh, hai tay chống nạnh, đôi môi mấp máy. Tạng người ông ta to lớn, cổ cong, nhưng trong vùng trũng bóng râm che phủ, ẩm ướt, nhìn ông ta như nhỏ đi và suy nhược. “Số ba,” ông nói.

Hunt nhìn hai gói nhựa đựng thi thể trải dài và sẵn sàng để đưa đi. Trông ông mệt mỏi và gần như kiệt sức. “Hãy ra khỏi chỗ này.” Ông quay đi, nhưng Yoakum không theo sau. Ông ta nhìn vào những cái túi xác, những ngôi mộ nghi ngờ có thi thể nhưng chưa được bốc lên.

“Ai đó phải đền mạng cho chuyện này,” Yoakum nói.

Hunt bước trở lại. Trong những năm tháng làm việc chung với Yoakum, ông chưa hề thấy có dấu hiệu rạn nứt vỏ áo giáp bên ngoài của ông ta. Yoakum là người có năng lực một cách đáng sợ. Yoakum kể chuyện khôi hài. Ông ta không hề để lộ cảm xúc. “Có người đã chết,” Hunt nói.

Dưới ánh sáng của rừng, khuôn mặt người đàn ông được soi rọi đủ mọi góc cạnh. “Ông nghĩ gã Jarvis đơn thân độc mã trong chuyện này?”

“Tôi không biết.”

“Chúng mới chỉ là những đứa trẻ.”

“Thôi đi, John. Chúng ta có công việc để làm.”

Yoakum lắc đầu, và Hunt hiểu ông ta đang nghĩ gì trong đầu.

Ai đó phải đền mạng.

Họ ì ạch leo dốc và ra khỏi khu rừng. Trên đường, động cơ của hai chiếc xe bán tải hãng thông tấn chạy cầm hơi rù rì. Nó đậu đâm ngang với một chiếc xe tuần tiễu gắn huy hiệu và một xe bán tải của khám nghiệm y khoa. Yoakum thấy họ trước tiên. "Dân đóng phim," ông nói.

"Tổ cha."

Ông Cảnh sát trưởng để lại hai sĩ quan mặc quân phục trên đường lộ. Họ đứng dang hai tay, cố gắng làm ngơ những máy thu hình và micro xỉa vào mặt họ. Khi một phóng viên truyền hình thấy Hunt, họ bắt đầu hướng những câu hỏi về phía ông. "Có đúng là ông đã xác định được thêm thi thể không?"

"Miễn bình luận."

"Tại sao ông lại có mặt trong vụ khám nghiệm y khoa tại hiện trường?"

Hunt và Yoakum đẩy qua hai cảnh sát mặc quân phục. Hunt lớn giọng.

"Không ai được phép đi qua," ông nói.

"Thám tử Hunt..." Người đó là phóng viên đài truyền hình băng tần bốn. "Thám tử..."

Hunt không dừng bước. Ông ra đến xe và cô phóng viên chặn bước chân ông, theo sau cô là nhóm quay phim ghi hình. "Có thật là ông đang tìm kiếm Johnny Merrimon?" Hunt quay người và bất thình lình nổi cáu. Cô phóng viên đẩy cái micro về phía trước, khuôn mặt cô ở góc trắc diện với ống kính máy quay, hai mắt sáng rực và háo hức. "Có đúng là cậu ta bị thất lạc?"

Ông nhìn quá cô phóng viên. Thêm một chiếc xe bán tải hãng thông tấn trờ tới từ tít cuối con đường. "Miễn bình luận." Ông đặt tay lên cánh cửa xe, mở nó.

"Còn chuyện giả định có sự liên đới của cảnh sát với gã Burton Jarvis thì sao?"

"Cô nói sao?" Cô phóng viên nhắc lại câu hỏi, và Hunt cảm thấy mặt ông từ từ mất máu, xanh rờn. "Yêu cầu thêm các đơn vị tuần tiễu ra ngoài này," ông nói với Yoakum. "Cô" - ông trỏ vào cô phóng viên - "đi với tôi." Nụ cười của cô ta rạng lên và cô trỏ hướng về nhóm ghi hình. "Chỉ có cô thôi," Hunt nói. Ông không chờ nghe câu trả lời. Ông bước bộ sáu mét xuống con đường, biết rằng cô phóng viên sẽ theo sau. Khi ông quay lại, cô ta chỉ cách sau ông ba bước chân, tóc tai thanh lịch và hoàn hảo trong cái áo len đỏ, vừa khít. Đằng sau cô, một nhóm tin tức thứ ba mới đến và chuẩn bị quay hình ảnh. "Tại sao cô lại hỏi câu hỏi đó?"

Cô ta không hề chùn bước. "Điều đó có thật không?"

"Tôi không thể bình luận về vụ án đang trong vòng điều tra. Tại sao cô lại hỏi câu hỏi đó?"

"Nguồn tin của tôi được bảo vệ." Cô ta ngẩng cao cái cằm đầy đặn, đặt hai tay lên hông. Bóng Hunt to lù lù che khuất cô. "Tôi mong cô không nên lan truyền loại tin đồn như vậy." Ông nhìn chằm chằm vào đôi mắt đói tin của cô. "Nó gây bất lợi."

"Vậy thì ông phủ nhận chuyện này?"

Hunt nghĩ về tờ giấy ghi chú của Johnny Merrimon, lệnh của ông Cảnh sát trưởng về hồ sơ

nhân viên, cái còng cảnh sát dùng để cầm giữ Tiffany Shore, con mèo bị giết với xương sống của nó bị dập nát. Sự đe doạ này không ngoài mục đích ép Johnny giữ yên lặng. “Nguồn thông tin của cô nhầm lẫn rồi.”

“Tôi được phép mở ngoặc kép câu nói của ông không?”

“Cô có thể xăm luôn câu đó trên trán của cô.” Hunt bỏ đi và cô phóng viên theo sau. Một chiếc xe bán tải lăn bánh rồi dừng khi Hunt gặp lại Yoakum. Chiếc xe từ Văn phòng Giám đốc Khám nghiệm Y khoa ở Chapel Hill.

Những tay phóng viên bu quanh, hò hét câu hỏi.

Các nhóm ghi hình tiêu hóa những câu hỏi.

Hunt ném mình đằng sau vô-lăng và Yoakum chui vào ngồi cạnh. Động cơ lớn nổ máy và Hunt chờ cho đến khi các phóng viên dạt đường trước đầu xe rồi ông lao vút đi. Yoakum nhận thấy tâm trạng bất thường của Hunt. “Chuyện gì vậy?”

“Họ biết về Johnny.”

“Bằng cách nào?”

“Họ biết một gã cớm có thể liên quan.”

“Sao lại có chuyện này?”

Hunt giữ mắt quan sát đường phố. “Ai đó mở mồm tiết lộ.”

Ba mươi bảy

Yoakum theo sau Hunt vào văn phòng nha cảnh sát. Nhân viên ngừng làm việc khi cả hai cùng vào chuồng cọp. Sự yên lặng phủ trùm và Hunt sấn tới trước những ánh mắt nhìn, sự căng thẳng gia tăng, và Yoakum theo sát đằng sau. Họ vào văn phòng Hunt và Yoakum đóng cánh cửa. "Chuyện đó thật quái lạ."

"Khó mà đổ lỗi cho bọn họ. Kênh truyền hình Court TV đỗ xe ở đường Main."

Yoakum nhìn xuyên qua cửa sổ nhoè nhoẹt, và hàm râu én của ông chuyển màu vàng trắng trong ánh nắng bẩn thỉu. "Chuyện đó không hẳn là như vậy."

"Không? Chúng ta đi từ bắt cóc đến án mạng hàng loạt trong vòng vài giờ đồng hồ. Chúng ta có tử thi con nít và giới truyền thông quốc gia. Người ta nói chuyện và người ta sợ hãi. Chúng ta đang ngụp lặn ở trong đó, tôi và ông. Tại sao họ lại không trố mắt nhìn?"

"Đó mới chỉ là hai chuyện."

"Thật vậy sao?" Hunt giận dữ, bực dọc, nhưng Yoakum từ chối lùi bước.

"Nó liên quan đến chuyện ông đang săn lùng một tay cớm - một trong số họ - và nó liên quan đến chuyện ông sẽ thất bại."

"Thất bại vì lẽ gì?"

"Johnny Merrimon."

Lần này Hunt nhìn ra ngoài cửa sổ. "Đâu có ai nói bất cứ điều gì... "

"Họ sẽ nói nếu anh nhóc đó không trồi lên sơm sớm. Giới truyền thông bây giờ đã nhào vào. Họ biết anh nhóc đó bị mất tích. Cuối cùng họ cũng sẽ lần mò ra anh là người can thiệp cách ly Bộ Xã hội ra khỏi chuyện này, và ai cũng biết về chuyện anh và mẹ anh nhóc đó."

"Làm gì có chuyện đó."

"Ông có thể tin như vậy, nhưng tôi thì không. Nó chẳng ảnh hưởng gì đến mọi chuyện. Giữ Johnny khỏi vòng tay của Sở Xã hội là quyết định của ông. Sẽ chẳng ai xem xét các lý do của ông nếu chuyện gì đó xảy đến với cậu ta. Họ sẽ treo ông lên thập tự giá."

"Tôi nghĩ ông nhầm rồi."

"Bởi vì ông biết cậu nhóc đó. Người khác thì không. Họ biết đời sống của cậu nhóc đang xuống tận cùng địa ngục. Họ biết cậu nhóc mất một đứa em gái song sinh và ông bố. Họ biết mẹ cậu nhóc là một đống xà bần, và họ biết những gì họ đọc trên nhật báo. Ông có thấy tấm ảnh không? Johnny xuất hiện như một kẻ mất trí, như bất cứ một người bình thường nào cũng phải giữ con cái của họ ở trong nhà vì muốn bảo vệ chúng."

"Để chống chế cho việc gì?"

"Để chống chế giao hắn đến một cái chuồng chồ, một kẻ họ hàng làm bảo vệ nhưng chính hắn cũng không tự lo được đời sống cho bản thân. Tổ cha, Clyde, ông không thấy sao? Không có cái gì làm cho quyết định của ông trở nên bình thường hợp lý nếu chuyện gì đó thật tệ xảy đến cho

cậu nhóc đó. Gã Ken Holloway sẽ chắc chắn điều đó. Ông Cảnh sát trưởng, báo chí, tổng trưởng tư pháp cũng tương tự." Yoakum giơ một ngón tay thô nhám, chai sạn lên. "Ông nên cầu nguyện cho cậu nhóc đó xuất hiện còn nguyên vẹn."

Hunt quan sát ông bạn mình. Gã nhìn già nua, nhàu nhĩ. "Lo lắng không thích hợp với ông đâu, John."

"Tôi trông chờ điều thậm tệ nhất, và những chuyện tồi tệ nhất ít khi gây thất vọng. Ông biết điều đó chứ. Đó là lý do tại sao ba mươi năm qua, những thứ tào lao này chưa bao giờ làm phiền được tôi."

"Và vụ án này?" Hunt linh cảm được sự bất đồng quan điểm của ông bạn, sự giận giữ bị đè nén như cái lò xo.

Một phút yên lặng. "Vụ án này hoàn toàn khác."

"Vì nạn nhân là các em gái vị thành niên?"

"Bởi vì đem cộng tất cả tuổi đời bọn nhóc cũng chưa bằng tuổi của tôi. Và bởi vì nó xảy ra nhiều năm nay ngay tại sân sau nhà của chính ông. Tôi nói ông nghe, Clyde. Tôi chưa bao giờ có cảm giác như thế này."

"Thế này là thế nào?"

"Ai đó phải đền mạng cho chuyện này. Vì chuyện này..." Nét đặc trưng của Yoakum bộc lộ ra ngoài và ông đâm một ngón tay xuống mặt bàn, nói lớn giọng. "Ai đó phải đền mạng."

"Làm ơn nhỏ giọng xuống giùm."

"Đấy là sự thật."

"Theo sự hiểu biết của tôi, họ vẫn duy trì mức án tử hình ở bang North Carolina."

"Còn luật sư biện hộ?" Lời Yoakum phát ra đầy vẻ đáng khinh.

Im lặng bao trùm. Khi Hunt lên tiếng, ông giữ giọng nhẹ nhàng. "Nếu Johnny đúng thì sao? Chuyện gì xảy ra nếu một gã cớm liên can với Burton Jarvis? Nếu gã cớm bao năm tháng nay bảo kê cho hắn ta? Giúp đỡ hắn ta?"

"Không thể nào."

"Bảy đứa trẻ."

"Tôi không thể thấy được điều này."

"Ai đó đã nói chuyện với giới truyền thông, John. Nếu tôi là một gã cớm bỉ ổi và muốn gây chệch hướng điều tra, đó cũng là một phương cách khởi đầu rất độc: Gieo rắc tin đồn và tung hỏa mù, gây náo loạn những người đang săn lùng chính mình."

Yoakum nghĩ về chuyện đó. "Cứ cho là có một gã thứ hai, ai đó liên can với Jarvis, với những đứa trẻ kia. Johnny có thể nhận diện được gã không?"

"Có thể. Nhưng cậu ta sẽ không chịu nói chuyện với tôi."

“Còn Tiffany Shore thì sao?”

“Không có lý do gì để nghĩ có kẻ thứ hai liên quan đến vụ bắt cóc cô bé, nhưng có thể có kẻ ấy. Lúc này cô bé đang được gây mê, vẫn trong tình trạng lơ mơ. Có hy vọng. Có thể là ngày mai.”

“Cô bé có được bảo vệ không?”

“Không.”

“Có thể cô bé cần được canh chừng. Nếu kẻ ấy là cớm.”

“Nên là như vậy.”

Hunt nhìn xuống dưới bàn làm việc. Hồ sơ của Alyssa vẫn nằm trong góc, ngay sát bên hồ sơ của Tiffany Shore. Ông lật mở hồ sơ đầu tiên và thấy bức ảnh của Alyssa, đôi mắt đen và tóc đen, khuôn mặt rất giống người anh song sinh. “Chuyện đó có thể không? Một kẻ nào trong hàng ngũ chúng ta?”

“Sự hiểm độc là một khối u của trái tim con người, Clyde. Anh biết tôi tin điều ấy.”

Hunt dở tập hồ sơ thứ hai và nghiên cứu những điểm đặc trưng trên khuôn mặt nhỏ xương của Tiffany Shore. Ông sờ một bức ảnh, rồi bức khác. “Tôi không thể cứ ngồi như vậy.”

“Chuyện gì?”

“Ông không phải liên can vào.”

“Vào cái gì?” Yoakum hỏi, nhưng Hunt làm lơ. Ông rời khỏi văn phòng và rẽ vào hành lang nhỏ hẹp dẫn ra cửa sau của toà nhà. Người ta nhìn ngó, quay mặt chỗ khác, và rồi ông đứng một mình trên hành lang. Đẩy qua cánh cửa thoát khi hoả hoạn, Hunt bước bộ xuống cầu thang, nhảy hai bậc mỗi bước. Dưới tầng hầm có một sàn nhà trải xi-măng và cánh cửa sắt chệch với hành lang chính. Nhà kho. Phòng chứa tang vật. Một căn phòng ở tít đằng sau là nơi cất giữ hồ sơ nhân viên. Cớm. Nhân viên yểm trợ. Bảo mật. Những xấp hồ sơ được cất khoá trong tủ chứa hồ sơ đặt bên trong một cái cửa không khóa. Di chuyển thật nhanh, Hunt dừng lại một lần để lôi bình cứu hỏa ra khỏi cái gá móc trên tường. Phòng chứa hồ sơ có kích thước 3 x 4 mét, sàn xi-măng trắng dưới ánh sáng bóng đèn huỳnh quang. Chiếc tủ hồ sơ ông muốn nằm ngay giữa trung tâm bức tường phía sau. Hunt nhìn cái khóa ngăn kéo trên cùng. Rẻ tiền. Nó sẽ bung ra. Hunt nhấc bổng cái bình cứu hỏa, nhưng dừng lại khi Yoakum bước vào phòng ngay sau lưng ông. “Tôi đã nói ông đừng can dự vào việc này.”

“Không.” Yoakum kéo cánh cửa, đóng lại. “Đó không phải lời anh nói.”

Hunt nhìn trở lại cái ngăn kéo, ngần ngại.

“Đập đi,” Yoakum nói.

Hunt quay đầu lại, một mắt nhìn vào người bạn cộng sự. Một cơn bốc hỏa khiến mặt Yoakum đỏ bừng và ánh sáng đèn huỳnh quang điểm lỗ trên con ngươi của ông.

“Đập đi,” Yoakum nói một lần nữa. “Mặc kệ gã Cảnh sát trưởng. Mặc kệ hệ thống quân giai.” Hunt hạ chiếc bình cứu hỏa xuống, và Yoakum đứng sát ngay phía đằng sau. “Làm đi vì Alyssa.”

“Ông đang xúi giục tôi hay sao vậy?” Hunt hỏi.

“Đập đi vì Johnny. Đập đi vì mẹ anh nhóc.”

Yoakum bước lại gần hơn. “Nhắc nhở với ông rằng nó có một sự khác biệt giữa đập vì công việc và đập vì chuyện cá nhân.”

“Đôi khi công việc lại là chuyện cá nhân.” Hunt nhìn chằm chằm người bạn cộng sự cho đến khi Yoakum lùi một bước. “Đừng có thử xách động tôi.”

Trước khi Yoakum có thể đáp trả, cánh cửa ở hành lang mở ra và một nữ sĩ quan bàn giấy còn trẻ bước vào, và dừng lại khi cô thấy họ. Đôi mắt cô nhìn thấy cái bình cứu hỏa trên tay Hunt và sự căng thẳng giữa hai gã đàn ông. “Tôi sẽ trở lại sau,” cô nói, và sau đó bỏ đi.

Trong sự yên lặng bất thình lình, Yoakum giơ một ngón tay và một ngón cái lên, khoảng cách giữa chúng ít hơn ba phân. “Đôi khi nó gần dã man như thế này.”

“Chuyện gì?”

“Bị đuổi việc vì một chuyện gì đó thật ngu xuẩn.”

Họ nhìn nhau nhiều giây đồng hồ, sau đó Hunt, vẫn còn bực tức, quay về phía hành lang. Ông gài cái bình cứu hỏa trở lại gá giữ, và khi ông quay lại, Yoakum đang chờ.

“Đừng ghét bỏ gì tôi chỉ vì lòng tốt của tôi,” Yoakum nói, và Hunt cảm thấy sức nặng không còn ở trên đôi vai của ông nữa.

“Tại sao Johnny nghĩ người đó là cớm?” Hunt hỏi.

“Bởi vì nó là vậy?”

“Tại sao một đứa trẻ nghĩ ai đó là cớm? Điều gì đã làm cậu con trai mười ba tuổi tin như vậy? Thẻ hành sự? Gã đàn ông đã nói gì? Gã đã làm gì?” Hunt vân vê cái còng trên thắt lưng. “Cái còng? Cây súng?”

“Đồng phục?”

Họ đứng ở một nơi nồng nặc mùi xi măng ẩm thấp, nghĩ về chuyện này. Johnny là một đứa trẻ lạ lùng, nhưng cậu ta có thiên hướng tốt, và cậu là đứa trẻ thông minh. Đó là điều dường như không ai nhận ra được. Nếu Johnny nghĩ một gã cớm có liên can, phải có lý do. Hunt cố gắng hình dung: một đêm khuya tối trời, hai gã đàn ông trong ngôi nhà như cái thùng rác, và Johnny rình rập ở ngoài cửa sổ...

“Ông có đọc báo cáo về những biển số xe bị mất cắp?” Hunt hỏi.

“Cái gì?”

“Bảng số.”

“Tôi đã đọc nó. Rồi thì sao?”

“Johnny thấy kẻ nào đó ở nhà gã Jarvis dùng biển số ăn cắp gắn trên xe của gã. Chúng ta biết được ba số. Trong ba biển số bị mất cắp, một người chủ của nó hoàn toàn không hề hay biết bị mất cắp khi nào hoặc ở đâu. Hai người kia thì rất tự tin.”

Một cái gì đó nhá lên trong đầu Hunt và Yoakum thấy được điều đó.

“Chuyện gì?”

“Hai biển số bị mất cắp từ những chiếc xe đậu ngoài thương xá.”

“Nó là một nơi tuyệt vời để tháo cắp biển số.”

“Thì những nơi như phi trường, nhà thương, hay một chục cái thương xá khác cũng là những nơi tương tự.”

Con mắt của họ nhìn nhau, cả hai đều có chung ý nghĩ cùng một lúc. Còng. Súng. Đồng phục.

Nhân viên an ninh.

Ba mươi tám

Johnny đào đất. Cậu cảm nhận được chỉ khâu vết thương bị kéo đứt, nhưng cậu làm ngơ sự đau đớn. Cậu làm việc này vì một lý do. Cậu đã tự nói với chính mình. Nhắc lại nó. Levi Freemantle ngồi đó, đôi môi trề ra, một tay phủ trên quan tài gỗ thông, đôi mắt gã chăm chú nhìn Johnny, và mỗi xẻng xúc đất hất văng ra khỏi huyệt mộ. Gã gật đầu khi Johnny xúc đụng tảng đá, rồi nạy nó ra và nâng lên trên mặt đất.

“Cảm ơn.”

Johnny khó mà nghe được, nhưng chuyện đó không thành vấn đề. Cậu đã nghe nó khoảng hai mươi lần, những lời cảm ơn nhỏ bé thốt ra tới tấp khi cậu làm việc. Cậu gật đầu và đào đất. Mặt trời phủ ập sức nóng xuống trong khi mây giông đang chồng chất lên từ hướng nam. Johnny nhìn Jack và đưa hắn chiếc xẻng.

“Cậu có muốn thay phiên không?”

“Không, cảm ơn.”

Trong khoảng mười phút, Jack đứng, giơ nòng súng lên cao. Khi hắn hạ nó xuống, chỉ có Johnny để ý chuyện này. Bây giờ Jack ngồi trên bức tường đá, súng đặt trên đùi. Hắn ngồi đập muỗi và trông chán nản.

Một đằng, Johnny mừng vì Jack từ chối đào huyệt. Johnny không hề biết một điều gì về Levi Freemantle, không biết tại sao gã lại có mặt ở đấy và con gái gã tại sao bị chết, nhưng cậu hiểu nỗi đau khổ mất mát của gã đàn ông và Jack không bao giờ hiểu được điều đó.

Cho nên cậu đào và cảm thấy đau đớn. Cậu nghĩ về những lời David Wilson nói ở cây cầu: Tôi đã tìm thấy cô bé. Đứa con gái bị bắt cóc. Johnny phải bỏ chạy trong hốt hoảng và sợ hãi tột cùng trước khi Wilson có thể nói với cậu ý ông ấy như thế nào. Nhưng Freemantle đến sau đó. Johnny nhìn gã đàn ông to lớn, cái xẻng rơi xuống, sau đó đưa lên cao nặng trịch.

Gã đến sau đó.

Nếu Freemantle tìm thấy David Wilson khi ông ta còn sống, có thể Wilson sẽ nói với gã cái nơi ông tìm được cô bé. Có thể Freemantle biết.

Johnny xúc đất hất lên, và Freemantle cúp rạp đầu né.

Có thể.

Johnny nghe chữ ấy khi cậu đào đất.

Có thể.

Sau hơn một giờ, hai con quạ hạ cánh xuống nhánh thấp của cây sồi được trồng ngay giữa nghĩa trang. Johnny chỉ để ý khi gã Freemantle trở nên bất động, sau đó nằm tựa ngang cái quan tài. Gã nhìn những con quạ, nỗi sợ hãi và căm ghét hiện lên trên khuôn mặt của gã. Một con quạ hạ cánh xuống một cái bia đá, một con chim nhỏ đen tung cánh vào giây phút chót. Nó ngẩng cao đầu đậu trên cái quan tài, sau đó vươn những cái lông thấm dầu ra rỉa. Bất thình lình, gã Freemant đứng lên. Gã rượt con chim, vấp ngã, gào thét. Jack giật mình và giơ súng lên.

Có những lời lẽ trong tiếng gào thét, Johnny chắc như vậy, nhưng không ai tài nào hiểu được những chữ ấy. Con chim tung cánh bay sang một cây khác, và gã Freemantle trở về chỗ gã ngồi. Gã nhìn chằm chằm con chim thật lâu, sau đó nhắm mắt và làm dấu thánh giá.

Johnny nhìn Jack, hắn lắc đầu, mặt trắng bệch, và ghì chặt cây súng như thể buông ra là chết.

Thêm hai con quạ nữa đậu xuống những cành cây, rồi thêm ba con. Johnny trở lại tiếp tục đào xới và thời gian như kéo dài ra khi gió thổi mạnh hơn. Đất cát tơi ra và đào bới dễ dàng, nhưng Johnny đào sâu. Cậu làm ngơ sự đau đớn trên hai bàn tay, lớp da trơn mỡ, bong tróc ứa ra thứ nước trong, mùi ngọt. Cậu làm ngơ cái lưng đau, sự co kéo làm chỉ khâu bung đứt, mồ hôi chảy ra làm mắt cay xè. Cậu có cả ngày để đạt được mục đích đặt ra, do vậy cậu vạch kế hoạch, phương cách tiếp cận khả dĩ nhất, những câu hỏi cậu sẽ hỏi một khi đứa con của gã khổng lồ đã nằm dưới lòng đất.

Johnny liếc nhìn gã Freemantle.

Lưỡi xẻng cắm vào đất.

Cậu xúc đất cát nóng khi mây đen kéo vần vũ trên những cái cây đầy quạ.

Khi Johnny trèo lên khỏi lỗ huyệt, mặt trời tù mù sau đám mây mang cơn giông đến. Những ngọn cây bị gió quật quẫy đập. Mùi của tầng ozone phảng phất trong không khí. “Mưa tới nơi rồi đấy,” Jack nói. Lỗ huyệt không sâu như có thể, nhưng kích thước vừa phải, hình dạng cũng vừa phải.

“Đó là những gì tôi có,” Johnny nói. “Tất cả những gì tôi có thể làm được.”

“Tôi có thừng.” Freemantle chỉ về chiếc quan tài.

“Được rồi.”

Họ di chiếc quan tài cạnh sát bên huyệt mộ. Khi đến đấy, họ luồn sợi dây thừng xuyên qua cái quai kim loại và hạ áo quan xuống huyệt mộ. Trông thật tội nghiệp dưới cái lỗ nham nhở, sống sượng. Sợi thừng kéo lên kêu kẽo kẹt, và gã Freemantle cuộn nó lại, đôi tay to nần khéo léo nhưng chậm chạp. “Tôi muốn chính tôi làm phần cuối cùng.” Gã cúi đầu. “Nhà kho chứa rơm khô ráo nếu con muốn đi nằm.” Freemantle nhìn bầu trời tím, chì chiết, lá cây biến thành màu bạc. “Con bé chẳng bao giờ thích giông tố.” Gã xoay trở lại, kéo cái xẻng lên và một tia chớp vàng loé lên trong bụng những đám mây.

“Sấm chớp,” Johnny nói.

Nhưng gã khổng lồ không buồn vội vã. Gã thả từng nắm đất xuống huyệt mộ. Những lá cây xào xạc trong gió. “Sấm chớp giáng xuống.” Gã thả thêm đất phủ trên quan tài con gái gã. Gió tốc mạnh hơn. Jack đã bước ra ngoài cổng nghĩa trang, nhưng Johnny không hề có ý định theo sau. Freemantle trố mắt nhìn xuống quan tài, không hề chuyển dịch. “Chúa nói chuyện nghe như giọng bố tôi.”

“Thật vậy sao?”

Freemantle gật đầu. “Không giống giọng nói khác.”

“Giọng nói khác?”

“Như sô-cô-la mềm nhũn dưới ánh nắng mặt trời. Ngọt dính răng. Khó mà nuốt được.” Gã nhìn

về phía cơn giông. “Tôi nghe tiếng Ngài khi đám quạ đến gần.”

Freemantle nhấc hòn đá lên và ném nó vào đám quạ đậu trên những cành sồi thấp. Gã ném thật gần, sau đó ngưng một đỗi thật lâu, và Johnny không hề thúc ép gã. Gã đàn ông điên cuồng quẫn trí. Johnny nhìn quanh quẩn tìm Jack, nhưng hắn bỏ đi đâu mất. “Tôi sợ hãi khi trời sấm sét,” Freemantle nói. Gã ngửa mặt nhìn thẳng vào cơn giông nhưng không hề có dấu hiệu sợ hãi, trái ngược với những gì gã nói. “Chúa không nói chuyện với tôi nữa.”

Nỗi tiếc thương là có thực. Sự mất mát.

“Đây. Chờ chút.” Johnny giằng cái xẻng từ gã Freemantle và bước đến chỗ cây sồi. Những con quạ kêu cà quác khàn đục, rồi bay đi, và Johnny dùng lưỡi xẻng khoét một vòng tròn trong vỏ cây. “Nó sẽ bảo vệ ông khỏi bị sét đánh. Nhưng chỉ có cây sồi thôi. Những cây khác thì không ý nghĩa gì cả.”

Gã đàn ông to lớn đứng lặng, nghiêm trang và căng thẳng, đôi mắt di chuyển từ chỗ vỏ cây bị đục khoét đến cậu con trai. “Ma thuật đen.”

“Không.”

“Thế ai nói?”

“Người Trung Âu cổ. Họ chết hết cả rồi. Chết từ lâu lắm rồi.”

“Làm sao cậu biết phép thuật của nó nếu tất cả họ đều đã chết?”

“Tôi đọc nó ở đâu đó. Chuyện đó không quan trọng.”

Freemantle lắc đầu, khuôn mặt bị tra tấn của gã đầy nghi ngờ. “Sấm chớp đánh,” gã nói một lần nữa. “Cậu chỉ làm được một điều là cầu nguyện Chúa cho sét đừng đánh trúng cậu.” Gã nhìn vào núi đất còn tươi mới đào. “Con bé lẽ ra phải được nghe những lời cầu nguyện khi đất lấp xuống huyệt mộ.” Gã xoay người, khuôn mặt đầy vẻ hy vọng và niềm tin tưởng không làm sao giải thích được. “Cậu có cuốn Thánh kinh không?”

“Tôi không có.” Bất thình lình, Johnny cảm thấy hổ thẹn. “Nhưng tôi thuộc phần nào.” Johnny không thấy lý do nào để chia sẻ đức tin của cậu cho chuyện này, dĩ nhiên là không với một kẻ xa lạ và sự sợ hãi của gã với quạ đen và sấm chớp cùng giọng nói ngọt như đường. “Tôi sẽ đọc kinh giúp ông.”

Cơn mưa trút rào rào tít trên ngọn cây. Khuôn mặt Freemantle chuyển sang yên tâm khi Johnny bước đến gần hơn và cảm nhận được chiều cao của gã đàn ông ngay bên cạnh cậu. Những vết thẹo dúm dó và xám xịt, con mắt hỏng lấp lánh khi ánh sáng vàng loé chớp lên. Johnny nghĩ ngợi về những đêm dài đọc Thánh kinh, những giờ mẹ cậu cầu nguyện phát sốt lên và sự tìm kiếm về ý niệm của chính cậu. Một quãng thời gian khá lâu, đầu óc cậu trống rỗng, sau đó cậu nói những lời duy nhất cậu có thể nhớ nổi. “Lạy Cha của chúng con đầy quyền năng ở trên trời...”

Mưa lạnh rơi nặng hạt.

“... thần thánh vinh danh.”

Levi Freemantle lau nước mắt khi gã chôn cất cô con gái.

Johnny đứng trong trời mưa và chờ đợi sấm chớp đánh ụp xuống.

Ba mươi chín

Hunt và Yoakum chờ ở sảnh lầu một của một cao ốc lớn dưới phố. Văn phòng gã Ken Holloway nằm ở lầu năm, nhưng người tiếp tân, một phụ nữ có khuôn mặt sắt đá tuổi trên năm mươi, gây khó khăn. Bên ngoài, bầu trời càng ngày càng tối sầm đi. Rác rưởi bị gió cuốn bay ngang sân xi măng, sau đó tốc lên và quay vòng trong gió. "Chúng tôi không cần xin hẹn." Thẻ hành sự của Hunt nằm gọn trong lòng bàn tay. Người phụ nữ đứng đằng sau cái quầy gỗ tếch to lớn, hệ thống điện thoại đặt ở một bên, những nút chớp đỏ và xanh. Công ty của gã Holloway chiếm cứ toàn bộ cao ốc. Nhìn sơ qua danh bạ cũng thấy phần nào tầm cỡ của nó. Môi giới Địa ốc, Phát triển, Xây dựng Thương mãi, Tư vấn, Quản trị Địa ốc. Holloway làm chủ thương xá, vài cao ốc ở phố trung tâm, ba rạp hát, hai sân gôn; và đó mới chỉ ở thành phố này. Tài sản gã ta trải dài khắp nơi trong tiểu bang.

"Đây là vấn đề hình sự," Hunt nói. "Tôi có thể trở lại trong vòng hai mươi phút với trát đòi và lệnh khám xét."

Điện thoại của người phụ nữ reo vang và bà ta trả lời. Khi cúp máy, giọng bà ta lạnh lùng và cô đọng, khuôn mặt không hề nhượng bộ. "Ông Holloway là một trong những người tử tế nhất của thành phố này, và tất cả mọi người ở đây đều rõ chuyện ông gây xách nhiễu. Không thiếu người sẵn sàng làm nhân chứng khai trước toà chống lại ông nếu những trò đó vẫn tiếp diễn ở đây ngày hôm nay."

Nét mặt bà ta thay đổi và bà mỉm cười. "Ông Holloway sẽ gặp ông bây giờ." Bà trỏ một cánh tay. "Thang máy ở phía bên tay phải của ông."

Họ đi ngang qua sàn nhà lát đá cẩm thạch và bước thẳng vào thang máy. Yoakum bấm nút và hai cánh cửa đóng khít lại. "Quá tuyệt," ông nói.

"Bà tiếp tân à?"

"Một phụ nữ có duyên."

Văn phòng Holloway chiếm dụng toàn bộ tầng lầu. Hunt thấy một phòng họp, vài văn phòng phụ trợ, toàn bộ còn lại là không gian mở. Holloway đứng đằng sau bàn làm việc. Đứng ngay bên phải là ông luật sư; đứng bên trái, một nhân viên bảo vệ mặc đồng phục, đeo súng. Ba bờ tường lát kính cho một cái nhìn bao quát gần hết dưới phố, cả nha cảnh sát thành phố, nhìn bé tẻo teo và dơ bẩn. Từ độ cao này có thể thấy cơn giông đang ầm ầm kéo đến với một bức tường màu tím thẫm và đen đúa.

"Thám tử," Holloway nói.

Hunt bước vào tấm thảm Á Đông và đi quá chiếc bàn phòng họp mà giá trị của nó hơn cả chiếc ô tô của ông. Ông dừng lại trước bàn làm việc. Nụ cười của Holloway gượng gạo, những ngón tay của ông ta trắng dã trên mặt bàn nơi chúng chịu lực cơ thể của ông ta. "Ông chắc vẫn còn nhớ ông luật sư của tôi. Đây là ông Bruce." Ông chỉ vào tay bảo vệ.

Hunt nhìn chằm chằm từ trên xuống dưới Bruce. Gã ta trạc bốn mươi, cao lớn và đen đủi trong bộ đồng phục xanh ủi hồ thẳng tắp với huy hiệu vàng đeo trên ngực áo và huy hiệu tương tự may trên vai áo. Nét mặt gã không hề biểu lộ sắc thái. Súng đeo loại bán tự động. "Ông có mang theo giấy phép giữ súng không, Bruce?"

"Ông ta có," Holloway nói.

“Ông ta không tự trả lời được sao?”

“Không.”

“Ông ta là người trưởng thành rồi.”

“Ông ta đang làm việc cho tôi.”

Hunt nhướng mày nhìn Bruce, nghiêng đầu và nhún vai. “Chúng tôi đang điều tra về khả năng có sự liên đới giữa một vụ án hình sự với một trong các nhân viên của ông. Chúng tôi cần tên và hồ sơ nhân viên của tất cả các nhân viên bảo vệ, đặc biệt là những người làm việc tại thương xá.”

“Vụ án hình sự loại gì vậy?”

“Chúng tôi muốn lấy tên các nhân viên.”

Ông luật sư nghiêng người qua cái bàn. “Tôi đã cố vấn thân chủ của tôi trả lời ‘Không’ với tất cả các câu hỏi khi chưa có lệnh tòa án.”

Holloway giơ hai tay để chứng tỏ ông ta không có chọn lựa, và Hunt gặp đôi mắt dò xét của tay luật sư. “Đó có phải quyết định tối hậu không?”

“Đúng,” tay luật sư nói.

“Ông cũng đã cố vấn thân chủ của ông không được cản trở cuộc điều tra của chúng tôi?”

“Dĩ nhiên.”

“Ông ta sẽ không được báo động cho ai về cuộc thăm viếng này. Cuộc điều tra đang diễn tiến.”

Holloway nở một nụ cười giao tế. “Chúng ta không có gì để thảo luận bên ngoài toà án, Thám tử Hunt. Không về nhân viên của tôi, về cuộc điều tra của ông, hay sự lựa chọn sai trái khác thường. Không về bà Katherine Merrimon hay đứa con trai ngổ ngáo của bà ấy.”

Hunt nhìn đối mắt, sau đó quay gót.

“Ồ, nhưng trước tiên,” Holloway nói. “Tôi nghĩ ông nên biết rằng Katherine Merrimon đã từ chối không gặp tôi nữa. Thay đổi khoá cửa. Kích động. Chuyện bình thường.”

Hunt dừng bước, trở lại cái bàn. “Chuyện thật vậy sao?”

“Chúng tôi đã tống đạt đơn xin trục xuất khỏi gia cư sáng hôm nay. Bà ta sẽ phải dọn ra đường trong vòng ba mươi ngày.”

“Bà ta sẽ tự lo liệu được,” Hunt nói.

“Bà ta có làm được không?”

Tầm nhìn của Hunt bị thu hẹp lại cho đến khi ông thấy nụ cười trên cặp môi như bôi mỡ của gã Holloway. Ông cảm thấy áo jacket của ông bị giật và biết Yoakum gọi khéo. “Thôi đi, Clyde.”

Yoakum quay đi nhưng Hunt chưa chịu bỏ cuộc. Ông nhìn gã Bruce, rồi Holloway. “Có phải các

nhân viên an ninh của ông đều mang vũ khí?" Ông hỏi.

"Tôi sẽ không trả lời câu hỏi của ông," Holloway nói. "Tôi nghĩ tôi đã rõ ràng trong vấn đề này." Hunt nhìn gã bảo vệ. "Hắn ta cũng sẽ không nói với ông bất cứ điều gì."

Bruce giữ kín mồm miệng, đứng thẳng lưng; nhưng khi ông Holloway không nhìn gã nữa, gã đặt một ngón tay trên báng súng.

Ông luật sư nghiêng đầu. "Một ngày tốt lành, thám tử. Người tiếp tân sẽ vui vẻ xác nhận tích kê đậu xe của ông."

Họ bước ngang căn phòng, tiếng giầy nhẹ nhàng trên sàn trải thảm, kêu to khi chúng chạm vào sàn gỗ. Cánh cửa thang máy mở, rồi đóng. "Văn phòng lịch sự nhỉ," Yoakum nói. Hunt giữ yên lặng, những móng tay cấu vào lòng bàn tay. "Tầm nhìn tuyệt vời."

Họ đi ngang qua người tiếp tân, bà ta liếc họ nhưng họ làm ngơ. Bên ngoài đường đi bộ, cao ốc vươn cao và tối đen bên trên hai người. Tĩnh điện đầy trong không khí, và giọng Hunt dường như chứa đầy mức năng lượng thô đó. "Ông thấy không?"

"Tôi thấy."

"Nhân viên an ninh của gã ta mang súng."

"Không phải tất cả như vậy."

"Nhưng một người."

"Đúng vậy."

"Một người đeo súng."

Họ bước ra xe và gió làm cho ống quần của họ quất phần phật. Đồng phục, huy hiệu, và cây súng. Một đứa trẻ mười ba tuổi có thể nhầm lẫn người đó là cớm.

Dễ dàng như bất cứ thứ gì.

Dễ như ăn kẹo.

Ở ngoài xe ô tô, Yoakum đặt hai tay lên mui xe. Hunt đứng ở phía bên kia xe, con đường lộ sau lưng họ vắng ngắt. "Tôi cần nói vài điều," Yoakum nói. "Và tôi không muốn ông nhảy múa về chuyện này."

"Chuyện gì đó?"

"Chúng ta không cần phải sưu tra hồ sơ nhân viên."

"Chúng có thể có ích."

"Nhưng chúng ta không cần chúng."

Hunt nhún vai. "Tôi muốn gặp gã ta. Tôi muốn gã ta biết rằng tôi đang lùng sục."

"Nhưng lý do đó chưa đủ."

“Có lẽ ông đúng.”

“Vậy thì tại sao lại đến đây làm gì? Tại sao lại liên can Holloway nếu chuyện đó không cần thiết? Ông biết gã sẽ không trả lời câu hỏi của ông. Gã căm ghét ông.”

Hunt nhìn trả lại, hai mắt nhắm nghiền.

“Thôi chết rồi.”

“Vào xe,” Hunt nói.

Cả hai chui vào trong xe; tiếng ồn ào của gió biến mất. “Gã sẽ gọi điện cho người của gã,” Yoakum nói. “Thì gã trước giờ vẫn vậy.” Hunt đề máy xe. “Có lẽ giờ này gã đang nói chuyện trên điện thoại.”

“Có thể.” Hunt gài số xe, kiểm tra xe cộ trên đường lộ, và lao xe lướt đi khỏi lề đường.

“Ông đã giăng bẫy gã ta,” Yoakum tiếp tục. “Gã sẽ gọi điện cho người của gã và ông sẽ buộc gã tội cản trở điều tra.”

Hunt im lặng không nói gì.

Ông lái xe đến thương xá.

Thương xá là một tảng xi-măng nguyên khối và trát vữa, trông ảm đạm và vươn trên bầu trời tối sẫm. Cửa kính chớp chiếu từ màu xám qua tím khi người ta ra khỏi, tất tả về nhà trước khi cơn giông đến. Hunt luồn lách qua đám đông xe cộ. Ông rẽ góc và vài hạt mưa to rơi lộp độp trên kính trước. Họ đi qua những thùng rác, bệ lên xuống hàng hoá và những chiếc xe cũ kỹ.

Họ đang đi giữa đường xuống bức tường phía đằng sau thì thám tử Hunt thắng gấp. Cửa phía bên ông bung mở và ông ra khỏi xe trước khi Yoakum gọi. “Ông đang làm trò gì vậy?”

Nhưng Hunt đã lên đường. “Thưa bà?” Hunt gọi người phụ nữ đang đứng khom người chỗ ngoài cùng của một bệ lên xuống hàng hoá gần đấy nhất. “Thưa bà?” Người phụ nữ trạc tuổi sáu mươi, đẹp lão. Tóc bạc trắng bồng bềnh ở cổ, vận chiếc áo đầm sang trọng. Hunt cười nụ cười khả dĩ nhất. “Chào bà. Tôi là Thám tử Hunt.” Ông chìa thẻ hành sự. “Xin lỗi làm phiền bà.”

“Tôi giúp được ông điều gì?” Bà là người phụ nữ mảnh khảnh và thanh lịch. Hạt kim cương đen ở cổ phải vào khoảng hai cara và hàng thật.

Vài giọt mưa rơi xuống mặt đường trải đá dăm. “Tôi không tài nào không để ý đến...” Hunt trỏ vào cái mà bà đang cầm ở tay.

“Cá ngừ.” Bà nghiêng cái lon, ngượng ngập. Nắp hộp đã khui, cá ngừ bốc mùi thiu. Bà trỏ vào góc của bệ lên xuống hàng hoá, nơi bà vừa đặt một hộp cá tươi mới khui. “Con mèo khôn ngoan. Tôi không tài nào có thể ngồi nhìn nó quanh quẩn kiếm ăn ở thùng rác.”

“Con mèo mệt mỏi chán cá ngừ rồi hả bà?” Ông nghiêng đầu và nhìn vào lon cá.

“Tôi không thấy nó đã mấy hôm rồi.”

“Con mèo hình dáng như thế nào?” Sự bối rối của bà hiện rõ trên khuôn mặt, do vậy Hunt nở nụ cười khả dĩ nhất. “Nếu bà không ngại, tôi cũng là người yêu quý mèo.”

Bà tươi cười, bước lại gần hơn. “Con mèo nâu với đôi mắt vàng và hai chân trắng.”

Bà giơ cao cả hai tay, cười rạng rỡ. “Nó khôn lắm!”

Hunt bước lên vào cái bệ lên xuống hàng hoá. “Chúng tôi được phép vào cửa hiệu của bà không?”

“Tôi không biết...”

“Tôi phải yêu cầu như vậy.”

Cửa hiệu bán quần áo. Hunt và Yoakum đi vào qua nhà kho, sau đó qua phòng thử quần áo. Các bà nhìn lên, kinh ngạc, nhưng Hunt làm ngơ họ, tiến thẳng đến thang máy. “Clyde. Chậm lại một chút.”

Vẫn còn nhiều người ở đó, mặc dầu trời đang giông gió. Gia đình, con nít - tràn ngập màu sắc và tiếng ồn ào.

“Clyde!”

Hunt vượt nhanh qua đám đông, Yoakum theo sát phía đằng sau. “Đúng là gã này.”

“Gã này là gã nào? Ông đang nói chuyện gì vậy?”

“Cùng là con mèo vứt ở nhà Johnny. Mèo nâu với hai chân trắng. Gã này là người chúng ta đang lùng.”

“Ai?”

“Gã nhân viên an ninh nào đó đeo súng.”

“Gã cớm của Johnny.”

Hunt bước vào thang máy và bấm thang máy chạy lên trên đó. Ông xuất hiện ở khu vực bán hàng ăn, vượt qua một nhóm người mua sắm và tiến đến cánh cửa đánh dấu AN NINH. Cửa đóng. Hunt bấm chuông.

“Bộ phận an ninh đây.”

Hunt nhận giọng nói. “Ông Steve. Tôi là Thám tử Hunt. Mở cửa ngay.”

“Có vấn đề gì không?”

Hunt đập tay trên tấm kim loại lạnh tanh. “Bấm mở cánh cửa này ngay lập tức.”

Cánh cửa mở và Hunt nhảy hai bậc cầu thang lao lên phía bên trên. Yoakum chạy theo huỳnh huỵch phía sau. Cả hai phóng lên bệ đỡ cầu thang, vũ khí rút ra cầm tay. Ông Steve gặp họ ở trên đầu cầu thang, cánh cửa mở ngay đằng sau ông ta. “Bước qua một bên, ông Steve.”

“Ui trời. Ê.” Hai tay ông Steve giơ lên khi ông trông thấy súng.

Trong văn phòng an ninh, gã nhân viên an ninh béo ngồi nhìn màn ảnh vô tuyến, một người khác đứng ngay trước cửa sổ bằng kính nhìn xuống khu vực bán đồ ăn. Cả hai kinh ngạc, sợ hãi. Không ai trong họ mang vũ khí. “Văn phòng,” Hunt nói, sau đó nhìn cánh cửa đóng, cửa sổ có

rèm che kín. “Ông.” Ông trỏ một tay vào người nhân viên an ninh đang đứng. “Ngồi xuống.”

Gã nhân viên an ninh chạy vội đến chiếc ghế gần nhất. Hunt di chuyển đến cánh cửa văn phòng và Yoakum kèm chặt một bên. Steve nhìn sững sờ.

“Có ai trong đó không?” Hunt hỏi.

“Ông Meechum? Ông ta đi rồi.”

“Meechum là ai?”

“Ông sếp.”

Hunt ra hiệu cho Steve tránh xa cửa, sau đó nhìn Yoakum và đếm ngược từ ba. Cánh cửa mở dễ dàng, và họ tràn vào, bên trong văn phòng trống rỗng.

“Tôi đã nói...” Steve đứng che lấp cánh cửa mở. “Ông Meechum vừa rời khỏi.”

“Khi nào?”

“Năm phút, có lẽ.”

“Miêu tả ông ta xem,” Hunt nói.

“Tôi không biết. Sáu mươi lăm tuổi. Ốm nhách nhưng khoẻ mạnh. Tóc mỏng, mũi gãy. Tính tình khó ưa.”

“Y có đeo súng không?” Hunt hỏi. “Y mặc đồng phục?”

“Thường ông ta mặc quần jeans, áo sơ mi kaki. Nhưng ông ta đeo súng ở thắt lưng. Ông ta là người duy nhất được phép đeo súng.”

“Loại gì?”

“Hả?”

“Cây súng. Kích cỡ nào?”

“Bốn lăm, tôi nghĩ vậy.”

Hunt chạm mắt Yoakum, và cả hai đều hiểu. Cùng kích vỡ với vỏ đạn tìm thấy ở trong xe của David Wilson.

“Y có mang còng không?” Yoakum hỏi.

“Tất cả chúng tôi đều mang.”

“John.” Hunt trỏ vào cái bàn trong văn phòng. Nó cũ kỹ và nhiều dấu vết, không có gì đặc biệt. Một hàng đầu máy vô tuyến đặt trên mặt bàn, đấu dây vào hệ thống theo dõi của thương xá. Ba đầu máy vô tuyến đấu vào camera thu hình ảnh khu vực bán đồ ăn. Mỗi cái hiện cùng một cảnh: một cái bàn toàn con gái trẻ, có thể tuổi mười bốn, có thể trẻ hơn. Hình ảnh được thu vào. Hunt có thể thấy niềng răng, mụn trên mặt, nụ cười, tóc chải. “Gã này là người chúng ta tìm.”

Yoakum nghiêng người vào. “Đồ chó má.”

“Tại sao Meechum đi khỏi đây?” Hunt hỏi, và có một điều gì đó rất chắc chắn gã này chính là người họ đang truy tìm. Steve không ngần ngại. “Ông ta nhận một cú điện thoại gọi từ ông Holloway. Tôi không biết họ nói với nhau chuyện gì, nhưng chính tôi chuyển cú điện thoại ấy.”

“Khi nào?”

“Vừa mới đây. Ngay trước khi các ông đến đây.”

“Steve,” Hunt nói. “Chúng tôi cần địa chỉ nhà của gã Meechum.”

“Tôi không biết địa chỉ nhà gã, nhưng ông có thể đi bộ đến nhà gã trong vòng hai phút.”

“Đi bằng cách nào?” Hunt hỏi.

“Y sống ngay đằng sau thương xá. Qua vài bụi cỏ dại, một hoặc hai cái mương, là ông đến ngay sau cửa nhà gã.”

“Chỉ cho tôi,” Hunt nói.

“Ngay bây giờ?”

“Ngay giây phút này.”

Steve liếm môi, sợ hãi nhìn xung quanh căn phòng. “Thật vậy sao?”

“Thật.” Tay Hunt đập mạnh trên vai ông ta. “Thật vậy.”

Mưa lạnh hắt mạnh vào mặt Hunt khi ông mở cánh cửa phía đằng sau thương xá; mưa quất xuống các góc, vỡ tan thành màn che mờ trên nóc xe màu đen. Tầm nhìn xa gần như không, như thể ánh sáng bị hút mất khỏi không khí. Một cái xe phóng vèo qua, kính trước xe mờ mịt, gạt nước hất văng nước theo hình vòng cung. “Ở đâu?” Hunt lên cao giọng.

Steve trỏ tay. Cánh cửa nặng đóng sầm đằng sau ông ta. “Đằng kia. Giữa những cái cây.” Hunt thấy những cái cây, hai bụi tuyết tùng vươn cao từ bờ viền của con mương vắt ngang bãi đậu xe. “Có con đường mòn. Không dài lắm đâu.”

“Tôi muốn ông chỉ cho tôi.”

“Ôi trời.” Steve nhìn lên trời mưa. “Ông sẽ làm tôi ướt sũng và bị đuổi việc đấy.”

Không ai cười.

“Ngay bây giờ,” Hunt nói.

Họ lao nhanh ngang qua mặt đường ngập nước, len lỏi giữa một chiếc Suburban đang đậu và chiếc Ford cũ rích với băng keo dán che kín một bên cửa sổ. Đằng sau những chiếc xe, con mương đã bắt đầu ngập nước. Nước đen ngòm cuốn theo giấy gói đồ ăn nhanh, túi nhựa, những loại hộp thuốc lá xuống chỗ thấp. Con đường mòn bắt đầu chỗ hàng cây, chật hẹp và thẳng tắp qua những bụi cỏ dại mọc cao và những lô đất còn trống. Tay Yoakum rơi trúng vào vai Hunt. “Có cần tiếp viện không?” Ông đưa máy liên lạc lên.

“Chúng ta không chờ đợi.”

“Tốt.” Yoakum nhét máy liên lạc vào trong túi và lên đạn cây súng. “Tôi ghét chờ đợi.”

“Căn nhà nào?”

Steve nghiêng về phía trái để nhìn giữa hai cây tuyết tùng. Một dãy nhà bé nhỏ ở phía đằng sau những lùm cỏ dại. Hunt thấy những hàng hiên chật hẹp và lò nướng thịt vỡ bể, một vài chiếc xe đạp. Steve chỉ một lần nữa. “Thấy căn nhà màu xám có chiếc xe đạp đỏ trong hàng hiên sau nhà không?”

“Thấy.”

“Căn nhà thứ ba phía bên trái của căn nhà đấy.”

Hunt đếm về phía trái, thấy một căn nhà thấp với những vết sơn loang lổ và một bụi cây nhựa ruồi chết khô ở một góc. Không đèn điện. Không có sự chuyển dịch. Ông chỉ cho Yoakum.

“Ông ta sống một mình?” Hunt hỏi.

“Tôi nghĩ vậy.”

“Ông ở ngay tại đây.” Hunt dò chừng Yoakum. “Ông sẵn sàng chưa?”

“Không chê vào chỗ nào!”

Họ nhảy qua con mương và chui vào những bụi cỏ, cong gập người, súng ngắn rút ra nòng hạ xuống. Cỏ dại mọc cao ngất ngưởng và thò những cành lá dài ẩm ướt đụng vào họ khi họ di chuyển. Sấm chớp ầm ĩ. Con đường mòn ướt đẫm và trơn trượt.

Họ dừng ở một mái che nhỏ trước cái sân trơn bao quanh nhà gã Meechum. Một mùi gì đó vương trong không khí, mùi nồng nặc hoá chất không rõ xuất xứ từ đâu.

Họ lao nhanh một đoạn ngắn chừng bảy mét cuối cùng, tựa lưng vào bức tường dưới cái cửa sổ to nhất. Nước ào thoát xuống từ những máng xối bị nghẽn. Mùi hóa chất nồng nặc, cái gì đó đang cháy. Hunt thò đầu ngó vào trong cửa sổ. Rèm cửa kéo đóng kín nhưng có một khoảng hở ở giữa. Đó là phòng khách, một khoảng không gian tăm tối với bàn ghế cũ kỹ và trần nhà thấp lè tè. Thảm màu vàng cam, tường ốp gỗ thông rẻ tiền. Meechum hệt như Steve diễn tả. Mình dây và khòm khòm, y ngồi cong người trước máy tính, áo sơ mi ướt đẫm mồ hôi. Trong lò sưởi, nhiều đĩa máy tính xếp thành chồng và đang bốc cháy. “Gã ta đốt huỷ tang chứng,” Hunt nói, khom người xuống, lao nhanh ra cửa sau. “Anh ra cửa trước. Chúng ta sẽ xông vào trong sáu mươi giây.”

Yoakum di chuyển ra phía đằng trước, để Hunt một mình trong trời mưa. Ông mạo hiểm nhìn một lần nữa xuyên qua cửa sổ. Tóc tai dựng đứng hoang dại trên đầu Meechum. Y đập tan bàn phím, rồi đập mạnh vào thành máy tính, đập một lần nữa. Hunt không thấy cây rìu cho đến khi Meechum với lấy nó. Nó dựa vào bàn, cán gỗ mại châu và lưỡi rìu rỉ sét đen ngòm ngoại trừ dọc phần lưỡi sáng lấp lánh. Cây rìu được giơ lên và mặt Meechum đanh lại, môi trề ra, hai mắt nhắm nghiền; sau đó cái rìu rơi xuống cái rầm, nhựa vỡ, và kính bay tung toé.

Máy tính.

Tổ cha.

Hunt tụt xuống khỏi cửa sổ, lao nhanh đến cửa ra vào. Ông thử núm vặn cửa. Khóa cứng. Ông

kê vai vào gỗ, cảm thấy nó mỏng mảnh và rẻ tiền. Khung cửa bật tung dằm đâm tua tủa dưới sức nặng của ông, và ông lao vào trong nhà bếp, sàn nhựa trơn trượt dưới đôi chân đầy bùn của ông. Một dấu hiệu chuyển động qua cánh cửa vào phòng khách và súng của Hunt đưa lên khi ông lao vào phòng. "Cảnh sát! Cảnh sát đây. Mẹ kiếp!"

Máy tính bị chọc thủng trên đỉnh, Meechum đứng trên nó, rìu vung lên và đông cứng người khi y nhìn chòng chọc vào cái nòng súng đang chĩa về hướng mình. Ông thấy sự thất kinh trong đôi mắt của y. "Đứng im!" Hunt bước sâu vào bên trong căn phòng, đường bắn vuông góc với đối tượng. Căn phòng hôi nồng nặc mùi nhựa cháy. Meechum lắc đầu, lưỡi thò ra như lưỡi kỳ nhông.

"Hãy buông cây rìu xuống." Hunt tìm kiếm Yoakum, sau đó nghe tiếng kính vỡ ở ngoài cửa trước.

"Hãy buông cây rìu xuống," Hunt nói.

Khuôn mặt gã đàn ông co giật. Lồng ngực y phập phồng khi khói đen ngòm bốc lên từ ống khói. Hunt nhìn thấy sự quả quyết hằn rõ trên khuôn mặt của Meechum, ngay cả khi đằng sau cánh cửa y đứng phát ra tiếng lục đục. Hunt thấy ánh lên sắc kim loại, và Yoakum với khẩu súng giữ trên cao lao vào trong căn phòng.

Cái đầu rìu nâng lên khi xương sống của Meechum cong gập.

"Đừng," Hunt hét lên, nhưng lúc đó đã quá trễ.

Meechum vung cái rìu, và Yoakum bắn gã xuyên thấu tim. Thi thể rớt mặt úp xuống, một cái giật nhẹ ở hai ngón tay cong. Hunt bước ngang phòng đến lò sưởi và đá những cái đĩa nhựa văng ra xa khỏi ngọn lửa. Chụp cái cây khều lửa, ông đào bới sâu hơn, xổ tung mớ nhựa đang cháy dở dang và cố gắng cứu vãn được cái nào có thể. Cuối cùng, Yoakum giúp ông ta. Năm đĩa không bị thiệt hại gì, một chục cái khác bị cháy xém. Mười cái đĩa bị cháy toàn bộ không còn cơ hội cứu vãn.

Hunt lùi bước. Giầy của ông đen ngòm, cổ họng đắng khét. Ông nhìn Yoakum, khuôn mặt ông ấy điềm tĩnh. "Ông có cần thiết phải giết gã không?" Hunt hỏi. Yoakum nhìn thi thể. "Gã định bửa ông bằng cây rìu."

"Gã định bửa cái máy tính."

Khuôn mặt Yoakum không hề có biểu hiện hối hận hoặc nhận lỗi. "Góc nhìn quá tệ. Tôi không nhìn thấy ông. Tôi không thể thấy ông rút súng ra đưa lên hay không. Khi tôi vừa vào phòng thì lưỡi rìu vung xuống. Tôi nghĩ gã ta bửa ông."

"Tôi ước gì ông không giết gã."

"Phát đạn bắn đúng lẽ."

Hunt ngừng, rất yên lặng. "Tôi chưa bao giờ nói nó không hợp lý."

"Nó là phát đạn đúng lẽ." Mùi máu bốc lên trong căn phòng. Yoakum tra súng trở vào bao, hai mắt đen và bóng loáng như kính. "Hết chạy," ông nói, và quay đi.

Năm phút sau, tiếp viện đổ đến, đi chung trong đám họ có ông Cảnh sát trưởng, và những câu hỏi, không câu nào dễ dàng. Cớm tràn ngập căn nhà. Cơn giông vẫn nặng hạt. Khi mặt trời lặn, thi thể đã được chuyển đi, những cái đĩa nhựa được gói chặt và chuyển giao cho chuyên viên

kỹ thuật máy tính thượng thặng thuộc nha cảnh sát. Cảnh sát trưởng gọi thám tử Hunt và Yoakum vào trong nhà bếp. “Một lần chót. Cho tôi biết đây có phải là hắn không?”

“Chúng tôi nghĩ hắn ta có liên can với Burton Jarvis.”

“Tại sao?”

“Biển số ăn cắp. Mèo chết từ thương xá. Tờ ghi chú của Johnny Merrimon...”

“Đừng nói với tôi về tờ ghi chú của anh nhóc đó.”

“Những điểm nhận diện của gã trùng hợp,” Hunt cả quyết. “Tuổi tác, chiều cao, màu tóc. Chúng ta đã từng trải qua chuyện này ba lần.”

“Nói lại một lần nữa.”

Và Hunt giải thích mọi chuyện. Cảnh sát trưởng không hề ngắt lời. Ông ta hiếm khi chớp mắt.

“Chúng tôi thu giữ được vài cái đĩa,” Hunt kết luận. “Ổ cứng nhìn còn nguyên. Nó sẽ cho chúng ta biết nhiều hơn.”

Ông Cảnh sát trưởng nhìn từ người này đến người kia. “Tôi muốn hai ông trở về sở cảnh sát,” ông nói. “Tôi muốn cả hai ông viết báo cáo. Ngoài chuyện đó, tôi không muốn bất cứ ai trong hai ông nói một lời nào cho bất cứ ai về chuyện này, cả giữa hai ông, cả bạn gái các ông hoặc những cảnh sát khác - cho đến khi nào tôi có trong tay bản báo cáo của hai ông. Chúng ta rõ ràng rồi chứ?”

“Nghe rõ.”

Cảnh sát trưởng chỉ cái cửa. “Báo cáo. Ngay bây giờ.”

“Tôi đang muốn đi uống bia,” Yoakum đáp lời. “Chúng tôi làm báo cáo ngày mai được chứ?”

Cảnh sát trưởng không hề thích thú. “Báo cáo,” ông nói. “Từ cả hai ông. Riêng biệt. Sau đó tôi muốn hai ông về nhà và ngủ vài tiếng. Ngày mai tôi cần phải nghĩ đến chuyện làm sao giải quyết cái đống xà bần này.”

“Đống xà bần,” Yoakum nhắc lại, giọng không bằng lòng.

“Vậy theo ông phải gọi là gì?” Cảnh sát trưởng không hề lùi bước.

“Phát súng chính đáng.”

Cảnh sát trưởng chống nạnh hai tay, hếch cái cằm nhẵn thín, cong môi. “Một gã đàn ông bị bắn gục ở ngay phòng khách nhà ông ta. Nó thực sự chính đáng hơn cả lý và lẽ.”

Hunt lái xe riêng của ông nhưng Yoakum bị buộc phải đi cùng với một cảnh sát trên xe tuần tiễu. “Tôi không thích cái cảm giác này chút nào,” Yoakum nói và cả hai ông đều hiểu. Cảnh sát trưởng không muốn họ bàn bạc về bản báo cáo khi họ lái xe. Ông ta muốn họ bất ngờ và không chuẩn bị tinh thần. Hunt không thấy Yoakum khi ông đến. Ông được đón ngay tại cổng bởi một sĩ quan an ninh nội vụ tên là Matthews. Ông ta là người mới được chuyển đổi phụ trách khu vực, do vậy Hunt chỉ biết ông ta qua hình dáng và danh tiếng. Ông ta hẳn là người thông minh, tử tế. Ông ta có đôi mắt mệt mỏi và cái mồm phản đối; chân đi hơi cà nhắc khi ông ta dắt thám tử Hunt vào một căn phòng họp khác thường. Trước tiên là những câu hỏi bình thường, loại

câu hỏi đặt ra sau một lần liên quan đến súng nổ, và nếu nó dài hơn bình thường, chi tiết hơn, là vì hành động nổ súng gây tử vong. Hunt tiếp nhận câu hỏi dễ dàng. Ông đã từng qua cửa ải này trước đây.

Những câu hỏi bất thình lình khác thường sau ba mươi phút.

"Ông và Thám tử Yoakum là bạn, điều đó đúng không?"

"Chúng tôi là cộng sự."

"Câu trả lời không đáp ứng, Thám tử."

"John Yoakum là bạn tôi."

"Ông có bao giờ thấy Thám tử Yoakum rút súng bắn trong cơn bực tức không?"

"Không. Dĩ nhiên là không."

"Ông ta có bao giờ dùng vũ lực quá mức không?"

"Vũ lực áp dụng như thế nào là chuyện giải pháp tình huống. Thám tử Yoakum là người luôn cẩn thận phán đoán không chê trách vào đâu được."

"Theo nhận định của ông?"

"Đúng."

"Như là bạn ông ta."

"Là thám tử chỉ huy trong những vụ án lớn." Hunt cảm thấy sức nóng dưới lớp áo. "Là một sĩ quan với mười bảy năm kinh nghiệm. Chúng ta xong chưa?"

"Thêm vài câu hỏi nữa."

"Bắt đầu đi."

Matthews gõ nhịp đầu bút chì xuống bàn và bật ngửa người trên ghế.

"Thám tử Yoakum có mặt ở văn phòng ông hồi sớm hôm nay?"

"Đúng."

"Các ông thảo luận chuyện gì?"

Sự kiên nhẫn của Hunt bốc hơi. "Gần đây chúng tôi có hơn một vài thứ để thảo luận."

Đôi môi Matthews mấp máy, nhưng nụ cười không đồng bộ với ánh mắt. "Dĩ nhiên." Cây bút chì gõ nhịp. "Tiffany Shore. Những đứa trẻ bị thảm sát." Ông có thể nói về một gã đầu nậu xì ke hoặc cái bẫy tốc độ bắt người.

"Tôi sẽ cho ông đúng một phút," Hunt nói. "Sau đó tôi sẽ bước ra khỏi đây."

Matthews nghiêng người về phía trước. "Trong khi ở văn phòng của ông ngày hôm nay, Thám tử Yoakum có nói ai đó phải đền mạng cho những gì đã xảy ra với những đứa trẻ không?"

Hunt không hề nói gì.

“Ông ta có nói như vậy không?”

“Tôi nghĩ chúng ta xong rồi.” Hunt đứng dậy.

“Ông chưa trả lời câu hỏi của tôi.”

Hunt gằn giọng. “Những gì đã nói hoặc không nói ở văn phòng tôi không liên can gì đến chuyện xảy ra ngày hôm nay. Meechum cầm cây rìu. Yoakum đã làm những gì ông ta nghĩ ông ta phải làm.”

“Ông có chắc về điều đó không, Thám tử?” Matthews ngả cái ghế ra đằng sau tựa vào tường, và Hunt không thấy điều gì vui vẻ trên khuôn mặt của gã đàn ông. “Hãy nghĩ về điều đó.”

Hunt không nói chuyện với ai khi ông rời văn phòng nha cảnh sát. Đồng hồ của ông chỉ bảy giờ khi ông bước ra ngoài văn phòng và đụng phải một cơn giông nặng hạt. Ông bước bộ, không cảm giác gì, đến xe ô tô của ông. Bên trong, không khí ẩm ướt, ngột ngạt, hai tay tìm vô-lăng, ổ khóa. Ông nhìn quanh tìm các nhóm phóng viên săn tin tức nhưng không gặp ai. Có lẽ vì thời tiết.

Ai đó đã nghe được.

Mặc dầu ông đóng cửa, nhưng ai đó đã nghe những gì Yoakum nói.

Hunt ôm chặt vô-lăng và nhớ lại cú bắn xuyên tim của Yoakum. Cây rìu vung cao, Yoakum lăn xả vào căn phòng khi lưỡi rìu vung xuống. Nhìn thì giống nhau, nhưng cảm giác thì khác biệt.

Hay cảm giác cũng giống nhau?

Sau một phút, Hunt gọi anh con trai ở nhà. Bảy tiếng chuông reo, sau đó tiếng nhạc cất lên. Hunt cố gắng che giấu sự mệt mỏi cùng tính bồn chồn tự nhiên của ông. “Này, Allen.”

“Chuyện gì đó?”

“Con ăn cơm tối chưa?”

“Con đang hút thuốc và xem phim trần truồng. Bố quan tâm gì ba chuyện này?”

Hunt cắn răng che giấu cảm xúc. “Bố sẽ về nhà trong chốc lát. Muốn bố mua gì mang về không?”

Bên ngoài, Yoakum xuất hiện sau cánh cửa trước nha cảnh sát. Ông nhìn Hunt một lần, rồi giơ một tay và làm ám hiệu cây súng bằng hai ngón tay. Hunt chớp đèn. Yoakum kéo cò súng, rồi bước về xe riêng của ông, không thèm để ý đến trời đang mưa như Hunt.

“Đồ Tàu,” Allen nói, “nhưng một giờ nữa bố hãy về nhà.”

Yoakum mở cửa xe, chui vào, đóng cửa. Cả hai ở hai đầu bãi đậu xe. Đối nghịch nhau.

“Tại sao lại một giờ nữa?”

“Bởi vì con đang bận làm việc.”

Hunt mệt mỏi bởi bức tường giữa họ, sự vững chắc của nó, cái kiểu nó mọc cao hơn mỗi ngày.

Yoakum chui vào trong xe và Hunt cảm nhận được lúc động cơ khởi động. "Bố con mình xem phim sau khi ăn nhé? Như chúng ta vẫn thường làm ấy."

"Con không nghĩ vậy."

"Vậy đó hả?"

"Dạ. Thì như vậy đó."

Yoakum lái xe rời khỏi bãi đậu cùng lúc anh nhóc cúp máy. Hunt cúp điện thoại và nhìn Yoakum lao đi. Họ cần nói chuyện, nhưng Hunt không sẵn sàng. Chưa. Cũng chẳng cần gấp. Ông có một giờ. Katherine chỉ ở cách đây mười phút lái xe. Ông nghĩ về chuyện này, rồi đề máy xe. Ông lái năm dặm dưới vận tốc quy định, chiếc ô tô bám chắc mặt đường trơn bóng như kính, nhưng khi đến gần vùng ven thị xã, ông phóng xe nhanh hơn. Ông muốn tìm gặp bà, ông nhận ra như vậy. Trong giờ phút đó, mưa rơi xuống mặt đường và hắt lên như một dòng sông nước đen ngòm, ông muốn gặp bà hơn bất kì điều gì khác.

Ô tô của ông leo lên ngọn đồi sau đó tụt dốc, đèn xe chiếu xuống, những ngôi nhà nhỏ bé hiện ra ở phía dưới. Khoảng cách giữa chúng được chia đều, ánh đèn đường hắt ra và sắc màu buồn tẻ cuộn vào trong những hàng cây; nhưng căn nhà của Katherine lại khác hẳn. Hunt cho xe chậm lại và hụp đầu xuống nhìn qua kính trước bị hơi nước phủ một lớp màng nhẹ. Đường dẫn vào nhà bà trống rỗng, xe của bà vẫn còn đang bị tạm giam, nhưng những xe tải săn tin tức đậu đầy hai bên đường. Chín chiếc. Chục chiếc.

Hunt quay đầu khi ông lái xe ngang họ. CNN. FOX. WRAL. Cả đống khác. Ông rẽ xe vào đường dẫn, vượt qua sát một chiếc xe tải gần nhất, và cửa mở tung khi một đám đông phóng viên túa ra đường trong cơn giông. Họ dầy dạn kinh nghiệm không tràn vào trong sân nhà bà Katherine, nhưng hò hét đặt câu hỏi trên đường phố ngay sau khi Hunt bước xuống giữa cơn mưa.

Ông tìm được Johnny chưa?

Sự thật có phải cậu ấy dẫn dắt ông tìm được kẻ sát nhân hàng loạt những đứa trẻ?

Những máy thu hình đã chuẩn bị hoạt động trong thời tiết xấu. Giới truyền thông thượng thặng mặc áo mưa nhưng nhanh chóng bị ẩm ướt và dơ bẩn. Những câu hỏi tiếp tục. Không thứ tự. Không rườm rà nghi thức. Họ chờ đợi từ lâu trong cơn mưa, và Hunt sẵn sàng đi vào căn nhà.

Thám tử, sự thật có phải con số tử thi bây giờ là bảy mạng không?

Đó là Băng tần số chín. Hunt biết gã ấy.

Cô bé Alyssa Merrimon có mặt trong con số tử thi không?

Tiếng nói lớn hơn.

Thám tử? Thám tử?

Những câu hỏi đến nhanh hơn, hét vang xuyên qua trời mưa tầm tã. Hunt quay lưng. Katherine mở cửa ở tiếng gõ cửa lần thứ hai, bé nhỏ, xanh xao và xinh đẹp.

Bà Merrimon...

Náo động. Hunt đứng giữa bà và những máy camera ghi hình. Nụ cười của bà không gượng ép như Hunt lo ngại nó sẽ thế. "Tôi được phép vào chứ?" Ông hỏi.

Bà để ông vào nhà, đóng cửa. "Johnny sao rồi?"

"Chưa."

Bà bước qua một bên và Hunt trút bỏ chiếc áo khoác ướt đẫm. Chỉ một ngọn đèn cháy sáng trong căn nhà. Bà hé tấm rèm cửa và nhìn ra ngoài. Một tách cà phê nguội lạnh trên cái bàn cạnh ghế sofa. "Điều đó có thật không?" Bà nhìn ông bằng một con mắt đen thẫm, sau đó nhìn ra bên ngoài. "Họ nói những gì?"

"Họ nói những gì?"

"Rằng ông tìm được một hố chôn tập thể. Mà nó không thể nào phát hiện được nếu không nhờ Johnny."

"Điều đó đúng."

"Tôi không thể nào hỏi câu ấy."

"Chúng tôi không có lý do nào tin rằng thi thể của Alyssa nằm ở đấy. Nhưng..."

"Nhưng sao?" Bà xoay người khỏi cửa sổ, đôi mắt mong manh, cằm nghiêng.

"Chúng tôi chưa hoàn tất tìm kiếm tất cả các thi thể. Cơn giông buộc chúng tôi phải ngưng tạm thời."

"Vậy thì ngày mai?"

"Ngày mai, chúng tôi sẽ xem sao."

Bà khoanh tay ôm lấy cơ thể. "Tôi lấy cho ông tách cà phê nhé? Hay trà? Tôi không có món gì nặng hơn."

"Cà phê thì rất tuyệt vời." Giọng bà thiểu não, Hunt nghĩ, nhưng bà cố gắng giữ vững mọi chuyện tươm tất hơn ông hy vọng bà có thể. "Tôi chỉ được phép có vài phút."

"Cà phê." Bà xoay người.

"Cảm ơn, Katherine."

Bà rót cà phê vào tách và trao cho ông. "Vậy thì không có gì cả? Không một lời nào cả?"

Bà hỏi về Johnny. "Không," ông nói. "Tôi xin lỗi." Bà nhìn ra cửa sổ và cơn giông tít đằng xa, rồi sau đó ngồi xuống ghế sofa và Hunt ngồi cạnh bên. "Cậu bé là đứa trẻ cứng cỏi," Hunt nói. "Chúng tôi đang tìm kiếm."

"Ông có thể làm gì hơn được không? Bất cứ điều gì? Lệnh báo động chẳng hạn?"

"Những cái đó không bao giờ áp dụng ngoại trừ có chứng cớ rõ ràng là một vụ bắt cóc, và

chúng tôi không tin cậu bé bị bắt cóc. Tất cả những chứng cớ cho thấy cậu bé tự ý bỏ đi. Ở một nơi nào đó. Căn cứ trên những gì đã từng làm trong quá khứ..."

Bà nhắm mắt, vỗ tay trên đùi. "Johnny..." Bà lắc đầu. "Tổ cha, Johnny. Giờ này con ở đâu?"

"Cậu bé là đứa trẻ thông minh, Katherine. Cậu bé sẽ không sao. Chúng tôi sẽ tìm được cậu bé."

Khi bà mở mắt, mặt bà bóng như gương soi, và Hunt thấy rằng bà sẵn sàng chuyển hướng câu chuyện sang đề tài mới. "Gã Ken đến đây ba lần trong hôm nay."

Hunt giấu sự lo lắng bất thình lình. "Tôi lại nghĩ gã ta bỏ qua rồi. Gã nói như vậy mà."

"Đó không phải là chuyện Ken Holloway làm. Nếu gã nói với ông như vậy, gã nói láo."

"Có đe dọa gì không?" Hunt hỏi.

"Gã đập cửa, thều thào nói những lời xấu xa."

"Gã có nói bất cứ lời đe dọa nào không?" Hunt gặng hỏi. Ông có thể truy tố Holloway về chuyện buông lời hăm dọa. Nó sẽ rất hợp với việc truy tố về cản trở công lý. Chúng chỉ là những truy tố quá tầm thường đối với người như gã Holloway, nhưng sẽ khiến gã bị tống giam ngay dù chỉ là một thời gian ngắn. Chúng sẽ giúp cách ly gã khỏi Katherine.

"Chúng ta có thể ngồi không?" Bà hỏi. "Chúng ta có thể chỉ ngồi trong yên lặng được không?"

Hunt bỏ qua sự bực tức và lo lắng. "Được," ông nói, và họ ngồi trong khi tách cà phê của ông nguội dần, và nhóm phóng viên săn tin tức buông tay và trèo trở vào trong xe. Sau một lúc, Hunt để ý bà ta ôm chặt cái gì ở giữa hai tay, ép hai bàn tay vào với nhau và nhét vào giữa cặp đùi.

"Tôi ở trong phòng Johnny hồi sớm ngày hôm nay. Ông biết..."

Bà bỏ lửng và Hunt có thể thấy bà vào trong ấy, sờ mó đồ vật của con trai, khó khăn vất vả dìm nén nỗi sợ hãi và nghi ngờ.

"Tôi tìm thấy những cái này." Bà mở lòng bàn tay và Hunt thấy một xấp danh thiếp. Chúng nhăn nhúm và ẩm ướt. Bà nhìn lên, chạm ánh nhìn của ông. "Cả thảy mười chín cái."

Một cú sốc rõ ràng hiện trên khuôn mặt bà và Hunt cảm thấy một sự ngượng ngùng bất thình lình và lạ kỳ. "Tôi muốn Johnny biết có ai đó để gọi điện thoại," Hunt nói. "Nếu chuyện trở nên tồi tệ."

Bà gật đầu, không ngạc nhiên. "Sau khi tìm được chúng, tôi tìm quanh nhà và tìm tất cả danh thiếp ông đã đưa cho tôi. Tôi đã vứt đi khá nhiều, tôi biết điều đó, nhưng tôi vẫn tìm thấy cả chục cái."

"Đó là công việc của tôi," Hunt nói.

Sự rõ ràng không hề do dự. "Thật vậy sao?" Hunt nhìn đi chỗ khác. "Ông lúc nào cũng có mặt bên cạnh chúng tôi."

"Bất cứ người cảnh sát tử tế nào cũng làm tương tự như vậy."

"Tôi không nghĩ như vậy." Một lần, vai của bà chạm vào người Hunt, và ông cảm được một

luồng xung điện, một luồng lửa xanh thẫm phập mạnh và đau. “Cảm ơn,” bà nói, và họ ngồi trong yên lặng, hai người, cạnh bên nhau. Bà kéo chân mình lên, đặt hai tay vào trong đùi và tựa đầu bà vào bờ vai của ông. Hunt cảm nhận được cánh tay nhỏ bé của bà ép mạnh vào ông, hơi ấm làn da của bà khi mưa lạnh đang rơi vần vũ ngoài cửa sổ. “Cảm ơn,” bà nói một lần nữa.

Và Hunt ngồi lặng lẽ như tượng đá.

Bốn mươi

Cơn giông gió tối sầm trời đất làm Johnny không còn nhìn thấy ánh mặt trời khi nó lặn xuống đằng sau vòng cong của trái đất. Mưa rơi lạnh rát da thịt, và nhiệt độ cũng giảm xuống phần nào. Không khí chuyển từ xám đến xanh đến gần đen sẫm, nhưng Johnny không hề di chuyển, ngay cả khi sấm sét rạch đôi bầu trời bằng một ánh chớp chói loà với tiếng nổ như chém vỡ đôi gạch đá. Cậu co gập người. Cậu dựa lưng vào bức tường và nhìn Levi Freemantle xúc bới những bệt đất cát sũng nước cuối cùng xuống mộ huyệt, rồi sau đó làm nhẵn bề mặt mộ phần bằng chiếc xẻng và ngồi xuống. Nước xối xả tuôn xuống người gã, và gã hoà cùng với đất ướt cứ như là bùn đất dâng lên cao xung quanh gã. Cảm giác không có gì là thật. Johnny không hề động đậy khi Jack chồm người qua bức tường và gọi, "Johnny."

Vài giây trôi qua. "Cậu bỏ tớ," Johnny nói.

Jack chồm người xa hơn qua bức tường, đầu hắn thật gần. "Cậu sẽ bị giết ở ngoài này."

"Sấm chớp đánh."

"Điều đó có nghĩa là gì?"

"Không có gì. Tớ không biết." Bầu trời loé sáng. Johnny trỏ vào cây sồi cũ. "Đó là cái cây mà họ treo cổ người ta."

Jack nhìn cái cây xương xẩu, những cành khổng lồ của nó xoè ra và ngả nghiêng, đen ngòm khi sấm chớp đánh. "Làm sao cậu biết?"

Johnny xoay vai. "Cậu không cảm nhận được sao?"

"Không."

"Nghĩa trang xây dựng xung quanh nó. Ba cái bia đặt ngay gốc cây." Cậu giơ ngón tay lên. "Thấy nó nhỏ bé như thế nào. Thấy nó được đục đẽo nham nhở như thế nào không?"

"Tớ chẳng thấy cóc nhái gì ráo."

"Nó nằm ngoài đó."

"Cậu quẫn trí mất rồi, Johnny."

Johnny không nói gì.

"Có cái bếp lò ở nhà kho nông trại. Tớ nhóm lửa rồi đó."

Johnny nhìn chằm chằm vào gã Freemantle. "Tớ không thể rời chỗ này."

"Cậu đã ở ngoài này nhiều giờ lắm rồi. Gã ta chẳng đi đâu cả. Nhìn gã đi."

"Tớ không thể liều mạng như vậy."

"Cậu suy nghĩ kỹ về chuyện này chưa? Suy nghĩ thật kỹ về nó chưa? Gã ta chôn đứa con của gã, trời ơi, và nhìn dáng dấp cái quan tài, tớ dám nói gã chôn con bé đó lần thứ hai. Có nghĩa gã đào bới con bé từ mộ phần ở nơi nào đó. Cậu có biết con bé chết vì sao không? Hay tại sao gã

lại mang con bé ra tít tận ngoài này để chôn cất mà chẳng có ai xung quanh nhìn thấy gì?"

"Chúng ta thấy."

"Chúng ta cũng không hề biết con bé có thực sự là con gã hay không."

Ánh sáng chan hoà từ đám mây thật xa. "Nhìn gã đi." Cả hai cậu con trai nhìn gã Freemantle đổ ụp xuống, rã rời tan hoang bởi sự đau khổ rất thật không thể nào nhầm lẫn được. Jack hạ giọng xuống. "Cậu có tự hỏi tại sao gã lại máu me đầy mình và bị thương tật đến như vậy không? Cái lý do chính mà gã nhắc bổng cậu lên hôm nọ là gì?"

"Chúa sai khiến gã làm như vậy."

"Đừng có làm cái giọng tài lanh với tớ đi. Khi gã này trở vào từ ngoài trời mưa, chúng ta phải nghĩ ra cách làm gì gã ta. Tớ không muốn là người duy nhất suy nghĩ về chuyện này."

"Tớ chỉ có một câu hỏi, và khi gã vừa xong việc này" - Johnny chỉ trời mưa, nghĩa địa và bùn lầy - "Tớ sẽ hỏi gã."

"Và nếu gã không trả lời?"

"Tớ đã giúp chôn cất con gái của gã."

Giọng Jack to hơn. "Nếu gã không chịu trả lời?"

"Đưa cây súng cho tớ," Johnny nói.

"Cậu dọa gã, gã sẽ giết chúng ta."

Johnny chìa cánh tay ra. Jack nhìn gã khổng lồ ngồi trong bãi sình, rồi thả cây súng vào lòng Johnny. Nó lạnh, ướt và nặng nề.

"Tớ sẽ làm," Johnny nói.

Nhưng Jack đã biến mất.

Johnny quan sát người đàn ông, trời mưa, bùn đất và sự tĩnh lặng, bùn dâng cao. Sau một phút, cậu thọc tay vào túi. Khi lôi tay ra khỏi, tay cậu cầm một cọng lông, bé nhỏ, màu trắng và bị đè nát. Cậu cầm nó một lúc thật lâu, nhìn nó tàn tạ ủ rũ trong trời mưa tầm tã. Cậu suy nghĩ thật kỹ về chuyện vứt bỏ nó đi, nhưng vào giây phút cuối cậu đóng gập những ngón tay lại, súng một tay, cọng lông cuối cùng ở tay bên kia.

Nhiều giờ sau đó, sấm chớp yếu dần về hướng bắc. Nước mưa nhỏ xuống qua những tán cây. Gã Freemantle nhìn lên những đám mây đang bay, dấu hiệu trăng ở ngay đằng sau. Đó là lần đầu tiên gã chuyển dịch kể từ khi làm trơn láng phần mộ phía bên trên cho con gái của gã. Không có dấu hiệu nào về Jack, không còn sự van nài xuất phát trong trời mưa. Một cuộc thao dượt chậm rãi hàng giờ, ánh chớp và tiếng nổ, cơn giông trút nước lạnh xuống. Có tảng đá cứng sau lưng Johnny, hai tảng như vậy, cách xa sáu mét và nằm bất động. Điều đó vẫn không hề thay đổi.

Johnny nhét cọng lông trở vào túi quần sau, nhét cây súng dưới áo.

Freemantle đẩy người lên và trố mắt nhìn sau trận giông bão. "Tôi nghĩ trời đánh tôi rồi." Trong bóng tối, mắt gã như bình mực bị đổ tràn, mồm của hắn rách toang hoác giữa ngạc

nhiên và thất vọng. Trời quá nửa đêm, đoạn đường khó khăn vất vả đã ở đằng sau lưng họ. Freemantle nhặt cái xẻng và đôi giầy vứt bỏ của gã. Dùng cái xẻng như nạng chống, gã bước bộ đi quá Johnny. "Không có gì phải lưu tâm. Công việc đã xong."

"Tôi cần nói chuyện với ông."

"Tôi xong công việc rồi."

Cánh cửa trắng bung mở trên những bản lề yên lặng. Freemantle di chuyển chậm chạp và Johnny theo sát đằng sau gã. "Làm ơn."

"Tôi mệt mỏi lắm."

Mệt, Johnny nghĩ. Và ốm. Cậu có thể ngửi được mùi nhiễm trùng trong không khí đến từ gã khổng lồ. Gã vấp một lần khi cái nhà kho mỗi lúc một gần. Da của gã chai cứng và nóng. Gã tí xíu nữa là ngã lăn. "Mệt," Freemantle nói, và sau đó họ có mặt ở cái nhà kho. Bên trong, Johnny thấy bụi bặm và rơm rạ và những dụng cụ kim loại, hai cái đèn bão lớn treo trên sợi dây xích. Hơi nóng cuộn lấy họ khi cả hai bước qua cánh cổng. Ở góc xa, một cái lò gang nung đứng trên nền gạch. Khung lò hình tròn, và than đỏ hồng đằng sau những thanh sắt gá. Jack nằm dài trên một đống rơm, áo jacket của hắn được cuộn tròn làm gối. Hắn nhảy dựng lên khi Freemantle đóng cửa.

"Không có gì," Johnny nói, bước đến gần hơn. Đôi mắt của Jack phản chiếu ánh than hồng trong lò.

"Cậu khóc à?" Johnny hỏi.

"Không."

Nó là lời nói láo, nhưng Johnny làm ngơ bỏ qua. Trong không gian hẹp của nhà kho, bóng người kéo dài ra. Freemantle nhìn to lớn và nguy hiểm. Johnny cất giữ cây súng vào chỗ khuất. "Tôi là Johnny. Đây là Jack."

Freemantle trố mắt nhìn. Hai mắt của gã màu vàng tối, đôi môi nứt nẻ sâu đến nỗi lòi cả thịt. "Levi." Gã tuột cái áo ra và treo nó lên cây đinh gần cái bếp. Ngực và cánh tay của gã to lớn với bắp thịt cuồn cuộn. Một cái sẹo mỏng dài, nhìn như là vết thương dao chém, một nếp nhăn dúm dó có thể do đạn bắn. Cành cây bên hông gã ta lởm chởm và đen ngòm.

"Vết thương đó nhìn nặng lắm," Johnny nói.

"Nó chỉ đau nếu tôi cố gắng lôi nó ra."

Mùi bốc lên, ướt và sình đất. Nơi Levi đứng, nước nhỏ xuống gạch, tan biến còn một vết tối mù, và biến thành hơi nóng. Mí mắt của gã rũ xuống. "Gần đến rồi đấy," gã nói.

"Cái gì?"

Gã mở mắt ra. "Quên mất tôi đang ở đâu."

Johnny mở mồm, nhưng Jack nói trước. "Tại sao ông mang chiếc quan tài ra ngoài này?"

Gã Freemantle buồn bã với cặp mắt màu vàng đang lên cơn sốt. "Tại sao tôi mang nó?"

"Tôi chỉ hỏi."

“Tôi không lái được ô tô. Mẹ tôi nói lái xe là chuyện của người khác.” Mắt gã lơ mơ khép và cơ thể nghiêng về bên trái; gã lảo đảo loạng choạng một lần để không ngã. “Mẹ nói...”

“Ông không sao chứ hả, ông?”

Mắt gã chớp mở. “Ai muốn biết?”

“Tên tôi là Johnny, nhớ chứ?”

“Tôi không biết người nào tên Johnny.”

“Ông cần đi nhà thương. Ông cần gặp bác sĩ.”

Freemantle làm lơ cậu và cà nhắc bước vào chỗ cái kệ ở bức tường đằng xa. Johnny thấy dầu máy, thuốc chuột, những đồ dùng kim loại treo trên móc, và giẻ rách khô đét lại vì năm tháng. Freemantle lượm con dao lam cắt hộp rỉ sét và một chai nhựa vương đầy tơ nhện. Gã ngồi bên đống lửa và cắt bỏ đi hai ống quần, vứt mảnh vải xuống đất cạnh cái lò bếp. Nắp chai được bật mở và gã đổ thứ nước lỏng màu nâu vào vết thương trên đầu gối. Jack xuất hiện sát cạnh Johnny. “Thứ đó cho súc vật mà,” hắn thì thào.

“Tào lao.”

“Nó ghi là chỉ để bác sĩ thú y sử dụng.” Hắn chỉ và hai anh nhóc nhìn. Không biết nó là thứ gì, nó gây đau đớn khi gã đổ lên đầu gối.

“Ông không sao chứ hả?” Cuối cùng Johnny cũng hỏi. Freemantle gật đầu, sau đó nghiêng cái chai vào vết thương bên hông. “Ông cần thuốc kháng sinh.”

Freemantle bỏ lơ. Gã cố gắng kéo miếng vải buộc ở ngón tay, nhưng thịt chỗ đó sưng tấy to tướng làm mảnh vải cắn chặt vào như dây kẽm. Gã cắt bỏ miếng vải, và Johnny thấy vết thương tơi thịt do răng cậu cắn vào. Cậu quay mặt đi chỗ khác khi Freemantle đổ thêm chất lỏng vào ngón tay. Hai lần. Ba lần. Bắp thịt của gã cứng đờ, giãn ra, và sau đó gã nằm trên tảng đá. “Mấy đứa nhóc tụi bay lẽ ra không nên ra ngoài này làm gì.”

“Tôi chỉ muốn nói chuyện.”

“Tôi xong công việc rồi,” Freemantle nói.

“Làm sao con gái ông bị thiệt mạng?”

“Chúa ơi, Jack. Im mồm.” Johnny bực tức rít trong cuống họng. Cậu đang có mặt ở đây, và bây giờ, và Jack sẽ làm hỏng hết mọi chuyện.

“Họ nói ông giết những người đó.” Giọng Jack như đóng đinh. “Nếu ông có một lý do chính đáng, thì tôi không phải lo lắng nhiều về chuyện ông sẽ giết chúng tôi.” Jack đã chuẩn bị tẩu thoát. Hắn đã chuẩn bị tư thế ở góc độ lao ra cửa.

Levi Freemantle ngồi dậy chậm rãi. Hai mắt gã càng vàng đậm hơn, da gã như tro bụi.

“Giết những người nào?”

Gã biết người nào. Johnny thấy nó rõ ràng như ban ngày. Một sự cảnh giác hiện lên trong ánh mắt gã ta. Một sự căng thẳng mới trên đôi vai của gã. Những ngón tay của Johnny nằm trên cây

súng lận dưới áo. Freemantle thấy sự chuyển động, và mắt họ nhìn nhau. Gã nhớ có cây súng. Johnny cũng thấy điều đó.

Bất thình lình tất cả mọi chuyện đổ ập. Freemantle quỵ người xuống. "Họ có thể bắt tôi bây giờ. Bắn tôi đi. Tôi cóc cần."

Tay của Johnny buông cây súng ra. "Bởi vì ông đã chôn cô bé."

"Bởi vì con bé không còn nữa."

"Vì sao cô bé thiệt mạng?"

Freemantle lôi một chiếc phong bì ướt đẫm từ túi quần trước. Nó nhàu nát, quá ẩm ướt gần như hoá bột. Phần lớn mực đã nhoè, nhưng Johnny nhận ra được tên của Freemantle. Địa chỉ là Nha Cải Huấn. Freemantle vứt cái phong bì và Johnny nhặt nó lên. Bên trong là bài báo được cắt từ tờ nhật báo. Những mảnh vụn giấy báo tơi ra trên ngón tay của Johnny. "Ai đó đọc hộ những chữ đó cho tôi," Freemantle nói.

"Cái gì vậy?" Jack hỏi.

Nhưng Johnny đang cố gắng đọc. Tít lớn tờ nhật báo rõ ràng. "Đứa trẻ thiệt mạng trong xe nóng."

"Trẻ con là một món quà." Gã Freemantle nghiêng đầu và con mắt hỏng bốc cháy. "Sự thật cuối cùng."

"Họ đã bỏ rơi con gái của gã trong xe ô tô." Johnny liếc. "Họ bỏ đi uống rượu ở một quán rượu trên bờ biển, và họ bỏ con bé trong xe."

"Vợ tôi," Freemantle nói. "Và nhân tình của bà ta."

"Có một cuộc điều tra. Cớm đưa ra phán quyết là tai nạn."

"Họ mai táng con bé không có mục sư, chỉ bỏ nó xuống lòng đất với những người không có tên hoặc gia đình. Vợ tôi chưa bao giờ nói với tôi chuyện này. Tôi không có mặt ở đó để nói lời từ biệt." Gã dừng lần nữa, rồi giọng của gã nức nở. "Sofia đi vào lòng đất không có bố con bé ở đấy nói lời giã biệt."

"Ai gửi cái này đến cho ông?" Johnny đưa tờ báo cắt lên. Nó là một tờ nhật báo của phố biển.

Nhưng Freemantle lại đi lạc đề lần nữa, hai mắt thất thần, hai tay đặt trên đầu gối. "Tôi để lại cho con bé nhà tôi một bức ảnh để nó không thiếu vắng tôi. Tôi vẽ nó trong tủ quần áo của nó để nó có thể thấy mỗi ngày và không đau buồn khi cha nó không có nhà. Nó thích chơi đùa trong tủ áo. Nó có một con búp bê với đôi giầy bé tí xíu màu trắng." Gã giơ lên hai ngón tay, cách khoảng ba phân. "Con bé có một ít bút chì sáp để tô màu, một ít giấy tôi mang về nhà từ cửa hiệu. Đó là lý do tại sao tôi vẽ trong tủ áo, bởi vì con bé cảm thấy thích hợp, bởi vì đó là chỗ chơi đùa của nó." Gã nghiêng cái đầu to lớn. "Nhưng một bức ảnh không thể giúp được ai điều gì. Bức ảnh không thể giữ an toàn cho một đứa bé gái."

"Tôi rất tiếc." Johnny thành thực.

"Ai gửi cho ông tờ giấy cắt từ nhật báo?" Jack hỏi.

Freemantle chùi những ngón tay của gã ngang khuôn mặt. "Một bà hàng xóm có hai đứa con.

Bà ta không bao giờ ưa vợ tôi. Bà ta biết được chuyện và gửi phần cắt tờ nhật báo đến nhà tù cho tôi. Đó là lý do tại sao tôi trốn tù, để tôi có thể đứng ngay trên huyệt mộ con gái tôi và chắc chắn mọi nghi thức được làm đúng và tươm tất, nhưng nó chỉ là đất trơ rồi đụn lên cái mô ở giữa. Không có hoa, không có bia đá. Tôi ngồi xuống và thọc tay vào đất. Đó là khi Chúa nói với tôi."

"Nói với ông điều gì?"

"Ngài nói với tôi giết chúng đi."

Hai anh nhóc nhìn nhau và cả hai có cùng ý nghĩ.

Mất trí.

Điên cuồng mất trí hết cỡ.

"Chúa nói với tôi mang con gái tôi đến đây." Freemantle nhìn lên, và một đời sống mới khuấy động trên sa mạc của khuôn mặt gã. "Trẻ con là quà tặng." Gã bụm hai bàn tay khổng lồ dập nát. "Điều đúng đắn cuối cùng. Đó là lý do tại sao Chúa nói với tôi nhấc bổng cậu lên."

"Cái gì?"

"Đời sống là một vòng tròn. Đó là điều Ngài dặn tôi nói với cậu."

"Johnny..." Đó là Jack, tiếng kêu thật nhỏ nhẹ. Johnny đưa một bàn tay lên.

"Chúa nói ông nói với tôi điều đó?"

"Giờ thì tôi nhớ rồi."

"Cái đó có ý nghĩa gì?"

"Johnny..." Giọng của Jack thúc bách hoảng sợ. Johnny rời mắt khỏi Levi Freemantle. Thằng bạn của cậu xanh nhợt và cứng đờ. Johnny dõi theo ánh mắt của Jack đến cái đống vải vóc bẩn thỉu bên cạnh cái lò. Vải quần bị xé rách. Mảnh băng vặn vẹo từ ngón tay bị nhiễm trùng. Jack trỏ và Johnny thấy nó. Một bảng tên may vào trong miếng vải gã Freemantle dùng làm băng gạc. Một bảng tên. Một cái tên.

Alyssa Merrimon.

Đầy máu và loang lổ.

Johnny nhìn Freemantle, gã vẽ một hình dạng trên không trung bằng một ngón tay.

"Vòng tròn," gã nói.

Và Johnny móc cây súng ra.

Bốn mươi mốt

Hunt về nhà trễ hơn dự định. Bữa ăn tối nguội lạnh đựng trong cái túi, nhưng Allen không ý kiến. Họ ăn ở nhà bếp, ăn chung trong yên lặng, và sự căng thẳng giữa hai bố con được tháo bỏ từng đợt một. Ở cánh cửa vào phòng anh con trai, Hunt xin lỗi. "Chỉ vì vụ án này," ông nói.

"Được rồi."

Hunt nhìn anh con trai cởi bỏ, đá văng đôi giầy bẩn thỉu. "Vụ án này cũng sắp chấm dứt nay mai."

"Đại học sẽ khai giảng trong ba tháng tới." Hắn lột áo thun và vứt nó theo sau đôi giầy. Ngực hắn đầy lông măng, nhú lên từ chỗ lõm ở đáy cổ. Anh con trai của ông đã trưởng thành, Hunt nhận ra như vậy, hắn trổ mã như một người đàn ông nhưng vẫn là anh con trai trong tâm khảm của ông. Hunt ngừng lại, biết rằng chẳng có lời nói nào thốt ra có thể làm cho tình hình khá hơn.

"Con trai..."

"Bà ấy không bao giờ gọi."

"Ai?"

"Mẹ con," hắn nói, và không có biểu hiện gì trên khuôn mặt anh con trai.

"Bố không biết phải nói gì."

"Không cần phải nói bất cứ điều gì."

Anh con trai đau khổ, bực tức.

"Allen, bố..."

"Đóng cửa lại đi."

Hunt không thể cử động.

"Làm ơn," Allen nói, và cái nhìn trên khuôn mặt của hắn là một cú đấm vào trong phủ tạng, như là búa bổ. Một tảng đá nằm đè lên trên trái tim của Hunt và nó mang sức nặng của hàng triệu sự hoài vọng sụp đổ, có một điều chắc chắn là lẽ ra nó không nên như thế này đối với con trai của ông.

"Làm ơn," Allen lặp lại lần nữa, và Hunt không có chọn lựa.

"Ngủ ngon, con trai."

Hunt đóng cửa, đi thẳng xuống cầu thang. Ông nhét thùng các tông và những túi giấy vào thùng rác, rồi rót một ly Scotch mà ông biết sẽ không thể uống cạn ly. Chuyện của cả một ngày đổ ập lên ông: cái chết và những kẻ đáng khinh miệt, đời sống của những đứa trẻ bị cắt cụt, và một chuỗi những câu hỏi vẫn chưa có câu trả lời. Ông muốn tắm mát và mười tiếng nghỉ ngơi. Dưới những ngón tay của ông, cảm giác khuôn mặt như của một gã già khụ nào đó. Ông bước vào phòng đọc sách, mở khóa ngăn kéo và lôi ra tập hồ sơ vụ án của Alyssa Merrimon. Ông nhìn

tấm ảnh của cô bé một hồi lâu, đọc sơ qua những ghi chú, những câu hỏi được ghi, nhưng đầu óc ông nghĩ đến Yoakum. Ông hồi tưởng giây phút gã Meechum bị thiệt mạng, mùi thuốc súng và đôi tay vững chắc của Yoakum, đôi mắt ông ta, bóng như gương và không động tĩnh. Cú điện thoại gọi vào lúc mười hai giờ rưỡi. "Ông vẫn còn thức chứ?" Yoakum hỏi.

"Ừ."

"Xỉn chưa?"

Hunt đóng hồ sơ Alyssa. "Không."

"Tôi say rồi."

"Chuyện gì vậy John? Ông muốn nói chuyện gì?" Hunt biết câu trả lời.

"Bọn mình làm nghề này bao năm rồi?" Yoakum hỏi.

"Lâu quá rồi."

"Cộng sự?"

"Và bạn bè."

Một quãng yên lặng, hơi thở Yoakum trên đường dây. "Ông nói với họ những gì?" Cuối cùng ông ta cũng hỏi.

"Tôi nói với họ những gì đã xảy ra."

"Đó không phải là chuyện tôi muốn hỏi và ông biết mà."

Hunt hình dung ông bạn mình, thấy ông ta trong căn nhà nhỏ, một cái ly cầm trong tay, trong phòng khách, nhìn vào đống tro tàn của đống lửa đã nguội lạnh từ lâu lắm. Yoakum đã sáu mươi ba tuổi. Ông ta làm cớm đã hơn ba mươi năm; đó là tất cả những gì ông ta có. Hunt không trả lời câu hỏi.

"Ông là bạn của tôi, Clyde. Gã ta toan tính bủa ông bằng cái rìu. Tôi phải làm gì lúc ấy?"

"Đó có phải lý do mà ông bắn xuyên tim gã không?"

"Dĩ nhiên."

"Nó không phải sự tức giận? Trả thù à?"

"Cho cái gì?" Một sự bực dọc khác nào đó đang bước tới.

"Ông biết cho cái gì mà."

"Nói tôi nghe, Clyde. Ông nói tôi nghe cho cái gì?"

"Cho những đứa trẻ. Cho bảy nấm mồ trong cái khoảnh rừng đầy bùn sình. Cho những năm tháng của rác rưởi xà bần nằm ngay trong sân nhà ông."

"Không."

“Tất cả những năm tháng qua, Yoakum. Những năm tháng qua tôi chưa hề thấy ông làm điều gì có tính cá nhân. Hôm nay nó là chuyện cá nhân.”

“Một gã giết người sắp sửa bủa rìu xuống cộng sự của tôi. Hắn bủa rìu xuống bạn tôi. Ông có thể gọi nó là chuyện cá nhân, nhưng ông cũng có thể gọi đó là chuyện nghề nghiệp. Bây giờ, ông đã nói gì với bên an ninh?”

Hunt ngần ngại.

“Ông có nói với họ phát súng đó chính đáng không?”

“Chúng ta dựa trên sự kiện. Họ có hỏi về ý kiến của tôi, nhưng tôi không phát biểu.”

“Nhưng ông sẽ.”

“Ngày mai,” Hunt nói. “Ngày mai tôi sẽ.”

“Và ông sẽ nói với họ những gì?”

Hunt với tay cầm ly rượu Scotch. Trong cái ly lùn, pha lê cắt góc, một ánh sáng nhỏ lóng lánh trong rượu. Ông cho chạy lại khoảng thời gian trong đầu, cái rìu bủa xuống, Yoakum bước vào phòng. Ở góc độ của ông ta nó nhìn như thế nào? Ông ta có cần thiết phải bắn tử thương đối tượng hay không? Cái máy vi tính nằm khuất một bên, nhưng khuất thế nào? Hunt đặt mình vào thế của Yoakum. Ông nghĩ ông có thể thấy nó, cái kiểu nó có thể được nhìn thấy như vậy. Nhưng Yoakum lên tiếng trước khi Hunt có thể. “Ông đã truy tố gã Ken Holloway về tội cản trở công lý chưa?”

Sau vụ bắn thiệt mạng Meechum, Hunt hầu như quên béng cú điện thoại của Holloway. “Chưa,” ông nói.

“Nhưng ông sẽ làm chứ hả?”

“Tôi sẽ.”

Yên lặng trên đường dây, và nó là những giây phút tồi tệ. Hunt nốc cạn ly Scotch. Ông biết chuyện này sẽ đi về đâu, và cầu nguyện nó sẽ không xảy ra.

“Những chuyện như thế này sẽ không bao giờ xảy ra nếu chúng ta không lôi gã Holloway can dự,” Yoakum cuối cùng lên tiếng. “Chúng ta sẽ bắt giữ gã Meechum ở thương xá. Không bắn hạ. Không đốt tang chứng. Kế hoạch do ông, Clyde, ông là người hoạch định. Đó là chuyện cá nhân.”

Chiếc điện thoại dường như kêu o o trong tay Hunt. “Chào ông, Yoakum.”

Giây phút yên lặng nặng nề. “Chúc ngủ ngon, Clyde.”

Đường dây điện thoại im bặt.

Hunt đổ thêm một ly Scotch.

Bốn mươi hai

Gã Freemantle trố mắt nhìn cây súng. Nó run run trên tay Johnny. Giọng Johnny cũng lập cập.

“Con bé ở đâu?”

Jack đẩy gần hơn, lo lắng. “Johnny, cậu làm trò gì vậy?”

“Em gái của tôi đang ở đâu?”

“Tôi không biết em gái cậu.” Than nổ lách tách trong lò sưởi. “Tôi không biết cậu.”

Johnny cúi lượm mảnh vải rách có tên của Alyssa thêu trên đấy. Cậu giơ nó lên. “Đây là em gái tôi. Tên nó là Alyssa Merrimon. Đây là tên con bé.” Freemantle nhìn chằm chằm vào gương mặt Johnny. “Nhìn nó đi,” Johnny nói.

Freemantle nhún vai và nhìn. “Tôi không biết đọc.”

“Con bé bị bắt cóc một năm trước đây. Đó là tên con bé.”

“Tớ không nghĩ gã ta biết,” Jack nói.

“Gã phải biết.”

“Tôi sẽ nói cho cậu nếu tôi biết.”

“Gã không biết đâu,” Jack nói.

“Ông có cái này ở đâu vậy?” Johnny dí mảnh vải đẫm máu vào Freemantle. “Ở đâu? Khi nào?”

Đôi vai khổng lồ lắc lư, những bắp thịt săn chắc dưới lớp da. “Tôi lấy nó từ gã bị nạn. Ngay sau khi cậu cắn tôi.”

“Ai?”

“Gã bị nạn.” Gã nói nó như thể nó là cái tên. “Gã bị nạn nằm dưới chân cầu. Tôi lấy nó từ tay gã ta. Gã lúc ấy đang cầm nó.”

Cây súng buông xuống. “Sau khi ông nhấc bổng tôi lên?”

“Chúa nói với tôi hãy nhìn xem cậu chạy vì chuyện gì, cho nên tôi nhấc cậu lên.”

“David Wilson,” Johnny nói. “Ông ta có còn sống khi ông tìm thấy ông ta không?”

Đầu Freemantle nghiêng đi, và gã nhắm nghiền đôi mắt, suy nghĩ. “Bỏ súng xuống,” Jack thều thào. Johnny ngần ngại. “Cậu thật sự nghĩ gã đàn ông này đang cầm giữ Alyssa? Cậu sẽ gây thiệt mạng cho ai đó đấy.”

Johnny hạ nòng súng xuống cho đến khi nó chĩa xuống sàn nhà bụi bặm. “Gã đàn ông bị nạn còn sống hay không?”

Đôi mắt Freemantle nhắm nghiền. “Có những giọng nói trong dòng sông. Thều thào. Những

chữ bay đi trong gió." Gã làm động tác nổi trên mặt nước bằng các ngón tay. "Tôi lúc đó quá mệt..."

"Những tiếng nói?" Johnny xoáy vào chữ ấy. "Gã bị nạn có nói gì không? Bất cứ điều gì?"

"Tôi không nhớ."

"Ông phải nhớ."

Hai bàn tay to lớn lật ngửa lên. "Đàn quạ kéo đến. Tôi sợ chúng." Họ chỉ còn cách nhau một bước chân, Johnny và gã đàn ông. "Tôi sẵn sàng nói cho cậu nếu tôi có thể." Freemantle nằm xuống tảng đá ấm. "Có thể tôi sẽ biết khi trời sáng. Đôi khi chuyện đó xảy ra." Gã nhắm mắt. "Tôi xin lỗi về cô em gái của cậu. Công việc tôi đã xong."

Johnny nhìn gã Freemantle. Cậu nhìn cho đến khi đôi chân cậu tê chồn. Cậu cảm thấy tuyệt vọng, như kẻ đói cơm, và cuối cùng khi cậu xoay người, gã Freemantle đã ngáy ro ro. Johnny đặt cây súng trên kệ. Cậu nhìn những cái kèo nhà, cột nhà và những dụng cụ kim loại bên cạnh. Cậu ngẩng mặt nhìn nóc nhà như một cái hang sâu thẳm mở ra trên ngực của cậu. Cậu lúng túng giằng co, và sau đó là trống rỗng. Cái hang là một sức hút vô hình.

Jack là người phá vỡ bầu không khí yên lặng. "Tại sao gã lại sợ quạ?"

"Tớ nghĩ gã nghe thấy tiếng nói ma quỷ khi đám quạ đến gần."

"Ma quỷ?"

"Gã nghe được một giọng nói. Tại sao giọng kia lại không?"

"Nếu chuyện đó thật thì sao?" Jack lấy hai tay ôm gối. Hắn gật gù trên cái thân cây và không nhìn thấy mắt Johnny. "Nếu thực sự gã nghe được lời Chúa thì sao? Nếu thực sự gã nghe... cậu biết mà."

"Không đâu."

"Nhưng nếu mà?"

"Chẳng ai nghe được."

Jack kéo đầu gối vào chặt hơn. Cát bụi đóng viền trên mặt hắn. "Tớ cũng chẳng ưa gì quạ. Chúng làm tớ sợ hãi từ khi tớ còn bé. Nếu mà đó là lý do thì sao nhỉ?"

"Thôi đi, Jack."

"Cậu có biết họ gọi một bầy quạ là gì không?" Giọng của hắn nhỏ nhẹ và căng thẳng. Johnny biết câu trả lời. "Kẻ giết người," cậu nói. "Một đàn quạ."

"Có thể có một lý do cho chuyện đó." Jack nhìn Freemantle. "Nếu mà Chúa gửi gã đến đây để thi hành một sứ mạng gì đó?"

"Nè, Jack. Gã này giết hai mạng người vì họ để con gái gã thiệt mạng trong chiếc xe nóng nực. Nếu suy nghĩ Chúa bảo gã làm như vậy để khiến cho đời sống với sự thật ấy dễ hơn chút nào, thì tớ nghĩ đó là chuyện gã phải làm. Bầy quạ, những giọng nói khác... đó chỉ là lương tâm tội lỗi đuổi theo hắn thôi."

“Vậy sao?”

“Vậy đó.” Cả hai cùng nhìn. “Nhưng gã biết một điều gì đó.”

“Tớ sợ quá, Johnny.”

Đôi mắt Johnny long lanh. Cậu nhìn Freemantle nằm bên đống lửa, gật đầu trong khi đêm khuya ngắn dần.

“Gã biết điều gì đó.”

Jack rơi vào giấc ngủ chập chờn khi gió lùa vào qua những khe hở, một giọng nói nhỏ, hai lần, bùng lên một điều gì đó hãi hùng. Lửa cháy âm ỉ. Johnny đi từ phẫn nộ đến sầu khổ và đến một giấc mộng kinh hoàng. Cậu mơ thấy khúc gỗ hôi thối và bén nhọn, những con mắt vàng khè, một cú ngã thật mạnh vào những nhánh cây gãy vỡ và nụ cười tràn ngập hy vọng của cô em gái. Cô ngồi bệt xuống nền đất của một hầm rượu: da bẩn thỉu, quần áo rách rưới. Một cây nến duy nhất đang cháy, và cô bé nhìn lên, hốt hoảng. Có phải anh đấy không? Cô hỏi, và Johnny nhảy dựng lên với tiếng thét dồn nén sau hàm răng. Ngay giây phút ấy, cậu không biết cậu đang ở đâu và chuyện gì đang xảy ra, nhưng cậu biết có một điều gì đó không phải. Cậu cảm nhận được nó trong cái không khí nóng, đóng kín. Một điều gì đó không phải.

Levi Freemantle ngồi dưới đất, chân khoanh lại, không xa quá ba bước. Gã ta cũng ướt đẫm mồ hôi như vậy, những cái bóng màu xám phủ trên màu da đen của gã. Hai bàn tay úp trên đùi, súng nằm trong lòng bàn tay. Gã trố mắt nhìn cây súng, nghiêng nó về hướng bếp lò. Ngón tay để trên cò súng.

“Súng có đạn đấy,” Johnny nói.

Khi Freemantle nhìn lên, Johnny linh cảm bệnh tình của gã đã phát tán, một chút xíu nhận thức ấy còn vương lại đằng sau đôi mắt trống vắng. Gã xoay cây súng lại và thò mắt nhìn vào trong nòng súng. Giây phút kéo dài ra. Johnny đưa tay ra. “Cho tôi xin cái đó được không?”

Freemantle làm ngơ cậu. Bàn tay của gã nuốt chửng lấy báng súng. “Tôi từng bị bắn một lần.” Johnny khó khăn lắm mới nghe được lời gã. Freemantle sờ cái sẹo trên bụng của gã. “Con nít không nên có súng.”

“Ai bắn ông?”

“Vợ tôi.”

“Tại sao?”

Gã nhìn cây súng. “Chỉ vì.”

“Cho tôi xin cây súng?” Johnny nghiêng người gần hơn khi Freemantle trao cậu cây súng. Nó có thể là một trái táo. Hay một ly nước. Johnny cầm cây súng, chĩa nó vào mặt Freemantle. Cậu sợ hãi. Giấc mộng vẫn quanh quẩn. “Em gái của tôi đang ở đâu?”

Nòng súng cách đôi mắt của Freemantle chỉ bốn tám phân.

“Em gái tôi ở đâu?” Gần hơn. Ba mươi phân. Mười. Cây súng, lần này, vững vàng chết người, nhưng Freemantle không quan tâm gì như con bò đứng trước cây súng gõ mõ bò.

“Khi bà ta bắn tôi.” Giọng gã nhỏ. “Bà ta nói vì tôi ngu xuẩn quá.”

Mười lăm phân. Một tay chụp vào tay kia, ngón tay kềm chặt trên cò súng.

“Cậu không nên gọi người khác ngu xuẩn,” Freemantle nói. “Gọi người ta bằng những thứ này thứ khác là có ác ý.”

Johnny ngần ngại, và Freemantle nằm xuống. Cây súng vẫn chĩa vào cái chỗ trống trải trước đó là nơi ngự trị con mắt của gã, hai con mắt vàng đục, đỏ đầy gân máu, như trong lò sát sinh.

Bốn mươi ba

Hunt thức giấc lúc năm giờ, không nghỉ ngơi được, vẫn còn mệt. Ông tắm táp và cạo râu, đi quanh căn nhà bé nhỏ, dừng chân ở cửa phòng anh con trai và lắng nghe âm thanh tiếng thở của hắn sâu và liên tục. Một ngày đầy căng thẳng đang chờ. Ông linh cảm được nó trong từng thớ thịt, từng khúc xương. Để ngày như hôm nay kết thúc tốt đẹp, ông nghĩ, cần phải có một sự nhiệm màu. Dưới nhà, phòng bếp nóng ấm quá mức và nồng nặc mùi rượu Scotch. Hunt hiếm khi uống rượu. Ông còn vương cơn say và thất vọng với chính mình.

Mặc thây thằng cha Yoakum.

Mặc thây cú điện thoại tào lao.

Nhưng như vậy thì không công bằng. Dẫu cho ông không ưa gì nghe câu chuyện, nhưng Yoakum nói đúng. Hunt dựng lại câu chuyện trong đầu từ giây phút ông đặt chân vào thang máy và vào văn phòng gã Holloway. Cái chết của Meechum là do lỗi ở ông. Rất có thể ông cũng phải bóp cò. Hunt tách rèm cửa và nhìn ra ngoài. Không có ngôi sao nào tỏa sáng, nhưng thời tiết dự đoán cũng không có mưa. Bác sĩ thuộc phòng khám nghiệm y khoa cũng sẽ trở lại khu rừng trong vòng vài giờ. Họ sẽ trục bới thi thể cuối cùng ra khỏi nơi đó ngày hôm nay. Rất có thể một trong những tử thi sẽ là Alyssa. Có thể không. Có thể Johnny sẽ xuất hiện. Nhưng lần nữa...

Cậu đang ở đâu vậy Johnny?

Hunt mở cửa sổ để hơi lạnh tràn ngập vào tay chân ông. Một hơi thở ẩm ướt liếm khuôn mặt ông, và trong một lát chuyện chưa tỉnh rượu mờ nhạt đi. Ông nhìn một lần nữa vào đám cỏ sũng nước, nước đọng thành những vũng nông, phản chiếu như gương. Sau đó ông pha cà phê và ngồi chờ cho mặt trời tự tìm lấy vị trí trên bầu trời đầy trắc trở của quận hạt Raven. Anh con trai của ông vẫn còn ngủ say khi ông rời nhà.

Sương mù mỏng tích tụ trên những rặng cây đen ngòm.

Cảnh sát trưởng ấn định cuộc họp lúc chín giờ sáng - khá muộn đối với cớm - nhưng Hunt không thể chờ đợi lâu như vậy. Mặt trời vẫn còn nằm ở dưới nóc pháp đình khi ông lái ô tô trên đường chính, rồi rẽ trái và đi quá nha cảnh sát. Sẵn sàng đậu dọc theo lề đường là xe tải của các hãng thông tấn. Chuyên viên quay hình đứng vững vào vị trí. Phóng viên truyền hình kiểm tra lại son phấn. Họ biết cớm sẽ xuất phát sớm. Từng hàng xe kéo nhau chậm rãi, dài thườn thượt đến cánh rừng đen thẫm ở ngoài vùng ven thị xã, nơi mà những thi thể cuối cùng sẽ được trục bới ra khỏi vùng đất sình lầy ẩm ướt, rít chặt.

Câu chuyện sẽ bùng nổ.

Một ngày trĩu nặng đầy cơ hội.

Hunt lái vòng qua khu phố đến bãi đậu xe nhỏ ở phía đằng sau. Lúc đó chưa đến bảy giờ, nhưng Yoakum đã có mặt ở đó, chờ đợi. Ông ta ngồi ở mép thanh barrier bằng bê tông tít ở góc phía nam của bãi đậu xe. Lưng ông tựa vào hàng rào lưới và khiến nó cong vòng ra phía ngoài. Đằng sau ông ta, những gã đàn ông lam lũ đội mũ công trường uống cà phê và ăn điểm tâm bánh quy trong khi xe ủi đất và cần cẩu nổ máy xình xịch chờ đợi, ẩm ướt và xám xịt trong ánh nắng yếu ớt, đất xới lên nhìn như đông cứng. Một nhà băng sẽ mọc lên, Hunt nghĩ. Có thể là cao ốc văn phòng. Có thể là của gã Holloway. Và bánh xe thương mãi sẽ quay vòng. Yoakum luộm thuộm, không cạo râu; một điếu thuốc lá treo thõng trên mép. Ông rít một hơi và búng điếu thuốc cháy

dở bay qua hàng rào khi Hunt bước trong không khí ấm áp và đi chặng cuối sáu mét.

“Chào ông, John.” Hunt trung dung, đề phòng. Tình bạn giữa họ là chuyện hiểu biết lẫn nhau, và sự nghi ngờ này giữa họ là vùng đất chưa từng khai phá.

“Clyde.” Yoakum lục lọi tìm ra một điếu thuốc mới, loay hoay với nó giữa các ngón tay. Ông chưa đốt thuốc, và khó khăn vất vả nhìn thẳng vào mặt Hunt. Mắt ông ta nhìn vào nóc nhà văn phòng nha cảnh sát, rồi nhìn xuống đôi giầy vẫn còn đang dính sình lầy từ phía đằng sau căn nhà của Meechum.

Hunt chờ đợi.

“Về chuyện khuya hôm qua,” Yoakum bắt đầu. “Tôi say quá. Tôi có lỗi.”

Hunt giữ khuôn mặt bất động. “Chỉ vậy thôi sao?”

Yoakum mồi điếu thuốc lá. “Lúc đó tôi không còn là tôi.”

Đôi mắt thép. Nghi ngờ. Hunt không nói gì, và Yoakum đổi chủ đề câu chuyện. “Ông thấy cái này chưa?” Ông ta nhấc một xấp nhật báo gấp lại từ thanh barrier nơi ông đang ngồi.

“Tệ lắm sao?”

Yoakum nhún vai, trao tay tờ nhật báo. Hunt nhanh chóng giở lướt qua tờ báo. Tít hàng đầu rất giật gân. Có những tấm ảnh của xe khám nghiệm y khoa chụp ở cánh rừng sâu thẳm và bí mật, những tấm ảnh chụp các túi đựng xác mỏng được mang lên xe qua chiếc cửa đôi rộng. Phóng viên suy đoán về con số thi thể phát hiện, nói bóng gió về sự bất lực của cảnh sát. Họ nói về người nhân viên an ninh bị bắn thiệt mạng bởi một cảnh sát chưa nêu tên. Họ tổng kết câu chuyện làm sao cô bé Tiffany Shore được tìm thấy, và họ hỏi một câu tương tự: Cậu bé Johnny Merrimon giờ này ở đâu?

“Họ biết chúng ta đã phát lệnh tìm Johnny.” Hunt lắc đầu.

“Cậu nhóc là anh hùng thứ thiệt.”

Có một điều gì trong giọng nói của Yoakum, và Hunt không thể quyết định nó là cay đắng hay chỉ là cơn say chưa tỉnh hẳn. “Anh nhóc mất tích rồi.”

“Tôi không có ý nghĩ gì xấu về chuyện đó.” Yoakum chỉ tờ nhật báo. “Chỉ là cuối cùng rồi chúng ta cũng như những thằng ngốc.”

“Nguy hiểm dồn dập trong những ngày tháng gần đây.”

“Tổ cha, thì đó.”

“Họ đã bu đông như kiến ở phía trước. Cả chục chiếc xe tải. Ông thấy họ không?”

“Họ chưa biết đến tên của tôi.” Yoakum nói về vụ án Meechum, về vụ nổ súng. “Ông không thể ngăn tôi đi vào qua cổng trước.”

Hunt không trách ông ta. Câu chuyện này sẽ bùng nổ. Yoakum sẽ bị nghiền nát trong guồng máy. “Họ sẽ biết đến tên tuổi ông nay mai,” ông nói.

Yoakum gật đầu, nhìn về phía đằng sau nha cảnh sát, một bức tường bê tông tấy bẩn với hơi

ẩm. “Hãy giải quyết chuyện này cho xong.”

Họ cùng nhau băng ngang qua bãi đậu xe, nhưng căng thẳng vẫn còn giữa hai người, cú điện thoại gọi giữa đêm khuya, về chuyện đã nói và chưa nói. Ngay tại cửa, Yoakum dừng chân. “Đêm hôm qua, Clyde.” Ông ta nhìn ngượng ngập. “Tôi rơi vào một nơi tối thẫm. Ông hiểu chứ hả?” Hunt bắt đầu lên tiếng, nhưng Yoakum ngắt lời ông, mở cánh cửa, và len một vai vào bên trong. “Hãy làm những gì ông cần phải làm,” ông ta nói, rồi sau đó quay đi.

Bên trong, không khí tràn ngập năng lượng; Hunt thấy nó qua những chuyển động nhanh lẹ, những con mắt nhảy múa theo nhịp điệu của nó. Yoakum được đối đãi như anh hùng. Những cái bắt tay. Vỗ lưng. Cớm đều ghét phường ấu dâm, và nhà gã Meechum có một bộ sưu tập đầy những chứng cớ chết người, ghê rợn nhất là một bó dầy cộm những hình ảnh ghi lại từ những camera theo dõi ở thương xá. Những đứa bé gái trong độ tuổi khoảng từ mười đến mười lăm, khuôn mặt tươi rói và chớm lớn. Chúng ngồi ở khu vực ăn uống hay đi trên thang máy. Meechum ghi chú đậm nét bằng bút lông đen: Rachel, Jane, Christine. Gã ta không rõ lắm về những cái tên. Những cái tên đi kèm dấu chấm hỏi: Carly? Simone? April? Một số hình ảnh có ghi chú địa chỉ ở góc dưới. Chúng cư ngụ trên những con đường yên tịnh, con đường của gia đình. Những hình ảnh khác với số tuổi được viết bằng bút lông đen, gạch dưới tên, khuôn mặt: Rachel, mười hai. Christine, mười một. Chúng được cất giấu dưới đáy ngăn kéo dưới cùng khoá chặt ở bàn làm việc của Meechum, và nó làm Hunt phát ốm, khi ông xem chúng, ốm và điên tiết. Hơn nữa - cái cảnh đó làm ông muốn trở thành kẻ giết người. Đúng hay sai, giết gã vô lại đó đi là điều tốt. Thực sự thì, nó là một kết cục tuyệt vời cho vụ án này. Burton Jarvis chết thảm trên đường lộ, trần truồng nửa người và van xin tha mạng, bị giết bởi chính một trong những nạn nhân của hắn ta. Meechum bị bắn hạ ngay trong nhà gã ta, bắn xuyên tim bởi một thám tử tùng sự thâm niên nhất của nha cảnh sát.

Đẹp đẽ.

Công lý.

Phần lớn cớm đều mỉm cười, nhưng cảnh sát trưởng thì không. Khuôn mặt ông ta trắng nhởn với những điểm sáng đỏ tươi trên tâm điểm của gò má đầy thịt. Ông ta đứng ở cửa phòng làm việc, nhìn trông chừng ra ngoài. 7:15 sáng, và người đã ướt đẫm mồ hôi. Đằng sau ông ta, những chiếc bóng chuyển dịch. Hunt thấy bóng dáng đàn ông trong văn phòng Cảnh sát trưởng. Những kẻ lạ mặt trong bộ vest sậm màu. Đàn ông nhìn giống y chang cớm.

“Năm phút,” cảnh sát trưởng nói, sau đó đóng cửa.

“Chúng ta còn sớm,” Hunt nói.

Yoakum quay vai. “Tôi ra ngoài hút điếu thuốc.”

Thám tử Cross nhìn Yoakum len lỏi qua căn phòng chật cứng người, sau đó đứng lên từ bàn làm việc và tiến đến gần Hunt. “Tôi có thể nói chuyện riêng với ông được không?”

Hunt dẫn Cross vào văn phòng và đóng cửa. Cross tơi tả, áo sơ mi của ông dính cà phê và nhăn dúm. Ông không cạo râu, và Hunt để ý phần lớn ria mép của ông bạc trắng. “Ông muốn nói chuyện gì?”

“Có tin tức gì về anh nhóc con nhà Merrimon không?”

“Chúng ta đang hy vọng.”

“Nhưng chưa có gì?”

“Có vấn đề gì không?” Hunt hỏi.

“Con trai của tôi, Jack. Tôi không tìm thấy nó đâu cả.”

“Điều đó có nghĩa là sao, ông không thể tìm được nó?”

Cross luồn những ngón tay thô qua mái tóc. “Chúng tôi cãi vã. Nó trốn ra khỏi nhà.”

“Khi nào?”

“Đêm hôm qua.” Ngưng một tí. “Có thể là hai đêm trước rồi.”

“Có thể?”

“Tôi không chắc về đêm đầu tiên. Có thể nó bỏ đi từ lúc ấy, có thể là sáng ngày hôm sau. Tôi rời nhà từ sáng sớm và tôi không gặp nó. Với tất cả mọi chuyện đăng trên nhật báo, ông biết, vợ tôi lo lắng ghê lắm. Hơn cả những lúc bình thường lo lắng. Cô ấy chịu đựng nỗi sốt ruột không được giỏi lắm.”

“Bà ta lo lắng, nhưng ông thì không.”

Cross bồn chồn, và Hunt thấy rõ ràng ông ta còn hơn là chỉ lo lắng. Ông ta thực sự hoảng sợ. “Ông có biết nhà tôi không, thám tử?”

“Tôi gặp cô ấy vài năm trước đây.”

Đầu Cross di chuyển. “Cô ấy đã thay đổi. Vài năm gần đây...” Ông dừng một đỗi, khó khăn. “Cô ấy trở nên rất cuồng tín. Cô ta ở lỳ trong nhà thờ phần lớn thời gian trong ba mươi tiếng vừa qua, không thực sự ăn uống hay nghỉ ngơi gì cả, chỉ cầu nguyện, phần lớn là cho thằng Jack. Cô ấy lo sợ nó có thể trốn ra ngoài đi với anh nhóc nhà Merrimon. Nếu tôi có thể nói với cô ấy rằng nó không như vậy...”

“Tại sao chuyện đó làm cô ấy lo lắng? Tại sao Johnny?”

Cross buông cái nhìn lo ngại dọc ngang căn phòng. Ông hạ giọng xuống. “Cô ấy cho rằng cô ấy thấy được một sự đen tối trong tâm hồn của Johnny. Một vết nhơ.” Ông khép nép khi nói những điều này, ra vẻ ăn năn. “Tôi biết, tôi biết; nhưng nó là vậy đó. Cô ấy nghĩ Johnny làm hư Jack. Cô ấy lo lắng về chuyện đó hơn bất cứ việc gì khác. Cô ấy không đúng, ông hiểu chứ.” Ông liếc nhìn, nghiêng đầu. “Cô ấy đang vật vã giằng co.”

“Tôi rất lấy làm tiếc khi nghe chuyện đó.” Hunt ngừng. “Ông có lo lắng về Jack không?”

“À, nó từng làm trò này trước đây. Chuyện khùng điên bình thường của trẻ con mới lớn. Nhưng hai đêm, nếu nó là hai đêm... Điều ấy không bình thường.”

“Thế cuộc cãi vã về vấn đề gì?”

“Jack tôn thờ anh nhóc nhà Merrimon. Ý tôi là, tôn thờ thực sự. Như là thằng anh lớn. Thậm chí như là ông thánh. Tôi không tài nào dứt nó ra khỏi thằng nhóc đó.”

“Và đó là lý do tại sao anh cãi vã?”

“Jack là đứa trẻ nhẹ dạ, giống mẹ hắn nhiều hơn thằng anh của hắn. Hắn hoảng sợ và dễ dàng bị

dẫn dắt. Bỏ chuyện dị hợm khác đời của nhà tôi qua một bên, Johnny là kẻ gây ảnh hưởng xấu. Kẻ coi thường kỷ cương. Hư hỏng, ông biết đấy. Tôi nói Jack tránh xa nó ra."

"Johnny là đứa trẻ ngoan, nhưng cậu ta bị phân tâm vì tất cả những chuyện này."

"Chính xác. Nó làm be bét hết mọi chuyện."

"Cậu ta bị kích động."

"Tôi chỉ muốn nói vậy thôi."

Hunt chôn giấu sự thất vọng của ông. Không phải ai cũng thấy Johnny như những gì cậu ta làm. "Tôi giúp được ông điều gì Cross? Ông có muốn tên của thằng Jack nhà ông kèm thêm vào lệnh tìm kiếm không?"

"Không. Chúa ơi, không. Chỉ cho tôi biết nếu ông nghe ngóng được điều gì. Mẹ nó bực dọc, không còn suy nghĩ chín chắn. Cô ấy đổ lỗi lên tôi. Tôi nói cho cô ấy biết thằng con tôi không sao chừng nào..."

"Tôi hiểu."

"Cảm ơn, Hunt. Tôi nợ ông."

Cross ra khỏi phòng. Hunt đứng ở cửa và thấy Yoakum trở vào bên trong. Mặt ông ta còn nguyên sự bực tức. Ông ta vừa mới bước vào bên trong thì cánh cửa văn phòng Cảnh sát trưởng mở tung ra. "Hunt. Yoakum."

Cảnh sát trưởng đi trước họ qua cánh cửa. Ông đi vòng qua bàn làm việc nhưng vẫn đứng. Hunt vào trước. Ở phía bên phải, ông thấy hai người đàn ông lạ mặt. Cả hai đều quá năm mươi, cao, khuôn mặt vuông đầy nếp nhăn và không dễ dàng hoà hoãn. Một người tóc bạc, người kia tóc nâu. Không có dấu hiệu béo phì. Tay to. Chai sạn. Huy hiệu cài ở thắt lưng. Súng. Hunt bước sâu vào trong văn phòng, nhìn huy hiệu gần hơn. Cục Điều tra Nam Carolina SBI. Từ cái nhìn của họ cho thấy họ là những sĩ quan thâm niên của Cục, chuyên nghiệp, dày dạn.

Yoakum vào theo sau Hunt. Ông ta qua phía tay phải, đứng giữa Hunt và cớm tiểu bang. Không khí trong phòng ấm, đóng kín. Cả năm người thuộc típ cao lớn. Cả năm đều biết có một điều gì đó không phải. Vấn đề ở đây là một số người biết nhiều hơn người khác. Cảnh sát trưởng giới thiệu. "Thám tử Hunt, Yoakum. Đây là những nhân viên mật vụ Barfield và Oliver..."

"Mật vụ đặc biệt," ông Oliver cải chính.

Không ai bắt tay ai. Trên mặt bàn là bản báo cáo photo của Hunt về vụ nổ súng ngày hôm qua. Báo cáo của Yoakum cũng có mặt ở đó. "Mật vụ đặc biệt Barfield và Oliver từ văn phòng Raleigh. Họ tử tế đến đây từ sáng sớm hôm nay."

"Sáng hôm nay?" Barfield nói, không cười. "Điều đó thật buồn cười."

"Tại sao lại buồn cười?" Hunt lạnh lùng hỏi.

"Nó gần như là khuya ngày hôm qua hơn là sáng hôm nay," Barfield nói. Hunt nhìn cảnh sát trưởng. Nếu họ đến từ Raleigh, họ phải lên đường trước khi mặt trời lặn. "Tại sao chúng ta lại liên lạc với Cục Điều tra?"

"Bình tĩnh," cảnh sát trưởng nói. "Tất cả các ông. Chúng ta sẽ làm việc này nghiêm chỉnh." Ông

ta nhìn hai người thám tử. Hunt có vẻ nghi ngờ. Yoakum trông chán nản. “Tôi cần súng của các ông.”

Lời nói phát ra trong yên lặng, nhưng rớt vào trong phòng như lựu đạn. Chúng có quyền năng, bốn chữ đó, quyền năng làm tiêu tan đời sống. Không ai di chuyển. Giây phút này kéo dài cho đến khi Yoakum phá vỡ bầu không khí yên lặng. “Tôi xin lỗi?”

“Tôi cần súng của các ông.” Cảnh sát trưởng đặt một ngón tay trên bàn. “Và tôi cần chúng ngay bây giờ.”

“Chuyện này tào lao.” Yoakum không còn giả đò không quan tâm.

“Thi hành đi.” Hunt nhìn chằm chằm vào ông cảnh sát trưởng, nhưng rút súng ra và đặt trên bàn. Một cách miễn cưỡng, Yoakum làm tương tự. Ông cảnh sát trưởng nhìn hai ông cớm tiểu bang, hai gã vẫn bình chân như vại và phớt lờ. “Bây giờ là chuyện gì nữa?”

Cảnh sát trưởng lấy hai khẩu súng và đặt chúng ở kệ gá trên bức tường phía sau. Nó là giây phút gây ấn tượng. Hai cây súng ngoài tầm tay với. Quay trở lại, cảnh sát trưởng rõ ràng không vui trong bụng. “Chúng tôi đã đọc bản báo cáo của các ông,” ông ta nói. “Tất cả đều hợp lý. Tất cả không một giọt máu. Nhưng tôi muốn biết việc nổ súng đó có chính đáng không.” Ông ta nhìn thẳng vào mắt Hunt. “Và tôi cần ông nói cho tôi biết.”

Hunt cảm được sự chú tâm bất thình lình của Yoakum. Căn phòng yên lặng. “Chuyện này rất khác thường.” Hunt nhìn từ hai ông cớm tiểu bang đến cảnh sát trưởng. “Đây không phải cung cách làm việc.”

“Làm ơn đi.” Giọng nói của cảnh sát trưởng mềm mỏng một cách ngạc nhiên.

Hunt cố gắng suy nghĩ rõ ràng, để nhớ lại tất cả những chi tiết về vụ nổ súng: làm sao nó xảy ra, tại sao nó xảy ra. Nhưng điều đến với ông là cảm xúc về ông John Yoakum. Hơn ba mươi năm tùng sự nhiệm sở. Bốn năm sát cánh trợ lực bên nhau. Họ là cộng sự, bạn và đồng nghiệp

Và gã Meechum xứng đáng nhận cái chết.

Cảnh sát trưởng chờ đợi, khuôn mặt ủ rũ và khổ sở, trong khi Yoakum nhìn vào một điểm duy nhất ở trên tường. “Vụ nổ súng này chính đáng,” Hunt nói.

Sự hà khắc biến mất khỏi Yoakum. Dấu hiệu nụ cười trên đôi môi.

“Ông chắc như vậy chứ?” cảnh sát trưởng hỏi. “Ông không có câu hỏi nào sao?”

“Từ vị trí nơi Yoakum đứng, gã Meechum như thể đang cầm cái rìu bủa xuống tôi. Ông ta phải quyết định trong chớp mắt. Nó là quyết định đúng.”

Mật vụ đặc biệt Barfield nói: “Chúng tôi vẫn phải làm chuyện này.”

“Ông ta đang nói gì vậy?” Hunt hỏi.

Cảnh sát trưởng lắc đầu, nhắm mắt lại trong chốc lát. Dù ý của ông mật vụ là gì đi chăng nữa, Hunt có thể thấy cảnh sát trưởng đồng ý. “Thám tử Yoakum, tôi cần yêu cầu ông tháp tùng hai ông mật vụ này.”

“Cái gì?” Yoakum giận giữ đáp trả.

“Đi Raleigh. Họ có một số câu hỏi. Tốt hơn là họ không truy vấn ông ở đây.”

Yoakum lùi một bước. “Tôi sẽ không đi Raleigh.”

Ông Barfield giơ hai tay lên, những ngón tay xòe ra. “Không có lý do nào để chúng ta không thể làm chuyện này một cách êm ái. Kín đáo.”

“Kín đáo với cái mông của tôi đây này!” Yoakum nói. “Tôi sẽ không đi đâu cả cho đến khi ai đó nói cho tôi biết chuyện gì đang xảy ra.”

Cảnh sát trưởng nói, “Những câu hỏi đó cần được hỏi bởi một người không liên can đến nha cảnh sát này. Tôi đã mời Cục Điều tra Tiểu bang trợ lực.”

“Giải độc,” Hunt nói giọng kinh tởm.

Cảnh sát trưởng lắc đầu. Barfield đặt một tay lên vai Yoakum. Nó không phải là một cử chỉ đe doạ, gây hấn. Yoakum vung vai gạt văng ra. “Đừng có động đến tôi.”

“Không ai bắt ông.”

“Bắt tôi! Mẹ k...”

“Bình tĩnh, John.”

“Tổ cha ông, Clyde. Những câu hỏi gì?”

Barfield với tay ra, dừng lại trước khi đụng bất cứ thứ gì. Ông ta nghiêng người, chỉ cánh cửa. Yoakum hất văng cánh tay đi chỗ khác. “Không đi đâu cho đến khi tôi biết những câu hỏi kia liên quan đến chuyện gì.”

Barfield buông thõng tay ông ta. “Súng ngoài giờ trách nhiệm của ông là cây Colt.45.” Nó không phải là một câu hỏi.

“Thì sao?”

“Cây súng đó hiện giờ ở đâu?”

“Đó không phải là việc của ông.”

“Thám tử Hunt thâu lượm được một vỏ đạn.45 trong chiếc xe lao xuống vực của ông David Wilson.”

“Rồi sao?”

Hunt liều lĩnh liếc nhìn cảnh sát trưởng. Trên khuôn mặt ông ta hiện lên một sự giả dối.

Khuôn mặt Barfield không hề có cảm xúc. “Nó có dấu vân tay của ông trên đó. Chúng tôi muốn nói chuyện với ông về chuyện này.” Một lần nữa Barfield giơ một tay lên, ra hiệu rằng Yoakum nên theo sau ông ta ra khỏi cửa. “Chúng ta có thể giữ chuyện này êm ả.” Nhưng Yoakum đập văng cánh tay đó đi, một cú đập rát mạnh; và bất thình lình, tất cả vào thế chuyển động. “Đủ rồi,” Barfield nói. Ông ta và ông Oliver ùa nhau xáp vào cùng lúc. Họ kềm cứng Yoakum và khống chế ông ta ngang trên bàn, mặt úp xuống, tay phải bị bẻ quặt ra phía đằng sau. Hunt lao đến phía trước, hai tay giơ lên và với nắm vải áo jacket của Oliver. Nó là phản xạ tư nhiên, đơn giản và thuần tuý.

“Tránh ra khỏi chuyện này, Hunt.” Vang to. Uy nghiêm.

Hunt nhìn cảnh sát trưởng và chết lặng, cảm nhận được sự uất giận trên khuôn mặt. Barfield đang vặn ngược cánh tay, còng lôi ra. Oliver đè cả sức nặng của ông ta lên trên hai bả vai Yoakum. Barfield phập cái còng vào cổ tay Yoakum, và Youkum chống cự, một ít máu lem rỉ ra ở môi trên.

“Cảnh sát trưởng!”

“Im đi, Hunt.” Rồi ông ta nói với hai mật vụ đặc biệt SBI, “Chuyện này có thực sự cần thiết không?”

“Ông ta tấn công nhân viên công lực tiểu bang.”

Còng khóa, họ lôi Yoakum đứng dậy. Hunt bước ra giữa họ và cánh cửa. “Dù cho chuyện gì đang xảy ra, cũng cần có lời giải thích. Không nên lôi ông ta đi như thế này. Ngoài kia là những đồng nghiệp của ông ta. Phóng viên truyền thông đầy ngoài đường.”

“Đứng qua một bên, Thám tử.” Mặt Barfield đỏ bừng. Oliver là bức tranh của sự thản nhiên.

“Chúng tôi chỉ làm nhiệm vụ của chúng tôi. Chính cảnh sát trưởng của ông yêu cầu chúng tôi đến đây.”

Yoakum đứng giữa hai mật vụ SBI. Áo ông ta bị kéo tung ra khỏi thắt lưng. Một cái nút áo bị bung và cơn thịnh nộ của ông ta rất rõ ràng. “Bỏ cánh tay vô lại của chúng mày khỏi tao!” Ông nói.

Hunt nhìn cảnh sát trưởng. “Ông để họ lôi Yoakum ra khỏi chỗ này với còng trên tay?”

“Ông cũng từng bắt gã Ken Holloway với tội nhẹ hơn.”

“Cái đó khác chứ.”

“Vậy sao?” Cảnh sát trưởng sẽ không can thiệp.

“Chúng tôi có đủ chỗ cho hai người đấy,” Oliver nói, và sự hăm doạ ngấm ngầm. Yoakum nói, “Chuyện này tào lao thôi, Clyde.”

“Tránh qua một bên, Thám tử. Tôi sẽ không yêu cầu ông lần nữa.”

“Cảnh sát trưởng! Tổ cha!”

“Họ có việc phải làm, chúng ta cũng vậy.”

Hunt đứng nguyên. “Tôi sẽ không để chuyện này như vậy.”

“Tránh qua một bên, Hunt,” cảnh sát trưởng nói. “Bằng không tôi thề trước Chúa, tôi sẽ yêu cầu họ bắt luôn cả ông.”

“Ông sẽ không làm vậy.”

“Tránh đường.”

Hunt nhìn bạn mình, ông ta hất tóc và nhổ nước bọt trên sàn nhà văn phòng Cảnh sát trưởng.

“Đừng nhọc công, Clyde.” Hunt từ chối tránh đường. “Hãy tránh qua một bên.”

“John...”

“Một ngày đẹp trời được chở đi chơi,” Yoakum nói, và Hunt thấy mình bước qua bên trái. Cửa mở và họ lôi đồng sự của ông đi, hai tay bị còng.

Qua chuồng cọp.

Ra bằng cửa chính.

Bốn mươi tư

Johnny nhìn mặt trời vươn lên từ cánh cửa gác lửng. Hai chân cậu tòng teng trên không gian tối um nồng nặc mùi bùn và cỏ bị giẫm nát. Cậu khát nước và toàn thân đau nhức. Chưa có ai thức, đống lửa đã tàn. Mặt trời xuất hiện trước tiên như một lằn màu hồng, sau đó là một bờ cạnh vàng nhô lên khỏi rặng cây. Johnny chồm ra xa hơn và nhìn xuống.

“Đừng có nhảy.” Jack cất tiếng, ngay sau lưng cậu.

Johnny quay lại. “Haha.”

Jack đi ngang cái gác lửng, ngồi xuống cạnh thằng bạn. Rơm rạ vướng vào tóc hắn. Gót chân hắn gõ xuống gỗ, rồi sau đó cũng chồm ra ngoài. “Tớ cứu mạng cậu. Cậu nợ tớ.”

“Nợ cái này này.” Johnny đấm vào bờ vai hắn.

“Khỉ.” Jack nhìn ngang dọc cánh đồng cỏ dại bị nghiền phẳng. Cánh rừng vẫn đen ngòm dưới những tàng lá cây. Âm thanh của đầm lầy vọng lên theo một cơn lạnh bất thình lình thổi tới. “Tớ đói quá.”

“Đói vã.”

“Chúng ta nên về nhà.”

Johnny liếc cái thang, cánh cửa mở dẫn xuống dưới. “Vẫn nghĩ gã đang nói chuyện với Chúa à?”

“Tớ nghĩ gã đang hấp hối.”

“Thật vậy sao?”

“Ừ. Thật vậy.”

Johnny đứng dậy, phủi hai tay vào quần jeans. “Tớ nghĩ tớ nên nói chuyện với gã.”

Jack cũng đứng. “Ở dưới đó hôi thối lắm.”

Hắn nói đúng. Gã Freemantle nằm nghiêng một bên, đầu gối co lên. Gã bốc mùi như xác chết. Cánh tay bị thương xoải dài ra trong đất, và khi Johnny sờ vào da gã, cảm giác nóng bừng như giấy khô. Johnny nhìn vết thương ở bên hông đến cánh tay sưng tấy lên. Lớp da trên ngón tay gã đã nứt bung ra vì áp suất. “Tớ chỉ có cắn gã.”

“Mồm miệng con người là nơi chốn kinh tởm.”

“Cậu hôn bằng cái gì vào-mặt-một-cô gái?”

“Cái đó khác. Đằng này, cậu cắn gã thấu xương, và đã nhiều ngày liền. Gã phải ôm theo cái xác chạy trong rừng. Và gã đổ thuốc thú y vào đấy. Điều đó thật là ngu.”

“Tớ không nghĩ gã ngu.”

“Không?”

“Nó không phải một từ ngữ thích hợp.”

Jack thở ra. “Chúng ta cần rời khỏi đây, ngay bây giờ, trước khi gã thức giấc và giết chúng ta.”

Và như thể gã Freemantle nghe được lời hắn nói.

Đôi mắt gã bừng mở, to, tối sẫm, và hoang dại. Một tay gã vung mạnh ra và chộp lấy cổ Jack. Giọng điệu gã bi ai và gã kéo Jack lại gần. “Chúa biết.” Johnny cảm được sức lực của từ ngữ và chộp cánh tay gã, nhưng da thịt Freemantle nóng sốt hừng hực, những ngón tay của gã xoáy sâu vào vùng thịt mềm nơi cổ Jack. “Chúa biết,” gã nói một lần nữa, những ngón tay gã buông mở ra và Jack hoảng hốt lùi bước.

“Đừng để gã lại gần!” Jack thét lên. “Lạy Chúa. Đừng để gã khùng điên đó chạm vào người tớ.”

Johnny chết lặng. Cậu trố mắt nhìn cho đến khi sự khùng điên biến mất khỏi khuôn mặt của Freemantle. “Chuyện gì vậy?” Freemantle nhìn bối rối, đôi mắt bây giờ sốc và sợ hãi, trống ngực đánh thình thịch. Gã giơ cánh tay bị thương tật lên và nhìn nó như thể gã chưa từng thấy nó trước đây. Gã thả nó xuống, và quay người nghiêng qua một bên. Gã làm lơ hai cậu trai, kéo co đầu gối lên gần ngực. “Tôi đang ở đâu vậy?”

Khi Johnny xoay người, cậu tìm thấy Jack ở tít phía bên kia nhà kho, lưng tựa vào tường, cánh tay nhỏ đưa lên cổ, cánh tay lành lặn làm dấu thánh giá. Đôi môi tái nhợt, mắt sáng rực.

“Mình phải đi. Mình phải đi ngay bây giờ.”

“Cậu không sao chứ, Jack?”

Nhưng Jack tái nhợt và rối loạn, chữ nghĩa chết nghẽn trong cổ họng. Hắn mở mồm, đóng lại và cả hai anh con trai nhìn Freemantle chằm chằm, đôi mắt gã tuôn đẫm nước mắt trong khi gã co giật trên sàn đá lạnh. Đôi môi gã mấp máy không tri giác, và một âm thanh khô khan, dư thừa vọt qua giữa họ.

Bốn mươi lăm

Khi Hunt trở vào văn phòng của cảnh sát trưởng, ông giận run người và không chắc có thể kìm hãm. Ông vẫn thấy sự điên loạn của nhóm phóng viên và Yoakum từ chối bằng cách chớp mắt hoặc cúi đầu khi họ bu kín ông ta. Hunt vung mạnh cánh cửa, nghe nó đập rầm vào trong khung, nhưng cảnh sát trưởng chỉ có một ít kiên nhẫn cho sự bực tức của ông. Ông ta ngồi lọt thỏm trong chiếc ghế, với ra đằng sau lấy khẩu súng của Hunt và để trên bàn. Ông ta đẩy nó ra phía trước. "Chuyện đó lẽ ra có thể làm suôn sẻ hơn."

Hunt nhìn cây súng. "Tôi nên cầm nó và bắn ông."

"Đừng có bi kịch nhão quá như vậy, Hunt. Nếu đây là văn phòng của ông, ông cũng sẽ làm tương tự."

Hunt cầm súng lên và tra súng trở vào bao da. "Đó là một cú phục kích, thuần tuý và đơn giản."

Cảnh sát trưởng vỗ một tay. "Chính ông là người đưa ra giả thuyết có một gã cớm liên can."

"Liên can với cái gì."

"Gã Jarvis. Gã Meechum."

Hunt chỉ vào cánh cửa. "Đó là những gì họ nghĩ sao? Đó là những gì họ muốn truy vấn ông ta sao?"

"Chúng ta cần phải tự bảo vệ. Chúng ta cần phải bảo vệ cuộc điều tra và uy tín của nha cảnh sát. Để làm việc đó, chúng ta phải mời ai đó từ bên ngoài, ai đó công tâm, cách biệt. Tôi cũng không thích thú gì, nhưng nó là vậy đó. Đây là cách giải quyết công việc."

"Ông đang thuyết phục ai vậy? Tôi hay là ông?"

"Đừng có nói với tôi cái giọng đó, con người tự mãn cao ngạo. Những chuyện này sẽ không cần thiết nếu ông bịt họng được bọn truyền thông. Hãy yêu cầu thuộc cấp của ông yên lặng."

"Thuộc cấp của tôi đâu có ai nói gì."

"Ông là thám tử chỉ huy, Hunt. Bất cứ ai liên can đến vụ điều tra này đều thuộc trách nhiệm của ông."

"Chuyện này tào lao."

"Có phải chính ông là người tranh cãi, từ trước đến giờ, rằng một tay cớm liên can với Burton Jarvis? Đó là những gì anh nhóc thấy, đúng không? Có trong tờ giấy ghi chú của anh nhóc. Một ông cớm ở nhà Burton Jarvis."

"Một tay nhân viên an ninh. Không phải cớm. Chúng tôi đã xác minh điều đó hôm qua, ngay giây phút chúng tôi bắn hạ gã Meechum."

"Ông làm hả?"

"Tôi làm gì?"

“Ông xác minh rằng tay nhân viên an ninh có mặt ở nhà Jarvis?”

“Rõ ràng như vậy.”

Cảnh sát trưởng dựa người vào ghế. “Ai đưa ra ý kiến đi đến thương xá?”

“Yoakum.”

“Ai nảy ra ý kiến rằng một tay nhân viên an ninh có thể bị nhầm lẫn với một sĩ quan cảnh sát?”

“Yoakum. Cả hai chúng tôi.”

Cảnh sát trưởng gõ những ngón tay nặng trịch trên mặt bàn giấy đầy vết trầy xước.

“Bà Katherine Merrimon thấy chiếc xe đậu trên đường gần nhà bà ta. Bà ta nghĩ ai đó rình rập nhà mình. Bà ta nghĩ nó có thể là xe của cảnh sát.”

“Đó phải là Meechum. Gã ta lái chiếc ô tô bốn cửa.”

“Bà ta có cảm giác thế. Chỉ vậy thôi.”

Cảnh sát trưởng đứng dậy khỏi ghế, hai mắt nhắm chặt, da nhăn nheo ở khóe mắt. “Ông sẽ không bao giờ tìm được gã Meechum mà không có sự dàn xếp suy diễn của Yoakum. Có đúng vậy không? Yoakum đã khơi ý kiến dẫn dắt ông đến thương xá.”

“Ông ta lẽ ra phải được nhận huy chương.”

“Ngoại trừ, nếu nó không đúng như thế. Nếu ông ta biết thì saoo?”

“Biết chuyện gì?”

“Nếu mà ông ta liên can với Jarvis và Meechum từ đó đến giờ? Không phải chỉ có hai gã hợp tác với nhau, mà là ba?”

“Điều đó hoang đường quá,” Hunt nói.

“Ông lúc nào chẳng vậy.”

“Chúng ta cần tìm anh nhóc Johnny Merrimon. Cậu ta sẽ giúp làm sáng tỏ chuyện này trong vòng vài giây đồng hồ.”

“Nếu hắn chịu nói chuyện với ông.”

“Cậu ta sẽ nói,” Hunt nói. “Lần này thì cậu ta sẽ.”

“Vậy thì đi tìm anh nhóc, và gọi điện báo tôi biết khi nào ông tìm được. Gọi cho tôi ngay cái giây phút mà anh nhóc tì đó xuất hiện. Ngay cái lúc anh nhóc tì nói không phải Yoakum có mặt ở nhà gã Jarvis, tôi sẽ gọi văn phòng Cục Điều tra SBI. Trong lúc chờ đợi, Yoakum sẽ như ngồi trên đống lửa.”

Hunt lắc đầu. “Chuyện này vẫn không đúng.”

“Dừng lại một giây và suy nghĩ. Burton Jarvis đã chết. Meechum biết chúng ta sát đằng sau lưng gã bởi vì Holloway gọi gã và báo gã biết. Gã trốn chạy sợ hãi. Nếu chúng ta bắt sống

Meechum, gã sẽ khai báo. Khai ra một gã cớm tha hoá sẽ rất có lợi khi mặc cả với văn phòng Biện lý. Yoakum biết điều đó, cho nên ông ta có lý do muốn giết Meechum." Cảnh sát trưởng cuối cùng đứng dậy. "Bây giờ, tôi sẽ hỏi ông một lần nữa. Phát súng nổ có chính đáng hay không?"

"Tôi biết Yoakum."

"Tôi đã nói với ông những gì về chuyện nổ súng vì lý do

cá nhân?"

"Tôi biết con người John Yoakum."

"Ông biết? Ông biết sao, thật không?" Cảnh sát trưởng chờ đợi. "Ông ta làm gì vào những ngày nghỉ cuối tuần? Ông ta đi đâu những lần nghỉ phép?"

Hunt phải thú nhận. "Tôi không biết. Ông ta không bao giờ nói chuyện đó."

"Ông ta chưa từng lập gia đình. Tại sao vậy?"

"Chuyện này liên quan như thế nào?"

"Ông biết mà," cảnh sát trưởng tuyên bố. "Quỷ thần, tất cả chúng ta đều biết. Ông ta từng nói nhiều lần lắm mà."

Hunt biết những chữ đó. Yoakum nói nó bất cứ khi nào vụ án đặc biệt dã man và sự phản bội ghê rợn nhất.

Độc ác là căn bệnh ung thư của trái tim con người.

"Cho nên, ông ta là con người hay nhạo báng. Phần lớn cớm đều như vậy."

Cảnh sát trưởng nhún vai. "Có thể ông ta ám chỉ về mình như vậy."

Chuồng cọp râm ran những tiếng xì xào mà chúng tịt ngòi nhanh chóng khi Hunt hừng hực cơn giận lao ra khỏi văn phòng Cảnh sát trưởng. Cánh cửa vung nhanh đóng ập vào tường, dộng mạnh khiến một bức tranh lệch khỏi tâm. Ông cảm thấy những ánh mắt nhìn, suy đoán; nó nặng nề như tảng sắt thép, nhưng không ai nói lời nào, không ai chất vấn, do đó Hunt tự biên tự diễn. Ông dừng lại ở giữa căn phòng, giơ hai tay lên. "Những gì vừa xảy ra là chuyện tào lao. Nếu bất cứ ai hỏi đến - truyền thông, gia đình, bất kể là ai - quý vị hãy nói với họ như thế." Ông quay một vòng tròn và nói thật to. "Tào lao!"

Lời nói lơ lửng trên không trung. Không một ai ngoại trừ Cross nhìn vào mắt ông, và đến cả ông ấy cũng lắc đầu. Hunt nuốt những lời nói tức giận. Yoakum chưa từng dựa dẫm bạn bè trong nha cảnh sát, chưa hề toan tính. Ông ta là người cô độc, dân chuyên nghiệp. Chuyện đó thì sao? Có điều gì sai trái đây? Ông hoàn thành nhiệm vụ. Ông sống một đời sống riêng.

Hunt bỏ đi ra bằng cửa sau.

Hơi ẩm bốc lên ngoài bãi đậu xe, trên các tán lá to lớn, rũ xuống của một cái cây cô độc nằm cạnh đường lộ. Phía xa ngoài hàng rào, những cỗ máy nặng nề gầm rú và nhả khói. Bãi đậu xe đầy mùi dầu cặn, bùn sình và sắt thép nóng bỏng. Hunt ôm lấy vô-lăng, để hơi gió lạnh thổi mồ hôi đọng trên mặt, và hình dung Yoakum bị lôi ra ngoài trụ sở, hai tay bị còng. Rồi ông nghĩ đến Johnny. Mẹ của Johnny. Ông nghĩ đến Yoakum nhìn như thế nào khi đứng ở cái nơi ẩm

thấp, tối mù bên cạnh dòng sông khi những thi thể được mang ra. Ông ta phẫn nộ như thế nào. Kinh tởm thế nào.

Yoakum không thể nào can dự vào chuyện như vậy.

Hoàn toàn không thể nào như vậy.

Ông gài số de chiếc xe to lớn, đánh vèo quất ngược chiếc xe ra khỏi chỗ đậu, sau đó giật cần hộp số vào số tới. Phải có một sự giải thích, một lý do nào đó cho cái vỏ đạn tìm thấy trong chiếc Land Cruiser bị lật trong khe núi có dấu vân tay của Yoakum. Nếu sự giải thích đó có ở bất cứ nơi nào, nó phải ở nhà Yoakum. Hunt cố gắng không muốn lật nhìn mặt phía sau của cùng một đồng xu: Nếu Yoakum liên can đến sự mất tích của các trẻ em, chứng cớ chuyện này rất có thể cũng sẽ được tìm thấy ở đó. Hunt không có trát xét nhà hoặc chìa khoá, nhưng ông không cần biết. Một cục đá ném qua cửa sổ cũng giải quyết được việc. Cây xà-beng nạy cửa trước. Đây không phải là chuyện làm của cớm. Đây là vì tình bạn. Là chuyện trung thành, sự tin cậy và sự nhức nhối khi nghĩ đến sự phản bội của Cảnh sát trưởng. Ông ta đã bán đứng Yoakum để gây thanh gây thế cho nha cảnh sát, để làm cho mọi chuyện nhìn ngon lành trong khi vụ án mỗi ngày một rơi sâu hơn vào bãi bốc mùi. “Tào lao.” Hunt lẩm bẩm.

Nhưng dấu vân tay...

Ông lắc đầu.

Dấu vân tay thì quả thật gay go.

Hunt cắt ngang dòng xe cộ, ôm sát làn xe bên trái của con đường bốn làn xe chạy vắt ngang thị xã. Khu phố nhà Yoakum là khu cũ kỹ, đầy những căn nhà nhỏ một tầng xây trên đất nền vun cao hơn lòng đường bộ, xi-măng bị đội nứt nẻ bởi những rễ cây to cỡ bắp chân đàn ông. Hàng xóm là nơi kẻ đến người đi nhưng được giữ tươm tất, mát mẻ và yên lặng. Hunt quyết định dùng tới xà-beng.

Ông nhanh chóng rẽ phải, đi qua ba dãy phố, rồi rẽ trái. Nhà Yoakum một tầng với nóc nhà vươn tít lên cao và mái lợp bằng gỗ tùng theo năm tháng xuống màu bạc phếch. Những vườn hoa rực rỡ khoe sắc. Bụi cây được tỉa gọn, cây cối được chăm sóc chu đáo.

Một chiếc xe tải với thùng sơn màu xanh đỗ trên đường dẫn vào nhà. Những chữ màu trắng trên nền xanh hiện rõ. Cục Điều tra SBI.

Hunt nhẹ nhàng cho xe đậu sát bờ lề, vẫn còn ở xa nửa dãy phố. Hàng xóm đổ túa ra sân nhà: phụ nữ sồn sồn mặc váy màu sáng, những ông già, một vài đứa nhóc tì tóc tai dài thượt lẽ ra phải đang làm những chuyện vui nhộn hơn. Tất cả khuôn mặt họ cùng một cảm xúc: ngạc nhiên, lo lắng. Ở nhà Yoakum, đàn ông mặc áo gió có ép những mẫu tự trên áo di chuyển ra vào cổng trước. Hunt không thấy Oliver hoặc Barfield đâu, nhưng chuyện này không quan trọng. Cục Điều tra SBI đã viếng thăm nhà Yoakum.

Họ có trát toà án.

Bốn mươi sáu

“Gã định giết tớ,” Jack nói. “Cậu thấy mà. Chúa ơi. Cái gã khổng lồ hung tợn đó muốn giết tớ!”

“Nếu gã muốn cậu chết, cậu đã toi mạng rồi.” Johnny quỳ bên cạnh Freemantle. “Đừng có như con gái vậy chứ!”

“Đừng đụng đến gã, Johnny. Cậu làm gì vậy hả?”

“Tớ không có đụng gã. Bình tĩnh đi.” Johnny tựa người gần hơn đến gã Freemantle. “Gã ta chỉ bị ốm.”

Đôi môi Freemantle mấp máy, và có những lời nói gì đó, Johnny nghĩ vậy. Cậu tựa người gần hơn.

“... Nhà đang bốc cháy... Mẹ bị bỏng lửa...”

Johnny nghe rõ.

“... Nhà đang bốc cháy...Mẹ bị bỏng lửa...”

Lời nói được buông ra. Johnny ngước nhìn lên. “Cậu có nghe thấy không?”

“Không.”

“Đến đây giúp tớ.”

“Dẹp đi.”

“Gã cần thuốc men hoặc vào nhà thương.”

“Được,” Jack nói. “Tụi mình sẽ về nhà và gọi xe cứu thương, để họ lo ba cái chuyện này.”

“Nếu mình gọi xe cứu thương, họ sẽ gọi cho cớm và tớ sẽ không biết được những gì gã biết.”

“Vậy cứ để cớm truy hỏi gã đi. Đó là việc của họ.”

“Cớm muốn kết tội hắn giết người. Họ nghĩ Alyssa chết rồi. Họ sẽ không điều tra chuyện gì ở hắn. Mà cũng không kịp nữa.” Johnny ấn ấn vào vai Freemantle nhưng gã đàn ông không hề đụng đậy.”

“Vậy bây giờ cậu tính sao?”

“Tớ không biết, bạn ơi. Được chưa? Tớ giải quyết chuyện này đến đâu hay đến đó. Tớ chỉ cần thêm một cơ hội. Đôi khi, đó là tất cả. Tổ cha, Jack, giúp tớ một tay.”

“Được. Cậu muốn tớ làm chuyện gì bây giờ?”

“Trông chừng gã. Tớ đi lấy chiếc xe tải.”

“Việc đó mất hai mươi phút.”

Nhưng Johnny đã biến mất. Jack nhìn xuống đôi môi nứt nẻ của gã Freemantle, đôi mắt trợn ngược đằng sau mí mắt mỏng như tờ giấy. "Đau đớn quá," hắn nói, sau đó cầm cây súng. Hắn chĩa nòng súng vào gã Levi Freemantle, rồi ngồi bệt xuống đất.

Levi bị đốt cháy trong lửa đen. Hắn biết đó là lửa bởi vì hắn đã từng bị đốt trước đây. Hắn từng bị thiêu trong căn nhà bốc cháy, mẹ hắn trong vòng tay của hắn, đầu tóc bà ấy bốc cháy ngùn ngụt như ngọn đuốc. Hắn không biết tại sao căn nhà bốc cháy hoặc tại sao hắn lại ở trong đó. Dường như chuyện này đã từng xảy ra từ hồi lâu lắm rồi.

Nhưng hắn đang bốc cháy.

Cơn đau đớn khủng khiếp vì nó nằm ở dưới lớp da.

Hắn nghe những giọng nói, ở nơi xa lắm; và hắn cố gắng nói với họ.

"... Nhà đang cháy... Mẹ đang bị cháy..."

Nhưng họ không nghe được tiếng của hắn. Và không ai đến cứu giúp.

Không ai đến.

Da thịt nóng bỏng.

Bốc cháy...

Johnny bỏ chạy thục mạng, cậu đang nuốt gió khi cậu chạy đến chiếc xe tải. Cậu leo lên xe, đóng cửa lại. Chiếc chìa khoá trơn tuột giữa các ngón tay, nhưng máy nổ. Khói xanh cuộn vào trong không khí. Lời hát nhạc phúc âm đang vang lên trong radio. Johnny lái chiếc xe tải đến nhà kho và để động cơ nổ. Jack đứng ở cửa và nhìn thảm não.

"Làm sao cậu vực được gã ta dậy?"

Johnny không trả lời. Cậu phóng ra khỏi xe tải, đi vào bên trong nhà kho, và quỳ cạnh bên Freemantle. Cậu gọi tên gã, rồi sờ vào tay gã và ngước lên trên. "Người gã nóng như lửa ấy."

"Còn phải nói nữa."

"Không. Bệnh tình của gã ngày càng tệ hơn. Gã ta đang bốc cháy."

"... Mẹ đang cháy... Nhà đang bốc cháy..."

"Cái gì vậy trời?" Jack tựa vào gần hơn. "Cậu có nghe thấy không?"

Johnny chỉ về hướng cái nhà bị cháy. "Tớ nghĩ mẹ gã bị thiệt mạng trong vụ hoả hoạn đó."

Johnny đẩy vai gã một lần chót, lắc gã thật mạnh. Gã lăn trở lại. "Chúng ta không thể vác gã bỏ lên xe tải."

"Gã đã tỉnh lại một lần rồi."

"Mình nên hắt nước lên mặt gã."

"Cái đó chỉ có tác dụng trong phim ảnh."

“Khỉ thật!” Johnny nói.

“Tớ đã bảo cứ bỏ gã ở đây và biến ra khỏi đây cho xong việc mà lại.”

Johnny lắc đầu. “Chúng ta sẽ chờ.”

“Thế là đủ rồi, Johnny.”

“Tớ đã ăn cắp chiếc xe tải. Tớ là người quyết định.”

Vậy là họ chờ, khói xanh bay tỏa vào không gian, tiếng nhạc phúc âm trên radio vẫn đều đều.

Bốn mươi bảy

Hunt lượn hai lần qua khu phố nhà Yoakum, nhưng mỗi lần ông đi qua con đường nhà Yoakum, chiếc xe bán tải của Cục Điều tra SBI vẫn đậu ở đường ra vào nhà, cho nên ông bỏ đi. Ông gọi Cross kiểm tra tình hình ở hiện trường nhà Jarvis. Cross trả lời điện thoại sau khi chuông reo bốn tiếng. "Dạ. Bác sĩ khám nghiệm y khoa đang có mặt tại đây. Thi thể đầu tiên sẽ được trục lên trong giờ này. Ông ta nghĩ tất cả các thi thể sẽ được mang đi trong nội ngày hôm nay. Có thể khoảng giữa trưa sẽ xong. Cùng lắm là chiều tối."

"Còn giới truyền thông thì sao?"

"Thì như ông mong đợi vậy. Ông có ra ngoài này không?"

"Có gì để nhìn ngắm không?"

Cross ngưng. Giọng ông ta nghẹt lại. "Chưa."

"Gọi cho tôi ngay khi có tin gì mới."

Hunt tắt máy. Ông đang ở một ngã tư thuộc khu vực nghèo nhất của thị xã. Nhà cửa cũ kỹ, với những đường rạn nứt ở ván áp tường. Những áo thun xám treo trên hàng dây phơi quần áo. Ông thấy những bồn chứa dầu rỉ sét, những khối đá granite dùng để nâng giữ kèo sàn nhà lên khỏi mặt đất ẩm ướt. Nhiều năm tháng đất cát rác rưởi tồn đọng ở phía bên dưới căn nhà gần nhất, và Hunt thấy một điểm đất trơn bóng nơi chó chạy ra chạy vào. Cách đây hàng trăm năm, đây là nơi định cư của những người tá điền thất cơ lỡ vận, và nó hiển lộ sự nghèo khó ra. Hunt đỗ xe cách xa nghĩa trang dành cho người nô lệ được tự do khoảng một dặm đường, bao bọc xung quanh là sự nghèo đói và tuyệt vọng, vương vấn hình bóng những bất công của một thời quá khứ.

Đèn đường chuyển qua màu xanh.

Hunt không hề di chuyển.

Một điều gì đó chuyển dịch sâu thẳm trong đầu. Một chiếc xe bóp còi ở ngay đằng sau ông, nên ông lái xe qua ngã tư và tấp sát vào lề trong khi gã tài xế đằng sau ông rú máy inh ỏi và lao nhanh qua mặt. Hunt thấy đèn neon dưới gầm xe, đĩa quay trên mâm bánh xe, và màu sắc băng đảng treo tòng teng ở phía sau. Cặp mắt bất tín nhìn chằm chằm từ một khuôn mặt cảnh giác, tiếng base đập huỳnh huỵch từ các thùng loa, nhưng Hunt tống khứ hình ảnh này ra ngoài. Đầu óc ông đang suy toan chuyện quá khứ.

Tá điền. Quần áo ướt đẫm.

Cái lưỡi hồng của con chó lai trong bóng râm...

Ông nhớ lại những hình ảnh cuối cùng.

Và sau đó ông nghĩ ông tìm ra đáp số.

Ông với cái điện thoại và gọi cho Yoakum, nhưng sau đó ông chực nhớ rằng Yoakum đang ngồi trên băng sau của xe tuần tiễu cảnh sát tiểu bang trên đường đi Raleigh. Thay vào đó, ông gọi cho bà Katherine Merrimon. Bà trả lời, tràn đầy hy vọng nhưng giọng mệt mỏi. "Tôi cần biết bà có ở nhà hay không," Hunt nói.

Bất thình lình đời sống vươn trỗi dậy. “Chuyện Johnny hả?”

“Chưa. Tôi đang trên đường đến nhà bà.”

Mất hai mươi ba phút len lách qua dòng xe cộ trên đường phố, Hunt mới tới được nơi. Katherine mặc chiếc quần jeans bạc màu, cắt ngắn, di dép xăng-đan, và chiếc áo sơ mi nhăn dúm treo trên đôi vai gầy guộc như cái giá xương của bà. “Bà nhìn mệt mỏi quá,” Hunt nói với bà. Và bà mệt. Đôi mắt bà rút sâu vào trong hốc mắt. Bà không còn lung linh sắc màu như bình thường.

“Gã Ken xuất hiện lúc ba giờ sáng. Tôi không tài nào chợp mắt trở lại.”

“Ở đây? Gã ta đến đây?”

“Tôi không để gã vào nhà hoặc bất cứ gì. Gã đập cửa, nói những lời nói xấu xa. Gã say rượu. Gã chắc cần chỗ để sủa.”

Sự tức giận được chế ngự trong đôi mắt Hunt. Ông biết cái nhìn của một người phụ nữ bị bạo hành tự lừa dối chính họ. “Bà đừng đứng ra bào chữa cho gã ta.”

“Tôi có thể đương đầu với gã.”

Hunt buộc mình phải bình tĩnh. Bà ta bắt đầu rút vào cố thủ, và có nhiều cách khác tốt hơn để kiểm soát vấn đề. “Tôi cần vào phòng cậu Johnny.”

“Được.” Bên trong, bà dắt ông xuống hành lang dẫn đến phòng của Johnny. Hunt bật công tắc đèn và nhìn giường ngủ của Johnny. Khi không thấy cuốn sách mà ông muốn, ông chuyển qua hàng sách nằm trên tủ áo của Johnny. Ông dò tìm gáy từng cuốn sách. “Nó không có đây.”

“Cái gì không có?”

“Johnny có cuốn sách về lịch sử quận hạt Raven. Như thế này.” Ông tạo hình dáng cuốn sách bằng đôi tay, ám chỉ kích thước cuốn sách. “Nó nằm trên giường ngủ cậu ấy vài ngày trước. Bà có biết gì về nó không?”

“Không. Không biết gì. Nó quan trọng lắm không?”

“Tôi không biết. Có thể.” Ông bắt đầu bước đi.

“Ông ra về đấy hả?”

“Tôi sẽ giữ liên lạc với bà.”

Ngoài cửa, bà đặt một bàn tay trên cánh tay ông. “Nghe này. Về gã Ken. Tôi cảm ơn ông đã đứng ra bảo vệ. Nếu gã ta trở nên hung hãn hoặc đe dọa hoặc bất cứ trò gì giống vậy, tôi sẽ gọi cho ông. Được chứ?” Bà bóp cánh tay ông nhẹ nhàng. “Tôi sẽ gọi.”

“Bà nên làm như vậy,” ông nói, nhưng những bánh nhông đã chuyển động trong đầu ông. Katherine vẫn đứng bên cánh cửa khi ông đi, và không trở vào bên trong cho đến khi xe ông trở ra đường lộ. Nhà bà vẫn còn nằm trong kính chiếu hậu xe của Hunt khi ông gọi liên lạc với sĩ quan cảnh sát Taylor. “Tôi ở nhà bà Katherine Merrimon,” ông nói.

“Tại sao tôi lại không ngạc nhiên nhỉ?”

“Tôi cần cô giúp tôi một việc.”

“Anh hết cờ để cắm rồi sao?”

“Về chuyện gã Ken Holloway. Kiểm tra văn phòng của gã. Kiểm tra nhà của gã. Tôi muốn cô tìm gã ta, và tôi muốn cô tống giam gã ta.”

Giây phút yên lặng theo sau. Hunt biết cô đang nhớ lại lần vừa rồi, suy nghĩ về vụ kiện và bằng cách nào cô cố gắng giữ tên mình không có trong tờ giấy kế tiếp đệ nạp lên văn phòng Thư ký Toà án. “Và lý do là gì?”

“Cản trở. Y bắn tin cho gã Meechum rằng chúng tôi đang trên đường đến hỏi chuyện gã. Tôi sẽ hoàn tất thủ tục giấy tờ trưa hôm nay, nhưng tôi muốn y bị tống giam bây giờ, ngay bây giờ. Bất cứ chỉ trích nào, tôi sẽ chịu trách nhiệm; nhưng tôi muốn gã vô lại đó bị nhốt cái đã.”

“Sự bắt giữ này có chính đáng không?”

“Một tuần trước, cô không bao giờ hỏi tôi như vậy.”

“Một tuần trước, tôi không hề có cảm giác cần thiết như vậy.”

“Hãy thi hành đi.”

Hunt tắt máy, rồi gọi tổng đài và hỏi số điện thoại Thư viện Công cộng Quận hạt Raven. Nhân viên tổng đài cho ông số điện thoại, và nối đường dây.

“Bàn quản thư nghe.” Giọng nói của một người đàn ông. Hunt nói với ông ta những gì ông cần và nghe tiếng gõ lọc cọc trên bàn phím. “Cuốn sách đó đã được mượn rồi.”

“Tôi biết như vậy. Ông còn bản nào khác không?”

“Tôi đang kiểm tra. Có, chúng tôi còn một quyển nữa.”

“Giữ nó cho tôi,” Hunt nói. “Và cho tôi xin tên của ông.”

Hunt cúp máy và rẽ xe về hướng thư viện. Chuyện của Yoakum ngoài tầm tay với của ông. Hiện trường nhà gã Jarvis giờ nằm trong tầm kiểm soát. Chỉ còn lại Johnny. Một anh nhóc đầu óc lung tung và quá rắc rối. Kẻ trốn nhà đi hoang với cây súng lấy cắp.

Nô lệ tự do.

Freemantle.

Hunt biết cái tên vì ông thấy nó trong cuốn sách của Johnny. Chỉ là một lần liếc qua, nhưng bây giờ ông vẫn nhớ cảm giác về nó: “John Pendleton Merrimon, Bác sĩ giải phẫu và Người theo chủ nghĩa bãi nô.” Có một bức ảnh khác trên trang tiếp theo. Ông không hề để ý nó lần trước, nhưng giờ thì ông biết.

Isaac Freemantle.

Và có một tấm bản đồ.

Hunt tống ga, lưng ông ép chặt vào ghế da nóng. Johnny biết nơi tìm Freemantle, và

Freemantle là kẻ đào thoát khi đang thọ án, một kẻ giết người. Xe Hunt trờ đến đèn đường. Ông lao nhanh xuống Phố chính chạy bảy mươi lăm km/giờ, tạt xe vào bãi đậu, tắt máy. Hai phút sau, ông trở ra với cuốn sách. Ông lật những trang sách cho đến khi tìm đúng trang ông cần. Ông nghiên cứu bức ảnh chụp John Pendleton Merrimon: đầu to, nặng cân, những đặc điểm nam tính. Ông ta mặc bộ vest đen may gọn chật và nhìn không giống Johnny, ngoại trừ đôi mắt, có thể. Đôi mắt ông ta màu đen.

Hunt đọc về Isaac, người đã chọn cái tên Freemantle để biểu tượng cho sự tự do mới của ông ta. Và cũng có một bức ảnh về ông ta, một người đàn ông to lớn trong bộ áo quần xuềnh xoàng và chiếc mũ rủ. Ông ta có bàn tay rất to và hàm râu lởm chởm đốm trắng. Johnny từng nói với Hunt rằng Freemantle là cái tên Mustee, và Hunt nghĩ ông có thể thấy được phần nào vết tích của người Da đỏ trong dáng nét của Isaac Freemantle. Một cái gì đó trong đôi mắt, có thể. Hay trên phần góc cạnh của đôi gò má.

Bản đồ tràn sang trang tiếp theo. Trong đó có dòng sông, đầm lầy, một dải đất thò ra với nước bao bọc ở ba phía.

Rừng Vĩnh hằng.

Hunt so sánh bản đồ trong cuốn sách với bản đồ ông có trong hộc trên táp-lô. Rừng Vĩnh hằng, hoặc là cái gì đi chăng nữa, nằm ở vùng đất hoang vu nhất quận hạt. Ngoài ấy không có gì ngoại trừ cây rừng, đầm lầy và con sông. Không có hồ sơ danh bạ về việc Freemantle từng dùng dịch vụ điện thoại hoặc điện nước ở Quận hạt Raven, cho nên thông tin có thể không mang ý nghĩa gì, ngày tháng ghi chép đã một thế kỷ rưỡi, nhưng Hunt cần anh nhóc. Vì cả chục lý do, ông cần anh nhóc.

Ông gài số chiếc xe ô tô.

Rừng Vĩnh hằng ở hướng tây bắc.

Bốn mươi tám

Cảnh sát Taylor đi đến văn phòng làm việc của Ken Holloway trước tiên. Cô lái xe xuống phố và rẽ vào một bãi đậu xe lớn ép chặt hai bên cao ốc của Holloway. Cô đi chậm rãi, tìm kiếm chiếc xe Escalade màu trắng chữ vàng. Không tìm thấy nó. Đậu chiếc xe tuần tiễu của cô ngay trước toà nhà, Taylor kiểm tra thắt lưng, sau đó bước qua hai cánh cửa kính lớn. Cô hài lòng với cái thắt lưng đeo trên hông. Kim loại chắc chắn. Thiết bị cứng cáp. Taylor yêu thích nghiệp làm cớm. Quyền năng đi theo huy hiệu. Bộ đồng phục xanh không bao giờ nhăn dúm. Cô thích phóng xe thật nhanh. Cô thích bắt bớ thành phần bất hảo. Đôi giầy của cô tạo ra âm thanh nhỏ trên sàn nhà ngọc thạch đánh bóng. Một người phụ nữ ngồi đằng sau cái quầy tiếp tân to lớn, và Taylor cảm thấy được cặp mắt của bà ta từ đằng xa trong không gian bao quát. Người phụ nữ ăn mặc gọn gàng và sang trọng, bà ta có cái nhìn phán xét và giọng nói uy nghiêm. "Cô tìm ai?" bà ta nói, và Taylor không ưa bà ta ngay lúc đó.

"Tôi đến đây để nói chuyện với ông Ken Holloway." Cô dùng giọng nói của cớm, cái giọng thể hiện ra, đừng buộc tôi phải nhắc lại lời tôi vừa nói.

Người tiếp tân nhíu một bên chân mày. Đôi môi bà ta gần như không di chuyển. "Chuyện này liên quan đến việc gì?"

"Nó liên quan đến chuyện tôi muốn gặp ông ta."

"Tôi hiểu." Bà ta mím đôi môi mỏng. "Ông Holloway không đến đây hôm nay."

Taylor lôi ra cuốn sổ ghi chú và bút mực. "Tên của bà là gì?" Người ta không ưa thích gì sổ ghi chú và bút mực. Họ không thích bị cớm ghi chép. Bà tiếp tân lừng khừng cho tên và Taylor viết xuống giấy. "Và bà nói ông Holloway không có ở văn phòng?"

"Phải. Ý tôi là không. Ông ta không đến."

Bà tiếp tân sợ hãi quy phục, nhưng Taylor không bao giờ cười khi cô áp dụng uy quyền. Cô giảm tối đa lời nói và giữ bộ mặt chung chung. "Lần sau cùng bà gặp và nói chuyện với ông Holloway là khi nào?"

"Ông ta đã không đến đây từ hôm qua."

"Và những người khác trong cao ốc này sẵn sàng xác nhận chuyện này?"

"Tôi tin như vậy."

Taylor chậm rãi quan sát căn phòng: những bức tranh treo trên tường, những cuốn danh bạ điện thoại, những cái thang máy. Cô đặt tấm danh thiếp lên mặt quầy. "Làm ơn nhắn ông Holloway gọi số điện thoại này khi ông ấy đến đây."

"Vâng, thưa cô."

Taylor giữ mắt nhìn, rồi trở ra như lúc cô vào toà nhà, chậm rãi và vững chắc, một tay đặt trên dây thắt lưng nhựa to bản. Trở vào xe tuần tra, cô mở laptop và kiểm tra hồ sơ đăng bộ với Nha Lưu thông những xe cộ sở hữu bởi ông Ken Holloway. Bên cạnh chiếc Escalade, ông ta làm chủ chiếc Porsche 911, chiếc Land Rover, và chiếc Harley-Davidson. Taylor đảo mắt quét một vòng bãi đậu xe và không tìm thấy một trong những chiếc xe kể trên. Cô viết vào cuốn sổ tay, cạnh tên của người tiếp tân: có vẻ nói thật.

Nhà của Holloway nằm ở một trong những sân gôn về phía khu nhà giàu của thị xã. Sân gôn tư nhân, thiết kế bao bọc xung quanh một câu lạc bộ bằng đá và dây leo um tùm nguy nga như cung điện. Không căn nhà nào trên khu phố của ông ta giá trị kém hơn hai triệu đô-la, và nhà Holloway là căn to lớn nhất, một tòa nhà màu trắng xây trên mảnh đất bốn mẫu tây với vườn cỏ được chăm sóc tươm tất. Trên nửa đường vào nhà, Taylor đi qua một bức tượng người da đen cầm cây đèn bão miệng cười toe toét. Cô ra khỏi xe và bước bộ trên hành lang xa thăm thẳm. Cửa trước mở ra trên sàn nhà bằng đá phiến tráng sơn mài. Thoạt, chỉ có sự yên lặng, tiếng một con chim hót; tiếp theo là tiếng ai đó đang khóc.

Một phụ nữ.

Ở bên trong.

Tay Taylor buông xuống nằm trên báng súng. Cô bật bung đai da, bước đến cánh cửa mở. Cô thấy cây rìu trên nền nhà sát bên cạnh một đống gẫy vụn mà trước đó là cây dương cầm. Phần đỉnh bị gẫy vỡ, dăm gỗ đâm tua tủa. Những cú bủa làm vỡ tan bàn phím và những phím ngà văng tứ tung trên thảm. Mọi thứ khác trông đều hoàn hảo. Taylor bấm máy liên lạc, gặp tổng đài. Cô thông báo vị trí và yêu cầu tiếp viện; sau đó rút súng, hô to chức nghiệp, và bước qua bậc cửa. Cô ngửi thấy mùi rượu và thấy vài chai mở dở đặt trên bàn cà phê. Một chai cạn sạch, chai kia cạn một nửa.

Tiếng khóc đến từ nơi nào đó sâu tít trong nhà. Có thể trong nhà bếp. Hay phòng ngủ. Taylor bước qua khung cửa hình bán nguyệt vào trong phòng khách. Nhìn qua hướng phải, cô thấy một chiếc gương trên ghế sofa, những vệt dài của thứ bột trắng nhìn giống như bạch phiến cắt theo hàng thẳng.

Dây đàn bung chằng chịt từ ổ bụng chiếc đàn dương cầm.

“Cảnh sát đây,” tiếng cô vang lên một lần nữa. “Tôi có súng.”

Cô tìm thấy người con gái trong một hành lang ngắn bên ngoài phòng khách. Cô ta trẻ, có lẽ chỉ mười chín, chân tóc đen đậm, nhuộm bạch kim, da dẻ mịn màng. Hàm răng khểnh nhưng trắng, hai bàn tay thô và đỏ. Cô ta ngồi trên sàn nhà, khóc, và Taylor thấy đôi mắt cô ta rất xanh. “Gã ta không làm gì cả. Tôi không sao.” Âm giọng cho biết cô ta là người miền Đông Nam. Taylor lớn lên vất vả ở miền đồi cát và biết cả chục cô gái như cô ta, thất học và đẹp gái, tuyệt vọng tìm một nơi nào đó khả dĩ hơn.

“Cô đứng được không?” Taylor chìa bàn tay ra. Người con gái mặc đồng phục người ở, phía bả vai bên phải bị rách, những nút áo trước ngực bị bật tung. Một bên gò má đỏ ửng, và có dấu hiệu những dấu tay giận dữ trên phần thịt mềm của cánh tay. “Cô chỉ có một mình thôi sao?”

Cô gái không trả lời.

“Có phải Ken Holloway làm chuyện này với cô không?”

Cô ta gật đầu. “Gã gọi tôi là Katherine. Đó đâu phải là tên của tôi.”

“Tên cô là gì?”

“Janee.Với hai vần E.”

“Được rồi, Janee. Cô sẽ không sao, nhưng tôi muốn cô cho tôi biết chuyện gì đã xảy ra ở đây.” Taylor nhìn chiếc áo bị kéo rách, những nút áo bị kéo bật tung. Giọng cô từ tốn. “Gã ta có hiếp

dâm cô không?"

"Không."

Có một cái gì đó trong giọng trả lời của cô ta. Ngần ngại. Lẩn tránh. "Cô có qua lại với ông Holloway không?"

"Ý cô là gì?"

Taylor không nói gì, và Janee gật đầu. "Đôi khi. Gã ta cũng có lúc lịch sự, cô biết đấy. Và gã ta, hình như, rất là giàu có."

"Cô có quan hệ tình dục với ông ta không?"

Cô ta gật đầu, bắt đầu khóc trở lại.

"Và ông ta đánh cô?"

"Sau khi làm chuyện đó," cô ta nói.

"Tiếp tục đi."

"Đôi khi gã ta cho tôi những thứ đẹp đẽ; và gã có những lời lẽ tử tế ngọt ngào." Cô ta nức nở. "Cô có hiểu ý của tôi không? Như một người đàn ông lịch thiệp." Cô ta lắc đầu, lau nước mắt. "Tôi không nên nói với cô là gã ta gọi tôi bằng tên của người khác. Gã nói gã không tin tưởng tôi, nhưng tôi nghĩ gã không muốn tôi bắt quả tang gã như vậy. Gã không muốn tôi biết chuyện."

"Ông ta gọi cô là Katherine. Ông ta có gọi họ không?"

"Tôi không nghe cái đó. Cô thấy cây đàn dương cầm không?"

"Có."

"Gã đàn ông đó điên cuồng như vậy. Dường như cái tên đó làm cho gã nổi cơn thịnh nộ. Gã nói nếu tôi nói chuyện này cho bất cứ ai, tôi sẽ là người tiếp theo." Cô ta mím chặt môi và những sợi tóc nhộm vàng rơi phủ qua đôi mắt của cô ta. "Một lần gã cho tôi cái iPod."

"Janee..."

"Gã ta là một thằng đàn ông tệ bạc."

Bốn mươi chín

Levi đang bốc cháy. Tóc tai mẹ gã đang cháy và ngọn lửa như móng vuốt nóng rực cấu chặt khuôn mặt của gã khi gã chạy ra ngoài cửa. Nó gây đau đớn, và gã gào thét khi cả hai bổ nhào ra khỏi cửa lưới và rơi ra ngoài hàng hiên, căn nhà đổ ập đằng sau lưng họ, tất cả mọi thứ đen ngòm, và những gì không đen ngòm, thì đang bốc cháy. Levi nghĩ có thể gã đang bốc cháy dưới hỏa ngục. Gã biết gã đã làm điều gì sai trái, nhưng chuyện đó là sau này. Phải vậy không? Không phải bây giờ, cũng không phải mẹ gã đang bốc cháy. Gã hoang mang rối bời và sợ hãi.

Nóng như dưới hỏa ngục.

Bùng cháy khổng lồ như chưa từng xảy ra vậy.

Nhưng đó là căn nhà bốc cháy, và Levi biết đó là nơi duy nhất gã sống. Gã sống cả đời người ở đấy và chưa hề một ngày rời xa. Mẹ gã nói là ngoài kia chẳng có gì ngoài sự đau khổ, không phải là nơi chốn cho người như gã. Cho nên gã ở nguyên. Và đó là nơi gã ở. Gã đang ở nhà. Gã đang bốc cháy ở ngoài sân...

.... đang chết dần mòn.

Gã mở hai mắt để nhìn xem có bầy quạ hay không.

Ánh sáng mặt trời trong nhà kho.

“Gã tỉnh lại rồi.” Johnny cúi xuống nhìn khuôn mặt gã Freemantle khi đôi mắt gã chớp mở. Cậu thấy hỗn loạn, sợ hãi. “Không sao,” Johnny nói. “Tôi chỉ cần mang ông lên xe tải. Ông có thể ngồi dậy được không?”

Freemantle chớp mắt. Bùn đất ăn sâu vào những mương rãnh trên khuôn mặt sẹo của gã. Gã nhìn lên kèo nhà, rồi qua cánh cửa mở. “Không sao,” Johnny nói. Cậu nắm cánh tay lành lặn của Freemantle và cố gắng giúp gã ngồi dậy.

***

Những lời nói hoà quyện vào nhau, chẳng mang một ý nghĩa gì, nhưng cậu nhóc da trắng có đôi mắt quyến rũ, đen và sâu thẳm. Levi nhìn chằm chằm vào đôi mắt ấy, ngạc nhiên tại sao nó làm cho gã cảm thấy dễ chịu hơn. Như thể gã đã từng thấy chúng trước đây, như thể gã nên tin tưởng vào chúng. Gã ngồi dậy, và hơi nóng đục khoét qua người gã, sự đau nhức. Gã vẫn rối mù và vẫn sợ hãi; sau đó thì một luồng hơi lạnh xoáy xuống từ trên cao, một nơi lạnh lẽo, và gã lại nghe thấynó một lần nữa. Giọng nói.

Lời của Chúa.

Quá rõ ràng và quyền uy. Suýt chút nữa gã thổn thức.

“Tại sao gã lại mỉm cười như vậy?” Đôi mắt của Freemantle nhắm chặt, đôi môi gã kéo rộng ra và nhìn như thể chỗ da thịt nứt nẻ bắt đầu chảy máu. Jack bước ra xa.

“Có thể gã thích nhạc phúc âm. Ai mà biết được? Hãy mang gã ta vào trong xe tải.” Johnny giúp gã đứng trong khi Jack dạt ra xa. Johnny hạ tấm bửng xe và Freemantle ngồi xuống, ngã ngửa ra sau. “Vào tít trong đó,” Johnny nói.

“Vào tít bên trong.” Một lời thầm thì, một tiếng vang.

“Nụ cười đó chẳng thích hợp chút nào,” Jack nói.

Freemantle nằm ngửa, hai đầu gối co quắp, hai tay thu trước ngực. Nụ cười toét miệng và sung sướng. Vô tội. Chữ bung vào trong đầu của Johnny. Thuần túy. “Lên xe đi,” cậu nói, và Jack trèo lên xe. Hắn đóng cửa và tựa lưng vào tay kéo của cánh cửa, xoay người để hắn có thể quan sát gã Freemantle qua cửa kính sau của thùng xe tải. Johnny phóng lên ngồi đằng sau vô-lăng.

“Đôi môi của gã mấp máy,” Jack nói.

“Gã đang nói gì vậy?”

Jack mở chốt cửa sổ phía sau và kéo nó mở ra. Hắn vặn nhỏ radio để có thể nghe giọng nói của Freemantle.

“Không có con quạ nào.”

“Đóng cửa sổ lại đi,” Johnny nói, nhưng cả hai vẫn nghe giọng gã.

“Không có con quạ nào.”

Năm mươi

Hunt đang đi tít về hướng Bắc của thị xã thì Cross gọi điện. Ông trả lời máy khi chuông reo tiếng thứ hai.

“Ông có tin gì mới đó?”

Một phút yên lặng trên đường dây, tiếng ì èo, sau đó Cross nói, “Ông phải nhanh chân đến đây.” Vài giây im lặng trôi qua. Nhiều giọng nói yếu ớt phía đằng sau.

“Chuyện gì vậy?” Hunt hỏi.

“Thi thể đầu tiên mới trục ra khỏi đất.”

“Không phải Alyssa.” Hunt cảm thấy bóng tối bao trùm.

“Không phải Alyssa.”

“Thế...”

“Đó là ông bố của Alyssa.” Một hơi thở. “Bố của Johnny.”

Hunt tạt xe vào lề đường. Các bánh xe rơi xuống khỏi mặt đường lộ và thế giới nghiêng ngửa. “Ông có chắc không?”

Cross không nói gì. Hunt nghe thấy những giọng nói vang to, hò hét, rồi Cross cũng hò hét. “Phóng viên không được vào, không có phóng viên! Tống cổ gã kia ra. Ngay bây giờ. Lôi cổ gã ra!”

“Cross?”

Cross trở lại đường dây. “Ông nghe cái đó chứ hả?”

“Ừ.”

“Ông phải đến đây ngay.”

Hunt nhìn xuống con đường chật hẹp. Hơi nóng ma quỷ bốc lên cao và ông thấy một chiếc xe tải te tua tơi tả rẽ bánh lên con đường nhựa. Dường như nó đứng nguyên không nhúc nhích, phần đuôi xe tan biến vào trong làn hơi nước lờ mờ lung linh.

“Thám tử Hunt...”

Bố của Johnny.

“Thám tử?”

“Phong toả khu vực,” Hunt nói. “Tôi đang trên đường đến.”

Hunt cho xe lăn bánh trở lại trên đường. Những gì ông được báo cáo không làm sao hiểu nổi. Ông Spencer Merrimon đã chết.

Chồng của bà Katherine.

Chết.

Hunt chớp mắt dưới ánh nắng mặt trời. Không chuyện nào mang ý nghĩa gì cả, nhưng sau đó, bất thình lình, nó lại trở nên có lý. Hunt hiểu, và cảm thấy sự thương tiếc dâng lên trong cổ họng, đau buồn và chắc chắn. Ông lắc đầu, trong khi đằng sau lưng ông, mặt đường nhựa mờ dần, trở thành khối mù sương màu bạc sáng, chiếc xe tải ở một khoảng xa dường như nổi bồng bềnh.

Năm mươi mốt

Freemantle vẫn nói chuyện, âm giọng vút cao át cả tiếng gió lẫn tiếng động cơ. Vẫn những chữ giống nhau. Trở đi trở lại. "Gã này làm tớ lạnh giò." Jack vặn radio to hơn và bắt đầu bấm nút trên radio. Mỗi đài hắn dò bắt được đều là nhạc phúc âm hoặc rao giảng giáo lý liên tục. Hắn vặn nút dò đài, lẩm nhẩm nói trong tiếng thở; và Johnny nghe hắn nói, "... Im đi, im đi..." Hắn nói nó điên khùng, và nó gây sợ hãi. Hắn lẩn thẩn với nút dò đài cho đến khi hắn vặn hết từ đầu này sang đến đầu bên kia của dãy tần số. "Ở tít tận ngoài này không thể tìm một đài nào để nghe." Hắn tắt radio, ngửa người ra đằng sau, và Johnny bẻ lái vào con đường mòn dẫn ra ngoài. Họ theo con đường mòn cho đến khi nó dẫn ra đường cái. Jack mở cánh cổng, rồi sau đó đóng lại đằng sau. Hắn để mắt tới gã Freemantle, nhưng gã khổng lồ cuối cùng cũng nằm bất động và yên lặng, những ngón tay co lại. "Gã lại thăng một lần nữa."

Johnny nhìn trở ra sau một lần, sau đó gài số xe tải. Xe họ lăn bánh trên đường nhựa đen láng, một con đường ngoằn ngoèo với độc nhất một lần vạch màu vàng cũ mòn trơ ra lớp nhựa đường đen ở dưới. Trước mặt, một chiếc xe đậu ở ven lề đường. Nó hầu như mất hút trong cái nóng hầm hập, nhưng Johnny thấy nó leo chồm lên đường nhựa, bẻ cua chữ U ngang con đường và lao đi. "Cậu có muốn tớ thả cậu xuống chỗ nào không?"

Jack nhìn như muốn thế, do vậy Johnny cố gắng làm ngơ khuôn mặt thằng bạn cậu đang co giật, cái kiểu tay phải của hắn gõ nhịp thật mạnh phía bên trong cánh cửa. Jack run sợ. Nếu hắn muốn chuồn về, hắn nên chuồn; nhưng cuối cùng khi Jack lên tiếng, nó chỉ là một cái nhún vai. "Còn sớm mà," hắn nói.

Và chỉ có thế.

Jack chơi luôn.

Hai anh nhóc trên đường trở về thị xã, ra khỏi nơi trống vắng, đi quá những biệt thự cũ và sân gôn, rồi rẽ hướng tây đến đoạn đường kéo dài vắng vẻ áp sát sau lưng nhà Johnny. Johnny tìm thấy ngã rẽ hẹp trong hàng thông dài và cho xe đi vào con đường đất. Jack mở cánh cửa khác, đóng nó, và họ lái xe vào nông trại thuốc lá bỏ hoang. Họ đi qua những hàng cây mỏng và rẽ về hướng trái khi con đường phân nhánh. Nó tụt dốc hụp xuống một lần, rồi trèo lên và rẽ về hướng phải, đến nơi mà nhà kho thuốc lá xây dựng trong một bụi rậm. Johnny đi vòng theo đường cua và dừng xe tải.

Một con quạ đơn độc đậu trên đỉnh nóc nhà. Nó ngoác mỏ và thêm ba con quạ nữa hạ cánh xuống sát bên. Johnny cảm nhận được Jack đang căng thẳng bên cạnh cậu, thấy những ngón tay của hắn sờ áo sơ mi ngay nơi cây thánh giá bạc nằm sát da thịt. "Bớt căng thẳng một chút đi." Jack chồm tới và trố mắt nhìn qua kính trước xe tải. Con quạ thứ năm đập cánh ở trên nóc. "Đồng ruộng ngoài này có nhiều hạt kê dại," Johnny nói. "Cũng có cả dâu xanh. Rất nhiều dâu. Nó cũng chẳng mang ý nghĩa gì."

"Cậu có bao giờ thấy chúng như thế này trước đây không? Kia kìa? Tất cả vẫn như vậy à?"

Johnny quan sát đám quạ. Cậu chưa từng thấy quạ ở nhà kho trước đây, không như thế này. Chúng quá yên lặng, tất cả chúng, những đôi mắt như cẩm thạch nhìn chết dí vào chiếc xe tải, lông bóng mượt như kính đen. "Chúng chỉ là loài chim," cậu nói, và mở cửa xe. Cậu nhặt một hòn đá lên và ném lướt lên nóc nhà. Nó khua loảng choảng vài chục phân. Đám quạ tho ló mắt nhìn thêm vài giây, và khi cậu cúi xuống lượm hòn đá khác, chúng bốc cánh thành một bầy và hạ cánh xuống ở những rặng cây thật xa. "Thấy không?"

Jack trèo ra khỏi xe. Họ hạ bửng sau xe xuống và khều Freemantle đủ để lôi gã xuống xe và vào trong nhà kho. Phải mất một lúc lâu, nhưng họ giúp được gã nằm duỗi chân duỗi tay trên nền nhà. "Gã bốc mùi tệ hơn," Jack nói.

"Cơn sốt vẫn leo thang."

"Bây giờ làm gì?"

Họ đứng ở bên ngoài, gió quật mạnh những cành cây nghiêng ngả, mặt đất trơ than đen thui nơi đống lửa đốt hai đêm trước đây. Johnny trỏ. "Căn nhà ở quá tảng đá lớn, giữa những rặng cây. Nhảy qua con suối và cậu sẽ thấy."

Giọng nói của Freemantle phát ra từ bên trong nhà kho. "Nhảy qua con suối và cậu sẽ thấy..."

Hai cậu con trai chờ nhưng Freemantle không nói gì khác. Gã nằm bất động trong bóng tối ảm đạm của nhà kho. "Cậu sẽ nói chuyện với mẹ cậu chứ?"

Johnny nhìn vào trong về hướng Freemantle. "Tớ không thể nghĩ bất cứ chuyện gì khác để làm. Mẹ tớ có thể nói chuyện với thám tử Hunt. Tớ không biết. Nếu bà ta không có ở đó, tớ sẽ mang thêm nước sạch và thức ăn. Thuốc men nữa. Tớ chỉ cần một phút. Một phút khi gã nói chuyện với tớ."

"Cái đó đâu có trong kế hoạch, Johnny."

Cậu nhún vai. "Nếu tớ không thể làm điều gì khả dĩ sớm, chúng ta sẽ gọi xe cứu thương, cớm, hoặc bất cứ thứ gì."

Jack dụi mũi một chiếc giầy vào lòng đất ẩm. "Nếu gã thiệt mạng thì sao? Cái này to chuyện, trời ơi."

Johnny nhìn vào bên trong xám xịt, không nói gì.

"Còn tớ thì sao?" Jack nói. "Bây giờ tớ phải làm gì?"

"Ai đó cần phải ở đây."

"Tớ muốn đi với cậu."

"Không."

"Gã đằng nào chẳng ngủ mê, Johnny. Nếu cậu gặp rắc rối thì sao? Ngoài kia không có ai để giúp cậu đâu."

Jack nói có lý, nhưng Johnny biết, sự thật, rằng thằng bạn của cậu đang sợ hãi. Cậu lôi cây súng ra khỏi xe tải, giơ ra, và Jack lấy cây súng. "Chỉ cần ở xa khỏi tầm với của gã," Johnny nói.

Jack nhìn vào trong nhà kho và nuốt xuống thật khó khăn. "Cậu nợ tớ," hắn nói. "Tớ muốn cậu nhớ điều đó." Nhưng Johnny đã bắt đầu bước đi. Jack nhìn cậu lặn vào trong tàng cây và biến mất, sau đó hắn quay vào nhà kho và bước vào bên trong. Hai phút sau đó, một con quạ đơn độc hạ cánh xuống nóc nhà.

Rồi thêm một con khác.

Năm mươi hai

Hunt len lỏi qua hàng rào nhóm phóng viên mà không để xảy ra chuyện gì nghiêm trọng đáng tiếc. Có một điều gì đó trên nét mặt ông ta. Có thể bức tường xanh đồng phục cảnh sát làm gia tăng thêm sự chú ý khi ông ào ào bước qua. Một phóng viên đã vượt quá hàng rào ngăn chặn, và đó là chuyện bất chấp quy luật. Thêm một lần nữa, và ai đó sẽ bị đuổi. Không cần hỏi. Hunt sẽ chính tay làm việc này.

Ánh nắng mặt trời yếu ớt chạm mặt đất trong khu rừng, mặt đất vẫn mềm xốp và ẩm thấp. Không khí ướt đẫm sương đêm. Hunt rảo bước xuống triền dốc.

Dừng lại ở mép đầm lầy, ông có thể cảm nhận được sự khác biệt trong không khí. Khám phá một nạn nhân lớn tuổi là chuyện không lường trước, và không ai biết phải đối phó như thế nào. Tìm được thi hài bố của Johnny nâng mọi chuyện lên một một mức độ cao hơn.

Mọi người đang bắt tay vào công việc.

Hunt thấy hai bác sĩ khám nghiệm từ văn phòng Chapel Hill túm tụm trên một ngôi mộ vừa mới khai quật ở khoảng giữa lòng chảo. Đó sẽ là thi hài kế tiếp. Ông bỏ lơ họ. Phía bên phải, một nhóm người căng thẳng đứng bên cạnh một cái bàn dài hai mét nghiêng một xíu theo độ dốc của địa hình. Cross. Cảnh sát trưởng. Trenton Moore, bác sĩ khám nghiệm tử thi quận hạt Raven. Cả ba người nhìn về hướng Hunt, chờ đợi. Cái túi đựng xác đặt dưới đất dường như dài hơn những túi khác.

Kích cỡ người lớn.

Hunt bước bộ đến, dừng lại cách cái túi gần hai mét, và ngồi chồm hỗm xuống. Ông nhớ ông Spencer Merrimon, phong thái ông cứng cáp bảo bọc bà vợ, cung cách ông tự dồn nén cảm giác tội lỗi và làm ngơ như thể nó không hề giết dần giết mòn ông từ trong ra ngoài. Dường như ông ta lúc nào cũng có một bàn tay đặt trên đôi vai của anh con trai, một lời cảm ơn không kèn trống với cánh đàn ông đang tận tuỵ lùng sục để giúp mang con gái ông trở về đoàn tụ với gia đình. Hunt thán phục người đàn ông ấy, có thể là ngưỡng mộ ông ta. “Ông ta đây hả?”

Mọi con mắt quay nhìn cái túi. “Chúng tôi nghĩ vậy.”

“Làm sao quý vị có thể xác định?”

“Qua bên này đi,” cảnh sát trưởng nói.

Hunt đứng lên và mọi người tập trung vào chiếc bàn ngoài trời. Nó làm bằng kim loại đánh giấy nhám bóng, gắn bản lề ở giữa. Trang thiết bị gom từng đống trên bàn: máy laptop, túi đựng máy ảnh và chân chống, vài cuốn sổ tay, một hộp găng tay latex. Vài thứ đựng trong túi nhựa tang vật. Cảnh sát trưởng trỏ vào cái bóp lấm lem. “Cái này tìm thấy trong túi quần của ông ta. Nó làm từ sợi nylon có dây kéo Velcro bít kín. Nó giúp giữ những thứ bên trong không bị ẩm ướt.” Bên cạnh cái bóp, những thứ trong bóp được bày ra bàn, mỗi thứ nằm trong mỗi túi đựng tang vật. Bằng lái xe. Thẻ tín dụng. Vài tờ hoá đơn bị lấm bẩn, vài tờ biên nhận. Một thẻ nhận hàng tiệm giặt ủi. Vài tờ giấy, từng được gấp lại, bây giờ mở bung. Hunt nhìn thấy ảnh của Katherine và hai nhóc. Nó cũng bị lem lấm, nhưng khuôn mặt có thể nhận ra được. Johnny nhìn e thẹn, nhưng Katherine rạng rỡ. Alyssa cũng vậy. “Chúa ơi,” Hunt nói.

“Chúng ta sẽ để bác sĩ khám nghiệm đối chứng hồ sơ răng hàm để xác nhận, nhưng tôi không thấy bất cứ lý do nào để nghi ngờ thi thể này là ông ta.”

“Bác sĩ?” Hunt nhìn Trenton Moore.

“Thi thể là đàn ông, tuổi tác tương xứng.”

Hunt nhìn ra phía ngoài chỗ những lá cờ đánh dấu còn lại, những người đàn ông đang khom người trên một thi hài được đào lên được một nửa của một ai đó chưa biết tên. Đến giờ phút này rất có thể một trong những thi hài đó là Alyssa Merrimon. Ông quay trở lại chiếc bàn và xem xét những món lấy ra từ chiếc ví. Ông nhìn qua những biên nhận - không mang ý nghĩa gì - sau đó là hai tờ giấy đã gấp đi gấp lại nhiều lần đến nỗi cái gáy gấp mòn rách. Tờ đầu tiên là hình vẽ của một đứa trẻ, vẽ hình ảnh một người đàn ông cầm tay một đứa trẻ. “Con yêu bố của con,” là chữ viết tay ngượng nghịu. Góc dưới cùng có chữ, “Alyssa, sáu tuổi.”

Hunt giở qua tờ thứ hai.

“Những địa chỉ,” Cross nói. “Chúng tôi sẽ kiểm tra chúng khi chúng tôi trở về văn phòng.”

Hunt thấy chín địa chỉ. Chữ viết tay xấu, nhưng đọc được. Chúng không có tên, không có số điện thoại. Chỉ là những địa chỉ. Nhưng Hunt cảm thấy luồng điện lạnh sau gáy nói với ông rằng ông đã phán đoán đúng về người đàn ông Spencer Merrimon, việc tại sao thi thể ông ta lại ở đây và tại sao ông ta bị thiệt mạng, nếu không biết được chính xác bằng cách nào. Hunt biết những địa chỉ đó. Ông biết cả những cái tên liên quan đến những địa chỉ đó.

Những kẻ có tiền án tình dục trình diện.

Những thành phần bất hảo.

Cross hướng về cái túi đựng xác. Ông ta chưa cạo râu, đôi môi trễ xuống. “Tôi nghĩ gã Merrimon này bỏ nhà đi hoang.”

“Không.” Hunt đặt tờ giấy trên bàn.

“Tôi nghĩ bà vợ đổ tội cho ông ta quá nghiêm khắc, ông ta bỏ thành phố đi luôn.”

Hunt nhìn một lần nữa ra phía cánh đồng của những nấm mồ nông cạn. Ông nhấc hình vẽ của đứa trẻ lên. Bút chì sáp màu đỏ. Trái tim treo lơ lửng giữa không gian. “Không,” ông nói một lần nữa.

“Người đàn ông này đã gõ nhầm cửa.” Một sự yên lặng tuyệt hảo, tim Hunt tràn ngập niềm trân trọng. “Người đàn ông này thiệt mạng vì tìm kiếm con gái của ông ta.”

Năm mươi ba

Johnny bước vào trong cánh rừng và bất thình lình cảm thấy cạn kiệt sức lực. Sự thay đổi chỉ xảy ra trong vài giây. Cậu đang tự tin và tập trung, rồi sau khi Jack và cái nhà kho mờ dần đằng sau lưng, cậu cảm thấy đói và mệt mỏi, mất phương hướng một cách lạ lùng. Cậu bước bộ trên con đường mòn dẫn vào những nơi không ngờ, nó như dốc thẳng đứng lên ở cái nơi lẽ ra phải bằng phẳng. Đây đúng là con đường mòn, nhưng nhìn không phải. Johnny cảm thấy nóng, rồi lạnh. Những nhánh cây đâm cào và dòng suối chảy siết. Cậu thụt chân hai lần xuống bùn sình, sau đó dừng chân ở bờ nước. Cậu nhúng tay vào và giữ nó, ướt đẫm, trên khuôn mặt.

Cậu cảm thấy khoẻ khoắn hơn khi đứng dậy.

Căn nhà thấp thoáng với màu sơn dơ bẩn xa xa ngoài rặng cây.

Thám tử Hunt đi được một nửa đường leo lên dốc thì điện thoại reo. Đầu dây bên kia là cảnh sát Taylor. Cô báo cáo với ông về Ken Holloway: cây đàn dương cầm của gã ta bị đập vỡ, cô người ở nhà gã bị hành hạ thể xác. "Có phải cây đàn dương cầm đó bị anh chàng Johnny cầm cục gạch chọi vào không?"

"Đúng rồi."

"Vậy là bây giờ nó hỏng hoàn toàn."

Hunt thở khó khăn, không khí dồn nén và ẩm ướt, hai buồng phổi thít chặt. "Cô người làm sao rồi? Cô ta thương tích có nặng lắm không?"

"Không," Taylor nói. "Chuyện kỳ cục lắm. Ông nên xem nơi này."

"Tệ lắm sao?"

"Gã này điên hết biết rồi. Bia rượu và bạch phiến, nhìn như vậy. Gã gọi cô giúp việc là Katherine."

"Và?"

"Đó không phải là tên của cô ta."

"Ồ, vậy thì chết rồi."

"Chính xác như vậy."

"Truy tố thêm tội hành hung và tung tin ra ngoài báo chí, càng sớm càng tốt. Hãy tìm gã trước khi gã gây thương tích cho ai khác. Và giúp tôi làm một chuyện nữa, gọi điện cho bà Katherine Merrimon và nói với bà ta rời ngay ra khỏi nhà. Nói với bà ta lái xe đến nha cảnh sát. Tôi sẽ gặp bà ta ở đấy. Nói với bà ta tôi cần nói chuyện với bà. Nói với bà ta rằng chuyện này quan trọng."

"Vấn đề là ở chỗ...."

"Chuyện gì?"

"Tôi đã thử rồi."

Hunt cảm thấy nó đang cận kề.

“Không có tiếng trả lời ở nhà bà ấy.”

Johnny bước ra khỏi cánh rừng và dẫm lên miếng tôn kẽm cũ kỹ nằm trong sân sau nhà. Miếng kim loại dưới chân cậu bị nung nóng, quá nóng đến mức cậu có thể cảm nhận được sức nóng xuyên qua đế nhựa của đôi giầy. Cậu bước ra khỏi đó và mảnh kim loại vang lên tiếng động cùm cụp bung ngược trở lại. Tiến đến gần sân sau nhà, cậu kiểm tra những cửa sổ. Phòng của cậu trống rỗng, cửa sổ khoá. Phòng mẹ cậu tương tự. Trong bóng tối, chiếc giường là một đống chằng chịt ga nệm. Cậu thấy hành lang qua cửa phòng mẹ, đèn mờ, ván ốp tường vỡ bể. Cậu hụp người quanh quẩn ở góc, tiến ra phía đằng trước.

Chiếc xe Escalade của gã Ken đậu ở trong sân nhà. Không phải ở trên đường dẫn vào nhà, mà trong sân. Cậu phóng qua những hàng cây gai bụi và liếc qua cái cây đơn độc trong sân. Dè xe phía trước bị gập lại, sáu mươi phân nước sơn bị tuột lột ở một bên xe. Cửa xe phía bên tài xế mở tung; bánh xe bên phải chạm vào bậc thềm dưới cùng của hàng hiên. Johnny chạm tay vào nắp capô. Vẫn còn nóng.

Nhà đóng cửa im ỉm, nhưng cậu nghe rõ mồn một: một tiếng thét.

Mẹ của cậu.

Johnny bước hai bước một.

***

Jack giữ cánh tay bị tật trên nòng súng, tay lành lặn ôm chặt báng súng. Hắn trông chừng Freemantle, gã nằm sõng xoài trên sàn nhà, cử động trong giấc ngủ, nói lảm nhảm trong hơi thở khi ngực gã phập phồng. Hắn là một khối thịt đen ngòm trong không khí nóng bức, ngột ngạt. Một kẻ giết người, sợ hãi đàn quạ.

Một gã điên khùng, nói chuyện trong giấc ngủ.

Chúa mới biết.

Ngay cả trong giấc ngủ, gã cũng không ngừng nói lảm nhảm.

Jack ép sát thép súng ấm vào gò má. Johnny đang ở đâu? Tại sao cậu ta chưa trở lại?

Có Chúa mới biết.

Hắn không ngừng nói như vậy.

Tay Johnny tìm núm vặn cửa và cánh cửa bị giật mở bung vào bên trong. Lực kéo thật bất ngờ và mạnh bạo. Nó lôi Johnny qua ngưỡng cửa và vào bên trong nhà. Cậu thấy mẹ nằm dưới sàn nhà, hai tay bị trói ngược ra sau lưng. Bà gọi tên con trai, đoạn, gã Holloway nắm lấy cổ của cậu. Tay gã to lớn, ngón tay cứng dày. Johnny không thở nổi. Cậu không nói được.

Holloway đá cánh cửa đóng sập, rồi vừa lôi Johnny ngang căn phòng, gã vừa giật cho màn cửa đóng ập lại. Johnny kéo co tất cả các ngón tay. Mặt cậu đỏ bừng, áp suất gia tăng trong đôi mắt. Mẹ cậu gọi tên con lần nữa. Holloway nhấc bổng cậu lên khỏi sàn nhà và Johnny thấy được sự căm ghét. “Tao bắt được mày rồi, cái đồ nhãi ranh.”

Bàn tay to lớn co ra phía đằng sau, rồi bật mạnh đến phía trước, và thế giới của Johnny tối sầm. Khi mắt mũi sáng trở lại, gã Holloway thả cậu xuống. Cậu lăn người nằm sấp, thấy một mảnh thảm trải sàn, đôi giầy đánh xi bóng loáng hoàn hảo của gã Holloway.

Mẹ cậu lại thét lên lần nữa.

Levi đứng ở mép sông. Mẹ gã vừa mới được chôn cất, cát bụi trên nấm mồ của bà vẫn còn vương dưới móng tay của gã, và trong những lằn chai sạm, sâu hoắm cắt ngang dọc trong lòng bàn tay. Người gã ướt đẫm mồ hôi, nóng bừng vì đào bới và thương tiếc, nóng bừng vì vết bỏng nằm dưới lớp gạc trên khuôn mặt. Gã đã đi bộ vào thị xã hôm trước đó và đặt mua bia đá để đặt trên nấm mồ của bà.

Creola Freemantle, tấm bia khắc như vậy.

Thượng Đế Biết Vẻ Đẹp Linh Hồn của Bà.

Levi xem xét đất cát dính trên tay gã. Nó là đất cát của Chúa, đen ngòm và màu mỡ. Đất của Rừng Vĩnh hằng. Đất gia đình. Gã xoa những ngón tay vào với nhau, rồi bước xuống dòng nước. Nước dâng lên mát lạnh hai đầu gối, rồi đến ngực của gã.

“Chúa biết,” gã nói.

Và dòng nước nâng bổng gã lên.

Levi ngồi bật dậy trong nhà kho. Cây súng chĩa ngang tầm với mặt gã, anh con trai đằng sau cây súng sợ hãi. Nhìn hắn rất quen, nhưng mắt Levi không còn nhìn thấy rõ. Thế giới lờ mờ, chao đảo. Gã thấy làn da trắng và tóc tai hoang dại. Cặp mắt thất kinh. Levi không biết gã đang ở đâu, nhưng gã linh cảm sự thay đổi như thể gã biết nó đang xảy đến. Gã cảm được không khí chồng chất ở trên người gã, cái mát lạnh của nó đè ập xuống. Rồi giọng nói bơm phồng gã lên. Một chuyện chót, nó nói; và hàm răng của Levi lóe sáng trong màu trắng lờ mờ.

Gã đứng dậy, và sự đau đớn trở thành chuyện xa vời ở nơi chốn nào đó.

Sự đau đớn chỉ còn là ký ức.

Jack chống mạnh chân xuống nền nhà, đẩy người dựa vào tường. Đôi mắt của gã đàn ông chứa đựng một thứ ánh sáng điên dại, và Jack chỉ còn có thể nghĩ đến hai mạng người đã thiệt mạng dưới tay của gã. Máu, như sơn, Johnny đã nói như vậy.

Như nước sơn văng vãi.

Jack chĩa cây súng thẳng về phía trước và nó rung lên bần bật. Hắn không tài nào giữ được bình tĩnh. Hắn lẩm bẩm cầu nguyện: Xin cho con không phải giết gã ta, xin cho con không phải giết gã ta...

Nhưng Freemantle không hề có hành động xâm hại đến hắn. “Đi quá tảng đá lớn, giữa những hàng cây.” Những chữ đó đến chậm rãi và khó nhọc. “Phóng qua con suối và cậu sẽ thấy.” Gã trố đôi mắt đỏ ngầu, rồi cà nhắc bước ra ngoài. Gã dựa vào cánh cửa, nói một điều cuối cùng gì đó với Jack, rồi cánh cửa trống rỗng.

Một lúc sau, Jack vẫn không tài nào cử động, quá kinh động và sợ hãi để có thể nghĩ ngợi lớp lang. Khi hắn hoàn hồn và bước ra bên ngoài, hắn thấy Freemantle đang đứng ngay ở bìa rừng. Sợ hãi và đứng với dáng điệu co gập, gã không đi giầy, không mặc áo, những bắp thịt trên người vặn vẹo và rung chuyển dưới làn da xọc dưa với máu me và cáu bẩn. Một tay của gã sưng

tấy sắp sửa hư thối và một khúc cây lởm chởm dài khoảng mười lăm phân đen ngòm thò ra từ miệng vết thương ở bên hông. Nhưng gã Freemantle dường như lãng quên. Gã xoay lưng lại, đầu gã nghiêng nghiêng, con mắt còn tốt nhướng lên và trố nhìn. Jack nhìn theo ánh mắt của gã và cảm giác cánh cửa mở ra đến một nơi lạnh lẽo trong lồng ngực của hắn.

Mặt trời rực lửa treo cao trên bầu trời trong xanh không vẩn đục.

Trên nóc nhà bu đen kín cả bầy quạ.

Bên tai Johnny vẫn vang vọng giọng của mẹ khi cái dây da liên tiếp quất vào người. Cậu cảm nhận được chân gã Holloway đá vào tấm lưng bé bỏng, rồi vào cánh tay mình. Johnny co người tròn như trái banh, cố gắng bảo vệ mạng sống, nhưng gã Holloway tiếp tục tung cước, và trong khi gã đấm đá, mồm gã liên tục nói: "Không ai được phép chọc giận Ken Holloway!"

Gã nắm tóc Johnny.

"Đừng có đi đâu."

Gã xô Johnny xuống sàn nhà và biến mất vào trong hành lang, đi vào phòng của Johnny. Có tiếng cào quẹt, một cái gì đó nặng nề; và khi gã quay trở lại, gã cầm trên tay cái ống chì mà Johnny cất giấu dưới giường ngủ.

"Mày nghĩ tao không biết gì về chuyện này sao? Đây là nhà của tao." Gã đánh Johnny lần nữa, cái ống chì đánh vào phần thịt mềm trên đùi cậu. "Nhà của tao," gã nói. "Không ai được chọc giận tao trong nhà của tao!"

Gã Ken đứng thẳng người lên và Johnny quan sát gã. Gã bước ngang phòng, cầm cuộn băng keo bạc để trên bàn và xé một khúc dài khoảng hai mươi lăm phân. Gã nắm tóc lôi đầu mẹ Johnny, và bà cựa quậy vẫy vùng khi gã dán khúc băng keo lên mồm bà. "Đáng lẽ chuyện này phải làm từ hồi tuần trước," gã nói, rồi bỏ mặc bà. Cái gương đặt nằm trên tivi. Gã cầm tờ giấy bạc cuộn tròn như ống hút lên, bịt một bên mũi và hít vào hai hàng bạch phiến trên cái gương. Khi quay trở lại, mắt gã mở thao láo và đen ngòm.

"Thằng bố mày bây giờ ở đâu?"

Holloway bước ngang phòng, cầm cái ống lên, và Johnny thình lình đá vào ống quyển của gã, rồi đá tiếp vào xương bánh chè.

Mẹ cậu đập bổ người xuống khi gã nhấc cái ống lên.

Johnny hét toáng lên.

Và sau đó cánh cửa trước nhà văng tung ra. Nó đập bật ngược trở lại, chơi vơi trong bản lề, và gã Levi Freemantle đứng chắn trong khung cửa. Đôi mắt vàng đầy tia máu đỏ, hơi thở nặng nhọc, hai bờ vai của gã quá rộng chạm vào khung gỗ hai bên cửa. Gã nhìn cái ống chì giơ lên cao, rồi bước qua chân cửa. Gã Holloway thu người dưới bóng của Levi, lùi ra đằng sau, đôi giầy hoàn hảo của gã chạm vào xương sườn của Johnny.

Freemantle di chuyển vào trong phòng và mùi cơ thể của gã ngập tràn trong không khí. Bước chân của gã không chập choạng, không ngần ngại. "Những đứa trẻ nhỏ là quà tặng," gã nói, và gã Holloway quật mạnh cái ống chì vào người gã khổng lồ đang tiến dần đến gã. Nhưng cho dù tướng tá gã Ken cao lớn đến mấy, gã chỉ là một thằng nhóc tì đối với Freemantle.

Như một đứa nhóc tì.

Freemantle chụp lấy cái ống bằng một tay, xoay vặn giật nó văng ra, và từ bên hông quất ngược một phát, vung cái ống chì nặng gần bốn kilogram vào cổ họng gã Holloway. Gã Holloway loạng choạng, rồi quỵ gục xuống trước mặt Johnny. Hai tay gã đưa lên ôm lấy cổ họng, và khi gã ngã gục, mắt của hai người chỉ cách nhau vài phân. Johnny nhìn gã đang cố gắng rít vào hơi thở, và biết cảm giác của gã lúc ấy thế nào. Cậu thấy ý thức dâng cao, sự chắc chắn, và theo sau là nỗi kinh hãi. Gã Holloway cào cấu cái cổ bị thương. Gót chân gã giãy đành đạch đập vào tường, nền nhà, rồi không còn cựa quậy. Ánh sáng cuối cùng đã bị thổi tắt khỏi đôi mắt gã, và thay vào đó, dấy lên bóng tối, ánh sáng lung linh, sự phản chiếu của đôi cánh.

Năm mươi tư

Hunt thắng xe, quẹo gấp về phía tay phải và cảm nhận được đuôi xe lết mạnh trên đường. Chiếc xe nặng nề, vẫn lao như tên bắn. Nó trượt bánh trên đường đá sỏi, rồi chồm lồng lộn qua dẻo đất bụi lồi lõm. Hunt quan sát chiếc xe Escalade với má dè trước méo mó, cửa trước mở bung. Ông tống cần số trả về đậu và lao mình phóng ra khỏi xe vào sân nhà, súng rút ra khỏi bao da và lên đạn. Cách cánh cửa ba mét, một luồng gió nóng chạm vào da mặt của ông. Những chiếc bóng chờn vờn qua lại dưới mặt đất.

Ông đạp tung cánh cửa và thấy bà Katherine bị trói nằm dưới sàn nhà. Băng keo bạc dán trên mồm bà, và bà đang vất vả hít hơi thở qua mũi. Johnny nằm dưới nền đất, bẩn thỉu, trắng bệch. Cậu ta cũng bị chảy máu, bầm dập, và cái nhìn trên khuôn mặt hoàn toàn kinh hãi. Gã Holloway chỉ còn là một đống xương bên cạnh cậu, hoặc là đã chết hoặc cũng gần như vậy. Gã Freemantle đứng ngay bên trên họ, cái ống kim loại dài bảy mươi phân lăm le trên tay gã. Người ngợm tả tơi, máu me be bét và hung tợn, gã nhìn giống một kẻ cùng đường quẫn kế hơn là kẻ giết người. Với Hunt, không cần phải tính toán nhiều, bài toán đơn giản.

Ống chì. Tảng gạch.

Giống nhau.

Nòng súng hướng về phía bên phải.

“Đừng bắn,” Johnny nói.

Nhưng Hunt đã bóp cò. Ông bắn một phát đạn trúng vào phía bên phải ở tít bên trên. Nó không phải là phát súng bắn hạ. Hunt muốn gã ngã gục nhưng vẫn giữ được tính mạng.

Phát súng làm Freemantle loạng choạng. Nó hất ngược gã văng ra phía đằng sau, nhưng gã vẫn đứng. Hunt bước lại gần hơn, súng chĩa thẳng vào mục tiêu, nhưng Freemantle không hề có cử chỉ công kích. Một cảm xúc lạ lùng thoảng qua khuôn mặt gã, bối rối, theo sau là cái gì đó như vui sướng - ánh sáng chan hoà, nếu điều đó là có thực. Tay gã đưa lên, những ngón tay xoè ra. Gã nhìn ra xa tít phía ngoài Hunt, nhìn vào bầu trời xanh thẫm và mặt trời chói lòa trên cao. Gã đứng đủ lâu để thốt lên một chữ duy nhất.

“Sofia.”

Rồi gã đổ quỵ người xuống, tắt thở trước khi chạm xuống sàn gạch.

Năm mươi lăm

Hunt gọi điện về trình báo, không có cách nào giữ yên lặng chuyện này. Ông cần cớm, y tế cấp cứu, bác sĩ khám nghiệm tử thi. Tin lan truyền như cháy rừng, và cánh phóng viên ào ạt di tản khỏi con đường trước hiện trường căn nhà của Jarvis. Một gã có tiền án trốn tù bị thiệt mạng, và một gã giàu có nhất thị xã cùng số phận tương tự. Thi thể của họ hiện đang ở trong nhà của Johnny Merrimon.

Johnny Merrimon.

Một lần nữa.

Hunt phải cô lập phong tỏa con đường. Ông chiếm cứ một phần tư dặm đường mỗi bên nhà và bố trí xe tuần tiễu xoay ngang ở hai đầu đường. Ông cũng yêu cầu dựng rào chắn. Ngày chuyển sang buổi trưa.

Hunt thẩm tra vài câu hỏi cần thiết, rồi sau đó chuyển giao bà Katherine và Johnny cho nhân viên cấp cứu. Họ bị đánh đập, cả hai người. Johnny loạng choạng không đứng vững, nhưng nhân viên cấp cứu nghĩ họ sẽ bình phục. Sẽ đau đớn một thời gian dài, nhưng không sao. Hunt bình tâm kìm hãm cảm xúc của mình: sự lo lắng và giải tỏa của ông, có những cảm xúc mạnh hơn mà ông chưa sẵn sàng đương đầu. Ông kiểm tra để chắc chắn khu vực phong toả được thiết lập an ninh, sau đó lại trở vào bên trong căn nhà.

Gã Holloway đã tắt thở.

Gã Freemantle đã chết.

Hunt liên tưởng đến Yoakum, và ông muốn hỏi Johnny xem có phải Yoakum là gã đàn ông mà cậu từng thấy ở nhà gã Jarvis. Nhưng ông không có ảnh của Yoakum, và anh nhóc vẫn còn trong tình trạng chấn động, do vậy ông để cậu được nghỉ ngơi. Ông điều phối các tay thợ ảnh, chuyên viên hiện trường, và lần đầu trong cuộc đời cảnh nghiệp của mình, ông cảm thấy mình hoàn toàn bị áp đảo. Ronda Jeffried, Clinton Rhodes, David Wilson. Những đứa trẻ vùi thây đằng sau căn nhà của gã Jarvis. Ngay cả gã Jarvis. Meechum. Bây giờ đến lượt Freemantle và Holloway. Quá nhiều cái chết, quá nhiều nghi vấn. Khi cảnh sát trưởng đến, trước tiên ông ta nhìn thi thể Holloway, đôi môi gã ta co rụt lại dưới đôi mắt to mở trừng trừng, rồi nhìn đến Freemantle, ngay cả lúc chết, thân xác gã vẫn to lớn và không có lực nào ngăn cản nổi.

“Lại một vụ nổ súng gây tử thương khác,” cảnh sát trưởng nói.

“Tôi không bắn gã ta vào chỗ hiểm. Gã lẽ ra không thể mất mạng.”

“Nhưng gã chết rồi.”

“Thì ông sa thải tôi đi.”

Cảnh sát trưởng đứng bất động một phút. “Thêm một kẻ có tiền án bị thiệt mạng.”

“Nhưng gã Holloway thì sao?”

Cảnh sát trưởng nhìn những nơi sưng tấy trên thi thể Holloway. “Gã ta đánh đập cậu con trai à?”

“Và mẹ cậu ta.”

Khuôn mặt Cảnh sát trưởng lộ rõ vẻ buồn rầu, thất vọng. “Tôi nghĩ có thể Yoakum nói đúng.”

“Đúng sao?”

“Có lẽ sự độc ác là phần ung thối trong trái tim con người.”

“Không phải lúc nào cũng vậy,” Hunt nói. “Và không phải với ai cũng vậy.”

“Có lẽ ông đúng.” Cảnh sát trưởng quay mặt đi chỗ khác. “Hoặc là không.”

Một tiếng sau, Hunt báo tin tức liên quan đến ông bố của Johnny. Ông nói với bà Katherine trước tiên, vì ông nghĩ nó là việc hợp lẽ. Bà ta cần phải trấn tĩnh tinh thần về cái chết của ông chồng ngõ hầu giúp cậu con trai đối phó tương tự. Bà ta cần có mặt để an ủi vỗ về cậu con trai. Ông báo tin cho bà ở ngoài sân, khi cảnh sát và nhân viên y tế hối hả chạy xung quanh. Bà chấp nhận bình thản. Không nước mắt hay khóc gào ầm ĩ. Sự yên lặng kéo dài năm phút; rồi một câu hỏi bật ra, giọng bà mong manh khiến ông khó khăn lắm mới nghe được.

“Ông ấy có đeo chiếc nhẫn cưới trên tay không?”

Hunt không hề biết. Ông gọi điện cho bên khám nghiệm tử thi và nói chuyện thầm thì trong khi bà Katherine trông nom cậu con trai, khi cậu vẫn đang được chăm sóc ở phía đằng sau một xe cứu thương. Khi Hunt lại gần, bà trực diện với ông lần nữa, người bà gầy xọp như tấm kính.

“Có,” Hunt nói, và ông nhìn bà cúi xuống.

Khi Johnny có vẻ bình phục, bà và Hunt dẫn cậu ra phía sân sau nhà, đến một nơi yên lặng xa khỏi con mắt nhòm ngó của bất cứ ai. Bà ngồi bên cạnh con trai trên một thảm cỏ và giữ tay con khi Hunt nói cho Johnny biết những gì họ tìm được trong cánh rừng đằng sau căn nhà của Jarvis.

“Lúc ấy bố cậu cũng đang tìm kiếm Alyssa,” Hunt nói, rồi ngừng, giây phút đầy ý nghĩa. “Cũng như cậu.”

Johnny không nói gì, đôi mắt to đen thẫm và lặng thinh.

“Ông ấy là người can trường,” Hunt nói.

“Và gã Jarvis đã thảm sát ông ấy?”

“Chúng tôi nghĩ vậy.” Hunt nhìn từ mẹ đến con. Quá giống nhau. “Nếu bất cứ việc gì tôi có thể làm...”

“Ông có thể cho chúng tôi ít phút được không?” bà Katherine yêu cầu.

“Dĩ nhiên,” Hunt nói, và bỏ đi.

Họ nhìn theo bóng ông đi khuất sau nhà, và bà Katherine nhích lại gần con trai hơn. Johnny nhìn vào điểm trống không trước mặt. Bà luồn tay vào mái tóc bê bết của con trai, và mất một phút cậu mới nhận ra mẹ cậu rơi lệ. Cậu nghĩ cậu hiểu, nhưng cậu đã lầm.

“Bố con không bỏ rơi chúng ta,” bà thì thào.

Bà lau nước mắt, tự nhắc lại, và sau đó Johnny hiểu được. Ông ấy không bỏ rơi chúng ta.

Một cái gì đó to tát và không nói ra được lấn cấn giữa hai người, và họ chia sẻ sự yên lặng cảm thông đó cho đến khi có những bước chân lạo xạo trong rừng cây và Jack bước ra khỏi con đường mòn. Người hắn đầy bùn đất, như thể hắn vừa té ngã xuống dòng suối. Hắn nhìn nhỏ thó, và con mắt hắn đảo nhanh từ căn nhà đến bầu trời trên cao trước khi hắn nhìn thấy họ, ngồi yên như những pho tượng trong bóng râm. Hắn vấp ngã khi bước bộ, rồi dừng lại ở xa một mét rưỡi. Johnny mở mồm, nhưng Jack đưa tay lên, rồi xoè hai lòng bàn tay ra.

“Tớ biết cô bé ấy ở đâu,” hắn nói.

Không ai động đậy, và Jack nuốt xuống vất vả.

“Tớ biết cô bé ấy ở đâu.”

Năm mươi sáu

Hunt nghi ngờ. Ông nhìn chằm chằm xuống, nhưng Jack vẫn kiên trì. "Nó là lời nói cuối cùng mà gã Freemantle thốt ra."

"Nói cho tôi nghe một lần nữa." Hunt khoanh tay. Họ vẫn ở phía đằng sau sân nhà, khuất tầm nhìn gần cánh rừng. Bà Katherine sửng sốt. Johnny lúng túng, mặt cậu đỏ bừng.

"Gã đang ngủ trong nhà kho, sau đó tỉnh giấc và đi ra ngoài. Tôi theo sau gã."

Jack nhìn Johnny, sau đó nhanh chóng nhìn đi chỗ khác. "Tôi theo sau gã."

"Nhưng không phải đi về phía ngôi nhà," Hunt nói.

"Tôi đã quá sợ hãi." Jack không nói gì về bầy quạ bu kín trên nóc nhà kho, kiên quyết và không hề chuyển dịch. Sự sợ hãi của hắn về đàn quạ quá lớn, quá cá nhân.

Hunt lắc đầu. "Gã ta có thể nói về bất cứ chuyện gì."

Bà Katherine giữ chặt cậu con trai, nhưng Johnny vùng vẫy. "Gã ta có tấm vải thêu tên cô bé khi chúng tôi tìm được gã. Nó từ chiếc áo cô bé mặc khi cô bé bị mất tích. Tên cô bé thêu trên đó."

"Cậu đã nói cho tôi biết câu chuyện của cậu," Hunt nói. "Ngay giây phút này, tôi đang nói chuyện với cậu Jack." Ông quay qua hướng Jack. "Gã ta có nhắc gì đến tên tuổi của cô bé Alyssa không?"

"Không."

"Nói tôi nghe chính xác gã nói gì."

Jack thăm dò từ Hunt đến Johnny, rồi đảo mắt trở lại. Hắn nuốt khan giọng khó khăn. "Giếng mỏ Bắc Crozet. Đó là những gì gã nói."

"Chính xác từng chữ, Jack. Tôi muốn nghe như vậy."

Jack lắp bắp một lần, rồi sau nói rành rẽ. "Xác cô ta nằm trong Giếng mỏ Bắc Crozet."

"Và cậu biết chắc chắn điều này..."

"Gã nói về Alyssa," Johnny ngắt lời. "Trước đây chúng tôi có hỏi gã về cô bé. Đó là ý của gã. Chắc chắn ý của gã là như vậy."

Hunt cau mày. "Cậu cũng nói là gã ta nghe lời nói của Chúa vang vọng trong đầu gã. Cậu có hiểu nỗi khổ tâm của tôi không."

"Chúng ta phải thử."

Hunt biết về Giếng mỏ Bắc Crozet. Tất cả họ đều biết. Nó là giếng mỏ khoan đào cuối cùng của vùng mỏ vàng danh tiếng, hầm mỏ với trữ lượng giàu nhất từng được khai thác ở Quận hạt Raven. Được đào vào những năm đầu của thế kỷ mười chín bởi người đàn ông gốc Pháp tên Jean Crozet, nó là giếng mỏ thẳng đứng, khoan đào thẳng đứng xuống khoảng hơn hai trăm mét, thẳng tuột trước khi chia cắt ra những nhánh nhỏ chạy ngang dọc. Nó nằm ở vùng đất cằn

cỗi của cánh rừng ở khu vực xa tít phía bắc của quận hạt. Hunt từng đi thăm viếng khu vực này một lần và nhớ rõ những hàng cây cao và những thềm đá granite, những phòng chất nổ xây dựng trong sườn đồi, và giếng mỏ, rất nhiều giếng mỏ. Trong tất cả các giếng mỏ - có khoảng vài chục - Bắc Crozet là giếng mỏ sâu nhất và có nhiều giai thoại nhất. Hoạt động liên tục trong suốt hai thập niên, nó gây tử nạn cho bốn thợ mỏ và sản xuất một sản lượng lớn nhất đào lên từ đất thuộc tiểu bang Bắc Carolina. Ông Jean Crozet là một thần tượng của địa phương. Nhiều con đường mang tên ông, cả một nhánh thư viện.

Toàn bộ khu vực này một thời mở rộng cho công chúng tham quan như là một di tích lịch sử, nhưng chính quyền tiểu bang đóng cửa khu vực khi những giếng mỏ bắt đầu đổ sụp và một chuyên viên địa chất từ Chapel Hill tuyên bố toàn bộ khu vực mất an toàn. Giếng mỏ Bắc Crozet không xa lắm so với nơi thi thể ông David Wilson được phát hiện. Từ giếng mỏ đến cây cầu đi nhanh mất khoảng mười hai phút. Có thể mười lăm. Hunt nhìn lên bầu trời. Mặt trời sẽ lặn trong vòng bốn giờ đồng hồ nữa. “Trễ rồi,” ông nói.

Nhưng bà Katherine đặt một bàn tay lên cánh tay của ông. “Làm ơn đi.”

Hunt ngần ngừ.

“Làm ơn.”

Ông quay đi chỗ khác, tránh cặp mắt tuyệt vọng của bà. Ông thấy bác sĩ khám nghiệm tử thi rời khỏi căn nhà, bèn nói, “Chờ ở đây.” Ông chặn bác sĩ Trenton Moore ở khoảng bóng râm ánh sáng mặt trời bên hông nhà. “David Wilson,” ông bắt đầu. “Ông có nói ông ấy là một tay leo núi.”

Bác sĩ Moore nheo mắt, chuyển sự chú ý từ vụ án mạng này sang vụ án mạng khác. “Mọi chứng cớ đều phù hợp với chuyện ấy.”

“Ông ta có những đặc tính thể lực về thám hiểm hang động không? Những đầu ngón tay? Bắp thịt?”

“Thám hiểm hang động ư? Chắc chắn. Nhiều tay leo núi tham gia thám hiểm hang động. Thế giới khác, thử thách khác.” Ông nhún vai. “Kẻ leo núi trèo lên trên, người khám phá hang động tuột xuống dưới. Tất cả đều là leo trèo.”

Hunt trở lại với đám người bồn chồn đang đứng gần hàng cây. Ông nhìn lên bầu trời, rồi nhìn đồng hồ. Ông có thể thấy bà Katherine đang cố gắng van nài. Johnny nhìn như có vẻ sẵn sàng lao đầu chạy vào rừng nếu Hunt nói không. “Chỉ xem xét sơ qua,” ông nói. “Đó là tất cả những gì tôi có thể hứa.”

“Còn tôi thì sao?” Jack hỏi.

“Tôi đã gọi bố cậu. Ông ta đang trên đường đến đây.”

“Tôi không muốn nhìn mặt ông bố tôi.”

“Tôi không trách cậu,” Hunt nói. “Ông ta rất giận dữ. Mẹ cậu từng quẫn trí về chuyện này.”

“Ông không hiểu đâu.” Jack cố một lần nữa.

“Tôi sẽ tống cậu vào trong xe tuần tiễu nếu tôi buộc phải làm như vậy. Tôi có cần thiết phải làm điều đó không?”

Jack chuyển từ trạng thái khiếp sợ qua ủ rũ. “Không.”

“Vậy thì cứ ở đây.”

Ông nói như thể đang nói chuyện với một con chó.

Jack nhìn họ ra đi. Johnny quay đầu nhìn lại một lần và giơ một tay lên. Jack làm tương tự, sau đó Hunt sắp xếp mọi người ngồi ghế sau xe của ông. Hunt nghiêng người vào bên trong xe, nói điều gì đó, và Jack thấy Johnny và mẹ cậu ta nằm sát rạp người xuống, có lẽ để tránh sự soi mói của cánh phóng viên. Hắn nhìn chiếc xe rẽ về hàng rào chắn hướng bắc rồi biến mất. Chiếc xe di chuyển chậm rãi, ánh nắng mặt trời phản chiếu lớp sơn sáng rực. Jack thấy hình bóng ông bố của hắn qua lớp kính, sau đó hắn lủi ngay vào bìa rừng và mất dạng. Hắn biết chuyện gì đang xảy đến và không đủ sức đương đầu.

Không phải ngay bây giờ.

Lúc đang không tỉnh táo.

Johnny ngồi chung ghế sau với mẹ cậu. Bà giữ thẳng lưng và đờ đẫn. Hai bàn tay trắng bệch. Hunt lái xe về hướng bắc và chệch một xíu về hướng tây. Gió lạnh thổi vào qua ngách thông gió và ông trông chừng cặp mắt bà Katherine khi có thể. Giếng mỏ sâu thẳm thẳng dựng đứng hơn hai trăm mét, dưới đáy giếng mỏ đầy nước đen ngòm, lạnh giá. Cơ hội để có một kết cục có hậu rất mong manh.

Ông cho xe chạy chậm khi họ đi ngang cây cầu nơi David Wilson bị thảm sát. Johnny nhìn ra phía bên ngoài cửa sổ. Con sông phản chiếu bầu trời cao xanh; bờ sông đầy bùn sình và xum xuê cây cỏ. Thêm một dặm đường và con đường bắt đầu leo dốc. Nó uốn khúc xa dần khỏi dòng sông, đi lên những con đồi thấp nơi những cánh đồng xa dần và cây cối mỗi lúc một um tùm thành cánh rừng già rậm xanh thẫm. Phần đất thuộc quận hạt này không có nhiều thông. Trong rừng là gỗ cứng mọc trên đất đá núi, trống rỗng và không hề được khai phá. Không phải là nó không đẹp đẽ gì - nó đẹp - nhưng mạch nước ngầm nằm sâu dưới lớp đá granite, và những giếng đào rất đắt đỏ. Vậy mà, có một ít người sinh sống ở đây. Xe đi qua vài căn nhà nằm khuất trong lùm cây, một vài căn nhà tiền chế, nhưng chỉ trong chốc lát những ngôi nhà trở nên hiếm hoi. Hunt rẽ vào một con đường tiểu bang hẹp và đi qua cây cầu một làn xe chạy bắc ngang con lạch nhỏ. Đi sâu vào trong rừng, bầu trời thu hẹp lại chỉ còn một dải nhỏ hẹp. Gần năm giờ chiều. Mặt trời sẽ lặn vào khoảng tám giờ.

“Gần đến nơi rồi,” ông nói.

Bà Katherine ghì chặt cậu con trai.

Họ đi qua cái bảng gãy chỏng trơ ghi dòng chữ: HẦM MỎ QUẬN HẠT RAVEN, DI TÍCH LỊCH SỬ, HÃI DẬM. Ai đó thổi sơn chữ “Đóng cửa” màu trắng ngang phía trước tấm bảng. Những lỗ đạn lỗ chỗ trên bề mặt.

Con đường đi ngang qua một cây cầu nhỏ, sau đó trở thành đường đất. Phía bên tay phải, một căn nhà tiền chế cũ nát được xây cất bằng những tảng gạch dưới tàng cây. Nó là nhà một gian, cũ, với một chiếc xe tải tàn tạ đỗ trước cửa. Một bình gas gắn ở phía trước căn nhà. Ghế vườn đặt ở chỗ đất phẳng sát bên con lạch. Một gã trai trẻ tựa người vào nắp sau của xe tải. Gã vào khoảng hai mươi, không cạo râu, người gầy mảnh khảnh và da sạm nắng. Một tay gã cầm lon bia; thùng xe tải trống rỗng không có gì. Johnny giơ một tay lên khi họ đi qua và gã đàn ông cũng giơ tay lên, nheo mắt nhưng thân thiện. Một người phụ nữ trẻ bước ra hàng hiên phía đằng sau gã. Mặt bà ta dữ tợn và người to béo. Johnny đưa tay lên một lần nữa, nhưng bà ta làm ngơ và nhìn chằm chằm cho đến khi khúc cua của con đường lôi kéo bà ta trở vào trong cánh

rừng.

“Một số người không thích người lạ,” Hunt nói. “Và một số người ra tít tận ngoài này sinh sống. Đừng suy nghĩ nhiều về chuyện này.”

Đi được thêm một dặm, họ đến một bãi đậu xe bỏ hoang. Cỏ dại vươn lên từ nền sỏi đá. Có một cái bản đồ lớn ở dưới khu vực có mái che và Johnny bước đến gần nó. “Tôi biết giếng mỏ ở đâu,” Hunt nói. “Con đường mòn chính dẫn chúng ta đi thẳng đến đó.”

Họ bước bộ khoảng mười phút, chậm rãi, rồi đi qua một dọc các bảng khuyến cáo trước khi mặt đất mở rộng ra. Mỏ giếng rộng khoảng bốn mét chiều ngang. Những đường ray hoang phế kéo dài tít vào tận trong rừng. Đường ray nhỏ hẹp và rỉ sét, cỏ hoang dại mọc um tùm. Họ tụ tập trên một tà-vẹt mục nát vẫn còn vương mùi hoá chất crezot và dầu tẩm. Johnny bước đến gần miệng giếng hơn. Những vùng đất đá đổ sụp xung quanh miệng giếng. Mặt đất đầy sỏi đá và trơn tuột lỏng lẻo dưới chân.

“Đừng.”

Cậu nhìn mẹ, chồm ra ngoài. Không khí đập vào mặt lạnh và ẩm thấp. Cậu thấy những vụn đá tảng rơi xuống sâu thẳm vào trong đen tối. “Trường con từng đến đây tham quan,” cậu nói. “Hồi đó còn có dây thừng. Để giữ an toàn cho những học trò từ đằng xa.”

Những cây cột vẫn còn đó, trồng vào bệ bê tông; nhưng dây thừng thì biến dạng, hoặc là bị lấy cắp hay mục rữa. Cậu nhớ ngày ấy. Trời có mây. Mát mẻ. Các giáo viên buộc học trò nắm tay nhau và không đứa con gái nào chịu nắm bàn tay của Jack. Johnny có thể thấy điều ấy. Học trò chồm người qua hàng rào dây thừng an toàn, chờ đợi khi giáo viên quay đi chỗ khác, rồi ném đá xuống miệng giếng.

Jack đứng ở phía bên kia.

“Johnny.” Giọng bà Katherine lo ngại. Bà thu mình, lo lắng. Johnny lùi bước và để tầm mắt của cậu đi hoang đến cái nơi mà Jack từng đứng, bị tẩy chay. Nó gần bìa rừng, xa khỏi những đứa học trò khác. Jack quay lưng về phía lũ học trò, hắn nhìn vào cái bảng sắt vuông nhỏ rỉ sét đóng đinh ri-vét vào tảng đá trơ trọi. Hắn đứng nhìn mãi vào tấm bảng, giả bộ như không khóc. Hunt bước gần hơn đến miệng giếng và Johnny bước đến tấm bảng. Những ký tự đóng khắc vào trong kim loại. Jack đứng lần mò những chữ này bằng ngón tay teo nhỏ của hắn. Johnny còn nhớ những ngón tay đó đã tấy bẩn với rỉ sét đỏ thế nào.

“Tôi thấy những đinh móc sắt.” Hunt chồm người ra, và Johnny nhận biết cậu cũng từng thấy chúng: khoảng chín mét sâu ở dưới, đầu đinh sắt vẫn còn sáng choang vì bị búa đập vào. Nhưng sự hiểu biết thì xa xôi, như âm giọng của Hunt.

Johnny nhìn vào cái bảng. Cậu thấy những mẫu tự khắc vào trong kim loại, rỉ sét, ngón tay teo rút của Jack, vết tấy đỏ trên đầu ngón tay. Cậu cảm thấy gió thổi phía sau lưng. Hunt đang nói chuyện điện thoại.

“Đúng là nơi này,” Johnny nói, nhưng không ai nghe giọng cậu.

Cậu nhìn tấm bảng và thò chính ngón tay của cậu chạm vào nó. Những mẫu tự khắc trên tấm bảng. Tấm bảng đánh dấu giếng mỏ.

“Em gái tôi ở đây.”

Tên của giếng mỏ được viết tắt, và Johnny lần mò theo từng mẫu tự. Không. Croz.

Đầu ngón tay của cậu tấy đỏ.

Không có một con quạ đen nào.

Năm mươi bảy

Hunt gọi điện yêu cầu được yểm trợ vì sự nể tình và khả năng giữ yên lặng của họ. Chưa đầy một giờ đồng hồ hai nhân viên sở cứu hỏa đang ngoài giờ tùng sự xuất hiện trên ô tô cá nhân với đầy đủ trang thiết bị. Bác sĩ Trenton Moore cũng có mặt, với tư cách cá nhân. Hunt đi bộ ngược trở lại sân bãi và dùng kìm cộng lực để trong thùng xe cắt sợi dây cáp ngăn chặn con đường mòn. Một nhân viên sở cứu hỏa lái chiếc xe tải Dodge Ram sậm màu. Anh ta lao xe trên con đường mòn, những cành cây cào sướt lớp sơn bên ngoài, rồi trở đầu và lùi xe sát cạnh miệng giếng mỏ. Người thứ hai lái chiếc xe Jeep. Họ đang xuống dây thừng khi bác sĩ khám nghiệm tử thi đậu xe và bước ra ngoài chiếc xe thùng đủ hẹp để không bị cành cây cào xước lớp sơn. Hunt nhìn Katherine để chờ xem phản ứng của bà khi có mặt của bác sĩ khám nghiệm tử thi, nhưng bà ta đã vượt xa ngoài lo lắng. Bà nhìn người lính cứu hoả to lớn gài gá nai nịt an toàn và buông thòng cuộn dây thừng lớn qua miệng giếng mỏ. Rồi bà ngồi xuống cạnh cậu con trai.

Hunt đứng chung với hai nhân viên sở cứu hỏa ngay miệng giếng. Họ là những tráng niên khoẻ mạnh; nhưng ánh mặt trời nhanh chóng tắt dần. “Xuống dưới và lên ngay,” Hunt nói. “Chúng ta không biết rõ chuyện gì ở đây, cho nên đừng có rồ dại làm anh hùng.”

Người lính cứu hỏa cao tuổi hơn trạc khoảng ba mươi. Anh ta gài chốt móc sau cùng vào dây nịt an toàn. Anh đeo ngọn đèn chiếu trên đầu và mang theo ngọn đèn thứ hai cài móc vào trong dây nịt. Những sợi dây thừng của họ neo buộc vào phía đằng sau xe Dodge. Anh ta đu ghì người chặt vào cả hai sợi dây kiểm tra độ an toàn. “Cũng như đi dạo bộ trong công viên thôi, Thám tử.”

“Giếng sâu hai trăm mười lăm mét đấy.”

“Tôi biết rồi.”

“Dưới đáy giếng ngập nước.”

Anh lính cứu hỏa gật đầu. “Một cuộc dạo bộ thôi mà.”

Hunt lùi bước, và sau đó họ vượt qua miệng giếng, tụt sâu xuống lòng giếng mỏ. Họ gọi tên lẫn nhau khi tụt xuống, những âm thanh nhỏ dần như gợi ý, rồi mất hẳn. Hunt chồm ra và theo dõi những ngọn đèn rơi xuống xa dần. Chúng chiếu sáng lòng giếng mỏ bằng những lằn chiếu rọi nhỏ hẹp thắt lại trong khi giếng mỏ nuốt chửng lấy họ.

Hunt nhìn Johnny. Cậu lắc lư. Đôi mắt cậu đờ đẫn và mẹ cậu đang ngồi khóc sùi sụt. Cậu nhìn họ tụt dây thừng xuống đáy giếng. Cũng không mất bao nhiêu lâu.

Máy liên lạc của Hunt kêu rè rè. Ông vặn âm thanh nhỏ xuống và quay lưng trở lại. “Lên tiếng đi.”

“Chúng tôi phát hiện được cái gì đó ở dưới đây.”

Tiếng nói đó là của người lính cứu hỏa lớn tuổi. Hunt nhìn bà Katherine một lần. “Hãy nói cho tôi biết.”

“Trông giống như một thi thể.”

Johnny nhìn đám mây khi thám tử Hunt đứng phía trên họ trong không khí ảm đạm quy tụ và

nói về những gì những người lính cứu hỏa phát hiện được. Đám mây có màu vàng cam ở dưới đáy và mang hình dáng như một chiếc tàu ngầm. Màu cam chuyển đổi qua màu đỏ. Gió lôi đám mây thành một cái gì đó không hình dạng và phẳng đơ.

“Johnny?”

Đó là Hunt, nhưng Johnny không tài nào nhìn được vào ông ta. Cậu lắc đầu, và ông tiếp tục nói thêm. Johnny nhìn đám mây chuyển mình. Cậu nghe chuyện gì đó về cái giếng bị đất sụp đổ ba mươi bảy mét ở dưới, về điểm nghẽn cổ chai và đá chèn. Cái giếng trong tình trạng không an toàn. Cậu hiểu đến đó. Đầu cậu chuyển dịch khi Hunt nói về một thi thể bị nghẽn chẹt ở trên vị trí cổ chai. Người ta bàn chuyện trục vớt thi thể lên.

Nhưng nó có thể không phải là Alyssa. Không thể nào như vậy, không như chuyện đã xảy ra với bố cậu. Đó không phải là kết cục của một đời người. Rồi Hunt nói, “Chúng tôi chưa thể xác định được danh tánh của nạn nhân.”

Điều này tốt. Nó mang lại một chút hy vọng.

Nhưng Johnny biết.

Và mẹ của cậu cũng hiểu như vậy.

Cậu thôi nhìn đám mây và bà mẹ bóp chặt tay cậu. Johnny đứng đó. Cậu nhìn sợi dây thừng, và sức nặng treo trên nó như thế nào từ một nơi sâu thẳm dưới lòng đất. Trên xe tải là cái máy trục kéo dây, nó xoay cuốn chậm rãi với tiếng động nhỏ của động cơ điện. Hunt cố gắng thuyết phục họ ngồi chờ trong xe của ông, để ai đó chở họ về nhà. Tay ông ấm nóng lạ thường trên cánh tay của Johnny; nhưng Johnny từ chối không cất bước. Cậu nghe tiếng nghiến chậm rãi của bánh nhông máy kéo dây; và âm giọng của Hunt nghe cũng giống như vậy, ậm ừ. Mẹ của Johnny chắc cũng nghe thấy thế, bởi vì cả hai đều có mặt ở đó khi chuyện diễn tiến.

Cả hai.

Cùng với nhau.

Thi thể được trục lên khi đường viền cuối cùng của mặt trời vừa khuất dạng dưới tàng cây cao nhất. Nó là cái túi nhựa đen nhìn giống như chứa xác của một con người. Hunt để họ đến gần hơn, nhưng ông đứng giữa họ và cái túi, ngay cả khi nó được đặt lên đằng sau chiếc xe thùng. Một người đàn ông hướng đôi mắt cảm thông về họ, rồi sau đó đóng bửng xe và nổ máy để giữ nhiệt độ bên trong xe mát lạnh. Johnny cảm thấy chóng mặt và phát ốm. Những bóng người kéo dài ra. Mẹ cậu để Hunt đưa bà vào trong một chiếc xe khác và Johnny biết bà không thể làm gì nữa cả. Bà đang chống chọi hít vào từng hơi thở.

Nhưng Johnny thì không. Cậu bị tê cứng. Cậu trố mắt nhìn vào cái giếng khi sợi thừng lại được thòng xuống dưới đó. Nó được xả ra từ cái máy kéo dây, rồi sau đó dừng lại. Hunt vẫn ở trong xe ô tô với bà mẹ Johnny khi chiếc xe đạp được trục lên. Nó rỉ sét và cong dúm, nhưng Johnny nhận diện ra nó. Nó có nước sơn màu vàng và chiếc yên xe quả chuối. Nếu nhìn kỹ, cậu sẽ thấy nó có ba líp số. Nhưng Johnny không cần nhìn; cậu biết chiếc xe đạp này.

Chiếc xe của Jack.

Mà hắn nói rằng đã bị mất cắp rồi.

Năm mươi tám

Cơ thể của Johnny suy sụp. Lồng ngực cậu không còn biết chuyển động lên xuống và mọi thứ bỗng nhiên đen ngòm trước mắt. Cậu trố mắt nhìn chiếc xe đạp và nhớ lại những lúc thấy Jack ngồi trên nó, hắn ta càm ràm như thế nào vì nó chỉ có ba líp số, hắn phải ngồi nheo mắt để bù lấp cho cánh tay teo nhỏ của mình. Hắn gọi nó là chiếc xe đạp nước đái, vì cái màu của nó. Nhưng hắn thích chiếc xe ấy.

Hunt đứng túm tụm với những người khác bên cạnh mấy chiếc xe. Không ai nhìn, do vậy Johnny sờ mó chiếc xe đạp. Nó nhỏ bé, màu vàng. Cậu sờ phần kim loại lạnh sét rỉ, hai lốp xe bằng cao su nứt nẻ vì mục rữa.

Chiếc xe đạp là thật.

Johnny xoay người và nôn oẹ vào đống cỏ dại.

Tất cả những thứ này đều là sự thật.

Hunt nghe lời tả của một người lính cứu hỏa. “Chiếc xe đạp được vứt xuống trước và mắc nghẽn vào chỗ cổ chai. Và dường như thi thể được vứt xuống tiếp theo sau đó. Nếu không có chiếc xe đạp, nó có thể đã rớt xuống tận đáy giếng mỏ. Rơi thêm một trăm tám mươi mét nữa, với nước nôi lênh láng dưới đó.” Anh lính cứu hỏa lắc đầu. “Chúng ta sẽ không bao giờ tìm được.”

“Có phải đó là Alyssa không?” Hunt nhìn bác sĩ khám nghiệm tử thi.

“Thi thể là xác con gái,” bác sĩ Moore nói. “Tuổi tác tương xứng. Tôi sẽ đối chiếu hồ sơ răng hàm đêm nay. Công việc trước tiên.”

“Anh sẽ gọi điện cho tôi khi anh biết đích xác chứ hả?”

“Chắc chắn.”

Hunt gật đầu. Ông tìm kiếm Johnny, nhưng không thấy cậu đâu cả, rồi ông tìm thấy. Cậu đang quỳ gối trong bụi cây.

“Thôi chết rồi!”

Hunt lau người Johnny và mang cậu vào trong xe. Ông để bác sĩ khám nghiệm tử thi chở xác đi và nhờ hai anh lính cứu hỏa gói chiếc xe đạp vào trong tấm bạt và đặt vào bên trong thùng sau xe. Nó bây giờ nằm trong đó, khi xe lái qua ổ gà phát ra tiếng động rổn rảng, một câu hỏi hiện lên trong đầu của Hunt. Ông lắc đầu trong khi đang lái xe.

“Lẽ ra tôi không nên để cậu theo tôi đến đây,” ông nói, nhưng không ai trả lời. Ông biết lý do của ông, và biết, đó là một sai lầm. Ông đã quá gần gũi họ. Cảm xúc ngự trị. Đầu ông lại lắc lư. “Lẽ ra tôi không nên để cậu theo tôi ra đây.”

Họ đi một nửa quãng đường trở lại thị xã thì Johnny lên tiếng. Cậu nghe tiếng gió, tiếng vỏ bánh xe chạm vào mặt đường trơn láng. “Đó là chiếc xe đạp của thằng Jack,” cậu nói. Hunt quay đầu lại. Johnny và bà Katherine là hai hình bóng đen ngòm ngồi ở ghế sau xe của ông. Con đường vắng teo không một bóng người. “Cậu nói gì vậy, Johnny?”

Johnny nhìn ra bên ngoài cửa sổ. Một cánh đồng trải dài ra bên dưới bầu trời với những vì sao lẻ tẻ nhỏ bé, mờ nhạt. Cỏ cây không hề di chuyển và có màu tím thẫm. Chẳng điều gì có lý cả. "Chiếc xe đạp là của thằng Jack."

Hunt dạt xe vào lề đường và dừng lại. Ông trả cần số về đậu và tắt máy. Johnny thò tay tìm cái cần mở cửa xe, nhưng không có cái cần nào.

"Mở cửa," cậu nói, rồi sau đó ráng sức một lần nữa. Nhưng hoàn toàn cạn kiệt. Thân xác cậu bị rút sạch, trống rỗng. Hunt dìu cậu ra ngoài và bước cùng cậu đến cạnh lề đường. "Thở đi," Hunt nói. "Hãy thở."

Sau khoảng một phút, Johnny lấy lại sức lực.

"Cậu sẽ không sao đâu, mọi chuyện sẽ ổn," Hunt nói với cậu, và giọng nói của ông vỗ về. Ông đi cùng với Johnny xuống con đường và trở lại. Ông giữ một tay trên cánh tay của cậu, tay kia trên cổ cậu.

"Cậu sẽ không sao. Được chứ? Cậu sẽ không sao."

Johnny run lẩy bẩy, nhưng cậu gật đầu. "Tôi không sao." Cả hai trở vào trong xe và Hunt mở máy điều hoà cho Johnny. Johnny thò mặt gần sát lỗ thông gió.

"Đỡ hơn chứ?"

"Vâng."

"Nói cho tôi biết về chiếc xe đạp nhé."

Johnny ngồi dưới ánh đèn trong khoang xe và nhìn vào cái bóng từ khuôn mặt của Hunt. Ánh sáng mạnh mẽ nhưng nhỏ bé, bóng của nó chiếu thành những đường viền góc cạnh. "Jack có chiếc xe đạp đó từ lâu lắm rồi. Hắn dùng cho đến khi nó cũ kỹ, tàn tạ. Nó biến mất cùng thời gian Alyssa bị bắt cóc. Hắn nói là nó bị mất cắp. Tôi không hề nghĩ gì về chuyện đó, ý tôi là sự trùng hợp thời gian."

"Cậu có chắc chắn đây là chiếc xe đạp của Jack?"

"Chắc," Johnny nói. "Tôi chắc chắn."

Hunt nhìn từ Johnny đến bà Katherine. "Jack là người duy nhất chứng kiến Alyssa bị lôi vào trong xe bán tải. Hắn là nhân chứng duy nhất cho vụ bắt cóc này. Bây giờ, chúng tôi có chiếc xe đạp của hắn..."

"Ý ông là gì vậy?" Bà Katherine bị kéo căng đến gần điểm đứt gẫy. Johnny chạm vào cánh tay của bà và thấy nóng rực.

"Có thể nó không phải là một vụ bắt cóc."

Gió ngoài kia liếm trên cửa kính xe đang mở.

"Có thể Jack nói láo."

Hunt tắt đèn sáng trong xe và cho xe chạy trở lại trên đường lộ. Ông cho kính cửa quay lên và âm thanh của nó giống y chang cái máy cuốn dây. Khi chuông điện thoại của ông reo vang, ông nhìn thật lâu vào màn ảnh. Chân ông vẫn liên tục đạp ga. "Đó là Thám tử Cross," ông nói, và hạ

thấp điện thoại khi đôi mắt của ông hướng lên nhìn vào giương chiếu hậu. “Ông bố của Jack.”

“Ông định sẽ làm gì?” bà Katherine hỏi.

Chiếc xe vẫn lăn đều bánh. “Công việc của tôi.”

Hunt trả lời điện thoại. Ông nghe máy vài giây đồng hồ. “Không. Tôi đang làm vài chuyện lặt vặt. Không có gì quan trọng.”

Johnny thấy đôi mắt Hunt trong gương. Ông ta đang nhìn con đường. Bình tĩnh.

“Không,” Hunt nói. “Tôi không có thông tin gì về chuyện đó. Thằng bé ở nhà gia đình Merrimon lần sau cùng tôi thấy hắn.”

Một chút ngưng lại. Johnny nghe tiếng Cross qua máy điện thoại. Lờ mờ. Một lần nữa ậm ờ.

“Chắc chắn rồi,” Hunt nói. “Tôi sẽ báo cho ông biết ngay.” Hunt nói tạm biệt và gác máy điện thoại. Hai mắt trên gương chiếu hậu. Đèn trần ở một bên khuôn mặt. Ông đối mặt với ánh nhìn của Johnny. “Ông ta đang tìm thằng Jack,” Hunt nói. “Hình như là thằng bạn của cậu tự dưng biết mất dạng.”

Mẹ Johnny ngẩng đầu lên, đặt một tay lên trên ghế ngồi. “Chuyện này có nghĩa như thế nào? Tôi không hiểu chuyện này có nghĩa như thế nào?”

“Tôi cũng chưa biết, nhưng tôi sẽ tìm ra.”

Bà yên lặng và họ đi trong yên lặng một thời gian thật lâu. Johnny cố gắng thích nghi với ý nghĩ mới này, ý nghĩ rằng bởi một lý do nào đó mà Jack nói láo, rằng hắn ta biết một điều gì đó, bất cứ chuyện gì. Johnny cảm thấy bị phản bội. Cậu cảm thấy giận dữ, và rồi nghi ngờ. Không thể nào, cậu nghĩ. Gần đây Jack đang che giấu một điều gì đó, kinh động bởi hành động của Freemantle và Johnny, kinh động với đàn quạ, tổ cha cái thằng. Nhưng Jack là thằng Jack. Hắn là thằng nhóc có mái tóc mượt mà và là kẻ ăn cắp thuốc lá. Hắn là thằng bạn thân nhất của Johnny, tràn ngập lòng trung thành, những nỗi đau, và những nỗi nhục nhã bí mật, nhưng là một thằng bạn hiểu rõ thế nào là tình bằng hữu. Hắn giúp Johnny tìm kiếm Alyssa cả trăm lần. Trốn học. Trốn nhà đi cả đêm. Chuyện liên can của Jack không thể nào thật được.

Nhưng chiếc xe đạp.

Chúa ơi, chiếc xe đạp.

Johnny quan sát một bên khuôn mặt của Hunt. Ông ta là kẻ hào hiệp nhưng ông ta là cớm; và Johnny cũng biết phải như thế nào mới là bạn bè. Cho nên cậu không nói gì về cái nhà kho nông trại thuốc lá hoặc chiếc xe tải đậu trước nhà kho. Johnny cần nói chuyện với Jack trước tiên. Xe Hunt về đến thị xã, đèn đường vươn cao hai bên, những ngôi sao mờ dần. Mật độ xe cộ lưu thông càng lúc càng dày đặc. “Nhà chúng tôi đi trở ngược về phía đằng kia,” Johnny nói.

“Nó là hiện trường một vụ án. Căn nhà đã bị phong tỏa.”

Đường lộ rộng thêm ra và Hunt rẽ xe vào con đường bốn làn xe chạy dọc theo vòng đai thị xã. Ông rẽ xe vào bãi đậu của một khách sạn mạt hạng và Johnny thấy chiếc xe thùng của mẹ cậu đậu gần phía trước. “Tôi đã yêu cầu lấy nó ra khỏi nơi giam xe,” Hunt nói. “Chìa khóa xe để ở quầy lễ tân. Nha cảnh sát đã đặt giữ một phòng. Ông bẻ tay lái đến cổng và những hàng cửa kính. Một bảng hiệu neon đỏ hiện chữ Còn Trống. “Bà sẽ trở về nhà của bà trong vòng vài ngày.”

“Tôi không muốn trở về nơi đó. Dù chỉ một lần. Không bao giờ.”

“Chúng ta sẽ dàn xếp một cách nào đó,” Hunt nói.

“Sở Xã hội thì sao?” Giọng của bà yếu ớt.

Hunt gài số đậu xe và tắt máy. Đèn neon đỏ rực trên cửa kính, không khí bên trong xe yên lặng. Hunt xoay người trên ghế ngồi, nhìn vào mặt bà mẹ của Johnny.

“Đợi đến ngày mai hãy lo nghĩ tới ba cái chuyện này.”

Bà gật đầu.

“Hai người sẽ không sao chứ hả?” Hunt nhìn từ khuôn mặt này đến khuôn mặt kia và Johnny cảm nhận được sự ân cần làm cậu ngạc nhiên. Cậu không muốn Hunt ra về. Cậu không muốn tạm trú trong một khách sạn mạt hạng. Cậu muốn về nhà. Không phải nhà của gã Ken. Nhà. Cậu muốn Hunt nói, thêm một lần nữa, rằng điều đó sẽ làm được.

“Chuyện gì xảy ra bây giờ vậy?” Johnny hỏi.

“Tôi cũng chưa rõ. Tôi sẽ ghé qua trong ngày mai. Tôi sẽ biết rõ ràng hơn.”

“Thôi được.” Johnny với tay mở cánh cửa.

Hunt chặn cậu lại. “Tôi cần cây súng, Johnny.”

“Súng gì?” Nó là phản xạ tự nhiên.

Hunt nói nhỏ nhẹ. “Cây súng của ông chú cậu. Cây súng mà cậu lấy ra khỏi xe tải của ông ấy. Cậu không được mang nó trong người hay lẽ ra tôi phải hỏi cậu sớm hơn. Nó cần phải được kiểm định rõ ràng.”

Johnny chút nữa nói láo, nhưng cậu không làm như vậy. “Jack giữ cây súng.”

“Cậu chắc chắn chứ hả?”

“Chắc chắn.”

“Thật xui xẻo!”

“Hắn sẽ không làm điều gì ngu xuẩn đâu.”

Hunt gật đầu, nhưng không phải cái gật hài lòng. “Chào cậu, Johnny. Chào bà Katherine.”

Họ bước ra khỏi xe ô tô, đơn độc trong ánh đèn neon.

Năm mươi chín

Sở cảnh sát gần như không còn ai khi Hunt trở về. Lực lượng tuần tiễu ban đêm đang tuần hành trên đường phố. Số nhân viên trực văn phòng giữ ở mức tối thiểu. Thượng sĩ trực thường vụ là người đàn ông lớn tuổi tên Shields, gã đàn ông chán đời và cộc cằn. Ông ta chẳng buồn đặt những câu hỏi mà những ông thượng sĩ khác thường hỏi, không quan tâm về những chuyện đã xảy ra hồi sớm trong ngày. Hunt yêu cầu xem sổ lưu điện thoại và ông Shields đưa sổ cho ông. Hunt mất ba mươi phút tìm kiếm trong sổ lưu điện thoại nhưng không tìm được điều ông cần. Ông đang ngồi ở bàn làm việc, dự định ra về thì Yoakum bước vào. Ông ta vẫn mặc nguyên bộ áo quần lúc trước, dáng điệu trông mệt mỏi. "Nhìn con mèo lôi cái gì vào đây này," Hunt nói. Yoakum ngồi đối diện với Hunt và khui nắp lon nước Pepsi. "Họ bãi nại không khởi tố tội tấn công."

"Vậy thì tốt."

"Nó cũng chỉ là chuyện vớ vẩn thôi."

"Họ đã khám xét nhà ông," Hunt nói với ông ta. "Họ mang đến cả một tiểu đội lùng sục. Sáu người, có thể hơn nữa."

"Rồi họ có dọn dẹp không?"

"Chỉ hy vọng vậy thôi."

Yoakum nhún vai. "Trong nhà tôi có gì đâu để mà tìm kiếm."

Hunt nghĩ đến buổi sáng ngày khi Yoakum bị phiền nhiễu: lôi hai tay bị còng đi, thẩm vấn. Bạn của ông. Cớm. "Rồi câu chuyện diễn tiến ra làm sao?"

Yoakum uống từng ngụm, thong thả. "Raleigh là một thành phố không chê vào đâu được."

"Tôi cũng nên đi thăm viếng thường xuyên."

"Nhiều cô gái mặn mà."

"Tôi dám cá như vậy."

"Sao," Yoakum nhìn xung quanh. "Tôi có nhỡ chuyện gì không?"

"Cũng không nhiều."

Yoakum thấy sự dối trá. "Thật vậy sao?"

"Tôi nghĩ tôi biết tại sao dấu vân tay của ông lại có ở trên vỏ đạn trong xe ô tô của David Wilson."

"Ông nghĩ?"

"Cứ gọi đó là một giả thuyết."

"Lúc này là lúc cần có một giả thuyết."

“Đúng.”

“Có phải ông đang đùa cợt với tôi không?”

Hunt đứng dậy. “Mình lên xe đi một vòng đi.”

Yoakum cũng đứng dậy. “Tôi nổi da gà khi nghe ông nói như vậy.”

Mọi thứ trong phòng khách sạn đều xấu xí và xoàng xĩnh: ga trải giường, màn cửa, hơi lạnh thổi ra từ máy điều hòa. Thảm trải sàn màu tối sậm và thêu hoa văn, ám mùi hơi người. Cả hai người lấy phòng và không nói với nhau lời nào. Bà hôn lên trán con trai một lần, rồi khoá mình trong phòng tắm. Nước từ vòi hoa sen tuôn chảy.

Chùm chìa khoá xe ô tô của bà đặt trên bàn.

Johnny đứng trong dẻo ánh sáng đỏ xuyên qua khe hở của hai tấm rèm cửa. Cậu nhìn chùm chìa khóa và nghĩ đến Jack. Cậu nghĩ đến những thứ mà hai đứa từng chia sẻ, và nghĩ về chiếc xe đạp của Jack. Sắt thép lạnh tanh và rỉ sét. Cao su mục nát nứt nẻ. Johnny nhìn ra bên ngoài. Trăng bán nguyệt treo trên bầu trời đêm trong vắt. Đèn neon đỏ nhấp nháy. Bố cậu sẽ làm gì nếu ông ấy là cậu? Hunt thì sao?

Chuyện gì xảy ra nếu họ không biết tìm kiếm Jack ở đâu?

Một thằng bạn.

Một kẻ dối trá.

Cậu nghe tiếng nước chảy từ vòi hoa sen. Cậu viết mảnh giấy để lại cho mẹ, rồi lẻn ra ngoài và khoá cửa lại.

Chùm chìa khoá xe nặng chịch trên tay.

Hunt nói chuyện trong khi đang lái xe. Thị xã lùi dần về phía sau lưng họ và màn đêm toả ra khi ông hướng xe về phía khu giếng mỏ. Ông nói cho Yoakum biết tất cả mọi chuyện và Yoakum nghiền ngẫm. Chuyện xảy ra ở nhà của Johnny. Thi thể tìm thấy ở giếng mỏ. Chiếc xe đạp của Jack. Tất cả mọi chuyện. Rồi ông đưa ra giả thuyết của mình. Khi ông nói xong, Yoakum nói, “Có khá nhiều lỗ hổng trong những gì ông nói.”

“Không nhiều lắm, và cũng không lâu lắm đâu.”

“Nó thuần túy là sự suy đoán.”

“Nhưng muốn kiểm tra cũng dễ dàng.” Hai người đi qua dòng sông quen thuộc, cây cầu quen thuộc. “Tôi mệt mỏi với những trò này lắm rồi.”

Yoakum cau mày. “Gã Cross là cớm. Tôi không tin chuyện này.”

Hunt lái xe trong yên lặng. “Khi thi thể của David Wilson được phát hiện, Cross là người chỉ tôi về hướng gã Levi Freemantle. Ông ta đứng dưới cây cầu với tấm bản đồ và chỉ cho tôi biết chính xác cái tôi cần thấy. Tôi lao vào một cuộc rượt đuổi ngỗng hoang tìm bắt một gã trọng án trốn tù mà gã ta không hề liên quan gì đến chuyện này.”

“Ông có chắc gã Freemantle không liên can gì đến vụ án này? Gã ta chính là người nói cho nhóc tì nhà Cross cái nơi tìm thấy thi thể. Gã nói với Jack về cái giếng mỏ.”

Hunt nhìn hai bên. “Gã ta ư? Chúng ta không biết chuyện gì xảy ra giữa hai người đó.”

“Vậy, chẳng lẽ Jack tự biết?”

Vỏ bánh xe bạng mạnh vào một điểm xấu trên mặt đường. “Chiếc xe đạp của hắn,” Hunt nói. “Tôi đoán hắn biết.”

“Nhưng tại sao hắn lại nói ra? Hắn tự thắt thòng lọng vào cổ mình à?”

Hunt không có câu trả lời.

“Ông nghĩ Cross giết ông David Wilson?” Yoakum hỏi. “Ông thật sự tin là Cross ủi ông ta vào bửng xi-măng? Hất văng ông ta xuống cầu, rồi sau đó đứng trên cổ họng ông ta? Đó là những chuyện kinh dị, Clyde, án mạng có chủ mưu. Cross không phải gã tôi ưa thích gì, nhưng gã ta dẫu sao cũng là cớm.”

“Wilson có trang thiết bị leo lúi và chiếc xe gắn máy chạy đường núi. Tôi nghĩ cả ngày hôm đó ông ta rong ruổi cưỡi xe trên những con đường mòn và khám phá những khu vực hẻm mỏ. Có lẽ ông ta để dành cái giếng mỏ lớn nhất, sâu nhất sau cùng. Tôi nghĩ ông ta tìm được thi thể của cô bé Alyssa, và việc phát hiện ra thi thể này khiến ông ta bị thảm sát.”

“Chuyện mơ hồ quá, Clyde.”

“Ai phát hiện ra chiếc xe Land Cruiser của Wilson?”

“Cross.”

“Đúng rồi. Ông ta nói một gã say rượu nào đó vào rừng soi nai. Gã say đó gọi điện thoại báo từ một trạm điện thoại công cộng và gặp Cross. Không xác định được danh tánh người gọi. Điện thoại công cộng. Thật tiện lợi, ông có nghĩ vậy không?”

“Cảnh sát thường gặp may mắn. Điều này giúp cho công việc trôi chảy gần một nửa. Tôi chưa hề nghe ông càm ràm khi chính ông gặp may mắn.”

“Ông có bao giờ gặp Cross ở sân tập bắn không?”

“Dĩ nhiên là có.”

“Ông có bao giờ bắn súng cá nhân của ông ở sân tập

bắn không?”

“Ồ, mẹ kiếp.”

“Nếu ông ta nhặt một trong những vỏ đạn của ông thì sao?”

Yoakum không có câu trả lời dễ dàng. Ông hình dung bối cảnh ở ngoài sân tập bắn: đeo đồ chụp bảo vệ thính giác, kính an toàn, sự tập trung hạn hẹp, bia bắn, và không thứ gì khác. Hunt tiếp tục, giọng sắc bén. “Tin đồn xì ra rằng tôi đang tìm kiếm một tay cảnh sát. Do vậy Cross cung cấp cho tôi một tay. Ông ta cũng mồi tôi chiếc xe của ông David Wilson và một cái vỏ đạn với dấu vân tay của ông ở trên đó. Ông ta mồi tôi bằng chính ông.”

Yoakum không nói gì. Đôi khi ông im lặng trước chuyện cá nhân của mình.

“Chúng ta gần đến nơi rồi.”

Yoakum nhìn ra bên ngoài cửa sổ. “Ông biết lai lịch gì về những người mà chúng ta sắp sửa gặp không?”

Hunt rẽ phải và con đường thu hẹp lại. Trước mặt là cái bảng sơn trắng in chữ “Đóng Cửa.” “Chúng tôi lái xe đi ngang qua nhà họ trên đường vào giếng mỏ, một người đàn ông và một phụ nữ. Ông ta thích uống bia. Bà ta thì xấu xí hãi hùng. Họ sinh sống trong một căn nhà tiền chế tồi tàn gần cổng ra vào hầm mỏ. Trước đây có một chiếc xe đậu khi tôi đến nơi này. Tôi có thể nói, họ là những người duy nhất sinh sống gần hầm mỏ. Những chuyện khác,” Hunt nói, “tôi hoàn toàn không biết gì.”

“Không một điều gì?”

“Ngay cả tên của họ.”

“Vậy chúng ta tìm đến đây để làm gì?”

“Địa lý.” Hunt lái ô tô băng qua cây cầu hẹp gác qua con suối. “Nó là lý do duy nhất có lý lẽ.” Con đường chuyển qua đất đá. Đá dăm văng lên kêu lạo xạo và lùng bùng dưới gầm xe. “Đến rồi đó,” Hunt nói.

“Cảnh sát trưởng vẫn còn giữ súng của tôi.”

“Trong hộc đựng trên táp-lô.”

Yoakum mở hộc trên táp-lô và lôi ra cây súng cá nhân của Hunt. Ông lên đạn, kiểm tra súng. “Ngon lành.”

“Cố gắng đừng bắn tử thương ai lần này.”

Hunt thấy căn nhà tiền chế cũ nát, chiếc xe tải chứa đầy vỏ lon bia. Đèn cháy sáng đằng sau những ô cửa sổ dơ bẩn. Bên trong căn nhà có ai đó chuyển động. Ông tắt đèn xe và chạy trờ đến, rồi dừng xe đằng sau chiếc xe tải. Mắt ông dính chặt vào chiếc xe tải, ông gõ vào bàn phím biển số của nó. “Đăng ký dưới tên chủ quyền xe Patricia Defries. Vài lần bị kết án phạm luật vi cảnh. Tiểu tiện ngoài công cộng. Say rượu và gây rối.”

“Quá đẹp.”

“Hai tội đại hình.”

“Tội gì?”

“Ký chi phiếu khống không tiền bảo chứng và lường gạt. Thêm một tội đại hình nữa thì bà ta sẽ nằm tù khá lâu. Lần thứ ba gây án. Điều này có thể cho Cross lợi điểm nếu ông ta bắt được bà ta làm chuyện gì đó bất chính.”

“Kế hoạch chúng ta sẽ như thế nào?”

“Dễ dàng.” Hunt mở cửa xe ô tô. “Chúng ta nói dóc.”

Yoakum lận cây súng kỹ vào trong khi họ bước vào hàng hiên nhỏ hẹp. Xuyên qua cửa sổ, họ thấy chiếc ghế sofa dài, thấp, người đàn ông nằm trên ghế, chân đưa lên cao. Gã ta nhìn giống

Hunt. Gầy gò và râu ria không cạo. Bẩn thỉu. Ngực gã ta teo lép và đôi chân gầy khẳng khiu, tay gã cầm cái gì đó như là lon bia. Người đàn bà mặc váy ngắn. Khuôn mặt dữ tợn. Từ cái kiểu bà ta đang đứng, cho thấy bà ta đang giận dữ về một chuyện gì đó. Hai tay chống nạnh. Mồm lép nhép liên tục. Bà ta đứng trước tivi và gã đàn ông nghiêng về phía bên trái. "Gia đình hạnh phúc," Yoakum nói. Hunt gõ cửa và vô tuyến vụt tắt. Ông lùi bước và bước chân nặng nề của người đàn bà làm rung chuyển cả một cái khung căn nhà rẻ tiền. Khuôn mặt bà ta che kín cửa sổ nhỏ: răng nâu, nước da xấu xí.

"Bình tĩnh nào," Yoakum thì thào.

Hunt đưa thẻ hành sự của ông áp sát vào mặt kính. Chốt cửa mở ra từ phía bên trong và người đàn bà xuất hiện đằng sau cánh cửa lưới bị rách. "Giơ nó lên lần nữa," bà ta nói. Hunt đưa thẻ hành sự lên. "Thám tử Cross biệt phái chúng tôi đến đây."

Người đàn bà mồi điếu thuốc, nhả khói. Cặp mắt bà ta đảo nhìn Hunt, rồi đưa lên nhìn Yoakum và trở xuống. "Bây giờ ông ta muốn gì nữa?"

"Chúng tôi được phép vào trong chứ?"

Bà ta nhìn qua họ một lần nữa, rít thêm một hơi thuốc lá. "Nhớ chùi chân các ông."

Chiếc xe tải không còn đậu trước nhà kho thuốc lá. Không có Jack. Trong ánh sáng yếu ớt phát ra từ một chiếc đèn pha ô tô duy nhất, Johnny thấy một ánh sắc lóe lên, chiếc ba-lô xanh của cậu. Nó bẩn thỉu, dấu vết tấy bấn vẫn còn ở dưới đáy. Jack đặt nó gọn gàng ngay ở giữa cánh cửa nhà kho. Johnny ra khỏi xe ô tô, nhưng vẫn để động cơ nổ máy. Vầng trăng to lớn và thấp lè tè, màu trắng bạc. Không khí đượm mùi xăng và dầu máy bị đốt cháy.

Johnny cầm chiếc ba-lô lên, cảm giác bên trong trống rỗng. Mở nó ra, cậu ngửi thấy luồng hơi của con chim chết. Dưới đáy là lời nhắn viết ở mặt sau của tờ hoá đơn có tên chú Steve. Chữ viết tay của Jack.

Gặp tớ ở đó.

Những năm vừa qua có quá nhiều nơi chốn, nhưng Johnny biết một nơi. Nó là nơi hai đứa vẫn uống bia và kể chuyện, nơi cả hai cùng đến để tiêu sầu. Đó là nơi ông David Wilson tử nạn trở về với đất. Nơi mà tất cả những chuyện này bắt đầu. Johnny quay đầu xe trong bụi rậm và lườn chiếc xe cán sát đường.

Cậu lái xe đến con sông.

Cậu qua mặt vài chiếc xe. Trời bắt đầu tối. Những con côn trùng to lớn va đập vào kính trước xe và mắt nhìn của cậu nhạt nhoà đôi lần. Cậu đuối sức, căng thẳng đến mức tối đa làm cậu suýt chút nữa nhỡ ngã rẽ ở con đường chính. Con đường mòn cỏ dại mọc um tùm và chằng chịt dấu vết bánh xe, những cây cỏ dại vẫn còn cong oằn từ các xe tuần tiễu của cớm khi họ có mặt tại hiện trường vụ án mạng ông David Wilson. Nó đổ dốc về phía dòng sông, cây cầu vươn lên ở bên phía tay trái. Đoạn đường đất xói lở làm chệch bánh lái khỏi tay của cậu khi chiếc xe tiến vào con đường mòn. Cậu thấy chiếc xe tải ở trong sâu mười hai mét, một bóng ma trong bụi rậm. Khoang xe tối om và không có người. Johnny tắt đèn xe và lao ra bên ngoài. Cậu bước bộ quá chiếc xe tải và nhìn xuống dòng sông. Ánh trăng hắt lên từ mặt nước và những phiến đá phẳng màu xám bạc. Bóng tối bao trùm phía dưới chân cầu. Johnny tuột mình xuống dưới bờ kè dòng sông, đụng trúng một đụn cát, rồi sau đó bước lên một tảng đá to lớn bằng phẳng. Dòng nước di chuyển, và một cái gì đó đen ngòm trôi nổi đi qua. Hàng liễu ở phía bên phải, cây cầu nằm ở hướng trái. Cậu không tìm thấy Jack.

“Tớ ở bên này, Johnny.”

Âm thanh phát ra từ phía dưới cây cầu. Giọng nói của Jack. Tiếng của kẻ say rượu. Khi xuống dưới gầm cầu, Johnny có thể thấy hắn. Hắn ngồi ngay cạnh mép sông. Một cây trụ cầu đổ xuống từ cây cầu; nó có vỏ bọc xi-măng hẹp bên ngoài và Jack đang ngồi trên đó, hai chân thõng xuống dòng nước. Johnny dừng lại cách chỗ Jack chừng sáu mét. Jack xỉn. Hắn đưa chai rượu lên và Johnny nghe tiếng òng ọc của rượu. “Uống không?”

“Cậu đang làm cái trò gì ngoài này vậy, Jack?” Johnny muốn giữ bình tĩnh, nhưng cậu không còn kiềm chế nổi nữa. Alyssa đã thiệt mạng và Jack đang ngồi nốc bourbon. Jack tuột xuống trụ cầu xi-măng. Hắn bì bõm lội ra khỏi chỗ nước ròng, vấp ngã một lần, và té quỵ đầu gối xuống. “Bước ra ngoài để tớ còn thấy cậu.” Johnny bước ra ngoài từ dưới gầm cầu. Một phần trong Johnny muốn nói chuyện. Một phần thì chỉ muốn đấm một phát vào mặt thằng bạn duy nhất.

“Tớ xin lỗi cậu.” Giọng nói của hắn lè nhè khiến Johnny rất khó khăn mới hiểu được.

“Johnny.” Jack bước ra ngoài dưới ánh trăng. Hắn mặc chiếc áo jacket mượn của Johnny. Quần hắn ướt đẫm đến thắt lưng. Hắn lại vấp ngã và văng mất cái chai. Nó va vào tảng đá và mùi rượu bốc lên hoà quyện với bùn đất. Jack ngồi cạnh bên cái chai vỡ. “Tớ thực lòng rất muốn xin lỗi.”

“Xin lỗi chuyện gì?” Johnny quay lại. “Nói tớ nghe xin lỗi vì chuyện gì?”

Jack lắc đầu, vùi mặt vào lòng hai bàn tay. “Sự hèn nhát là tội lỗi.”

Johnny trố mắt nhìn thằng bạn, giọng hắn lựa nhựa gần như thổn thức.

“Cậu có nói những điều tốt về tớ nếu có ai hỏi không?” Jack chùi cánh tay vào mũi. “Chỉ là nếu mà thôi, Johnny. Nếu ai đó có hỏi? Cậu có nói với họ tớ là thằng bạn tốt không? Tớ đã cố gắng, cậu biết mà. Những đêm tớ đi với cậu. Những đêm lùng sục tìm kiếm. Tớ bọc hậu cho cậu vì tớ biết cậu sẽ không bỏ cuộc. Tớ cố gắng lôi cậu ra xa những căn nhà tồi tệ, những nơi thật sự mất mạng như chơi. Tớ sẽ không sống nổi nếu cậu có mệnh hệ nào. Tội lỗi dằn vặt sẽ giết tớ, Johnny. Nó sẽ giết tớ một cách thẳng thừng.”

“Còn những tội lỗi khác thì sao, Jack? Còn Alyssa thì sao? Cậu biết em gái của tớ ở đâu đúng không? Trong suốt thời gian qua, đúng không?”

“Sự dối trá và yếu đuối. Nó cũng là những tội lỗi.”

“Jack.”

“Chúa sẽ tha thứ cho những tội lỗi vụn vặt.”

“Trong suốt thời gian qua.”

“Tớ đã cố gắng giữ an toàn cho cậu.” Jack lúng túng đứng trên tảng đá. “Cô ấy đã chết.” Hắn lắc đầu. “Cô ấy đã chết rồi.”

“Chuyện gì đã xảy ra với em gái tớ?” Johnny đứng trên Jack, hai tay co nắm đấm. Cậu không còn kiềm chế. Cậu không giữ được sự kiềm chế nữa. “Chuyện gì đã xảy ra, Jack?”

Jack hít vào một hơi thở sâu, nặng nhọc, hai mắt vẫn dán chặt xuống dòng sông. “Tớ cho cô ấy mượn chiếc xe đạp của tớ. Tớ chỉ có làm bấy nhiêu đó. Tớ chỉ muốn giúp. Cậu phải tin tớ.”

“Nói cho tớ biết toàn bộ sự việc đi!”

“Bọn tớ đang ở thư viện, một đám bọn tớ. Cậu có biết cái đề tài mà bọn tớ phải làm không?”

Johnny không nói gì, Jack gật đầu. “Bọn tớ ở chung một nhóm với nhau, Alyssa và tớ. Núi lửa. Bọn tớ làm một báo cáo về núi lửa. Lúc đó trời đã tối, vừa chợp tối, cậu biết đấy. Mọi người đều nói đã đến giờ đi về.” Hắn lờ đờ một lúc. “Tớ cho cô bé mượn chiếc xe đạp của tớ vì bố cậu quên không đến đón cô bé. Ông quên đón con gái và màn đêm đang buông xuống dần. Thằng anh Gerald của tớ mới có một chiếc xe tải mới toanh và loay hoay tìm kiếm một cái cớ để lái nó đi, do vậy tớ cho cô bé mượn chiếc xe đạp và gọi thằng anh tớ xin quá giang về nhà. Tớ chỉ có làm bấy nhiêu đó thôi Johnny. Cậu thấy không, không có chuyện gì xấu xa có thể xảy ra, đúng không? Tớ cố gắng sống tốt mà. Điều đó cũng đáng kể, đúng không? Đáng kể.”

Jack che mắt. Bàn tay nhỏ. Bàn tay bình thường. Cả hai bàn tay co cụm và rung bần bật.

“Hắn nói hắn muốn hù doạ cô ấy.”

“Ai?”

“Lẽ ra đây chỉ là một trò đùa cợt.”

“Gã Gerald hả?” Johnny hỏi.

“Cô ấy ra sức đạp lao đi.”

“Trời ơi!”

“Ngay sát cạnh lề đường.” Ngừng lại. “Thằng đó chỉ muốn hù doạ cô bé.”

“Chuyện gì xảy ra, Jack?”

“Thằng anh tớ uống rượu.”

Johnny nắm lấy cổ áo của Jack. Cậu kéo mạnh và làm rách cái áo. “Chuyện chết tiệt gì đã xảy ra?”

“Cô ấy quay cổ nhìn lại, và tớ đoán là cái đèn pha xe tải – nó quá gần. Tớ cũng không biết. Cô ấy loạng choạng. Té ngã. Chui tọt vào trong gầm xe tải. Thằng anh Gerald của tớ hoảng loạn. Hắn gọi ông bố tớ.” Jack gào khóc. “Cô ấy đã chết rồi, Johnny.”

“Tớ không hiểu.”

“Chết và không còn nữa. Tớ muốn nói lắm, nhưng Gerald đã được đội banh nhà nghề tuyển chọn ký hợp đồng.”

“Chuyện đó thì liên quan gì?”

“Bố tớ nói nếu chuyện này lọt ra ngoài, hắn sẽ phải hôn nụ hôn giã từ tất cả những thứ đó.”

“Cậu dối trá chỉ vì sự nghiệp chơi bóng chày của Gerald.” Johnny gào thét, Jack lắc đầu. “Rồi sao nữa?” Johnny nói. “Chuyện gì nữa?”

“Tớ muốn nói ra chuyện này.”

“Nhưng cậu đã không nói.”

Bây giờ thì Jack thút thít khóc. “Johnny.”

“Trong suốt thời gian qua.”

Jack đứng loạng choạng ngả nghiêng. Hắn đưa một bàn tay ra, nhưng Johnny đập nó văng xuống.

“Tớ đã cố gắng.”

“Cậu cố gắng như thế nào?”

“Cậu có nhớ tớ nói với cậu là Gerald đánh gãy cánh tay của tớ không?” Jack run lập cập, đôi mắt van nài. “Đó là ông bố của tớ, Johnny. Tớ nói với ông ta tớ sẽ nói hết mọi chuyện và ông ta đánh gẫy tay tớ. Ông ấy làm gẫy cánh tay của tớ ở bốn chỗ. Lão đè tớ xuống đất và buộc tớ phải thề.” Bàn tay của Jack nắm lấy cánh tay của Johnny. “Lão bắt tớ phải thề.”

“Vì sự nghiệp của thằng Gerald?”

“Nó là chuyện duy nhất họ bàn tính với nhau.” Johnny nhìn đăm đăm. “Gerald và bố tớ.”

Johnny cảm thấy bao tử của cậu quặn thắt. Cậu co gập người xuống và xoay mặt đi chỗ khác. Tay cậu với được cành cây nào đó và cậu tựa mình vào nó. “Cậu nói Levi Freemantle nói với cậu nơi giấu xác của con bé.”

“Lại thêm một sự dối trá khác.”

“Vậy thì tại sao bây giờ, Jack? Tại sao bây giờ lại nói hết ra?”

“Bởi vì gã Freemantle được gửi đến đây vì một lý do.”

“Lý do gì?”

Jack kinh hãi. “Chúa biết rõ.”

Không có đàn quạ, Johnny nghĩ. Chúa biết.

“Gã cứ nói đi nói lại chuyện ấy. Ngay cả trong giấc ngủ, gã cũng nói. Không có đàn quạ. Chúa biết. Cậu nhớ cái tên của giếng mỏ không. No Croz. Tớ không làm sao xua đuổi nó ra khỏi đầu óc tớ, Johnny. Chúa biết, cậu có thấy không? Chúa biết những gì tớ đã làm.” Jack ngưng bất thình lình. “Điều cuối cùng Freemantle nói với tớ... điều cuối cùng gã nói... Ôi, mẹ kiếp!”

“Chuyện gì vậy?”

Jack ngồi xuống tảng đá. “Chúa biết vẻ đẹp thánh thiện trong linh hồn của cô ấy.” Jack đưa cánh tay nhỏ lên. “Tớ sẽ bị đốt cháy dưới hỏa ngục, Johnny.” Cánh tay rớt xuống, và Jack van nài. “Nếu ai đó hỏi, cậu sẽ nói một điều gì đó tốt chứ hả?”

Hắn thút thít khóc.

“Johnny?”

Johnny quay lưng và trèo lên trên bờ sông. Giọng của Jack với theo cậu, nhỏ, rồi càng nhỏ hơn.

“Johnny?”

Không còn gì. Gió thổi đùa dưới cỏ.

“Johnny?”

Sáu mươi

Hunt lao ô tô vút đi, những ngọn đèn xanh chớp tắt trong vỉ trước đầu xe. Yoakum, ngồi sát cạnh bên, khuôn mặt đanh lạnh như thép. Đồng hồ trên táp-lô chỉ 1:10 sáng. Hunt đã dàn xếp một cuộc họp khẩn cấp với biện lý và thẩm phán tòa sơ thẩm. Mất hết một giờ đồng hồ, nhưng ông có trát bắt xếp bên trong túi áo khoác và hai cảnh sát mặc đồng phục được chọn lựa đi theo yểm trợ. Không một ai khác biết chuyện. Kể cả cảnh sát trưởng. Kể cả tất cả các cớm khác. Họ tiến hành công chuyện trong bóng tối, nhỡ trong trường hợp Cross có bạn bè nào đó có thể đến nhà mách nước trước. "Năm phút," Hunt nói.

Lần thứ ba, Yoakum kiểm tra băng đạn trong cây súng mượn tạm. Điện thoại của Hunt reo vang. Ông liếc màn hình hiển thị số điện thoại người gọi rồi trả lời. Cú điện thoại ngắn gọn, và khi nói xong, ông không nhìn Yoakum. "Bác sĩ khám nghiệm tử thi," ông nói. "Hồ sơ răng hàm trùng hợp. Tử thi chính là Alyssa."

Yên lặng. Bánh xe cao su lăn trên mặt đường nhựa.

"Tôi rất lấy làm tiếc, Clyde."

"Bốn phút."

Ba mươi giây sau, điện thoại Hunt lại reo vang. Ông không nhận ra được số điện thoại hiển thị, nhưng vẫn trả lời cú gọi. "Cậu đang ở đâu đó, Johnny? Bình tĩnh. Tôi đây. Không. Không. Cứ thong thả."

Hunt nghe cả phút dài, không nói lời nào. Khi Johnny nói xong, mảnh ghép cuối cùng được ráp vào đúng chỗ và Hunt hoàn tất bức tranh. Tất cả chúng. Xếp vào gọn gàng chặt chẽ. "Được rồi, Johnny. Tôi đã hiểu và tôi sẽ dàn xếp chuyện này. Không, tôi sẽ dàn xếp nó ngay đêm nay. Ngay lúc này. Cậu đang ở đâu?" Một phút yên lặng. "Không. Tôi không muốn cậu ở ngoài tiền sảnh. Tôi muốn cậu trở về phòng, ngay bây giờ. Tôi đã dàn xếp hết mọi chuyện. Chúng ta sẽ nói chuyện vào ngày mai."

Ông cúp máy lần nữa và Yoakum chờ mười giây đồng hồ. "Lại chuyện gì thế?"

Hunt thuật lại câu chuyện bằng những câu cộc lốc, hằn học. Alyssa chết thế nào. Làm sao thi thể cô bé ở dưới đáy giếng mỏ.

Yoakum tiêu hoá chuyện này khoảng một đỗi. "Cô bé thiệt mạng vì tai nạn?"

"Thằng Gerald say rượu. Cross giấu biến xác nạn nhân để bảo vệ anh con trai. Ông ta vất xác cô bé xuống dưới giếng mỏ. Một mình dưới đó." Ông hít một hơi thở nặng nhọc. "Lạy Chúa tôi."

"Ông không sao chứ?"

"Chúng ta cũng sẽ tóm cổ Gerald."

"Chúng ta không có trát bắt Gerald."

"Tình nghi ngộ sát. Bao nhiêu đó đủ để thẩm tra hắn."

"Johnny quả là một nhóc tì cứng cựa," Yoakum nói.

“Đúng vậy.”

“Cross sẽ bị tóm cổ.”

“Một phút nữa.”

Hunt rẽ xe vào khu hàng xóm nhà Cross.

Johnny mở cửa phòng khách sạn bằng thẻ khoá. Hai ngọn đèn đang cháy. Mẹ cậu ngồi cạnh chiếc giường gần nhất. Trông bà mệt mỏi nhưng hai mắt khô cong.

“Mẹ không thể gọi Hunt,” bà nói, và đứng dậy. “Ông ta sẽ không bao giờ để con trở về bên mẹ.”

Johnny bước vào phòng và đóng cửa.

“Con đã bỏ mẹ,” bà nói, và Johnny thấy người bà đông cứng như thế nào.

“Con sẽ không bao giờ làm như vậy nữa.”

“Làm sao mẹ tin được điều đó?”

“Con hứa.”

Bà đi ngang căn phòng và quàng tay ôm choàng lấy cậu. “Hứa với mẹ một lần nữa đi.”

Johnny ngửi thấy mùi xà phòng và tóc tai sạch sẽ. “Con hứa.”

Bà ôm ghì lấy con, và khi bà lùi bước, Johnny nói với bà những gì cậu biết được. Không dễ dàng tí nào, và phải mất một thời gian. Alyssa chết rồi, nhưng đó là một tai nạn. Cậu giải thích chuyện ấy hai lần, và vài lời lăn ra khỏi cửa miệng của bà.

Một tai nạn.

Sau đó cả hai yên lặng một lúc thật lâu.

Yên lặng, nhưng ở cạnh bên nhau.

Hunt nhận cú điện thoại khi họ chỉ còn cách hai dãy phố. “Xin chú ý, hàng xóm trình báo có vũ khí ở hiện trường.”

“Mẹ kiếp!”

Hunt rú còi và chiếc xe tuần tiễu theo sát ngay sau lưng cũng làm tương tự. Hai lần quẹo nhanh chóng và căn nhà của Cross hiện ra ngay bên phải. Đèn cháy sáng dọc theo đường biên nóc nhà, nhiều ngọn đèn chiếu lớn ở các góc, nhiều ngọn đèn treo trên cột dọc theo đường bộ hành. Chiếc xe tải trắng lao mũi vào trước tiên và đổ sụp xuống bên hông nhà. Cỏ dưới sân bị cày nát đằng sau, những bụi cây bị ủi sạch. Một ngọn đèn sau xe chớp tắt, chớp tắt. Đỏ. Đỏ. Đỏ. Thám tử Cross ở trong sân nhà; cả bà vợ và anh con trai Gerald. Cross đang gào thét. Vợ ông ta quỳ gối, Thánh kinh cầm trên tay, ghì siết cầu nguyện.

Jack có cây súng trên tay.

Hắn chĩa nòng súng vào ông bố.

Hunt và Yoakum lao ra khỏi ô tô cùng lúc với hai cảnh sát viên mặc đồng phục. Súng rút ra khỏi bao. “Kềm chế hoả lực,” Hunt nói. “Tôi biết anh nhóc. Tôi không muốn hắn bị thương tích.”

Những cớm khác nghe lời ra lệnh của ông, nhưng súng vẫn chĩa. Hunt giữ súng của ông trong vỏ súng. Ông đi nhẹ vào trong sân cỏ, hai tay đặt hai bên hông. Jack đỏ ửng người và run rẩy. Mặt đầm đìa nước mắt. Cross đóng vai người cha nghiêm khắc. “Jack, con đưa bố cây súng ngay bây giờ! Ngay giây phút này! Bố không đùa đâu!” Cross thấy Hunt đến gần và đưa một tay ra. “Tôi làm được chuyện này,” ông nói. “Sẽ ổn thôi.” Trở lại với anh con trai. “Jack, con thấy chuyện này không? Ai đó gọi cảnh sát rồi. Bây giờ là lúc chấm dứt chuyện này. Đưa bố cây súng.”

Đằng sau Jack, mẹ hắn rung người trên hai đầu gối. Jack nhìn về hướng bà, và một tay mò tìm được cây thánh giá bạc đeo trên cổ. Giọng của bà vươn cao và như thể bà ta đang nói chuyện trong lưỡi. “Đừng, mẹ.” Khuôn mặt của Jack co giật. “Đừng làm vậy.” Hắn giật phăng cây thánh giá và vứt nó về hướng bà.

“Đưa cho bố cây súng, Jack.”

Jack rời mắt khỏi mẹ hắn. Ông bố hắn tiến đến gần hơn. Một mét rưỡi. Một mét hai. “Đây là lỗi của bố.” Giọng của Jack thì thào.

“Con trai.”

Hắn chĩa cây súng vào ông bố. “Con sẽ đi xuống hoả ngục, và đây là lỗi của bố.”

Jack bước lại gần hơn trong khi bà mẹ của hắn gào khóc. Cross đưa hai tay lên. “Con trai...”

“Chúa tha thứ cho những lỗi lầm nhỏ.”

Hunt thấy cò súng chuyển dịch, nhưng ông ở cách đó khá xa. “Đừng.” Ông lao đến chụp lấy Jack. Cò súng hướng lên cao và rơi xuống; Cross gào lên trong khi cò súng rơi xuống kêu một tiếng cạch khô khan. Jack lại bóp cò một lần nữa, nhưng không có chuyện gì xảy ra.

Hunt quật ngã cậu nhóc.

Cây súng văng ra khỏi tay hắn và Cross với tay lượm súng. “Đừng động đến nó,” Hunt nói với ông ta. Ông ta nằm sõng soài trên sân cỏ, Jack bị chẹt phía dưới người ông. “Đừng động đến cây súng và không được động đậy!”

“Ý ông là sao?”

“Tất cả các người không ai được động đậy.” Hunt lôi Jack đứng dậy và giao hắn cho Yoakum.

“Nhẹ nhàng thôi nhé,” ông nói, và Yoakum dắt cậu con trai đi chỗ khác, khóc bù lu bù loa và mũi dãi lòng thòng.

“Tôi muốn nói chuyện với Johnny.” Jack chống chọi ở ngay cửa xe ô tô. Hắn vùng vẫy và hét lên, “Tôi muốn nói chuyện với Johnny.” Tay của Yoakum đặt trên đầu Jack. “Johnny! Tôi muốn nói chuyện với Johnny!”

Cánh cửa đóng sầm, ngắt quãng tiếng gào của hắn, và hắn bạng mạnh đầu mình vào cánh cửa kính bốn lần. Hunt nhặt cây súng lên và tháo trái khế. Trống rỗng. Ông bỏ cây súng vào trong túi áo khoác. Cross mạo hiểm bước một bước, hai tay chìa ra. “Thằng nhóc ấy say rượu. Nó có vấn đề. Chúng tôi sẽ mang nó đi cai nghiện và tìm sự giúp đỡ.”

“Ông cần đi theo tôi,” Hunt nói. “Về trụ sở nha cảnh sát.”

“Nó là con trai của tôi, Hunt. Tôi sẽ không yêu cầu khởi tố hắn.” Cross cố gắng cười gượng. Khuôn mặt Hunt vẫn không hề biểu lộ cảm xúc, điều này cũng phải vất vả tập dượt mới có được. “Ông và anh con trai Gerald,” Hunt nói, tay để rất gần bao da đựng súng. “Lời yêu cầu của tôi vì phép lịch sự.” Ông chỉ qua sân những nhà hàng xóm, vài người đứng ngoài sân và theo dõi diễn tiến sự việc. Hunt bước gần hơn nhưng không hề hạ thấp giọng. “Tôi nghe câu chuyện từ Jack. Chuyện đã xảy ra với Alyssa. Sự liên can của Gerald. Tất cả mọi thứ.” Hunt bồi cho ông ta một cú giật thót tim. “Chúng tôi tìm thấy thi thể cô bé vài giờ trước đây.”

Cross nhìn anh con trai, bà vợ vẫn còn đang sụt sùi khóc.

“Hãy hành động cho tử tế,” Hunt nói.

Khi Cross quay nhìn trở lại, cái mặt nạ rơi xuống. Khuôn mặt ông ta hoàn toàn là sự tính toán. “Tôi không hiểu ông đang nói chuyện gì.”

“Ông David Wilson tìm được thi thể của Alyssa. Trước tiên, tôi nghĩ việc ông ta gọi nha cảnh sát và nói chuyện với ông hoàn toàn do ngẫu nhiên, nhưng không có dấu tích nào trong sổ lưu các cú gọi điện thoại, và không có ai may mắn như thế cả.”

“Ông nhầm rồi.”

“Cứ bình tĩnh. Tôi đã nói chuyện với bà Patricia Defried tối hôm nay. Bà ta nói với tôi tất cả mọi chuyện.” Và bà ta nói hết. Cross bắt quả tang bà ta trong một vụ gian lận chi phiếu. Vụ bắt bớ đó là trọng tội lần thứ ba, cú vấp ngã thứ ba. Nếu bị kết án, bà ta sẽ ngồi tù ít nhất mười hai năm. Do đó Cross tạo điều kiện dễ dàng cho bà ta. Ông ta muốn biết bất cứ người nào lai vãng gần giếng mỏ. Bất cứ ai. Bất cứ lúc nào. Bà nói bà không biết vì sao Cross quan tâm về những giếng mỏ, và Hunt tin lời nói của bà ta. Ông muốn bà ta nói ra bí mật, và muốn trông thấy vẻ sợ hãi của bà ta hiện lên trên mặt. Hunt nói, “Tôi giải thích với bà ta gian lận chi phiếu chỉ là chuyện rất nhỏ so với liên đới hình sự đến giết người. Tôi nói cho bà ta biết tôi đang rất nghiêm túc, và rằng bà ta sẽ chung xuồng đi tù với ông. Bà ta khai hết và bà sẽ ra khai trước toà. Bà ta sẽ nói ông xuất hiện như thế nào ở giếng mỏ sau khi bà ta gọi điện thoại cho ông, làm sao năm phút sau đó, ông Wilson chạy thục mạng trên chiếc xe gắn máy của ông ta bị chính ông đuổi theo sát sạt sau đuôi. Bà ta ghi chú ngày giờ. Johnny Merrimon thấy ông Wilson rơi xuống qua lan can cầu mười lăm phút sau.”

“Bà ta là kẻ lừa gạt và nát rượu. Không phải là nhân chứng tử tế.”

Hunt sục sạo tìm kiếm xe ô tô đậu dọc theo lề đường. “Xe ô tô của ông đâu?” Ông hỏi. “Chiếc Dodge Charger đúng không? Tôi sẽ phải gọi bao nhiêu tiệm làm đồng trước khi tôi tìm thấy nó? Dĩ nhiên không phải tiệm nào ở trong thị xã. Nhưng có thể ở Wilmington? Raleigh? Một trong những thành phố lớn, tôi nghĩ vậy. Nhưng chúng tôi sẽ tìm nó. Hư hỏng bẹp nát phía dè trước. Nước sơn trùng hợp với nước sơn chúng tôi thâu lượm được ở cây cầu.”

“Tôi cần một luật sư.”

Hunt ra hiệu cho hai cảnh sát viên đồng phục. “Ông bị bắt vì liên quan đến vụ án mạng giết ông David Wilson. Ông có quyền giữ yên lặng...”

“Tôi biết quyền lợi của tôi.”

“Bất cứ điều gì ông nói có thể và sẽ được dùng để truy tố chính ông.”

“Chờ một chút. Chờ một chút.” Cross liếm môi. “Tôi muốn nói chuyện với ông. Chỉ với ông. Chỉ một giây đồng hồ.” Hunt chần chừ. “Ông muốn làm điều phải, đúng không? Đó là những gì ông muốn thế, đúng không? Con bà Hướng Đạo Sinh.” Hunt đưa lên một tay ra hiệu và cảnh sát đồng phục lùi bước. “Ông nên suy nghĩ về chuyện ông đang làm. Ông nên suy nghĩ cho thật kỹ.”

“Tôi không cần thiết phải suy nghĩ. Tôi có trát bắt của toà án.”

Cross nghiêng người vào. Hai mắt của ông chớp chớp ở hai người cảnh sát đồng phục qua bờ vai của Hunt và lời thầm thì của ông ta thổi hơi thở nóng bỏng vào trong không khí. “Con trai của ông cũng có mặt trên chiếc xe tải.”

Hunt bước ra chỗ khác. “Hắn ta không hề.”

“Hắn ngồi ở ghế đằng trước khi Alyssa bị cán dưới bánh xe.”

“Tôi không tin ông.”

“Hắn như thế nào trong suốt năm vừa qua? Thằng con trai của ông? Bình thường? Có phải cũng thằng con trai của ông như cách đây một năm qua? Ồ, để tôi đoán. Buồn rầu ủ rũ? Bồn chồn lo lắng? Đoạn giao với ông, đúng không? Hãy làm điều phải đi Hunt. Với gã đàn ông, không có gì quan trọng hơn gia đình. Tất cả mọi chuyện này cũng từ đó mà ra cả."

Hunt nhìn xung quanh sân nhà. Jack là một vết bẩn đỏ phía đằng sau ghế ngồi trên xe ô tô của cớm. Gerald trong trạng thái gần khóc. Vợ Cross hai mắt nhắm nghiền khi bà lắc lư và van nài than vãn. “Tôi không nghĩ gia đình ông chịu đựng nổi chuyện này, Cross.”

“Hắn là đứa con trai duy nhất của ông, đúng không?”

Hunt tiếp ánh mắt nhìn của ông ta trong ba giây đồng hồ.

“Hãy làm theo lẽ phải,” Cross nói.

Hunt lùi bước và ra hiệu cho hai viên cảnh sát đồng phục. “Ông có quyền đại diện bởi luật sư.”

Cặp còng được lôi ra.

Cross chống cự, rồi bị vật ngã, gào thét. Ông ta mất cả hai chiếc dép khi họ lôi kéo ông ta ra xe.

Gần sáu giờ sáng khi Hunt rời nha cảnh sát. Cross từ chối không khai báo, nhưng mọi chuyện từ Gerald được tuôn ra ào ạt như nước thủy triều dâng. Nó tuôn ra từ mặc cảm tội lỗi. Đơn giản và thuần tuý. Thằng con trai bị dày vò từ bên trong.

Mặt trời tạo một chấm đỏ nhạt nhoà khi con đường dốc ngược lên, nhưng nhà Hunt vẫn còn chìm đắm trong màn đêm. Ông mở cửa vào nhà và đứng lặng lẽ trong nhà bếp. Tiếng tủ lạnh u u vang đều. Một cánh cửa ga-ra mở ra ở đâu đó cuối con đường.

Hunt đặt cây súng và thẻ hành sự lên mặt quầy. Những bậc thang thở dài kẽo kẹt dưới bước chân của ông và ông cảm thấy luồng gió nóng khi ông mở cửa phòng thằng con trai. Hắn ta cuộn mình trong chăn, tóc hanh vàng, và tuổi hồn nhiên đã mất.

Quá khứ.

Quá nhiều kỷ niệm êm đềm.

Hunt kéo cái ghế cạnh giường và ngồi xuống. Ông ấn các đầu ngón tay vào hai mắt và thấy những đốm lóe điên khùng quen thuộc. Chuyện này không thể là kết cục được. Vẫn còn có quyền năng trong sự chọn lựa. Hunt tin tưởng như vậy. Không bao giờ quá trễ để làm theo lẽ phải. Đôi môi ông mấp máy trong yên lặng.

Không bao giờ quá trễ.

Hunt nhìn anh con trai ngủ, và đôi môi của ông mấp máy trở lại.

Nhắc lại nó.

Một lời cầu nguyện của chính ông.

Phải mất hai mươi phút Allen mới tỉnh giấc, và đó là hai mươi phút dài nhất trong cuộc đời Hunt. Hai lần ông đứng lên, nhưng cả hai lần ông đều ngồi lại, cho đến khi ánh sáng nhạt và hồng chạm da mặt con trai của ông. Đôi mắt của hắn rất ngây thơ khi chúng mở ra. "Ủa, bố. Chuyện gì xảy ra vậy?" Hắn dụi mắt và ngồi lên trên những cái gối.

"Con biết bố thương yêu con, đúng không?"

"Đúng. Chắc chắn. Chuyện gì..."

Hunt giữ thái độ nghiêm trang. "Con có đang bị vướng mắc vấn đề gì không, con trai?"

"Chuyện gì ạ? Không."

Hunt chồm nghiêng người. "Có điều gì con muốn nói cho bố nghe không? Bất cứ điều gì. Bố về cùng phe với con. Con và bố. Được không?"

"Không, bố. Không có chuyện gì. Chuyện gì xảy ra vậy?"

Hunt chết điếng người. Ông đặt một bàn tay trên cánh tay anh con trai. "Bố nằm nghỉ một lúc." Ông đứng lên, rồi nhìn xuống. "Hôm nay là một ngày quá nhiều chuyện xảy đến, Allen."

"Ý bố là sao?"

Hunt dừng lại ở cửa. "Bố sẽ thức giấc nếu con cần bố."

Hunt băng qua hành lang và nằm doãi người trên giường. Trong một phút giây, cả căn phòng quay cuồng, nhưng ông cố sức chống chọi.

Tiếng gõ cửa đến sớm hơn ông dám hy vọng.

Sáu mươi mốt

Johnny ngủ liên tục bảy giờ đồng hồ, thức một đỗi để ăn lót dạ, rồi lăn quay ra ngủ tiếp. Cậu nghe giọng của mẹ, một lần, nói chuyện với Hunt, nhưng cảm giác như một giấc mơ. Cậu nghe những âm giọng bực tức và tiếng của cái gì đó gãy vỡ. Cầu chuyện liên quan đến em gái Alyssa và anh con trai của Hunt.

“Tôi không biết phải nói điều gì, Katherine.”

Đó là giọng Hunt.

Một đỗi yên lặng thật lâu. “Tôi cần ra ngoài cho khuây khoả.”

“Katherine...”

“Ông sẽ trông chừng Johnny chứ hả?”

Cánh cửa đóng và Johnny tỉnh giấc. Không phải giấc mơ. Hunt đứng ở cửa sổ nhìn mẹ cậu bước đi. Johnny ngồi dậy và giấc mơ lại đến với cậu. “Có thật là Allen cùng ngồi trên chiếc xe tải với Gerald không?”

“Cậu đã nghe về chuyện đó à?”

“Có thật vậy không?”

“Allen không cầm lái.”

“Nhưng hắn biết mọi chuyện xảy ra mà lại không khai báo.”

“Bố của Gerald là ông cò và Allen lúc ấy quá sợ hãi, nhưng tôi không thể chạy tội cho hắn ta, Johnny. Hắn đã sai lầm.” Ngưng một lúc. “Hắn đã tự đi nộp mình rồi. Hắn đã bị cầu lưu. Hắn sẽ bị trừng phạt. Cả Jack cũng vậy.”

“Trừng phạt, như thế nào?”

“Chuyện đó còn tuỳ vào toà án vị thành niên. Bọn họ sẽ phải đi xa một thời gian.”

“Nhà tù?”

“Không hẳn là như vậy.”

Johnny ra khỏi giường ngủ. “Tôi đi tắm cái đã,” cậu nói.

“Được rồi, Johnny.”

Nước chảy yếu ớt nhưng ấm nóng. Johnny tắm hai lần, sau đó dò dẫm những vết khâu trên ngực cậu. Da thịt đỏ ửng và dúm dó lại; vết sẹo sẽ mãi mãi ở đó. Cậu chải tóc bằng cái lược của mẹ. Hunt vẫn ở trong phòng khi Johnny bước ra khỏi phòng tắm.

“Dễ chịu hơn chưa?” Hunt hỏi.

“Mẹ tôi vẫn chưa quay trở lại sao?”

“Bà ấy đang cố gắng quyết định xem bà ấy có nên căm ghét tôi không.”

Johnny gật đầu. Nó là một chuyện rất người lớn. “Tôi được phép hỏi ông một chuyện hay không?”

“Được.”

Họ ngồi bên nhau trên chiếc giường. Những ngón tay của Johnny run lạnh sau khi tắm quá lâu. Lòng bàn tay của cậu bong tróc da nơi các mụn nước vỡ tung. “Thằng Jack tin rằng nhiều chuyện xảy ra đều có lý do.”

“Có phải cậu đang nói về Alyssa?”

Johnny không chắc cậu có thể nói những gì theo ý của cậu, cậu nhún vai. Cậu linh cảm được sự căng thẳng của Hunt, rồi giãn ra, như thể ông ta đã quyết định.

“Chúng tôi tìm được bảy thi thể chôn giấu ở khu rừng đằng sau nhà gã Jarvis. Toàn là trẻ em. Cậu có biết điều đó không?”

“Mẹ tôi có nói với tôi về chuyện này.”

Hunt lại ngần ngại một lần nữa, sau đó lôi ra tấm ảnh từ túi áo khoác. Nó là tấm ảnh chụp hình khám nghiệm tử thi của gã Meechum. Hình chụp gã ta từ phần ngực trở lên, trần truồng nằm trên chiếc bàn inox. “Đây có phải là gã đàn ông mà cậu thấy ngồi chung với gã Jarvis?”

Khuôn mặt gã ta trống rỗng lúc chết và không có thần khí màu sắc gì cả, nhưng Johnny nhận diện được gã. Cậu gật đầu.

“Tại sao cậu nghĩ gã ta là cớm?”

“Gã ta mang còng và đeo súng trên thắt lưng. Cớm thường làm như vậy mà.”

Hunt cất bức ảnh đi chỗ khác. “Gã ta là nhân viên an ninh ở thương xá. Gã và Jarvis tùng sự trong quân ngũ cùng nhau ở Việt Nam. Cả hai bị giải ngũ với hạnh kiểm xấu cùng một lúc. Có nhiều tin đồn đại...”

“Tin đồn loại gì?”

“Toàn tin động trời.”

Johnny nhún vai. Cậu đã từng nghe nhiều chuyện tương tự.

“Chúng là những kẻ thuộc thành phần bất hảo, Johnny. Chúng làm những chuyện tồi bại vì những lý do đốn mạt và sẽ tiếp tục làm như vậy nếu cậu không có mặt và làm những chuyện như cậu đã làm.”

“Tôi không hề cứu mạng cô bé Tiffany. Tôi đã nói với ông điều đó.”

Hunt nhìn qua cửa sổ. “Nếu gã Jarvis không bận rộn với cậu trên đường phố, Tiffany sẽ không thể đi xa quá căn nhà. Gã sẽ bắt được cô bé và giết chết. Cô ấy sẽ bỏ xác ở trong cánh rừng như những người khác. Jarvis và Meechum sẽ tiếp tục dấn sâu vào tội ác giết người. Có thể chúng sẽ giết thêm vài mạng nữa. Có thể chúng sẽ giết nhiều hơn vậy nữa. Điều tôi được biết là hai gã bị chặn đứng bởi sự có mặt của cậu trên con đường khi cậu ở đó.”

Johnny cảm nhận được cặp mắt của Hunt trên đỉnh đầu mình, nhưng cậu không thể nhìn lên.

“Cậu sẽ không có mặt trên con đường đó nếu Alyssa không bị thiệt mạng.” Hunt đặt một tay trên vai của Johnny. “Có thể đó là lý do, Johnny. Có thể, Alyssa chết đi để những đứa trẻ khác không phải chết.”

“Jack nghĩ Freemantle xuất hiện bởi vì Chúa sai phái gã đến.”

“Jack có những vấn đề lẽ ra không đứa trẻ nào ngoài kia phải đương đầu.”

“Hắn nghĩ Chúa gửi thiên sứ là đàn quạ đến để hù doạ hắn, và sai phái Freemantle đến để buộc hắn phải đương đầu với thực tế hắn đã làm.”

“Tôi không biết gì về chuyện đó, Johnny.”

“Lần cuối cùng tôi cầu nguyện, tôi đã cầu xin Chúa ba điều. Tôi xin Ngài chấm dứt những viên thuốc sái, và cho gia đình tôi được đoàn tụ. Những chuyện đó đã xảy ra.”

“Đó mới chỉ là hai điều.”

Johnny nhìn lên, và mặt cậu đanh lạnh như ngọc thạch. “Tôi cầu nguyện cho gã Ken Holloway chết đi. Tôi cầu nguyện cho gã chết một cách chậm rãi và khủng khiếp.” Cậu ngừng lại, cặp mắt đen long lanh. “Tôi cầu nguyện gã chết trong sợ hãi.”

Hunt mở mồm, nhưng Johnny đã nói trước khi ông ta có thể nói bất cứ điều gì. Cậu hình dung đôi mắt của gã Ken Holloway khi ánh sáng đời người tắt ngúm đi trong đó. Cậu thấy chiếc bóng của con quạ vươn lên, sự rung chuyển của bóng tối. “Gã Levi Freemantle đã trao tặng điều đó cho tôi,” Johnny nói. Tôi nghĩ đó là lý do tại sao Chúa sai phái gã đến.”

Hunt có một buổi gặp mặt trễ trong ngày với luật sư của anh con trai, sau đó ông đỗ xe trước cửa trại tạm giam, một khối bê-tông thô xù, nhớp nhúa chiếm đóng cả một dãy phố không xa lắm từ toà án. Allen bị giam giữ trong đó. Hắn thích nghi cũng tạm ổn, Hunt nghĩ; nước mắt hắn đầm đìa khi hắn thú tội với ông bố – hối hận và tủi thẹn và tội lỗi – rồi can đảm khi cả hai cùng đi đến nha cảnh sát. Ký ức cuối cùng của ông về anh con trai là khuôn mặt của con khi cánh cửa bằng sắt đóng sầm giữa ông và con.

Ông tắt máy và bước vào cổng chính của trại giam. Ông cất gửi vũ khí và vào bên trong. Ông biết những nhân viên cải huấn trong này, và họ cũng biết ông. Một người vỗ lưng ông, vài người gật đầu thông cảm, cũng có người nhìn ông lạnh lùng. “Tôi cần gặp nó.”

Ông nhân viên cải huấn ngồi đằng sau bàn làm việc nói nhỏ nhẹ và dứt khoát. “Ông biết tôi không thể làm được điều này.”

Hunt biết như vậy. “Ông có thể gửi cho nó một lời nhắn được không?”

“Chắc chắn rồi.”

“Ông nói với nó rằng tôi có đến đây nhé?”

Người sĩ quan cải huấn ngả người ra phía sau. “Tôi chắc chắn hắn sẽ nhận được lời nhắn.”

“Nói với nó ngay bây giờ,” Hunt yêu cầu. “Không phải tôi đã đến đây. Nói với nó rằng tôi đang có mặt ở đây.”

“Chuyện quan trọng như vậy sao?”

“Có sự khác biệt trong đó,” Hunt nói. “Tôi sẽ chờ.”

Khi Hunt rời trại giam, ông ngồi ở hàng ghế đá cách đó hai dãy phố. Bầu trời cao vời vợi không một vì sao. Gia đình là lớp vỏ bọc. Sau vài phút đi qua, điện thoại của ông reo vang. Bác sĩ Trenton Moore ở đầu giây bên kia. “Tôi có đánh thức ông không vậy?” ông ta hỏi.

“Cái cơ hội đó không có đâu.”

Ngưng một đỗi. “Tôi đã nghe về chuyện con trai ông. Tôi rất tiếc.”

“Cảm ơn, bác sĩ. Tôi trân trọng điều này. Anh gọi tôi có lý do nào khác không?”

“Sự thật thì đúng, đúng như thế.” Ông ta hắng giọng và dường như ngần ngại một cách lạ lùng.

“Ừm. Ông có rảnh không?”

Bác sĩ khám nghiệm tử thi làm việc ở tầng hầm của một bệnh viện. Hunt chẳng bao giờ thích thú gì đi viếng thăm nơi chốn ấy, đặc biệt là ban đêm. Đèn thắp sáng rời rạc trong hành lang thật dài. Tường bê-tông dường như muốn toát mồ hôi. Hunt đi quá phòng quan sát, dãy ngăn kéo lạnh chứa xác, những căn phòng hiu quạnh tịch mịch, và sự lặng thinh của cái chết. Bác sĩ Moore đang ghi âm trong phòng làm việc khi Hunt gõ cửa. Bác sĩ Moore nhìn lên, sự vui sướng toát lộ trong ánh mắt của ông. “Vào đây, vào đây.” Ông ta buông cái máy ghi âm xuống và với tay lấy bình cà phê trên chiếc bàn nhỏ phía sau mình. “Ông uống cà phê chứ?”

“Được. Đen. Cảm ơn.”

Ông rót cà phê vào hai ly nhựa xốp nhỏ, đưa một ly cho Hunt. “Trước tiên,” bác sĩ Moore nói, “tôi nên đưa cho ông những thứ này.” Ông lôi ra một túi nhựa đựng tang vật từ ngăn kéo và quẳng nó lên bàn. Nó rơi xuống nặng nề và toát ánh sáng kim loại. Hunt cầm nó lên, thấy nó được dán kín và ghi ngày tháng, ký tên bởi bác sĩ khám nghiệm tử thi. Ông lăn chiếc túi trên lòng bàn tay và đếm được sáu viên đạn với vỏ thép không rỉ và lỗ dùi ở đầu mũi đạn. “Để tôi đoán xem, đạn.32 đầu rỗng?”

“Từ túi phải phía trước của gã Freemantle. Ngoại trừ quần áo, đó là tài sản duy nhất gã ta có trong người lúc chết.”

“À, điều này trả lời một câu hỏi.”

“Câu hỏi gì?”

“Tại sao một gã cớm vẫn còn hạnh phúc hít thở khí trời, và quan trọng hơn cả, có thể, tại sao thằng con mười ba tuổi của gã không bị truy tố về tội cố sát.” Hunt nhét túi tang vật vào trong túi áo khoác. “Cảm ơn.”

“Đừng nhắc đến chuyện đó.” Họ nhâm nhi cà phê và những giây phút yên lặng kéo dài ra. “Nói về chuyện câu hỏi.” Bác sĩ Moore lăn bánh xe ghế ngồi tiến về phía đằng trước. Người ông ta nhỏ thó và chắc nịch, tràn đầy năng lượng khiến ông ta khó lòng mà ngồi yên. “Có một vài điều bí ẩn trong công việc tôi làm, Thám tử. Những câu hỏi không có câu trả lời? Đúng, lúc nào cũng thế. Nhưng mà không có chuyện gì bí ẩn cả. Cơ thể con người, trời ơi, là một thiết bị rất dễ đoán trước được. Cứ lần mò theo chỗ bị hư hỏng và nó sẽ dẫn dắt mình đến những nơi chốn, dẫn mình đi đến kết luận, xác định được nguyên do và hậu quả.” Năng lượng lại một lần nữa

bừng sáng trong ánh mắt của bác sĩ Moore. “Ông có biết tôi đã từng khám nghiệm tử thi bao nhiêu ca không?”

“Không.”

“Đến cả tôi cũng không nhớ rõ, nhưng nhiều lắm. Hàng trăm. Có thể nhiều hơn vậy. Thật sự một ngày nào đó tôi cũng nên đếm lại tất cả.”

Hunt nhâm nhi ly cà phê. Bình thường ông sẽ khó chịu, nhưng lúc này ông cũng không có nơi nào để đi. Bác sĩ Moore gõ nhịp ngón tay xuống mặt bàn, cặp mắt ngời sáng, da dẻ ửng hồng. “Ông có tin tưởng vào những chuyện huyền bí không, Thám tử?” Hunt mở miệng nhưng bác sĩ Moore khoát tay. “Không phải những thứ bí ẩn mà ông phải đương đầu hàng ngày đâu.” Ông nghiêng qua bàn làm việc và bụm hai bàn tay lại với nhau như thể bồng bế cả cái thế giới nhỏ bé ở giữa trong đó. “Chuyện huyền bí to lớn, Thám tử ạ. Chuyện thực. Chuyện động trời.”

“Tôi không hiểu ý anh lắm.”

“Tôi muốn chỉ cho ông thấy vài chuyện.” Bác sĩ Moore giở một tập hồ sơ và đứng lên. Ông bước ngang căn phòng và bật công tắc máy đọc phim X–quang. Ánh sáng nhấp nháy, rồi sau đó ổn định.

“Bên cạnh một ghi chú nhỏ trong bản báo cáo, tôi đắn đo chia sẻ chuyện này.” Một nụ cười dè chừng. “Tôi còn phải suy nghĩ về tiếng tăm của tôi nữa.” Bác sĩ Moore lấy tờ phim chụp tia X –quang trong tập hồ sơ và đẩy phập nó dính vào máy rọi. Hunt nhận ra cấu trúc của phần thân trên con người. Những khúc xương xẩu dường như toả sáng. Những chỗ không định dạng được chỉ phần tế bào mềm. “Levi Freemantle,” Moore nói. “Đàn ông trưởng thành. Bốn mươi ba tuổi. Cơ thể to lớn. Nhiễm trùng rất nặng. Suy dinh dưỡng ở mức độ báo động. Thấy chỗ này không?” Ông chỉ vào tấm phim. “Đây là nơi ông bắn gã. Đầu đạn đi vào chỗ này. Xương vai bị gãy ngay lỗ ra của đầu đạn. Thấy không?”

“Tôi không hề có ý định giết gã.”

“Ông đã không giết gã.”

“Ý bác sĩ là như thế nào?”

Bác sĩ Moore làm ngơ câu hỏi. “Xem này.” Ông ta lần mò ngón tay út trỏ theo một lằn trắng thô xù. “Đây là một cành cây, một loại gỗ cứng nào đó. Sồi, phong. Không phải chuyên môn của tôi. Nạn nhân bị vật này đâm vào người bằng cách nào đó. Khúc cây này giòn, không mục rữa. Lởm chởm. Thấy những góc cạnh bén nhọn không? Chỗ này và chỗ này. Rất khó nói từ tấm phim này, nhưng đường kính của nó gấp đôi ngón tay áp út của ông. Có thể gấp rưỡi ngón tay cái. Nó đâm vào từ chỗ này, ngay dưới cái xương sườn thấp nhất phía bên tay phải, rồi trổ góc xuyên thủng qua lá gan từ bên này qua bên kia. Nó làm hư hỏng nhiều nội tạng và làm rách một lỗ ba phân trong đại tràng.”

“Tôi không hiểu.”

“Đây là chấn thương rất nặng, Thám tử.”

“Được rồi.”

Bác sĩ Moore quay bước đi chỗ khác, rồi trở lại. Ông giơ cao cả hai tay và Hunt cảm nhận được sự hoang mang tuyệt vọng của ông. “Cái này...” Ông di chuyển hai tay ông qua tấm phim X–quang, rồi dừng lại. “Đây là vết thương chí mạng. Nếu không giải phẫu ngay lập tức, nạn nhân

sẽ tử vong. Gã ta lẽ ra phải chết nhiều ngày trước khi ông bắn gã." Bác sĩ Moore lại giơ cả hai tay lần nữa. "Tôi không làm sao giải thích được."

Dường như có một cơn rùng mình chạm vào Hunt giữa hai bả vai. Cả bệnh viện đè ập xuống. Ông hình dung cặp mắt háo hức của bác sĩ Moore, những câu chất vấn của ông ta về những chuyện huyền bí to tát. "Có phải ý anh muốn nói đó là điều kỳ diệu không?"

Bác sĩ Moore nhìn tấm phim X–quang, và ánh sáng máy rọi phóng chụp một lớp ánh sáng trắng nhợt trên khuôn mặt của ông. Ông đặt ba ngón tay lên hình ảnh cành gỗ lởm chởm xuyên thủng vào hông của Freemantle. "Tôi nói rằng tôi không làm sao giải thích được."

Sáu mươi hai

Sở Xã hội đến đòi mang Johnny đi ngay ngày hôm sau. Cậu bám chặt lấy tay mẹ khi hai cán sự xã hội đứng bên cạnh cửa xe đang mở. Hơi nóng bốc lên khỏi bãi đậu xe. Những chiếc xe lao nhanh trên con đường bốn làn xe. "Mẹ làm những ngón tay của con bị đau," Johnny thì thào. Mẹ cậu buông lơi níu kéo khi bà nói chuyện với Hunt. "Không còn cách nào khác sao?"

Hunt cũng đành phải chấp nhận. "Sau tất cả những gì đã xảy ra, bạo lực, truyền thông, họ cũng không còn chọn lựa nào khác." Ông dừng lại và nhìn vào đôi mắt của Johnny. "Chuyện này chỉ trong một thời gian ngắn. Tôi sẽ thay mặt mẹ cậu lên tiếng. Chúng tôi sẽ dàn xếp ổn thoả chuyện này."

"Ông hứa nhé?"

"Ừ."

Johnny nhìn vào chiếc ô tô và một phụ nữ nở nụ cười. Cậu ôm choàng lấy mẹ. "Con sẽ không sao đâu," cậu nói. "Cũng giống như đi xa một thời gian thôi."

Cậu leo vào trong xe. Và câu chuyện trong tháng tới là như vậy. Như một chuyến đi xa. Gia đình bảo trợ tạm dung của cậu thật tử tế nhưng giữ khoảng cách. Họ đối xử với cậu như thể lời nói nặng có thể làm cậu tổn thương, thay vào đó họ đóng kịch cứ y như không có chuyện gì khác thường xảy ra. Họ lịch sự không hề khiếm khuyết chỗ nào; nhưng cậu thường bắt gặp họ vào buổi tối, theo dõi chương trình tin tức, đọc nhật báo. Họ lắc đầu ngao ngán và tự hỏi lẫn nhau: "Những chuyện như vậy sẽ ảnh hưởng như thế nào đến một thằng nhóc?" Johnny nghĩ có lẽ họ ngủ trong ngôi nhà khoá chặt cửa. Cậu nghĩ đến cái nhìn của họ sẽ như thế nào nếu, chỉ một lần, vào một đêm khuya, cậu lắc cái núm vặn khoá cửa.

Toà án yêu cầu Johnny phải đến gặp bác sĩ tâm lý, và cậu đã làm như vậy, nhưng gã đó là một kẻ ngớ ngẩn. Johnny nói với gã những gì gã cần nghe. Cậu diễn tả những giấc mơ tưởng tượng về sự nhàm chán trong nhà và nói rằng cậu ngủ ngon giấc suốt đêm đến sáng. Cậu thề không còn tin tưởng vào quyền năng của những thứ không thấy được, không có linh vật hay ma thuật hay đàn chim đen sậm lấy cắp linh hồn người chết. Cậu không còn tha thiết đến bắn giết ai, không tha thiết tự làm hại chính mình hay người khác. Cậu nói lên cảm xúc chân thật về cái chết của ông bố và cô em gái cậu. Nó là nỗi đau khổ tiếc thương, thuần tuý một sự mất mát đau quặn thắt ruột gan. Cậu yêu quý mẹ mình. Điều đó cũng là sự thật. Người ta quan sát cậu và đưa ra những nhận xét. Sau đó cậu không còn phải điều trị tiếp nữa.

Thì như vậy đó.

Họ cho phép Johnny gặp mẹ một lần mỗi tuần có sự giám sát. Hai mẹ con đi ra công viên, ngồi xuống dưới bóng mát. Tuần nào bà cũng mang thư của Jack đến. Hắn viết ít nhất một lá mỗi ngày, đôi khi nhiều hơn. Hắn không bao giờ nói về cái nơi họ gửi hắn đến tồi tệ như thế nào. Không bao giờ nói về giờ giấc, ngày tháng của hắn. Jack nói phần lớn về ân hận và tủi nhục và chỉ Johnny là điều tốt nhất đối với cuộc đời của hắn. Hắn nói về những chuyện chúng từng làm cùng với nhau, những dự định hai đứa toan tính cho tương lai. Và hắn van nài xin được tha thứ. Hắn kết thúc tất cả những lá thư của hắn đều cùng một điệp khúc như vậy.

Johnny, làm ơn.

Nói với tớ tụi mình là bạn đi.

Johnny đọc tất cả thư, nhưng không bao giờ đáp lời. Chúng nằm gọn trong chiếc hộp đựng giầy ở dưới gầm giường nhà gia đình tạm dung của cậu.

“Con nên viết thư trả lời Jack,” mẹ cậu có lần nhắc nhở như vậy.

“Sau khi những chuyện đã xảy ra? Sau khi những gì hắn đã làm?”

“Nó là thằng bạn tốt nhất của con. Bố nó đánh gẫy tay nó. Hãy nghĩ về chuyện đó.”

Johnny lắc đầu. “Có cả triệu lần hắn có thể nói với con. Cả triệu cách khác nhau.”

“Nó còn trẻ, Johnny. Cả hai đứa con còn quá trẻ.”

Johnny đăm đăm nhìn người giám thị do toà án chỉ định trong khi ý tưởng chạy lòng vòng trong trí óc của cậu. “Con đã tha thứ cho anh con trai của Thám tử Hunt chưa?”

Bà mẹ nhìn theo ánh mắt nhìn của Johnny. Người giám thị ngồi ở cái bàn picnic gần bên. Bà ta trông nóng bức trong bộ vest màu xanh quá dày cho thời tiết mùa này. “Con trai Hunt thì sao?” Bà hỏi, âm giọng từ xa. “Hắn dường như cũng còn rất trẻ.”

“Mẹ đang hẹn hò với Thám tử Hunt à?”

“Đám tang của bố con là ngày mai, Johnny. Làm sao mẹ có thể hẹn hò ai?”

“Chuyện đó không sao mà, con nghĩ vậy.”

Mẹ cậu bóp nhẹ cánh tay cậu và đứng dậy. “Đến giờ rồi con.” Người giám thị toà án đang đến gần. “Con có bộ đồ vest đúng không?” bà hỏi. “Cả cà-vạt nữa?”

“Vâng.”

“Con thích chúng không?”

“Con có.”

Họ còn được bên nhau vài giây ngắn ngủi. Lần kế tiếp họ gặp gỡ sẽ là lúc mai táng cho người họ yêu kính nhất. Người giám thị dừng ở khoảng cách chừng vài mét. Bà ta trỏ vào chiếc đồng hồ, và khuôn mặt phản ảnh một cái gì đó như là ân hận.

Mẹ Johnny quay đi chỗ khác, đôi mắt ngời sáng. “Mẹ sẽ đón con sớm.”

Johnny nắm lấy tay bà và bóp nhẹ. “Con sẽ sẵn sàng.”

Hai tang lễ cùng một lúc. Bố và con gái, hai quan tài cạnh nhau. Hunt gọi điện thoại can thiệp, và trong sự nể tình, nghĩa trang được phong tỏa để bảo vệ gia đình khỏi nhiều người tò mò và giới truyền thông. Linh mục không phải là ông linh mục béo phì, mặt đỏ ửng như Johnny nhớ rõ trong bóng tối tù mù. Ông này ở tuổi tráng niên, dáng người mực thước và nghiêm trang, khăn choàng làm lễ của ông linh mục màu trắng, áo khoác lóng lánh. Ông giảng về sự lựa chọn và quyền năng của tình yêu Thiên chúa.

Quyền năng.

Ông làm cho chữ nghĩa cất cao lời hát, do vậy Johnny cúi đầu khi ông làm lễ.

Quyền năng của tình yêu Thiên chúa.

Johnny cúi đầu nhưng mắt vẫn dán chặt lên hai cỗ quan tài và thỉnh thoảng ngước lên bầu trời xanh cao.

Bầu trời cao vời vợi, trống rỗng.

Ba tuần sau tang lễ, bà Katherine đứng trong sân của một căn nhà hai phòng ngủ được chăm sóc tươm tất. Nó có hàng hiên mái che đằng trước, hai phòng tắm, và sân vườn lớn nhất, xanh nhất bà có thể tìm được. Nhà bếp mới vừa được trùng tu lại. Cuối con đường là căn nhà mà Johnny từng sống trong suốt cuộc đời cậu, trừ đi khoảng thời gian năm vừa qua. Bà hy vọng sẽ mua lại căn nhà đó, nhưng số tiền bồi thường bảo hiểm nhân thọ của chồng bà phải đủ tiêu dùng cho đến khi bà xoay sở xác định sẽ làm gì với cuộc đời của chính bà. Làm thế nào để kiếm kế sinh nhai cho bà và con trai bà. Bà nhìn về phía cuối con đường, rồi sau đó buông trôi suy nghĩ. Căn nhà này có một cái chòi cất trên cây, một con rạch chạy ngang qua sân sau nhà.

Như vậy là tươm tất.

Khi Hunt ra khỏi căn nhà, áo ông ướt đẫm mồ hôi. Một chùm bông gòn chất cách nhiệt dính bám phía đằng sau đầu ông. Ông xoay người và nhìn căn nhà. “Nó chắc chắn đấy,” ông nói. “Một căn nhà tuyệt đẹp.”

“Anh có nghĩ Johnny sẽ thích nó không?”

“Anh nghĩ vậy. Chắc chắn nó sẽ thích đấy.”

Bà Katherine lóng ngóng dụi đầu bà. “Johnny sẽ về nhà vào ngày mai. Hai mẹ con em cần một thời gian, anh biết mà. Chỉ riêng hai mẹ con. Thời gian sẽ giúp mẹ con em ổn định và tìm được một mẫu số chung cho nhịp điệu của đời sống.”

“Anh hiểu.”

“Nhưng trong khoảng một tháng hay gì đó, em nghĩ có thể anh nên đến đây dùng cơm tối với mẹ con em.”

“Chuyện đó thật tuyệt.”

Bà Katherine gật đầu, lo lắng, sợ hãi và không chắc chắn. Bà quay lại và nhìn căn nhà. “Nó trông thật sự tươm tất chứ hả?”

Hunt nhìn mãi khuôn mặt bà. “Nó tuyệt vời.”

Vĩ thanh

Cái nắng nóng của mùa hè chỉ còn là ký ức nhạt nhoà khi Johnny và mẹ cậu lái xe ô tô đến Rừng Vĩnh hằng. Hôm đó là Thứ bảy, trời ngả về chiều. Những hàng cây cao vút che khuất chiếc xe khi bà lái. Trước mặt, ánh sáng mặt trời xuyên qua lỗ chỗ, và họ có thể thấy những cột đá granite và những bụi dâu đen. "Mẹ không thể tin con đã từng ra ngoài này."

"Bình tĩnh đi mẹ."

"Chuyện gì cũng có thể xảy ra ngoài này."

Johnny trỏ tay. "Nghĩa trang ở phía đằng kia." Bà lái xe nhanh nhất có thể, sau đó họ ra khỏi xe. Johnny dẫn bà đi xuyên qua chỗ cắt trong lùm cây. "Thám tử Hunt nói gã được chôn cất ở đây hồi tuần rồi. Một vài người bạn của mẹ gã chung tiền mai táng." Họ bước bộ xa hơn. Nước sơn trên hàng rào vẫn màu trắng. Cỏ mọc dài thậm thượt và bắt đầu đơm hạt. "Đôi khi con cũng nên ra ngoài này và cắt cỏ."

"Thôi đừng, con," bà nói, nhưng Johnny đã suy nghĩ về chuyện này. Họ bước bộ đến nơi Levi Freemantle được chôn cất. Đất cát đào còn mới. Con gái gã được chôn ngay phía đằng sau gã, và cả cô bé cũng được đặt bia mộ mới toanh. "Sofia," Johnny nói. "Đó là tên của cô bé." Họ nhìn vào tấm bia của Freemantle. Trên đó ghi ngày tháng năm sinh và năm mất. Chữ khắc trên bia đơn giản.

Levi Freemantle

Hậu duệ cuối cùng của Isaac.

"Con đã đếm những bia mộ," Johnny nói. "Cái đêm mà con ở ngoài này. Có ba người trong họ bị xử giảo." Johnny trỏ vào những tấm bia mộ nhỏ, lởm chởm ở ngay gốc cây sồi to lớn. "Và bốn mươi ba hậu duệ của Isaac Freemantle. Bây giờ là bốn mươi lăm."

Họ nhìn hàng bia mộ bằng đá nằm chỏng trơ dãi dầu năm tháng. "Nếu mà Isaac cũng bị giết, bị xử giảo như những người khác, thì không một ai trong họ sinh ra, được sống hoặc chết đi."

"Ông cố tổ của con là một người đàn ông tuyệt vời." Một đỗi yên lặng. "Và bố con cũng vậy."

Johnny gật đầu, không tài nào cất tiếng thành lời. Bà tiếp tục, "gã Ken Holloway là con người tệ bạc, ngày hôm đó, cũng như những ngày trước đây. Bà xoa cổ tay, nơi mà những vết sẹo vẫn còn hằn dấu vết cắt sâu của dây đàn dương cầm. "Chúng ta rất có thể đã chết nếu không có Levi Freemantle."

Yên lặng. Ánh sáng mặt trời chiếu trên mặt đá cẩm thạch mới cắt.

"Gã nói với con đời sống là một vòng tròn."

Mẹ cậu nhìn hàng cây, rồi những hàng bia mộ. Bà đặt tay trên vai Johnny.

"Có thể là như vậy."

Ñêm hôm đó, Johnny viết thư cho Jack. Cậu kể cho hắn nghe mọi chuyện xảy ra trong suốt cả tháng trời từ ngày hắn đi xa. Phải mất mười trang để kể hết sự tình. Cậu ghi xuống địa chỉ gửi đến: *Jack Cross, Bạn Tôi*.

HẾT

Chia sẽ ebook : http://downloadsachmienphi.com/
Tham gia cộng đồng chia sẽ sách :
Fanpage : https://www.facebook.com/downloadsachfree
Cộng đồng Google : http://bit.ly/downloadsach